



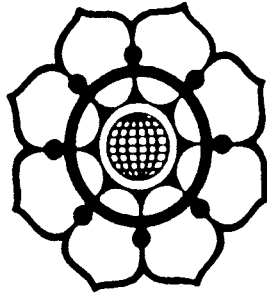
多寶如來



觀世音菩薩

THÍCH-TRÍ-TỊNH

KINH
PHÁP HOA



Printed for free distribution by

The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation

11F., 55 Hang Chow South Road Sec 1, Taipei, Taiwan, R.O.C.

Tel: 886-2-23951198 , Fax: 886-2-23913415

Email: overseas@budaedu.org

Website: <http://www.budaedu.org>

This book is strictly for free distribution, it is not for sale.

KINH ẤN TỔNG KHÔNG ĐƯỢC BÁN

Mục lục

A.- PHẦN TỔNG HIỂN

QUYỂN I

phẩm Tự - thứ 1	24
-----------------------	----

B.- PHẦN KHAI PHẬT-TRI-KIẾN

phẩm Phương-tiện - thứ 2	61
--------------------------------	----

QUYỂN II

phẩm Thí-dụ - thứ 3	108
---------------------------	-----

phẩm Tín-giải - thứ 4	168
-----------------------------	-----

QUYỂN III

phẩm Dược-thảo-dụ - thứ 5	204
---------------------------------	-----

phẩm Thọ-ký phẩm - thứ 6	220
--------------------------------	-----

phẩm Hóa-thành-dụ - thứ 7	237
---------------------------------	-----

QUYỂN IV

phẩm Ngũ-bá đệ-tử thọ-ký - thứ 8	290
--	-----

phẩm Thọ-học vô-học nhơn-ký - thứ 9	309
---	-----

phẩm Pháp-sư - thứ 10	319
-----------------------------	-----

C.- PHẦN THỊ PHẬT-TRI-KIẾN

phẩm Hiện-bảo-tháp - thứ 11	336
-----------------------------------	-----

D.- PHẦN NGỘ PHẬT-TRI-KIẾN

phẩm Đề-Bà Đạt-Đa - thứ 12	358
----------------------------------	-----

phẩm Trì - thứ 13	372
-------------------------	-----

QUYỂN V

phẩm An-lạc hạnh - thứ 14	390
---------------------------------	-----

phẩm Tùng-địa đồng-xuất - thứ 15	419
--	-----

phẩm Như-Lai thọ-lượng - thứ 16	441
phẩm Phân-biệt công-đức - thứ 17	457

QUYỂN VI

phẩm Tùy-hỷ công-đức - thứ 18	486
phẩm Pháp-sư công-đức - thứ 19	497
phẩm Thường-Bất-Khinh Bồ-Tát - thứ 20	522
phẩm Như-Lai thần-lực - thứ 21	534
phẩm Chúc-lụy - thứ 22	543

E.- PHẦN NHẬP PHẬT-TRI-KIẾN

phẩm Dược-Vương Bồ-Tát bốn-sự - thứ 23	547
--	-----

QUYỂN VII

phẩm Diệu-Âm Bồ-Tát - thứ 24	574
phẩm Quán-Thế-Âm Bồ-Tát Phổ-Môn - thứ 25	589
phẩm Đà-La-Ni - thứ 26	605
phẩm Diệu-Trang-Nghiêm-Vương bốn-sự - thứ 27	614
phẩm Phổ-Hiền Bồ-Tát khuyến-phát - thứ 28	627

F.- KINH ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG NGHĨA

phẩm thứ I - Đức-hạnh	646
phẩm thứ II - Thuyết-pháp	659
phẩm thứ III - Mười-công-đức	677

G.- PHÁP-HOÀ CƯƠNG-YẾU

Lời nói đầu	714
Chương thứ I Tổng tự	717
Chương thứ II Đề kinh	720
Chương thứ III Tổng phân phẩm mục	725
Chương thứ IV Đại ý mỗi phẩm	726

**Duyên khởi dài sáng chói
 Trùm đến vô biên cõi,
 Khắp xông các chúng sanh
 Đều phát lòng Bồ-đề,
 Xa lìa những nghiệp vọng
 Trọn nên đạo vô thượng.**

(xá 3 xá, cắm hương lên lư)

(Đứng thẳng chấp tay xuống :)

**Sắc thân Như-Lai đẹp
 Trong đời không ai bằng
 Không sánh, chẳng nghĩ bàn
 Nên nay con đánh lễ
 Sắc thân Phật vô tận
 Trí huệ Phật cũng thế,
 Tất cả Pháp thường trụ
 Cho nên con về nương,
 Sức trí lớn nguyện lớn
 Khắp độ chúng quần sanh,
 Khiến bỏ thân phiền khổ
 Sanh nước kia an vui.
 Con nay sạch ba nghiệp
 Quy y và lễ tán**

**Nguyện cùng các chúng sanh
 Đồng sanh nước An-Lạc.
 Án phạ nhựt ra vật. (7 lần)**

CHÍ TÂM ĐẢNH LỄ:

(Câu này dùng xuống chung đầu câu cho 9 câu dưới)

- **Thường-Tịch-Quang Tịnh-độ
 A-Di-Đà Như-Lai
 Pháp thân mầu thanh tịnh
 Khắp pháp giới chư Phật. (1 lay)**
- **Thật báo trang nghiêm độ
 A-Di-Đà Như-Lai
 Thân tướng hải vi trần
 Khắp pháp giới chư Phật. (1 lay)**
- **Phương tiện thánh cư độ
 A-Di-Đà Như-Lai
 Thân trang nghiêm giải thoát
 Khắp pháp giới chư Phật. (1 lay)**
- **Cõi An-Lạc phương Tây
 A-Di-Đà Như-Lai
 Thân căn giới Đại-thừa
 Khắp pháp giới chư Phật. (1 lay)**

- Cõi An-Lạc phương Tây
 A-Di-Đà Như-Lai
 Thân hóa đến mười phương
 Khắp pháp giới chư Phật. (1 lay)
- Cõi An-Lạc phương Tây
 Giáo hạnh lý ba kinh
 Tột nói bày y chánh
 Khắp pháp giới Tôn Pháp. (1 lay)
- Cõi An-Lạc phương Tây
 Quán-Thế-Âm Bồ-Tát
 Thân tử kim muôn ức
 Khắp pháp giới Bồ-Tát. (1 lay)
- Cõi An-Lạc phương Tây
 Đại-Thế-Chí Bồ-Tát
 Thân trí sáng vô biên
 Khắp pháp giới Bồ-Tát. (1 lay)
- Cõi An-Lạc phương Tây
 Thanh-tịnh đại-hải-chúng
 Thân hai nghiêm : Phước, Trí
 Khắp pháp giới Thánh-chúng. (1 lay)



(Đứng chấp tay nguyện :)

Con nay khấp vì bốn ơn ba cõi cùng chúng sanh trong pháp giới, đều nguyện dứt trừ ba chướng (1) nên qui mạng (2) sám hối (3).

(1 lạy, quỳ chấp tay sám hối)

CHÍ TÂM SÁM HỐI

Đệ tử... và chúng sanh trong pháp giới, từ đời vô thủy nhẫn đến ngày nay, bị vô minh che đậy nên điên đảo mê lầm, lại do sáu căn ba nghiệp (4) quen theo pháp chẳng lành, rộng phạm mười điều dữ cùng năm tội vô gián (5) và tất cả các tội khác, nhiều vô lượng vô biên nói không thể hết. Mười phương các đức Phật thường ở trong đời, tiếng pháp không dứt, hương mầu đầy lấp, pháp vị ngập tràn, phóng ánh sáng sạch trong chiếu soi tất cả. Lý mầu thường trụ đầy đầy hư không.

Con từ vô thủy đến nay, sáu căn che mù, ba nghiệp tối tăm, chẳng thấy,

chẳng nghe, chẳng hay chẳng biết, vì nhân duyên đó trôi mãi trong vòng sanh tử, trải qua các đường dữ (6) trăm nghìn muôn kiếp trọn không lúc nào ra khỏi. – Kinh rằng : “Đức Tỳ-Lô-Giá-Na thân khắp cả chỗ, chỗ của Phật ở gọi là Thường-Tịch-Quang, cho nên phải biết cả thấy các pháp đều là Phật Pháp, mà con không rõ lại theo dòng vô minh, vì thế trong trí Bồ-đề mà thấy không thanh tịnh, trong cảnh giải thoát mà sanh ràng buộc. Nay mới tỏ ngộ, nay mới chừa bỏ ăn năn, phụng đối trước các đức Phật và A-Di-Đà Thế-Tôn mà phát lồ (7) sám hối làm cho đệ tử cùng pháp giới chúng sanh, tất cả tội nặng do ba nghiệp sáu căn, gây tạo từ vô thỉ, hoặc hiện tại cùng vị lai, chính mình tự gây tạo hoặc biểu người, hay là thấy nghe người gây tạo mà vui theo, hoặc nhớ hoặc chẳng nhớ, hoặc biết hoặc chẳng biết, hoặc nghi hoặc chẳng nghi, hoặc che giấu hoặc chẳng che giấu, thấy đều được rất ráo thanh tịnh.

Đệ tử sám hối rồi, sáu căn cùng ba nghiệp trong sạch, không lỗi lầm, căn lành tu tập cũng trọn thanh tịnh, thấy đều hồi hướng dùng trang nghiêm Tịnh-độ khắp với chúng sanh, đồng sanh về nước An-Dương.

Nguyện đức A-Di-Đà Phật thường đến hộ trì, làm cho căn lành của đệ tử hiện tiền tinh tấn, chẳng mất nhân duyên Tịnh-độ, đến giờ lâm chung, thân an niệm chánh, xem nghe đều rõ ràng, tận mắt thấy đức A-Di-Đà cùng các Thánh-chúng, tay cầm đài hoa tiếp dẫn đệ tử, trong khoảng sát-na sanh ra trước Phật, đủ đạo hạnh Bồ-Tát, rộng độ khắp chúng sanh đồng thành Phật đạo.

Đệ tử sám hối phát nguyện rồi qui mạng đánh lễ : Nam-mô Tây-phương Cực-Lạc thế-giới, đại-từ đại-bi, A-Di-Đà Như-Lai, biến-pháp-giới Tam-Bảo. (1 lạy)

(Lạy xong, tiếp Nghi-Thức tụng kinh) ...

THÍCH NGHĨA SÁM PHÁP

- (1) *Phiền não, nghiệp nhân, quả báo ba món đều hay làm chướng ngại đường giải thoát nên gọi : “Ba món chướng”.*
- (2) *Đem thân mạng về nương, giao phó cho Phật, Pháp, Tăng chính là nghĩa của hai chữ “Nam Mô”.*
- (3) *Nói đủ là Sám-ma hối quá. “Sám-ma” là tiếng Phạm, nghĩa là “hối quá” tức là ăn năn tội trước, ngừa giữ lỗi sau.*
- (4) *Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý : Sáu căn ; và ba nghiệp: thân, khẩu, ý.*
- (5) *Giết cha, giết mẹ, giết Thánh-nhơn, ác tâm làm thân Phật ra máu, phá hòa hợp Tăng, gọi là năm tội nghịch, nếu phạm sẽ bị đọa vào ngục Vô-Gián nên gọi là tội vô-gián. Ngục Vô-gián là chỗ thọ khổ không có lúc nào ngừng ngắt.*
- (6) *A-tu-la, súc-sanh, ngạ-quí, địa-ngục, các đường đó vui ít khổ nhiều, do nghiệp dữ cảm ra.*
- (7) *Bày lộ tội lỗi ra trước Đại-chúng không chút giấu che thời gọi là phát lồ, trái với phú tàng (che giấu). Có phát lồ thời tội mới tiêu, như bệnh cảm mà được phát hãn (ra mồ hôi).*

CHƠN NGÔN TỊNH TAM NGHIỆP

**Án ta phạ, bà phạ thuật đà ta phạ,
đạt mạ ta phạ bà phạ thuật độ hám.**

(3 lần)

(Trì chú này thì thân, miệng, lòng đều trong sạch)

CHƠN NGÔN PHỔ CÚNG DƯỜNG

**Án nga nga nã, tam bà phạ,
phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)**

*(Trì chú này thì hoa hương cùng tiếng tụng niệm
sẽ khắp cúng dường cả mười phương).*

VĂN PHÁT NGUYỆN

**Nam-mô Thập-Phương Thường-Trụ
Tam-Bảo (3 lần)**

**Cúi lạy đấng Tam-giới Tôn,
Quy mạng cùng mười phương Phật
Tôi nay phát nguyện rộng
Thọ trì kinh Pháp-Hoà
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ tam đồ**

(súc-sanh, ngã-quỉ, địa-ngục)

**Nếu có kẻ thấy nghe
Đều phát lòng Bồ-đề
Hết một báo thân này
Sanh qua cõi Cực-Lạc.**

**Nam-mô Bổn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni
Phật (3 lần)**

KỆ KHAI KINH

**Pháp vi diệu rất sâu vô lượng
Trăm nghìn muôn ức kiếp khó gặp
Tôi nay thấy nghe được thọ trì
Nguyện hiểu nghĩa chơn thật của
Như-Lai.**

KỆ KHEN NGỢI KINH

**Hơn sáu muôn lời, thành bảy cuốn
Rộng chứa đựng vô biên nghĩa mầu
Trong cổ nước cam lộ rịn nhuần
Trong miệng chất đề hồ nhỏ mát
Bên răng ngọc trắng tuôn xá-lợi**

**Trên lưõi sen hồng phóng hào quang
Dầu cho tặo tội hơn núi cả
Chẳg nhọc Diệu-Pháp vài ba hàng.**

**Nam-mô Pháp-Hoa Hội-Thượng
Phật Bồ-Tát *(3 lần)***



DIỆU-PHÁP LIÊN-HÒA

KINH

Quyển nhất

1

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOÀ (1)

Quyển thứ nhất

*Đời Diêu-Tần, Ngài Tam-Tạng Pháp-Sư
Cưu-Ma-La-Thập phụng chiếu dịch.*

PHẨM “TỰ” THỨ NHẤT

1.— Tôi nghe như thế này : Một
thuở nọ đức Phật (2) ở trong núi Kỳ-
Xà-Quật, nơi thành Vương-Xá cùng
chúng đại Tỳ-kheo một vạn hai ngàn
người câu hội. Các vị đó đều là bậc
A-la-hán, các lậu (3) đã hết, không
còn phiền não, việc lợi mình đã xong
(4) dứt sự ràng buộc trong các cõi (5)
tâm được tự tại. Tên của các vị đó là:
A-Nhã Kiều-Trần-Như, Ma-Ha Ca-
Diếp, Ưu-Lâu-Tần-Loa Ca-Diếp, Đà-
Gia Ca-Diếp, Na-Đề Ca-Diếp, Xá-Lợi-
Phất, Đại Mục-Kiền-Liên, Ma-Ha Ca-
Chiên-Diên, A-Nậu-Lâu-Đà, Kiếp-Tân-
Na, Kiều-Phạm Ba-Đề, Ly-Bà-Đa, Tất-

Lăng-Già-Bà-Ta-Bạc-Câu-La, Ma-Ha Câu-Hy-La, Nan-Đà, Tôn-Đà-La Nan-Đà, Phú-Lâu-Na, Di-Đa-La-Ni-Tử, Tu-Bồ-Đề, A-Nan, La-Hầu-La v.v... đó là những vị đại A-la-hán hàng tri thức của chúng.

Lại có bậc hữu-học và vô-học (6) hai ngàn người.

Bà Tỳ-kheo-ni Ma-Ha Ba-Xà-Ba-Đề cùng với quyến thuộc sáu ngàn người câu hội. Mẹ của La-Hầu-La là bà Tỳ-kheo-ni Gia-Du-Đà-La cùng với quyến thuộc câu hội.

2.— Bậc đại Bồ-Tát tám muôn người đều không thối chuyển ở nơi đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác (7), đều chứng được pháp Đà-la-ni (8) nhạo thuyết biện tài (9) chuyển nói pháp luân bất thối chuyển, từng cúng dường vô lượng trăm nghìn chư Phật, ở các nơi đức Phật trông các cội công đức.

Thường được các Phật ngợi khen, dùng đức từ để tu thân, khéo chứng trí tuệ của Phật thông đạt đại trí đến nơi bờ kia (10), danh đồn khắp vô lượng thế giới có thể độ vô số trăm ngàn chúng sanh.

Tên của các vị đó là : Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát, Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, Đắc-Đại-Thế Bồ-Tát, Thường-Tinh-Tấn Bồ-Tát, Bất-Hư-Tức Bồ-Tát, Bửu-Chương Bồ-Tát, Dục-Vương Bồ-Tát, Đông-Thí Bồ-Tát, Bửu-Nguyệt Bồ-Tát, Nguyệt-Quang Bồ-Tát, Mãn-Nguyệt Bồ-Tát, Đại-Lực Bồ-Tát, Vô-Lượng-Lực Bồ-Tát, Việt-Tam-Giới Bồ-Tát, Bạt-Đà-Bà-La Bồ-Tát, Di-Lặc Bồ-Tát, Bửu-Tích Bồ-Tát, Đạo-Sư Bồ-Tát v.v... các vị đại Bồ-Tát như thế tám vạn người câu hội.

3.— Lúc bấy giờ, Thích-Đế Hoàn-Nhơn (11) cùng quyến thuộc hai vạn vị thiên tử câu hội.

Lại có Minh-Nguyệt thiên tử, Phổ-Hương thiên tử, Bửu-Quang thiên tử, bốn vị đại Thiên-Vương cùng với quyến thuộc một vạn thiên tử câu hội.

Tự-Tại thiên tử, Đại-Tự-Tại thiên tử cùng với quyến thuộc ba vạn thiên tử câu hội.

Chủ cõi Ta-bà : Phạm-Thiên-Vương, Thi-Khí Đại-Phạm, Quang-Minh Đại-Phạm v.v... cùng với quyến thuộc một vạn hai ngàn vị thiên tử câu hội.

Có tám vị Long-vương : Nan-Đà Long-vương, Bạt-Nan-Đà Long-vương, Sa-Dà-La Long-vương, Hòa-Tu-Cát Long-vương, Đức-Xoa-Ca Long-vương, A-Na-Bà-Đạt-Đa Long-vương, Ma-Na-Tư Long-vương, Ưu-Bát-La Long-vương v.v... đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyến thuộc câu hội.

Có bốn vị Khẩn-Na-La vương :

Pháp Khẩn-Na-La vương, Diệu-Pháp Khẩn-Na-La vương, Đại-Pháp Khẩn-Na-La vương, Trì-Pháp Khẩn-Na-La vương đều cùng bao nhiêu trăm ngàn quyền thuộc câu hội.

Có bốn vị Càn-Thất-Bà vương : Nhạc-Càn-Thất-Bà vương, Nhạc-Âm-Càn-Thất-Bà vương, Mỹ-Càn-Thất-Bà vương, Mỹ-Âm-Càn-Thất-Bà vương, đều cùng bao nhiêu trăm ngàn quyền thuộc câu hội.

Có bốn vị A-Tu-La vương : Bà-Trĩ A-Tu-La vương, Đà-La-Kiên-Đà A-Tu-La vương, Tỳ-Ma-Chất-Đa-La A-Tu-La vương, La-Hầu A-Tu-La vương, đều cùng bao nhiêu trăm ngàn quyền thuộc câu hội.

Có bốn vị Ca-Lâu-La vương : Đại-Oai-Đức Ca-Lâu-La vương, Đại-Thân Ca-Lâu-La vương, Đại-Mãn Ca-Lâu-La vương, Như-Ý Ca-Lâu-La vương đều cùng bao nhiêu quyền thuộc câu hội.

Vua A-Xà-Thế, con bà Vi-Đê-Hi, cùng bao nhiêu trăm ngàn quyến thuộc câu hội.

Cả chúng đều lễ chân Phật, lui ngồi một phía.

4.— Lúc bấy giờ, đức Thế-Tôn, hàng tứ chúng vây quanh cúng dường cung kính ngợi khen tôn trọng, vì các vị Bồ-Tát mà nói kinh Đại-thừa tên : “Vô-Lượng-Nghĩa”, là pháp giáo hóa Bồ-Tát được chư Phật hộ niệm.

Nói kinh này xong, đức Phật ngồi xếp bằng nhập vào chánh định “Vô-Lượng Nghĩa-Xứ”, thân và tâm của Phật đều không lay động.

Khi đó trời mưa hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha Mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa, hoa Ma-ha Mạn-thù-sa, để rải trên đức Phật cùng hàng đại chúng ; khắp cõi Phật sáu diệu vang động (12).

Lúc bấy giờ, trong chúng hội, các

hàng : Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà (13), A-tu-la (14), Ca-lâu-la (15), Khẩn-na-la (16), Ma-hầu-la-dà (17), nhơn, phi-nhơn và các vị tiểu-vương cùng Chuyển - luân - thánh-vương, các đại chúng ấy đều được thấy việc chưa từng có, vui mừng chấp tay một lòng nhìn Phật.

5.— Bảy giờ, đức Phật từ nơi tướng lông trắng giữa chặn mày phóng ra luồng hào quang chiếu khắp cả một muôn tám nghìn cõi ở phương Đông, dưới thời chiếu đến địa ngục A-tỳ, trên suốt thấu trời Sắc-cứu-cánh. Chúng ở cõi này đều thấy cả sáu loài chúng sanh (18), ở các cõi kia.

Lại thấy các đức Phật hiện tại nơi các cõi kia và nghe kinh pháp của các đức Phật ấy nói. Cùng thấy nơi các cõi kia, các hàng Tỳ-kheo,

Tỳ-kheo-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ, những người tu hành đắc đạo.

Lại thấy các vị đại Bồ-Tát dùng các món nhân duyên, các lòng tin giải, các loại tướng mạo mà tu hành đạo Bồ-Tát. Lại thấy các đức Phật nhập Niết-bàn, lại thấy sau khi các đức Phật nhập Niết-bàn, đem xá-lợi của Phật mà dựng tháp bằng bảy báu.

6.— Khi ấy, ngài Di-Lặc Bồ-Tát nghĩ rằng : “Hôm nay đức Thế-Tôn hiện thân biến tướng, vì nhân duyên gì mà có điềm lành này.

Nay đức Phật đương nhập chánh định, việc biến hiện hi hữu không thể nghĩ bàn này nên hỏi ai, ai đáp được ?”

Ngài lại nghĩ : “Ông Pháp-vương-tử (19) Văn-Thù Sư-Lợi này đã từng gần gũi cúng dường vô lượng các đức Phật đời quá khứ chắc đã thấy tướng

hy hữu này, ta nay nên hỏi ông”.

Lúc đó, hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ (20) và các trời, rồng, quỷ, thần v.v... đều nghĩ rằng : “Tướng thần thông sáng chói của đức Phật hiện đây, nay nên hỏi ai ?”

7.— Bấy giờ, ngài Di-Lặc Bồ-Tát muốn giải quyết chỗ nghi của mình, Ngài lại xét tâm niệm của bốn chúng: Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ và của cả chúng hội trời, rồng, quỷ, thần v.v... mà hỏi Văn-Thù Sư-Lợi rằng : “Vì nhân duyên gì mà có tướng lành thần thông này, Phật phóng ánh sáng lớn soi khắp một muôn tám nghìn cõi ở phương Đông, đều thấy cõi nước trang nghiêm của các đức Phật ?”

Khi đó, ngài Di-Lặc muốn nói lại nghĩa trên, dùng kệ hỏi rằng :

8.— Ngài Văn-Thù Sư-Lợi !

**Đức Đạo-Sư cố chi
Lông trắng giữa chận mày
Phóng ánh sáng khắp soi ?
Trời mưa hoa Mạn-đà
Cùng hoa Mạn-thù-sa,
Gió thơm mùi chiên đàn
Vui đẹp lòng đại chúng
Vì nhân duyên như vậy
Cõi đất đều nghiêm tịnh
Mà trong thế giới này
Sáu điệu vang động lên
Bấy giờ bốn bộ chúng
Thấy đều rất vui mừng
Thân cùng ý thơ thới
Được việc chưa từng có.**

**9.— Ánh sáng giữa chận mày
Soi suốt thẳng phương Đông
Một muôn tám nghìn cõi
Đều ánh như sắc vàng.
Từ địa ngục A-tỳ
Trên đến trời Hữu-Đảnh
Trong các thế giới đó**

**Cả sáu đạo chúng sanh
Sống chết của kia đến
Nghệp duyên lành cùng dữ
Thọ báo có tốt xấu
Tại đây đều thấy rõ.**

- 10.— Lại thấy các đức Phật
Đấng Thánh-Chúa sư-tử
Diễn nói các kinh điển
Nhiệm mầu bậc thứ nhất.
Tiếng của Ngài thanh tịnh
Giọng nói ra êm dịu
Dạy bảo các Bồ-Tát
Vô số ức muôn người
Tiếng Phạm-âm thâm diệu
Khiến người đều ưa nghe.
Các Phật ở cõi mình
Mà giảng nói chánh pháp
Dùng nhiều món nhân duyên
Cùng vô lượng tỉ dụ
Để soi rõ Phật Pháp
Mà khai ngộ chúng sanh.
Nếu có người bị khổ**

**Nhàm lia già, bệnh, chết,
Phật vì nói Niết-bàn
Để dứt các ngăn khổ
Nếu là người có phước
Đã từng cúng dường Phật
Chí cầu pháp thù thắng
Vì nói hạnh Duyên-giác
Nếu lại có Phật tử
Tu tập các công hạnh
Để cầu huệ vô thượng
Phật vì nói tịnh đạo.**

11.— Ngài Văn-Thù Sư-Lợi !

**Tôi ở tại nơi đây
Thấy nghe dường ấy đó
Và nghìn ức việc khác
Thấy rất nhiều như thế
Nay sẽ lược nói ra :**

12.— Tôi thấy ở cõi kia

**Có hằng sa Bồ-Tát
Dùng các món nhân duyên
Mà cầu chứng Phật đạo.
Hoặc có vị bố thí**

Vàng, bạc, ngọc, san-hô,
Trân châu, ngọc như-ý,
Ngọc, xa-cừ, mã-não,
Kim-cương các trân bửu
Cùng tôi tớ, xe cộ
Kiệu, cang chưng châu báu
Vui vẻ đem bố thí
Hồi hướng về Phật đạo
Nguyện được chứng thừa ấy
Bậc nhất của ba cõi
Các Phật hằng khen ngợi.
Hoặc có vị Bồ-Tát
Xe tứ mã xe báu
Bao lơn che tàn đẹp
Trau tria dùng bố thí.
Lại thấy có Bồ-Tát
Bố thí cả vợ con
Thân thịt cùng tay chân
Để cầu vô thượng đạo.
Lại thấy có Bồ-Tát
Đầu, mắt và thân thể
Đều ưa vui thí cho

Để câu trí huệ Phật.

13.— Ngài Văn-Thù Sư-Lợi !

Ta thấy các Quốc-vương

Qua đến chỗ của Phật

Thưa hỏi đạo vô thượng

Bèn bỏ nước vui vẻ

Cung điện cả thần thiếp

Cạo sạch râu lẫn tóc

Mà mặc y pháp phục.

Hoặc lại thấy Bồ-Tát

Mà hiện làm Tỳ-kheo

Một mình ở vắng vẻ

Ưa vui tụng kinh điển.

Cũng thấy có Bồ-Tát

Dũng mãnh và tinh tấn

Vào ở nơi thâm sơn

Suy xét mỗi Phật đạo

Và thấy bậc ly dục

Thường ở chỗ không nhàn

Sâu tu các thiền định

Được nắm món thần thông

Và thấy vị Bồ-Tát

**Chấp tay trụ thiên định
Dùng ngàn vạn bài kệ
Khen ngợi các Pháp-vương
Lại thấy có Bồ-Tát
Trí sâu chí bền chắc
Hay hỏi các đức Phật
Nghe rồi đều thọ trì.
Lại thấy hàng Phật tử
Định huệ trọn đầy đủ
Dùng vô lượng tỉ dụ
Vì chúng mà giảng pháp
Vui ưa nói các pháp
Dạy bảo các Bồ-Tát
Phá dẹp chúng binh ma
Mà đánh rền trống pháp
Cùng thấy vị Bồ-Tát
Vắng bật yên lặng ngồi
Trời, rồng đều cung kính
Chẳng lấy đó làm mừng,
Và thấy có Bồ-Tát
Ở rừng phóng hào quang
Cứu khổ chốn địa ngục**

**Khiến đều vào Phật đạo.
Lại thấy hàng Phật tử
Chưa từng có ngủ nghỉ
Kinh hành ở trong rừng
Siêng năng cầu Phật đạo
Cũng thấy đủ giới đức
Uy nghi không thiếu sót
Lòng sạch như bảo châu
Để cầu chứng Phật đạo.
Và thấy hàng Phật tử
Trụ vào sức nhẫn nhục
Bị kẻ tăng-thượng-mạn
Mắng rủa cùng đánh đập
Thấy đều hay nhẫn được
Để cầu chứng Phật đạo
Lại thấy có Bồ-Tát
Xa rời sự chơi cười
Và quyến thuộc ngu si
Ưu gân gũi người trí
Chuyên tâm trừ loạn động
Nhiếp niệm ở núi rừng
Trải ỨC nghìn muôn năm**

Để cầu được Phật đạo.

14.— Lại thấy vị Bồ-Tát

Đồ ăn uống ngọt ngon

Cùng trăm món thuốc thang

Dem cúng Phật và Tăng,

Áo tốt đồ thượng phục

Giá đáng đến nghìn muôn

Hoặc là vô giá y

Dem cúng Phật và Tăng,

Dùng nghìn muôn ức thứ

Nhà báu bằng chiên đàn

Các giường nằm tốt đẹp

Để cúng Phật cùng Tăng

Rừng vườn rất thanh tịnh

Bông trái đều sum sê

Suối chảy cùng ao tắm

Cúng cho Phật và Tăng,

Cúng thí như thế đó

Các đồ cúng tốt đẹp

Vui vẻ không hề nhàm

Để cầu đạo vô thượng.

15.— Lại có vị Bồ-Tát

**Giảng nói pháp tịch diệt
Dùng các lời dạy dỗ
Dạy vô số chúng sanh
Hoặc thấy vị Bồ-Tát
Quán sát các pháp tịnh
Đều không có hai tướng
Cũng như khoảng hư không
Lại thấy hàng Phật tử
Tâm không chỗ mê đắm
Dùng món diệu huệ này
Mà cầu đạo vô thượng.**

16.— Ngài Văn-Thù Sư-Lợi !

**Lại có vị Bồ-Tát
Sau khi Phật diệt độ
Cúng dường xá-lợi Phật.
Lại thấy hàng Phật tử
Xây dựng các tháp miếu
Nhiều vô số hằng sa
Nghiêm sức khắp cõi nước.
Bảo tháp rất cao đẹp
Đều năm nghìn do tuần.
Bề ngang rộng xứng nhau**

Đều hai nghìn do tuần.
 Trong mỗi mỗi tháp miếu
 Đều có ngàn tràng phan
 Màn châu xen thả xuống
 Tiếng linh báu hòa reo
 Các vị trời, rồng, thần,
 Người cùng với phi-nhơn
 Hương, hoa, cùng kỹ nhạc
 Thường đem đến cúng dường
 Ngài Văn-Thù Sư-Lợi !
 Các hàng Phật tử kia
 Vì cúng dường xá-lợi
 Nên trang sức tháp miếu,
 Cõi quốc giới tự nhiên
 Thù đặc rất tốt đẹp
 Như cây Thiên-thụ-vương
 Hoa kia đang xòe nở
 17.— Phật phóng một luồng sáng
 Ta cùng cả chúng hội
 Thấy nơi cõi nước này
 Các thứ rất tốt đẹp
 Thần lực của chư Phật

**Trí huệ đều hi hữu
Phóng một luồng tịnh-quang
Soi khắp vô lượng cõi
Chúng ta thấy việc này
Được điều chưa từng có.**

18.— Xin Phật tử Văn-Thù

**Giải quyết lòng chúng nghi
Bốn chúng đều mong ngóng
Nhìn ngài và nhìn ta
Đức Thế-Tôn cố chi
Phóng ánh quang minh này ?
Phật tử phải thời đáp
Quyết nghi cho chúng mừng
Có những lợi ích gì
Đức Phật phóng quang này ?
Khi Phật ngồi đạo tràng
Chúng được pháp thâm diệu
Vì muốn nói pháp đó
Hay là sẽ thọ ký ?
Hiện bày các cõi Phật
Các báu sạch trang nghiêm
Cùng thấy các đức Phật**

Đây không phải cố nhỏ
 Ngài Văn-Thù nên biết
 Bốn chúng và Long, Thần
 Nhìn xem xét Ngài đó
 Mong sẽ nói những gì ?

19.— Lúc bấy giờ, ngài Văn-Thù
 Sư-Lợi nói với ngài Di-Lặc đại Bồ-Tát
 cùng các vị Đại-sĩ : “Các Thiện-nam-
 tử ! Như chỗ tôi xét nghĩ thì nay đức
 Phật Thế-Tôn muốn nói pháp lớn,
 mưa pháp vũ lớn, thổi pháp loa lớn,
 đánh pháp cổ lớn và diễn pháp nghĩa
 lớn.

Các Thiện-nam tử ! Ta từng ở nơi
 các đức Phật đời quá khứ thấy điềm
 lành này, Phật kia phóng hào quang
 đó rồi liền nói pháp lớn. Cho nên
 chắc biết rằng hôm nay đức Phật
 hiện hào quang cũng lại như vậy.
 Phật vì muốn cho chúng sanh đều
 được nghe biết pháp mầu mà tất cả
 trong đời khó tin theo, cho nên hiện

điềm lành này.

20.— Các Thiện-nam-tử ! Như vô lượng vô biên a-tăng-kỳ (21) kiếp về trước. Bảy giờ có đức Phật hiệu Nhật-Nguyệt Đăng-Minh Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-Nhân-Sư, Phật Thế-Tôn, diễn nói chánh pháp. Ban đầu, giữa, rốt sau ba chặng đều lành, nghĩa lý rất sâu xa, lời lẽ khéo mầu, thuần một không tạp, đầy đủ cả tướng phạm hạnh thanh bạch.

Phật, vì người cầu đạo Thanh-văn, nói pháp Tứ-đế (22) thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, cứu cánh Niết-bàn. Vì hạng cầu quả Duyên-giác, nói pháp Mười-hai-nhân-duyên (23), vì hàng Bồ-Tát nói sáu pháp Ba-la-mật (24) làm cho chứng được quả vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác thành

bạc nhứt-thiết chủng-trí (25).

Kế lại có đức Phật cũng hiệu Nhật-Nguyệt Đăng-Minh, lại có đức Phật cũng hiệu Nhật-Nguyệt Đăng-Minh. Như thế đến hai muôn đức Phật đều đồng một tên, hiệu Nhật-Nguyệt Đăng-Minh, lại cùng đồng một họ, họ Phả-La-Đọa.

Di-Lặc nên biết ! Đức Phật trước, đức Phật sau đều đồng một tên, hiệu Nhật-Nguyệt Đăng-Minh, đầy đủ mười hiệu, những pháp được nói ra, đầu, giữa, sau đều lành.

Đức Phật rốt sau cả, lúc chưa xuất gia có tám vị vương-tử : Người thứ nhất tên Hữu-Ý, thứ hai tên Thiện-Ý, thứ ba tên Vô-Lượng-Ý, thứ tư tên Bửu-Ý, thứ năm tên Tăng-Ý, thứ sáu tên Trừ-Nghi-Ý, thứ bảy tên Hưởng-Ý, thứ tám tên Pháp-Ý.

Tám vị vương-tử đó có uy đức tự tại đều lãnh trị bốn châu thiên hạ

(26). Nghe vua cha xuất gia chứng đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác đều bỏ ngôi vua cũng xuất gia theo, phát tâm Đại-thừa, thường tu hạnh thanh tịnh, đều làm bậc pháp sư, thưở trước đã từng ở chỗ nghìn muôn đức Phật vun trồng các cội lành.

21.— Đức Phật Nhật-Nguyệt Đăng-Minh lúc đó nói kinh Đại-thừa tên “Vô-Lượng Nghĩa-Xứ” là pháp giáo hóa Bồ-Tát được chư Phật hộ niệm. Nói kinh đó rồi, Phật liền ở trong đại chúng ngôi xếp bằng nhập vào cảnh chánh định “Vô-Lượng Nghĩa-Xứ”, thân và tâm chẳng động.

22.— Khi ấy trời mưa hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha Mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa cùng hoa Ma-ha Mạn-thù-sa để rải trên đức Phật và hàng đại chúng. Khắp cõi nước Phật sáu diệu vang động.

Lúc đó trong hội, hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ, trời, rồng, dạ-xoa, càn-thát-bà, a-tu-la, ca-lâu-la, khẩn-na-la, ma-hầu la-dà, nhưn, phi-nhơn cùng các vị tiểu-vương, các vị Chuyển-luân-thánh-vương v.v... các đại chúng đó được điều chưa từng có, mừng rỡ chấp tay một lòng nhìn Phật.

23.— Bảy giờ, đức Như-Lai từ tướng lông trắng chặn giữa chân mày phóng ra luồng ánh sáng soi khắp cùng cả một muôn tám nghìn cõi nước ở phương Đông, như nay đương thấy ở cõi Phật đây.

Di-Lặc nên biết ! Khi đó trong hội, có hai mươi ức Bồ-Tát ưa muốn nghe pháp, các vị Bồ-Tát ấy thấy ánh sáng chiếu khắp các cõi Phật được điều chưa từng có, đều muốn biết vì duyên cố gì mà phóng ánh sáng này.

Khi ấy, có vị Bồ-Tát hiệu Diệu-

Quang có tám trăm người đệ tử.

24.— Bảy giờ, đức Phật Nhật-Nguyệt-Đăng-Minh từ trong chánh định mà dậy, vì Diệu-Quang Bồ-Tát nói kinh Đại-thừa tên “Diệu-Pháp Liên-Hoa” là pháp giáo hóa Bồ-Tát được chư Phật hộ niệm, trải qua sáu mươi tiểu kiếp chẳng rời chỗ ngồi.

25.— Lúc ấy trong hội, người nghe pháp cũng ngồi một chỗ đến sáu mươi tiểu kiếp thân tâm đều không lay động, nghe đức Phật nói pháp cho là như trong khoảng bữa ăn. Bảy giờ trong chúng không có một người nào hoặc là thân hoặc là tâm mà sanh lười mỏi.

26.— Đức Phật Nhật - Nguyệt - Đăng-Minh trong sáu mươi tiểu kiếp nói kinh đó rồi, liền ở trong chúng Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, và Trời, Người, A-tu-la mà tuyên rằng : “Hôm nay vào nửa đêm, Như-Lai sẽ

nhập Vô-dư Niết-bàn”.

Khi đó có vị Bồ-Tát tên Đức-Tạng, đức Phật Nhật-Nguyệt-Đăng-Minh liền thọ ký (27) cho, bảo các Tỳ-kheo rằng : “Ông Đức-Tạng Bồ-Tát này kể đây sẽ thành Phật hiệu là Tịnh-Thân Như-Lai Ứng-cúng, chánh-đẳng chánh-giác”.

Đức Phật thọ ký xong, vào nửa đêm bèn nhập Vô-dư Niết-bàn.

27.— Sau khi đức Phật diệt độ, Diệu-Quang Bồ-Tát trì kinh “Diệu-Pháp Liên-Hoa” trải tám mươi tiểu kiếp vì người mà diễn nói.

28.— Tám người con của Phật Nhật-Nguyệt-Đăng-Minh đều học với ngài Diệu-Quang, ngài Diệu-Quang dạy bảo cho đều vững bền ở nơi đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Các vị vương-tử đó cúng dường vô lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật đều thành Phật đạo. Vị thành Phật

rốt sau hết, hiệu là **Nhiên-Đăng**.

29.— Trong hàng tám trăm người đệ tử có một người tên : **Cầu-Danh**, người này tham ưa danh lợi, dầu cũng đọc tụng các kinh mà chẳng thuộc rành, phần nhiều quên mất, nên gọi là **Cầu-Danh**. Người này cũng do có trông các nhân duyên căn lành nên được gặp vô lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật mà cúng dường cung kính tôn trọng khen ngợi.

30.— **Di-Lặc** nên biết ! Lúc đó **Diệu-Quang Bồ-Tát** đâu phải người nào lạ, chính là ta đây. Còn **Cầu-Danh Bồ-Tát** là ngài đây.

Nay thấy diễm lành này, cùng với xưa không khác, cho nên ta xét nghĩ hôm nay đức Phật **Như-Lai** sẽ nói kinh **Đại-thừa** tên : “**Diệu-Pháp Liên-Hoa**” là pháp giáo hóa **Bồ-Tát** được chư Phật hộ niệm,

Bấy giờ, ngài Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-

Tát ở trong đại chúng, muốn tuyên
lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

- 31.— Ta nhớ thuở quá khứ
 Vô lượng vô số kiếp
 Có Phật Nhân-Trung-Tôn
 Hiệu Nhật-Nguyệt Đăng-Minh
 Đức Thế-Tôn nói pháp
 Độ vô lượng chúng sanh
 Vô số ức Bồ-Tát
 Khiến vào trí huệ Phật.
- 32.— Khi Phật chưa xuất gia
 Có sanh tám vương tử
 Thấy Đại-Thánh xuất gia
 Cũng theo tu phạm-hạnh.
- 33.— Phật nói kinh Đại-thừa
 Tên là “Vô-Lượng-Nghĩa”
 Ở trong hàng đại chúng
 Mà vì rộng tỏ bày.
 Phật nói kinh ấy rồi
 Liên ở trong pháp tòa
 Xếp bằng nhập chánh định
 Tên “Vô-Lượng Nghĩa-Xứ”

**Trời rưới hoa Mạn-đà
Trông trời tự nhiên vang
Các trời, rồng, quỷ, thần
Cúng dường đấng Nhân-Tôn,
Tất cả các cõi Phật
Tức thời vang động lớn,**

**34.— Phật phóng sáng giữa mây
Hiện các việc hi hữu
Ánh sáng chiếu phương Đông
Muôn tám nghìn cõi Phật
Bày sanh tử nghiệp báo
Của tất cả chúng sanh
Lại thấy các cõi Phật
Dùng các báu trang nghiêm
Màu lưu-ly, pha-lê
Đầy bởi Phật quang soi.**

**35.— Lại thấy những trời, người
Rồng, thần, chúng Dạ-xoa
Càn-thát, khẩn-na-la
Đều cúng dường Phật mình.**

**36.— Lại thấy các Như-Lai
Tự nhiên thành Phật đạo,**

Màu thân như núi vàng
 Đoan nghiêm rất đẹp mầu
 Như trong lưu ly sạch
 Hiện ra tượng chơn kim
 Thế-Tôn trong đại chúng
 Dạy nói nghĩa thâm diệu.

37.— Mỗi mỗi các cõi Phật
 Chúng Thanh-văn vô số,
 Nhân Phật quang soi sáng
 Đều thấy đại chúng kia.
 Hoặc có các Tỳ-kheo
 Ở tại trong núi rừng
 Tinh tấn giữ tịnh giới
 Dường như gìn châu sáng.

38.— Lại thấy các Bồ-Tát
 Bồ thí nhẫn nhục thảy
 Số đông như hằng sa (28)
 Đây bởi sáng Phật soi.
 Lại thấy hàng Bồ-Tát
 Sâu vào các thiên định
 Thân tâm lặng chẳng động
 Để cầu đạo vô thượng.

Lại thấy các Bồ-Tát
Rõ tướng pháp tịch diệt
Đều ở tại nước mình
Nói pháp cầu Phật đạo.

39.— Bảy giờ bốn bộ chúng
Thấy Phật Nhật-Nguyệt-Đăng
Hiện sức thần thông lớn
Tâm kia đều vui mừng
Mỗi người tự hỏi nhau
Việc này nhân duyên gì ?

40.— Đấng của trời người thờ
Vừa từ chánh định dậy
Khen Diệu-Quang Bồ-Tát
Ông là mắt của đời
Mọi người đều tin về
Hay vâng giữ tạng pháp
Như pháp của ta nói
Chỉ ông chứng biết được
Đức Phật đã ngợi khen
Cho Diệu-Quang vui mừng
Liên nói kinh Pháp-Hoa
Trải sáu mươi tiểu kiếp

**Chẳng rời chỗ ngồi ấy
 Ngài Diệu-Quang Pháp-sư
 Trọn đều hay thọ trì
 Pháp thượng diệu của Phật.**

**41.— Phật nói kinh Pháp-Hoa
 Cho chúng vui mừng rồi
 Liền chính trong ngày đó
 Bảo hàng chúng trời, người
 Các pháp “nghĩa thật tướng”
 Đã vì các ông nói
 Nay ta ở giữa đêm
 Sẽ vào cõi Niết-bàn
 Phải một lòng tinh tấn
 Rời các sự buông lung
 Các Phật rất khó gặp
 Ưc kiếp được một lần.**

**42.— Các con của Phật thầy
 Nghe Phật sắp nhập diệt
 Thầy đều lòng buồn khổ
 Sao Phật gặp Niết-bàn ?
 Đấng Thánh-chúa Pháp-vương
 An ủi vô lượng chúng :**

**Nếu lúc ta diệt độ
Các ông chớ lo sợ
Đức-Tạng Bồ-Tát đây
Tâm đã được thông thấu
Nơi vô lậu thiết tướng
Kế đây sẽ thành Phật
Tên hiệu là Tịnh-Thân
Cũng độ vô lượng chúng.**

**43.— Đem đó Phật diệt độ
Như củi hết, lửa tắt
Chia phân các xá-lợi
Mà xây vô lượng tháp
Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni
Số đông như hằng sa
Lại càng thêm tinh tấn
Để cầu đạo vô thượng.**

**44.— Diệu-Quang Pháp-sư ấy
Vâng giữ Phật Pháp tạng
Trong tám mươi tiểu kiếp
Rộng nói kinh Pháp-Hoa.
Tám vị vương-tử đó
Được Diệu-Quang dạy bảo**

Vững bền đạo vô thượng
Sẽ thấy vô số Phật
Cúng dường các Phật xong
Thuận theo tu đại đạo
Nói nhau đặng thành Phật
Chuyển thứ thọ ký nhau,
Đấng Phật rốt sau cả
Hiệu là : Phật Nhiên-Đặng
Đạo-Sư (29) của thiên tiên
Độ thoát vô lượng chúng.

45.— Diêu-Quang Pháp-sư đó
Có một người đệ tử
Tâm thường hay biếng trễ
Tham ưa nơi danh lợi
Cầu danh lợi không nhàm
Thường đến nhà sang giàu
Rời bỏ việc tụng học
Bỏ quên không thông thuộc
Vì bởi nhân duyên ấy
Nên gọi là Cầu-Danh
Cũng tu các nghiệp lành
Được thấy vô số Phật

**Cúng dường các đức Phật
Thuận theo tu đại đạo
Đủ sáu ba-la-mật
Nay gặp đấng Thích-Ca
Sau đây sẽ thành Phật
Hiệu là : Phật Di-Lặc
Rộng độ khắp chúng sanh
Số đông đến vô lượng.**

**46.— Sau Phật kia diệt độ
Lời biếng đó là Ngài
Còn Diệu-Quang Pháp-sư
Nay thời chính là ta.
Ta thấy Phật Đấng-Minh
Điểm sáng trước như thế
Cho nên biết rằng nay
Phật muốn nói “Pháp-Hoa”
Tướng nay như điểm xưa.
Là phương tiện của Phật
Nay Phật phóng ánh sáng
Giúp bày nghĩa thiết tướng
Các người nay nên biết
Chấp tay một lòng chờ**

**Phật sẽ rưới nước pháp
Đầy đủ người cầu đạo
Các người cầu ba thừa (30)
Nếu có chỗ nghi hối
Phật sẽ dứt trừ cho
Khiến hết không còn thừa.**



KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOÀ

PHẨM “PHƯƠNG TIỆN” (31) THỨ HAI

1.— Lúc bảy giờ, đức Thế-Tôn từ chánh định an lành mà dậy, bảo ngài Xá-Lợi-Phất : “Trí huệ của các đức Phật rất sâu vô lượng, môn trí huệ đó khó hiểu khó vào, tất cả hàng Thanh-văn cùng Bích-chi-Phật đều không biết được. Vì sao ?

Phật đã từng gần gũi trăm nghìn muôn ức, vô số các đức Phật, trọn tu vô lượng đạo pháp của các đức Phật, đồng mãnh tinh tấn, danh tốt đồn khắp, trọn nên pháp rất sâu chưa từng có, theo thời nghi mà nói pháp ý thú khó hiểu.

Xá-Lợi-Phất ! Từ ta thành Phật đến nay, các món nhân duyên, các thứ thí dụ, rộng nói ngôn giáo, dùng vô số phương tiện dìu dắt chúng sanh, làm cho xa lìa lòng chấp. Vì

sao ? Đức Như-Lai đã đầy đủ phương tiện, tri kiến và ba-la-mật.

Xá-Lợi-Phát ! Tri kiến của Như-Lai rộng lớn sâu xa, đức vô lượng vô ngại-lực, vô-sở-úy, thiên-định, giải-thoát tam-muội, đều sâu vào không ngần mé, trọn nên tất cả pháp chưa từng có.

Xá-Lợi-Phát ! Như-Lai hay các món phân biệt, khéo nói các pháp lời lẽ êm dịu vui đẹp lòng chúng.

Xá-Lợi-Phát ! Tóm yếu mà nói đó, vô lượng vô biên pháp vị tăng hữu, đức Phật thấy đều trọn nên.

2.— **Thôi Xá-Lợi-Phát !** Chẳng cần nói nữa. Vì sao ? Vì pháp khó hiểu ít có thứ nhất mà Phật trọn nên đó, chỉ có Phật cùng Phật mới có thể thấu tột tướng chân thật của các pháp, nghĩa là các pháp : Tướng như vậy, tánh như vậy, thể như vậy, lực như vậy, tác như vậy, nhân như vậy,

duyên như vậy, quả như vậy, báo như vậy, trước sau rốt ráo như vậy.

Bấy giờ, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói bài kệ rằng :

3.— Đấng Thế-Hùng khó lường

Các trời cùng người đời

Tất cả loài chúng sanh

Không ai hiểu được Phật

Trí-lực, vô-sở-úy

Giải thoát các tam-muội

Các pháp khác của Phật

Không ai so lường được

Vốn từ vô số Phật

Đầy đủ tu các đạo

Pháp nhiệm mầu rất sâu

Khó thấy khó rõ được

Trong vô lượng ức kiếp

Tu các đạo đó rồi

Đạo tràng được chứng quả

Ta đều đã thấy biết

Quả báo lớn như vậy

Các món tánh tướng nghĩa
 Ta cùng mười phương Phật
 Mới biết được việc đó.

- 4.— Pháp đó không chỉ được
 Vắng bật tướng nói năng
 Các loài chúng sanh khác
 Không có ai hiểu được
 Trừ các chúng Bồ-Tát
 Người sức tin bền chặt
 Các hàng đệ tử Phật
 Từng cúng dường các Phật
 Tất cả lậu đã hết
 Trụ thân rốt sau này
 Các hạng người vậy thấy
 Sức họ không kham được,
 Giả sử đầy thế gian
 Đều như Xá-Lợi-Phất
 Cùng suy chung so lường
 Chẳng lường được Phật trí
 Chính sử khắp mười phương
 Đều như Xá-Lợi-Phất
 Và các đệ tử khác

**Cũng đầy mười phương cõi
Cùng suy chung so lường
Cũng lại chẳng biết được.
Bậc Duyên-giác trí lành
Vô lậu thân rốt sau
Cũng đầy mười phương cõi
Số đông như rừng tre,
Hạng này chung một lòng
Trong vô lượng ức kiếp
Muốn xét Phật thật trí
Chẳng biết được chút phần.
Bồ-Tát mới phát tâm
Cúng dường vô số Phật
Rõ thấu các nghĩa thú
Lại hay khéo nói pháp
Như lúa, mè, tre, lau
Đông đầy mười phương cõi
Một lòng dùng trí mầu
Trải số kiếp hằng sa
Thấy đều chung suy lường
Chẳng biết được trí Phật
Hàng bất-thối Bồ-Tát**

Số đông như hằng sa
 Một lòng chung suy cầu
 Cũng lại chẳng hiểu được.

5.— Lại bảo Xá-Lợi-Phất
 Pháp nhiệm mầu rất sâu
 Vô lậu khó nghĩ bàn
 Nay ta đã được đủ
 Chỉ ta biết tướng đó
 Mười phương Phật cũng vậy,
 Xá-Lợi-Phất phải biết
 Lời Phật nói không khác
 Với Pháp của Phật nói
 Nên sanh sức tin chắc
 Pháp của Phật lâu sau
 Cần phải nói chân thật
 Bảo các chúng Thanh-văn
 Cùng người cầu Duyên-giác
 Ta khiến cho thoát khổ
 Đến chứng được Niết-bàn
 Phật dùng sức phương tiện
 Dạy cho ba thừa giáo
 Chúng sanh nơi nơi chấp

Dắt đó khiến ra khỏi.

6.— Khi đó trong đại chúng có hàng Thanh-văn lậu tận A-la-hán, ngài A-Nhã Kiều-Trần-Như v.v... một nghìn hai trăm người và các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, cận-sự-nam, cùng cận-sự-nữ, hạng người phát tâm Thanh-văn, Duyên-giác đều nghĩ rằng : “Hôm nay đức Phật cố chi lại ân cần ngợi khen phương tiện mà nói thế này : “Pháp của Phật chứng rất sâu khó hiểu, tất cả hàng Thanh-văn cùng Duyên-giác không thể đến được”.

Đức Phật nói một nghĩa giải thoát, chúng ta cũng chứng được pháp đó đến nơi Niết-bàn, mà nay chẳng rõ nghĩa đó về đâu ?

7.— Lúc ấy, ngài Xá-Lợi-Phất biết lòng nghi của bốn chúng, chính mình cũng chưa rõ, liền bạch Phật rằng : “Thưa Thế-Tôn ! Nhân gì duyên gì mà Phật ân cần khen ngợi pháp phương

tiện thứ nhất nhiệm mầu rất sâu khó hiểu của các đức Phật ?

Con từ trước đến nay chưa từng nghe Phật nói điều đó, hôm nay bốn chúng thấy đều có lòng nghi. Cúi xin đức Thế-Tôn bày nói việc đó. Cớ gì mà đức Thế-Tôn ân cần khen ngợi pháp nhiệm mầu rất sâu khó hiểu ? Khi đó ngài Xá-Lợi-Phất muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

8.— Đấng Huệ-Nhật Đại-thánh

Lâu mới nói pháp này,

Tự nói pháp mình chứng

Lực, vô-úy, tam-muội,

Thiên-định, giải-thoát thấy

Đều chẳng nghĩ bàn được.

Pháp chứng nơi đạo tràng

Không ai hỏi đến được,

Ý con khó lường được

Cũng không ai hay hỏi.

Không hỏi mà tự nói

Khen ngợi đạo mình làm

**Các đức Phật chứng được
Trí huệ rất nhiệm mầu.
Hàng vô-lậu La-hán
Cùng người cầu Niết-bàn
Nay đều sa lưới nghi
Phật có chi nói thế ?
Hạng người cầu Duyên-giác.
Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni,
Các trời, rồng, quỷ, thần
Và Càn-thát-bà thấy
Ngó nhau mang lòng nghi
Nhìn trông đáng Túc-Tôn,
Việc đó là thế nào
Xin Phật vì dạy cho ?
Trong các chúng Thanh-văn
Phật nói con hạng nhất
Nay con nơi trí mình
Nghi lắm không rõ được
Vì là pháp rốt ráo
Vì là đạo Phật làm
Con từ miệng Phật sanh
Chấp tay nhìn trông chờ**

**Xin ban tiếng nhiệm mầu
Liên vì nói như thật
Các trời, rồng, thần thủy
Số đông như hằng sa
Bồ-Tát cầu thành Phật
Số nhiều có tám muôn
Lại những muôn ức nước
Vua Chuyển-luân-vương đến
Đều lòng kính chấp tay
Muốn nghe đạo đầy đủ.**

9.— Khi đó đức Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất : “Thôi thôi ! Chẳng nên nói nữa, nếu nói việc đó tất cả trong đời các trời và người đều sẽ kinh sợ nghi ngờ”.

10.— Ngài Xá-Lợi-Phất lại bạch Phật rằng : “Thưa Thế-Tôn ! Cúi xin nói đó, cúi xin nói đó. Vì sao ? Trong hội đây có vô số trăm nghìn muôn ức a-tăng-kỳ chúng sanh đã từng gặp các đức Phật, các căn mạnh mẽ, trí huệ sáng suốt, được nghe Phật dạy

chắc có thể kính tin”.

Lúc ấy, ngài Xá-Lợi-Phất muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

**Đấng Pháp-Vương vô thượng
Xin nói nguyện đừng lo
Vô lượng chúng hội đây
Có người hay kính tin.**

11.— Đức Phật lại ngăn Xá-Lợi-Phất : “Nếu nói việc đó thì tất cả trong đời, trời, người, A-tu-la đều sẽ nghi sợ, Tỳ-kheo tăng-thượng-mạn sẽ phải sa vào hầm lớn”.

Khi đó đức Thế-Tôn nói kệ rằng :

**Thôi thôi ! Chẳng nên nói
Pháp ta diệu khó nghĩ
Những kẻ tăng-thượng-mạn
Nghe ắt không kính tin.**

12.— Lúc ấy ngài Xá-Lợi-Phất bạch Phật rằng : “Thưa Thế-Tôn ! Cúi xin Phật nói, cúi xin Phật nói. Nay trong hội này hạng người sánh bằng con có trăm nghìn muôn ức. Đời đời

đã từng theo Phật học hỏi, những người như thế chắc hay kính tin lâu dài an ổn nhiều điều lợi ích.

Khi đó ngài Xá-Lợi-Phất, muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

Đấng vô thượng Lương-Túc

Xin nói pháp đệ nhất

Con là trưởng tử Phật

Xin thương phân biệt nói.

Vô lượng chúng hội đây

Hay kính tin pháp này

Đời đời Phật đã từng

Giáo hóa chúng như thế

Đều một lòng chấp tay

Muốn nghe lãnh lời Phật.

Chúng con nghìn hai trăm

Cùng hạng cầu Phật nọ

Nguyện Phật vì chúng này

Cúi xin phân biệt nói

Chúng đây nghe pháp ấy

Thời sanh lòng vui mừng.

13.— Bấy giờ, đức Thế-Tôn bảo

ngài Xá-Lợi-Phất : “Ông đã ân cần ba phen thưa thỉnh đâu được chẳng nói, ông nay lóng nghe khéo suy nghĩ nhớ đó, ta sẽ vì ông phân biệt giải nói”.

14.— Khi đức Phật nói lời đó, trong hội có các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ, cả thảy năm nghìn người, liền từ chỗ ngồi đứng dậy lễ Phật mà lui về. Vì sao ? Vì bọn người này gốc tội sâu nặng cùng tăng-thượng-mạn, chưa được mà nói đã được, chưa chứng mà cho đã chứng, có lỗi dường ấy, cho nên không ở lại. Đức Thế-Tôn yên lặng không ngăn cản.

15.— Bấy giờ, đức Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất : “Trong chúng ta đây không còn cành lá, rệt có hạt chắc. Xá-Lợi-Phất ! Những gã tăng-thượng-mạn như vậy lui về cũng là tốt. Ông nay nên khéo nghe ta sẽ vì ông mà nói”.

Ngài Xá-Lợi-Phất bạch rằng :
“Vâng thưa Thế-Tôn ! Con nguyện
thích muốn nghe”.

16.— Đức Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất : “Pháp mầu như thế, các đức Phật Như-Lai đến khi đúng thời mới nói, đó như hoa linh-thoại đến thời tiết mới hiện một lần. Xá-Lợi-Phất ! Các ông nên tin lời của Phật nói không hề hư vọng.

17.— Xá-Lợi-Phất ! Các đức Phật theo thời nghi nói Pháp ý thú khó hiểu. Vì sao ? Ta dùng vô số phương tiện các món nhân duyên, lời lẽ thí dụ diễn nói các pháp.

Pháp đó không phải là suy lường phân biệt mà có thể hiểu, chỉ có các đức Phật mới biết được đó. Vì sao ? Các đức Phật Thế-Tôn, chỉ do một sự nhân duyên lớn mà hiện ra nơi đời.

Xá-Lợi-Phất ! Sao nói rằng các đức Phật Thế-Tôn chỉ do một sự

nhân duyên lớn mà hiện ra nơi đời ? Các đức Phật Thế-Tôn vì muốn cho chúng sanh khai tri kiến Phật để được thanh tịnh mà hiện ra nơi đời ; vì muốn chỉ tri kiến Phật cho chúng sanh mà hiện ra nơi đời ; vì muốn cho chúng sanh tỏ ngộ tri kiến Phật mà hiện ra nơi đời ; vì muốn cho chúng sanh chứng vào đạo tri kiến Phật mà hiện ra nơi đời.

Xá-Lợi-Phất ! Đó là các đức Phật do vì một sự nhân duyên lớn mà hiện ra nơi đời”.

18.— Đức Phật bảo Xá-Lợi-Phất : “Các đức Phật Như-Lai chỉ giáo hóa Bồ-Tát, những điều làm ra thường vì một việc : Chỉ đem tri kiến Phật chỉ cho chúng sanh tỏ ngộ thôi”.

Xá-Lợi-Phất ! Đức Như-Lai chỉ dùng một Phật thừa mà vì chúng sanh nói pháp không có các thừa hoặc hai hoặc ba khác.

Xá-Lợi-Phất ! Pháp của tất cả các đức Phật ở mười phương cũng như thế.

Xá-Lợi-Phất ! Thuở quá khứ các đức Phật dùng vô lượng vô số phương tiện các món nhân duyên lời lẽ thí dụ mà vì chúng sanh diễn nói các pháp. Vì pháp đó đều là một Phật thừa, nên các chúng sanh đó theo chư Phật nghe pháp rất ráo đều được chứng “nhứt-thiết chủng-trí”.

Xá-Lợi-Phất ! Thuở vị lai, các đức Phật sẽ ra đời cũng dùng vô lượng vô số phương tiện các món nhân duyên lời lẽ thí dụ mà vì chúng sanh diễn nói các pháp, vì pháp ấy đều là một Phật thừa nên các chúng sanh đó theo Phật nghe pháp rất ráo đều được chứng “nhứt-thiết chủng-trí”.

Xá-Lợi-Phất ! Hiện tại nay, trong vô lượng trăm nghìn muôn ức cõi Phật ở mười phương, các đức Phật

Thế-Tôn nhiều điều lợi ích an vui cho chúng sanh. Các đức Phật đó cũng dùng vô lượng vô số phương tiện các món nhân duyên lời lẽ thí dụ mà vì chúng sanh diễn nói các pháp, vì pháp đó đều là một Phật thừa, các chúng sanh ấy theo Phật nghe pháp rốt ráo đều được chứng “nhứt-thiết chủng-trí”.

Xá-Lợi-Phất ! Các đức Phật đó chỉ giáo hóa Bồ-Tát, vì muốn đem tri kiến Phật mà chỉ cho chúng sanh, vì muốn đem tri kiến Phật cho chúng sanh tỏ ngộ, vì muốn làm cho chúng sanh chứng vào tri kiến Phật vậy.

Xá-Lợi-Phất ! Nay ta cũng lại như thế, rõ biết các chúng sanh có những điều ưa muốn, thân tâm mê chấp, ta tùy theo bản tánh kia dùng các món nhân duyên lời lẽ thí dụ cùng sức phương tiện mà vì đó nói pháp.

Xá-Lợi-Phất ! Như thế đều vì để

chứng được một Phật thừa “nhứt-thiết chủng-trí”.

20.— Xá-Lợi-Phất ! Trong cõi nước ở mười phương còn không có hai thừa hà huống có ba !

Xá-Lợi-Phất ! Các đức Phật hiện ra trong đời ác năm trước, nghĩa là : Kiếp-trước, phiền-não-trước, chúng-sanh-trước, kiến-trước, mạng-trước. Như thế, Xá-Lợi-Phất, lúc kiếp loạn trước chúng sanh nhơ nặng, bòn sẻn, tham lam, ghét ganh, trợn nên các căn chẳng lành, cho nên các đức Phật dùng sức phương tiện, nơi một Phật thừa, phân biệt nói thành ba.

21.— Xá-Lợi-Phất ! Nếu đệ tử ta tự cho mình là A-la-hán cùng Duyên-giác mà không nghe không biết việc của các đức Phật Như-Lai chỉ giáo hóa Bồ-Tát, người này chẳng phải đệ tử Phật, chẳng phải A-la-hán, chẳng phải Duyên-giác.

Lại nữa, Xá-Lợi-Phất ! Các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni đó tự cho mình đã được A-la-hán, là thân rốt sau rốt ráo Niết-bàn, bèn chẳng lại chí quyết cầu đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh giác. Nên biết bọn đó là kẻ tăng-thượng-mạn. Vì sao ? Nếu có Tỳ-kheo thực chứng quả A-la-hán mà không tin pháp này, quyết không có lẽ ấy, trừ sau khi Phật diệt độ hiện tiền không Phật. Vì sao ? Sau khi Phật diệt độ, những kinh như thế, người hay thọ trì đọc tụng hiểu nghĩa rất khó có được, nếu gặp đức Phật khác, ở trong pháp này bèn được hiểu rõ.

Xá-Lợi-Phất ! Các ông nên một lòng tin hiểu thọ trì lời Phật dạy. Lời các đức Phật Như-Lai nói không hư vọng, không có thừa nào khác, chỉ có một Phật thừa thôi.

Khi ấy đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

- 22.— Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni**
Mang lòng tăng-thượng-mạn
Cận-sự-nam ngã mạn
Cận-sự-nữ chẳng tin,
Hàng bốn chúng như thế
Số kia có năm nghìn
Chẳng tự thấy lỗi mình
Nơi giới có thiếu sót
Tiếc giữ tội quấy mình
Trí nhỏ đó đã ra,
Bọn cám tấm trong chúng
Oai đức Phật phải đi,
Gã đó kém phước đức
Chẳng kham lãnh pháp này,
Chúng nay không cành lá
Chỉ có những hạt chắc.
- 23.— Xá-Lợi-Phất khéo nghe !**
Pháp của các Phật được
Vô lượng sức phương tiện
Mà vì chúng sanh nói.
Tâm của chúng sanh nghĩ
Các món đạo ra làm

**Bao nhiêu những tánh dục
Nghiệp lành dữ đời trước
Phật biết hết thế rồi
Dùng các duyên thí dụ
Lời lẽ sức phương tiện
Khiến tất cả vui mừng.
Hoặc là nói Thế-kinh
Cô-khởi cùng Bốn-sự.
Bốn-sanh, Vị-tăng-hữu
Cũng nói những nhân duyên
Thí-dụ và Trùng-tụng
Luận nghị cộng chín kinh.
Căn độn ưa pháp nhỏ.
Tham chấp nơi sanh tử
Nơi vô lượng đức Phật
Chẳng tu đạo sâu mầu
Bị các khổ não loạn
Vì đó nói Niết-bàn.
Ta bày phương tiện đó
Khiến đều vào huệ Phật,
Chưa từng nói các ông
Sẽ được thành Phật đạo**

Sở dĩ chưa từng nói
 Vì giờ nói chưa đến,
 Nay chính là đến giờ
 Quyết định nói Đại-thừa.

24.— Chín bộ pháp của ta
 Thuận theo chúng sanh nói
 Vào Đại-thừa làm gốc
 Nên mới nói kinh này.
 Có Phật tử tâm tịnh
 Êm dịu cũng cần lợi,
 Nơi vô lượng các Phật
 Mà tu đạo sâu mầu,
 Vì hàng Phật tử này
 Nói kinh Đại-thừa đây.
 Ta ghi cho người đó
 Đòi sau thành Phật đạo
 Bởi thâm tâm niệm Phật
 Tu trì tịnh giới vậy
 Hạng này nghe thành Phật
 Rất mừng đầy khắp mình,
 Phật biết tâm của kia.
 Nên vì nói Đại-thừa.

**Thanh-văn hoặc Bồ-Tát,
Nghe ta nói pháp ra
Nhấn đến một bài kệ
Đều thành Phật không nghi.**

**25.— Trong cõi Phật mười phương
Chỉ có một thừa pháp
Không hai cũng không ba
Trừ Phật phương tiện nói
Chỉ dùng danh tự giả
Dắt dẫn các chúng sanh
Vì nói trí huệ Phật.
Các Phật ra nơi đời
Chỉ một việc này thật
Hai thứ chẳng phải chơn.
Trọn chẳng đem tiểu thừa
Mà tế độ chúng sanh,
Phật tự trụ Đại-thừa
Như pháp của mình được
Định, huệ, lực trang nghiêm
Dùng đây độ chúng sanh.
Tự chứng đạo vô thượng
Pháp bình đẳng Đại-thừa**

Nếu dùng tiểu thừa độ
 Nhẫn đến nơi một người
 Thời ta đọa sân tham
 Việc ấy tất không được,
 Nếu người tin về Phật
 Như-Lai chẳng dối gạt
 Cũng không lòng tham ghen
 Dứt ác trong các pháp
 Nên Phật ở mười phương
 Mà riêng không chỗ sợ.
 Ta dùng tướng trang nghiêm
 Ánh sáng soi trong đời
 Đấng vô lượng chúng trọng
 Vì nói thực tướng ẩn

26.— Xá-Lợi-Phất ! Nên biết
 Ta vốn lập thế nguyện
 Muốn cho tất cả chúng
 Bằng như ta không khác,
 Như ta xưa đã nguyện
 Nay đã đầy đủ rồi
 Độ tất cả chúng sanh
 Đều khiến vào Phật đạo

**Nếu ta gặp chúng sanh
Dùng Phật đạo dạy cả
Kẻ vô trí rồi sai
Mê lầm không nhận lời.
Ta rõ chúng sanh đó
Chưa từng tu cội lành
Chấp chặt nơi ngũ dục
Vì si ái sinh khổ,
Bởi nhân duyên các dục.
Sa vào ba đường dữ
Xoay lẫn trong sáu nẻo
Chịu đủ những khổ độc
Thân mọn thọ bào thai
Đời đời tăng trưởng luôn
Người đức mỏng ít phước
Các sự khổ bức ngặt
Vào rừng rậm tà kiến
Hoặc chấp có, chấp không
Nương gá các chấp này
Đầy đủ sáu mươi hai
Chấp chặt pháp hư vọng
Bền nhận không bỏ được**

Ngã mạn tự khoe cao
 Dua nịnh lòng không thực
 Trong nghìn muôn ức kiếp
 Chẳng nghe danh tự Phật
 Cũng chẳng nghe chánh pháp
 Người như thế khó độ.

27.— Cho nên Xá-Lợi-Phất !

Ta vì bày phương tiện
 Nói các đạo dứt khổ
 Chỉ cho đó Niết-bàn
 Ta dầu nói Niết-bàn
 Cũng chẳng phải thật diệt,
 Các pháp từ bốn lai
 Tướng thường tự vắng lặng
 Phật tử hành đạo rồi
 Đời sau được thành Phật
 Ta có sức phương tiện
 Mở bày khắp ba thừa
 Tất cả các Thế-Tôn
 Đều nói đạo nhưt thừa
 Nay trong đại chúng này
 Đều nên trừ nghi lầm

**Lời Phật nói không khác
Chỉ một, không hai thừa.**

- 28.— Vô số kiếp đã qua
Vô lượng Phật diệt độ
Trăm nghìn muôn ức Phật
Số nhiều không lường được.
Các Thế-Tôn như thế
Các món duyên thí dụ
Vô số ức phương tiện
Diễn nói các pháp tướng,
Các đức Thế-Tôn đó
Đều nói pháp nhưt thừa
Độ vô lượng chúng sanh
Khiến vào nơi Phật đạo
Lại các đại Thánh-chúa
Biết tất cả thế gian
Trời người loài quần sanh
Thâm tâm chỗ ưa muốn
Bèn dùng phương tiện khác
Giúp bày nghĩa-đệ-nhất.**
- 29.— Nếu có loài chúng sanh
Gặp các Phật quá khứ**

Hoặc nghe pháp bố thí
 Hoặc trì giới nhẫn nhục
 Tinh tấn, thiền, trí thấy
 Các món tu phước huệ,
 Những người như thế đó
 Đều đã thành Phật đạo
 Sau các Phật diệt độ
 Nếu người lòng lành dịu
 Các chúng sanh như thế
 Đều đã thành Phật đạo.

30.— Các Phật diệt độ rồi
 Người cúng dường xá-lợi
 Dựng muôn ức thứ tháp
 Vàng, bạc và pha-lê
 Xa-cừ cùng mã-nã
 Ngọc mai khô, lưu ly
 Thanh tịnh rộng nghiêm sức,
 Trau giồi nơi các tháp,
 Hoặc có dựng miếu đá
 Chiên-đàn và trầm-thủy
 Gỗ mật cùng gỗ khác
 Gạch ngói bùn đất thấy,

**Hoặc ở trong đồng trống
Chứa đất thành miếu Phật
Nhẫn đến đồng tử giỡn
Nhóm cát thành tháp Phật,
Những hạng người như thế
Đều đã thành Phật đạo.**

**31.— Nếu như người vì Phật
Xây dựng các hình tượng
Chạm trở thành các tướng
Đều đã thành Phật đạo.
Hoặc dùng bảy báu làm
Thau, đồng bạch, đồng đỏ
Chất nhôm cùng chì kẽm
Sắt, gỗ cùng với bùn
Hoặc dùng keo, sơn, vải
Nghiêm sức làm tượng Phật
Những người như thế đó
Đều đã thành Phật đạo
Vẽ vờ làm tượng Phật
Trăm tướng phước trang nghiêm
Tự làm hoặc bảo người
Đều đã thành Phật đạo.**

Nhấn đến đồng tử giỡn
 Hoặc cỏ cây và bút
 Hoặc lấy móng tay mình
 Mà vẽ làm tượng Phật
 Những hạng người như thế
 Lần lần chứa công đức
 Đầy đủ tâm đại bi
 Đều đã thành Phật đạo
 Chỉ dạy các Bồ-Tát
 Độ thoát vô lượng chúng.

32.— Nếu người nơi tháp miếu
 Tượng báu và tượng vẽ
 Dùng hoa, hương, phan, lọng
 Lông kính mà cúng dường
 Hoặc khiến người trời nhạc
 Đánh trống, thổi sừng ốc
 Tiêu-địch, cầm, không-hầu
 Tỳ-bà, chụp-chả đồng
 Các tiếng hay như thế
 Dem dùng cúng dường hết
 Hoặc người lòng vui mừng
 Ca ngâm khen đức Phật

**Nhấn đến một tiếng nhỏ
Đều đã thành Phật đạo.**

**33.— Nếu người lòng tán loạn
Nhấn đến dùng một hoa
Cúng dường nơi tượng vẽ
Lần thấy các đức Phật
Hoặc có người lễ lạy
Hoặc lại chỉ chấp tay
Nhấn đến giơ một tay
Hoặc lại hơi cúi đầu
Dùng dây cúng dường tượng
Lần thấy vô lượng Phật
Tự thành đạo vô thượng
Rộng độ chúng vô số
Vào Vô-dư Niết-bàn
Như củi hết lửa tắt.
Nếu người tâm tán loạn
Bước vào trong tháp chùa
Chỉ niệm Nam-mô Phật
Đều đã thành Phật đạo
Nơi các Phật quá khứ
Tại thế, hoặc diệt độ,**

Có người nghe pháp này
 Đều đã thành Phật đạo

34.— Các Thế-Tôn vị lai

Số nhiều không thể lường
 Các đức Như-Lai đó
 Cùng phương tiện nói pháp.
 Tất cả các Như-Lai
 Dùng vô lượng phương tiện
 Độ thoát các chúng sanh
 Vào trí vô lậu Phật,
 Nếu có người nghe pháp
 Không ai chẳng thành Phật.
 Các Phật vốn thế nguyện
 Ta tu hành Phật đạo
 Khắp muốn cho chúng sanh
 Cũng đồng được đạo này.
 Các Phật đời vị lai
 Dầu nói trăm nghìn ức
 Vô số các pháp môn
 Kỳ thực vì nhứt thừa.
 Các Phật Lương-Túc-Tôn
 Biết pháp thường không tánh

**Giống Phật theo duyên sanh
Cho nên nói như thừa.
Pháp đó trụ ngôi pháp
Tướng thế gian thường còn
Nơi đạo tràng biết rồi
Đức Phật phương tiện nói.
Hiện tại mười phương Phật
Của trời người cúng dường
Số nhiều như hằng sa
Hiện ra nơi thế gian
Vì an ổn chúng sanh
Cũng nói pháp như thế.
Biết vắng bật thứ như
Bởi dùng sức phương tiện
Dầu bày các món đạo
Kỳ thực vì Phật thừa
Biết các hạnh chúng sanh
Thâm tâm nó nghĩ nhớ
Nghiệp quen từ quá khứ
Tánh dục, sức tinh tấn
Và các căn lợi độn
Dùng các món nhân duyên**

**Thí dụ cùng lời lẽ
Tùy cơ phương tiện nói.**

**35. — Ta nay cũng như vậy
Vì an ổn chúng sanh
Dùng các món pháp môn
Rao bày nơi Phật đạo
Ta dùng sức trí huệ
Rõ tánh dục chúng sanh
Phương tiện nói các pháp
Đều khiến được vui mừng.
Xá-Lợi-Phất nên biết !
Ta dùng mắt Phật xem
Thấy sáu đường chúng sanh
Nghèo cùng không phước huệ
Vào đường hiểm sanh tử
Khổ nối luôn không dứt
Sâu tham nơi ngũ dục
Như trâu “mao” mền đuôi
Do tham ái tự che
Đui mù không thấy biết
Chẳng cầu Phật thế lớn
Cùng pháp dứt sự khổ**

**Sâu vào các tà kiến
Lấy khổ muốn bỏ khổ
Phật vì chúng sanh này
Mà sanh lòng đại bi.**

**36.— Xưa, tu ngồi đạo tràng
Xem cây cùng kinh hành
Trong hai mươi một ngày
Suy nghĩ việc như vậy :
Trí huệ của ta được
Vi diệu rất thứ nhất
Chúng sanh các căn chậm
Tham vui si làm mù
Các hạng người như thế
Làm sao mà độ được ?
Bấy giờ các Phạm-vương
Cùng các trời Đế-Thích
Bốn Thiên-vương hộ đời
Và trời Đại-Tự-Tại
Cùng các thiên chúng khác
Trăm nghìn ức quyến thuộc
Chấp tay cung kính lễ
Thỉnh ta chuyển-pháp-luân.**

Ta liền tự suy nghĩ
 Nếu chỉ khen Phật thừa
 Chúng sanh chìm nơi khổ
 Không thể tin pháp đó
 Do phá pháp không tin
 Rớt trong ba đường dữ
 Ta thà không nói pháp
 Mau vào cõi Niết-bàn
 Liền nhớ Phật quá khứ
 Thực hành sức phương tiện
 Ta nay chứng được đạo
 Cũng nên nói ba thừa.

37.— Lúc ta nghĩ thế đó
 Mười phương Phật đều hiện
 Tiếng Phạm an ủi ta
 Hay thay ! Đức Thích-Ca
 Bạc Đạo-Sư thứ nhất
 Được pháp vô thượng ấy
 Tùy theo tất cả Phật
 Mà dùng sức phương tiện
 Chúng ta cũng đều được
 Pháp tối diệu thứ nhất

**Vì các loại chúng sanh
Phân biệt nói ba thừa.
Trí kém ưa pháp nhỏ
Chẳng tự tin thành Phật
Cho nên dùng phương tiện
Phân biệt nói các quả
Dầu lại nói ba thừa
Chỉ vì dạy Bồ-Tát.**

38.— Xá-Lợi-Phất nên biết !

**Ta nghe các đức Phật
Tiếng nhiệm mầu rất sạch
Xưng : “Nam-mô chư Phật !”
Ta lại nghĩ thế này
Ta ra đời trước ác
Như các Phật đã nói
Ta cũng thuận làm theo
Suy nghĩ việc đó rồi
Liền đến thành Ba-Nại.
Các pháp tướng tịch diệt
Không thể dùng lời bày
Bèn dùng sức phương tiện
Vì năm Tỳ-kheo nói.**

Đó gọi chuyển-pháp-luân
 Bèn có tiếng Niết-bàn
 Cùng với A-la-hán
 Tên pháp, tăng sai khác.
 Từ kiếp xa nhân lại
 Khen bày pháp Niết-bàn
 Dứt hẳn khổ sống chết
 Ta thường nói như thế.

- 39.— Xá-Lợi-Phất phải biết
 Ta thấy các Phật tử
 Chí quyết cầu Phật đạo
 Vô lượng nghìn muôn ức
 Đều dùng lòng cung kính
 Đồng đi đến chỗ Phật
 Từng đã theo các Phật
 Nghe nói pháp phương tiện
 Ta liền nghĩ thế này
 Sở dĩ Phật ra đời
 Để vì nói Phật huệ
 Nay chính đã đúng giờ.

- 40.— Xá-Lợi-Phất phải biết !
 Người căn chậm trí nhỏ

**Kẻ chấp tướng kiêu mạn
Chẳng thể tin pháp này
Nay ta vui vô-úy
Ở trong hàng Bồ-Tát
Chính bỏ ngay phương tiện
Chỉ nói đạo vô thượng.
Bồ-Tát nghe pháp đó
Đều đã trừ lười nghi
Nghìn hai trăm La-hán
Cũng đều sẽ thành Phật
Như nghi thức nói pháp
Của các Phật ba đời
Ta nay cũng như vậy
Nói pháp không phân biệt
Các đức Phật ra đời
Lâu xa khó gặp gỡ
Chính sử hiện ra đời
Nói pháp này khó hơn
Vô lượng vô số kiếp
Nghe pháp này cũng khó,
Hay nghe được pháp này
Người đó cũng lại khó**

**Thí như hoa linh-thoại
Tất cả đều ưa mến
Ít có trong trời, người
Lâu lâu một lần trở.**

**41.— Người nghe pháp mừng khen
Nhấn đến nói một lời
Thời là đã cúng dường
Tất cả Phật ba đời
Người đó rất ít có
Hơn cả hoa Ưu-đàm.
Các ông chớ có nghi
Ta là vua các pháp
Khắp bảo các đại chúng
Chỉ dùng đạo nhưt thừa
Dạy bảo các Bồ-Tát
Không Thanh-văn đệ tử.**

**42.— Xá-Lợi-Phất các ông !
Thanh-văn và Bồ-Tát
Phải biết pháp mâu này
Bí yếu của các Phật
Bởi đời ác năm trước
Chỉ tham ưa các dục**

**Những chúng sanh như thế
Trọn không cầu Phật đạo
Người ác đời sẽ tới
Nghe Phật nói như thừa
Mê lầm không tin nhận
Phá pháp đọa đường dữ
Người tà quý trong sạch
Quyết chí cầu Phật đạo
Nên vì bọn người ấy
Rộng khen đạo như thừa.
Xá-Lợi-Phất nên biết
Pháp các Phật như thế
Dùng muôn ức phương tiện
Tùy thời nghi nói pháp
Người chẳng học tập tu
Không hiểu được pháp này
Các ông đã biết rõ
Phật là thầy trong đời
Việc phương tiện tùy nghi
Không còn lại nghi lầm
Lòng sanh rất vui mừng
Tự biết sẽ thành Phật.**

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOÀ

Quyển thứ nhất

Một sáng chiếu phương đông, thể diệu toàn bày, chẳng phải chỗ suy lường mà suy lường được, thâm hiểu ở trong lòng, phương tiện truyền bày một đạo nhả hương trời.

**NAM-MÔ PHÁP-HOÀ HỘI-THƯỢNG-PHẬT
BỔ-TÁT (3 lần)**



Thế-Tôn hiện điềm tốt, Di-Lặc nghi tướng lành, Văn-Thù vì chúng rộng phô bày : Phật xưa phóng hào-quang. Ba phen mời đấng Pháp-Vương vì nói hương Diệu-Liên.

**NAM-MÔ QUÁ-KHỨ NHẬT-NGUYỆT
ĐĂNG-MINH PHẬT (3 lần)**

THÍCH NGHĨA

- (1) KINH : Pháp thường, mười phương ba đời các đức Phật đều nói như vậy. Nói đủ là “Khế-Kinh” nghĩa là “pháp thường khế hợp chân lý cùng khế hợp căn cơ chúng sanh”. DIỆU-PHÁP LIÊN-HOÀ : Pháp màu khó nghĩ lường, thắng hơn tất cả pháp. Kinh pháp này là bậc nhất trong kinh pháp khác của Phật nói, dụ như hoa sen, vì hoa sen sánh với hoa khác có 5 điều đặc biệt :
 - a.- Có hoa là có gương : Nhân quả đồng thời.
 - b.- Mọc trong bùn lầy mà vẫn trong sạch thơm tho.
 - c.- Cọng hoa từ gốc tách riêng không chung cành với lá.
 - d.- Ong và bướm không bu đậu.
 - e.- Không bị người dùng làm trang điểm (*xưa dân bà Ấn Độ quen dùng hoa kết thành tràng để đeo đội v.v...*)
- (2) Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni.
- (3) Các điều vọng làm hay làm lọt mắt công đức lành.
- (4) Tự mình đã được thoát khỏi khổ sanh tử luân hồi.
- (5) BA CÔI : Côi dục, côi sắc, côi vô sắc.
- (6) - Từ quả A-na-hàm trở xuống chưa được giải thoát còn phải học tập nên gọi “HỮU-HỌC”.
- Quả A-la-hán đã được giải thoát, về trong Tiểu-thừa-pháp, thì không còn phải học nữa nên gọi “VÔ-HỌC”.
- (7) Quả chứng của Phật.
- (8) TỔNG TRÌ : Gồm nhiếp các pháp.
- (9) Tài biện luận ưa giảng nói pháp.
- (10) Chỗ rớt ráo, trọn vẹn nên xong hoàn toàn.
- (11) Tên của vị vua 33 nước trời Đao-Lợi ở trên đỉnh núi Tu-Di.
- (12) Ba thứ tiếng vang dội và ba thứ rung động của hình sắc.
- (13) (16) – Các loài thần hầu hạ cỡi Đao-Lợi.

- (14) Thần phi-thiên : Có phúc như trời mà đức kém thua trời.
- (15) Chim cánh vàng (*kim-sí-diểu*).
- (17) Thần rắn.
- (18) 1) Trời ; 2) Người ; 3) A-tu-la ; 4) Thú ; 5) Quỷ ; 6) Địa-ngục.
- (19) Phật là vua pháp (*Pháp-vương*). Bồ-Tát cũng như con của Phật nên là : Pháp-vương-tử.
- (20) Người thọ tam quy ngũ-giới tu tại-gia gần gũi hộ thờ Tam-Bảo nên gọi cận-sự, đàn ông là Nam, đàn bà là Nữ, ta quen gọi là “cư-sĩ”.
- (21) Vô số (*một số lớn*). Kiếp có : Tiểu-kiếp, trung-kiếp, đại-kiếp.
 - Một tiểu-kiếp có 16.798.000 năm.
 - Một trung-kiếp có 20 tiểu-kiếp.
 - Một đại-kiếp có 4 trung-kiếp : Thành, Trụ, Hoại, Không.
- (22) 1) Khổ-đế - 2) Tập-đế - 3) Diệt-đế - 4) Đạo-đế.
- (23) 1) Vô-minh - 2) Hành - 3) Thức - 4) Danh sắc - 5) Lục nhập - 6) Xúc - 7) Thọ - 8) Ái - 9) Thủ - 10) Hữu - 11) Sanh - 12) Lão-tử. Mười hai món này làm nhân-duyên lẫn nhau.
- (24) Cũng gọi là 6 độ : 1) Bố-thí-độ ; 2) Trì-giới-độ ; 3) Nhẫn-nhục-độ ; 4) Tinh-tấn-độ ; 5) Thiên-định-độ ; 6) Trí-huệ-độ.
- (25) Trí của Phật
- (26) - 1) Đông-thắng-thần-châu.
 - 2) Nam-thiệm-bộ-châu. (*quả địa-cầu*)
 - 3) Tây-ngưu-hóa-châu.
 - 4) Bắc-câu-lô-châu.
- (27) Thọ-ký : Trao cho lời ghi chắc về sau, bao nhiêu năm cõi nào sẽ thành Phật hiệu là v.v...
- (28) Sông Hằng một con sông lớn xứ Ấn-Độ, trong sông và hai bờ có nhiều cát rất mịn, trong kinh thường dùng số cát ấy để chỉ một số đông nhiều.

(29) Ông thầy dắt dẫn.

(30) Thanh-vấn-thừa, Duyên-giác-thừa, Phật-thừa.

(31) Phương chúc hay phương pháp tiện lợi dễ dàng.



Sự tích tả **KINH PHÁP HOA**

ÔNG NGHIÊM-CUNG

Nước Tàu, triều nhà Trần niên hiệu Đại-Kiến năm đầu, ở xứ Dương-Châu có ông Nghiêm-Cung tả kinh Pháp-Hoa để phân phát cho người trì tụng.

Lúc đó có thần ở miếu Cung-Đình-Hồ mách mộng cho khách buôn đem hết của trong miếu đưa sang trao cho ông Cung để chi phí về việc tả kinh.

Lại một hôm ông Cung mang tiền ra phố mua giấy viết lờ thiếu 3.000 đồng điệu, bỗng thấy từ trong chợ đi ra một người cầm 3.000 đồng điệu trao cho ông Cung mà nói : “Giúp ông mua giấy”. Nói xong biến mất.

Rốt đời Tùy, giặc cướp đến Giang-Đô đều dạn nhau không nên phạm đến xóm của ông Nghiêm Pháp-Hoa (Nghiêm-Cung). Nhờ đó mà cả xóm an lành.

Đến cuối đời Đường, nhà họ Nghiêm vẫn nối nhau tả kinh không thôi.

Vậy thì tả kinh, hay in kinh công đức lớn biết dường nào, không nói đến phước báu tốt đẹp ở nhiều đời sau, mà ngay trong hiện tại cũng không thể lường được, chẳng những là mình khỏi khổ mà ngay mọi người ở gần cũng được nhờ, cả Thần Thánh cũng thương theo hộ trợ như truyện ông Nghiêm-Cung đây vậy.

DIỆU-PHÁP LIÊN-HÒA

KINH

Quyển nhì

2

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOÀ

Quyển thứ hai

*Đời Diêu-Tần, Ngài Tam-Tạng Pháp-Sư
Cưu-Ma-La-Thập tụng chiếu dịch.*

PHẨM “THÍ-DỤ” THỨ BA

1.— Lúc bấy giờ, ngài Xá-Lợi-Phất hớn hờ vui mừng, liền đứng dậy chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của đức Phật mà bạch Phật rằng :
“Nay con theo đức Thế-Tôn nghe được tiếng pháp này, trong lòng vui thích được điều chưa từng có. Vì sao ? Con xưa theo Phật nghe pháp như thế này, thấy các vị Bồ-Tát được thọ ký thành Phật mà chúng con chẳng được dự việc đó tự rất cảm thương mất vô lượng tri kiến của Như-Lai.

Thế-Tôn ! Con thường khi một mình ở dưới cây trong núi rừng, hoặc

ngôi hoặc đi kinh hành, hằng nghĩ như vậy : Chúng ta đồng vào pháp tánh, tại sao đức Như-Lai lại dùng pháp tiểu thừa mà tế độ cho ?

Đó là lỗi của chúng con chớ chẳng phải là Thế-Tôn vậy. Vì sao ? Nếu chúng con chờ Phật nói pháp sở nhân thành đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác thì chắc do pháp Đại-thừa mà được độ thoát. Song chúng con chẳng hiểu Phật phương tiện theo cơ nghi mà nói pháp, vừa mới nghe Phật nói pháp vội tin nhận suy gẫm để chứng lấy.

Thế-Tôn ! Con từ xưa đến nay trọn ngày luôn đêm hằng tự trách mình, mà nay được từ Phật nghe pháp chưa từng có, trước chưa hề nghe, dứt các lòng nghi hối, thân ý thơ thối rất được an ổn. Ngày nay mới biết mình thật là Phật tử, từ miệng Phật sanh ra, từ pháp hóa

sanh, được pháp phần của Phật.

Khi ấy, ngài Xá-Lợi-Phất muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

2.— Con nghe tiếng pháp này
 Được điều chưa từng có
 Lòng rất đổi vui mừng
 Lưỡi nghi đều đã trừ,
 Xưa nay nhờ Phật dạy
 Chẳng mất nơi Đại-thừa.
 Tiếng Phật rất ít có
 Hay trừ khổ chúng sanh
 Con đã được lậu tận (1)
 Nghe cũng trừ lo khổ.
 Con ở nơi hang núi
 Hoặc dưới cụm cây rừng
 Hoặc ngồi hoặc kinh hành
 Thường suy nghĩ việc này,
 Thôi ôi ! Rất tự trách
 Sao lại tự khi mình
 Chúng ta cũng Phật tử
 Đồng vào pháp vô lậu
 Chẳng được ở vị lai

Nói pháp vô thượng đạo,
 Sắc vàng, bầm hai tướng (2)
 Mười lực (3) các giải thoát.
 Đồng chung trong một pháp
 Mà chẳng được việc đây
 Tám mươi tướng tốt đẹp
 Mười tám pháp bất cộng (4)
 Các công đức như thế
 Mà ta đều đã mất

3.— Lúc con kinh hành riêng
 Thấy Phật ở trong chúng
 Danh đồn khắp mười phương
 Rộng lợi ích chúng sanh
 Tự nghĩ mất lợi này
 Chính con tự khi dối
 Con thường trong ngày đêm
 Hằng suy nghĩ việc đó
 Muốn đem hỏi Thế-Tôn ?
 Là mất hay không mất ?
 Con thường thấy Thế-Tôn
 Khen ngợi các Bồ-Tát (5)
 Vì thế nên ngày đêm

Suy lường việc như vậy
 4.— Nay nghe tiếng Phật nói
 Theo cơ nghi dạy pháp
 Vô-lậu khó nghĩ bàn
 Khiến chúng đến đạo tràng.
 Con xưa chấp tà kiến
 Làm thấy các Phạm-chí (6)
 Thế-Tôn rõ tâm con
 Trừ tà nói Niết-bàn.
 Con trừ hết tà kiến
 Được chứng nơi pháp không
 Bảy giờ lòng tự bảo
 Được đến nơi diệt độ
 Mà nay mới tự biết
 Chẳng phải thật diệt độ.
 Nếu lúc được thành Phật
 Đủ ba mươi hai tướng
 Trời, người, chúng Dạ-xoa
 Rồng, thần đều cung kính
 Bảy giờ mới được nói
 Dứt hẳn hết không thừa
 Phật ở trong đại chúng

Nói con sẽ thành Phật
Nghe tiếng pháp như vậy
Lòng nghi hối đã trừ.

5.— Khi mới nghe Phật nói
Trong lòng rất sợ nghi
Phải chăng ma giả Phật
Nào loạn lòng ta ư ?
Phật dùng các món duyên
Thí dụ khéo nói phô,
Lòng kia an như biển
Con nghe, lưới nghi đứt.
Phật nói thưở quá khứ
Vô lượng Phật diệt độ
An trụ trong phương tiện
Cũng đều nói pháp đó.
Phật hiện tại, vị lai.
Số nhiều cũng vô lượng
Cũng dùng các phương tiện
Diễn nói pháp như thế.
Như Thế-Tôn ngày nay
Từ sanh đến xuất gia
Được đạo Chuyển-pháp-luân

Cũng dùng phương tiện nói
Thế-Tôn nói đạo thật
Ba-Tuần (7) không nói được
Vì thế con định biết
Không phải ma giả Phật
Con sa vào lưới nghi
Cho là ma làm ra.
Nghe tiếng Phật êm dịu
Sâu xa rất nhiệm mầu
Nói suốt pháp thanh tịnh
Tâm con rất vui mừng.
Nghi hối đã hết hẳn
An trụ trong thật trí
Con quyết sẽ thành Phật
Được trời, người cung kính
Chuyển-pháp-luân vô thượng
Giáo hóa các Bồ-Tát.

6.— Lúc bấy giờ, đức Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất : “Ta nay ở trong hàng trời, người, Sa-môn, Bà-la-môn mà nói. Ta xưa từng ở nơi hai muôn ức Phật vì đạo vô thượng nên thường

giáo hóa ông, ông cũng lâu dài theo ta thọ học, ta dùng phương tiện dẫn dắt ông sanh vào trong pháp ta”.

Xá-Lợi-Phất ! Ta thuở xưa dạy ông chí nguyện Phật đạo, ông nay đều quên mà bèn tự nói đã được diệt độ. Ta nay lại muốn khiến ông nghĩ nhớ bản nguyện cùng đạo đã làm, mà vì các Thanh-văn nói kinh Đại-thừa tên là : “**Diệu-Pháp Liên-Hoa**” là pháp giáo hóa **Bồ-Tát** được chư Phật hộ niệm.

7.— Xá-Lợi-Phất ! Ông đến đời vị lai, quá vô lượng vô biên bất-khả tư nghì kiếp, cúng dường bao nhiêu nghìn muôn ức Phật, phụng trì chánh pháp đầy đủ đạo tu hành của **Bồ-Tát**, sẽ thành Phật hiệu là **Hoàng-Quang Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự-trượng-phu, Thiên-Nhân-Sư, Phật**

Thế-Tôn.

Nước tên Ly-Cầu, cõi đó bằng phẳng thanh tịnh đẹp dễ an ổn giàu vui, trời người đông đảo. Lưu ly làm đất, có tám đường giao thông, dây bằng vàng ròng để giăng bên đường, mé đường đều có hàng cây bằng bảy báu, thường có hoa trái. Đức Hoa-Quang Như-Lai cũng dùng ba thừa giáo hóa chúng sanh.

Xá-Lợi-Phất ! Lúc đức Phật ra đời dầu không phải đời ác mà bởi bản nguyện nên nói pháp ba thừa. Kiếp đó tên là “Đại - Bảo - Trang - Nghiêm”. Vì sao gọi là Đại-Bảo-Trang-Nghiêm ? Vì trong cõi đó dùng Bồ-Tát làm “Đại-Bảo” vậy. Các Bồ-Tát trong số đông vô lượng vô biên bất-khả tư-nghì, tính kể hay thí dụ đều không đếm được, chẳng phải sức trí huệ của Phật không ai có thể biết được. Khi muốn đi thì có hoa đõ

chân.

Các vị Bồ-Tát đó không phải hàng mới phát tâm, đều đã trồng cội từ lâu. Ở nơi vô lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật, tịnh tu phạm hạnh hằng được các Phật khen. Thường tu trí huệ của Phật đủ sức thần thông lớn, khéo biết tất cả pháp môn, ngay thật không dối, chí niệm bền vững bậc Bồ-Tát như thế, khắp đầy nước đó.

Xá-Lợi-Phát ! Đức Phật Hoa-Quang thọ mười hai tiểu kiếp, trừ còn làm vương-tử chưa thành Phật. Nhân dân nước đó thọ tám tiểu kiếp. Đức Hoa-Quang Như-Lai quá mười hai tiểu kiếp thọ ký vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác cho Kiên-Mãn Bồ-Tát mà bảo các Tỳ-kheo : Ông Kiên-Mãn Bồ-Tát này kể đây sẽ thành Phật hiệu là Hoa-Túc An-Hành Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri,

cõi nước của đức Phật đó cũng lại như đây.

Xá-Lợi-Phất ! Sau khi Phật Hoa-Quang đó diệt độ chánh pháp trụ lại trong đời ba mươi hai tiểu kiếp, tượng pháp trụ đời cũng ba mươi hai tiểu kiếp.

Lúc ấy, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

8.— Xá-Lợi-Phất đời sau

**Thành đấng Phật trí khắp
Hiệu rằng : Phật Hoa-Quang
Sẽ độ vô lượng chúng.
Cúng dường vô số Phật
Đầy đủ hạnh Bồ-Tát
Các công đức thập lực
Chứng được đạo vô thượng
Quá vô lượng kiếp rồi
Kiếp tên Đại-Bảo-Nghiêm
Cõi nước tên Ly-Cầu
Trong sạch không vết nhơ
Dùng lưu ly làm đất**

**Dây vàng giảng đường xá
Cây bảy báu sắc đẹp
Thường có hoa cùng trái
Bồ-Tát trong cõi đó
Chí niệm thường bền vững
Thần thông ba-la-mật
Đều đã trọn đầy đủ
Nơi vô số đức Phật
Khéo học đạo Bồ-Tát
Những Đại-sĩ như thế
Phật Hoa-Quang hóa độ.
Lúc Phật làm vương-tử
Rời nước bỏ vinh hoa
Nơi thân cuối rốt sau
Xuất gia thành Phật đạo
Phật Hoa-Quang trụ thế
Thọ mười hai tiểu kiếp
Chúng nhân dân nước đó
Sống lâu tám tiểu kiếp
Sau khi Phật diệt độ
Chánh pháp trụ ở đời
Ba mươi hai tiểu kiếp**

Rộng độ các chúng sanh
 Chánh pháp diệt hết rồi
 Tượng pháp cũng băm hai
 Xá-lợi rộng truyền khắp
 Trời, người, khắp cúng dường
 Phật Hoa-Quang chỗ làm
 Việc đó đều như thế.
 Đấng Lương-Túc-Tôn kia
 Rất hơn không ai bằng
 Phật tức là thân ông
 Nên phải tự vui mừng.

9.— Bảy giờ bốn bộ chúng : Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận-sự-nam, Cận-sự-nữ và cả đại chúng : trời, rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, v.v... thấy Xá-Lợi-Phất ở trước Phật lãnh lấy lời dự ghi sẽ thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, lòng rất vui mừng hơn hở vô lượng. Mỗi người đều cười y trên của mình đang đắp đẽ cúng dường Phật.

Thích-Đề-Hoàn-Nhơn cùng Phạm-Thiên-Vương v.v... và vô số thiên tử cùng đem y đẹp của trời, hoa trời Mạn-đà-la, Ma-ha Mạn-đà-la v.v... cúng dường nơi Phật. Y trời tung lên liền trụ giữa hư không mà tự xoay chuyển. Các kỹ nhạc trời trăm nghìn muôn thứ ở giữa hư không đồng thời đều trời. Rưới các thứ hoa trời mà nói lời rằng : “Đức Phật xưa ở thành Ba-La-Nại, ban đầu chuyển-pháp-luân, đến nay mới lại chuyển-pháp-luân rất lớn vô thượng”.

Lúc đó các Thiên-tử muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

10.— Xưa ở thành Ba-Nại

Chuyển-pháp-luân Tứ-Đế

Phân biệt nói các pháp

Sanh diệt của năm nhóm (8)

Nay lại chuyển-pháp-luân

Rất lớn diệu vô thượng,

Pháp đó rất sâu mầu

Ít có người tin được.
 Chúng ta từ xưa lại
 Thường nghe Thế-Tôn nói
 Chưa từng nghe thượng pháp
 Thâm diệu như thế này,
 Thế-Tôn nói pháp đó
 Chúng ta đều tùy hỷ,
 Đại trí Xá-Lợi-Phất
 Nay được lãnh Phật ký
 Chúng ta cũng như vậy
 Quyết sẽ được thành Phật,
 Trong tất cả thế gian
 Rất tôn không còn trên
 Phật đạo chẳng thể bàn
 Phương tiện tùy nghi nói
 Ta bao nhiêu nghiệp phước
 Đời nay hoặc quá khứ
 Và công đức thấy Phật.
 Trọn hồi hướng Phật đạo.

11.— Bấy giờ, Xá-Lợi-Phất bạch rằng : “Thế-Tôn ! Con nay không còn nghi hối, tự mình ở trước Phật được

thọ ký thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Các vị tâm tự tại một nghìn hai trăm đây, lúc xưa ở bậc hữu-học, Phật thường dạy rằng : “Pháp của ta hay là sanh, già, bệnh, chết rớt ráo Niết-bàn”. Các vị hữu-học vô-học đây cũng đều đã tự rời chấp ngã cùng chấp có, chấp không v.v... nói là được Niết-bàn, mà nay ở trước đức Thế-Tôn nghe chỗ chưa từng nghe, đều sa vào nghi lầm. Hay thay Thế-Tôn ! Xin Phật vì bốn chúng nói nhân duyên đó, khiến là lòng nghi hối”.

12.— Khi ấy, Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất : Ta trước đâu không nói rằng : “Các Phật Thế-Tôn dùng các món nhân duyên lời lẽ thí dụ phương tiện mà nói pháp đều là đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác ư ? Các điều nói đó đều vì dạy Bồ-Tát vậy. Nhưng Xá-Lợi-Phất ! Nay ta sẽ

dùng một thí dụ để chỉ rõ lại nghĩa đó, những người có trí do thí dụ mà được hiểu”.

13.— Xá-Lợi-Phất ! Như trong quốc ấp, tụ lạc có vị đại Trưởng-giả tuổi đã già suy, của giàu vô lượng, có nhiều nhà ruộng và các tôi tớ. Nhà ông rộng lớn mà chỉ có một cửa để ra vào, người ở trong đó rất đông ; hoặc một trăm, hai trăm cho đến năm trăm người, lầu gác đã mục, vách phen sụp đổ, chân cột hư nát, trính xiêng xiêu ngã, bốn phía đồng một lúc, lửa bỗng nổi lên đốt cháy nhà cửa.

Các người con của Trưởng-giả hoặc mười người, hoặc hai mươi người, hoặc đến ba mươi người ở trong nhà đó.

14.— Trưởng-giả thấy lửa từ bốn phía nhà cháy lên, liền rất sợ sệt mà nghĩ rằng : Ta dầu có thể ở nơi cửa

của nhà cháy này, ra ngoài rất an ổn, song các con ở trong nhà lửa ưa vui chơi giỡn không hay biết, không sợ sệt, lửa đến đốt thân rất đau khổ lắm, mà lòng chẳng nhàm lo, không có ý cầu ra khỏi.

Xá-Lợi-Phất ! Ông Trưởng-già đó lại nghĩ : Thân và tay của ta có sức mạnh, nên dùng vạt áo hoặc dùng ghế đẩu từ trong nhà mà ra ngoài. Ông lại nghĩ : Nhà này chỉ có một cái cửa mà lại hẹp nhỏ, các con thơ bé chưa hiểu, mê đắm chơi giỡn hoặc vấp ngã bị lửa đốt cháy, ta nên vì chúng nó mà nói những việc đáng sợ.

Nhà này đã bị cháy phải mau ra liền, chớ để bị lửa đốt hại. Nghĩ như thế rồi theo chỗ đã nghĩ đó mà bảo các con : “Các con mau ra !” Cha dầu thương xót khéo nói để dụ dỗ, mà các người con ưa vui chơi chẳng khứng tin chịu, chẳng sợ sệt, trọn

không có lòng muốn ra, lại cũng chẳng hiểu gì là lửa ? Gì là nhà ? Thế nào là hại ? Chỉ cứ đông tây chạy giỡn nhìn cha mà thôi.

15.— Bấy giờ, Trưởng-giả liền nghĩ nhà này đã bị lửa lớn đốt cháy, ta cùng các con nếu không ra liền chắc sẽ bị cháy, ta nay nên bày chức phương tiện khiến cho các con được khỏi nạn này.

Cha biết các con đều vẫn có lòng thích các đồ chơi trên bầu lụng, nếu có, chắc chúng nó ưa đắm, mà bảo các con rằng : “Đây này là những món ít có khó được mà các con có thể vui chơi, nếu các con không ra lấy, sau này chắc buồn hận. Các thứ xe dê, xe hươu, xe trâu như thế, nay ở ngoài cửa có thể dùng dạo chơi, các con ở nơi nhà lửa nên mau ra đây tùy ý các con muốn, cha đều sẽ cho các con”.

Lúc bấy giờ, các người con nghe cha nói đồ chơi báu đẹp vừa ý mình nên lòng mỗi người đều mạnh mẽ xô đẩy lẫn nhau cùng đua nhau rượt chạy tranh ra khỏi nhà lửa. Khi đó Trưởng-giả thấy các con được an ổn ra khỏi nhà lửa đều ở trong đường ngã tư nơi đất trống không còn bị chướng ngại, tâm ông thơ thới vui mừng hơn hở.

Bấy giờ, các người con đều thưa với cha rằng : “Cha lúc nãy hứa cho những đồ chơi tốt đẹp, nào xe dê, xe hươu, xe trâu xin liền ban cho”.

16.— Xá - Lợi - Phát ! Khi đó Trưởng-giả đều cho các con đồng một thứ xe lớn, xe đó cao rộng chững dọng bằng các món báu, lan can bao quanh, bốn phía treo linh, lại dùng màn lọng giăng che ở trên, cũng dùng đồ báu đẹp, tốt, lạ, mà trau dồi đó, dây bằng báu kết thắt các dải

hoa rủ xuống, nệm chiếu mềm mại trải chồng, gối đỏ để trên, dùng trâu trắng kéo, sắc da mập sạch thân hình mập đẹp, có sức rất mạnh bước đi ngay bằng mau lẹ như gió, lại có đông tôi tớ để hầu hạ đó.

Vì có sao ? Vì ông Trưởng-giả đó của giàu vô lượng, các thứ kho tàng thảy đều đầy ngập, ông nghĩ rằng : “Của cải của ta nhiều vô cùng, không nên dùng xe nhỏ xấu kém mà cho các con, nay những trẻ thơ này đều là con của ta, đồng yêu không thiên lệch, ta có xe bằng bảy báu như thế số nhiều vô lượng nên lấy lòng bình đẳng mà đều cho chúng nó, chẳng nên sai khác”.

Vì sao ? Dầu đem xe của ta đó khắp cho cả người một nước hãy còn không thiếu huống gì các con. Lúc ấy các người con đều ngồi xe lớn được điều chưa từng có, không phải chỗ

trước kia mình trông.

17.— Xá-Lợi-Phất ! Ý của ông nghĩ sao ? Ông Trưởng-giả đó đồng đem xe trần báu lớn cho các người con, có lỗi hư vọng chăng ? Xá-Lợi-Phất thưa : “Thưa Thế-Tôn ! Không, ông Trưởng-giả đó chỉ làm cho các người con được khỏi nạn lửa, toàn thân mạng chúng nó chẳng phải là hư vọng. Vì sao ? Nếu được toàn thân mạng bèn đã được đồ chơi tốt đẹp, huống nữa là dùng phương tiện cứu vớt ra khỏi nhà lửa.

Thế-Tôn ! Dầu ông Trưởng-giả đó nhân đến chẳng cho một thứ xe rất nhỏ còn chẳng phải hư vọng. Vì sao ? Vì ông Trưởng-giả đó trước có nghĩ như vậy : Ta dùng chước phương tiện cho các con được ra khỏi, vì nhân duyên đó nên không hư vọng vậy. Huống gì ông Trưởng-giả tự biết mình của giàu vô lượng muốn lợi ích

các con mà đồng cho xe lớn !”

18.— Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất :
“Hay thay ! Hay thay ! Như lời ông nói. Xá-Lợi-Phất ! Như-Lai cũng lại như thế, Phật là cha của tất cả thế gian, ở nơi các sự sợ hãi suy não lo buồn vô minh che tối hết hắc không còn thừa, mà trọn thành tựu vô lượng tri-kiến, trí-lực, vô-sở-úy ; có sức đại thần thông cùng sức trí huệ đầy đủ các món phương tiện, trí huệ Ba-la-mật, đại từ đại bi thường không hề lười mỏi. Hằng vì cầu việc lành lợi cho tất cả muôn loại mà sanh vào nhà lửa tam giới cũ mục này, để độ chúng sanh ra khỏi nạn lửa ; sanh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ não, ngu si tối tăm, ba độc ; dạy bảo cho chúng sanh được vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

19.— Ta thấy, các chúng sanh bị những sự sanh, già, bệnh, chết, lo

buồn khổ nã nó đốt cháy, cũng vì năm món dục (9) tài lợi mà bị các điều thống khổ. Lại vì tham mê đeo đuổi tìm cầu nên hiện đời thọ các điều khổ, đời sau thọ khổ địa-ngục, súc-sanh, ngã-quỷ. Nếu sanh lên trời và ở trong loài người thời nghèo cùng khốn khổ, bị khổ vì người yêu thường xa lìa, kẻ oán ghét lại gặp gỡ. Các món khổ như thế mà chúng sanh chìm trong đó vui vẻ dạo chơi, chẳng hay chẳng biết, chẳng kinh chẳng sợ, cũng chẳng sanh lòng nhàm không cầu giải thoát ; ở trong nhà lửa tam giới này đông tây rảo chạy dầu bị khổ nhiều vẫn chẳng lấy làm lo.

20.— Xá-Lợi-Phất ! Đức Phật thấy việc này rồi bèn nghĩ rằng : Ta là cha của chúng sanh nên cứu chúng nó ra khỏi nạn khổ đó, ban vô lượng vô biên món trí huệ vui của Phật để chúng nó dạo chơi.

Xá-Lợi-Phất ! Đức Như-Lai lại nghĩ : Nếu ta chỉ dùng sức thân thông cùng sức trí huệ bỏ chước phương tiện, mà vì chúng sanh khen ngợi các món tri-kiến, trí-lực, vô-sở-úy của Như-Lai, ắt chúng sanh chẳng có thể do đó mà được độ thoát.

Vì sao ? Vì các chúng sanh đó chưa khỏi sự sanh, già, bệnh, chết, lo buồn, đau khổ, đương bị thiêu đốt trong nhà lửa tam giới, làm sao có thể hiểu được trí huệ của Phật.

21.— Xá - Lợi - Phất ! Như ông Trưởng-giả kia dầu thân và tay có sức mạnh mà chẳng dùng đó, chỉ ân cần phương tiện gắng cứu các con thoát nạn nhà lửa, rồi sau đều cho xe trâu báu lớn.

Đức Như-Lai cũng lại như thế, dầu có trí lực cùng sức vô úy (10) mà chẳng dùng đến, chỉ dùng trí huệ phương tiện nơi nhà lửa tam giới cứu

vớt chúng sanh, vì chúng sanh nói ba thừa Thanh-văn, Duyên-giác cùng Phật-thừa mà bảo rằng : “Các người không nên ưa ở trong nhà lửa tam giới, chớ có ham mê các món sắc, thanh, hương, vị, xúc thô hèn, nếu tham, mê ấy sanh ái nhiễm thì sẽ bị nó đốt ; các người mau ra khỏi ba cõi sẽ được chứng ba thừa : Thanh-văn, Duyên-giác và Phật-thừa.

Nay ta vì các người mà bảo đảm việc đó quyết không dối vậ. Các người chỉ nên siêng năng tinh tấn tu hành”. Đức Như-Lai dùng phương tiện ấy để dụ dẫn chúng sanh thẳng đến, lại bảo : “Các người nên biết rằng pháp ba thừa đó đều là pháp của các đấng Thánh khen ngợi, là pháp tự tại không bị ràng buộc không còn phải nương gá tìm cầu, ngồi trong ba thừa này dùng các món căn, lực, giác-chi, thánh-đạo (11),

thiền định vô lậu cùng giải thoát tam-muội v.v... để tự vui sướng, được vô lượng an ổn khoái lạc.

22.— Xá-Lợi-Phất ! Nếu có chúng sanh nào bẽ trong có trí tánh, theo đức Phật Thế-Tôn nghe pháp tin nhận ân cần tinh tấn, muốn chóng ra khỏi ba cõi tự cầu chứng Niết-bàn, gọi đó là Thanh-văn thừa, như các người con kia vì cầu xe dê mà ra khỏi nhà lửa.

Nếu có chúng sanh nào theo đức Phật Thế-Tôn nghe pháp, tin nhận, rồi ân cần tinh tấn, cầu trí huệ tự nhiên ưa thích riêng lẻ vắng lặng, sâu rõ nhân duyên của các pháp, gọi đó là Duyên-giác-thừa, như các người con kia vì cầu xe hươu mà ra khỏi nhà lửa.

Nếu có chúng sanh nào theo đức Phật Thế-Tôn nghe pháp tin nhận, siêng tu tinh tấn cầu nhưt-thiết-trí,

Phật-trí, tự-nhiên-trí, vô-sư-trí, các món tri-kiến-lực, vô-úy của Như-Lai, có lòng thương xót làm an vui cho vô lượng chúng sanh, lợi ích trời, người, độ thoát tất cả, hạng đó gọi là Đại-thừa, Bồ-Tát vì cầu được thừa này thì gọi là Ma-ha-tát, như các người con kia cầu xe trâu mà ra khỏi nhà lửa.

23.— Xá - Lợi - Phát ! Như ông Trưởng-giả kia thấy các con được an ổn ra khỏi nhà lửa đến chỗ vô úy, ông tự nghĩ, ta của giàu vô lượng, nên bình đẳng đem xe lớn đồng cho các con. Đức Như-Lai cũng lại như thế, là cha của tất cả chúng sanh, nếu thấy có vô lượng nghìn ức chúng sanh do cửa Phật giáo mà thoát khỏi khổ, đường hiểm đáng sợ của ba cõi được sự vui Niết-bàn.

Bấy giờ, đức Như-Lai bèn nghĩ : “Ta có vô lượng vô biên trí huệ, lực-vô-úy v.v... tạng pháp của các đức

Phật, các chúng sanh này đều là con của ta đồng ban cho pháp Đại-thừa, chẳng để có người được diệt độ riêng, đều đem pháp diệt độ của Như-Lai mà cho chúng sanh nó diệt độ.

Những chúng sanh đã thoát khỏi ba cõi đó, Phật đều cho món vui thiên định, giải thoát v.v... của các đức Phật, các món đó đều là một tướng, một thứ mà các đấng Thánh khen ngợi, hay sanh ra sự vui sạch mẫu bậc nhất.

24.— Xá - Lợi - Phất ! Như ông Trưởng-giả ban đầu dùng ba thứ xe dụ dẫn các con, sau rồi chỉ ban cho xe lớn vật báu trang nghiêm an ổn thứ nhất, song ông Trưởng-giả kia không có lỗi hư dối. Đức Như-Lai cũng như thế, không có hư dối, ban đầu nói ba thừa dẫn dắt chúng sanh sau rồi chỉ dùng Đại-thừa mà độ giải

thoát đó.

Vì sao ? Như-Lai có vô lượng tạng pháp trí huệ, lực, vô-sở-úy, có thể ban pháp Đại-thừa cho tất cả chúng sanh, chỉ vì chúng sanh không thọ được hết.

Xá-Lợi-Phất ! Vì nhân duyên đó nên phải biết các đức Như-Lai dùng sức phương tiện ở nơi một Phật-thừa phân biệt nói thành ba.

Đức Phật muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

25.— **Thí như ông Trưởng-giả**

Có một nhà rất lớn

Nhà đó đã lâu cũ

Mà lại rất xấu xa,

Phòng nhà vừa cao nguy

Gốc cột lại gãy mục

Trính xiêng đều xiêu vẹo

Nền móng đã nát rã,

Vách phen đều sụp đổ

Đất bùn rơi rớt xuống,

Tranh lợp sa tán loạn
Kèo đòn tay rời khớp,
Bốn bề đều cong vạy
Khấp đầy những tạp nhơ,
Có đến năm trăm người
Ở đó nơi trong đó.
Chim xi, hiêu, điêu, thúu,
Quạ, chim thước, cưu, cấp
Loài ngoan-xà, phúc-yết,
Giống ngô-công, do-diên,
Loài thủ-cung, bá-túc
Dứu-ly cùng hề-thử
Các giống độc trùng dữ
Ngang dọc xen ruồi chạy,
Chỗ phân giải hôi thối.
Đồ bất tịnh chảy tràn
Các loài trùng khương lương
Bu nhóm ở trên đó,
Cáo, sói cùng dã-can
Liếm nhai và dày đập
Cắn xé những thây chết
Xương thịt bữa bãi ra,

Do đây mà bấy chó
Đua nhau đến ngoạm lấy,
Ốm đói và sợ sệt
Nơi nơi tìm món ăn
Giành giựt cấu xé nhau
Gầm gừ gào sủa rên,
Nhà đó sợ đáng sợ
Những biến trạng dường ấy.
Khắp chỗ đều có những
Quý, ly, mị, vọng, lượng
Quý Dạ-xoa quý dữ
Nuốt ăn cả thịt người,
Các loài trùng độc dữ
Những cầm thú hung ác
Ấp, cho bú sản sanh
Đều tự giấu gìn giữ
Quý Dạ-xoa đua đến
Giành bắt mà ăn đó,
Ăn đó no nê rồi
Lòng hung dữ thêm hăng
Tiếng chúng đánh cãi nhau
Thật rất đáng lo sợ.

Những quý Cừ-bàn-trà
Ngồi xổm trên đồng đất
Hoặc có lúc hồng đất
Một thước hay hai thước
Qua rồi lại, dạo đi
Buông lưng chơi cùng giỡn
Nắm hai chân của chó
Đánh cho la thất thanh
Lấy chân đạp trên cổ
Khủng bố chó để vui.
Lại có các giống quý
Thân nó rất cao lớn
Trần truồng thân đen xấu
Thường ở luôn trong đó
Rên tiếng hung ác lớn
Kêu la tìm món ăn
Lại có các giống quý
Cổ nó nhỏ bằng kim,
Lại có các giống quý
Đầu nó như đầu trâu
Hoặc là ăn thịt người
Hoặc lại ăn thịt chó,

Đầu tóc rối tung lên
Rất ác lại hung hiểm,
Bị đói khát bức ngặt
Kêu la vừa rong chạy
Dạ-xoa cùng quý đói
Các chim muông ác độc
Đói gấp rảo bốn bề
Rình xem các cửa sổ
Các nạn dường thế đấy
Vô lượng việc ghê sợ (12)

26.— Nhà cũ mục trên đó
Thuộc ở nơi một người
Người ấy vừa mới ra
Thời gian chưa bao lâu
Rồi sau nhà cửa đó
Bỗng nhiên lửa cháy đỏ
Đồng một lúc bốn bề
Ngọn lửa đều hừng hực,
Rường cột và trính xiêng
Tiếng tách nổ vang động
Nát gãy rơi rớt xuống
Vách phen đều lở ngã,

Các loại quý thân thảy
Đồng cất tiếng kêu to,
Các giống chim điêu, thú
Quý Cưu-bàn-trà thảy
Kinh sợ chạy sáng sốt
Vẫn không tự ra được,
Thú dữ loài trùng độc
Chui núp trong lỗ hang
Các quý Tỳ-xá-xà
Cũng ở trong hang đó
Vì phước đức kém vậy
Bị lửa đến đốt bức
Lại tàn hại lẫn nhau
Uống máu ăn thịt nhau.
Những loại thú dã-can
Thì đều đã chết trước
Các giống thú dữ lớn
Giành đua đến ăn nuốt.
Khói tanh bay phùn phụt
Phủ khắp bít bốn bề,
Loài ngô-công, do-diên
Cùng với rắn hung độc

Bị lửa lòn đốt cháy
Tranh nhau chạy khỏi hang
Quý Bàn-trà rình chờ
Liên bắt lấy mà ăn.
Lại có các ngạ-quỷ
Trên đầu lửa rục cháy
Đói khát rất nóng khổ
Sảng sốt chạy quàng lên,
Nhà lửa đó dường ấy
Rất đáng nên ghê sợ
Độc hại cùng tai lửa
Các nạn chẳng phải một.

27.— Lúc bấy giờ chủ nhà
Đứng ở nơi ngoài cửa
Nghe có người mách rằng :
Các người con của ông
Trước đây vì dạo chơi
Mà đến vào nhà này
Thơ bé không hiểu biết
Chỉ vui ham ưa đắm
Trưởng-giả vừa nghe xong
Kinh sợ vào nhà lửa

**Tìm phương nghi cứu tế
Cho con khỏi thiêu hại
Mà dụ bảo các con
Nói rõ các hoạn nạn :
Nào ác quỷ độc trùng
Hỏa tai lan tràn cháy
Các sự khổ thứ lớp
Nói luôn không hề dứt
Loài độc-xà, ngươn-phúc
Và các quỷ Dạ-xoa
Cùng quỷ Cưu-bàn-trà
Những dã-can, chôn, chó
Chim điêu, thúu, xi, hiêu
Lại giống bá túc thảy
Đều đói khát khổ gấp
Rất đáng phải ghê sợ
Chỗ khổ nạn như thế
Huống lại là lửa lớn.
Các con nhỏ không hiểu
Dẫu có nghe cha dạy
Cứ vẫn còn ham ưa
Vui chơi mãi không thôi**

28.— Bấy giờ Trưởng-giả kia
Mới bèn nghĩ thế này
Các con như thế đó
Làm ta thêm sầu não
Nay trong nhà lửa này
Không một việc đáng vui
Mà các con ngậy dại
Vẫn ham mê vui chơi
Chẳng chịu nghe lời ta
Toan sẽ bị lửa hại.
Ông bèn lại suy nghĩ
Nên bày các phương tiện
Bảo với các con rằng :
Cha có rất nhiều thứ
Các đồ chơi trân kỳ
Những xe báu tốt đẹp
Nào xe dê, xe hươu
Cùng với xe trâu lớn
Hiện để ở ngoài cửa
Các con mau ra đây
Cha chính vì các con
Mà sắm những xe này

Tùy ý các con thích
Có thể để dạo chơi.
Các con nghe cha nói
Các thứ xe như vậy
Tức thời cùng giành đua
Rảo chạy ra khỏi nhà
Đến nơi khoảng đất trống
Rời những sự khổ nạn
Trưởng-giả thấy các con
Được ra khỏi nhà lửa
Ở nơi ngã tư đường
Đều ngồi tòa sư-tử
Ông bèn tự mừng rằng
Ta nay rất mừng vui
Những đứa con ta đây
Để nuôi rất khó lắm
Chúng nhỏ dại không hiểu
Mới lâm vào nhà hiểm
Có nhiều loài trùng độc
Quý, ly, mị đáng sợ
Lửa lớn cháy hừng hực
Bốn phía đều phụt lên

Mà các trẻ con này
Lại ham ưa vui chơi
Nay ta đã cứu chúng
Khiến đều được thoát nạn
Vì thế các người ơi !
Ta nay rất vui mừng.
Khi ấy các người con
Biết cha đã ngồi an
Đều đến bên chỗ cha
Mà thưa cùng cha rằng :
Xin cha cho chúng con
Ba thứ xe báu lạ
Như vừa rồi cha hứa
Các con mau ra đây
Sẽ cho ba thứ xe
Tùy ý các con muốn
Bây giờ chính phải lúc
Xin cha thương cấp cho.

29.— Trưởng-giả giàu có lớn
Kho đụn rất nhiều đầy
Vàng, bạc, cùng lưu ly
Xa-cử, ngọc mã-nã

Dùng những món vật báu
Tạo thành các xe lớn
Chưng dọn trang nghiêm đẹp
Khắp vòng có bao lớn
Bốn mặt đều treo linh
Dây vàng xen thắt tui
Lưới màn kết trần châu
Giăng bày phủ phía trên
Hoa vàng các chuỗi ngọc
Lòng thông rủ khắp chỗ
Các màu trang sức đẹp
Khắp vòng xây quanh xe
Dùng nhiều hàng mềm mại
Để làm niệm lót ngồi
Vải quý mịn rất tốt
Giá trị đến nghìn muôn
Bóng láng trắng sạch sẽ
Dùng trải trùm trên nệm
Có trâu trắng to lớn
Mập khỏe nhiều sức mạnh
Thân hình rất tươi tốt
Để kéo xe báu đó

**Đông những tôi và tớ
Mà chực hầu giữ gìn
Đem xe đẹp như thế
Đồng ban cho các con
Các con lúc bấy giờ
Rất vui mừng hơn hờ
Ngồi trên xe báu đó
Dạo đi khắp bốn phương
Vui chơi nhiều khoái lạc
Tự tại không ngăn ngại.**

**30.— Bảo Xá-Lợi-Phát này
Đức Phật cũng như vậy
Tôn cả trong hàng Thánh
Cha lành của trong đời
Tất cả các chúng sanh
Đều là con của ta
Say mê theo thế lạc
Không có chút huệ tâm
Ba cõi hiểm không an
Dường như nhà lửa cháy
Các nạn khổ dẫy đầy
Rất đáng nên ghê sợ**

Thường có những sanh, già
Bệnh, chết và rầu lo
Các thứ lửa như thế
Cháy hừng chẳng tắt dứt
Đức Như-Lai đã lia
Nhà lửa ba cõi đó
Vắng lặng ở thong thả
An ổn trong rừng nội
Hiện nay ba cõi này
Đều là của ta cả
Những chúng sanh trong đó
Cũng là con của ta
Mà nay trong ba cõi
Có nhiều thứ hoạn nạn
Chỉ riêng một mình ta
Có thể cứu hộ chúng
Dầu lại đã dạy bảo
Mà vẫn không tin nhận
Vì nơi các dục nhiễm
Rất sanh lòng tham mê
Bởi thế nên phương tiện
Vì chúng nói ba thừa

**Khiến cho các chúng sanh
Rõ ba cõi là khổ
Mở bày cùng diễn nói
Những đạo pháp xuất thế,
Các người con đó thấy
Nếu nơi tâm quyết định
Đây đủ ba món minh (13)
Và sáu món thần thông (14)
Có người được Duyên-giác
Hoặc bất thối Bồ-Tát.
Xá-Lợi-Phất phải biết
Ta vì các chúng sanh
Dùng món thí dụ này
Để nói một Phật-thừa
Các ông nếu có thể
Tin nhận lời nói đây.
Tất cả người đều sẽ
Chứng thành quả Phật đạo.**

**31.— Phật thừa đây vi diệu
Rất thanh tịnh thứ nhất
Ở trong các thế giới
Không còn pháp nào trên**

**Của các Phật vui ưa,
Tất cả hàng chúng sanh
Đều phải nên khen ngợi
Và cúng dường lễ bái
Đủ vô lượng nghìn ức
Các trí lực giải thoát
Thiền-định và trí-huệ
Cùng pháp khác của Phật
Chúng được thừa như thế
Khắp cho các con thầy
Ngày đêm cùng kiếp số
Thường được ngồi dạo chơi
Cho các hàng Bồ-Tát
Cùng với chúng Thinh-văn
Nương nơi thừa báu này
Mà thẳng đến đạo tràng.
Vì bởi nhân duyên đó
Tìm kỹ khắp mười phương
Lại không thừa nào khác
Trừ Phật dùng phương tiện
Bảo với Xá-Lợi-Phất !
Bọn ông các người thầy**

Đều là con của ta
Ta thời là cha lành.
Các ông trải nhiều kiếp
Bị các sự khổ đót
Ta đều đã cứu vớt
Cho ra khỏi ba cõi
Ta dầu ngày trước nói
Các ông được diệt độ
Nhưng chỉ hết sanh tử
Mà thật thời chẳng diệt
Nay việc nên phải làm
Chỉ có trí huệ Phật.
Nếu có Bồ-Tát nào
Ở trong hàng chúng này
Có thể một lòng nghe
Pháp thật của các Phật,
Các đức Phật Thế-Tôn
Dầu dùng chước phương tiện
Mà chúng sanh được độ
Đều là Bồ-Tát cả

32.— Nếu có người trí nhỏ
Quá mê nơi ái dục

**Phật bèn vì bọn này
Mà nói lý khổ-đế,
Chúng sanh nghe lòng mừng
Được điều chưa từng có
Đức Phật nói khổ-đế
Chơn thật không sai khác
Nếu lại có chúng sanh
Không rõ biết gốc khổ
Quá say nơi khổ nhân
Chẳng tạm rời bỏ được
Phật vì hạng người này
Dùng phương tiện nói dạy
Nguyên nhân có các khổ
Tham dục là cội gốc
Nếu dứt được tham dục
Khổ không chỗ nương đỡ
Dứt hết hẳn các khổ
Gọi là đế thứ ba
Vì chúng diệt-đế vậy
Mà tu hành đạo-đế
Lìa hết các khổ phược
Gọi đó là giải thoát**

**Người đó nơi pháp gì
Mà nói được giải thoát ?
Chỉ xa rời hy vọng
Gọi đó là giải thoát
Kỳ thật chưa phải được
Giải thoát hẳn tất cả
Đức Phật nói người đó
Chưa phải thật diệt độ
Vì người đó chưa được
Đạo quả vô thượng vậy.
Ý của ta không muốn
Cho đó đến diệt độ,
Ta là đấng Pháp-vương
Tự tại nơi các pháp
Vì an ổn chúng sanh
Nên hiện ra nơi đời.
Xá-Lợi-Phất phải biết
Pháp ấn của ta đây
Vì muốn làm lợi ích
Cho thế gian nên nói
Tại chỗ ông đi qua
Chớ có vọng tuyên truyền.**

Nếu có người nghe đến
 Tùy hỷ kính nhận lấy
 Phải biết rằng người ấy
 Là bậc bất-thối-chuyển
 Nếu có người tin nhận
 Kinh pháp vô thượng này.
 Thời người đó đã từng
 Thấy các Phật quá khứ
 Cung kính và cúng dường
 Cũng được nghe pháp này.
 Nếu người nào có thể
 Tin chịu lời ông nói
 Thì chính là thấy Ta
 Cũng là thấy nơi ông
 Cùng các chúng Tỳ-kheo
 Và các hàng Bồ-Tát.

33.— Phật vì người trí sâu
 Nói kinh Pháp-Hoà này
 Kẻ thức cạn nghe đến
 Mê lầm không hiểu được.
 Tất cả hàng Thanh-văn
 Cùng với Bích-chi-Phật

**Ở trong kinh pháp này
Sức kia không hiểu được.
Chính ông Xá-Lợi-Phất
Hãy còn nơi kinh này
Dùng lòng tin được vào
Huống là Thanh-văn khác.
Bao nhiêu Thanh-văn khác
Do tin theo lời Phật
Mà tùy thuận kinh này
Chẳng phải trí của mình.**

**34.— Lại này Xá-Lợi-Phất !
Kẻ kiêu mạn biếng lười
Vọng so chấp lấy ngã
Chớ vì nói kinh này,
Hạng phàm phu biết cạn
Quá mê năm món dục
Nghe pháp không hiểu được
Cũng chẳng nên vì nói.
Nếu có người không tin
Khinh hủy chê kinh này
Thì là dứt tất cả
Giống Phật ở thế gian.**

Nếu có người siu mặt
Mà ôm lòng nghi hoặc
Ông nên lắng nghe nói
Tội báo của người đó
Hoặc Phật còn tại thế
Hoặc sau khi diệt độ
Nếu có người chê bai
Kinh điển như thế này
Thấy có người đọc tụng
Biên chép thọ trì kinh
Rồi khinh tiện ghét ghen
Mà ôm lòng kết hờn
Tội báo của người đó
Ông nay lại lắng nghe.
Người đó khi mạng chung
Sa vào ngục A-tỳ
Đầy đủ một kiếp chẵn
Kiếp mãn hết lại sanh
Cứ xoay vần như thế
Nhận đến vô số kiếp.
Từ trong địa ngục ra
Sẽ đọa vào súc sanh,

Hoặc làm chó, dã-can
Thân thể nó ốm gầy
Đen điu thêm ghẻ lác
Bị người thường chọc gheo
Lại còn phải bị người
Gớm nhồm và ghét rẻ
Thường ngày đói khát khổ
Xương thịt đều khô khan,
Lúc sống chịu khổ sở
Chết bị ném gói đá
Vì đoạn mất giống Phật
Nên thọ tội báo đó
Hoặc sanh làm lạc-đà
Hoặc sanh vào loài lừa
Thân thường mang kéo nặng
Lại thêm bị đánh đập
Chỉ nhớ tưởng : Nước, cỏ
Ngoài ra không biết gì
Vì khinh chê kinh này
Mà mắc tội như vậy
Có khi làm dã-can
Đi vào trong xóm làng

**Thân thể đầy ghẻ lác
Lại chột hết một mắt
Bị bọ trẻ nhỏ vây
Theo đánh đập liệng ném
Chịu nhiều các đau khổ
Hoặc có lúc phải chết
Ở đây vừa chết rồi
Liên lại thọ thân rắn
Thân thể nó dài lớn
Đến năm trăm do tuần
Điếc ngậy và không chân
Lăn lóc đi bằng bụng
Bị các loài trùng nhỏ
Cắn rúc ăn thịt máu
Bị khổ cả ngày đêm
Không tạm có ngừng nghỉ
Vì khinh chê kinh này
Mà mắc tội như vậy.
Nếu được sanh làm người
Các căn đều ám độn
Lùn xấu lại lệch què
Dui điếc thêm lưng gù**

Có nói ra lời gì
Mọi người không tin nhận
Hơi miệng thường hôi thối
Bị quỷ mị dựa nhập
Nghèo cùng rất hèn hạ
Bị người sai khiến luôn,
Nhiều bệnh thân ốm gầy
Không có chỗ cậy nhờ
Dù nường gần với người
Mà người chẳng để ý
Nếu có được điều chi
Thời liền lại quên mất,
Nếu học qua nghề thuốc
Theo đúng phép trị bệnh
Mà bệnh người nặng thêm
Hoặc có khi đến chết,
Nếu tự mình có bệnh
Không người chữa lành được
Dù có uống thuốc hay
Mà bệnh càng thêm nặng,
Hoặc người khác phản nghịch
Cướp giạt trộm lấy của

Các tội dường thế đó
Lại tự mang vạ lây.
Những người tội như đây
Trọn không thấy được Phật
Là vua trong hàng Thánh
Thường nói pháp giáo hóa
Những người tội như đây
Thường sanh chỗ hoạn nạn
Tâm cuồng loạn, tai điếc
Trọn không nghe pháp được,
Trải qua vô số kiếp
Như số cát sông Hằng
Sanh ra liền điếc câm
Các căn chẳng đầy đủ
Thường ở trong địa ngục
Như dạo chơi vườn nhà,
Ở tại các đạo khác
Như ở nhà cửa mình
Lạc đà, lừa, lợn, chó
Là chỗ kia thường đi
Vì khinh chê kinh này
Mắc tội dường thế đó.

**Nếu được sanh làm người
Điếc, đui lại câm, ngọng
Nghèo cùng các tướng suy
Dùng đó tự trang nghiêm.
Sưng bủng bệnh khô khát
Ghẻ, lác, cùng ung thư
Các bệnh như trên đó
Dùng làm y phục mặc,
Thân thể thường hôi hám
Nhờ nhớt không hề sạch
Lòng chấp ngã sâu chặt
Thêm nhiều tánh giận hờn
Tánh dâm dục hầy hừng
Đến chẳng chữa cầm thú,
Vì khinh chê kinh này
Mắc tội dường thế đó.**

35.— Bảo cho Xá-Lợi-Phát !

**Người khinh chê kinh này
Nếu kẻ nói tội kia
Cùng kiếp cũng chẳng hết
Vì bởi nhân duyên đó
Ta vẫn bảo các ông**

**Trong nhóm người vô trí
Chớ nên nói kinh này
Nếu có người lợi căn
Sức trí huệ sáng láng
Học rộng và nhớ dai
Lòng mong cầu Phật đạo
Những hạng người như thế
Mới nên vì đó nói
Nếu có người đã từng
Thấy trăm nghìn ức Phật
Trông các cội đức lành
Thâm tâm rất bền vững
Hạng người được như thế
Mới nên vì đó nói.
Nếu có người tinh tấn
Thường tu tập lòng từ
Chẳng hề tiếc thân mạng
Mới nên vì đó nói.
Nếu có người cung kính
Không có sanh lòng khác
Lìa xa các phàm ngu
Ở riêng trong núi thẳm**

**Những hạng người như thế
Mới nên vì đó nói
Lại Xá-Lợi-Phất này !
Nếu thấy có người nào
Rời bỏ ác tri-thức
Gần gũi bạn hiền lành
Người được như thế ấy
Mới nên vì đó nói.
Nếu thấy hàng Phật tử
Giữ giới hạnh trong sạch
Như minh châu sáng sạch
Ham cầu kinh Đại-thừa
Những người được như thế
Mới nên vì đó nói.
Nếu người không lòng giận
Chắc thật ý dịu hòa
Thường thương xót mọi loài
Cung kính các đức Phật
Hạng người tốt như thế
Mới nên vì đó nói.
Lại có hàng Phật tử
Ở tại trong đại chúng**

**Thuần dùng lòng thanh tịnh
Các món nhân cùng duyên
Thí dụ và lời lẽ
Nói pháp không chướng ngại
Những người như thế ấy
Mới nên vì đó nói
Nếu có vị Tỳ-kheo
Vì cầu nhứt-thiết-trí
Khắp bốn phương cầu pháp
Chấp tay cung kính thọ
Chỉ ưa muốn thọ trì
Kinh điển về Đại-thừa
Nhấn đến không hề thọ
Một bài kệ kinh khác
Hạng người được như thế
Mới nên vì đó nói.
Như có người chí tâm
Cầu xá-lợi của Phật
Cầu kinh cũng như thế
Được rồi đánh lễ thọ
Người đó chẳng còn lại
Có lòng cầu kinh khác**

**Cũng chưa từng nghĩ tưởng
Đến sách vở ngoại đạo
Người được như thế ấy
Mới nên vì đó nói.
Bảo cùng Xá-Lợi-Phất !
Ta nói các sự tướng
Của người cầu Phật đạo
Cùng kiếp cũng chẳng hết
Những người như thế đó
Thì có thể tin hiểu
Ông nên vì họ nói
Kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa.**



KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOÀ

PHẨM “TÍN GIẢI” THỨ TƯ

1.— Lúc bấy giờ, các ngài Tuệ-Mệnh Tu-Bồ-Đề, đại Ca-Chiên-Diên, đại Ca-Diếp, đại Mục-Kiền-Liên, từ nơi Phật được nghe pháp chưa từng có. Đức Thế-Tôn dự ghi cho ngài Xá-Lợi-Phất sẽ thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, sanh lòng hy hữu hơn hở vui mừng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy sửa y phục trích bày vai hữu, gối hữu chầm đất, một lòng chấp tay cúi mình cung kính chiêm ngưỡng dung nhan Phật mà bạch cùng Phật rằng : “Chúng con đứng đầu trong hàng Tăng, tuổi đều già lụn, tự cho đã được Niết-bàn không kham nhiệm gì nữa, chẳng còn thẳng cầu thêm đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác”.

Đức Thế-Tôn thuở trước nói

pháp đã lâu, lúc đó chúng con ngồi nơi tòa thân thể mỗi một, chỉ nhớ nghĩ ba pháp : Không, vô tướng, vô tác, đối với các pháp du hý thân thông, tịnh cõi nước Phật, độ thoát chúng sanh của Bồ-Tát, lòng chúng con không ưa thích.

Vì sao ? Đức Thế-Tôn khiến chúng con ra khỏi ba cõi được chứng Niết-bàn, lại nay đây chúng con tuổi đã già nua ở nơi đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác của Phật dạy Bồ-Tát không hề sanh một niệm ưa thích.

Chúng con hôm nay ở trước Phật nghe thọ ký cho Thanh-văn sẽ được vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, lòng rất vui mừng được pháp chưa từng có, chẳng ngờ hôm nay bỗng nhiên được pháp hy hữu, tự rất mừng may được lợi lành lớn, vô lượng trân báu chẳng tìm cầu mà tự

được.

2.— Thế-Tôn chúng con hôm nay xin nói thí dụ để chỉ rõ nghĩa đó.

Thí như có người tuổi thơ bé, bỏ cha trốn đi qua ở lâu nơi nước khác, hoặc mười, hai mươi đến năm mươi năm ; người đó tuổi đã lớn lại thêm nghèo cùng khốn khổ, dong ruổi bốn phương để cầu đồ mặc vật ăn, dạo đi lần lần tình cờ về bốn quốc.

Người cha từ trước đến nay, tìm con không được bèn ở lại tại một thành trong nước đó. Nhà ông giàu lớn của báu vô lượng, các kho đụn, vàng, bạc, lưu ly, san-hô, hổ-phách, pha lê, châu ngọc v.v... thấy đều đầy tràn ; tôi tớ, thần tá, lại dân rất đông, voi ngựa, xe cộ bò dê nhiều vô số. Cho vay thâu vào lời lãi khắp đến nước khác, khách thương buôn bán cũng rất đông nhiều.

Bấy giờ, gã nghèo kia dạo đến

các tụ lạc, trải qua xóm làng, lần hồi đến nơi thành của người cha ở.

Người cha hằng nhớ con, cùng con biệt ly hơn năm mươi năm mà ông vẫn chưa từng đối với người nói việc như thế, chỉ tự suy nghĩ lòng rất ăn năn. Ông tự nghĩ già nua và có nhiều của cải, vàng bạc, trân báu, kho đụn tràn đầy, không có con cái, một mai mà chết mất thì của cải tản thất không người giao phó. Cho nên ân cần luôn nhớ đến con. Ông lại nghĩ : Nếu ta gặp được con ủy phó của cải, thản nhiên khoái lạc không còn sầu lo.

3.— Thưa Thế-Tôn ! Bấy giờ gã cùng tử làm thuê làm mướn lần hồi tình cờ đến nhà người cha bèn đứng lại bên cửa, xa thấy cha ngồi giường sư-tử, ghé báu đỡ chân, các hàng Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, Cư-sĩ đều cung kính bao quanh. Trên thân ông đó

dùng chuỗi ngọc chân châu giá trị nghìn vạn để trang nghiêm, kẻ lại dân tôi tớ tay cầm phát trần trắng đứng hầu hai bên. Màn báu che trên, những phan đẹp thòng xuống, nước thơm rưới đất, rải các thứ danh hoa, các vật báu chứng bày, phát ra, thâu vào, lấy, cho v.v... có các sự nghiêm sức dường ấy, uy đức rất tôn trọng.

Gã cùng tử thấy cha có thế lực lớn liền sanh lòng lo sợ, hối hận về việc đến nhà này, nó thâm nghĩ rằng : “Ông này chắc là vua, hoặc là bậc đồng vua, chẳng phải là chỗ của ta làm thuê mượn được tiền vật.

Chẳng bằng ta qua đến xóm nghèo có chỗ cho ta ra sức dễ được đồ mặc vật ăn, nếu như ta đứng lâu ở đây, hoặc rồi họ sẽ bức ngặt ép sai ta làm”. Gã nghĩ như thế rồi, liền chạy mau đi thẳng.

4.— Khi đó, ông Trưởng-giả ngồi

nơi tòa sư-tử thấy con bèn nhớ biết, lòng rất vui mừng mà tự nghĩ rằng : “Của cải kho tàng của ta nay đã có người giao phó rồi, ta thường nghĩ nhớ đứa con này làm sao gặp được, nay bỗng nó tự đến rất vừa chỗ muốn của ta, ta tuy tuổi già còn vẫn tham tiếc”. Ông liền sai người hầu cận đuổi gấp theo bắt lại.

Lúc ấy, kẻ sứ giả chạy mau qua bắt, gã cùng tử kinh ngạc lớn tiếng kêu oan : “Tôi không hề xúc phạm, có sao lại bị bắt ?” Kẻ sứ giả bắt nó càng gấp cương dắt đem về. Khi đó gã cùng tử tự nghĩ không tội chi mà bị bắt bớ đây chắc định phải chết, lại càng sợ sệt mê ngất ngã xuống đất.

Người cha xa thấy vậy bèn nói với kẻ sứ giả rằng : “Không cần người đó, chớ cương đem đến, lấy nước lạnh rưới trên mặt cho nó tỉnh lại đừng nói chi với nó”.

Vì sao ? Cha biết con mình ý chí hạ liệt, tự biết mình giàu sang làm cho con khiếp sợ. Biết chắc là con rồi mà dùng phương tiện chẳng nói với người khác biết là con mình. Kẻ sứ giả nói với cùng tử : “Nay ta thả người đi đâu tùy ý”.

Gã cùng tử vui mừng được điều chưa từng có, từ dưới đất đứng dậy, qua đến xóm nghèo để tìm cầu sự ăn mặc.

5.— Bấy giờ ông Trưởng-giả toan muốn dụ dẫn người con mà bày chức phương tiện, mật sai hai người, hình sắc tiều tụy không có oai đức : “Hai người nên qua xóm kia từ từ nói với gã cùng tử, nơi đây có chỗ làm trả giá gấp bội. Gã cùng tử nếu chịu thời dặt về đây khiến làm. Nếu nó có hỏi muốn sai làm gì ? Thì nên nói với nó rằng : “Thuê người hốt phân, chúng ta hai người cũng cùng người

chung nhau làm”. Khi đó hai người sứt liền tìm gã cùng tử, rồi thuật đủ việc như trên.

6.— Bấy giờ gã cùng tử trước hỏi lấy giá cả liền đến hốt phân. Người cha thấy con, thương xót và quái lạ. Lại một ngày khác ông ở trong cửa sổ xa thấy con ốm o tiểu tụy, phân đất bụi bặm dơ dáy không sạch. Ông liền cởi chuỗi ngọc, áo tốt mịn màng cùng đồ trang sức, lại mặc áo thô rách trỉn dơ, bụi đất lấm thân, tay mặt cầm đồ hốt phân, bộ dạng đáng nể sợ, bảo những người làm rằng : “Các người phải siêng làm việc chớ nên lười nhể !” Dùng phương tiện đó được đến gần người con.

Lúc sau lại bảo con rằng : “Gã nam tử này ! Người thường làm ở đây đừng lại đi nơi khác, ta sẽ trả thêm giá cho người ; những đồ cần dùng như loại bồn, chậu, gạo, bột, muối,

dấm, người chớ tự nghi ngại. Cũng có kẻ tở già hèn hạ, nếu cần ta cấp cho, nên phải an lòng, ta như cha của người chớ có sầu lo”.

Vì sao ? Vì ta tuổi tác già lớn mà người thì trẻ mạnh, người thường trong lúc làm việc không lòng dối khi trẻ nải giận hờn nói lời thán oán, đều không thấy người có các điều xấu đó như các người làm công khác. Từ ngày nay nhấn sau như con đẻ của ta. Tức thời Trưởng-giả lại đặt tên cho cùng tử gọi đó là “con”.

Khi đó gã cùng tử, dầu mừng việc tình cờ đó song vẫn còn tự cho mình là khách, là người làm công hèn, vì cơ đó mà trong hai mươi năm thường sai hốt phân, sau đó lòng gã mới lần thể tin ra vào không ngại sợ, nhưng chỗ gã ở cũng vẫn nguyên chỗ cũ.

7.— Thế-Tôn ! Bây giờ Trưởng-giả

có bệnh, tự biết mình không bao lâu sẽ chết mới bảo cùng tử rằng : “Ta nay rất nhiều vàng bạc, trân báu, kho đụn tràn đầy, trong đó nhiều ít chỗ đáng xài dùng người phải biết hết đó. Lòng ta như thế, người nên thể theo ý ta.

Vì sao ? Nay ta cùng người bèn là không khác, nên gắng dụng tâm chớ để sót mất”.

Khi ấy cùng tử liền nhận lời bảo lãnh biết các của vật, vàng, bạc, trân báu và các kho tàng, mà trọn không có ý mong lấy của đáng chùng bữa ăn, chỗ của gã ở vẫn tại chỗ cũ, tâm chí hạ liệt cũng chưa bỏ được.

8.— Lại trải qua ít lâu sau, cha biết ý chí con lần đã thông thái trọn nên chí lớn, tự chê tâm ngày trước. Đến giờ sắp chết, ông gọi người con đến và hội cả thân tộc, quốc-vương, quan đại-thần, dòng sát-lợi, hàng cư-

sĩ, khi đã nhóm xong, ông liền tuyên bố rằng : “Các Ngài nên rõ, người này là con ta, của ta sanh ra, ngày trước trong thành nọ, bỏ ta trốn đi, nổi trôi khổ sở, hơn năm mươi năm, nó vốn tên ấy, còn ta tên ấy. Xưa ta ở tại thành này lòng lo lắng tìm kiếm, bỗng ở nơi đây gặp được nó. Nó thật là con ta, ta thật là cha nó. Nay ta có tất cả bao nhiêu của cải, đều là của con ta có, trước đây của cải cho ra thâu vào, con ta đây coi biết”.

Thế-Tôn ! Khi đó gã cùng tử nghe cha nói như thế, liền rất vui mừng được điều chưa từng có, mà nghĩ rằng : “Ta vốn không có lòng mong cầu, nay kho tàng báu này tự nhiên mà đến”.

9.— Thế-Tôn ! Ông phú Trưởng-giả đó là đức Như-Lai, còn chúng con đều giống như con của Phật. Đức

Như-Lai thường nói chúng con là con.

Thưa Thế-Tôn ! Chúng con vì ba món khổ (16) nên ở trong sanh tử chịu các sự đau đớn mê lầm không hiểu biết, ưa thích các pháp tiểu thừa. Ngày nay đức Thế-Tôn khiến chúng con suy nghĩ dọn trừ những phân dơ các pháp hý luận (17). Chúng con ở trong đó siêng gắng tinh tấn được đến Niết-bàn, cái giá một ngày. Đã được đây rồi lòng rất vui mừng tự cho là đủ, mà tự nói rằng : Ở trong pháp của Phật ; do siêng năng tinh tấn nên chỗ được rộng nhiều.

Nhưng đức Thế-Tôn trước biết chúng con lòng ưa muốn sự hèn tẻ, ham nơi pháp tiểu thừa, chúng con bèn bị Phật buông bỏ chẳng vì phân biệt rằng : Các ông sẽ có phần bảo tàng tri kiến của Như-Lai.

Đức Thế-Tôn dùng sức phương tiện nói bày trí huệ của Như-Lai.

Chúng con theo Phật được giá Niết-bàn một ngày, cho là được nhiều rồi, đối với pháp Đại-thừa này không có chí cầu. Chúng con lại nhân trí huệ của Phật, vì các vị Bồ-Tát mà chỉ bày diễn nói, nhưng chính tự mình lại không có chí muốn nơi pháp đó.

Vì sao ? Đức Phật biết chúng con ưa nơi pháp tiểu thừa, nên dùng sức phương tiện thuận theo chúng con mà nói pháp, chúng con không tự biết thật là Phật tử. Ngày nay chúng con mới biết đức Thế-Tôn ở nơi trí huệ của Phật không có lẫn tiếc.

Vì sao ? Chúng con từ xưa đến nay thật là Phật tử mà chỉ ưa nơi pháp tiểu thừa, nếu chúng con có tâm ham Đại-thừa, thì Phật vì chúng con mà nói pháp Đại-thừa. Ở trong kinh này chỉ nói pháp nhưất thừa. Lúc xưa đức Phật ở trước Bồ-Tát chê trách Thanh-văn ham pháp tiểu thừa.

Nhưng đức Phật thật dùng Đại-thừa để giáo hóa, vì thế nên chúng con nói vốn không có lòng mong cầu mà nay báu lớn của đấng Pháp-vương tự nhiên đến, như chỗ nên được của Phật tử đều đã được đó.

Bấy giờ ngài Ma - Ha Ca - Diếp muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

10.— Chúng con ngày hôm nay
Nghe âm giáo của Phật
Lòng hớn hởi mừng rỡ
Được pháp chưa từng có.
Phật nói hàng Thanh-văn
Sẽ được thành quả Phật
Đống châu báu vô thượng
Chẳng cầu tự nhiên được.
Ví như gã đồng tử
Thơ bé không hiểu biết
Bỏ cha trốn chạy đi
Đến cõi nước xa khác
Nổi trôi khắp nước ngoài

Hơn năm mươi năm dài
Cha già lòng buồn nhớ
Kiếm tìm khắp bốn phương
Kiếm tìm đó đã mới
Liên ở lại một thành
Xây dựng nên nhà cửa
Năm món đục tự vui.
Nhà ông giàu có lớn
Nhiều những kho vàng, bạc
Xa-cử, ngọc mã-nã
Trân châu, ngọc lưu ly
Voi ngựa cùng trâu dê
Kiệu, cang đủ xe cộ
Ruộng đất và tôi tớ
Nhân dân rất đông nhiều
Xuất nhập thâu lời lãi
Bèn khắp đến nước khác
Khách thương người buôn bán
Không xứ nào không có,
Nghìn muôn ức chúng hội
Vây quanh cung kính ông,
Thường được bậc vua chúa

Mến yêu nhớ tưởng đến,
Các quan, hạng hào tộc
Đều cũng đồng tôn trọng
Vì có các sự duyên
Người tới lui rất đông,
Giàu mạnh như thế đó
Có thế lực rất lớn
Mà tuổi đã già nua
Lại càng buồn nhớ con
Ngày đêm luống suy nghĩ
Giờ chết toan sắp đến
Con thơ dại bỏ ta
Hơn năm mươi năm tròn,
Các của vật kho tàng
Sẽ phải làm thế nào ?

11.— Bảy giờ già cùng tử
Đi tìm cầu ăn mặc
Ấp này đến ấp khác
Nước này sang nước nọ,
Hoặc có khi được của
Hoặc có lúc không được,
Đói thiếu hình gầy gò

**Thân thể sanh ghẻ lác.
Lần lựa đi trải qua
Đến thành cha gã ở
Xoay vắn làm thuê mướn
Bèn đến trước nhà cha.
Lúc ấy ông Trưởng-giả
Đang ở trong nhà ông
Giăng màn châu báu lớn
Ngồi tòa sư-tử cao
Hàng quyển thuộc vây quanh
Đông người đứng hầu hạ,
Hoặc có người tính toán
Vàng, bạc cùng vật báu
Của cái ra hoặc vào
Biên chép ghi giấy tờ.
Gã cùng tử thấy cha
Quá mạnh giàu tôn nghiêm
Cho là vị quốc-vương
Hoặc là đồng bậc vua,
Kinh sợ tự trách thâm
Tại sao lại đến đây ?
Lại thâm tự nghĩ rằng :**

Nếu ta đứng đây lâu
Hoặc sẽ bị bức ngặt
Ép buộc sai khiến làm.
Suy nghĩ thế đó rồi
Rảo chạy mà đi thẳng
Hỏi thăm xóm nghèo nàn
Muốn qua làm thuê mượn.

12.— Lúc bấy giờ Trưởng-giả
Ngồi trên tòa sư-tử
Xa trông thấy con mình
Thăm lặng mà ghi nhớ,
Ông liền bảo kẻ sứ
Đuổi theo bắt đem về.
Gã cùng tử sợ kêu
Mê ngất ngã trên đất
Người này theo bắt tôi
Chắc sẽ bị giết chết
Cần gì đồ ăn mặc
Khiến tôi đến thế này !
Trưởng-giả biết con mình
Ngu dại lòng hẹp hèn
Chẳng chịu tin lời ta

Chẳng tin ta là cha
Ông liền dùng phương tiện
Lại sai hai người khác
Mắt chột, thân lùn xấu
Hạng không có oai đức !
Các người nên bảo nó
Rằng ta sẽ thuê nó
Hốt dọn các phân nhơ
Trả giá bội cho nó.
Gã cùng tử nghe rồi
Vui mừng theo sứ về
Vì dọn các phân nhơ
Sạch sẽ các phòng nhà
Trưởng-giả trong cửa sổ
Thường ngó thấy con mình
Nghĩ con mình ngu dại
Ưu thích làm việc hèn.
Lúc đó ông Trưởng-giả
Mặc y phục cũ rách
Tay cầm đồ hốt phân
Qua đến chỗ con làm
Phương tiện lần gần gũi

**Bảo rằng : Ráng siêng làm !
Đã thêm giá cho người
Và cho dầu thoa chân
Đồ ăn uống đầy đủ
Thêm nệm chiếu đầy ấm
Cặn kẽ nói thế này :
Người nên siêng làm việc !
Rồi lại dịu dàng bảo
Như con thật của ta.**

- 13.— Ông Trưởng-giả có trí
Lần lần cho ra vào
Trải qua hai mươi năm
Coi sóc việc trong nhà,
Chỉ cho biết vàng, bạc,
Ngọc trân châu, pha-lê
Các vật ra hoặc vào
Đều khiến gã biết rõ.
Gã vẫn ở ngoài cửa
Nướng nấu nơi am tranh
Tự nghĩ phận nghèo hèn
Ta không có vật đó.
Cha biết lòng con mình**

Lần lần đã rộng lớn
Muốn giao tài vật cho
Liên nhóm cả thân tộc
Quốc-vương các đại-thần
Hàng sát-lợi, cư-sĩ
Rồi ở trong chúng này
Tuyên nói chính con ta
Bỏ ta đi nước khác
Trải hơn năm mươi năm,
Từ gặp con đến nay
Đã hai mươi năm rồi
Ngày trước ở thành kia
Mà mất đứa con này
Ta đi tìm khắp nơi
Bèn đến ngụ nơi đây
Phàm của cải ta có
Nhà cửa cùng nhân dân
Thảy đều phó cho nó
Mặc tình nó tiêu dùng.
Người con nhớ xưa nghèo
Ý chí rất kém hèn
Nay ở nơi cha mình

**Được quá nhiều châu báu
Và cùng với nhà cửa
Gồm tất cả tài vật,
Lòng rất đổi vui mừng
Được điều chưa từng có.**

**14.— Đức Phật cũng như thế
Biết con ưa tiểu thừa
Nên chưa từng nói rằng
Các người sẽ thành Phật
Mà chỉ nói chúng con
Được có đức vô lậu
Trọn nên quả tiểu thừa
Hàng Thanh-văn đệ tử
Đức Phật bảo chúng con
Nói đạo pháp tối thượng
Người tu tập pháp này
Sẽ được thành Phật quả
Chúng con vâng lời Phật
Vì các Bồ-Tát lớn
Dùng các món nhân duyên
Cùng các món thí dụ
Bao nhiêu lời lẽ hay**

**Để nói đạo vô thượng.
Các hàng Phật tử thấy
Từ nơi con nghe pháp
Ngày đêm thường suy gẫm
Tinh tấn siêng tu tập.
Bấy giờ các đức Phật
Liên thọ ký cho kia :
Các ông ở đời sau
Sẽ được thành Phật đạo.
Pháp mầu rất bí tàng
Của tất cả các Phật
Chỉ để vì Bồ-Tát
Mà dạy việc thật đó,
Nhưng chẳng vì chúng con
Nói pháp chân yếu này
Như gã cùng tử kia
Được gần bên người cha
Dầu lãnh biết các vật
Nhưng lòng chẳng mong cầu,
Chúng con dầu diễn nói
Tặng pháp báu của Phật
Tự mình không chí nguyện**

Cũng lại như thế đó.

15.— Chúng con diệt bễ trong (18)

Tự cho là đã đủ

Chỉ xong được việc này

Lại không biết việc khác

Chúng con đâu có nghe

Pháp tịnh cõi nước Phật

Cùng giáo hóa chúng sanh

Đều không lòng ưa vui.

Như thế là vì sao ?

Vì tất cả các pháp

Thấy đều là không lặng

Không sanh cũng không diệt

Không lớn cũng không nhỏ

Vô lậu và vô vi,

Suy nghĩ thế đó rồi

Chẳng sanh lòng ưa muốn.

Chúng con đã từ lâu

Đối với trí huệ Phật

Không tham không ưa thích

Không lại có chí nguyện,

Mà đối với pháp mình

Cho đó là rốt ráo.
Chúng con từ lâu nay
Chuyên tu tập pháp không
Được thoát khỏi hoạn nạn
Khổ não của ba cõi
Trụ trong thân rốt sau
Hữu dư y Niết-bàn (19)
Đức Phật dạy bảo ra
Chúng được đạo chẳng lường
Thời là đã có thể
Báo được ơn của Phật.
Chúng con dẫu lại vì
Các hàng Phật tử thấy
Tuyên nói pháp Bồ-Tát
Để cầu chứng Phật đạo
Mà mình đối pháp đó
Trọn không lòng mong muốn
Đáng Đạo-Sư buông bỏ
Vì xem biết lòng con
Ban đầu không khuyên gắng
Nói những lợi có thực
Như ông Trưởng-giả giàu

**Biết con chí kém hèn
Bèn dùng sức phương tiện
Để hòa phục tâm con
Vậy sau mới giao phó
Tất cả tài vật báu
Đức Phật cũng thế đó
Hiện ra việc ít có
Biết con ưa tiểu thừa
Bèn dùng sức phương tiện
Điều phục tâm của con
Rồi mới dạy trí lớn.
Chúng con ngày hôm nay
Được pháp chưa từng có
Chẳng phải chỗ trước mong
Mà nay tự nhiên được
Như gã cùng tử kia
Được vô lượng của báu.**

**16.— Thế-Tôn ! Chúng con nay
Được đạo và chứng quả
Ở nơi pháp vô lậu
Được huệ nhãn thanh tịnh
Chúng con từ lâu nay**

**Gìn tịnh giới Phật chế
Mới ở ngày hôm nay
Được hưởng quả báo đó,
Trong pháp của Pháp-vương
Lâu tu hành phạm hạnh
Ngày nay được vô lậu
Quả báo lớn vô thượng
Chúng con ngày hôm nay
Mới thật là Thanh-văn
Đem tiếng đạo của Phật
Cho tất cả đều nghe
Chúng con ngày hôm nay
Thật là A-la-hán
Ở nơi các thế gian
Trời, người và ma, phạm,
Khấp ở trong chúng đó
Đáng lãnh của cúng dường
Ơn lớn của Thế-Tôn
Đem việc ít có này
Thương xót dạy bảo cho
Làm lợi ích chúng con
Trải vô lượng ức kiếp**

**Ai có thể dâng được.
Tay lấn chân cung cấp
Đầu đánh lễ cung kính
Tất cả đều cúng dường
Đều không thể dâng được.
Hoặc dùng đầu đội Phật
Hai vai cùng công vác
Trong số kiếp hàng sa
Tận tâm mà cung kính,
Lại đem đưng đồ ngon
Y phục báu vô lượng
Và các thứ đồ nằm
Cùng các món thuốc thang
Gỗ ngư-đầu chiên-đàn
Và các vật trân báu
Để dựng xây tháp miếu
Y báu lót trên đất
Như các việc trên đây
Đem dùng cúng dường Phật
Trái kiếp số hàng sa
Cũng không đền đáp được.
Các Phật thật ít có**

**Đấng vô lượng vô biên
Đến bất-khả tư-nghì
Đủ sức thần thông lớn,
Bậc vô lậu vô vi
Là vua của các Pháp
Hay vì kẻ hạ liệt
Nhấn việc cao thượng đó,
Hiện lấy tướng phàm phu
Tùy cơ nghi dạy nói
Các Phật ở nơi pháp
Được sức rất tự tại
Biết các hàng chúng sanh
Có những điều ưa muốn
Và chí lực của nó
Theo sức nó kham nhiệm
Dùng vô lượng thí dụ
Mà vì chúng nói pháp
Tùy theo các chúng sanh
Trông căn lành đời trước
Lại biết đã thành thực
Hay là chưa thành thực
Suy lường những điều đó**

**Phân biệt biết rõ rồi
Ở nơi đạo nhưt thừa
Tùy cơ nghi nói ba.**



KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOÀ

Quyển thứ hai

Bậc thượng căn lãnh ngộ, hàng trung hạ nổi nghi, mở quyền bày thật hội ba thời. Pháp mầu tuyệt sự nói suy, của báu không riêng tư, toàn giao phó cho con nhà.

NAM-MÔ PHÁP-HOÀ HỘI-THƯỢNG-PHẬT

BỔ-TÁT (3 lần)



Đức Như-Lai dụ nói ba cõi làm nhà, ngoài cửa ba cõi bày ba thứ xe, các con đua giành ồn ào, Trưởng-giả mừng khoe, thọ ký quả Phật không sai.

NAM-MÔ VỊ-LAI HOÀ-QUANG-PHẬT (3 lần)

THÍCH NGHĨA

- (1) **LẬU TẬN** : Nhiễm tâm phiền não đã hết sạch, đồng nghĩa với “Vô lậu”.
- (2) Thân Phật sắc vàng tử-kim đủ 32 tướng tốt.
- (3) Trí của Phật có 10 lực dụng :
 - 1.- Thi-xú phi-xú trí-lực
 - 2.- Nghiệp trí-lực
 - 3.- Thiền-định trí-lực
 - 4.- Căn-tính trí-lực
 - 5.- Nguyện-dục trí-lực
 - 6.- Giới trí-lực
 - 7.- Đạo-chí-xú trí-lực
 - 8.- Túc-mạng trí-lực
 - 9.- Thiên-nhãn trí-lực
 - 10.- Lậu-tận trí-lực
- (4) **BÁT CỘNG** : Bồ-Tát cùng Thanh-văn Duyên-giác đều không có, riêng Phật là có 18 pháp này.
- (5) **BỒ-TÁT** : “Bồ-Đề” : Giác ; “tát đỏa” : Hữu tình ; nói tắt là Bồ-Tát, tức là bậc đã tự hay giác ngộ và có thể cứu độ giác ngộ loài hữu tình.
- (6) Tức là Bà-la-môn.
- (7) Tên của Ma-vương ở đầu cõi dục.
- (8) **NGŨ UẨN** : Sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn. Cũng gọi là ngũ ấm.
- (9) **NGŨ DỤC** : 1- Tài (*sắc*), sắc, danh, thực (*sự ăn*), thụ (*ngu nghĩ*). 2.- Sắc, thanh, hương, vị, xúc.
- (10) Bốn đức vô-sở-úy của Phật : 1.- Nhất-thiết-trí vô-úy - 2.- Lậu-tận vô-úy - 3.- Thuyết-đạo vô-úy - 4.- Thuyết-khổ-tận-đạo vô-úy.

- (11) **NĂM CĂN** : Tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn.
NĂM LỰC : Tín lực, tinh tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực.
BẢY GIÁC-CHI : Trạch pháp, niệm, tinh tấn, hỷ, khinh an, định, xả.
TÁM CHÁNH-ĐẠO : Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh niệm, chánh tinh tấn, chánh định.
- (12) **SÚY** : Cú tai mèo ; Hiêu, Điều. - **THÚU** : Loài chim dữ, tiếng xấu. - **THƯỚC** : Chim khách. - **CUU** : Tu hú. - **CÁP** : Bò-câu.
NGOAN-XÀ : Rắn độc. - **PHÚC-YẾT** : Bò-cạp. - **NGÔ-CÔNG** : Rít. - **DO-DIÊN** : Trùng, rận ở trong áo tươi. - **DỮU-LY** : Chồn, cáo. - **HỀ-THỦ** : Giống chuột. - **KHƯƠNG-LƯƠNG** : Bọ hung
- (13) Thiên-nhân-minh, Túc-mạng-minh, Lậu-tận-minh.
- (14) Thiên-nhân-thông, Thần-túc-thông, Thiên-nhĩ-thông, Tha-tâm-thông, Túc-mạng-thông, Lậu-tận thông.
- (15) - **TIN** : Lòng tin.
 - **GIẢI** : Hiểu rõ
- (16) Khổ khổ, hoại khổ, hành khổ
- (17) **HÝ LUẬN** : Lời luận nói suông không sự thật, đồng nghĩa với hư vọng.
- (18) Diệt lòng phiền não : 1.- Kiến sở đoạn 2.- Tư sở đoạn
- (19) **NIẾT-BÀN**: Tịch tịnh ; **VIÊN TỊCH**: nghĩa là vắng bật. Còn vọng động phiền não là còn tạo nghiệp thọ báo sanh tử. Dứt hẳn vọng động phiền não khỏi báo sanh tử yên lặng nhàn vui nên gọi Niết-Bàn.
HỮU-DỰ-Y : Thân người hiện còn thừa lại rốt sau cả.

Sự tích **TẢ KINH THOÁT KHỔ**

Nhà Đường, niên hiệu Long-Sóc năm thứ ba, xứ Trường-An, mẹ vợ ông Lưu-Công-Tín chết.

Không bao lâu cô họ Trần, vợ ông Tín, cũng bỗng chết, thần hồn đi đến một ngục đá, thấy mẹ mình ở trong cửa đá thọ nhiều sự khổ.

Khóc bảo con gái rằng : “Mau vì mẹ tả một bộ kinh Pháp-Hoa ngõ hầu thoát khỏi tội này”. Nói vừa xong cửa đá liền khép lại.

Cô họ Trần sống lại, thuật chuyện gặp mẹ với chồng. Ông Tín nhờ ông Triệu-Sư-Tử tả kinh, ông Triệu bèn đem một bộ kinh Pháp-Hoa hiện đã thành tả rất tốt giao cho ông Tín sửa sang, mà bộ kinh đó vốn là của một người họ Phạm ra tiền mượn tả, mà ông Tín thật chưa biết cũng tin là ông Triệu tả cho mình.

Không bao lâu, cô họ Trần lại nằm chiêm bao thấy mẹ đòi kinh, cô nói rằng đã tả xong rồi. Mẹ liền khóc rằng : “Mẹ chính vì bộ kinh đó mà càng bị khổ thêm. Bộ kinh đó vốn là của nhà họ Phạm tu phước, sao lại cướp làm công của mình ?” Sau khi thức dậy, cô Trần và ông Tín đi hỏi thăm lại, thời quả thực họ Phạm ra hai trăm tả kinh mà chính là bộ trên đó.

Vợ chồng liền thuê người tả một bộ khác để cúng dường hồi hướng công đức cho mẹ.

Than ôi ! Công đức tả hay ấn tống lớn biết

dường nào ? Tội nặng bị khổ ở địa ngục nhờ người
tả một bộ kinh Pháp-Hoà mà còn có đủ phước để
thoát khổ hướng nữa là mình tự ra công ra tiền ư !



DIỆU-PHÁP LIÊN-HÒA

KINH

Quyển ba

3

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOÀ

Quyển thứ ba

*Đời Diêu-Tần, Ngài Tam-Tạng Pháp-Sư
Cưu-Ma-La-Thập tụng chiếu dịch.*

PHẨM “DUỘC-THẢO-DỤ” THỨ NĂM

1.— Lúc bấy giờ, đức Thế-Tôn bảo ngài Ma-ha Ca-Diếp các vị đại đệ tử : “Hay thay ! Hay thay ! Ca-Diếp. Khéo nói được công đức chơn thật của đức Như-Lai. Đúng như lời các ông vừa nói ; đức Như-Lai lại còn có vô lượng vô biên a-tăng-kỳ công đức, các ông dầu trải qua vô lượng ức kiếp nói cũng không hết được”.

Ca-Diếp nên biết ! Đức Như-Lai là vua của các pháp nếu có nói ra lời chi đều không hư dối vậy, Phật ở nơi tất cả pháp dùng sức trí huệ phương tiện mà diễn nói đó, pháp của Phật nói thảy đều đến bậc như-thiết-trí

(1). Đức Như-Lai xem biết chỗ quy thú (2) của tất cả pháp ; cũng rõ biết chỗ tâm sở hành (3) của tất cả chúng sanh thông thấu không ngại. Phật lại ở nơi các pháp rớt ráo rõ biết hết, chỉ bày tất cả trí huệ cho các chúng sanh.

2.— Ca-Diếp ! Thí như trong cõi tam-thiên đại-thiên nơi núi, sông, khe, hang, ruộng, đất sanh ra cây cối, lùm rừng và các cỏ thuốc bao nhiêu giống loại tên gọi màu sắc đều khác. Mây dầy bủa giăng trùm khắp cõi tam-thiên đại-thiên (4) đồng thời mưa xối xuống, khắp nơi nhuần thấm, cây cối lùm rừng và các cỏ thuốc : Hoặc thứ gốc nhỏ, thân nhỏ, nhánh nhỏ, lá nhỏ, hoặc thứ gốc chỉ vừa, thân vừa, nhánh vừa, lá vừa ; hoặc có thứ gốc lớn, thân lớn, nhánh lớn, lá lớn.

Các giống cây nhỏ lớn, tùy hạng thượng, trung, hạ mà hấp thụ khác

nhau. Một cụm mây tuôn mưa xuống xứng theo mỗi giống loại mà cây cỏ được sanh trưởng, đơm hoa kết trái. Dầu rằng một cõi đất sanh, một trận mưa thấm nhuần mà các cỏ cây đều có sai khác.

3.— Ca-Diếp nên biết ! Đức Như-Lai cũng lại như thế, hiện ra nơi đời như là vừng mây lớn nổi lên, dùng giọng tiếng lớn vang khắp thế giới cả trời, người, A-tu-la, như mây lớn kia trùm khắp cõi nước tam-thiên đại-thiên. Phật ở trong đại chúng mà xướng lời này :

“Ta là đấng Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự-trượng-phu, Thiên-Nhân-Sư, Phật Thế-Tôn. Người chưa được độ thời làm cho được độ, người chưa tỏ ngộ thời làm cho tỏ ngộ, người chưa an thời làm cho được an, người chưa

chứng Niết-bàn thời làm cho chứng Niết-bàn, đời nay và đời sau Phật đều biết đúng như thật. Ta là bậc nhứt-thiết-trí, bậc nhứt-thiết-kiến, là bậc tri-đạo, bậc khai-đạo, bậc thuyết-đạo. Các người, hàng trời, người, A-tu-la đều nên đến đây vì để nghe pháp vậy”.

Bấy giờ có vô số nghìn muôn ức loài chúng sanh đi đến chỗ đức Phật mà nghe pháp. Lúc đó, đức Như-Lai xem xét các căn lợi độn, tinh tấn hay giải đãi của chúng sanh đó, thuận vừa sức nó kham được mà vì chúng nói pháp, chủng loại nhiều vô lượng, Phật đều khiến vui mừng được nhiều lợi lành. Các chúng sanh này nghe pháp rồi, hiện đời an ổn, đời sau sanh về chỗ lành, do đạo được thọ hưởng vui mà cũng được nghe pháp, đã nghe pháp rồi lìa khỏi các chướng ngại ở trong các pháp theo sức mình

kham được lần lần đều được vào đạo.

Như mây lớn kia mưa rưới khắp tất cả cỏ cây lùm rừng và các cỏ thuốc, theo giống của mỗi thứ đều được đượm nhuần đầy đủ, đều được sanh trưởng.

Đức Như-Lai nói pháp một tướng một vị, nghĩa là : Tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng diệt, rốt ráo đến bậc “nhứt-thiết chủng-trí”. Có chúng sanh nào nghe pháp của Như-Lai hoặc thọ trì đọc tụng, đúng như lời mà tu hành, được công đức tự mình không hay biết.

Vì sao ? Vì chỉ có Như-Lai là biết chúng tướng thể tánh của chúng sanh đó : Nhớ việc gì ? Nghĩ việc gì ? Tu việc gì ? Nhớ thế nào ? Nghĩ thế nào ? Tu thế nào ?

Dùng pháp gì để nhớ ? Dùng pháp gì để nghĩ ? Dùng pháp gì để tu ? Dùng pháp gì để được pháp gì ?

Chúng sanh ở nơi các bậc, chỉ có đức Như-Lai thấy đó đúng như thật, rõ ràng không bị ngại. Như cây cối lùm rừng các cỏ thuốc kia không tự biết tánh thượng, trung, hạ của nó.

Đức Như-Lai biết pháp một tướng một vị ấy, nghĩa là : Tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng diệt, tướng rốt ráo, Niết-bàn thường tịch diệt, trọn về nơi không, Phật biết như thế rồi xem xét tâm ưa muốn của chúng sanh mà dắt dìu nó, cho nên chẳng liến vì chúng vội nói “nhứt-thiết chủng-trí”.

Ca-Diếp ! Các ông rất là hy hữu, có thể rõ biết đức Như-Lai tùy cơ nghi nói pháp, hay tin hay nhận. Vì sao ? Vì các đức Phật Thế-Tôn tùy cơ nghi nói pháp khó hiểu khó biết.

Khi đó đức Thế-Tôn muôn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

4.— Pháp-vương phá các cõi

**Hiện ra trong thế gian
Theo tánh của chúng sanh
Dùng các cách nói pháp
Đức Như-Lai tôn trọng
Trí huệ rất sâu xa
Lâu giữ pháp yếu này
Chẳng vội liền nói ra
Người trí nếu được nghe
Thời có thể tin hiểu,
Kẻ không trí nghi hối
Thời bèn là mất hẳn.
Ca-Điếp ! Vì có đó
Theo sức chúng nói pháp
Dùng các món nhân duyên
Cho chúng được chánh kiến
Ca-Điếp ! Ông nên biết
Thí như vầng mây lớn
Nổi lên trong thế gian
Che trùm khắp tất cả
Mây trí huệ chứa nhuần
Chớp nhoáng sáng chói lò
Tiếng sấm xa vang động**

**Khiến mọi loài vui đẹp
Nhật quang bị che khuất
Trên mặt đất mát mẻ
Mây mù sa bủa gần
Dường có thể nắm tới.
Trận mưa đổ khắp cùng
Bốn phương đều xối xuống
Dòng nước tuôn vô lượng
Cõi đất đều rút đầy
Nơi núi sông hang hiểm
Chỗ rậm rợp sanh ra
Những cây cối cỏ thuốc
Các thứ cây lớn nhỏ
Trăm giống lúa mộng mạ
Các thứ mía cùng nho
Nhờ nước mưa đượm nhuần
Thảy đều tươi tốt cả.
Đất khô khắp được rưới
Thuốc cây đều sum sê
Vàng mây kia mưa xuống
Nước mưa thuận một vị
Mà cỏ cây lùm rừng**

Theo mỗi thứ đượm nhuần
 Tất cả các giống cây
 Hạng thượng, trung cùng hạ
 Xứng theo tánh lớn nhỏ
 Đều được sanh trưởng cả.
 Gốc thân nhánh và lá
 Trở hoa trái sắc vàng
 Một trận mưa rưới đến
 Cây cỏ đều thấm ướt
 Theo thể tướng của nó
 Tính loại chia lớn nhỏ
 Nước đượm nhuần vẫn một
 Mà đều được sum sê.

5.— Đức Phật cũng như thế
 Hiện ra nơi trong đời
 Ví như vầng mây lớn
 Che trùm khắp tất cả.
 Đã hiện ra trong đời
 Bèn vì các chúng sanh
 Phân biệt diễn nói bày
 Nghĩa thật của các pháp
 Đấng Đại-Thánh Thế-Tôn

**Ở trong hàng trời người
Nơi tất cả chúng hội
Mà tuyên nói lời này :
Ta là bậc Như-Lai
Là đấng Lương-Túc-Tôn (5)
Hiện ra nơi trong đời
Dường như vắng mây lớn
Thấm nhuần khắp tất cả
Những chúng sanh khô khao
Đều làm cho lìa khổ
Được an ổn vui sướng
Hưởng sự vui thế gian
Cùng sự vui Niết-bàn.
Các chúng trời người này
Một lòng khéo lắng nghe
Đều nên đến cả đây
Ra mắt đấng vô thượng
Ta là đấng Thế-Tôn
Không có ai bằng được
Muốn an ổn chúng sanh
Nên hiện ra trong đời
Vì các đại chúng nói**

**Pháp cam-lồ trong sạch
Pháp đó thuần một vị
Giải thoát Niết-bàn thôi.
Dùng một giọng tiếng mầu
Diễn xướng nghĩa nhiệm này
Đều thường vì Đại-thừa
Mà kết làm nhân duyên.
Ta xem tất cả chúng
Khắp đều bình đẳng cả
Không có lòng bỉ thử
Cùng với tâm yêu ghét
Ta không chút tham đắm
Cũng không có hạn ngại
Hằng vì tất cả chúng
Mà bình đẳng nói pháp
Như khi vì một người
Lúc chúng đông cũng vậy.
Thường diễn nói pháp luôn
Từng không việc gì khác
Ngồi, đứng, hoặc đến, đi
Trọn không hề nhàm mỏi
Đầy đủ cho thế gian**

Như mưa khắp thấm nhuần
Sang, hèn cùng thượng, hạ
Giữ giới hay phá giới
Oai nghi được đầy đủ
Và chẳng được đầy đủ
Người chánh-kiến tà-kiến
Kẻ độn căn lợi căn
Khắp rưới cho mưa pháp
Mà không chút nhàm mỗi.
Tất cả hàng chúng sanh
Được nghe pháp của ta
Tùy sức mình lãnh lấy
Trụ ở nơi các bậc
Hoặc là ở trời, người
Làm Chuyển-luân -thánh-vương
Trời Thích, Phạm các vua
Đó là cỏ thuốc nhỏ
Hoặc rõ pháp vô lậu
Hay chứng được Niết-bàn
Khởi sáu pháp thần thông
Và được ba món minh
Ở riêng trong núi rừng

**Thường hành môn thiên định
Chứng được bậc Duyên-giác
Là cỏ thuốc bậc trung
Hoặc cầu bậc Thế-Tôn
Ta sẽ được thành Phật
Tu hành tinh tấn, định
Là cỏ thuốc bậc thượng
Lại có hàng Phật tử
Chuyên tâm nơi Phật đạo
Thường thực hành từ bi
Tự biết mình là Phật
Quyết định không còn nghi
Gọi đó là cây nhỏ.
Hoặc an trụ thân thông
Chuyển bất thối pháp luân
Độ vô lượng muôn ức
Trăm nghìn loài chúng sanh
Bồ-Tát hạng như thế
Gọi đó là cây lớn.
Phật chỉ bình đẳng nói
Như nước mưa một vị
Theo căn tánh chúng sanh**

**Mà hưởng thọ không đồng
Như những cỏ cây kia
Được đơm nhuần đều khác**

**6.— Phật dùng món dụ này
Để phương tiện chỉ bày
Các thứ lời lẽ hay
Đều diễn nói một pháp
Ở nơi trí huệ Phật
Như một giọt trong biển.
Ta rưới trận mưa pháp
Đầy đủ khắp thế gian
Pháp mầu thuần một vị
Tùy sức riêng tu hành,
Như thể lùm rừng kia
Và cỏ thuốc những cây
Tùy giống lớn hay nhỏ
Lần lần thêm sum sê
Pháp của các đức Phật
Thường dùng thuần một vị
Khiến cho các thế gian
Đều khắp được đầy đủ
Lần lựa siêng tu hành**

**Rồi đều được đạo quả.
Hàng Thanh-văn, Duyên-giác,
Ở nơi chốn núi rừng
Trụ thân hình rớt sau
Nghe Phật Pháp được quả
Đó gọi là cỏ thuốc
Đều được thêm lớn tốt.
Nếu các vị Bồ-Tát
Trí huệ rất vững bền
Rõ suốt cả ba cõi
Cầu được thừa tối thượng
Đó gọi là cây nhỏ
Mà được thêm lớn tốt.
Lại có vị trụ thiền
Được sức thần thông lớn
Nghe nói các pháp không
Lòng rất sanh vui mừng
Phóng vô số hào quang
Độ các loài chúng sanh
Đó gọi là cây lớn
Mà được thêm lớn tốt
Như thế Ca-Diếp này !**

**Đức Phật nói pháp ra
Thí như vãng mây lớn
Dùng nước mưa một vị
Đượm nhuần nơi hoa người
Đều được kết trái cả.
Ca-Diếp ông phải biết
Ta dùng các nhân duyên
Các món thí dụ thấy
Để chỉ bày đạo Phật
Đó là ta phương tiện
Các đức Phật cũng thế
Nay ta vì các ông
Nói việc rất chân thật
Các chúng thuộc Thanh-văn
Đều chẳng phải diệt độ
Chỗ các ông tu hành
Là đạo của Bồ-Tát
Lần lần tu học xong
Thấy đều sẽ thành Phật.**

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOÀ

PHẨM “THỌ KÝ” THỨ SÁU

1.— Lúc bấy giờ, đức Thế-Tôn nói bài kệ đó rồi, bảo các đại chúng xướng lời thế này : “Ông Ma-Ha Ca-Diếp, đệ tử của Ta, ở đời vị lai sẽ phụng thờ ba trăm muôn ức các đức Thế-Tôn, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, rộng nói vô lượng đại pháp của các đức Phật, ở nơi thân rốt sau được thành Phật hiệu là Quang - Minh Như - Lai, Ứng - cúng, Chánh - biến - tri, Minh - hạnh - túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-Nhân-Sư, Phật Thế-Tôn.

Nước tên là Quang-Đức, kiếp tên là Đại-Trang-Nghiêm. Phật thọ mười hai tiểu kiếp. Chánh pháp trụ thế hai mươi tiểu kiếp. Cõi nước tốt đẹp không có các thứ dơ xấu, ngói sỏi gai

góc cùng đồ tiện lợi chẳng sạch. Cõi đó bằng phẳng không có cao thấp hầm hố gò nong, đất bằng lưu ly, cây báu thẳng hàng, vàng ròng làm dây để giăng bên đường, rải các hoa báu khắp nơi sạch sẽ.

Bồ-Tát trong nước đó đông vô lượng nghìn ức, các chúng Thanh-văn cũng lại vô số. Không có việc ma, dầu là có ma và dân ma, nhưng đều hộ trì Phật Pháp.

Bấy giờ, đức Thế - Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

2.— Bảo các Tỳ-kheo rằng :

Ta dùng mắt của Phật
Thấy ông Ca-Diếp này
Ở nơi đời vị lai
Quá vô số kiếp sau
Sẽ được thành quả Phật,
Mà ở đời vị lai
Cúng dường và kính thờ
Đủ ba trăm muôn ức

**Các đức Phật Thế-Tôn
Vì cầu trí huệ Phật
Mà tịnh tu phạm hạnh
Cúng dường đáng tối thượng
Nhị Túc-Tôn xong rồi
Tu tập trọn tất cả
Trí huệ bậc vô thượng
Ở nơi thân rốt sau
Được chứng thành làm Phật
Cõi đó rất thanh tịnh
Chất lưu ly làm đất
Nhiều thứ cây bằng báu
Thẳng hàng ở bên đường
Dây vàng giăng ngăn đường
Người ngó thấy vui mừng
Thường thoảng ra hương thơm
Rải các thứ hoa đẹp
Các món báu kỳ diệu
Dùng để làm trang nghiêm
Cõi đó đất bằng thẳng
Không có những gò hãm,
Các hàng chúng Bồ-Tát**

**Đông không thể xưng kể
Tâm các vị hòa diệu
Đến được thần thông lớn
Phụng trì các kinh điển
Đại-thừa của các Phật
Các hàng chúng Thanh-văn
Bậc vô lậu rốt sau
Là con của Pháp-vương
Cũng chẳng thể đếm biết
Nhấn đến dùng thiên nhãn
Cũng chẳng thể đếm biết.
Phật đó sẽ sống lâu
Tuổi mười hai tiểu kiếp
Chánh pháp trụ ở đời
Đủ hai mươi tiểu kiếp
Tượng pháp trụ ở đời
Cũng hai mươi tiểu kiếp
Đức Quang-Minh Thế-Tôn
Việc của Ngài như thế.**

3.— Lúc bảy giờ, ngài đại Mục-Kiền-Kiên, ngài Tu-Bồ-Đề, ngài đại Ca-Chiên-Diên v.v... thấy đều run sợ

một lòng chấp tay chiêm ngưỡng
 dung nhan của Phật, mắt không hề
 tạm rời, liền cùng nhau đồng nói kệ
 rằng :

**Thế-Tôn rất hùng mãnh
 Pháp-vương trong dòng Thích
 Vì thương xót chúng con
 Mà ban giọng tiếng Phật.
 Nếu rõ thâm tâm con
 Được Phật thọ ký cho
 Như dùng cam-lộ rưới
 Từ nóng được mát mẻ.
 Như từ nước đói đến
 Bỗng gặp cỗ tiệc vua
 Còn ôm lòng nghi sợ
 Chưa dám tự ăn liền
 Nếu lại được vua bảo
 Vậy sau mới dám ăn,
 Chúng con cũng như vậy
 Hằng nghĩ lỗi tiểu thừa
 Chẳng biết làm thế nào
 Được huệ vô thượng Phật,**

**Dầu nghe giọng tiếng Phật
Nói chúng con thành Phật
Còn ôm lòng lo sợ
Như chưa dám tự ăn
Nếu được Phật thọ ký
Mới là khoái an vui
Thế-Tôn rất hùng mãnh
Thường muốn an thế gian
Xin thọ ký chúng con
Như đói cần bảo ăn.**

4.— Lúc bấy giờ, Thế-Tôn biết tâm niệm của các vị đệ tử lớn báo các thầy Tỳ-kheo rằng : “Ông Tu-Bồ-Đề đây đến đời vị lai phụng thờ ba trăm năm muôn ức na-do-tha (6) đức Phật, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, thường tu hạnh thanh tịnh, đủ đạo Bồ-Tát, ở thân rốt sau được thành Phật hiệu : Danh-Tướng Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự

trượng-phu, Thiên-Nhân-Sư, Phật Thế-Tôn.

Kiếp đó tên Hữu-Bảo, nước đó tên Bảo-Sanh. Cõi đó bằng phẳng, đất bằng lưu ly, cây báu trang nghiêm, không có những gò, hầm, cát, sỏi, gai, chông cùng tiện lợi đơ bẩn ; hoa báu trải đất khắp nơi sạch sẽ, nhân dân cõi đó đều ở đài báu và lầu gác quý đẹp. Hàng đệ tử Thanh-văn đông vô lượng vô biên, tính kể cùng thí dụ đều không thể biết. Các chúng Bồ-Tát đông vô số nghìn muôn ức na-do-tha.

Đức Phật thọ mười hai tiểu kiếp, chánh pháp trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ đời hai mươi tiểu kiếp, đức Phật đó thường ở trên hư không vì chúng nói pháp độ thoát được vô lượng Bồ-Tát cùng chúng Thanh-văn.

Khi đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên

lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

5.— Các chúng Tỳ-kheo này !

Nay ta bảo các ông

Đều nên phải một lòng

Lóng nghe lời ta nói

Đệ tử lớn của ta

Là ông Tu-Bồ-Đề

Rồi sẽ được làm Phật

Hiệu gọi là Danh-Tướng

Sẽ phải cúng vô số

Muôn ức các đức Phật

Theo hạnh của Phật làm

Lần lần đủ đạo lớn.

Thân rốt sau sẽ được

Ba mươi hai tướng tốt

Xinh lịch đẹp đẽ lắm

Dường như núi báu lớn

Cõi nước của Phật đó

Trang nghiêm sạch thứ nhất

Chúng sanh nào được thấy

Không ai chẳng ưa mến

Phật ở trong cõi đó

**Độ thoát vô lượng chúng.
Trong pháp hội của Phật
Các Bồ-Tát đông nhiều
Thấy đều bậc lợi căn
Chuyển-pháp-luân bất thối.
Cõi nước đó thường dùng
Bồ-Tát để trang nghiêm
Các chúng Thanh-văn lớn
Chẳng có thể đếm kể
Đều được ba món minh
Đủ sáu thứ thần thông
Trụ tám pháp giải thoát
Có oai đức rất lớn.
Đức Phật đó nói pháp
Hiện ra vô lượng món
Pháp thần thông biến hóa
Chẳng thể nghĩ bàn được.
Các hàng trời, nhân dân
Số đông như hằng sa
Đều cùng nhau chấp tay
Lóng nghe lời Phật dạy.
Đức Phật đó sẽ thọ**

**Tuổi mười hai tiểu kiếp
Chánh pháp trụ lại đời
Đủ hai mươi tiểu kiếp
Tượng pháp trụ ở đời
Cũng hai mươi tiểu kiếp.**

6.— Lúc bấy giờ, đức Thế-Tôn lại bảo các chúng Tỳ-kheo : “Ta nay nói với các ông, ông Đại-Ca-Chiên-Diên này ở đời vị lai, dùng các đồ cúng mà cúng dường phụng thờ tám nghìn ức Phật cung kính tôn trọng. Sau khi các đức Phật diệt độ, ông đều dựng tháp miếu cao một nghìn do tuần, ngang rộng ngay bằng năm trăm do tuần, tháp miếu đó dùng bảy món báu : Vàng, bạc, lưu ly, xa-cừ, mã-nã, trân châu và mai khôi hợp lại thành, cúng dường tháp miếu bằng các thứ : hoa, chuỗi ngọc, hương xoa, hương bột, hương đốt, lọng nhiễu, tràng phan ...

Sau thời kỳ đó sẽ lại cúng dường

hai mươi muôn ức Phật cũng như trước, cúng dường các đức Phật đó rồi, đủ đạo Bồ-Tát sẽ được làm Phật hiệu : Diêm-Phù-Na-Đề-Kim-Quang Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-Nhân-Sư, Phật Thế-Tôn.

Cõi đó bằng phẳng, đất bằng pha lê cây báu trang nghiêm, vàng ròng làm dây để giăng bên đường, hoa đẹp trải đất khắp nơi sạch sẽ. Người được thấy đều vui mừng, không có bốn đường dữ : Địa-ngục, ngạ-quỷ, súc-sanh và A-tu-la. Các trời cùng người rất đông, các chúng Thanh-văn và Bồ-Tát vô lượng muôn ức trang nghiêm nước đó. Đức Phật đó thọ mười hai tiểu kiếp, chánh pháp trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ hai mươi tiểu kiếp.

Lúc đó Thế-Tôn muốn tuyên lại

nghĩa trên mà nói kệ rằng :

**7.— Các chúng Tỳ-kheo này !
Đều nên một lòng nghe
Như lời của ta nói
Chơn thật không khác lạ.
Ông Ca-Chiên-Diên này
Sau sẽ dùng các món
Đồ cúng dường tốt đẹp
Mà cúng dường các Phật
Các đức Phật diệt rồi
Dựng tháp bằng bảy báu
Cũng dùng hoa và hương
Để cúng dường xá-lợi.
Thân rốt sau của ông
Được trí huệ của Phật
Thành bậc Đẳng-chánh-giác
Cõi nước rất thanh tịnh
Độ thoát được vô lượng
Muôn ức hàng chúng sanh
Đều được mười phương khác
Thường đến kính cúng dường
Ánh sáng của Phật đó**

**Không ai có thể hơn
Đức Phật đó hiệu là :
Diêm-Phù-Kim-Quang Phật
Bồ-Tát và Thanh-văn
Dứt tất cả hữu lậu
Đông vô lượng vô số
Trang nghiêm cõi nước đó.**

8.— Lúc bấy giờ, đức Thế-Tôn lại bảo trong đại chúng : “Ta nay nói với các ông, ông đại Mục-Kiền-Liên đây sẽ dùng các món đồ cúng, cúng dường tám nghìn các đức Phật, cung kính tôn trọng. Sau khi các đức Phật diệt độ đều dựng tháp miếu cao, một nghìn do tuần, ngang rộng thẳng bằng năm trăm do tuần, dùng bảy món báu : Vàng, bạc, lưu ly, xa-cử, mã-nã, trân châu và mai khô hợp lại thành. Dem các thứ hoa, chuỗi ngọc, hương xoa, hương bột, hương đốt, lọng nhiễu và tràng phan để cúng dường tháp.

Sau lúc ấy lại sẽ cúng dường hai trăm muôn ức các đức Phật cũng như trước rồi sẽ được thành Phật hiệu: Đa-Ma-La-Bạt-Chiên-Đàn-Hương Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-Nhân-Sư, Phật Thế-Tôn.

Kiếp đó tên là Hỷ-Mãn, nước tên Ý-Lạc, cõi đó bằng phẳng, đất pha lê làm đất, cây báu trang nghiêm, rải hoa trên châu khắp nơi sạch sẽ, người được thấy đều vui mừng. Các hàng trời người rất đông, Bồ-Tát và Thanh-văn số nhiều vô lượng, đức Phật đó thọ hai mươi bốn tiểu kiếp, chánh pháp trụ lại đời bốn mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ bốn mươi tiểu kiếp.

Khi đó đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

9.— Đệ tử của ta đây

**Là đại Mục-Kiên-Kiên
Bỏ thân người này rồi
Sẽ được gặp tám nghìn
Hai trăm muôn ức vị
Các đức Phật Thế-Tôn
Ông vì cầu Phật đạo
Nên cúng dường cung kính
Ở nơi các đức Phật
Thường tu trì phạm-hạnh
Ở trong vô lượng kiếp
Phụng trì pháp của Phật
Các đức Phật diệt rồi
Xây tháp bằng bảy báu
Tháp vàng rất cao rộng
Dùng hoa hương kỹ nhạc
Để dùng dâng cúng dường
Tháp miếu các đức Phật
Lần lần được đầy đủ
Đạo hạnh Bồ-Tát rồi
Ở nơi nước Ý-Lạc
Mà được thành quả Phật
Hiệu là Đa-Ma-La**

Bạt-Chiên-Đàn-Hương Phật
Đức Phật đó thọ mạng
Hai mươi bốn tiểu kiếp
Thường vì hàng trời người
Mà diễn nói đạo Phật
Chúng Thanh-văn vô lượng
Như số cát sông Hằng
Đủ ba minh, sáu thông
Đều có oai đức lớn.
Bồ-Tát đông vô số
Chí bền lòng tinh tấn
Ở nơi trí huệ Phật
Đều không hề thối chuyển
Sau khi Phật diệt độ
Chánh pháp sẽ trụ đời
Đủ bốn mươi tiểu kiếp
Tượng pháp cũng như thế.

10.— Các đệ tử của ta

Bậc oai đức đầy đủ
Số đó năm trăm người
Ta đều sẽ thọ ký
Ở nơi đời vị lai

**Đều được chứng thành Phật
Ta cùng với các ông
Đời trước kết nhân duyên
Ta nay sẽ thuật nói
Các ông khéo lắng nghe.**



KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOÀ

PHẨM “HÓA THÀNH DỤ” (6) THỨ BẢY

1.— Đức Phật bảo các thầy Tỳ-kheo : “Thuở quá khứ vô lượng vô biên bất-khả tư-nghi a-tăng-kỳ kiếp đã qua, lúc bấy giờ có đức Phật hiệu Đại-Thông Trí-Thắng Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-Nhân-Sư, Phật Thế-Tôn.

Nước đó tên Hảo-Thành, kiếp tên Đại-Tướng. Các Tỳ-kheo ! Từ khi đức Phật đó diệt độ nhân đến nay rất là lâu xa, thí như địa chủng trong cõi tam-thiên đại-thiên, giả sử có người đem mài làm mực, rồi đi khỏi một nghìn cõi nước ở phương Đông bèn chấm một điểm chừng bằng bụi nhỏ, lại qua một nghìn cõi nước nữa cũng chấm một điểm, cứ như thế lần lượt

chấm hết mực mài bằng địa chủng ở trên. Ý các ông nghĩ sao ? Các cõi nước đó hoặc thầy toán hoặc đệ tử của thầy toán có thể biết được ngần mé số đó chăng ?”

- Thưa Thế-Tôn ! Không thể biết !

- Các Tỳ-kheo ! Những cõi nước của người đi qua đó hoặc có chấm mực hoặc không chấm mực đều nghiền nát cả ra làm bụi, một hạt bụi là một kiếp, từ đức Phật đó diệt độ đến nay lại lâu hơn số vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức a-tăng-kỳ kiếp. Ta dùng sức tri kiến của Như-Lai xem thuở lâu xa đó dường như hiện ngày nay.

Bấy giờ đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

2.— Ta nhớ đời quá khứ

Vô lượng vô biên kiếp

Có Phật Lương-Túc-Tôn

Hiệu Đại-Thông Trí-Thắng

**Như người dùng sức mài
Cõi tam-thiên đại-thiên
Hết tất cả địa chúng
Thả đều làm thành mực
Quá hơn nghìn cõi nước
Bèn chấm một điểm trần
Như thế lần lượt chấm
Hết các mực trần này.
Bao nhiêu cõi nước đó
Điểm cùng chẳng điểm thả
Lại đều nghiền làm bụi
Một bụi làm một kiếp
Kiếp số lâu xa kia
Lại nhiều hơn số bụi
Phật đó diệt đến nay
Vô lượng kiếp như thế
Trí vô ngại của Phật
Biết Phật đó diệt độ
Và Thanh-văn Bồ-Tát
Như hiện nay thấy diệt.
Các Tỳ-kheo nên biết
Trí Phật tịnh vi diệu**

**Vô lậu và vô ngại
Suốt thấu vô lượng kiếp.**

**3.— Đức Phật bảo các Tỳ-kheo :
“Đức Đại-Thông Trí-Thắng Phật thọ
năm trăm bốn mươi vạn ức na-do-tha
kiếp, đức Phật đó khi trước lúc ngồi
đạo tràng phá quân ma rồi, sắp được
đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-
giác mà Phật Pháp chẳng hiện ra
trước, như thế một tiểu kiếp cho đến
mười tiểu kiếp, ngồi xếp bằng thân
và tâm đều không động mà các Phật
Pháp còn chẳng hiện ra trước.**

**Thử đó, các vị trời Đạo-Lợi ở
dưới gốc cây Bồ-đề đã trước vì đức
Phật đó mà trải tòa sư-tử cao một do
tuần (7), Phật ngồi nơi tòa này sẽ
được đạo vô - thượng chánh - đẳng
chánh-giác. Khi Phật vừa ngồi trên
tòa đó các trời Phạm-Thiên-Vương
rưới những hoa trời khắp bốn mươi
do tuần, gió thơm lâu lâu thổi đến,**

thối đẹp hoa héo rồi rưới hoa mới
mãi như thế không ngớt mãi mười
tiểu kiếp để cúng dường đức Phật,
nhấn đến khi Phật diệt độ thường
rưới hoa này. Các trời Tứ-thiên-
vương vì cúng dường Phật nên
thường đánh trống trời. Ngoài ra các
vị trời khác trời kỹ nhạc trời, mãi
mười tiểu kiếp đến khi Phật diệt độ
cũng lại như thế.

Các Tỳ-kheo ! Đức Đại-Thông
Trí-Thắng Phật quá mười tiểu kiếp
các Phật Pháp hiện ra trước thành
đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-
giác.

Lúc Phật chưa xuất gia có mười
sáu người con trai, người con cả tên
Trí-Tịch. Các người con đó đều có
các món đồ chơi tốt đẹp báu lạ, nghe
cha chứng được quả vô - thượng
chánh-đẳng chánh-giác đều bỏ đồ
báu của mình đi đến chỗ Phật. Các

người mẹ khóc lóc theo đưa.

Ông nội là vua Chuyển-luân-thánh-vương, cùng một trăm vị đại thần và trăm nghìn muôn ức nhân dân khác đều vây quanh nhau đi theo đến đạo tràng, mọi người đều đến gần gũi đức Đại-Thông Trí-Thắng Như-Lai để cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen. Khi đã đến nơi tất cả đem đầu mặt mình lạy chân Phật, đi vòng quanh đức Phật xong, đều chấp tay một lòng chiêm ngưỡng dung nhan của Phật, rồi nói kệ khen Phật :

4.— Thế-Tôn oai đức lớn

Vì muốn độ chúng sanh
 Trong vô lượng ức năm
 Bèn mới được thành Phật
 Các nguyện đã đầy đủ
 Hay thay lành vô thượng
 Thế-Tôn rất ít có
 Một phen ngồi mười kiếp

**Thân thể và tay chân
Yên tĩnh không hề động
Tâm Phật thường lặng lẽ
Chưa từng có tán loạn
Trọn rớt ráo vắng bật
An trụ pháp vô lậu
Ngày nay thấy Thế-Tôn
An ổn thành Phật đạo
Chúng ta được lợi lành
Mừng rỡ rất vui đẹp.
Chúng sanh thường đau khổ
Đui mù không Đạo-Sư
Chẳng biết đạo dứt khổ
Chẳng biết cầu giải thoát
Lâu ngày thêm nẻo ác
Giảm tổn các chúng trời
Từ tối vào nơi tối
Trọn chẳng nghe danh Phật
Nay Phật được vô thượng
Đạo an ổn vô lậu
Chúng ta và trời người
Vì được lợi lớn tột**

Cho nên đều cúi đầu

Quy mạng (8) đáng vô thượng.

5.— Bấy giờ mười sáu vị vương-tử nói kệ khen đức Phật rồi liền khuyến thỉnh đức Thế-Tôn chuyển-pháp-luân, đều thưa rằng : “Đức Thế-Tôn nói pháp được an ổn, thương xót làm lợi ích cho các trời và nhân dân”. Lại nói kệ rằng :

Đức Phật không ai bằng

Trăm phước tự trang nghiêm

Được trí huệ vô thượng

Nguyện vì đời nói pháp

Độ thoát cho chúng con

Và các loài chúng sanh

Xin phân biệt chỉ bày

Cho được trí huệ Phật

Nếu chúng con thành Phật

Chúng sanh cũng được thế

Thế-Tôn biết chúng sanh

Thâm tâm nghĩ tưởng gì

Cũng biết đạo chúng làm

**Lại biết sức trí huệ
Muốn ưa và tu phước
Nghệp gây tạo đời trước
Thế-Tôn biết cả rồi
Nên chuyển pháp vô thượng.**

6.— Phật bảo các Tỳ-kheo : Lúc đức Đại-Thông Trí-Thắng Phật được quả vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác trong mười phương, mỗi phương đều năm trăm muôn ức các cõi nước Phật sáu diệu vang động. Trong các cõi nước đó chỗ tối tăm ánh sáng của nhật nguyệt không soi tới được mà đều sáng rõ, trong đó chúng sanh đều được thấy nhau, đồng nói rằng : “Trong đây tại sao bỗng sanh ra chúng sanh ?”

Lại trong các cõi đó cung điện của chư Thiên cho đến Phạm-Cung sáu diệu vang động, hào quang lớn soi cùng khắp đầy cõi nước, sáng hơn ánh sáng của trời.

7.— Bảy giờ, phương Đông, năm trăm muôn ức các cõi nước, cung điện của trời Phạm-Thiên (9) ánh sáng soi chói gấp bội hơn ánh sáng thường ngày, các Phạm-Thiên-Vương đều tự nghĩ rằng : “Hôm nay cung điện sáng suốt từ xưa chưa từng có, vì nhân duyên gì mà hiện điềm tốt này ?” Lúc đó các vị Phạm-Thiên-Vương liền đi đến nhau để chung bàn việc đó. Trong chúng có một vị Phạm Thiên-Vương lớn tên Cứu-Nhứt-Thiết vì các Phạm-chúng mà nói kệ rằng :

Các cung điện chúng ta
 Sáng suốt xưa chưa có
 Đây là nhân duyên gì
 Phải nên chung nhau tìm
 Là trời Đại-đức sanh
 Hay là Phật ra đời
 Mà ánh sáng lớn này
 Khắp soi cả mười phương.
 Bảy giờ, năm trăm muôn ức cõi

nước, các vị Phạm-Thiên-Vương cùng chung với cung điện (10) mỗi vị đều lấy dây đưng các thứ hoa trời, đồng đi đến phương Tây suy tìm tướng sáng đó. Thấy đức Đại-Thông Trí-Thắng Như - Lai ngồi tòa sư - tử ở nơi đạo tràng dưới gốc Bồ-đề, hàng chư Thiên, Long-vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhơn và phi-nhơn v.v... cung kính vây quanh đức Phật, và thấy mười sáu vị vương-tử thỉnh Phật chuyển-pháp-luân ; tức thời các vị Phạm-Thiên-Vương đều mặt lạy chân Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liến lấy hoa trời mà rải trên đức Phật.

Hoa của mấy ông rải nhóm như núi Diệu-Cao, cùng để cúng dường cây Bồ-đề của Phật, cây Bồ-đề đó cao mười do tuần. Cúng dường hoa xong, mỗi vị đem cung điện dâng lên đức Phật mà thưa rằng : “Xin đức Phật

đoái thương lợi ích cho chúng con, cung điện dâng cúng đây xin nhận ở”.

Lúc đó, các vị Phạm-Thiên-Vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng dùng kệ khen rằng :

Thế-Tôn rất ít có
 Khó thể gặp gỡ được
 Đủ vô lượng công đức
 Hay cứu hộ tất cả
 Thầy lớn của trời người
 Thương xót ở trong đời
 Mời phương các chúng sanh
 Khấp đều nhờ lợi ích.
 Chúng con từng theo đến
 Năm trăm muôn ức nước
 Bỏ vui thiên định sâu
 Vì để cúng dường Phật
 Chúng con phước đời trước
 Cung điện rất tốt đẹp
 Nay đem dâng Thế-Tôn
 Cúi xin, thương nạp thọ.

Bấy giờ, các vị Phạm-Thiên-Vương nói kệ khen đức Phật rồi đều thưa rằng : “Cúi xin đức Thế-Tôn chuyển-pháp-luân, độ thoát chúng sanh mở đường Niết-bàn”.

Khi ấy, các vị Phạm-Thiên-Vương một lòng đồng tiếng mà nói kệ rằng :

Thế-Hùng Lương-Túc-Tôn

Cúi xin diển nói pháp

Dùng sức từ bi lớn

Độ chúng sanh khổ não.

Lúc đó đức Đại-Thông Trí-Thắng Như-Lai lặng yên nhận lời đó. (11)

8.— Lại nữa các Tỳ-kheo ! Phương Đông-Nam năm trăm muôn ức cõi nước các vị Phạm-Thiên-Vương đều tự thấy cung điện mình ánh sáng chói lòa từ xưa chưa từng có, vui mừng hớn hở sanh lòng hy hữu, liền cùng đến nhau chung bàn việc đó. Lúc ấy trong chúng đó có một vị Phạm-Thiên-Vương tên là Đại-Bi, vì

các Phạm-chúng mà nói kệ rằng :

**Việc đó nhân duyên gì
 Mà hiện tướng như thế ?
 Các cung điện chúng ta
 Sáng suốt xưa chưa có
 Là trời Đại-đức sanh
 Hay là Phật ra đời ?
 Chưa từng thấy tướng này
 Nên chung một lòng cầu
 Quá nghìn muôn ức cõi
 Theo luồng sáng tìm đến
 Phần nhiều Phật ra đời
 Độ thoát khổ chúng sanh.**

Bấy giờ, năm trăm muôn ức các vị Phạm-Thiên-Vương cùng chung với cung điện, lầy dầy dựng các thứ hoa trời, đồng đến phương Tây-Bắc suy tìm tướng đó. Thấy đức Đại-Thông Trí-Thắng Như-Lai ngồi tòa sư-tử nơi đạo tràng dưới gốc Bồ-đề, các hàng chư Thiên, Long-vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhưn cùng

phi-nhơn v.v... cung kính vây quanh, và thấy mười sáu vị vương-tử thỉnh Phật chuyển-pháp-luân.

Khi ấy các vị Phạm-Thiên-Vương đầu mặt lạy chân Phật, đi quanh trăm nghìn vòng, liển lấy hoa trời mà rải trên Phật. Hoa rải đó nhóm như núi Diệu-Cao, cùng để cúng dường cây Bồ-đề của Phật. Cúng dường hoa xong, đều đem cung điện dâng lên đức Phật mà thưa rằng : “Xin Phật thương xót lợi ích cho chúng con, những cung điện dâng đây cúi xin nhận ở”.

Lúc đó các vị Phạm-Thiên-Vương liển ở trước Phật một lòng đồng tiếng nói kệ khen rằng :

**Thánh chúa vua trong trời
Tiếng Ca-lăng-tần-già
Thương xót hàng chúng sanh
Chúng con nay kính lễ.
Thế-Tôn rất ít có**

**Lâu xa một lần hiện
 Một trăm tám mươi kiếp
 Luống qua không có Phật
 Ba đường dữ dẫy đầy
 Các chúng trời giảm ít
 Nay Phật hiện ra đời
 Làm mắt cho chúng sanh
 Chỗ quy thú của đời
 Cứu hộ cho tất cả
 Là cha của chúng sanh
 Thương xót làm lợi ích
 Nhờ phước lành đời trước
 Nay được gặp Thế-Tôn.**

Khi đó, các vị Phạm-Thiên-Vương nói kệ khen Phật xong đều thưa rằng : “Cúi xin đức Thế-Tôn thương xót tất cả chuyển-pháp-luân cho, để độ thoát chúng sanh”.

Lúc ấy, các vị Phạm - Thiên - Vương một lòng đồng tiếng mà nói kệ khen rằng :

Đại-Thánh chuyển-pháp-luân

**Chỉ bày các pháp tướng
Độ chúng sanh đau khổ
Khiến được rất vui mừng
Chúng sanh nghe pháp này
Được đạo hoặc sanh Thiên
Các đường dữ giảm ít
Bậc nhân thiện thêm nhiều.**

**Khi đó, đức Đại-Thông Trí-Thắng
Phật yên lặng nhận lời.**

**9.— Lại nữa các Tỳ-kheo ! Năm
trăm muôn ức cõi nước ở phương
Nam các vị đại Phạm-vương đều tự
thấy cung điện mình ánh sáng chói
lòa từ xưa chưa có, vui mừng hơn hờ
sanh lòng hy hữu liền đến cùng nhau
chung bàn việc đó. Vì nhân duyên gì
cung điện của chúng ta có ánh sáng
chói này ?**

**Trong chúng đó có một vị Phạm-
Thiên-Vương lớn tên là Diệu-Pháp, vì
hàng Phạm-chúng mà nói kệ rằng :**

Các cung điện chúng ta

**Quang minh rất oai diệu
Đây không phải không nhân
Tướng này phải tìm đó
Quá hơn trăm nghìn kiếp
Chưa từng thấy tướng này
Là trời Đại-đức sanh
Hay đức Phật ra đời ?**

Bấy giờ, năm trăm muôn ức Phạm-Thiên-Vương cùng cung điện chung, mỗi vị dùng dây đợng các thứ hoa trời đồng đến phương Bắc suy tìm tướng đó. Thấy đức Đại-Thông Trí-Thắng Như-Lai ngồi tòa sư tử nơi đạo tràng dưới gốc cây Bồ-đề, hàng chư Thiên, Long-vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhưn cùng phi-nhơn v.v... cung kính vây quanh, cùng thấy mười sáu vị vương-tử thỉnh Phật chuyển-pháp-luân.

Khi đó, các vị Phạm-Thiên-Vương đầu mặt lễ Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên

đức Phật. Hoa rải đó nhóm như núi Diệu-Cao và để cúng dường cây Bồ-đề của Phật. Cúng dường hoa xong, mỗi vị đều đem cung điện dâng lên đức Phật mà thưa rằng : “Xin đức Phật đoái thương lợi ích chúng con, cung điện của chúng con dâng đây cúi xin nạp xử”. Bấy giờ, các vị đại Phạm-Thiên-Vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng nói kệ khen rằng :

Thế-Tôn rất khó thấy
Bậc phá các phiền não
Hơn trăm ba mươi kiếp
Nay mới thấy một lần
Hàng chúng sanh đói khát
Nhờ mưa pháp đầy đủ
Xưa chỗ chưa từng thấy
Đáng vô lượng trí huệ
Như hoa Ưu-đàm-bát
Ngày nay mới gặp gỡ
Cung điện của chúng con

**Nhờ hào quang được đẹp
Thế-Tôn đại từ mẫn
Cúi xin thương nhận ở.**

Khi đó, các vị Phạm-Thiên-Vương nói kệ khen đức Phật rồi đều bạch rằng : “Cúi mong đức Thế - Tôn chuyển-pháp-luân làm cho tất cả thế gian các hàng Trời, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn đều được an ổn mà được độ thoát”. Lúc ấy các vị Phạm-Thiên-Vương một lòng đồng tiếng nói kệ rằng :

**Cúi mong Thiên-Nhân-Tôn
Chuyển-pháp-luân vô thượng
Đánh vang pháp cổ lớn
Mà thổi pháp loa lớn
Độ vô lượng chúng sanh
Chúng con đều quy thỉnh
Nên nói tiếng sâu xa.**

Khi đó, đức Đại-Thông Trí-Thắng lặng yên nhận lời đó.

10.— Phương Tây-Nam nhân đến

phương dưới cũng lại như thế.

Bấy giờ, năm trăm muôn ức cõi nước ở thượng phương, các vị đại Phạm-Thiên-Vương thấy đều tự thấy cung điện của mình ở ánh sáng chói rực từ xưa chưa từng có, vui mừng hớn hở sanh lòng hy hữu, liền đi đến nhau để chung bàn việc đó. Vì nhân duyên gì cung điện của chúng ta có ánh sáng này ? Lúc đó trong chúng có một vị đại Phạm-Thiên-Vương tên là Thi-Khí vì hàng Phạm-chúng mà nói kệ rằng :

Nay vì nhân duyên gì ?

Cung điện của chúng ta

Ánh sáng oai đức chói

Đẹp đẽ chưa từng có ?

Tướng tốt như thế đó

Xưa chưa từng nghe thấy

Là trời Đại-đức sanh

Hay là Phật ra đời ?

Bấy giờ, năm trăm muôn ức các

vị Phạm-thiên-vương cùng cung điện chung, mỗi vị đều dùng dây dựng các thứ hoa trời đồng đến phương dưới suy tìm tướng sáng đó. Thấy đức Đại-Thông Trí-Thắng Như-Lai ngồi tòa sư-tử nơi đạo tràng dưới gốc Bồ-đề, hàng chư Thiên, Long-vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhưn cùng phi-nhơn v.v... cung kính vây quanh và thấy mười sáu vị vương-tử thỉnh đức Phật chuyển-pháp-luân.

Lúc đó, các vị Phạm-Thiên-Vương đầu mặt lạy Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời rải lên đức Phật. Hoa rải nhóm như núi Diệu-Ca và để cúng dường cây Bồ-đề của Phật. Cúng dường hoa xong đều đem cung điện dâng lên đức Phật mà bạch rằng : “Xin đoái thương lợi ích chúng con. Cung điện dâng đây cúi mong Phật nạp ở”.

Lúc đó, các vị Phạm-Thiên-Vương liền ở trước Phật một lòng đồng thanh dùng kệ khen rằng :

Hay thay ! Thấy các Phật
Đấng Thánh-Tôn cứu thế
Hay ở ngục tam giới
Cứu khỏi các chúng sanh
Thiên-Nhân-Tôn trí khắp
Thương xót loài quần manh
Hay khai môn cam lộ
Rộng độ cho tất cả.
Lúc xưa vô lượng kiếp
Luống qua không có Phật
Khi Phật chưa ra đời
Mười phương thường mờ tối
Ba đường dữ thêm đông
A-tu-la cũng thịnh
Các chúng trời càng bớt
Chết nhiều đọa ác đạo
Chẳng theo Phật nghe Pháp
Thường làm việc chẳng lành
Sắc, lực, cùng trí huệ

**Các việc đều giảm ít
Vì tội nghiệp nhân duyên
Mất vui cùng tưởng vui
Trụ trong pháp tà kiến
Chẳng biết nghi tắc lành
Chẳng nhờ Phật hóa độ
Thường đọa trong ác đạo.
Phật là mắt của đời
Lâu xa mới hiện ra
Vì thương các chúng sanh
Nên hiện ở trong đời
Siêu việt thành chánh-giác
Chúng con rất mừng vui
Và tất cả chúng khác
Mừng khen chưa từng có
Cung điện của chúng con
Nhờ hào quang nên đẹp
Nay đem dâng Thế-Tôn
Cúi mong thương nhận ở
Nguyện đem công đức này
Khắp đến cho tất cả
Chúng con cùng chúng sanh**

Đều đồng thành Phật đạo.

Khi đó, năm trăm muôn ức các vị Phạm-Thiên-Vương nói kệ khen đức Phật rồi, đều bạch Phật rằng : “Cúi mong đức Thế-Tôn chuyển-pháp-luân, nhiều chỗ an ổn, nhiều chỗ độ thoát”. Lúc ấy các vị Phạm-Thiên-Vương đồng nói kệ rằng :

**Thế-Tôn chuyển-pháp-luân
Đánh trống pháp cam lộ
Độ chúng sanh khổ não
Mở bày đường Niết-bàn
Cúi mong nhận lời con
Dùng tiếng vi diệu lớn
Thương xót mà nói bày
Pháp tu vô lượng kiếp.**

11.— Lúc bấy giờ, Đại-Thông Trí-Thắng Như-Lai nhận lời thỉnh của các Phạm-Thiên-Vương và mười sáu vị vương-tử tức thời ba phen chuyển-pháp-luân mười hai hành (12) hoặc là Sa-môn, Bà-la-môn, hoặc là Trời, Ma,

Phạm và các thế gian khác đều không thể chuyển được, nói : Đây là khổ, đây là khổ tập, đây là khổ diệt, đây là đạo diệt khổ.

Và rộng nói pháp mười hai nhân duyên : Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão, tử, ưu bi, khổ não.

Vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục nhập diệt, lục nhập diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sanh diệt, sanh diệt thì lão, tử, ưu bi, khổ não diệt.

Đức Phật ở trong đại chúng trời, người khi nói pháp đó có sáu trăm

muôn ức na-do-tha người do vì không thọ tất cả pháp mà ở các lậu tâm được giải thoát, đều được thiền định sâu mầu, ba món minh, sáu món thông, đủ tám giải thoát.

Lúc nói pháp lần thứ hai, lần thứ ba, lần thứ tư, có nghìn muôn ức hàng-hà-sa na-do-tha chúng sanh cũng bởi không thọ tất cả pháp mà nơi các lậu tâm được giải thoát. Từ đây nhân sau các chúng Thanh-văn nhiều vô lượng vô biên, không thể tính kể được.

12.— Bấy giờ mười sáu vị vương-tử đều là đồng tử mà xuất gia làm Sa-di, các căn thông lanh, trí huệ sáng láng, đã từng cúng dường trăm nghìn muôn ức các đức Phật, tịnh tu hạnh thanh tịnh, cầu đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, đều bạch cùng Phật rằng : “Thưa Thế-Tôn ! Các vị Đại-đức Thanh-văn vô lượng nghìn

muôn ức đây đã thành tựu xong, đức Thế-Tôn cũng nên vì chúng con nói pháp vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, chúng con nghe xong đều đồng tu học. Thế-Tôn ! Chúng con có chí mong được tri kiến của Như-Lai chỗ nghĩ tưởng trong thâm tâm, đức Phật tự chứng biết cho.

Lúc đó, tám muôn ức người trong chúng của Chuyển-luân-thánh-vương dắt đến thấy mười sáu vị vương-tử xuất gia, cũng tự cầu xuất gia, vua liền thuận cho.

Bấy giờ, đức Phật nhận lời thỉnh của Sa-di, qua hai muôn kiếp sau mới ở trong hàng bốn chúng nói kinh Đại-thừa tên là : Diệu-Pháp Liên-Hoa, là pháp giáo hóa Bồ-Tát được chư Phật hộ niệm. Đức Phật nói kinh đó xong, mười sáu vị Sa-di vì đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, đều đồng thọ trì đọc tụng thông thuộc. Lúc nói

kinh đó, mười sáu vị Sa-di Bồ-Tát thấy đều tin thọ, trong chúng Thanh-văn cũng có người tin hiểu. Ngoài ra nghìn muôn ức loại chúng sanh đều sanh lòng nghi lằm. Phật nói kinh đó suốt tám nghìn kiếp chưa từng thôi bỏ. Phật nói kinh đó xong liền vào tịnh thất trụ trong thiên định tám muôn bốn nghìn kiếp.

13.— Bấy giờ, mười sáu vị Bồ-Tát Sa-di biết Phật nhập thất trụ trong thiên định vắng bặt, mỗi vị đều lên pháp tòa cũng trong tám muôn bốn nghìn kiếp vì bốn bộ chúng rộng nói phân biệt kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa.

Mỗi vị đều độ sáu trăm muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa chúng sanh, chỉ dạy cho được lợi mừng, khiến phát tâm vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

14.— Đức Đại-Thông Trí-Thắng Phật qua tám muôn bốn nghìn kiếp

sau từ tam-muội dậy, qua đến pháp tòa mà ngồi an lành, khắp bảo trong hàng đại chúng : “Mười sáu vị Bồ-Tát Sa-di này rất là ít có, các căn thông lẹ, trí huệ sáng láng, đã từng cúng dường vô lượng nghìn muôn ức số đức Phật, ở chỗ các đức Phật thường tu hạnh thanh tịnh, thọ trì trí của Phật để chỉ dạy chúng sanh làm cho vào trong đó. Các ông phải luôn luôn gần gũi mà cúng dường các vị ấy.

Vì sao ? Nếu hàng Thanh-văn, Duyên-giác cùng các Bồ-Tát có thể tin kinh pháp của mười sáu vị Bồ-Tát Sa-di đó nói mà thọ trì không mất, thì người đó sẽ được đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác trí huệ của Như-Lai”.

15.- Phật bảo các Tỳ-kheo : “Mười sáu vị Bồ-Tát đó thường ưa nói kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa này. Sáu trăm muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa chúng

sanh của mỗi vị Bồ-Tát hóa độ đó đời đời sanh ra đều cùng Bồ-Tát ở chung, theo nghe pháp với Bồ-Tát thấy đều tin hiểu. Nhờ nhân duyên đó mà được gặp bốn muôn ức các đức Phật Thế-Tôn đến nay vẫn chẳng ngớt.

Các Tỳ-kheo ! Ta nói với các ông mười sáu vị Sa-di đệ tử của đức Phật kia nay đều chứng được đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, hiện đang nói pháp trong cõi nước ở mười phương có vô lượng trăm nghìn muôn ức Bồ-Tát Thanh-văn để làm quyến thuộc.

Hai vị Sa-di làm Phật ở phương Đông : Vị thứ nhất tên là A-Súc ở nước Hoa-Hỷ, vị thứ hai tên là Tu-Di-Đỉnh.

Hai vị làm Phật ở phương Đông-Nam : Vị thứ nhất tên là Sư-Tử-Âm, vị thứ hai tên là Sư-Tử-Tướng.

Hai vị làm Phật ở phương Nam :

Vị thứ nhất tên là Hư-Không-Trụ, vị thứ hai tên là Thường-Diệt.

Hai vị làm Phật ở phương Tây-Nam : Vị thứ nhất tên là Đế-Tướng, vị thứ hai tên là Phạm-Tướng.

Hai vị làm Phật ở phương Tây : Vị thứ nhất tên là A-Di-Đà, vị thứ hai tên là Độ-Nhứt-Thiết Thế-Gian Khổ-Não.

Hai vị làm Phật ở phương Tây-Bắc : Vị thứ nhất tên là Đa-Ma-La-Bạt Chiên-Đàn-Hương Thần Thông, vị thứ hai tên là Tu-Di-Tướng.

Hai vị làm Phật ở phương Bắc : Vị thứ nhất tên là Vân-Tự-Tại, vị thứ hai tên là Vân-Tự-Tại-Vương.

Một vị làm Phật ở phương Đông-Bắc hiệu Hoại-Nhứt-Thiết Thế-Gian Bồ-Úy.

Vị thứ mười sáu, chính ta là Thích-Ca Mâu-Ni Phật ở cõi nước Ta-bà thành vô-thượng chánh-đẳng

chánh-giác.

Các Tỳ-kheo ! Lúc chúng ta làm Sa-di mỗi người giáo hóa vô lượng trăm nghìn muôn ức hằng-hà-sa chúng sanh vì đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác theo ta nghe pháp. Những chúng sanh đó đến nay có người trụ bậc Thanh-văn, ta thường giáo hóa pháp vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Những bọn người này đáng dùng pháp đó mà lần vào Phật đạo.

Vì sao ? Vì trí huệ của Như-Lai khó tin khó hiểu, vô lượng hằng-hà-sa chúng sanh bị hóa độ trong thuở đó chính là bọn ông, các Tỳ-kheo, và sau khi ta diệt độ các vị đệ tử Thanh-văn trong đời vị lai. Sau khi ta diệt độ, lại có đệ tử không nghe kinh này không biết không hay hạnh của Bồ-Tát, tự ở nơi công đức của mình được tưởng cho là diệt độ sẽ nhập Niết-

bàn.

Ta ở nơi nước khác làm Phật lại có tên khác. Người đó dầu sanh lòng tưởng là diệt độ nhập Niết-bàn, nhưng ở nơi cõi kia cầu trí huệ của Phật, được nghe kinh này, chỉ do Phật thừa mà được diệt độ lại không có thừa nào khác, trừ các đức Như-Lai phương tiện nói pháp.

Các Tỳ-kheo ! Nếu đức Như-Lai tự biết giờ Niết-bàn sắp đến, chúng lại thanh tịnh lòng tin hiểu bền chắc, rõ thấu pháp không, sâu vào thiền định, bèn nhóm các Bồ-Tát và chúng Thanh-văn mà vì nói kinh này. Trong đời không có hai thừa mà được diệt độ, chỉ có một Phật thừa được diệt độ thôi.

Các Tỳ-kheo nên rõ ! Đức Như-Lai phương tiện sâu vào tánh chúng sanh, biết chí nó ưa pháp nhỏ, rất ham nơi năm món dục, vì hạng người

này mà nói Niết-bàn, người đó nếu nghe thời liền tin nhận.

16.— Thí dụ đường hiểm nhiều nạn dữ, dài năm trăm do tuần. Chốn ghê sợ hoang vắng không người. Nếu chúng đông muốn đi qua con đường này đến chỗ trân bảo, có một vị Đạo-Sư thông minh sáng suốt khéo biết rõ tướng thông bí của con đường hiểm, dắt chúng như muốn vượt qua nạn đó. Chúng như được dắt đi giữa đường lười mỏi bạch Đạo-Sư rằng : “Chúng con mệt nhọc lại thêm sợ sệt chẳng có thể đi nữa, đường trước còn xa nay muốn lui về”.

Vị Đạo-Sư nhiều sức phương tiện mà tự nghĩ rằng : Bọn này đáng thương, làm sao cam bỏ trân bảo lớn mà muốn lui về. Nghĩ thế rồi dùng sức phương tiện ở giữa đường hiểm quá ba trăm do tuần, hóa làm một cái thành mà bảo chúng như rằng :

“Các người chớ sợ, đừng lui về, nay thành lớn này có thể đứng ở trong đó tùy ý muốn làm gì thì làm, nếu vào thành này sẽ rất được an ổn, nếu có thể lại thẳng đến chỗ châu báu đi cũng được”.

Bấy giờ, chúng mỗi một rất vui mừng khen chưa từng có, chúng ta hôm nay khỏi được đường dữ rất được an ổn. Đó rồi chúng như thẳng vào hóa thành sanh lòng tưởng cho rằng đã được độ rất an ổn.

Lúc ấy Đạo-Sư biết chúng như đó đã được nghỉ ngơi không còn mỗi một liền diệt hóa thành bảo chúng như rằng : **“Các người nên đi tới, chỗ châu báu ở gần đây, thành lớn trước đó là của ta biến hóa ra để nghỉ ngơi thôi”**

Các Tỳ-kheo ! Đức Như-Lai cũng lại như thế, nay vì các ông mà làm vị đại Đạo-Sư, biết các đường dữ sanh

tử phiền não hiểm nạn dài xa nên bỏ nên vượt qua. Nếu như chúng sanh chỉ nghe một Phật thừa thời chẳng muốn thấy Phật, chẳng muốn gần gũi, mà nghĩ thế này : “Đạo Phật dài xa lâu ngày chịu cần khổ mới có thể được thành”. Phật biết tâm chúng đó khiếp nhược hạ liệt, phải dùng sức phương tiện mà ở giữa đường vì để ngơi nghỉ nên nói hai món Niết-bàn (13).

Nếu chúng sanh trụ nơi hai bậc, đức Như-Lai bấy giờ liền bèn vì nói : “Chỗ tu của các ông chưa xong, bậc của các ông ở gần với huệ của Phật. Phải quan sát suy lường Niết-bàn đã được đó chẳng phải chân thật vậy. Chỉ là sức phương tiện của Như-Lai, ở nơi một Phật thừa phân biệt nói thành ba. Như vị Đạo-Sư kia vì cho mọi người ngơi nghỉ mà hóa làm thành lớn, đã biết nghĩ xong mà bảo

đó rằng : “Chỗ châu báu ở gần, thành này không phải thật, của ta biến hóa làm ra đó thôi”.

Lúc đó đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

17.— Đại-Thông Trí-Thắng Phật
 Mười kiếp ngồi đạo tràng
 Phật Pháp chẳng hiện tiền
 Chẳng được thành Phật đạo
 Các trời, thần, Long-vương
 Chúng A-tu-la thấy
 Thường rưới các hoa trời
 Để cúng dường Phật đó
 Chư thiên đánh trống trời
 Và thổi các kỹ nhạc
 Gió thơm thổi hoa héo
 Lại mưa hoa tốt mới
 Quá mười tiểu kiếp rồi
 Mới được thành Phật đạo
 Các trời cùng người đời
 Lòng đều sanh hờn hở
 Mười sáu người con Phật

Đều cùng quyển thuộc mình
Nghìn muôn ức vây quanh
Chung đi đến chỗ Phật
Đầu mặt lạy chân Phật
Thỉnh Phật chuyển-pháp-luân
“Đấng Thánh-Sư mưa pháp
Lợi con và tất cả
Thế-Tôn rất khó gặp
Lâu xa một lần hiện
Vì giác ngộ quần sanh
Mà chấn động tất cả”.
Các thế giới phương Đông
Năm trăm muôn ức cõi
Phạm cung điện sáng chói
Từ xưa chưa từng có
Phạm-vương thấy tướng này
Liên đến chỗ Phật ở
Rải hoa để cúng dường
Và dâng cung điện lên
Thỉnh Phật chuyển-pháp-luân
Nói kệ khen ngợi Phật
Phật biết chưa đến giờ

Nhận tỉnh yên lặng ngời
 Ba phương cùng bốn phía
 Trên, dưới cũng như thế
 Rưới hoa dâng cung điện
 Tỉnh Phật chuyển-pháp-luân
 “Thế-Tôn rất khó gặp
 Nguyên vì bốn từ bi
 Rộng mở cửa cam-lộ
 Chuyển-pháp-luân vô thượng”.

- 18.— Thế-Tôn huệ vô thượng
 Nhân chúng như kia tỉnh
 Vì nói các món pháp
 Bốn đế, mười hai duyên
 Vô minh đến lão tử
 Đều từ sanh duyên hữu
 Những quá hoạn như thế
 Các ông phải nên biết
 Tuyên nói pháp đó rồi
 Sáu trăm muôn ức cai (14)
 Được hết các ngăn khổ
 Đều thành A-la-hán.
 Thời nói pháp thứ hai

**Ngàn vạn hằng sa chúng
Ở các pháp chẳng thọ
Cũng được A-la-hán,
Từ sau đây được đạo
Số đông đến vô lượng
Muôn ức kiếp tính kể
Không thể được ngăn mé.**

- 19.— Bảy giờ mười sáu vị
Xuất gia làm Sa-di
Đều đồng thỉnh Phật kia
Diễn nói pháp Đại-thừa :
“Chúng con cùng quyến thuộc
Đều sẽ thành Phật đạo
Nguyện được như Thế-Tôn
Tuệ nhân sạch thứ nhất”.
Phật biết lòng đồng tử
Chỗ làm của đời trước
Dùng vô lượng nhân duyên
Cùng các món thí dụ
Nói sáu Ba-la-mật
Và các việc thần thông,
Phân biệt pháp chân thật**

**Đạo của Bồ-Tát làm
Nói kinh Pháp-Hoa này
Kệ nhiều như hằng sa.
Phật kia nói kinh rồi
Vào tịnh thất nhập định
Tám vạn bốn ngàn kiếp
Một lòng ngồi một chỗ.
Các vị Sa-di đó
Biết Phật chưa xuất thiền
Vì vô lượng chúng nói
Huệ vô thượng của Phật
Mỗi vị ngồi pháp tòa
Nói kinh Đại-thừa này
Sau khi Phật yên lặng
Tuyên bày giúp giáo hóa.
Mỗi vị Sa-di thấy
Số chúng sanh mình độ
Có sáu trăm muôn ức
Hằng-hà-sa các chúng.
Sau khi Phật diệt độ
Các người nghe pháp đó
Ở các nơi cõi Phật**

**Thường cùng thấy sanh chung.
Mười sáu Sa-di đó
Đầy đủ tu Phật đạo
Nay hiện ở mười phương
Đều được thành Chánh-giác
Người nghe pháp thuở đó
Đều ở chỗ các Phật
Có người trụ Thanh-văn
Lần dạy cho Phật đạo.
Ta ở số mười sáu
Từng vì các người nói
Cho nên dùng phương tiện
Dẫn dắt đến huệ Phật
Do bản nhân duyên đó
Nay nói kinh Pháp-Hoa
Khiến người vào Phật đạo
Dè dặt chớ kinh sợ.**

**20.— Thí như đường hiểm dữ
Xa vắng nhiều thú độc
Và lại không cỏ nước
Chốn mọi người ghê sợ
Vô số nghìn muôn chúng**

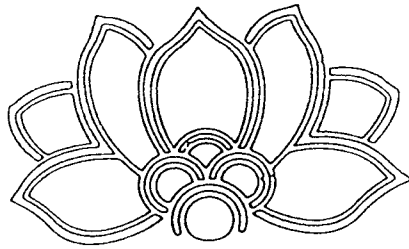
**Muốn qua đường hiểm này
Đường đó rất xa vời
Trải năm trăm do tuần.
Bấy giờ một Đạo-Sư
Nhớ dai có trí huệ
Sáng suốt lòng quyết định
Đường hiểm cứu các nạn
Mọi người đều mệt mỏi
Mà bạch Đạo-Sư rằng :
“Chúng con nay mỗi mệt
Nơi đây muốn trở về”.
Đạo-Sư nghĩ thế này :
Bọn này rất đáng thương
Làm sao muốn lui về
Cam mất trần bảo lớn ?
Liên lại nghĩ phương tiện
Nên bày sức thần thông
Hóa làm thành quách lớn
Các nhà cửa trang nghiêm
Bốn bề có vườn rừng
Sông ngòi và ao tắm
Cửa lớn lầu gác cao**

**Trai, gái đều đông vậy.
Hóa ra thành đó rồi
An ủi chúng : “Chớ sợ
Các người vào thành này
Đều được vừa chỗ muốn”.
Mọi người đã vào thành
Lòng đều rất vui mừng
Đều sanh tưởng an ổn
Tự nói đã được độ.
Đạo-Sư biết nghĩ xong
Nhóm chúng mà bảo rằng :
“Các người nên đi nữa
Đây là hóa thành thôi
Thấy các người mỗi một
Giữa đường muốn lui về
Nên dùng sức phương tiện
Ta hóa làm thành này
Các người gắng tinh tấn
Nên đồng đến chỗ báu.**

**21.— Ta cũng lại như vậy
Đạo-Sư của tất cả
Thấy những người cầu đạo**

**Giữa đường mà lười bỏ
Không thể vượt đường dữ
Sanh tử đầy phiền não
Nên dùng sức phương tiện
Vì nghi nói Niết-bàn.
Rằng các người khổ diệt
Chỗ làm đều đã xong
Đã biết đến Niết-bàn
Đều chứng A-la-hán
Giờ mới nhóm đại chúng
Vì nói pháp chân thật
Sức phương tiện các Phật
Phân biệt nói ba thừa
Chỉ có một Phật thừa
Vì nghi nên nói hai (15)
Vì các người nói thật
Các người chưa phải diệt
Vì nhứt-thiết-trí Phật
Nên phát tinh tấn mạnh
Người chứng nhứt-thiết-trí
Mười lực các Phật Pháp
Đủ bả hai tướng tốt**

**Mới là chân thật diệt,
Các Phật là Đạo-Sư
Vì nghĩ nói Niết-bàn
Đã biết nơi nghĩ rồi
Dẫn vào nơi huệ Phật.**



KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOÀ

Quyển thứ ba

Một tiếng kìn bày, thần thông
giáo hóa thâm gia hộ, khắp rưới mưa
pháp nhuần các mầm, quả báo nhà
rộng lớn, chốn châu báu không xa,
quyền biến hóa đồng hoa đốm hư
không.

NAM-MÔ PHÁP-HOÀ HỘI-THƯỢNG-PHẬT
BỔ-TÁT (3 lần)



Ba căn khắp nhuần, đệ tử nhờ
ơn, thành biến hóa đối bày chớ cho là
chân, lại xem nhân duyên đức Trí-
Thắng, mười sáu vị Vương-Tôn tám
phương chứng thân vàng.

NAM-MÔ ĐẠI-THÔNG TRÍ-THẮNG
PHẬT. (3 lần)

THÍCH NGHĨA

- (1) Đây tức là “nhứt-thiết chủng-trí” trí của Phật, rõ thấu rành suốt ba thuở mười phương tất cả pháp thế-gian và xuất-thế-gian.
- (2) Chỗ về đến, tức là cội nguồn.
- (3) Lòng tưởng móng, suy nghĩ ; mong cầu v.v...
- (4) Một thái-dương-hệ gọi là 1 tiểu thế-gới,
1.000 tiểu thế-gới là 1 tiểu thiên thế-gới,
1.000 tiểu thiên là 1 trung-thiên,
1.000 trung-thiên là đại-thiên thế-gới.
Vậy đại-thiên thế-gới là ba lần nhân ngàn (1 T-G x 1000 x 1000 x 1000), nên gọi tam-thiên đại-thiên thế-gới, gồm có 1.000.000.000 thế-gới, là số thế giới của cõi Ta-bà thuộc quyền giáo hóa của đức Thích-Ca.
- (5) LƯƠNG : Phước đức và trí huệ 2 món. TỨC là đầy đủ.
- (6) Thành trì do thần thông biến hóa ra, để dụ huyền giáo của Phật.
- (7) Có 3 hạng do tuần : 1) 40 dặm Tàu, 2) 60 dặm, 3) 80 dặm.
- (8) Đem thân mạng về nương, là nghĩa của chữ “Nam-mô” tiếng Phạm.
- (9) Cõi dục trên người có 6 cõi trời :
 - 1.- Trời Tứ-Thiên-Vương ;
 - 2.- Trời Đao-Lợi (vua là Đế-Thích hay Thích-Đề-Hoàn-Nhơn)
 - 3.- Trời Dạ-Ma ;
 - 4.- Trời Đâu-Xuất ;
 - 5.- Trời Hóa-Lạc ;
 - 6.- Trời Tha-Hóa-Tự-Tại, trên cõi dục có cõi Sắc, cõi Sắc có bốn thiên (sơ-thiên, nhị-thiên, tam-thiên, tứ-thiên),
18 cõi Trời.

Trong Sơ-thiền có 3 cõi :

- 1.- Trời Phạm-Chúng
 - 2.- Phạm-Vương. Phạm-Thiên-Vương là vua Trời Sơ-thiền.
 - 3.- Đại-Phạm Thiên-Vương là vua Trời Tứ-thiền.
- (10) Có phước lành lớn nên cảm báo có cung điện tùy thân nhỏ lớn như ý.
- (11) Theo nghi biểu của Phật, ai thua thỉnh việc chi nếu nín thỉnh là đã chịu.
- (12) Ba lần TỨ-ĐẾ thành 12.
- 1.- Đây là khổ, đây là Tập, đây là Diệt, đây là Đạo.
 - 2.- Khổ nên biết, Tập nên dứt, Diệt nên chứng, Đạo nên tu.
 - 3.- Khổ biết rồi, Tập dứt rồi, Diệt chứng rồi, Đạo tu rồi.
- (13) 1.- Thanh-văn Niết-bàn.
2.- Duyên-giác Niết-bàn.
- (14) Một trăm triệu (100.000.000) gọi là “cai”.
- (15) Thanh-văn-thừa, Duyên-giác-thừa.
- Các danh từ : Vô-lượng, vô-biên, a-tăng-kỳ, vô-số, na-do-tha, hằng-hà-sa, bất-khả tư-nghi, bất-khả-xung, bất-khả-thuyết, v.v... đều là những số lớn trên số muôn ức.

Sự tích **ĐỌC KINH THOÁT KHỔ**

(Trích trong Pháp-Uyển)

Đời Đường, ở Ung-Châu, huyện Trường-An có ông Cao-Pháp-Nhân là cháu huyền tôn của ông Cao-Tần, quan bộc-xạ đời Tùy. Đến niên hiệu Long-Sóc năm thứ ba, ngày 25 tháng giêng đến Trung-Đài dự thí, trưa cỡi ngựa về nhà. Nhà ông ở góc phía Nam phường Nghĩa-Ninh, phía Đông chùa Hóa-Độ. Giữa đường gặp bọn người cỡi ngựa rượt bắt, chạy về gần đến nhà té ngựa mê ngất rồi chết, mọi người tri hô, người nhà vội đến khiêng về đến sáng ngày sau mới sống lại. Ông Nhân bảo người nhà rằng : “Ta bị quỷ bắt đến địa-ngục thấy vua Diêm-La lên ngôi tòa cao, giận mắng ta rằng : Người tại sao đến chùa Hóa-Độ trong phòng thầy Minh-Tạng ăn trái của thường-trụ Tăng ? - Nói xong bắt ta nuốt 400 hòn sắt nóng, đương lúc nuốt thời cổ họng nghẹn rút thân thể đỏ khô co lại biến làm màu đỏ, nuốt hết mới sống lại.

Ngày 26 là ngày ông mới sống lại, lại có bọn quỷ hiện đến bắt dẫn về cho vua Diêm-Vương. Vua quở : “Tại sao người không kính tin Tam-Bảo dám nói chuyện lỗi xấu của Tăng ? Người nuốt sắt xong sẽ bị cày lưỡi”. Đến ngày 29 tháng đó sau khi nuốt sắt nóng xong sống lại qua đến ngày 30 sáng sớm lại chết đến địa ngục chịu cày sắt cày lưỡi tự thấy lưỡi mình dài đến vài dặm, người ở bên xem thấy

ông Nhân le lưỡi ra hơn thước (thước Tàu). Vua lại bảo ngục tốt : “Người này nói việc hay dở của Tam-Bảo bảo đem búa lớn lại chặt bỏ lưỡi đó”. Ngục tốt chặt mãi không đứt. Vua bảo lấy búa nhỏ bỏ vào vạc nước sôi nấu, nấu mãi không rã. Vua lấy làm lạ hỏi, ông Nhân thưa : “Tôi từng đọc kinh Pháp-Hoa một lượt”. Vua không tin tra sổ công đức, thấy trong án có ghi : “Đọc một bộ kinh Pháp-Hoa”. Vua liền truyền thả cho về.

Ông Nhân hiện còn, người đến thăm xem như đi chợ, người nghe thấy phát tâm tu hành rất đông. Cả nhà ông Nhân từ đó rất mực kính tin Tam-Bảo, gắng chí tinh tấn tu hành, hằng răn nhắc nhau không hề nhàm mỏi.

Tam-Bảo là con thuyền từ bấu đưa chúng sanh ra khỏi biển sanh tử khổ. Kính thì phước vô lượng. Kính thì... họa không nhỏ. Phật là đấng Chí-Tôn, Pháp là Thánh dực, Tăng là biểu hiệu của Phật và Pháp. Ông Nhân kính Tăng mà phải tội, lại nhờ đọc kinh Pháp-Hoa mà khỏi tai ương. Chỉ đọc có một bộ kinh Pháp-Hoa mà lưỡi chặt không đứt, nấu không rã, làm đến nỗi vua Diêm-Vương phải kính sợ mà mau đưa về. Huống là người đọc tụng 2 bộ, 3 bộ đến trăm nghìn bộ ư. Nếu người nào chí thành tụng niệm kinh Pháp-Hoa thời công đức vô lượng vô biên - Tội nghiệp đều tiêu - Phước lành đầy đủ. Sau khi xả báo thân hiện tại, quyết chắc sẽ cảm thành thân vàng Kim-cang ở vị lai vậy.

DIỆU-PHÁP LIÊN-HÒA

KINH

Quyển tư

4

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOÀ

Quyển thứ tư

*Đời Diêu-Tần, ngài Tam-Tạng Pháp-Sư
Cưu-Ma-La-Thập phụng chiếu dịch.*

PHẨM “NGŨ-BÁ ĐỆ-TỬ THỌ KÝ” THỨ TÁM

1.— Lúc bảy giờ, ngài Mãn-Từ-Tử từ nơi đức Phật nghe trí huệ phương tiện tùy cơ nghi nói pháp như thế, lại nghe thọ ký cho các vị đệ tử lớn sẽ thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, lại nghe việc nhân duyên đời trước, lại nghe các đức Phật có sức tự tại thần thông lớn, được điều chưa từng có, lòng thanh tịnh hơn hở, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật, đầu mặt lễ chân Phật rồi đứng qua một bên chiêm ngưỡng dung nhan của Phật mắt không tạm rời, mà nghĩ thế này :

“Thế-Tôn rất riêng lạ, việc làm ít có, thuận theo bao nhiêu chủng tánh ở trong đời, dùng sức phương tiện tri kiến mà vì đó nói pháp, vớt chúng sanh ra khỏi các chỗ tham trước, chúng con ở nơi công đức của Phật không thể dùng lời nói mà tuyên bày được, chỉ có đức Thế-Tôn hay biết bốn nguyện trong thâm tâm của chúng con”.

2.— Bấy giờ Phật bảo các Tỷ-kheo : “Các ông thấy Mãn-Từ-Tử đây chăng ? Ta thường khen ông là bậc nhất trong hàng người nói pháp, cũng thường khen các món công đức của ông, ròng rạc siêng năng hộ trì giúp tuyên bày pháp của ta, có thể chỉ dạy lợi mừng cho hàng bốn chúng (1) giải thích trọn vẹn chánh pháp của Phật, mà làm nhiều lợi ích cho những người cùng đồng hạnh thanh tịnh. Ngoài đức Như-Lai, không ai có

thể cùng tận chỗ biện bác ngôn luận của ông. Các ông chớ tưởng Mạn-Tử-Tử chỉ hay hộ trì trợ tuyên pháp của ta thôi, ông cũng đã ở nơi chín mươi ức đức Phật thuở quá khứ mà hộ trì trợ tuyên chánh pháp của Phật, ở trong nhóm người nói pháp thuở đó cũng là bậc nhất.

Ông lại ở pháp không của chư Phật nói, thông suốt rành rẽ, được bốn món trí vô ngại, thường hay suy gẫm chắc chắn nói pháp thanh tịnh không có nghi lầm đầy đủ sức thần thông của Bồ-Tát tùy số thọ mạng mà thường tu hạnh thanh tịnh.

Người đời thuở đức Phật kia đều gọi ông thật là Thanh-văn. Nhưng ông Mãn-Tử-Tử dùng phương tiện đó làm lợi ích cho vô lượng trăm nghìn chúng sanh, lại giáo hóa vô lượng vô số người khiến đứng nơi vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Ông vì muốn

tịnh cõi Phật mà thường làm Phật sự giáo hóa chúng sanh.

Các Tỳ-kheo ! Ông Mãn-Từ-Tử cũng được bậc nhất ở trong hàng người nói pháp thuở bảy đức Phật, nay ở chỗ ta trong hàng người nói pháp cũng là bậc nhất.

Trong hàng người nói pháp thuở các đức Phật trong Hiền kiếp về đương lai cũng lại là bậc nhất, mà đều hộ trì giúp tuyên bày pháp của Phật. Ông cũng sẽ ở trong đời vị lai hộ trì trợ tuyên chánh pháp của vô lượng vô biên các đức Phật, giáo hóa làm lợi ích cho vô lượng chúng sanh khiến an lập nơi đạo vô - thượng chánh-đẳng chánh-giác, vì tịnh cõi Phật mà thường siêng năng tinh tấn giáo hóa chúng sanh, lần lần đầy đủ đạo Bồ-Tát.

Qua vô lượng vô số kiếp sau, ông sẽ ở nơi cõi này thành vô-thượng

**chánh - đẳng chánh - giác, hiệu là :
Pháp - Minh Như - Lai, Ứng - cúng,
Chánh - biến - tri, Minh - hạnh - túc,
Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-
sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-Nhân-
Sư, Phật Thế-Tôn.**

Đức Phật đó lấy số thế giới tam-thiên đại-thiên nhiều như số cát sông Hằng mà làm thành một cõi Phật. Đất bằng bảy thứ báu, thẳng bằng như bàn tay không có núi gò, khe suối, rạch ngòi. Nhà, đài bằng bảy thứ báu đầy dẫy trong đó, cung điện của các trời ở gần trên hư không, người cùng trời giao tiếp nhau, hai bên đều thấy được nhau, không có đường dữ cũng không có người nữ.

Tất cả chúng sanh đều do biến hóa sanh, không có dâm dục, được pháp thần thông lớn, thân chói ánh sáng, bay đi tự tại, chí niệm bền chắc có đức tinh tấn trí huệ, tất cả đều

thân sắc vàng đủ ba mươi hai tướng tốt để tự trang nghiêm.

Nhân dân nước đó thường dùng hai thức ăn: Một là pháp-hỷ-thực, hai là thiên-duyệt-thực (2). Có vô lượng vô số nghìn muôn ức na-do-tha các chúng Bồ-Tát được sức thần thông lớn, bốn trí vô ngại (3), khéo hay giáo hóa loài chúng sanh. Chúng Thanh-văn trong nước đó tính kể số đếm đều không thể biết được, đều được đầy đủ ba món Minh, sáu pháp thần thông và tám món giải thoát. (4).

Cõi nước của đức Phật đó có vô lượng công đức trang nghiêm thành tựu như thế, kiếp tên Bảo-Minh, nước tên Thiện-Tịnh. Phật đó sống lâu vô lượng vô số kiếp, pháp trụ đời rất lâu. Sau khi Phật diệt độ, dựng tháp bằng bảy thứ báu khắp cả nước đó.

Bấy giờ, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói bài kệ

rằng :

**3.— Các Tỳ-kheo lóng nghe
Đạo của Phật tử làm
Vì khéo học phương tiện
Chẳng thể nghĩ bàn được
Biết chúng ưa pháp nhỏ
Mà sợ nơi trí lớn
Cho nên các Bồ-Tát
Làm Thanh-văn, Duyên-giác
Dùng vô số phương tiện
Độ các loài chúng sanh,
Tự nói là Thanh-văn
Cách Phật đạo rất xa
Độ thoát vô lượng chúng
Thảy đều được thành tựu
Dầu ưa nhỏ, biếng lười
Sẽ khiến lặn thành Phật.
Trong ẩn hạnh Bồ-Tát
Ngoài hiện là Thanh-văn,
Ít muốn, nhàm sanh tử
Thật tự tịnh cõi Phật
Bày ba độc cho người (5)**

Lại hiện tướng tà kiến,
Đệ tử ta như vậy
Phương tiện độ chúng sanh
Nếu ta nói đủ cả
Các món việc hiện hóa
Chúng sanh nghe đó rồi
Thời lòng sanh nghi lắm

4.— Nay Phú-Lâu-Na đây
Ở xưa nghìn ức Phật
Siêng tu đạo mình làm
Tuyên hộ các Phật Pháp
Vì cầu huệ vô thượng
Mà ở chỗ chư Phật
Hiện ở trên đệ tử
Học rộng có trí huệ
Nói pháp không sợ sệt
Hay khiến chúng vui mừng
Chưa từng có mỗi một
Để giúp nên việc Phật.
Đã được thần thông lớn
Đủ bốn trí vô ngại
Biết các căn lợi độn

**Thường nói pháp thanh tịnh
Diễn xướng nghĩa như thế
Để dạy nghìn ức chúng
Khiến trụ pháp Đại-thừa
Mà tự tịnh cõi Phật.
Đời sau cũng cúng dường
Vô lượng vô số Phật
Hộ trợ tuyên chánh pháp
Cũng tự tịnh cõi Phật
Thường dùng các phương tiện
Nói pháp không e sợ
Độ chúng không kể được
Đều thành nhưt-thiết-trí
Cúng dường các Như-Lai
Hộ trì tạng Pháp-bảo,
Sau đó được thành Phật
Hiệu gọi là Pháp-Minh
Nước đó tên Thiện-Tịnh
Bảy thứ báu hợp thành
Kiếp tên là Bảo-Minh
Chúng Bồ-Tát rất đông
Số nhiều vô lượng ức**

Đều được thần thông lớn
Sức uy đức đầy đủ
Khắp đầy cả nước đó,
Thanh-văn cũng vô số
Ba minh tám giải thoát
Được bốn trí vô ngại
Dùng hạng này làm Tăng.
Chúng sanh trong cõi đó
Dâm dục đều đã dứt
Thuần một biến hóa sanh
Thân trang nghiêm đủ tướng
Pháp-hỷ, thiền-duyệt thực
Không tưởng món ăn khác,
Không có hàng nữ-nhơn
Cũng không các đường dũ.
Phú-Lâu-Na Tỳ-kheo
Khi công đức trọn đầy
Sẽ được Tịnh-độ này
Chúng hiền Thánh rất đông
Vô lượng việc như thế
Nay ta chỉ lược nói.

5.— Bảy giờ, một nghìn hai trăm

vị A-la-hán, bậc tâm tự tại, nghĩ như vậy : “Chúng ta vui mừng được điều chưa từng có, nếu đức Thế-Tôn đều thọ ký cho như các đệ tử lớn khác thời sung sướng lắm”.

Đức Phật biết tâm niệm của các vị đó nên nói với ngài đại Ca-Điếp : “Một nghìn hai trăm vị A-la-hán đó, nay ta sẽ hiện tiền thứ tự mà thọ ký đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Trong chúng đó, đệ tử lớn của ta là Kiều-Trần-Như Tỳ-kheo, sẽ cúng dường sáu muôn hai nghìn ức đức Phật, vậy sau được thành Phật hiệu là Phổ - Minh Như - Lai, Ứng - cúng, Chánh - biến - tri, Minh - hạnh - túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-Nhân-Sư, Phật Thế-Tôn.

Năm trăm vị A-la-hán : Ông Ưu-Lâu Tần-Loa Ca-Điếp, ông Già-Da Ca-

Diếp, ông Na-Đề Ca-Diếp, ông Ca-Lưu Đà-Di, ông Ưu-Đà-Di, ông A-Nâu-Lâu-Đà, ông Ly-Bà-Đa, ông Kiếp-Tân-Na, ông Bạc-Câu-La, ông Chu-Đà, ông Sa-Dà-Đà, v.v... đều sẽ được đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, đều đồng một hiệu là Phổ-Minh.

Bấy giờ đức Thế - Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

6.— Kiều-Trần-Như Tỳ-kheo

Sẽ gặp vô lượng Phật

Qua vô số kiếp sau

Mới được thành chánh-giác

Thường phóng quang minh lớn

Đầy đủ các thần thông

Danh đồn khắp mười phương

Tất cả đều tôn kính

Thường nói pháp vô thượng

Nên hiệu là Phổ-Minh

Cõi nước đó thanh tịnh

Bồ-Tát đều dũng mãnh

Đều lên lầu gác đẹp

Đạo các nước mười phương
 Đem đồ cúng vô thượng
 Hiến dâng các đức Phật
 Làm việc cúng đó xong
 Sanh lòng rất vui mừng
 Giấy lát về bốn quốc
 Có sức thần như thế.
 Phật thọ sáu muôn kiếp
 Chánh pháp trụ bội thọ
 Tượng pháp lại hơn chánh
 Pháp diệt trời người lo

7.— Năm trăm Tỳ-kheo kia
 Thứ tự sẽ làm Phật
 Đồng hiệu là Phổ-Minh
 Thứ lớp thọ ký nhau :
 Sau khi ta diệt độ
 Ông đó sẽ làm Phật
 Thế gian của ông độ
 Cũng như ta ngày nay
 Cõi nước đó nghiêm sạch
 Và các sức thần thông
 Chúng Thanh-văn Bồ-Tát

**Chánh pháp cùng tượng pháp
Thọ mạng kiếp nhiều ít
Đều như trên đã nói
Ca-Diếp ! Ông đã biết
Năm trăm vị tự tại
Các chúng Thanh-văn khác
Cũng sẽ làm như thế
Vị nào vắng mặt đây
Ông nên vì tuyên nói.**

8.— Bấy giờ, năm trăm vị A-la-hán ở trước Phật được thọ ký xong, vui mừng hơn hở liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lay chân Phật ăn năn lỗi của mình mà tự trách : Thế-Tôn ! Chúng con thường nghĩ như vậy, tự cho mình đã được rất ráo diệt độ, nay mới biết đó là như người vô trí. Vì sao ? Chúng con đáng được trí huệ của Như-Lai mà bèn tự lấy trí nhỏ cho là đủ.

Thế-Tôn ! Thí như có người đến nhà bạn thân say rượu mà nằm, lúc

đó người bạn thân có việc quan phải đi, lấy châu báu vô giá cột trong áo của gã say, cho nó rời đi. Gã đó say mèm đều không hay biết, sau khi dậy bèn dạo đi đến nước khác, vì việc ăn mặc mà phải gắng sức cầu tìm rất là khổ nhọc, nếu có được chút ít bèn cho là đủ.

Lúc sau người bạn thân gặp gỡ thấy gã bèn bảo rằng : “Lạ thay ! Anh này sao lại vì ăn mặc mà đến nỗi này. Ta lúc trước muốn cho anh được an vui tha hồ thọ năm món dục, ở ngày tháng năm đó, đem châu báu vô giá cột vào trong áo anh nay vẫn còn đó mà anh không biết, lại đi nhọc nhằn sâu khổ để cầu tự nuôi sống thật là khờ lăm ; nay anh nên đem ngọc báu đó đổi chác lấy đồ cần dùng thì thường được vừa ý không chỗ thiếu thốn.

Đức Phật cũng lại như vậy, lúc

làm Bồ-Tát giáo hóa chúng con, khiến phát lòng cầu nhưt-thiết-trí, mà chúng con liền bỏ quên không hay không biết. Đã được đạo A-la-hán tự nói là diệt độ, khổ nhọc nuôi sống được chút ít cho là đủ, tất cả trí nguyện vẫn còn chẳng mất. Ngày nay đức Thế-Tôn giác ngộ chúng con mà nói rằng : “Các Tỳ-kheo ! Đạo của các ông không phải rốt ráo diệt. Ta từ lâu đã khiến các ông gieo căn lành của Phật, dùng sức phương tiện chỉ tướng Niết-bàn mà các ông cho là thật được diệt độ”.

Thế-Tôn ! Chúng con nay mới biết mình thật là Bồ-Tát được thọ ký sẽ thành đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Vì nhân duyên đó lòng rất vui mừng được điều chưa từng có.

Bấy giờ, ông A-Nhã Kiều-Trần-Như muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

**9.— Chúng con nghe vô thượng
Tiếng thọ ký an ổn
Vui mừng chưa từng có
Lạy Phật trí vô lượng.
Nay ở trước Thế-Tôn
Tự hối các lỗi quấy
Trong Phật báu vô lượng
Được chút phần Niết-bàn
Bèn tự cho là đủ
Như người ngu vô trí
Thí như người nghèo cùng
Qua đến nhà bạn thân
Nhà đó rất giàu lớn
Bày đủ các tiệc ngon
Đem châu báu vô giá
Cột dính trong vạt áo
Thầm cho rồi bỏ đi
Gã say nằm không hay
Sau khi gã tỉnh dậy.
Đạo đi đến nước khác
Cầu ăn mặc tự sống
Nuôi sống rất khốn khổ**

**Được ít cho là đủ
Chẳng lại muốn đồ tốt
Chẳng biết trong vật áo
Có châu báu vô giá
Người thân hữu cho châu
Sau gặp gã nghèo này
Khổ thiết trách gã rồi
Chỉ cho châu trong áo.
Gã nghèo thấy châu đó
Lòng gã rất vui mừng
Giàu có các cửa cải
Tha hồ hưởng ngũ dục.
Chúng con cũng như vậy
Thế-Tôn từ lâu xưa
Thường thường giáo hóa cho
Khiến gieo nguyện vô thượng
Chúng con vì vô trí
Chẳng hay cũng chẳng biết
Được chút phần Niết-bàn
Cho đủ chẳng cầu nữa.
Nay Phật giác ngộ con
Nói chẳng phải thật diệt.**

**Được Phật huệ vô thượng
Đó mới là thật diệt
Con nay từ Phật nghe
Thọ ký việc trang nghiêm
Cùng tuần tự thọ ký
Thân tâm khắp vui mừng.**



KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOÀ

PHẨM “THỌ-HỌC VÔ-HỌC NHƠN-KÝ”
THỨ CHÍN

1.— Bấy giờ, ngài A-Nan và ngài La-Hầu-La nghĩ như vậy : “Chúng ta tự suy nghĩ, nếu được thọ ký thời sung sướng lắm”. Liên từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lay chân Phật đồng bạch Phật rằng : “Thế-Tôn ! Chúng con trong đây cũng đáng có phần, chỉ có đức Như-Lai là chỗ về nương của chúng con. Lại chúng con là người quen biết của tất cả trời, người, A-tu-la trong đời. A-Nan thường làm vị thị giả hộ trì tạng pháp, La-Hầu-La là con của Phật, nếu Phật thọ ký đạo vô - thượng chánh-đẳng chánh-giác cho, thời lòng nguyện cầu của con đã mãn, mà lòng trông của chúng cũng được đủ”.

Lúc đó, hàng đệ tử Thanh-văn,

bậc học cùng vô-học, hai nghìn người đều từ chỗ ngồi đứng dậy, trệt vai áo bên hữu đến trước Phật chấp tay một lòng chiêm ngưỡng dung nhan của Thế-Tôn như chỗ nguyện cầu của A-Nan và La-Hầu-La, rồi đứng qua một phía.

2.— Bấy giờ, đức Phật bảo A-Nan: Ông ở đời sau sẽ được làm Phật hiệu là Sơn-Hải-Tuệ Tự-Tại Thông-Vương Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-Nhân-Sư, Phật Thế-Tôn ; ông sẽ cúng dường sáu mươi hai ức đức Phật, hộ trì tạng pháp vậy sau chứng được đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, giáo hóa hai mươi nghìn muôn ức hằng-hà-sa các chúng Bồ-Tát v.v... làm cho thành đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Nước tên là Thường-Lập-Thắng-

Phan, cõi đó thanh tịnh, đất bằng chất lưu ly, kiếp tên Diệu-Âm Biến-Mãn. Đức Phật đó thọ mạng vô lượng nghìn muôn ức a-tăng-kỳ kiếp, nếu có người ở trong nghìn muôn ức vô lượng a-tăng-kỳ kiếp tính đếm số kể chẳng có thể biết được, chánh pháp trụ đời gặp bội thọ mạng, tượng pháp lại gặp bội chánh pháp.

A-Nan ! Đức Phật Sơn-Hải-Tuệ Tự-Tại Thông-Vương đó, được vô lượng nghìn muôn ức hằng-hà-sa các đức Phật Như-Lai ở mười phương đồng ngợi khen công đức của Ngài.

Khi đó đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

3.— Nay Ta nói trong Tăng

A-Nan, người trì pháp

Sẽ cúng dường các Phật

Vậy sau thành Chánh-giác

Hiệu rằng : Sơn-Hải-Tuệ

Tự-Tại-Thông-Vương Phật

Cõi nước kia thanh tịnh
Tên Thường-Lập-Thắng-Phan
Giáo hóa các Bồ-Tát
Số đông như hằng sa
Phật có oai đức lớn
Tiếng đồn khắp mười phương
Vì bởi thương chúng sanh
Nên sống lâu vô lượng
Chánh pháp bội thọ mạng
Tượng pháp lại bội chánh
Vô số hàng chúng sanh
Đông như cát sông Hằng
Ở trong pháp Phật đó
Gieo nhân duyên Phật đạo.

4.— Bấy giờ, trong hội hàng Bồ-Tát mới phát tâm, tám nghìn người, đều nghĩ thế này : “Chúng ta còn chưa nghe các vị Bồ-Tát lớn được thọ ký như thế, có nhân duyên gì mà các Thanh-văn được thọ ký như thế”.

Lúc ấy, đức Thế-Tôn biết tâm niệm của các vị Bồ-Tát mà bảo rằng :

“Các Thiện-nam-tử ! Ta cùng bọn ông A-Nan ở chỗ đức Phật Không-Vương đồng thời phát tâm vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. A-Nan thường ưa học rộng, còn ta thường siêng năng tinh tấn, cho nên nay ta đã thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác mà A-Nan hộ trì pháp của ta, ông cũng sẽ hộ trì pháp tạng của các đức Phật tương lai, giáo hóa thành tựu các chúng Bồ-Tát. Bốn nguyện của ông như thế nên được thọ ký dường ấy”.

Ngài A-Nan tận mặt ở trước Phật, tự nghe Phật thọ ký cùng cõi nước trang nghiêm, chỗ mong cầu đã đủ, lòng rất vui mừng được điều chưa từng có. Tức thời nghĩ nhớ tạng pháp của vô lượng nghìn muôn ức các đức Phật thưở quá khứ, suốt thấu không ngại như hiện nay nghe và cũng biết bốn nguyện.

Khi đó, ngài A-Nan nói kệ rằng :

Thế-Tôn rất ít có
Khiến con nhớ quá khứ
Vô lượng các Phật Pháp
Như chỗ nghe ngày nay
Con nay không còn nghi
An trụ trong Phật đạo
Phương tiện làm thị giả
Hộ trì các Phật Pháp.

5.— Bấy giờ, Phật bảo ông La-Hầu-La : Ông ở đời sau sẽ được làm Phật hiệu : Đạo-Thất Bảo-Hoa, Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-Nhân-Sư, Phật Thế-Tôn. Ông sẽ cúng dường các đức Phật Như-Lai như số vi trần trong mười thế giới. Thường vì các đức Phật mà làm trưởng tử, cũng như hiện nay.

Đức Phật Đạo-Thất Bảo-Hoa đó, cõi nước trang nghiêm, kiếp số thọ mạng, giáo hóa đệ tử, chánh pháp và

tượng pháp cũng đồng như đức Sơn-Hải-Tuệ Tự-Tại Thông-Vương Như-Lai không khác. Ông cũng làm trưởng tử cho Phật này, qua sau đây rồi sẽ được đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Lúc đó đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

Lúc Ta làm thái-tử
La-Hầu làm trưởng tử.
Ta nay thành Phật đạo
Thọ pháp làm Pháp-tử.
Ở trong đời vị lai
Gặp vô lượng ức Phật
Làm trưởng tử cho kia
Một lòng cầu Phật đạo.
Hạnh kín của La-Hầu
Chỉ ta biết được thôi
Hiện làm con cả ta
Để chỉ các chúng sanh
Vô lượng ức nghìn muôn
Công đức không thể đếm

An trụ trong Phật Pháp

Để cầu đạo vô thượng.

6.— Bấy giờ, đức Thế-Tôn thấy bậc hữu-học cùng vô-học hai nghìn người, chí ý hòa dịu vắng lặng trong sạch, một lòng nhìn Phật, Phật bảo A-Nan : “Ông thấy bậc hữu-học vô-học nghìn người đây chăng ?”

- Vâng ! Con đã thấy.

- A-Nan ! Các người sẽ cúng dường các đức Như-Lai như số vi trần trong năm mươi thế giới, cung kính tôn trọng hộ trì pháp tạng. Rồi sau đồng thời ở cõi nước trong mười phương đều được thành Phật, đều đồng một hiệu là Bảo-Tướng Như-Lai Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-Nhân-Sư, Phật Thế-Tôn, sống lâu một kiếp, cõi nước trang nghiêm, Thanh - văn, Bồ - Tát, chánh pháp,

tượng pháp thấy đều đồng nhau.

**Lúc đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên
lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :**

**Hai nghìn Thanh-văn đây
Nay đứng ở trước ta
Thấy đều thọ ký cho
Đời sau sẽ thành Phật
Cúng dường các đức Phật
Như số trần nói trên.
Hộ trì tạng pháp Phật
Sau sẽ thành Chánh-giác
Đều ở nơi mười phương
Thấy đồng một danh hiệu
Đồng thời ngồi đạo tràng
Để chứng huệ vô thượng
Đều hiệu là Bảo-Tướng
Cõi nước cùng đệ tử
Chánh pháp và tượng pháp
Thấy đều không có khác.
Đều dùng các thần thông
Độ mười phương chúng sanh
Tiếng đồn vang khắp cùng**

Lần nhập vào Niết-bàn.

Lúc đó, bậc hữu-học cùng vô-học
hai nghìn người nghe đức Phật thọ
ký vui mừng hơn hở mà nói kệ rằng :

**Thế-Tôn đèn tuệ sáng
Con nghe tiếng thọ ký
Lòng vui mừng đầy đủ
Như được rưới cam lộ.**



KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOÀ

PHẨM “PHÁP-SƯ” THỨ MƯỜI

1.— Lúc bấy giờ, đức Thế-Tôn nhân nói với Dược-Vương Bồ-Tát để bảo tám muôn Đại-sĩ rằng : “Dược-Vương ! Trong đại chúng đây vô lượng hàng chư Thiên, Long-vương, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhưn cùng phi-nhơn, và Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hạng cầu Thanh-văn, hạng cầu Bích-chi-Phật, hạng cầu Phật đạo, các loại như thế đều ở trước Phật nghe kinh Diệu-Pháp-Liên-Hoa một bài kệ một câu nhĩn đến một niệm tùy hỷ đó, ta đều thọ ký cho sẽ được vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác”.

Phật bảo Dược-Vương : “Lại sau khi đức Như-Lai diệt độ, nếu có người nghe kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa,

nhấn đến một bài kệ một câu một niệm tùy hỷ đó, ta cũng thọ ký cho đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Nếu lại có người thọ trì đọc tụng, giải nói, biên chép kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa, nhấn đến một bài kệ, đối kinh điển này cung kính xem như Phật. Các thứ cúng dường, hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng lụa, tràng phan, y phục, kỹ nhạc, nhấn đến chấp tay cung kính. Dược-Vương nên biết ! Các người trên đó đã từng cúng dường mười muôn ức Phật, ở chỗ các đức Phật thành tựu chí nguyện lớn vì thương xót chúng sanh mà sanh vào nhân gian.

Dược-Vương ! Nếu có người hỏi những chúng sanh nào ở đời vị lai sẽ được làm Phật ? Nên chỉ các người trên đó ở đời vị lai ắt được làm Phật.

Vì sao ? Nếu có gã thiện-nam, người thiện-nữ nào ở nơi kinh Pháp-Hoa nhân đến một câu, thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép. Các thứ cúng dường kinh quyển, hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng lụa, tràng phan, y phục, kỹ nhạc, chấp tay cung kính. Người đó tất cả trong đời đều nên chiêm ngưỡng sùng phụng. Nên đem đồ cúng dường Như-Lai mà cúng đó. Phải biết người đó là Bồ-Tát lớn thành xong đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, vì thương xót chúng sanh mà nguyện sanh trong đời để rộng nói phân biệt kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa, hướng lại người trọn hay thọ trì và các thứ cúng dường.

Dược-Vương nên biết ! Người đó tự bỏ nghiệp báo thanh tịnh sau khi ta diệt độ vì thương chúng sanh mà sanh nơi đời ác, rộng nói kinh này.

Nếu người thiện-nam, người thiện-nữ đó, sau khi ta diệt độ có thể riêng vì một người nói kinh Pháp-Hoa, dẫn đến một câu, phải biết người đó là sứ của Như-Lai, đức Như-Lai sai làm việc của Như-Lai, huống là ở trong đại chúng rộng vì người nói.

Dược-Vương ! Nếu có người ác dùng tâm không lành ở trong một kiếp hiện ở trước Phật thường chê mắng Phật, tội đó còn nhẹ. Nếu có người dùng một lời dữ chê mắng người tại gia hay xuất gia đọc tụng kinh Pháp-Hoa, tội đây rất nặng.

Dược-Vương ! Có người đọc tụng kinh Pháp-Hoa, phải biết người đó dùng đức trang nghiêm của Phật tự trang nghiêm mình, thời được Như-Lai dùng vai mang vác. Người đó đến đâu, mọi người nên hướng theo làm lễ, một lòng chấp tay cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen : Hoa,

hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng nhiễu, tràng-phan, y phục, đồ ngon, trối các thứ kỹ nhạc, đồ cúng bậc thượng của trong loài người mà đem cúng dường cho người đó, nên cầm hoa báu trời mà rải cúng đó, nên đem đồng báu trên trời dâng cho đó.

Vì sao ? Người đó hoan hỷ nói pháp, giây lát nghe pháp liền được rốt ráo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác vậy.

Bấy giờ, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

2.— Nếu muốn trụ Phật đạo

Thành tựu trí tự nhiên

Thường phải siêng cúng dường

Người thọ trì Pháp-Hoa.

Có ai muốn mau được

Nhứt thiết chủng trí huệ

Nên thọ trì kinh này

Và cúng dường người trì.

Nếu người hay thọ trì
Kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa
Nên biết là sứ Phật
Thương nhớ các chúng sanh
Những người hay thọ trì
Kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa
Xa bỏ cõi thanh tịnh
Thương chúng nên sanh đây
Phải biết người như thế
Chỗ muốn sanh tự tại
Ở nơi đời ác này
Rộng nói pháp vô thượng,
Nên đem hoa, hương trời
Và y phục, báu trời
Đóng báu tốt trên trời
Cúng dường người nói pháp
Đời ác, sau ta diệt
Người hay trì kinh này
Phải chấp tay lễ kính
Như cúng dường Thế-Tôn,
Đồ ngon ngọt bậc thượng
Và các món y phục

**Cúng dường Phật tử đó
Mong được giây lát nghe.
Nếu người ở đời sau
Hay thọ trì kinh này
Ta khiến ở trong người
Làm việc của Như-Lai.
Nếu ở trong một kiếp
Thường ôm lòng chẳng lành
Đỏ mặt mà mắng Phật
Mắc vô lượng tội nặng
Có người đọc tụng trì
Kinh Diệu-Pháp-Hoa này
Giây lát dùng lời mắng
Tội đây lại hơn kia.
Có người cầu Phật đạo
Mà ở trong một kiếp
Chấp tay ở trước ta
Dùng vô số kệ khen
Do vì khen Phật vậy
Được vô lượng công đức.
Khen ngợi người trì kinh
Phước đây lại hơn kia.**

Trong tám mươi ức kiếp
 Dùng sắc thanh tối diệu
 Và cùng hương, vị, xúc
 Cúng dường người trì kinh
 Cúng dường như thế rồi
 Mà được chốc lát nghe
 Thời nên tự mừng vui
 Nay ta được lợi lớn.
 Dục-Vương ! Nay bảo ông
 Các kinh của ta nói
 Mà ở trong kinh đó
 Pháp-Hoa tốt thứ nhất.

3.— Lúc bấy giờ, Phật lại bảo
 ngài Dục-Vương đại Bồ-Tát : “Kinh
 điển của ta nói nhiều vô lượng nghìn
 muôn ức, đã nói, hiện nói, sẽ nói, mà
 ở trong đó kinh Pháp-Hoa rất là khó
 tin khó hiểu.

Dục-Vương ! Kinh này là tạng bí
 yếu của các đức Phật, chẳng có thể
 chia bửa vọng trao cho người. Kinh
 đây là của các đức Phật giữ gìn từ

xưa đến nay chưa từng bày nói, mà chính kinh này khi Như-Lai đương hiện tại còn nhiều kẻ oán ghét, huống là sau lúc Phật diệt độ.

Dược-Vương nên biết ! Sau khi Như-Lai diệt độ, người nào có thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, cúng dường vì người khác mà nói, thời được Như-Lai lấy y trùm đó, lại được các đức Phật hiện tại ở phương khác hộ niệm cho. Người đó có sức tin lớn và sức chí nguyện, các sức căn lành, phải biết người đó cùng Như-Lai ở chung, được đức Như-Lai lấy tay xoa đầu.

4.— Dược-Vương ! Nơi nơi, chỗ chỗ, hoặc nói, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc chép, hoặc chỗ có quyển kinh này đều nên dựng tháp bằng bảy thứ báu cho tốt cao rộng đẹp đẽ, chẳng cần để xá-lợi.

Vì sao ? Vì trong đó đã có toàn

thân của đức Như-Lai rồi. Tháp đó nên dùng tất cả hoa, hương, chuỗi ngọc, lọng lụa, tràng phan, kỹ nhạc, ca tụng, để cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen. Nếu có người thấy được tháp này mà lễ lạy cúng dường, phải biết những người đó đều gần đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Dược-Vương ! Có rất nhiều người tại gia cùng xuất gia làm đạo Bồ-Tát, nếu chẳng có thể thấy nghe, đọc tụng, biên chép thọ trì, cúng dường được kinh Pháp-Hoa này, phải biết người đó chưa khéo tu đạo Bồ-Tát. Nếu có người được nghe kinh điển này, mới là hay khéo tu đạo Bồ-Tát. Có chúng sanh nào cầu Phật đạo hoặc thấy hoặc nghe kinh Pháp-Hoa này, nghe xong tin hiểu thọ trì, nên biết người đó được gần đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Được-Vương ! Thí như có người khát tìm nước ở nơi gò cao kia xoi đào tìm đó, vẫn thấy đất khô biết rằng nước còn xa, ra công đào không thôi, lần thấy đất ướt rồi thấy đến bùn, tâm người đó quyết chắc biết rằng nước ắt gần.

Bồ-Tát cũng lại như thế, nếu chưa nghe chưa hiểu chưa có thể tu tập kinh Pháp-Hoa này, phải biết người đó cách đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác còn xa.

Nếu được nghe hiểu suy gẫm tu tập kinh này, thời chắc biết được gần vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Vì sao ? Vì đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác của Bồ-Tát đều thuộc kinh này, kinh này mở môn phương tiện bày tướng chân thật. Tạng kinh Pháp-Hoa này, xa kín nhiệm sâu không có người đến được, nay Phật vì giáo hóa để thành tựu

Bồ-Tát mà chỉ bày cho.

Dược-Vương ! Nếu có Bồ-Tát nghe kinh Pháp-Hoa này mà kinh nghi sợ sệt, phải biết đó là Bồ-Tát mới phát tâm. Nếu hàng Thanh-văn nghe kinh này mà kinh nghi sợ sệt, phải biết đó là hàng tăng-thượng-mạn (7).

5.— Dược-Vương ! Nếu có người thiện-nam, người thiện-nữ nào sau khi đức Như-Lai diệt độ muốn vì hàng bốn chúng mà nói kinh Pháp-Hoa này thời phải nói cách thế nào ? Người thiện-nam, thiện-nữ đó phải vào nhà Như-Lai, mặc y Như-Lai, ngồi tòa Như-Lai, rồi mới nên vì bốn chúng mà rộng nói kinh này.

Nhà Như-Lai chính là tâm từ bi lớn đối với trong tất cả chúng sanh, y Như-Lai chính là lòng nhu hòa nhẫn nhục, tòa Như-Lai chính là nhứt thiết pháp không. An trụ trong đây, sau

rồi dùng tâm không biếng trễ vì các Bồ-Tát và bốn chúng rộng nói kinh Pháp-Hoa này.

Dược-Vương ! Bấy giờ ta ở nước khác sai hàng hóa như làm chúng nhóm nghe pháp của người đó, ta cũng sai hóa Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nghe người đó nói pháp. Các người biến hóa đó nghe pháp tin nhận thuận theo không hề trái. Nếu người nói pháp ở chỗ vắng vẻ, ta liền sai nhiều trời, rồng, quỷ, thần, Càn-thát-bà, A-tu-la v.v... nghe người đó nói pháp. Ta dầu ở nước khác nhưng luôn luôn khiến người nói pháp đó được thấy thân ta. Nếu ở trong kinh này quên mất câu lối, ta lại vì nói cho đó được đầy đủ.

Bấy giờ, đức Thế - Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

6.— Muốn bỏ tánh biếng lười
Nên phải nghe kinh này

Kinh này khó được nghe
Người tin nhận cũng khó.
Như người khát cần nước
Xoi đào nơi gò cao
Vẫn thấy đất khô ráo
Biết cách nước còn xa
Lần thấy đất ướt bùn
Quyết chắc biết gần nước
Dược-Vương ! Ông nên biết
Các người như thế đó
Chẳng nghe kinh Pháp-Hoà
Cách trí Phật rất xa,
Nếu nghe kinh sâu này
Quyết rõ pháp Thanh-văn
Đây là vua các kinh
Nghe xong suy gẫm kỹ
Phải biết rằng người đó
Gần nơi trí huệ Phật.
Nếu người nói kinh này
Nên vào nhà Như-Lai
Mặc y của Như-Lai
Mà ngồi tòa Như-Lai

**Ở trong chúng không sợ
Rộng vì người giải nói,
Từ bi lớn làm nhà
Ý nhu hòa nhẫn nhục
Các pháp không làm tòa
Ở đó vì người nói.
Nếu lúc nói kinh này
Có người lời ác mắng
Dao, gậy, ngói, đá đánh
Nhớ Phật nên phải nhịn.
Ta trong muôn ức cõi
Hiện thân sạch bền chắc
Trải vô lượng ức kiếp
Vì chúng sanh nói Pháp.
Sau khi ta diệt độ
Nếu hay nói kinh này
Ta sai hóa tứ chúng
Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni
Và nam, nữ thanh tịnh
Cúng dường nơi Pháp-sư
Dẫn dắt các chúng sanh
Nhóm đó khiến nghe pháp.**

**Nếu người muốn làm hại
Dao gậy cùng gỏi đá
Thời khiến người biến hóa
Giữ gìn cho người đó
Nếu người nói Pháp-Hoa
Ở riêng nơi vắng vẻ
Lặng lẽ không tiếng người
Đọc tụng kinh điển này
Bấy giờ ta vì hiện
Thân thanh tịnh sáng suốt
Nếu quên mất chương cú
Vì nói khiến thông thuộc.
Nếu người đủ đức này
Hoặc vì bốn chúng nói
Chỗ vắng đọc tụng kinh
Đều được thấy thân ta
Nếu người ở chỗ vắng
Ta sai Trời, Long-vương
Đạ-xoa, quỷ, thần thầy
Vì làm chúng nghe pháp.
Người đó ưa nói pháp
Phân giải không trở ngại**

**Nhờ các Phật hộ niệm
Hay khiến đại chúng mừng
Nếu ai gần Pháp-sư
Mau được đạo Bồ-Tát
Thuận theo thầy đó học
Được thấy hằng sa Phật.**

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOÀ

PHẨM “HIỆN BẢO THÁP” THỨ MƯỜI MỘT

1.— Lúc bảy giờ, trước Phật có tháp bằng bảy báu, cao năm trăm do-tuần, ngang rộng hai trăm năm mươi do-tuần, từ dưới đất nổi lên trụ ở giữa hư không ; các món vật báu trau giồi, năm nghìn bao lớn, nghìn muôn phòng nhà, vô số tràng phan để nghiêm sức đó, chuỗi ngọc báu rủ xuống, muôn nghìn linh báu treo trên tháp. Bốn mặt đều thoảng đưa ra mùi hương gỗ ly-cầu chiêm-đàn khắp cùng cả cõi nước.

Các phan lọng đều dùng bảy thứ báu, vàng, bạc, lưu ly, xa-cử, mã-nã, trân châu và mai-khô hợp lại thành, cao đến ngang cung trời Tứ-thiên-vương, trời Đao-Lợi, rưới hoa Mạn-đà-la cúng dường tháp báu.

Các trời khác và rồng, Dạ-xoa,

Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhưn, phi-nhưn v.v... nghìn muôn ức chúng đều đem tất cả hoa, hương, chuỗi ngọc, phan lọng, kỹ nhạc mà cúng dường tháp báu, đồng cung kính tôn trọng ngợi khen.

Bấy giờ trong tháp báu vang tiếng lớn ra khen rằng : “Hay thay ! Hay thay ! Đức Thích-Ca Mâu-Ni Thế-Tôn có thể dùng huệ lớn bình đẳng vì đại chúng nói kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa là pháp giáo hóa Bồ-Tát được chư Phật hộ niệm. Đúng thế ! Đúng thế ! Đức Thích-Ca Mâu-Ni Thế-Tôn ! Như lời Phật nói đó, đều chân thật”.

2.— Bấy giờ, bốn chúng thấy tháp báu lớn trụ trong hư không, lại nghe trong tháp vang tiếng nói ra đều được pháp hỷ, lấy làm lạ chưa từng có, liền từ chỗ ngồi đứng dậy

cung kính chấp tay rồi đứng một bên.

Lúc đó, có vị đại Bồ-Tát tên Đại-Nhạo-Thuyết biết lòng nghi của tất cả trời, người, A-tu-la v.v... trong thế gian mà bạch Phật rằng : “Bạch Thế-Tôn ! Do nhân duyên gì mà có tháp này từ đất nổi lên, lại ở trong tháp vang ra tiếng như thế ?”

Lúc đó, Phật bảo ngài Đại-Nhạo-Thuyết Bồ-Tát : “Trong tháp báu này có toàn thân Như-Lai, thời quá khứ về trước cách đây vô lượng nghìn muôn ức vô số cõi nước ở phương đông có nước tên Bảo-Tịnh, trong nước đó có Phật hiệu là Đa-Bảo, đức Phật đó tu hành đạo Bồ-Tát phát lời thệ nguyện lớn rằng : “Nếu ta được thành Phật sau khi diệt độ trong cõi nước ở mười phương có chỗ nào nói kinh Pháp-Hoa, thời tháp miếu của ta vì nghe kinh đó mà nổi ra nơi trước

để làm chứng minh khen rằng : “Hay thay !” Đức Phật đó thành Phật rồi lúc sắp diệt độ ở trong đại chúng trời, người bảo các Tỳ-kheo rằng : “Sau khi ta diệt độ muốn cúng dường toàn thân của ta thì nên dựng một tháp lớn”.

Đức Phật đó dùng sức nguyện thần thông nơi nơi chỗ chỗ trong mười phương cõi nước, nếu có nói kinh Pháp-Hoa, thì tháp báu đó đều nổi ra nơi trước, toàn thân Phật ở trong tháp khen rằng : “Hay thay ! Hay thay !”

Đại-Nhạo-Thuyết ! Nay tháp của Đa-Bảo Như-Lai vì nghe nói kinh Pháp-Hoa nên từ dưới đất nổi lên khen rằng : “Hay thay ! Hay thay !”

3.— Bấy giờ, ngài Đại-Nhạo-Thuyết Bồ-Tát do sức thần của đức Như-Lai mà bạch Phật rằng : “Bạch Thế-Tôn ! Chúng con nguyện muốn

thấy thân của đức Phật đó”. Phật bảo ngài Đại-Nhạo-Thuyết Bồ-Tát Ma-ha-tát : Phật Đa-Bảo đó có nguyện sâu nặng : “Nếu lúc tháp báu của ta vì nghe kinh Pháp-Hoa mà hiện ra nơi trước các đức Phật, có Phật nào muốn đem thân ta chỉ bày cho bốn chúng, thời các vị Phật của Phật đó phân thân ra nói pháp ở các cõi nước trong mười phương đều phải nhóm cả một chỗ, vậy sau thân của ta mới hiện ra”.

Đại-Nhạo-Thuyết ! Các vị Phật của ta phân thân nói pháp ở các cõi nước trong mười phương nay nên sẽ nhóm lại”. Ngài Đại-Nhạo-Thuyết bạch Phật rằng : “Thưa Thế-Tôn ! Chúng con cũng nguyện muốn thấy các vị Phật của Thế-Tôn phân thân để lễ lạy cúng dường”.

4.— Bấy giờ, Phật phóng một lần sáng nơi lông trắng giữa chạn mày,

liên thấy năm trăm muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa cõi nước ở phương đông. Các cõi nước đó đều dùng pha lê làm đất, cây báu, y báu để làm đồ trang nghiêm, vô số nghìn muôn ức Bồ-Tát đầy dẫy trong nước đó. Khắp nơi giăng màn báu, lưới báu phủ trên, đức Phật trong nước đó đều dùng tiếng lớn tốt mà nói các pháp, và thấy vô lượng nghìn muôn ức Bồ-Tát khắp đầy trong nước đó vì chúng sanh mà nói pháp. Phương Nam, Tây, Bắc, bốn phía, trên dưới chỗ tướng sáng lông trắng chiếu đến cũng lại như thế.

Lúc đó, các Phật ở mười phương đều bảo chúng Bồ-Tát rằng : Thiên-nam-tử ! Ta nay phải qua thế giới Ta-Bà, chỗ của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, cùng để cúng dường tháp báu của Đa-Bảo Như-Lai”.

5.— Lúc bấy giờ, cõi Ta-bà liền

biến thành thanh tịnh, đất bằng lưu ly, cây báu trang nghiêm, vàng ròng làm dây để giăng ngăn tám đường, không có các tụ lạc làng xóm, thành ấp, biển cả, sông ngòi, núi sông cùng rừng bụi. Đốt hương báu lớn, hoa mạn-đà-la trải khắp cõi đất, dùng lưới màn báu giăng trùm ở trên, treo những linh báu, chỉ lưu lại chúng trong hội này, dời các trời người để ở cõi khác.

Lúc đó các đức Phật đều đem theo một vị Bồ-Tát lớn để làm thị giả qua cõi Ta-bà đều đến dưới cây báu, mỗi mỗi cây báu cao năm trăm do-tuần, nhánh lá hoa trái thứ lớp rất trang nghiêm. Dưới các cây báu đều có tòa báu sư-tử cao năm do-tuần cũng dùng đồ báu tốt mà trau giồi đó.

Khi ấy, các đức Phật đều ngồi xếp bằng trên tòa này, như thế lần

lượt đến khắp đầy cả cõi tam-thiên đại-thiên mà ở nơi thân của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật phân ra trong một phương vẫn còn chưa hết.

Bấy giờ, đức Thích-Ca Mâu-Ni vì muốn dung thọ các vị Phật của mình phân thân, nên ở tám phương lại biến thành hai trăm muôn ức na-do-tha cõi nước, đều làm cho thanh tịnh, không có địa-ngục, nga-quỷ, súc-sanh cùng A-tu-la, lại cũng đời các hàng trời người để ở cõi khác.

Những nước của Phật biến hóa ra đó cũng dùng lưu ly làm đất, cây báu trang nghiêm cao năm trăm do-tuần, nhánh lá hoa trái đều có thứ lớp tốt đẹp, dưới cây đều có tòa báu sư-tử cao năm do-tuần, dùng các thứ báu để trau giồi. Những nước đó cũng không có biển cả sông ngòi và các núi lớn : Núi Mục-chân-lân-dà, núi Thiết-vi, núi Đại-thiết-vi, núi Tu-

di v.v... thông làm một cõi nước Phật, đất báu bằng phẳng, các báu xen lẫn nhau làm màn trùm khắp ở trên, treo các phan lọng, đốt hương báu lớn, các hoa trời báu trải khắp trên đất.

Đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật vì các Phật sẽ đến ngôi, nên ở nơi tám phương lại đều biến thành hai trăm muôn ức na-do-tha cõi nước, đều làm cho thanh tịnh, không có địa-ngục, ngạ-quỷ, súc-sanh và A-tu-la, lại dời các hàng trời người để ở cõi khác. Những nước biến hóa ra đó cũng dùng lưu ly làm đất, cây báu trang nghiêm, cao năm trăm do-tuần nhánh lá hoa trái thứ tự tốt đẹp, dưới cây đều có tòa sư-tử bằng báu cao năm do-tuần, cũng dùng chất báu tốt mà trau giồi đó.

Những nước này cũng không có biển cả sông ngòi và các núi : Núi Mục-chân-lân-dà, núi đại Mục-chân-

lân-đà, núi Thiết-vi, núi đại Thiết-vi, núi Tu-di v.v... thông lại làm một cõi nước Phật đất báu bằng phẳng, các báu đương xen lẫn nhau thành màn trùm khắp ở trên, treo các phan lọng, đốt hương báu tốt, các thứ hoa trời báu trải khắp trên đất.

Bấy giờ, ở phương Đông, các đức Phật trong trăm nghìn muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa cõi nước của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật phân thân ra, thấy đều nói pháp đến nhóm ở cõi này. Tuần tự như thế, các đức Phật trong cõi nước ở mười phương thấy đều đến nhóm ngồi ở tám phương. Bấy giờ, mỗi mỗi phương các đức Như-Lai ngồi khắp đầy trong bốn trăm muôn ức na-do-tha cõi nước.

6.— Lúc đó, các đức Phật đều ngồi tòa sư-tử dưới cây báu, đều sai vị thị giả qua thăm viếng đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, đều đưa cho đầy

bum hoa báu mà bảo thị giả rằng :
Thiện-nam-tử ! Người qua đến núi
Kỳ-Xà-Quật, chỗ của đức Thích-Ca
Mâu-Ni Phật, theo như lời của ta mà
thưa cùng Phật thế này : “Như-Lai có
được ít bệnh ít khổ sức khỏe an vui,
và chúng Bồ-Tát cùng Thanh-văn đều
an ổn chẳng ?” Rồi đem hoa báu này
rải trên Phật để cúng dường mà thưa
rằng : “Đức Phật kia cũng muốn mở
tháp báu này”. Các đức Phật sai
người đến cũng như vậy.

Bấy giờ, đức Thích-Ca Mâu-Ni
Phật thấy các vị Phật của mình phân
thân đến ngồi trên tòa sư-tử, đều
nghe các Phật cùng muốn đồng mở
tháp báu, Phật liền từ chỗ ngồi đứng
dậy trụ trên hư không, tất cả hàng
bốn chúng đồng đứng dậy chấp tay
một lòng nhìn Phật.

Khi ấy đức Thích-Ca Mâu-Ni
Phật dùng ngón tay hữu mở cửa tháp

bảy báu vang ra tiếng lớn, như tháo khóa chốt mở cửa thành lớn.

Tức thời tất cả chúng trong hội đều thấy đức Đa-Bảo Như-Lai ở trong tháp báu ngồi tòa sư-tử, toàn thân không rã như vào cảnh thiên định lại nghe Phật đó nói : “Hay thay ! Hay thay ! Thích-Ca Mâu-Ni Phật sướng thích nói kinh Pháp-Hoa đó, ta vì nghe kinh đó mà đến cõi này”.

Bấy giờ, hàng tứ chúng thấy đức Phật đã diệt độ vô lượng nghìn muôn ức kiếp về trước nói lời như thế đều khen là việc chưa từng có, đều đem hoa trời báu rải trên đức Phật Đa-Bảo và Phật Thích-Ca Mâu-Ni.

Lúc đó đức Đa-Bảo Phật ở trong tháp báu chia nửa tòa cho Thích-Ca Mâu-Ni Phật mà nói rằng : “Thích-Ca Mâu-Ni có thể đến ngồi trên tòa này”. Tức thời đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật vào trong tháp báu ngồi xếp

bằng trên nửa tòa đó.

Bấy giờ, hàng đại chúng thấy hai đức Như-Lai xếp bằng trên tòa sư-tử trong tháp bảy báu thì đều nghĩ rằng : “Đức Phật ngồi trên cao xa, cúi mong đức Như-Lai dùng sức thần thông làm cho bọn chúng con đều được ở trên hư không”.

Tức thời đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật dùng sức thần thông tiếp hàng đại chúng đều ở hư không, rồi dùng tiếng lớn mà khắp bảo đó rằng : “Ai có thể ở trong cõi Ta-bà này rộng nói kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa nay chính phải lúc. Như-Lai không bao lâu sẽ vào Niết-bàn, Phật muốn đem kinh Pháp-Hoa này phó chúc cho các người”.

Khi ấy, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

7.— Đấng Thánh-chúa Thế-Tôn.

Dù diệt độ đã lâu

**Ở trong tháp báu này
Còn vì pháp mà đến
Các ông lại thế nào
Há chẳng siêng vì pháp ?
Phật Đa-Bảo diệt độ
Đã vô lượng số kiếp
Nơi nơi đến nghe pháp
Vì khó gặp được vậy.
Phật kia bản nguyện rằng :
Sau khi ta diệt độ
Nơi nơi tháp ta qua
Thường vì nghe Pháp-Hoa.
Lại vô lượng các Phật.
Số nhiều như hằng-sa
Của ta phân thân ra
Vì muốn đến nghe pháp
Và cùng để ra mắt
Phật diệt độ Đa-Bảo.
Nên đều bỏ cõi đẹp.
Cùng với chúng đệ tử
Trời, người, rồng, thần thánh
Và các việc cúng dường**

**Muốn pháp lâu ở đời
Cho nên đến cõi này.
Ta vì các Phật ngồi
Dùng sức thần thông lớn
Dời vô lượng trời người
Làm cho nước thanh tịnh.
Các đức Phật mỗi mỗi
Đều đến dưới cây báu
Như hoa sen trang nghiêm
Nơi ao báu trong sạch
Dưới mỗi cây báu đó
Có tòa báu sư-tử (8)
Phật xếp bằng ngồi trên
Sáng suốt rất đẹp đẽ
Như giữa đêm tối tăm
Đốt đuốc lớn lửa sáng.
Thân Phật thoảng hương thơm
Bay khắp mười phương nước
Chúng sanh được hương xông
Vui mừng không kể xiết
Thí như luồng gió lớn
Thổi lay nhánh cây nhỏ**

**Dùng cách phương tiện đó
Làm cho Pháp ở lâu.**

**8.— Nói cùng hàng đại chúng
Sau khi ta diệt độ
Ai có thể hộ trì
Đọc nói kinh pháp này
Thời nay ở trước Phật
Nên tự phát lời thệ.
Coi Phật Đa-Bảo kia
Dầu đã diệt từ lâu
Do bản thệ nguyện rộng
Mà còn rền tiếng lớn.
Đức Đa-Bảo Như-Lai
Và cùng với thân ta
Nhóm họp các hóa Phật
Phải nên biết ý này.
Các hàng Phật tử thấy
Ai có thể hộ pháp
Nay nên phát nguyện lớn
Khiến pháp ở đời lâu
Có ai hay hộ được
Kinh Diệu-Pháp-Hoa này**

**Thời là đã cúng dường
 Thích-Ca cùng Đa-Bảo.
 Đức Đa-Bảo Phật đây
 Ở trong tháp báu lớn
 Thường đạo qua mười phương
 Vì để nghe kinh này.
 Cũng là để cúng dường
 Các hóa Phật đến nhóm
 Trang nghiêm rất sáng đẹp
 Các thế giới vô lượng.
 Nếu người nói kinh này
 Thời là đã thấy ta
 Cùng Đa-Bảo Như-Lai
 Và các vị hóa Phật.**

**9.— Các Thiện-nam-tử này
 Đều nên suy nghĩ kỹ
 Đây là việc rất khó
 Phải phát nguyện rộng lớn
 Bao nhiêu kinh điển khác
 Số nhiều như hằng sa
 Dầu nói hết kinh đó
 Cũng chưa đủ làm khó,**

Hoặc đem núi Diệu-Cao
Ném để ở phương khác
Cách vô số cõi Phật
Cũng chưa lấy làm khó,
Nếu người dùng ngón chân
Động cõi nước Đại-Thiên
Ném xa qua cõi khác
Cũng chưa lấy làm khó,
Hoặc đứng trên Hữu-Đảnh
Nói vô lượng kinh khác
Vì để dạy bảo người
Cũng chưa lấy làm khó.
Nếu sau lúc Phật diệt
Người ở trong đời ác
Có thể nói kinh này
Đây thì rất là khó,
Giả sử lại có người
Dùng tay nắm hư không
Để mà khắp dạo đi
Cũng chưa lấy làm khó.
Sau khi ta diệt độ
Nếu người tự thur trì (9)

Hoặc bảo người thư trì
Đây thì là rất khó,
Hoặc đem cả cỡi đất
Để lên móng ngón chân
Bay lên đến Phạm-Thiên
Cũng chưa lấy làm khó,
Sau khi Phật diệt độ
Người ở trong đời ác
Tạm đọc kinh pháp này
Đây thì mới là khó.
Giả sử gặp kiếp Thiêu (10)
Gánh mang những cỏ khô
Vào lửa không bị cháy
Cũng chưa lấy làm khó,
Sau khi ta diệt độ
Nếu người trì kinh này
Vì một người mà nói
Đây thì mới là khó
Hoặc người trì tám muôn
Bốn nghìn các tạng pháp
Đủ mười hai bộ kinh
Vì người mà diễn nói

**Khiến các người nghe pháp
Đều được sáu thần thông
Dù được như thế đó
Cũng chưa lấy làm khó
Sau khi ta diệt độ
Nghe lãnh kinh điển này
Hỏi nghĩa thú trong kinh
Đây thì mới là khó.
Hoặc có người nói pháp
Làm cho nghìn muôn ức
Đến vô lượng vô số
Hàng-hà-sa chúng sanh
Chứng được A-la-hán
Đủ sáu phép thần thông
Dẫu có lợi ích đó
Cũng chưa phải là khó,
Sau khi ta diệt độ
Nếu người hay phụng trì
Những kinh điển như đây
Đây thì là rất khó.**

**10.— Ta vì hộ Phật đạo
Ở trong vô lượng cõi**

Từ thuở trước đến nay
Rộng nói nhiều các kinh
Mà ở trong kinh đó
Kinh này là bậc nhất
Nếu có người trì được
Thì là trì thân Phật,
Các thiện-nam-tử này
Sau khi ta diệt độ
Ai có thể thọ trì
Và đọc tụng kinh này
Thì nay ở trước Phật
Nên tự nói lời thệ.
Kinh pháp đây khó trì
Nếu người tạm trì đó
Thì ta rất vui mừng
Các đức Phật cũng thế
Người nào được như vậy
Các đức Phật thường khen
Đó là rất dũng mãnh
Đó là rất tinh tấn
Gọi là người trì giới
Bậc tu hạnh Đầu-đà (11)

**Thời chắc sẽ mau được
Quả vô thượng Phật đạo.
Có thể ở đời sau
Đọc trì kinh pháp này
Là chơn thật Phật tử
Trụ ở bậc thuần thiện,
Sau khi Phật diệt độ
Có thể hiểu nghĩa này
Thì là mắt sáng suốt
Của trời người trong đời
Ở trong đời kinh sợ
Hay nói trong chốc lát
Tất cả hàng trời người
Đều nên cúng dường đó.**



KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOÀ

PHẨM “ĐỀ-BÀ-ĐẠT-ĐÀ” THỨ MƯỜI HAI

1.— Lúc bảy giờ, đức Phật bảo các vị Bồ-Tát và hàng trời, người, bốn chúng : “Ta ở trong vô lượng kiếp về thời quá khứ cầu kinh Pháp-Hoà không có lười mỏi. Trong nhiều kiếp thường làm vị Quốc-vương phát nguyện cầu đạo vô thượng Bồ-đề, lòng không thối chuyển. Vì muốn đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật nên siêng làm việc bố thí lòng không lẫn tiếc, bố thí voi, ngựa, bảy báu, nước thành, vợ, con, tôi tớ, bạn bè, cho đến dầu, mắt, tủy, óc, thân, thịt, tay, chân, chẳng tiếc thân mạng.

Thuở đó, nhân dân trong đời sống lâu vô lượng, vua vì mến pháp nên thôi bỏ ngôi vua, giao việc trị nước cho Thái-tử. Đánh trống ra lệnh cầu pháp khắp bốn phương : “Ai có

thể vì ta nói pháp Đại-thừa, thì ta sẽ trọn đời cung cấp hầu hạ”.

Khi ấy có vị tiên như đến thưa cùng vua rằng : “Ta có pháp Đại-thừa tên là kinh “Diệu-Pháp Liên-Hoa”, nếu Đại-vương không trái ý ta, ta sẽ vì Đại-vương mà tuyên nói”.

Vua nghe lời vị tiên như nói, vui mừng hơn hở, liền đi theo vị tiên như để cung cấp việc cần dùng : Hoạch hái trái, gánh nước, hoặc lượm củi, nấu ăn cho đến dùng thân mình làm giường ghế, thân tâm không biết mỏi. Thuở đó theo phụng thờ vị tiên như trải qua một nghìn năm, vì trọng pháp nên siêng năng cung cấp hầu hạ cho tiên như không thiếu thốn.

Bấy giờ, đức Thế - Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

**2.— Ta nhớ kiếp quá khứ
Vì cầu pháp Đại-thừa**

**Dầu làm vị Quốc-vương
Chẳng ham vui ngũ dục.
Đánh chuông rao bốn phương
Ai có pháp Đại-thừa
Nếu vì ta giải nói
Thân sẽ làm tôi tớ.
Giờ có tiên Trường-Thọ
Đến thưa cùng Đại-vương
Ta có pháp nhiệm mầu
Trong đời ít có được
Nếu có thể tu hành
Ta sẽ vì ông nói.
Khi vua nghe tiên nói
Sanh lòng rất vui đẹp
Liên đi theo tiên như
Cung cấp đồ cần dùng
Lợm củi và rau trái
Theo lời cung kính dâng
Lòng ham pháp Đại-thừa
Thân tâm không lười mỏi,
Khấp vì các chúng sanh
Siêng cầu pháp mầu lớn**

**Cũng không vì thân mình
Cùng vui với ngũ dục
Nên dầu làm vua lớn
Siêng cầu được pháp này
Do đó được thành Phật
Nay vẫn vì ông nói.**

**3.— Phật bảo các Tỳ-kheo rằng :
“Thuở ấy, vua đó thời chính là thân
ta, còn tiên nơn đó nay chính là ông
Đề-Bà-Đạt-Đa. Do nhờ ông thiện-tri-
thức Đề-Bà-Đạt-Đa làm cho ta đầy đủ
sáu pháp Ba-la-mật, từ-bi hỷ-xả, ba
mươi hai tướng tốt, tám mươi món
đẹp, thân sắc vàng tía, mười trí lực,
bốn món vô-sở-úy, bốn món nhiếp
pháp, mười tám món bất cộng, thân
thông đạo lực, thành bậc chánh-đẳng
chánh-giác rộng độ chúng sanh, tất
cả công đức đó đều là nhân thiện-tri-
thức Đề-Bà-Đạt-Đa cả”.**

**4.— Phật bảo hàng tứ chúng :
“Qua vô lượng kiếp về sau, ông Đề-**

Bà-Đạt-Đa sẽ được thành Phật hiệu là Thiên-Vương Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh - biến - tri, Minh - hạnh - túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-Nhân-Sư, Phật Thế-Tôn. Cõi nước đó tên là Thiên-Đạo, lúc Thiên-Vương Phật trụ ở đời hai mươi trung kiếp, rộng vì các chúng sanh mà nói pháp mâu, hằng-hà-sa chúng sanh được quả A-la-hán, vô lượng chúng sanh phát tâm Duyên-giác, hằng-hà-sa chúng sanh phát tâm vô thượng đạo, được vô-sanh-nhẫn đến bậc Bất-thối-chuyển.

Sau khi đức Thiên-Vương Phật nhập Niết-bàn, chánh pháp trụ lại đời hai mươi trung kiếp, toàn thân xá-lợi dựng tháp bằng bảy báu, cao sáu mươi do-tuần. Các hàng trời nhân dân đều đem hoa đẹp, hương bột, hương xoa, hương đốt, y phục,

chuỗi ngọc, tràng phan, lọng báu, kỹ nhạc, ca tụng để lễ lạy cúng dường tháp đẹp bằng bảy báu đó. Vô lượng chúng sanh được quả A-la-hán, vô lượng chúng sanh ngộ Bích-chi-Phật, bất-khả tư-nghi chúng sanh phát tâm Bồ-đề đến bậc Bất-thối-chuyển”.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo :
“Trong đời vị lai, nếu có kẻ thiện-nam, người thiện-nữ nghe kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa phẩm Đề-Bà-Đạt-Đa, sanh lòng trong sạch kính tin chẳng sanh nghi lấm, thời chẳng đọa địa-ngục, ngạ-quỷ, súc-sanh, được sanh ở trước các đức Phật trong mười phương, chỗ người đó sanh ra thường được nghe kinh này. Nếu sanh vào cõi nhân thiên thì hưởng sự vui rất thắng diệu, nếu sanh ở trước Phật thì từ hoa sen hóa sanh”.

5.— Bấy giờ, ở hạ phương vị Bồ-Tát theo hầu đức Đa-Bảo Như-Lai tên

là Trí-Tịch bạch với đức Đa-Bảo Phật nên trở về bốn quốc. Đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật bảo Trí-Tịch rằng : “Thiện-nam-tử ! Chờ giây lát, cỡi đây có Bồ-Tát tên Văn-Thù Sư-Lợi có thể cùng ra mắt nhau luận nói pháp mầu rồi sẽ về bốn độ”.

Lúc đó, ngài Văn-Thù Sư-Lợi ngồi hoa sen nghìn cánh lớn như bánh xe, các vị Bồ-Tát cùng theo cũng ngồi hoa sen báu, từ nơi cung rồng Ta-Kiệt-La trong biển lớn tự nhiên vọt lên trụ trong hư không, đến núi Linh-Thứu, từ trên hoa sen bước xuống đến chỗ Phật, đầu mặt kính lạy chân hai đức Phật, làm lễ xong, qua chỗ Trí-Tịch cùng hỏi thăm nhau rồi ngồi một phía.

Ngài Trí-Tịch Bồ-Tát hỏi ngài Văn-Thù Sư-Lợi rằng : “Ngài qua cung rồng hóa độ chúng sanh số được bao nhiêu ?”

Ngài Văn-Thù Sư-Lợi nói : “Số đó vô lượng không thể tính kể, chẳng phải miệng nói được, chẳng phải tâm lường được, chờ chừng giấy lát sẽ tự chứng biết”.

Ngài Văn-Thù nói chưa dứt lời, liền có vô số Bồ-Tát ngồi hoa sen báu từ biển vọt lên đến núi Linh-Thứu trụ giữa hư không. Các vị Bồ-Tát này đều là của ngài Văn-Thù Sư-Lợi hóa độ, đủ hạnh Bồ-Tát đều chung luận nói sáu pháp Ba-la-mật. Những vị mà trước kia là Thanh-văn ở giữa hư không nói hạnh Thanh-văn nay đều tu hành “nghĩa không” của Đại-thừa.

Ngài Văn-Thù Sư-Lợi nói với ngài Trí-Tích rằng : “Tôi giáo hóa ở nơi biển việc đó như thế”.

Lúc ấy, ngài Trí-Tích Bồ-Tát nói kệ khen rằng :

Đại trí đức mạnh mẽ
Hóa độ vô lượng chúng

Nay trong hội lớn này
 Và tôi đều đã thấy
 Diễn nói nghĩa thật tướng
 Mở bày pháp nhưt thừa
 Rộng độ các chúng sanh
 Khiến mau thành Bồ-đề.

6.— Ngài Văn-Thù Sư-Lợi nói :
 “Ta ở biển chỉ thường tuyên nói kinh
 Diệu-Pháp Liên-Hoa”.

Ngài Trí-Tích hỏi ngài Văn-Thù
 Sư-Lợi rằng : “Kinh này rất sâu vi
 diệu là báu trong các kinh, trong đời
 rất ít có, vậy có chúng sanh nào
 siêng năng tinh tấn tu hành kinh này
 mau được thành Phật chăng ?”

Ngài Văn-Thù Sư-Lợi nói : “Có
 con gái của vua rồng Ta-Kiệt-La mới
 tám tuổi mà căn tánh lanh lẹ, có trí
 huệ, khéo biết các căn tánh hành
 nghiệp của chúng sanh, được pháp
 tổng-trì, các tạng pháp kín rất sâu
 của các Phật nói đều có thể thọ trì,

sâu vào thiền định, rõ thấu các pháp. Trong khoảng sát na phát tâm Bồ-đề được bậc Bất-thối-chuyển, biện tài vô ngại, thương nhớ chúng sanh như con đỏ, công đức đầy đủ, lòng nghĩ miệng nói pháp nhiệm mầu rộng lớn, từ bi nhân đức khiêm nhường, ý chí hòa nhã, nàng ấy có thể đến Bồ-đề”.

Trí-Tích Bồ-Tát nói rằng : “Tôi thấy đức Thích-Ca Như-Lai ở trong vô lượng kiếp làm những hạnh khổ khó làm, chứa nhiều công đức để cầu đạo Bồ-đề chưa từng có lúc thôi dứt : Ta xem trong cõi tam-thiên đại-thiên nhân đến không có chỗ nhỏ bằng hạt cải, mà không phải là chỗ của Bồ-Tát bỏ thân mạng để vì lợi ích chúng sanh, vậy sau mới được thành đạo Bồ-đề, chẳng tin Long-Nữ đó ở trong khoảng giây lát chứng thành bậc Chánh-giác”.

Nói luận chưa xong, lúc đó con

gái của Long-vương bỗng hiện ra nơi trước đầu mặt lễ kính Phật rồi đứng một phía nói kệ khen rằng :

Thấu rõ tướng tội phước
 Khắp soi cả mười phương
 Pháp thân tịnh vi diệu
 Đủ ba mươi hai tướng
 Dùng tám mươi món tốt
 Để trang nghiêm pháp thân
 Trời, người đều kính ngưỡng
 Long thần thấy cung kính
 Tất cả loài chúng sanh
 Không ai chẳng tôn phụng
 Lại nghe thành Bồ-đề
 Chỉ Phật nên chứng biết
 Tôi nói pháp Đại-thừa
 Độ thoát khổ chúng sanh.

7.— Bấy giờ, ngài Xá-Lợi-Phất nói với Long-Nữ rằng : “Người nói không bao lâu chứng được đạo vô thượng, việc đó khó tin. Vì sao ? Vì thân gái như uế chẳng phải là pháp

khí, thế nào có thể được thành vô-thượng chánh-giác ? Đạo Phật xa rộng phải trải qua vô lượng kiếp cần khổ chứa nhóm công hạnh, tu đủ các độ, vậy sau mới thành được. Lại thân gái còn có năm điều chướng : Một, chẳng được làm Phạm-thiên-vương ; hai, chẳng được làm Đế-Thích ; ba, chẳng được làm Ma-vương ; bốn, chẳng được làm Chuyển-luân-thánh-vương ; năm, chẳng được làm Phật. Thế nào thân gái được mau thành Phật ?”

Lúc đó, Long-Nữ có một hột châu báu, giá trị bằng cõi tam-thiên đại-thiên đem dâng đức Phật. Phật liền nhận lấy. Long-Nữ nói với Trí-Tịch Bồ-Tát cùng tôn giả Xá - Lợi - Phất rằng : “Tôi hiến châu báu, đức Thế-Tôn nạp thọ, việc đó có mau chẳng ?”

— Đáp : “Rất mau”.

— Long-Nữ nói : “Lấy sức thần

của các ông xem tôi thành Phật lại mau hơn việc đó”.

Đang lúc đó cả chúng hội đều thấy Long-Nữ thoát nhiên biến thành nam tử, đủ hạnh Bồ-Tát, liền qua cõi Vô-Cấu ở phương Nam, ngồi tòa sen báu thành bậc Đẳng-chánh-giác, đủ ba mươi hai tướng, tám mươi món đẹp, khắp vì tất cả chúng sanh trong mười phương mà diễn nói pháp mầu.

Khi ấy trong cõi Ta-bà hàng Bồ-Tát, Thanh-văn, trời, rồng, bát-bộ, nhưn cùng phi-nhơn đều xa thấy Long-Nữ kia thành Phật khắp vì hàng nhưn, thiên trong hội đó mà nói pháp, sanh lòng vui mừng đều xa kính lạ, vô lượng chúng sanh nghe pháp tỏ ngộ được bậc Bất-thối-chuyển, vô lượng chúng sanh được lãnh lời thọ ký thành Phật. Cõi Vô-Cấu sáu diệu vang động, cõi Ta-bà ba nghìn chúng sanh trụ bậc Bất-thối,

**ba nghìn chúng sanh phát lòng Bồ-đề
mà được lãnh lời thọ ký.**

**Trí-Tích Bồ-Tát và ngài Xá-Lợi-
Phất tất cả trong chúng hội yên lặng
mà tin nhận đó.**



KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOÀ

PHẨM “TRÌ” THỨ MƯỜI BA

1.— Lúc bấy giờ, ngài Dược-Vương đại Bồ-Tát và ngài Đại-Nhạo-Thuyết Bồ-Tát Ma-ha-tát cùng chung với quyền thuộc hai muôn vị Bồ-Tát đều ở trước Phật nói lời thệ rằng : “Cúi mong đức Thế-Tôn chớ lo, sau khi Phật diệt độ chúng con sẽ phụng trì đọc tụng nói kinh điển này, đời ác sau, chúng sanh căn lành càng ít, nhiều kẻ tăng-thượng-mạn tham lợi dưỡng cúng dường, thêm lớn căn chẳng lành, xa lìa đạo giải thoát, dầu khó có thể giáo hóa, chúng con sẽ khởi sức nhẫn lớn đọc tụng kinh này, thọ trì giải nói biên chép, dùng các món cúng dường cho đến chẳng tiếc thân mạng”.

2.— Lúc đó, trong chúng có năm trăm vị A-la-hán đã được thọ ký đồng

bạch Phật rằng : “Thế-Tôn ! Chúng con cũng tự thệ nguyện ở nơi cõi khác rộng nói kinh này”.

Lại có bậc học và vô học tám nghìn người đã được thọ ký đồng từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng về phía Phật nói lời thệ rằng : “Thế-Tôn ! Chúng con cũng sẽ ở cõi khác rộng nói kinh này. Vì sao ? — Vì người trong nước Ta-bà nhiều điều tệ ác, ôm lòng tăng-thượng-mạn, công đức cạn mỏng, giận hờn, tà vạy tâm không chơn thật”.

3.— Khi đó, dì của Phật là Đại-Ái-Đạo Tỳ-kheo-ni cùng chung với bậc “học” và “vô-học” Tỳ-kheo-ni sáu nghìn người đồng từ chỗ ngồi đứng dậy chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của Phật mắt chẳng tạm rời.

Bấy giờ, Thế-Tôn bảo Kiều-Đàm-Di : “Cớ chi có sắc buồn mà nhìn Như-Lai, tâm người toan không cho

rằng ta chẳng nói đến tên người, để thọ ký thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác ư ?

Kiều-Đàm-Di ! Ta trước tổng nói tất cả Thanh-văn đều đã được thọ ký, nay người muốn biết thọ ký đó, đời tương lai sau người sẽ ở trong pháp hội của sáu muôn tám nghìn ức đức Phật làm vị đại Pháp-sư và sáu nghìn vị “học” “vô-học” Tỳ-kheo-ni đều làm Pháp-sư. Người lần lần đủ đạo hạnh Bồ-Tát như thế sẽ được thành Phật hiệu là Nhứt-Thiết Chúng-Sanh Hỷ-Kiến Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-Nhân-Sư, Phật Thế-Tôn.

Kiều-Đàm-Di ! Đức Nhứt-Thiết Chúng-Sanh Hỷ-Kiến Phật đó và sáu nghìn Bồ-Tát tuần tự thọ ký được đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-

giác.

Bấy giờ, mẹ của La-Hầu-La là bà Gia-Du-Đà-La Tỳ-kheo-ni nghĩ rằng : “Thế-Tôn ở nơi trong hội thọ ký riêng chẳng nói đến tên tôi”.

Phật bảo bà Gia-Du-Đà-La : “Người ở đời sau trong pháp hội của trăm nghìn muôn ức đức Phật, tu hạnh Bồ-Tát, làm vị đại Pháp-sư, lần lần đầy đủ Phật đạo ở trong cõi Thiên-Quốc sẽ được thành Phật hiệu là Cự-Túc Thiên-Vạn Quang-Tướng Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-Nhân-Sư, Phật Thế-Tôn. Phật sống lâu vô lượng vô số kiếp.

Lúc đó bà Đại-Ái-Đạo Tỳ-kheo-ni và bà Gia-Du-Đà-La Tỳ-kheo-ni cùng cả quyến thuộc đều rất vui mừng được việc chưa từng có, liền ở trước Phật mà nói kệ rằng :

**Đấng Thế-Tôn Đạo-Sư
 Làm an ổn trời người
 Chúng con nghe thọ ký
 Lòng an vui đầy đủ.**

Các vị Tỳ-kheo-ni nói kệ đó rồi, bạch Phật rằng : “Chúng con cũng có thể ở cõi nước phương khác rộng tuyên nói kinh này”.

4.— Bấy giờ, đức Thế-Tôn nhìn tám mươi muôn ức na-do-tha vị đại Bồ-Tát, các vị Bồ-Tát đó đều là bậc bất-thối-chuyển, chuyển-pháp-luân bất thối được các pháp tổng-trì, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật một lòng chấp tay mà nghĩ rằng : “Nếu đức Thế-Tôn dạy bảo chúng ta nói kinh này, thì chúng ta sẽ như Phật dạy rộng tuyên nói pháp này”.

Các vị đó lại nghĩ : “Nay đức Phật yên lặng chẳng thấy dạy bảo, chúng ta phải làm thế nào ?”

Lúc đó, các vị Bồ-Tát kính thuận

ý của Phật, và muốn tự thỏa mãn bốn nguyện, bèn ở trước Phật nói lớn tiếng mà phát lời thệ rằng : “Thế-Tôn, sau khi Như-Lai diệt độ, chúng con đi giáp vòng qua lại khắp mười phương thế giới hay khiến chúng sanh biên chép kinh này, thọ trì, đọc tụng, giải nói nghĩa lý, nghĩ nhớ chơn chánh, đúng như pháp mà tu hành, như thế đều là sức oai thần của Phật. Cúi mong đức Thế-Tôn ở phương khác xa giữ gìn cho”.

Tức thời các vị Bồ-Tát đều đồng tiếng mà nói kệ rằng :

5.— Cúi mong Phật chớ lo
 Sau khi Phật diệt độ
 Trong đời ác ghê sợ
 Chúng con sẽ rộng nói.
 Có những người vô trí
 Lời ác mắng rủa thầy
 Và dao gậy đánh đập
 Chúng con đều phải nhẫn.

Tỳ-kheo trong đời ác
Trí tà lòng dua vạy
Chưa được nói đã được
Lòng ngã mạn dầy dầy,
Hoặc người mặc áo nạp
Lặng lẽ ở chỗ vắng
Tự nói tu chơn đạo
Khinh rẻ trong nhân gian
Vì ham ưa danh lợi
Nói pháp cho bạch-y
Được người đời cung kính
Như lục thông La-hán
Người đó ôm lòng ác
Thường nghĩ việc thế tục
Giả danh “A-luyện-nhã”
Ưa nói lỗi chúng con
Mà nói như thế này
Các bạn Tỳ-kheo này
Vì lòng tham lợi dưỡng
Nói luận nghĩa ngoại đạo
Tự làm kinh điển đó
Đối lầm người trong đời

Vì muốn cầu danh tiếng
Mà giải nói kinh đó
Thường ở trong đại chúng
Vì muốn phá chúng con
Đến Quốc-vương, quan lớn
Bà-la-môn, cư-sĩ
Và chúng Tỳ-kheo khác
Chê bai nói xấu con
Đó là người tà kiến
Nói luận nghĩa ngoại đạo
Chúng con vì kính Phật
Đều nhận các ác đó
Bị người đó khinh rằng
Các người đều là Phật
Lời khinh mạn dường ấy
Đều sẽ nhận thọ đó.
Trong đời ác kiếp trước
Nhiều các sự sợ sệt
Quý dĩ nhập thân kia
Mắng rủa hủy nhục con
Chúng con kính tin Phật
Sẽ mặc giáp nhận nhục

Vì để nói kinh này
Nên nhấn các việc khó,
Con chẳng mền thân mạng
Chỉ tiếc đạo vô thượng.
Chúng con ở đời sau
Hộ trì lời Phật dạy
Thế-Tôn tự nên biết
Tỳ-kheo đời ác trước
Chẳng biết Phật phương tiện
Tùy cơ nghi nói pháp
Chau mày nói lời ác
Luôn luôn bị xua đuổi
Xa rời nơi chùa tháp
Các điều ác như thế
Nhớ lời Phật dạy bảo
Đều sẽ nhấn việc đó
Các thành ấp xóm làng
Kia có người cầu pháp
Con đều đến chỗ đó
Nói pháp của Phật dạy.
Con là sứ của Phật
Ở trong chúng không sợ

**Con sẽ khéo nói pháp
Xin Phật an lòng ở
Con ở trước Thế-Tôn
Mười phương Phật đến nhóm
Phát lời thệ như thế
Phật tự rõ lòng con.**

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOÀ

Quyển thứ tư

**Ôm châu đi làm thuê mướn, được
chút ít cho là đủ. Nơi cao nguyên đào
giếng, chí cầu suối sâu. Tháp báu vọt
lên giáo hóa tròn khắp. Nhân cùng
quả đồng nói. Pháp mẫu ý khẩn cầu.**

**NAM-MÔ PHÁP-HOÀ HỘI-THƯỢNG-PHẬT
BỔ-TÁT. (3 lần)**



**Năm trăm đệ tử thọ ký chứng
quả Phật. Tháp Phật Đa-Bảo vọt ra
trước, ngài Nhạo-Thuyết hỏi căn
nguyên. Vì pháp cầu thấy hiền, nghe
diễn kinh Diệu-Liên.**

NAM-MÔ QUÁ-KHỨ ĐA-BẢO PHẬT. (3 lần)

THÍCH NGHĨA

- (1) 1.- Tỳ-kheo ; 2.- Tỳ-kheo-ni ; 3.- Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di.
- (2) Lãnh hội pháp màu, lòng vui mừng, thân khoan khoái gọi là “pháp-hỷ-thực”.
Trụ trong thiền định, tâm an, thân khỏe gọi là “Thiền-duyệt-thực”.
- (3) 1- Pháp-vô-ngại (*có trí nói pháp suốt thông*)
2- Từ-vô-ngại (*lời tiếng đầy đủ không trệ*)
3- Nghĩa-vô-ngại (*nghĩa ý thấu đáo*)
4- Nhạo-thuyết-vô-ngại (thường ưa thích nói pháp).
- (4) 1.- Nội hữu sắc tướng ngoại quán sắc giải thoát
2.- Nội vô sắc tướng ngoại quán sắc giải thoát
3.- Tịnh bội xả thân tác chứng giải thoát
4.- Hư không xứ giải thoát
5.- Thức vô biên xứ giải thoát
6.- Vô sở hữu xứ giải thoát
7.- Phi hữu tướng phi vô tướng giải thoát
8.- Diệt thọ tướng giải thoát.
- (5) Tham, sân, si.
- (6) Sau khi Phật diệt độ, thời kỳ đầu giáo pháp cùng người tu, chúng quả v.v., cũng như khi Phật còn tại thế thời gọi là “thời kỳ chánh pháp”. Lần lần người tu và chúng quả không được như trước thời gọi là “thời kỳ tượng pháp” (*tương tự*).
- (7) Được ít mà lầm tự cho là được nhiều, chúng bậc thấp mà lầm cho là chúng bậc cao.
- (8) Sư-tử làm chúa loài muông thú, ở trong hàng thú tự tại vô úy. Tòa sư-tử chính là lấy nghĩa tự-tại vô-úy đó.
- (9) Biên chép và thọ trì.

(10) Một đại kiếp có 4 kỳ trung kiếp :

- 1.- Trung kiếp *thành*
- 2.- Trung kiếp *trụ*
- 3.- Trung kiếp *hoại*
- 4.- Trung kiếp *không*.

- *Thành* là kết cấu hiện thành thế giới. *Trụ* là thời kỳ toàn vẹn thế giới hữu tình đều đầy đủ như hiện nay đây vậy. *Hoại* là hư rã, thế giới hư rã do 3 nguyên nhân : A- Lửa ; B- Nước ; C-Gió. Trong đây kiếp thiêu chính là thời kỳ lửa cháy tan thế giới. Tan hết là *KHÔNG*.

(11) Tiếng Phạm, nghĩa là giữ sạch bụi nhơ (đầu tẩu) có 12 hạnh :

- 1.- Mặc phần tảo y
- 2.- Chỉ ba y không được dư
- 3.- Thường khát thực
- 4.- Ngày một bữa ăn chánh
- 5.- Ngày một lần ngồi ăn
- 6.- Ăn có tiết lượng
- 7.- Ở chỗ vắng vẻ
- 8.- Ngồi trong gò má
- 9.- Ngồi dưới bóng cây
- 10.- Ngồi chỗ trống
11. Tùy hạp ngồi
- 12.- Ngồi luôn không nằm.

Sự tích
TỤNG ĐỀ KINH
MÌNH VÀ NGƯỜI ĐỀU THOÁT KHỔ

Quận Phùng-Dực, ông Lý-Sơn-Long làm chức Tả-Giám-Môn Hiệu-úy trong niên hiệu Võ-Đức bị bệnh chết, mà trên ngực khoảng bằng bàn tay không lạnh, người nhà chưa nỡ tẩn liệm. Đến ngày thứ bảy sống lại thuật rằng : “Đang lúc chết bị người bắt dẫn đến một dinh quan rất hùng tráng rộng lớn. Trong sân có bọn tù vài nghìn người, hoặc mang gông, hoặc xiềng xích đều đứng xây mặt về hướng Bắc, chật cả sân.

Quân hầu dắt Sơn-Long đến dưới dinh. Có một vị Thiên-Quan ngồi giường cao kẻ hầu hạ nghi vệ như hàng vua chúa. Sơn-Long hỏi quân hầu : “Quan nào đó ?” - Quân hầu đáp : “Vua đấy”. Sơn-Long đến dưới thêm. - Vua hỏi : “Người thuở sanh bình làm phước nghiệp gì ?” Sơn-Long thưa : “Mỗi lần người trong làng thiết lập trai đàn giảng kinh tôi thường thí của vật đồng với người”. - Vua lại hỏi : “Còn tự thân người làm phước nghiệp gì ?” Sơn-Long thưa : “Tôi tụng thuộc kinh Pháp-Hoa hai quyển”. - Vua nói : “Rất hay ! Được lên thêm”. Ông Sơn-Long đã lên trên nhà thấy phía Đông-Bắc có một tòa cao giống như tòa diển giảng. Vua chỉ tòa nói với Sơn-Long rằng : “Nên lên tòa này tụng kinh”. Sơn-Long vâng lệnh đến bên tòa. Vua liền đứng dậy nói :

“Thỉnh ngài Pháp-sư lên tòa”. Sơn-Long lên tòa xong. Vua liền xây về phía tòa mà ngồi. Sơn-Long khai kinh tụng rằng : “Diệu-Pháp Liên-Hoa kinh, phẩm Tự độ nhất”. - Vua nói : “Thỉnh Pháp-sư thôi”. Sơn-Long liền thôi, xuống tòa lại đứng dưới thềm đoái xem trong sân, bọn tù nhân vừa rồi không còn một người. Vua bảo Sơn-Long rằng : “Phước đức tụng kinh của ông chẳng những là tự lợi, hẳn đến làm cho bọn tù trong sân nhân nghe đề kinh Pháp-Hoà mà đều được thoát khổ, há chẳng hay lắm thay ! Nay tha người trở về”.

Sơn-Long lạy từ. Đi được vài mươi bước, vua kêu trở lại rồi bảo quân hầu : “Nên dắt người này đi xem các ngục”.

Quân hầu liền dắt Sơn-Long đi qua phía Đông hơn trăm bước thấy một thành bằng sắt rất rộng lớn, trên có mái trùm kín. Quanh thành có nhiều lỗ nhỏ, thấy các nam nữ từ dưới đất bay vào trong lỗ liền chẳng trở ra. Sơn-Long lấy làm lạ hỏi quân hầu, thì được đáp : “Đây là đại địa-ngục, trong đó nhiều lớp phân cách theo tội riêng khác. Các người đó đều theo nghiệp dữ của mình đã tạo. Vào ngục chịu khổ”. Sơn-Long nghe nói xong buồn sợ xưng “Nam-mô Phật” xin quân hầu dắt ra. Đến cửa viện thấy một vạc lớn lửa mạnh nước sôi, bên vạc có hai người ngồi ngủ. Sơn-Long hỏi đó. — Hai người đáp : “Tôi bị tội báo vào vạc nước sôi này. Nhờ Hiền-giả xưng Nam-mô Phật cho nên các người tội trong ngục đều được một ngày nghỉ mệt nên chúng tôi ngủ”.

Sơn-Long lại xưng “Nam-mô Phật”.

Quân hầu đưa Sơn-Long về nhà, thấy hàng thân thuộc đương khóc, sấm sửa những đồ tấn liệm. Sơn-Long vào đến bên thầy thời liền sống lại.

Chuyện trên đây là chính ông Lý-Sơn-Long nói với chủ chùa Tổng-Trì. Chủ chùa thuật lại với tôi.

(Rút trong bộ “Minh-bảo-ký”)

“Nhiệm mầu thay kinh Pháp-Hoa ! Người tụng trì được công đức, ngoài Phật ra không ai có thể nghĩ lường được. Đọa địa-ngục, vì tội nghiệp nặng, lên tòa vừa khai tụng đề kinh mà cả mấy ngàn tù nhân dưới sân đều thoát khổ. Thoát khổ là bởi tội nghiệp tiêu. Tội nghiệp nặng mà tức khắc tiêu tan, nếu không phải công đức rộng lớn quyết không thể được nghe đề kinh Pháp-Hoa mà công đức còn lớn dường ấy, huống là người trì tụng đề kinh, huống là người trì tụng một phẩm, một quyển đến toàn bộ, hẳn đến người giải nói, biên chép ấn tống. Ông Sơn-Long được thoát ngục, được vua trọng, được quân hầu kính, phải chăng là do oai lực của kinh Pháp-Hoa. Ta đối với kinh Pháp-Hoa, thật nên chí thành đánh đối, thọ trì, đọc tụng, giải nói, in ấn, nếu ta có chí tự thoát khổ và thoát khổ cho người.

DIỆU-PHÁP LIÊN-HÒA

KINH

Quyển năm

5

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOÀ

Quyển thứ năm

*Đời Diêu-Tần, ngài Tam-Tạng Pháp-Sư
Cưu-Ma-La-Thập phụng chiếu dịch.*

PHẨM “AN LẠC HẠNH” THỨ MƯỜI BỐN

1.— Lúc bảy giờ, ngài Văn-Thù Sư-Lợi đại Bồ-Tát bạch Phật rằng :
“Thế-Tôn ! Các vị Bồ-Tát nầy rất là ít có, vì kính thuận Phật nên phát thệ nguyện lớn : Ở nơi đời ác sau, hộ trì đọc nói kinh Pháp-Hoà này”.

“Thế-Tôn ! Các vị đại Bồ-Tát ở đời ác sau, thế nào mà có thể nói kinh này ?”

Phật bảo ngài Văn-Thù Sư-Lợi :
“Nếu vị Bồ-Tát ở đời ác sau muốn nói kinh này, phải an trụ trong bốn pháp:

2.— Một, an trụ nơi “hành-xứ” và nơi “thân-cận-xứ” của Bồ-Tát, thì có

thế vì chúng sanh mà diễn nói kinh này. Văn-Thù Sư-Lợi ! Thế nào gọi là chỗ “hành-xú” của đại Bồ-Tát ? Nếu vị đại Bồ-Tát an trụ trong nhẫn nhục hòa dịu khéo thuận mà không vụt-chạc, lòng cũng chẳng kính sợ, lại ở nơi pháp không phân biệt mà quán tưởng như thật của các pháp (1), cũng chẳng vin theo, chẳng phân biệt, đó gọi là chỗ “hành-xú” của Bồ-Tát.

Thế nào gọi là chỗ “thân-cận-xú” của đại Bồ-Tát ? — Vị đại Bồ-Tát chẳng gần gũi Quốc-vương, Vương-tử, Đại-thân, Quan-trưởng, chẳng gần gũi ngoại đạo Phạm-chí, Ni-kiên-tử (2) v.v... và chẳng gần những kẻ viết sách thế tục ca ngâm ; sách ngoại đạo cùng với phái “Lộ-già-da-đà” phái “Nghịch-lộ-già-da-đà” (3), cũng chẳng gần gũi những kẻ chơi hung hiểm đâm nhau, đánh nhau, và bợn na-la

(4) v.v... bày các cuộc chơi biến hiện.

Lại chẳng gán gũ bọn hàng thịt và kẻ nuôi heo, dê, gà, chó, săn bắn chài lưới, hạng người sống với nghề ác, những người như thế hoặc có lúc lại đến thời Bồ-Tát vì nói pháp không có lòng mong cầu.

Lại chẳng gán gũ những Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hạng người cầu quả Thanh-văn, hoặc ở trong phòng, hoặc chỗ kinh hành, hoặc ở trong giảng đường chẳng cùng ở chung, hoặc có lúc những người đó lại đến, Bồ-Tát theo cơ nghi nói pháp không lòng mong cầu.

Văn-Thù Sư-Lợi ! Lại vị đại Bồ-Tát chẳng nên ở nơi thân người nữ cho là tướng có thể sanh tư tưởng dục nhiễm mà vì nói pháp, cũng chẳng ưa thấy. Nếu vào nhà người chẳng cùng với gái nhỏ, gái trinh, gái góa v.v... chung nói chuyện, cũng lại

chẳng gần năm giống người bất nam (5) để làm thân hậu.

Chẳng riêng mình vào nhà người, nếu lúc có nhân duyên cần riêng mình vào thì chuyên một lòng niệm Phật.

Nếu vì người nữ nói pháp thì chẳng hở răng cười, chẳng bày hông, ngực, nhãn đến vì pháp mà còn chẳng thân hậu, hướng lại là việc khác.

Chẳng ưa nuôi đệ tử Sa-di ít tuổi và các trẻ nhỏ, cũng chẳng ưa cùng chúng nó đồng một thầy. Thường ưa ngồi thiền ở chỗ vắng tu nhiếp tâm mình.

Văn-Thù Sư-Lợi ! Đó gọi là “chỗ thân-cận” ban đầu.

3.— Lại nữa, vị đại Bồ-Tát quán sát “nhứt thiết pháp không như thật tướng” chẳng điên đảo, chẳng động, chẳng thối, chẳng chuyển, như hư

không, không có thật tánh, tất cả lời nói phô dứt, chẳng sanh, chẳng xuất, chẳng khởi, không danh, không tướng, thực không chỗ có, không lường, không ngần, không ngại, không chướng, chỉ do nhân duyên mà có, từ điên đảo mà sanh cho nên nói, thường ưa quán sát pháp tướng như thế đó gọi là “chỗ thân-cận” thứ hai của vị đại Bồ-Tát.

Lúc đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

4.— Nếu có vị Bồ-Tát

Ở trong đời ác sau

Lòng không hề sợ sệt

Muốn nói kinh pháp này

Nên trụ vào “hành-xứ”

Và trụ “thân-cận-xứ”.

Thường xa rời Quốc-vương

Và con của quốc-vương

Quan đại-thần, quan lớn

Kẻ chơi việc hung hiểm

**Cùng bọn chiêm-đà-la (6)
Hàng ngoại đạo Phạm-chí
Cùng chẳng ưa gần gũi
Hạng người tăng-thượng-mạn
Hàng học-giả tham chấp
Kinh, luật, luận tiểu thừa
Những Tỳ-kheo phá giới
Danh tự A-la-hán
Và những Tỳ-kheo-ni
Ưa thích chơi giỡn cười
Các vị Ưu-bà-di
Tham mê năm món dục
Cầu hiện tại diệt độ
Đều chớ có gần gũi.
Nếu những hạng người đó
Dùng tâm tốt mà đến
Tại chỗ của Bồ-Tát
Để vì nghe Phật đạo.
Bồ-Tát thời nên dùng
Lòng không chút sợ sệt
Chẳng có niệm mong cầu
Mà vì chúng nói pháp.**

**Những gái góa, gái trinh
Và các kẻ bất nam
Đều chớ có gân gũ
Để cùng làm thân hậu.
Cũng chớ nên gân gũ
Kẻ đồ tể cắt thái
Săn bắn và chài lưới
Vì lợi mà giết hại
Bán thịt để tự sống
Buôn bán sắc gái đẹp
Những người như thế đó
Đều chớ có gân gũ.
Các cuộc chơi giỡn dũ
Hung hiểm đâm đánh nhau
Và những dâm nữ thảy
Trọn chớ có gân gũ.
Chớ nên riêng chỗ khuất
Vì người nữ nói pháp
Nếu lúc vì nói pháp
Chẳng được chơi giỡn cười
Khi vào xóm khất thực
Phải dắt một Tỳ-kheo**

**Nếu không có Tỳ-kheo
Phải một lòng niệm Phật
Đây thời gọi tên là
“Hành-xứ” “thân-cận-xứ”.
Dùng hai xứ trên đây
Có thể an lạc nói.
Lại cũng chẳng vịn theo
Pháp thượng, trung và hạ
Hữu-vi hay vô-vi
Thực cùng pháp chẳng thực
Cũng chẳng có phân biệt
Là nam là nữ thảy
Lại chẳng được các pháp
Chẳng biết cũng chẳng thấy
Đây thời gọi tên là
“Hành-xứ” của Bồ-Tát.
Tất cả các món pháp
Đều không, chẳng chỗ có
Không có chút thường trụ
Vẫn cũng không khởi diệt
Đây gọi là “thân-cận”
Chỗ người trí hăng nường.**

**Chớ đảo điên phân biệt
Các pháp có hoặc không
Là thực, chẳng phải thực
Là sanh chẳng phải sanh,
Ở an nơi vắng vẻ
Sửa trau nhiếp tâm mình
An trụ chẳng lay động
Như thể núi Tu-di
Quán sát tất cả pháp
Thấy đều không thực có
Dường như khoảng hư không
Không có chút bền chắc.
Chẳng sanh cũng chẳng xuất
Chẳng động cũng chẳng thối
Thường trụ một tướng thể
Đó gọi là “cận-xứ”.
Nếu có vị Tỳ-kheo
Sau khi ta diệt độ
Vào được “hành-xứ” này
Và “thân-cận-xứ” đó
Thời lúc nói kinh này
Không có lòng e sợ**

Vị Bồ-Tát có lúc
Vào nơi nhà tịnh thất
Lòng nghĩ nhớ chơn chánh
Theo đúng nghĩa quán pháp.
Từ trong thiền định dậy
Vì các bậc Quốc-vương
Vương-tử và quan, dân
Hàng Bà-la-môn thầy
Mà khai hóa diễn bày
Rộng nói kinh điển này
Tâm vị đó an ổn
Không có chút khiếp nhược.
Văn-Thù Sư-Lợi này !
Đó gọi là Bồ-Tát
An trụ trong sơ pháp
Có thể ở đời sau
Diễn nói kinh Pháp-Hoa.

5.— Lại Văn-Thù Sư-Lợi ! Sau khi
đức Như-Lai diệt độ, ở trong đời mạt
pháp muốn nói kinh này, phải trụ
nơi hạnh-an-lạc, hoặc miệng tuyên
nói hoặc lúc đọc kinh đều chẳng ưa

nói lỗi của người và của kinh điển ; chẳng khinh mạn các Pháp-sư khác, chẳng nói việc hay dở, tốt xấu của người khác. Ở nơi hàng Thanh-văn cũng chẳng kêu tên nói lỗi quấy của người đó, cũng chẳng kêu tên khen ngợi điều tốt của người đó.

Lại cũng chẳng sanh lòng oán hiềm vì khéo tu lòng an lạc như thế, nên những người nghe pháp không trái ý. Có chỗ gạn hỏi, chẳng dùng pháp tiểu thừa đáp, chỉ dùng pháp Đại-thừa mà vì đó giải nói làm cho được bậc “Nhứt-thiết-chủng-trí”.

Khi ấy, Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

6.— Vị Bồ-Tát thường ưa
 An ổn nói kinh pháp
 Ở nơi chỗ thanh tịnh
 Mà sắp đặt sàng tòa
 Dùng hương dầu xoa thân
 Tắm gội các bụi dơ

Mặc y mới sạch sẽ
Trong ngoài đều sạch thơm
Ngồi an nơi pháp tòa
Theo chỗ hỏi vì nói.
Nếu có vị Tỳ-kheo
Cùng với Tỳ-kheo-ni
Các hàng Ưu-bà-tắc
Và hàng Ưu-bà-di
Quốc-vương và vương-tử,
Các quan cùng sĩ dân
Dùng pháp nghĩa nhiệm mầu
Vui vẻ vì họ nói
Nếu có người gạn hỏi
Theo đúng nghĩa mà đáp
Nhân duyên hoặc thí dụ
Giải bày phân biệt nói
Dùng trí phương tiện này
Đều khiến kia phát tâm
Lần lần thêm đông nhiều
Vào ở trong Phật đạo.
Trừ lòng lười biếng trễ
Cùng với tướng giải đãi

**Xa rời các ưu não
Tâm từ lành nói pháp
Ngày đêm thường tuyên nói
Giáo pháp vô-thượng-đạo
Dùng các việc nhân duyên
Vô lượng món thí dụ
Mở bày dạy chúng sanh
Đều khiến chúng vui mừng
Y phục cùng đồ nằm
Đồ ăn uống thuốc thang
Mà ở nơi trong đó
Không có chỗ mong cầu
Chỉ chuyên một lòng nhớ
Nhân duyên nói kinh pháp
Nguyện ta thành Phật đạo
Khiến mọi người cũng vậy
Đó là lợi lành lớn
Là an vui cúng dường.
Sau khi ta diệt độ
Nếu có vị Tỳ-kheo
Có thể diễn nói được
Kinh Diệu-Pháp-Hoà này**

Lòng không chút ghen hờn
Không các nảo chướng ngại
Cũng lại không ưu sầu
Và cùng mắng nhiếc thảy
Lại cũng không sợ sệt
Không dao gậy đánh đập
Cũng không xua đuổi ra
Vì an trụ nhẫn vậy.
Người trí khéo tu tập
Tâm mình được dường ấy
Thời hay trụ an lạc
Như ta nói ở trên
Công đức của người đó
Trong nghìn muôn ức kiếp
Tính kể hay thí dụ
Nói chẳng thể hết được.

7.— Lại Văn-Thù Sư-Lợi ! Vị đại Bồ-Tát ở đời rốt sau lúc pháp gần diệt mà thọ trì đọc tụng kinh điển này, chớ ôm lòng ghen ghét đua dối, cũng chớ khinh mắng người học Phật đạo, vạch tìm chỗ hay dở của kia.

Nếu hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hoặc cầu Thanh-văn, hoặc cầu Duyên-giác, hoặc cầu Bồ-Tát đạo, đều không được làm não đó, khiến cho kia sanh lòng nghi hối mà nói với người đó rằng : “Các người cách đạo rất xa, trọn không thể được bậc Nhứt-thiết-chủng-trí”.

Vì sao ? “Vì các người là kẻ buông lung, biếng trễ đối với đạo”. Lại cũng chẳng nên hý luận các pháp có chỗ tranh cãi. Phải ở nơi tất cả chúng sanh, khởi tưởng đại bi, đối với các đức Như-Lai sanh tưởng như cha lành, đối với các Bồ-Tát, tưởng là bậc Đại-sư, với các đại Bồ-Tát ở mười phương phải thâm tâm lễ lạy, với tất cả chúng sanh đều bình đẳng nói pháp. Vì thuận theo pháp nên chẳng nói nhiều, chẳng nói ít, nhân đến người rất ưa pháp cũng chẳng vì nói nhiều.

Văn-Thù Sư-Lợi ! Vị đại Bồ-Tát ở đời rốt sau lúc pháp muốn diệt, nếu thành tựu được hạnh-an-lạc thứ ba đây, thì lúc nói pháp này không ai có thể nào loạn được bạn đồng học tốt chung cùng đọc tụng kinh này, cũng được đại chúng thường đến nghe thọ. Nghe rồi hay nhớ, nhớ rồi hay tụng, tụng rồi hay nói, nói rồi hay chép, hoặc bảo người chép, cúng dường kinh quyển cung kính tôn trọng ngợi khen.

Lúc bấy giờ, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

**8.— Nếu muốn nói kinh này
Phải bỏ lòng ghen hờn
Ngạo dua dối tà ngụy
Thường tu hạnh chất trực
Chẳng nên khinh miệt người
Cũng chẳng hý luận pháp
Chẳng khiến kia nghi hối
Rằng người chẳng thành Phật.**

Phật tử đó nói pháp
 Thường nhu hòa hay nhẫn
 Từ bi với tất cả
 Chúng sanh lòng biếng trễ
 Bồ-Tát lớn mười phương
 Thương chúng nên hành đạo
 Phải sanh lòng cung kính
 Đó là Đại-sư ta,
 Với các Phật Thế-Tôn
 Tưởng là cha vô thượng,
 Phá nơi lòng kiêu mạn
 Nói pháp không chướng ngại
 Pháp thứ ba như thế
 Người trí phải giữ gìn
 Một lòng an-lạc-hạnh
 Vô lượng chúng cung kính.

9.— Lại Văn-Thù Sư-Lợi ! Các vị
 đại Bồ-Tát ở đời rất sau lúc pháp gần
 diệt có vị nào trì kinh Pháp-Hoà này
 ở trong hàng người tại gia, xuất gia
 sanh lòng từ lớn, ở trong hạng người
 chẳng phải Bồ-Tát sanh lòng bi lớn,

phải nghi thế này : Những người như thế thì là mất lợi lớn. Đức Như-Lai phương tiện tùy nghi nói pháp chẳng nghe, chẳng biết, chẳng hay, chẳng hiểu, chẳng tin, chẳng hỏi. Người đó dầu chẳng hỏi, chẳng tin, chẳng hiểu kinh này, lúc ta được vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, người đó tùy ở chỗ nào, ta dùng sức thần thông, sức trí huệ dẫn dắt đó khiến được trụ trong pháp này.

Văn-Thù Sư-Lợi ! Vị đại Bồ-Tát đó ở sau lúc Như-Lai diệt độ, nếu thành tựu được pháp thứ tư này thời lúc nói pháp này không có lầm lỗi, thường được hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Quốc-vương, Vương-tử, Đại-thần, nhân dân Bà-la-môn, cư-sĩ thấy cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, hàng chư Thiên ở trên hư không vì nghe pháp cũng thường theo hầu. Nếu ở trong

xóm làng thành ấp, rừng cây vắng vẻ, có người đến muốn gạn hỏi, hàng chừ thiên ngày đêm thường vì pháp mà hộ vệ đó, có thể khiến người nghe đều được vui mừng.

Vì sao ? Vì kinh này được sức thần của tất cả đức Phật thuở quá khứ, vị lai, hiện tại giữ gìn vậy. Văn-Thù Sư-Lợi ! Kinh Pháp-Hoà này ở trong vô lượng cõi nước, nhân đến danh tự còn chẳng được nghe, hà huống là được thấy thọ trì, đọc tụng.

Văn-Thù Sư-Lợi ! Thí như vua Chuyển-luân-thánh-vương (10) sức lực mạnh mẽ muốn dùng uy thế hàng phục các nước, mà các vua nhỏ chẳng thuận mệnh lệnh, bấy giờ Chuyển-luân-thánh-vương đem các đạo binh ra đánh dẹp, vua thấy binh chúng những người đánh giặc có công, liền rất vui mừng theo công mà thưởng ban. Hoặc ban cho ruộng,

nhà, xóm, làng, thành, ấp, hoặc ban cho đồ y phục trang nghiêm nơi thân, hoặc cho các món trân bảo, vàng, bạc, lưu ly, xa-cừ, mã-nã, san-hô, hổ-phách, voi, ngựa, xe, cộ, tôi tớ, nhân dân, chỉ viên minh châu trong búi tóc chẳng đem cho đó.

Vì sao ? Vì riêng trên đỉnh vua có một viên châu này, nếu đem cho đó thời các quyền thuộc của vua ắt rất kinh lạ.

Văn-Thù Sư-Lợi ! Như-Lai cũng như thế, dùng sức thiên định trí huệ được cõi nước pháp, giáo hóa trong ba cõi mà ma vương chẳng khứng thuận phục, các tướng hiền thánh của Như-Lai cùng ma đánh nhau. Những người có công lòng cũng vui mừng, ở trong hàng chúng vì nói các kinh khiến tâm kia vui thích, ban cho các pháp thiên định, giải thoát, vô lậu căn lực. Và lại ban cho thành

Niết-bàn, bảo rằng được diệt độ để dẫn dắt lòng chúng làm cho đều được vui mừng, mà chẳng vì đó nói kinh Pháp-Hoà này.

Văn-Thù Sư-Lợi ! Như vua Chuyển-Luân thấy các binh chúng những người có công lớn, đem viên minh châu khó tin từ lâu ở trong búi tóc chẳng vọng cho người, mà nay cho đó.

Đức Như-Lai cũng lại như thế, làm vị đại Pháp-vương trong ba cõi, đem pháp mầu giáo hóa tất cả chúng sanh. Thấy quân hiền thánh cùng ma ngũ âm, ma phiền não (7), ma chết, đánh nhau có công lao lớn, diệt ba độc, khỏi ba cõi, phá lưới ma. Lúc ấy Như-Lai cũng rất vui mừng, kinh Pháp-Hoà này có thể khiến chúng sanh đến bậc “Nhứt-thiết-trí” là pháp mà tất cả thế gian nhiều oán ghét, khó tin, trước chưa từng nói mà nay

nói đó.

Văn-Thù Sư-Lợi ! Kinh Pháp-Hoa này là lời nói bậc nhất của Như-Lai, ở trong các lời nói thời là rất sâu, rốt sau mới ban cho, như vua sức mạnh kia lâu giữ gìn viên minh châu mà nay mới cho đó.

Văn-Thù Sư-Lợi ! Kinh Pháp-Hoa này là tạng bí mật của các đức Phật Như-Lai, ở trong các kinh thời là bậc trên hết, lâu ngày giữ gìn chẳng vọng tuyên nói, mới ở ngày nay cùng với các ông mà bày nói đó.

Lúc đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

10.— Thường tu hành nhẫn nhục
Thương xót tất cả chúng
Mới có thể diễn nói
Kinh của Phật khen ngợi.
Đời mạt thế về sau
Người thọ trì kinh này
Với tại gia, xuất gia

Và chẳng phải Bồ-Tát,
Nên sanh lòng từ bi
Những người đó chẳng nghe
Chẳng tin kinh pháp này
Thời là mất lợi lớn
Khi ta chứng Phật đạo
Dùng các sức phương tiện
Vì nói kinh pháp này
Làm cho trụ trong đó.
Thí như vua Chuyển-Luân
Thánh-vương có sức mạnh
Binh tướng đánh có công
Thưởng ban những đồ vật
Voi, ngựa và xe cộ
Đồ trang nghiêm nơi thân,
Và những ruộng cùng nhà
Xóm làng thành ấp thảy
Hoặc ban cho y phục
Các món trân báu lạ
Tôi tớ cùng của cải
Đều vui mừng ban cho,
Nếu có người mạnh mẽ

**Hay làm được việc khó
Vua mới mở búi tóc
Lấy minh châu cho đó.
Đức Như-Lai cũng thế
Là vua trong các pháp
Nhẫn nhục sức rất lớn
Tạng báu trí huệ sáng
Dùng lòng từ bi lớn
Đúng như pháp độ đời
Thấy tất cả mọi người
Chịu các điều khổ não
Muốn cầu được giải thoát
Cùng các ma đánh nhau
Phật vì chúng sanh đó
Nói các món kinh pháp
Dùng sức phương tiện lớn
Nói các kinh điển đó,
Đã biết loài chúng sanh
Được sức mạnh kia rồi
Rốt sau mới vì chúng
Nói kinh Pháp-Hoa này
Như vua thánh mở tóc**

Lấy minh châu cho đó.
Kinh này là bậc tôn
Trên hết trong các kinh
Ta thường giữ gìn luôn
Chẳng vọng vì mở bày
Nay chính đã phải lúc
Vì các ông mà nói.
Sau khi ta diệt độ
Người mong cầu Phật đạo
Muốn được trụ an ổn
Diễn nói kinh pháp này
Phải nên thường gìn giữ
Bốn pháp trên như thế.
Người đọc tụng kinh này
Thường không bị ưu não
Lại không có bệnh đau
Nhan sắc được trắng sạch
Chẳng sanh nhà bần cùng
Dòng ti tiện xấu xa
Chúng sanh thường ưa thấy.
Như ham mộ hiền thánh
Các đồng tử cõi trời

Dùng làm kẻ sai khiến
Dao gậy chẳng đến được
Độc dữ chẳng hại được
Nếu người muốn mắng nhiếc
Miệng thì liền ngậm bít
Đạo đi không sợ sệt
Dường như sư tử vương
Trí huệ rất sáng suốt
Như mặt trời chói sáng.
Nếu ở trong chiêm bao
Chỉ thấy những việc tốt
Thấy các đức Như-Lai
Ngồi trên tòa sư-tử
Các hàng chúng Tỳ-kheo
Vây quanh nghe nói pháp.
Lại thấy các long thần
Cùng A-tu-la thấy
Số như cát sông Hằng
Đều cung kính chấp tay
Tự ngó thấy thân mình
Mà vì chúng nói pháp.
Lại thấy các đức Phật

**Thân tướng thuần sắc vàng
Phóng vô lượng hào quang
Soi khắp đến tất cả
Dùng giọng tiếng Phạm-âm
Mà diễn nói các pháp
Phật vì hàng tứ chúng
Nói kinh pháp vô thượng
Thấy thân mình ở trong
Chấp tay khen ngợi Phật
Nghe pháp lòng vui mừng
Mà vì cúng dường Phật
Được pháp Đà-la-ni
Chứng bậc bất-thối-trí,
Phật biết tâm người đó
Đã sâu vào Phật đạo
Liên vì thọ ký cho
Sẽ thành tối Chánh-giác.
Thiện-nam-tử người này !
Sẽ ở đời vị lai
Chứng được vô-lượng-trí
Nên đạo lớn của Phật,
Cõi nước rất nghiêm tịnh**

**Rộng lớn không đâu bằng
Cũng có hàng tứ chúng
Chấp tay nghe nói pháp.
Lại thấy thân của mình
Ở trong rừng núi vắng
Tu tập các pháp lành
Chứng thực tướng các pháp
Sâu vào trong thiền định
Thấy các Phật mười phương
Các Phật thân sắc vàng
Trăm phước tướng trang nghiêm
Nghe pháp vì người nói
Thường có mộng tốt đó.
Lại mộng làm Quốc-vương
Bỏ cung điện quyền thuộc
Và ngũ dục thượng diệu
Đi đến nơi đạo tràng
Ở dưới gốc Bồ-đề
Mà ngồi tòa sư-tử
Câu đạo quá bảy ngày
Được trí của các Phật
Thành đạo vô thượng rồi**

**Dậy mà Chuyển-pháp-luân
Vì bốn chúng nói pháp
Trải nghìn muôn ức kiếp
Nói pháp mầu vô lậu
Độ vô lượng chúng sanh
Sau sẽ vào Niết-bàn
Như khói hết đèn tắt.
Nếu trong đời ác sau
Nói pháp bậc nhất này
Người đó được lợi lớn
Các công đức như trên.**



KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOÀ

PHẨM “TÙNG ĐỊA ĐỒNG XUẤT”
THỨ MƯỜI LĂM

1.— Lúc bấy giờ, các vị đại Bồ-Tát ở cõi nước phương khác đông hơn số cát của tám sông Hằng, ở trong đại chúng đứng dậy chấp tay làm lễ mà bạch Phật rằng : “Thế-Tôn ! Nếu bằng lòng cho chúng con lúc sau khi Phật diệt độ ở tại cõi Ta-bà này siêng tu tinh tấn, giữ gìn đọc tụng, biên chép, cúng dường kinh điển này, thời chúng con sẽ ở trong cõi đây mà rộng nói đó”.

Khi đó Phật bảo các chúng Đại Bồ-Tát : “Thiện - nam - tử ! Thôi đi chẳng cần các ông hộ trì kinh này. Vì sao ? Vì cõi Ta-bà của ta tự có chúng đại Bồ-Tát số đông bằng số cát của sáu muôn sông Hằng. Mỗi vị Bồ-Tát có sáu muôn hằng-hà-sa quyển thuộc,

những người đó có thể sau khi ta diệt độ hộ trì, đọc tụng, rộng nói kinh này”.

2.— Lúc Phật nói lời đó, cõi Ta-bà trong tam-thiên đại-thiên cõi nước đất đều rung nứt, mà ở trong đó có vô lượng nghìn muôn ức vị đại Bồ-Tát đồng thời vọt ra. Các vị Bồ-Tát đó thân đều sắc vàng, đủ ba mươi hai tướng tốt cùng vô lượng ánh sáng, trước đây đều ở dưới cõi Ta-bà này, cõi đó trụ giữa hư không. Các vị Bồ-Tát đó nghe tiếng nói của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật nên từ dưới mà đến. Mỗi vị Bồ-Tát đều là bậc đạo thủ trong đại chúng, đều đem theo sáu muôn hằng-hà-sa quyển thuộc, huống là những vị đem năm muôn, bốn muôn, ba muôn, hai muôn, một muôn hằng-hà-sa quyển thuộc. Huống là nhân đến những vị đem một hằng-hà-sa, nửa hằng-hà-sa, một phần hằng-

hà-sa, nhân đến một phần trong nghìn muôn ức na-do-tha phần hằng-hà-sa quyển thuộc. Huống là những vị đem nghìn muôn ức na-do-tha quyển thuộc, huống là đem muôn ức quyển thuộc, huống là đem nghìn trăm muôn nhân đến một muôn, huống là đem một nghìn, một trăm nhân đến mười quyển thuộc, huống là năm, bốn, ba, hai, một người đệ tử. Huống lại là những vị riêng một mình ưa hạnh viễn ly, số đông vô lượng vô biên dường ấy, tính đếm thí dụ chẳng có thể biết được.

3.— Các vị Bồ-Tát đó từ dưới đất lên, đều đến nơi tháp đẹp bảy báu, chỗ của đức Đa-Bảo Như-Lai và Thích-Ca Mâu-Ni Phật, đến nơi rồi hướng về hai vị Thế-Tôn mà đầu mặt lay chân Phật, và đến chỗ các đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới cội cây báu, cũng đều làm lễ. Đi quanh bên

mặt ba vòng, chấp tay cung kính dùng các cách ngợi khen của Bồ-Tát mà ngợi khen Phật, rồi đứng qua một phía, ưa vui chiêm ngưỡng hai đấng Thế-Tôn.

Từ lúc các vị Bồ-Tát do từ dưới đất vọt lên dùng các cách ngợi khen của Bồ-Tát mà khen ngợi Phật, thời gian đó trải qua năm mươi tiểu kiếp.

Bảy giờ, đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật nín lặng ngời yên, cùng hàng tứ chúng cũng đều nín lặng, năm mươi tiểu kiếp, vì do sức thần của Phật, khiến hàng đại chúng cho là như nửa ngày.

Bảy giờ, hàng tứ chúng cũng nhờ sức thần của Phật, thấy các Bồ-Tát đầy khắp vô lượng nghìn muôn ức cõi nước hư không.

4.— Trong chúng Bồ-Tát đó có bốn vị Đạo-sư : 1.- Thượng-hạnh ; 2.- Vô-biên-hạnh ; 3.- Tịnh-hạnh ; 4.- An-

lập-hạnh. Bốn vị Bồ-Tát này là bậc thượng-thủ xướng Đạo-sư trong chúng đó, ở trước đại chúng, bốn vị đồng chấp tay nhìn đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật mà hỏi thăm rằng : “Thưa Thế-Tôn ! Có được ít bệnh, ít não, an vui luôn chẳng, những người đáng độ thọ giáo dễ chẳng, chẳng làm cho đức Thế-Tôn sanh mỗi nhọc chẳng ?”

Khi đó, bốn vị Bồ-Tát nói kệ rằng :

**Thế-Tôn được an vui
Ít bệnh cùng ít não,
Giáo hóa các chúng sanh
Được không mỗi nhọc ư ?
Lại các hàng chúng sanh
Thọ hóa có dễ chẳng ?
Chẳng làm cho Thế-Tôn
Sanh nhọc mệt đó ư ?**

5.— Lúc bấy giờ đức Thế-Tôn ở trong đại chúng Bồ-Tát mà nói rằng :

“Đúng thế ! Đúng thế ! Các Thiên-nam-tử ! Đức Như-Lai an vui, ít bệnh, ít não, các hàng chúng sanh hóa độ được dễ, không có nhọc mệt.

Vì sao ? Vì các chúng sanh đó, từ nhiều đời nhân lại, thường được ta dạy bảo, mà cũng từng ở nơi các Phật quá khứ, cung kính, tôn trọng, trông các cội lành. Các chúng sanh đó vừa mới thấy thân ta, nghe ta nói pháp, liền đều tín nhận, vào được trong huệ của Như-Lai, trừ người trước đã tu tập học hạnh tiểu thừa ; những người như thế ta cũng khiến được nghe kinh này, vào trong huệ của Phật”.

Lúc ấy các vị Bồ-Tát nói kệ rằng:

Hay thay ! Hay thay !

Đức đại hùng Thế-Tôn

Các hàng chúng sanh thấy

Đều hóa độ được dễ

Hay hỏi các đức Phật

Về trí huệ rất sâu
Nghe pháp rồi tin làm
Chúng con đều tùy hỷ.

Khi đó, đức Thế-Tôn khen ngợi các vị đại Bồ-Tát Thượng-thủ : “Hay thay ! Hay thay ! Thiện-nam-tử ! Các ông có thể đối với đức Như-Lai mà phát lòng tùy hỷ.

6.— Bấy giờ ngài Di-Lặc Bồ-Tát cùng tám nghìn hằng-hà-sa các chúng Bồ-Tát đều nghĩ rằng : “Chúng ta từ xưa nhân lại chẳng thấy, chẳng nghe các chúng đại Bồ-Tát như thế, từ dưới đất vọt lên, đứng trước đức Thế-Tôn, chấp tay cúng dường thăm hỏi Như-Lai”.

Lúc đó, ngài Di-Lặc Bồ-Tát biết tâm niệm của tám nghìn hằng-hà-sa chúng Bồ-Tát, cùng muốn tự giải quyết chỗ nghi của mình, bèn chấp tay hướng về phía Phật, nói kệ hỏi rằng :

Vô lượng nghìn muôn ức
Các Bồ-Tát đại chúng
Từ xưa chưa từng thấy
Nguyên đấng Lương-Túc nói
Là từ chốn nào đến
Do nhân duyên gì nhóm
Thân lớn đại thân thông
Trí huệ chẳng nghĩ bàn
Chí niệm kia bền vững
Có sức nhẫn nhục lớn
Chúng sanh chỗ ưa thấy
Là từ chốn nào đến ?
Mỗi mỗi hàng Bồ-Tát
Đem theo các quyển thuộc
Số đông không thể lường
Như số hằng-hà-sa
Hoặc có đại Bồ-Tát
Đem sáu muôn hằng-sa
Các đại chúng như thế
Một lòng cầu Phật đạo,
Những Đại-sư đó thấy
Sáu muôn hằng-hà-sa

**Đều đến cúng dường Phật
Cùng hộ trì kinh này.
Đem năm muôn hằng-sa
Số này hơn số trên
Bốn muôn và ba muôn
Hai muôn đến một muôn
Một nghìn một trăm bảy
Nhẫn đến một hằng-sa
Nửa và ba bốn phần
Một phần trong ức muôn
Nghìn muôn na-do-tha
Muôn ức các đệ tử
Nhẫn đến đem nửa ức
Số đông lại hơn trên.
Trăm muôn đến một muôn
Một nghìn và một trăm
Năm mươi cùng một mươi
Nhẫn đến ba, hai, một
Riêng mình không quyến thuộc
Ưa thích ở riêng vắng
Đều đi đến chỗ Phật
Số đây càng hơn trên.**

Các đại chúng như thế
Nếu người phát thẻ đếm
Quá nơi kiếp hàng-sa
Còn chẳng thể biết hết.
Các vị oai đức lớn
Chúng Bồ-Tát tinh tấn
Ai vì đó nói pháp
Giáo hóa cho thành tựu
Từ ai, đầu phát tâm ?
Xưng dương Phật Pháp nào ?
Thọ trì tu kinh gì ?
Tu tập Phật đạo nào ?
Các Bồ-Tát như thế
Thần thông sức trí lớn
Đất bốn phương rúng nứt
Đều từ đất vọt lên
Thế-Tôn ! Con từ xưa
Chưa từng thấy việc đó
Xin Phật nói danh hiệu
Cõi nước của kia ở.
Con thường qua các nước
Chưa từng thấy chúng này

Con ở trong chúng đây
Bèn chẳng quen một người
Thoạt vạy từ đất lên
Mong nói nhân duyên đó.
Nay trong đại hội này
Vô lượng trăm nghìn ức
Các chúng Bồ-Tát đây
Đều muốn biết việc này
Hàng Bồ-Tát chúng kia
Gốc ngọn nhân duyên đó
Thế-Tôn đức vô lượng
Cúi mong quyết lòng nghi.

7.— Khi ấy các vị Phật của đức Thích-Ca Mâu-Ni phân thân, từ vô lượng nghìn muôn ức cõi nước ở phương khác đến, ngồi xếp bằng trên tòa sư tử, dưới các gốc cây báu nơi trong tám phương. Hàng thị giả của Phật đó, đều thấy đại chúng Bồ-Tát ở bốn phương cõi tam-thiên đại-thiên, từ đất vọt lên trụ trên hư không, đều bạch với Phật mình rằng : “Thế-Tôn !

Các đại chúng vô lượng vô biên a-tăng-kỳ Bồ-Tát đó, từ chốn nào mà đến ?”

Lúc ấy các đức Phật đều bảo thị giả : “Các Thiện-nam-tử ! Hãy chờ giây lát, hiện có vị đại Bồ-Tát tên là Di-Lặc, là vị mà đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật thọ ký kể đây sẽ làm Phật đã hỏi việc đó, đức Phật sẽ đáp, các ông tự đương, nhân đây mà được nghe.

8.— Bấy giờ, đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật bảo ngài Di-Lặc Bồ-Tát : “Hay thay ! Hay thay ! A-Dật-Đa (9), bèn có thể hỏi Phật việc lớn như thế, các ông phải chung một lòng, mặc giáp tinh tấn, phát ý bền vững. Nay đức Như-Lai muốn hiển phát tuyên bày trí huệ của các đức Phật, sức thần thông tự tại của các đức Phật, sức sư-tử mạnh nhanh của các đức Phật, sức oai thế mạnh lớn của các đức Phật”.

**Khi đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên
lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :**

**Phải một lòng tinh tấn
Ta muốn nói việc này
Chớ nên có nghi hối
Trí Phật chẳng nghi bàn
Ông nay gắng sức tin
Trụ nơi trong nhẫn thiện
Chỗ pháp xưa chưa nghe
Nay đều sẽ được nghe
Nay ta an ủi ông
Chớ ôm lòng nghi sợ
Phật không lời chẳng thật
Trí huệ chẳng nghi bàn
Phật được pháp bậc nhất
Rất sâu khó phân biệt
Như thế nay sẽ nói
Các ông một lòng nghe.**

**9.— Khi đức Thế-Tôn nói kệ đó,
bảo ngài Di-Lặc Bồ-Tát : “Nay ta ở
trong đại chúng này, tuyên bảo các
ông. A-Dật-Đa ! Các hàng đại Bồ-Tát**

vô lượng vô số a-tăng-kỳ, từ dưới đất vọt ra mà các ông từ xưa chưa từng thấy đó, chính ta ở cõi Ta-bà lúc được vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác rồi, giáo hóa chỉ dẫn các Bồ-Tát đó, điều phục tâm kia khiến phát đạo tâm.

Các vị Bồ-Tát đó, ở phía dưới cõi Ta-bà, cõi đó trụ giữa hư không, ở trong các kinh điển đọc tụng thông lệ, suy ngẫm rõ hiểu, nghĩ tưởng chân chánh. A-Dật-Đa ! Các Thiện-nam-tử đó chẳng thích ở trong chúng nhiều nói bàn, thường ưa ở chỗ vắng, siêng tu tinh tấn chưa từng thôi dứt. Cũng chẳng nương tựa người trời mà ở, thường ham trí huệ sâu không có chướng ngại, cũng thường ham nơi pháp của đức Phật, chuyên lòng tinh tấn cầu huệ vô thượng.

Lúc đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

**A-Dật ông nên biết !
Các Bồ-Tát lớn này
Từ vô số kiếp lại
Tu tập trí huệ Phật
Đều là ta hóa độ
Khiến phát đại đạo tâm
Chúng đó là con ta
Y chỉ thế giới này
Thường tu hạnh Đầu-đà
Chí thích ở chỗ vắng
Bỏ đại chúng ồn náo
Chẳng ưa nói bàn nhiều,
Các vị đó như thế
Học tập đạo pháp ta
Ngày đêm thường tinh tấn
Vì để cầu Phật đạo
Ở phương dưới Ta-bà
Trụ giữa khoảng hư không
Sức chí niệm bền vững
Thường siêng cầu trí huệ
Nói các món pháp mầu
Tâm kia không sợ sệt.**

Ta ở thành Già-Da
 Ngồi dưới gốc Bồ-đề
 Thành bậc tối Chánh-giác
 Chuyển-pháp-luân vô thượng
 Rồi mới giáo hóa đó
 Khiến đều phát đạo tâm
 Nay đều trụ bất thối
 Đều sẽ được thành Phật.
 Nay ta nói lời thật
 Các ông một lòng tin
 Ta từ lâu xa lại
 Giáo hóa các chúng đó.

10.— Lúc bấy giờ, ngài Di-Lặc
 Bồ-Tát cùng vô số chúng Bồ-Tát, lòng
 sanh nghi hoặc, lấy làm lạ chưa từng
 có mà nghĩ rằng : “Thế nào đức Thế-
 Tôn ở trong thời gian rất ngắn mà có
 thể giáo hóa vô lượng vô biên a-tăng-
 kỳ các đại Bồ-Tát đó, làm cho trụ nơi
 vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác”.

Liên bạch Phật rằng : “Thế-Tôn !
 Đức Như-Lai lúc làm Thái-tử rời khỏi

cung dòng Thích, ngôi nơi đạo-tràng cách thành Già-Da chẳng bao xa, được thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Từ đó đến nay mới hơn bốn mươi năm, đức Thế-Tôn thế nào ở trong thời gian ngắn đó làm nên Phật sự lớn ! Do thế lực của Phật, do công đức của Phật, giáo hóa vô lượng chúng Bồ-Tát lớn như thế sẽ thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác ?

Thế-Tôn ! Chúng đại Bồ-Tát này giả sử có người trong nghìn muôn ức kiếp đếm không thể hết, chẳng được ngàn mé, chúng đó từ lâu nhẫn lại, ở nơi vô lượng vô biên các đức Phật, trồng các gốc lành, thành tựu đạo Bồ-Tát thường tu phạm hạnh.

Thế-Tôn ! Việc như thế đời rất khó tin. Thí như có người sắc đẹp tóc đen, tuổi hai mươi lăm, chỉ người trăm tuổi, nói đó chỉ là con của ta. Người trăm tuổi nọ cũng chỉ già tuổi

nhỏ nói là cha ta, để nuôi ta thấy, việc đó khó tin. Đức Phật cũng như thế.

Từ lúc thành đạo nhận đến nay, kỳ thực chưa bao lâu, mà các đại chúng Bồ-Tát đó, đã ở nơi vô lượng nghìn muôn ức kiếp, vì Phật đạo nên siêng tu tinh tấn, khéo nhập xuất trụ nơi vô lượng nghìn muôn ức tam-muội (11) được thần thông lớn, tu hạnh thanh tịnh đã lâu, khéo hay thứ đệ tập các pháp lành, giỏi nơi vấn đáp, là báu quý trong loài người, tất cả thế gian rất là ít có.

Ngày nay đức Thế-Tôn mới nói, lúc được Phật đạo, bắt đầu khiến kia phát tâm, giáo hóa chỉ dạy dìu dắt, làm cho kia hướng về vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Đức Thế-Tôn thành Phật chưa bao lâu mà bèn có thể làm được việc công đức lớn này.

Chúng con dầu lại tin Phật tùy

cơ nghi nói pháp, lời Phật nói ra chưa từng hư vọng, chỗ Phật biết thảy đều thông suốt, như các Bồ-Tát mới phát tâm, sau khi Phật diệt độ nếu nghe lời này hoặc chẳng tin nhận, sanh nhân duyên tội nghiệp phá chánh pháp.

Kính thưa Thế-Tôn ! Mong vì chúng giải nói trừ lòng nghi của chúng con, và các thiện-nam-tử đời vị lai nghe việc này rồi cũng chẳng sanh nghi.

Lúc đó ngài Di-Lặc muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

11.— Phật xưa từ dòng Thích

Xuất-gia gần Già-da
Ngồi dưới cây Bồ-đề
Đến nay còn chưa xa.
Các hàng Phật tử này
Số đông không thể lường
Lâu đã tu Phật-Đạo
Trụ nơi sức thần-thông

**Khéo học đạo Bồ-Tát
Chẳng nhiệm pháp thế gian
Như hoa sen trong nước
Từ đất mà vọt ra
Đều sanh lòng cung kính
Đứng nơi trước Thế-Tôn,
Việc đó khó nghĩ bàn
Thế nào mà tin được
Phật được đạo rất gần
Chỗ thành tựu rất nhiều
Mong vì trừ lòng nghi
Như thực phân biệt nói
Thí như người trẻ mạnh
Tuổi mới hai mươi lăm
Chỉ người trăm tuổi già
Tóc bạc và mặt nhăn :
Bọn này của ta sanh
Con cũng nói là cha
Cha trẻ mà con già
Mọi người đều chẳng tin.
Thế-Tôn cũng như thế
Được đạo đến nay gần**

**Các chúng Bồ-Tát này
Chí vững không khiếp nhược
Từ vô lượng kiếp lại
Mà tu đạo Bồ-Tát.
Giỏi nơi gạn hỏi đáp
Tâm kia không sợ sệt
Nhẫn nhục lòng quyết định
Đoan chánh có oai đức
Mười phương Phật khen ngợi
Khéo hay phân biệt nói
Chẳng thích ở trong chúng
Thường ưa ở thiên định,
Vì cầu Phật đạo vậy
Trụ hư không phương dưới.
Chúng con từ Phật nghe
Nơi việc này không nghi
Nguyện Phật vì người sau
Diễn nói khiến rõ hiểu,
Nếu người ở kinh này
Sanh nghi lòng chẳng tin
Liên phải đọa đường dữ
Mong nay vì giải nói :**

**Vô lượng Bồ-Tát đó
Thế nào thời gian ngắn
Giáo hóa khiến phát tâm
Mà trụ bậc bất-thối ?**



KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOÀ

PHẨM “NHƯ-LAI THỌ-LƯỢNG”
THỨ MƯỜI SÁU

1.— Lúc bấy giờ, Phật bảo các Bồ-Tát và tất cả đại chúng : “Các Thiện-nam-tử ! Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thật của Như-Lai”.

Lại bảo đại chúng : “Các ông phải tin hiểu lời chắc thật của Như-Lai”.

Lại bảo đại chúng : “Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thật của Như-Lai”.

Lúc đó đại chúng Bồ-Tát, ngài Di-Lặc làm đầu, chấp tay bạch Phật rằng : “Thế-Tôn ! Cúi mong nói đó, chúng con sẽ tin nhận lời Phật”. Ba phen bạch như thế rồi lại nói : “Cúi mong nói đó, chúng con sẽ tin nhận lời Phật”.

2.— Bấy giờ, đức Thế-Tôn biết

các vị Bồ-Tát ba phen thỉnh chẳng thôi, mà bảo đó rằng : “Các ông lắng nghe ! Sức bí mật thần thông của Như-Lai, tất cả trong đời, trời, người và A-tu-la đều cho rằng nay đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật ra khỏi cung họ Thích, cách thành Già-Da chẳng bao xa, ngồi nơi đạo tràng được vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Nhưng, Thiện-nam-tử ! Thực ta thành Phật nhần lại đây, đã vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức na-do-tha kiếp. Ví như năm trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ cõi tam-thiên đại-thiên, giả sử có người nghiền làm vi trần qua phương Đông, cách năm trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ cõi nước, bèn rơi một bụi trần, đi qua phía đông như thế cho đến hết vi trần đó.

Các Thiện-nam-tử ! Ý ông nghĩ sao ? Các thế giới đó có thể suy giảm

so tính biết được số đó chẳng ?”

Di-Lặc Bồ-Tát, thấy đều bạch Phật rằng : “Thế-Tôn ! Các thế giới đó vô lượng vô biên, chẳng phải tính được, đếm được, cũng chẳng phải tâm lực biết đến được. Tất cả Thanh-văn, Duyên-giác dùng trí vô lậu, chẳng có thể suy nghĩ biết được hạn số đó, chúng con trụ bậc bất thối, ở trong việc này cũng chẳng thông đạt.

Thế-Tôn ! Các thế giới như thế, nhiều vô lượng vô biên”.

3.— Bấy giờ, Phật bảo các chúng Bồ-Tát : “Các Thiện-nam-tử ! Nay ta sẽ tuyên nói rành rõ cho các ông. Các thế giới đó, hoặc dính vi trần hoặc chẳng dính, đều nghiên cả làm vi trần, cứ một trần là một kiếp, từ ta thành Phật nhứt lại đến nay, lại lâu hơn số đó trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp. Từ đó nhứt lại, ta thường ở cõi Ta-bà này nói

pháp giáo hóa, cũng ở trong trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ cõi nước khác dắt dẫn lợi ích chúng sanh.

Các Thiện-nam-tử ! Nơi chặng giữa đó ta nói Phật Nhiên-Đăng v.v... và lại có các đức Phật nhập Niết-bàn, như thế đều là dùng phương tiện để phân biệt.

Các Thiện-nam-tử ! Nếu có chúng sanh nào đến chỗ ta, ta dùng Phật nhãn quan sát : Tín v.v... các căn lợi钝 của chúng, tùy theo chỗ đáng độ, nơi nơi tự nói văn tự chẳng đồng, niên kỷ hoặc lớn, hoặc nhỏ, cũng lại hiện nói sẽ nhập Niết-bàn, lại dùng các trí phương tiện nói pháp vi diệu, có thể làm cho chúng sanh phát lòng vui mừng.

Các Thiện-nam-tử ! Như-Lai thấy những chúng sanh ưa nơi pháp tiểu thừa, đức mỏng tội nặng. Phật vì

người đó nói : Ta lúc trẻ xuất gia được vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, nhưng thật, từ ta thành Phật nhân lại, lâu xa đường ấy, chỉ dùng phương tiện giáo hóa chúng sanh, khiến vào Phật đạo, nên nói như thế.

4.— Các Thiện-nam-tử ! Kinh điển của đức Như-Lai nói ra, đều vì độ thoát chúng sanh, hoặc nói thân mình, hoặc nói thân người, hoặc chỉ thân mình, hoặc chỉ thân người, hoặc chỉ việc mình, hoặc chỉ việc người, các lời nói đều thật chẳng dối.

Vì sao ? Vì đức Như-Lai đúng như thật thấy biết tướng của tam giới, không có sanh tử, hoặc thối, hoặc xuất, cũng không ở đời và diệt độ, chẳng phải thật, chẳng phải hư, chẳng phải như, chẳng phải dị, chẳng phải như ba cõi mà thấy nơi ba cõi. Các việc như thế Như-Lai thấy rõ, không có sai lầm.

Bởi các chúng sanh có các món tính, các món dục, các món hạnh, các món nhớ tưởng phân biệt, muốn làm cho sanh các căn lành, nên dùng bao nhiêu nhân duyên, thí dụ ngôn từ, các cách nói pháp, chỗ làm Phật sự, chưa từng tạm bỏ. Như thế, từ ta thành Phật nhẩn lại, thật là lâu xa, thọ mạng vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, thường còn chẳng mất.

Các Thiện-nam-tử ! Ta xưa tu hành đạo Bồ-Tát, cảm thành thọ mạng, nay vẫn chưa hết, lại còn hơn số trên, nhưng nay chẳng phải thật diệt độ, mà bèn xướng nói sẽ diệt độ. Đức Như-Lai dùng phương tiện đó, giáo hóa chúng sanh.

Vì sao ? - Vì nếu Phật ở lâu nơi đời, thời người đức mỏng, chẳng trồng gốc lành, nghèo cùng hèn hạ, ham ưa nắm món dục, sa vào trong lưới nhớ tưởng vọng kiến. Nếu thấy

đức Như-Lai thường còn chẳng mất, bèn sanh lòng buông lung nhằm trẽ, chẳng có thể sanh ra ý tưởng khó gặp gỡ cùng lòng cung kính, cho nên đức Như-Lai dùng phương tiện nói rằng : “Tỳ-kheo phải biết, các đức Phật ra đời, khó có thể gặp gỡ”.

Vì sao ? - Những người đức mỏng, trải qua trăm nghìn muôn ức kiếp, hoặc có người thấy Phật hoặc người chẳng thấy, do việc này, nên ta nói rằng : “Tỳ-kheo ! Đức Như-Lai khó có thể được thấy”.

Các chúng sanh đó nghe lời như thế, ắt sẽ sanh ý tưởng khó gặp gỡ, ôm lòng luyến mộ khát ngưỡng nơi Phật, bèn trông gốc lành, cho nên đức Như-Lai dầu chẳng diệt mà nói diệt độ.

Lại Thiện-nam-tử ! Phương pháp của các đức Phật Như-Lai đều như thế, vì độ chúng sanh đều thật chẳng

dối.

5.— Ví như vị lương y, trí huệ sáng suốt, khéo luyện phương thuốc trị các bệnh. Người đó nhiều con cái, hoặc mười, hai mươi nhân đến số trăm, do có sự duyên đến nước xa khác. Sau lúc đó các người con uống thuốc độc khác, thuốc phát mê loạn lẫn lộn trên đất.

Bấy giờ, người cha từ nước xa trở về nhà. Các con uống thuốc độc, hoặc người mất bản tâm, hoặc chẳng mất, xa thấy cha về đều rất vui mừng, quỳ lạy hỏi thăm : “An lành về an ổn. Chúng con ngu si, lầm uống thuốc độc, xin cứu lành cho, lại ban thọ mệnh cho chúng con”.

Cha thấy các con khổ não như thế, y theo các kinh phương (12) tìm cỏ thuốc tốt, mùi sắc vị ngon, thảo đều đầy đủ. Đâm nghiền hòa hợp, đưa bảo các con uống mà nói rằng :

“Thuốc đại lương dược này mùi sắc vị ngon, thấy đều đầy đủ, các con nên uống, mau trừ khổ não, không còn lại có các bệnh hoạn”.

Trong các con, những người chẳng thất tâm, thấy thuốc lương dược ấy, sắc hương đều tốt, liền bèn uống đó, bệnh trừ hết, được lành mạnh. Ngoài ra, những người thất tâm, thấy cha về dầu cũng vui mừng hỏi thăm, cầu xin trị bệnh, song trao thuốc cho mà không chịu uống.

Vì sao ? Vì hơi độc đã thâm nhập làm mất bản tâm, nơi thuốc tốt thơm đẹp này mà cho là không ngon. Người cha nghĩ rằng : “Người con này đáng thương, bị trúng độc, tâm đều điên đảo, dầu thấy ta về, mừng cầu xin cứu lành, nhưng thuốc tốt như thế, mà chẳng chịu uống, nay ta bày chước phương tiện, khiến chúng uống thuốc này”.

Nghi thế rồi liền bảo rằng : “Các con phải biết, ta nay già suy, giờ chết đã đến, thuốc “lương dược” tốt này nay để ở đây, các con nên lấy uống, chớ lo không lành”. Bảo thế, rồi lại đến nước khác, sai sứ về nói : “Cha các người đã chết”.

Bấy giờ, các con nghe cha chết, lòng rất sầu khổ mà nghĩ rằng : “Nếu cha ta còn, thương xót chúng ta, có thể được cứu hộ, hôm nay bỏ ta xa chết ở nước khác”. Tự nghĩ mình nay cô cút, không có chỗ cậy nhờ, lòng thương bi cảm, tâm bèn tỉnh ngộ biết thuốc này, sắc hương vị ngon, liền lấy uống đó, bệnh độc đều lành. Người cha nghe các con đều đã lành mạnh, liền trở về cho các con đều thấy.

Các Thiện-nam-tử ! Ý ông nghĩ sao ? Và có người nào có thể nói ông lương y đó mắc tội hư dối chăng ?

- Thưa Thế-Tôn ! Không thể được !

Phật nói : “Ta cũng như thế, từ khi thành Phật đến nay đã vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp, vì chúng sanh dùng sức phương tiện nói : “Sẽ diệt độ”, cũng không ai có thể đúng như pháp mà nói ta lỗi hư dối.

Khi đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

**6.— Từ ta thành Phật lại
 Trải qua các kiếp số
 Vô lượng trăm nghìn muôn
 A-tăng-kỳ ức năm
 Thường nói pháp giáo hóa
 Vô số ức chúng sanh
 Khiến vào nơi Phật đạo
 Đến nay vô lượng kiếp
 Vì độ chúng sanh vậy
 Phương tiện hiện Niết-bàn
 Mà thật chẳng diệt độ**

**Thường trụ đây nói pháp.
Ta thường trụ ở đây
Dùng các sức thần thông
Khiến chúng sanh điên đảo
Dầu gần mà chẳng thấy
Chúng thấy ta diệt độ
Rộng cúng dường xá-lợi
Thấy đều hoài luyến mộ
Mà sanh lòng khát ngưỡng
Chúng sanh đã tin phục
Ngay thật ý diệu hòa
Một lòng muốn thấy Phật
Chẳng tự tiếc thân mạng
Giờ ta cùng chúng Tăng
Đều ra khỏi Linh-Thứu
Ta nói với chúng sanh
Thường ở đây chẳng diệt
Vì dùng sức phương tiện
Hiện có diệt chẳng diệt.
Nước khác có chúng sanh
Lòng cung kính tin nạo
Ta ở lại trong đó**

Vì nói pháp vô thượng
Ông chẳng nghe việc đó
Chỉ nói ta diệt độ.
Ta thấy các chúng sanh
Chìm ở trong khổ não
Nên chẳng vì hiện thân
Cho kia sanh khát ngưỡng
Nhân tâm kia luyến mộ
Hiện ra vì nói pháp
Sức thần thông như thế
Ở trong vô số kiếp
Thường tại núi Linh-Thứu
Và các trụ xứ khác.
Chúng sanh thấy tận kiếp
Lúc lửa lớn thiêu đốt
Cõi ta đây an ổn
Trời người thường đông vậy
Vườn rừng các nhà gác
Những món báu trang nghiêm
Cây báu nhiều hoa trái
Chỗ chúng sanh vui chơi
Các trời đánh trống trời

Thường trôi những kỹ nhạc
Rưới hoa mạn-đà-la
Cúng Phật và đại chúng.
Tịnh-độ ta chẳng hư
Mà chúng thấy cháy rã
Lo sợ các khổ não
Như thế đều đầy dẫy
Các chúng sanh tội đó
Vì nhân duyên nghiệp dữ
Quá a-tăng-kỳ kiếp
Chẳng nghe tên Tam-Bảo.
Người nhu hòa ngay thật
Có tu các công đức
Thời đều thấy thân ta
Ở tại đây nói pháp.
Hoặc lúc vì chúng này
Nói Phật thọ vô lượng,
Người lâu mới thấy Phật
Vì nói Phật khó gặp.
Trí lực ta như thế
Tuệ quang soi vô lượng
Thọ mạng vô số kiếp

**Tu hành lâu cảm được
Các ông người có trí
Chớ ở đây sanh nghi
Nên dứt khiến hết hẳn
Lời Phật thực không dối
Như lương y chước khéo
Vì để trị cuồng tử
Thật còn mà nói chết
Không thể nói hư dối.
Ta là cha trong đời
Cứu các người đau khổ
Vì phạm phu điên đảo
Thật còn mà nói diệt,
Vì có thường thấy ta
Mà sanh lòng kiêu tú
Buông lung ham ngũ dục
Sa vào trong đường dữ.
Ta thường biết chúng sanh
Hành bạo chẳng hành đạo
Tùy chỗ đáng độ được
Vì nói các pháp môn
Hằng tự nghĩ thế này :**

**Lấy gì cho chúng sanh
Được vào huệ vô thượng
Mau thành tựu thân Phật.**



KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOÀ

PHẨM “PHÂN BIỆT CÔNG ĐỨC”
THỨ MƯỜI BẢY

1.— Lúc bấy giờ, trong đại hội nghe Phật nói thọ mạng, kiếp số dài lâu như thế, vô lượng, vô biên, vô số chúng sanh được lợi ích lớn.

Khi đó, đức Thế-Tôn bảo ngài Di-Lặc đại Bồ-Tát : “A-Dật-Đa ! Lúc ta nói đức Như-Lai thọ mạng dài lâu như thế, có sáu trăm tám muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa chúng sanh được “vô-sanh pháp-nhãn”. (13)

Lại có đại Bồ-Tát nghìn lần gấp bội được môn “Văn-trì đà-la-ni” (14). Lại có một thế giới vi trần số đại Bồ-Tát được “Nhạo-thuyết vô-ngại biện-tài” (15). Lại có một thế giới vi trần số đại Bồ-Tát được trăm nghìn muôn ức vô lượng môn “Triển đà-la-ni”. Lại có tam-thiên đại-thiên thế-

giới vi trần số đại Bồ-Tát chuyển được “Pháp-luân bất-thối”.

Lại có nhị thiên trung quốc độ vi trần số đại Bồ-Tát chuyển được “Pháp-luân thanh-tịnh”. Lại có tiểu thiên quốc độ vi trần số đại Bồ-Tát tám đời sẽ được vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Lại có bốn tứ-thiên-hạ (16) vi trần số đại Bồ-Tát bốn đời sẽ được chánh-đẳng chánh-giác. Lại có ba tứ-thiên-hạ vi trần số đại Bồ-Tát ba đời sẽ được vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Lại có hai tứ-thiên-hạ vi trần số đại Bồ-Tát hai đời sẽ được vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Lại có một tứ-thiên-hạ vi trần số đại Bồ-Tát một đời sẽ được vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Lại có tám thế giới vi trần số chúng sanh đều phát tâm vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

2.— Lúc đức Phật nói các vị đại

Bồ-Tát đó được pháp lợi, (17) trên giữa hư không, rưới hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha-mạn-đà-la để rải vô lượng trăm nghìn muôn ức các đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới gốc cây báu, và rải đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật cùng đức Đa-Bảo Phật ngồi trên tòa sư tử trong tháp bảy báu : Cùng rải tất cả các đại Bồ-Tát và bốn bộ chúng.

Lại rưới bột gỗ chiên-đàn, trầm-thủy-hương v.v... trong hư không, trống trời tự kêu tiếng hay sâu xa.

Lại rải nghìn thứ thiên y, thòng các chuỗi ngọc, chuỗi ngọc trên châu, chuỗi châu ma-ni, chuỗi châu như-y khắp cả chín phương, các lò hương báu đốt hương vô giá, tự nhiên khắp đến cúng dường đại chúng.

Trên mỗi đức Phật có các vị Bồ-Tát nắm cầm phan lọng, thứ đệ mà lên đến trời Phạm-Thiên. Các vị Bồ-

Tát đó dùng tiếng tăm hay, ca vô lượng bài tụng ngợi khen các đức Phật.

Khi ấy ngài Di-Lặc Bồ-Tát từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch áo bày vai hữu, chấp tay hướng về phía Phật mà nói kệ rằng :

3.— Phật nói pháp ít có

Từ xưa chưa từng nghe

Thế-Tôn có sức lớn

Thọ mạng chẳng thể lường.

Vô số các Phật tử

Nghe Thế-Tôn phân biệt

Nói được pháp lợi đó

Vui mừng đầy khắp thân

Hoặc trụ bậc bất-thối

Hoặc được đà-la-ni

Hoặc vô ngại nhạo thuyết

Muôn ức triền-tổng-trì.

Hoặc có cõi đại thiên

Số vi trần Bồ-Tát

Mỗi vị đều nói được

Pháp-luân bát-thối-chuyển.
Hoặc có trung-thiên-giới
Số vi trần Bồ-Tát
Mỗi vi đều có thể
Chuyển-pháp-luân thanh tịnh.
Lại có tiểu-thiên-giới
Số vi trần Bồ-Tát
Còn dư lại tám đời
Sẽ được thành Phật đạo.
Lại có bốn, ba, hai
Tứ-thiên-hạ như thế
Số vi trần Bồ-Tát
Theo số đời thành Phật.
Hoặc một tứ-thiên-hạ
Số vi trần Bồ-Tát
Còn dư có một đời
Sẽ thành nhứt-thiết-trí.
Hàng chúng sanh như thế
Nghe Phật thọ dài lâu
Được vô lượng quả báo
Vô lậu rất thanh tịnh.
Lại có tám thế giới

Số vi trần chúng sanh
 Nghe Phật nói thọ mạng
 Đều phát tâm vô thượng.

4.— Thế-Tôn nói vô lượng
 Bất-khả tư-nghi pháp
 Nhiều được có lợi ích
 Như hư không vô biên
 Rưới hoa thiên-mạn-đà
 Hoa ma-ha-mạn-đà
 Thích, Phạm như hằng sa
 Vô số cõi Phật đến
 Rưới chiêm-đàn trăm-thủy
 Lãng xảng loạn sa xuống
 Như chim bay liệng xuống
 Rải cúng các đức Phật.
 Trống trời trong hư không
 Tự nhiên vang tiếng mầu,
 Áo trời nghìn muôn thứ
 Xoay chuyển mà rơi xuống
 Các lò hương đẹp báu
 Đốt hương quý vô giá
 Tự nhiên đều cùng khắp

**Cúng dường các Thế-Tôn.
Chúng đại Bồ-Tát kia
Cầm phan lọng bảy báu
Cao đẹp muôn ức thứ
Thứ lớp đến Phạm-Thiên.
Trước mỗi mỗi đức Phật
Tràng báu treo phan tốt
Cũng dùng nghìn muôn kệ
Ca vịnh các Như-Lai
Như thế các món việc
Từ xưa chưa từng có
Nghe Phật thọ vô lượng
Tất cả đều vui mừng
Phật tiếng đồn mười phương
Rộng lợi ích chúng sanh
Tất cả đủ căn lành
Để trợ tâm vô thượng.**

5.— Lúc bấy giờ, Phật bảo ngài Di-Lặc đại Bồ-Tát : “A-Dật-Đa ! Có chúng sanh nào nghe đức Phật thọ mạng dài lâu như thế, nhẫn đến có thể sanh một niệm tín giải, được

công đức không thể hạn lượng được. Nếu có thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn, vì đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, trong tám mươi muôn ức na-do-tha kiếp tu năm pháp ba-la-mật : Bồ-thí ba-la-mật, trì-giới ba-la-mật, nhẫn-nhục ba-la-mật, tinh-tấn ba-la-mật, thiền-định ba-la-mật, trừ trí-huệ ba-la-mật, đem công đức này sánh với công đức tín giải trước, trăm phần, nghìn phần, trăm nghìn muôn ức phần chẳng kịp một, nhẫn đến tính đếm, thí dụ, không thể biết được. Nếu Thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn có công đức như thế mà thối thất nơi vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, thời quyết không có lẽ đó.

Khi ấy, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

6.— Nếu người cầu huệ Phật.

Trong tám mươi muôn ức

Na-do-tha kiếp số

**Tu năm ba-la-mật
Ở trong các kiếp đó
Bố thí cúng dường Phật
Và Duyên-giác đệ tử
Cùng các chúng Bồ-Tát,
Đồ uống ăn báu lạ
Thượng phục và đồ nằm
Chiên-đàn dựng tinh-xá
Dùng vườn rừng trang nghiêm
Bố thí như thế thảy
Các món đều vi diệu
Hết các kiếp số này
Để hồi hướng Phật đạo
Nếu lại gìn cấm giới
Thanh tịnh không thiếu sót
Cầu nơi đạo vô thượng
Được các Phật ngợi khen
Nếu lại tu nhẫn nhục
Trụ nơi chỗ điều nhu
Dầu các ác đến hại
Tâm đó chẳng khuynh động
Các người có được pháp**

Cứu lòng tăng-thượng-mạn
Bị bọn này khinh nã
Như thế đều nhân được.
Hoặc lại siêng tinh tấn
Chí niệm thường bền vững
Trong vô lượng ức kiếp
Một lòng chẳng trễ thôi.
Lại trong vô số kiếp
Trụ nơi chỗ vắng vẻ
Hoặc ngồi hoặc kinh hành
Trừ ngủ thường nhiếp tâm
Do các nhân duyên đó
Hay sanh các thiên định,
Tám mươi ức muôn kiếp
An trụ tâm chẳng loạn
Đem phước thiên định đó
Nguyện cầu đạo vô thượng
Ta được nhưt-thiết-trí
Tận gần các thiên định
Người đó trong trăm nghìn
Muôn ức kiếp số lâu
Tu các công đức này

**Như trên đã nói rõ.
Có thiện-nam, tín-nữ.
Nghe ta nói thọ mạng
Nhãn đến một niệm tin
Phước đây hơn phước kia
Nếu người trọn không có
Tất cả các nghi hối
Thân tâm giây lát tin
Phước đó nhiều như thế.
Nếu có các Bồ-Tát
Vô lượng kiếp hành đạo
Nghe ta nói thọ mạng
Đây thời tin nhận được
Các hàng người như thế
Đánh thọ kinh điển này
Nguyện ta thưở vị lai
Sống lâu độ chúng sanh
Như Thế-Tôn ngày nay
Vua trong các họ Thích
Đạo tràng rền tiếng lớn
Nói pháp không sợ sệt
Chúng ta đời vị lai**

Được mọi người tôn kính
 Lúc ngồi nơi đạo tràng
 Nói thọ mạng cũng thế.
 Nếu có người thâm tâm
 Trong sạch mà ngay thật
 Học rộng hay tổng-trì
 Tùy nghĩa giải lời Phật
 Những người như thế đó
 Nơi đây không có nghi.

7.— Lại A-Dật-Đa ! Nếu có người
 nghe nói đức Phật thọ mạng dài lâu,
 hiểu ý thú của lời nói đó, người này
 được công đức không có hạn lượng,
 có thể sanh huệ vô thượng của Như-
 Lai. Huống là người rộng nghe kinh
 này, hoặc bảo người nghe, hoặc tự
 thọ trì hoặc bảo người thọ trì, hoặc
 tự chép, hoặc bảo người chép, hoặc
 đem hoa hương, chuỗi ngọc, tràng
 phan, lọng nhiễu, dầu thơm, đèn nến
 cúng dường quyển kinh, công đức
 của người này vô lượng vô biên có

thể sanh nhưt-thiết chủng-trí.

A-Dật-Đa ! Nếu Thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn nghe ta nói thọ mạng dài lâu sanh lòng tin hiểu chắc, thời chính là thấy đức Phật thường ở núi Kỳ-Xà-Quật, cùng chúng Bồ-Tát lớn và hàng Thanh-văn vây quanh nói pháp.

Lại thấy cõi Ta-bà này đất bằng lưu ly ngang liền bằng thẳng, dây vàng Diêm-phù-dàn để ngăn tám nẻo đường, cây báu bày hàng, các đài lầu nhà thảy đều các thứ báu hợp thành, chúng Bồ-Tát đều ở trong đó. Nếu có người tưởng quán được như thế, phải biết đó là tướng tin hiểu sâu chắc.

Và lại sau đức Như-Lai diệt độ, nếu có người nghe kinh này mà không chê bai, sanh lòng tùy hỷ phải biết đó đã là tướng tin hiểu sâu chắc, huống là người đọc, tụng, thọ trì kinh này, người này thì là kẻ đầu đội

đức Như-Lai.

A-Dật-Đa ! Thiện-nam-tử cùng thiện-nữ-nhơn đó chẳng cần lại vì ta mà dựng chùa tháp, và cất tăng phường dùng bốn sự cúng dường để cúng dường chúng Tăng. Vì sao ? Vì Thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn đó thọ trì, đọc tụng kinh điển này thì là đã dựng tháp tạo lập tăng phường cúng dường chúng Tăng, thời là đem xá-lợi của Phật dựng tháp bảy báu cao rộng nhỏ lẫn lên đến trời Phạm-Thiên, treo các phan lọng và các linh báu, hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, các trống, kỹ nhạc, ống tiêu, ống địch, không hầu các thứ múa chơi, dùng tiếng giọng tốt ca ngâm khen ngợi, thời là ở trong vô lượng nghìn muôn ức kiếp đã làm việc cúng dường đó rồi.

A-Dật-Đa ! Nếu sau khi ta diệt độ, nghe kinh điển này, có người hay

thọ trì, hoặc tự chép hoặc bảo người chép, đó là dựng lập tăng phường, dùng gỗ chiên-đàn đỏ làm các cung điện nhà cửa ba mươi hai sở, cao bằng tám cây đa-la, cao rộng nghiêm đẹp, trăm nghìn Tỳ-kheo ở nơi trong đó. Vườn, rừng, ao tắm, chỗ kinh hành, hang ngòi thiên, y phục đồ uống ăn, giường nệm, thuốc thang tất cả đồ vui đầy đầy trong đó, tăng phường có ngân ấy trăm nghìn muôn ức nhà gác như thế, số đó nhiều vô lượng, dùng để hiện tiền cúng dường nơi ta và Tỳ-kheo-tăng.

Cho nên ta nói : Sau khi Như-Lai diệt độ nếu có người thọ trì, đọc tụng, vì người khác nói. Hoặc mình chép hoặc bảo người chép, cúng dường kinh quyển thì chẳng cần lại dựng chùa tháp và tạo lập tăng phường cúng dường chúng Tăng. Huống lại có người hay thọ trì kinh

này mà gồm tu hành bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, nhất tâm, trí huệ, công đức của người đây rất thù thắng vô lượng vô biên.

Thí như hư không, đông, tây, nam, bắc, bốn phía trên, dưới vô lượng vô biên, công đức của người đó cũng lại như thế vô lượng vô biên mau đến bậc nhất-thiết chủng-trí. Nếu có người đọc tụng thọ trì kinh này vì người khác nói, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, lại có thể dựng tháp cùng tạo lập tăng phường cúng dường khen ngợi chúng Thanh-văn-tăng, cũng dùng trăm nghìn muôn pháp ngợi khen mà ngợi khen công đức của Bồ-Tát.

Lại vì người khác dùng các món nhân duyên theo nghĩa giải nói kinh Pháp-Hoà này, lại có thể thanh tịnh trì giới cùng người nhu hòa mà chung cùng ở, nhẫn nhục không sân,

chí niệm bền vững, thường quý ngời
thiền được các món định sâu, tinh
tấn mạnh mẽ nhiếp các pháp lành,
căn lành trí sáng, giải nạn hỏi đáp.

A-Dật-Đa ! Nếu sau khi ta diệt độ
các thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn thọ
trì, đọc tụng kinh điển này lại có các
công đức lành như thế, phải biết
người đó đã đến đạo tràng gần vô-
thượng chánh-đẳng chánh-giác ngồi
dưới gốc đạo thọ.

A-Dật-Đa ! Chỗ của thiện-nam-tử
cùng thiện-nữ-nhơn đó hoặc ngồi,
hoặc đứng, hoặc đi, trong đó bèn nên
xây tháp, tất cả trời người đều phải
cúng dường như tháp của Phật.

Khi ấy, đức Thế-Tôn muốn tuyên
lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

8.— Sau khi ta diệt độ

Hay phụng trì kinh này

Người đó phước vô lượng

Như trên đã nói rõ.

Đó thời là đầy đủ
Tất cả các cúng dường
Dùng xá-lợi xây tháp
Bảy báu để trang nghiêm
Chùa chiền rất cao rộng
Nhỏ lẫn đến Phạm-Thiên
Linh báu nghìn muôn ức
Gió động vang tiếng mầu,
Lại trong vô lượng kiếp
Mà cúng dường tháp đó
Hoa hương, các chuỗi ngọc
Thiên-y, các kỹ nhạc
Thắp đèn dầu nến thơm
Quanh khắp thường soi sáng,
Lúc đời ác mạt pháp
Người hay trì kinh này
Thì là đã đầy đủ
Các cúng dường như trên.
Nếu hay trì kinh này
Thì như Phật hiện tại
Dùng ngư-đầu chiên-đàn
Dựng tặng phùng cúng dường

**Nhà ba mươi hai sở
Cao tám cây đa-la
Đồ ngon y phục tốt
Giường nằm đều đầy đủ.
Trăm nghìn chúng nương ở
Vườn rừng các ao tắm
Chỗ kinh hành, ngồi thiền
Các món đều nghiêm tốt.
Nếu có lòng tín hiểu
Thọ trì, đọc tụng biên
Nếu lại bảo người biên
Và cúng dường kinh quyển.
Rải hoa hương, hương bột
Dùng tu-mạn, chiêm-bạc
A-đề, mục-đa-dà
Uớp dầu thường đốt đó
Người cúng dường như thế
Được công đức vô lượng
Như hư không vô biên
Phước đó cũng như thế.
Huống lại trì kinh này
Gồm bố thí trì giới,**

**Nhân nhục ưa thiên định
Chẳng sân, chẳng ác khẩu
Cung kính nơi tháp miếu
Khiêm hạ các Tỳ-kheo
Xa lìa tâm tự cao
Thường nghĩ suy trí huệ,
Có gạn hỏi chẳng sân
Tùy thuận vì giải nói
Nếu làm được hạnh đó
Công đức chẳng lường được.
Nếu thấy Pháp-sư này
Nên công đức như thế
Phải dùng hoa trời rải
Áo trời trùm thân kia
Đầu mặt tiếp chân lạy
Sanh lòng tưởng như Phật,
Lại nên nghĩ thế này :
Chẳng lâu đến đạo thọ
Được vô lậu vô vi
Rộng lợi các người trời
Chỗ trụ chỉ của kia
Kinh hành hoặc ngồi nằm**

**Nhãn đến nói một kệ
Trong đây nên xây tháp
Trang nghiêm cho tốt đẹp
Các món đem cúng dường,
Phật tử ở chỗ này
Thì là Phật thọ dụng
Thường ở nơi trong đó
Kính hành và ngồi nằm.**

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOÀ

Quyển thứ năm

Toàn cầu an lạc, bốn pháp bên tu, thân được “kế châu” nổi tiếng nhà, ba cỡi bãi đao binh, bản và tích đều rõ, sa giới chúng ngộ vô sanh.

**NAM-MÔ PHÁP-HOÀ HỘI-THƯỢNG-PHẬT
BỔ-TÁT. (3 lần)**



Đức Văn-Thù khải cáo, vừa giúp chân thuyên, bền giữ bốn pháp được an nhiên, từ đất vọt lên chúng nhiều nghìn, ngài A-Dật-Đa trùng tuyên, thọ lượng rộng vô biên.

NAM-MÔ A-DẬT-ĐA BỔ-TÁT. (3 lần)

THÍCH NGHĨA

- (1) Rồi tất cả tướng : Có không v.v... gọi là “thật tướng” (*tướng chân thật*), vì tất cả tướng : có không v.v... đều là hư dối cả.
- (2) Ni-kiền-tử : Lỗ hình ngoại đạo (*đạo ở trần trường*) cũng gọi là : “Vô tâm ngoại đạo” (*đạo không biết hổ thẹn*).
- (3) Lộ-già-da-đà : Phái thuận thế ngoại đạo (*đạo thuận theo thế tục*).

Nghịch lộ-già-da-đà : Phái trái nghịch với phái thuận thế ngoại đạo (*đạo chống trái với thuận thế ngoại đạo*).

- (4) Kẻ múa hát.
- (5) Chẳng phải thật đàn ông, như người lại cái, kẻ không nam căn v.v...
- (6) Kẻ đồ tể, quân đao phủ.
- (7) Sốc, thọ, tướng, hành, thức ám hay làm khổ hại nên gọi là ma. Các lòng tham, sân, dục, nghi v.v... thường làm rối rắm, phiền muộn rất khổ hại nên gọi là ma.
- (8) Sau khi giáo pháp của đức Thích-Ca diệt, mãn tiểu kiếp thứ 9, qua tiểu kiếp thứ 10, thời kỳ kiếp giảm người thọ 80.000 tuổi, đức Di-Lặc Bồ-Tát hiện thân thành Phật ở cõi này hiệu là “Di-Lặc Phật”.
- (9) Tên của Di-Lặc Bồ-Tát, Tàu dịch là “Vô-năng-thắng”, còn Di-Lặc là họ, dịch là “Từ-Thị”.
- (10) Có bốn :

- 1.- Thiết-luân-vương (cai trị 1 châu thiên hạ)
- 2.- Đồng-luân-vương (cai trị 2 châu thiên hạ).
- 3.- Ngân-luân-vương (cai trị 3 châu thiên hạ).
- 4.- Kim-luân-vương (cai trị 4 châu thiên hạ).

Vì phước nghiệp đời trước nên khi lên ngôi vua, có xe báu tự nhiên, hoặc bằng sắt, đồng, bạc, vàng hiện ra. Vua dùng xe

- đó mà đi tuần hay dẹp giặc trong cõi mình cai trị nên gọi là “Chuyển-luân-thánh-vương”.
- (11) Tiếng Phạm, dịch là (chánh định). Mới vào cõi định gọi là “nhập”, ở trong cõi định gọi là “trụ”, từ cõi định dậy gọi là “xuất” (ra).
- (12) Những sách nói về phương pháp trị bệnh.
- (13) Sức trí nhận chắc nơi thể vô sanh của các pháp.
- (14) “Đà-la-ni” tiếng Phạm dịch là “tổng-trì”, được môn văn-trì đà-la-ni này thì nghe pháp đều có thể hiểu nhớ tất cả.
- (15) Được môn này thì ưa thích nói pháp không nhàm, không trệ ngại, tài biện luận vô tận.
- (16) Ngoài bốn phía núi Tu-Di, trong biển “đại hàm hải” có 4 châu :
- 1.- Đông-Thắng-Thần châu
 - 2.- Tây-Ngưu-Hóa châu
 - 3.- Bắc-Câu-Lư châu
 - 4.- Nam-Thiệm-Bộ châu cũng gọi Nam-diêm-phù-đề chính là cõi đất chúng ta hiện ở.
- (17) Vì nhân duyên nghe pháp mà được lợi ích.

Sự tích

TẢ KINH CỨU BẠN ĐỒNG HỌC

Đời Tùy, niên hiệu Đại-Nghiệp, có vị khách Tăng đi đến miếu núi Thái-Sơn muốn tạm nghỉ. Người giữ miếu nói : Đây không có nhà nào khác, chỉ dưới mái hiên của miếu Thần có thể tạm nghỉ, nhưng vì gần đây, những người nghỉ nơi đó đều chết cả.

Khách Tăng nói : “Không hề gì cho ta tạm nghỉ nơi đó”. Người giữ miếu bất đắc dĩ y lời dọn giường cho khách Tăng nghỉ dưới miếu.

Tối đến, khách Tăng ngồi ngay thẳng tụng kinh. Ước chừng một canh sau, nghe trong màn có tiếng vàng ngọc khua, giây lát có vị Thần từ trong màn ra lễ lạy khách Tăng. Khách Tăng nói : “Nghe người nói trước đây nhiều người bị chết tại chốn này, có phải là đàn-việt hại đó chăng, xin chớ hại ta”. Thần nói : “Ngày trước tình cờ những người mệnh số sắp chết, nghe tiếng động của đệ tử, nhân quá sợ mà chết, chớ chẳng phải làm hại, xin thầy chớ lo”. Khách Tăng mời Thần ngồi nói chuyện. Lát sau khách Tăng hỏi : “Nghe nói Thần Thái-Sơn cai trị loài quỷ có thật chăng ?”

Thần đáp : “Đệ tử phước bạc, chính có thể”.

“Có phải Thầy muốn biết rõ việc người thân của Thầy đã chết chăng ?”

Tăng nói : Ta có hai bạn đồng học đã chết muốn thấy đó.

Thần hỏi tên hiệu rồi nói : “Một người đã đầu thai làm người, còn một người bị tội nặng đương ở địa ngục, không thể kêu đến, nếu Thầy muốn thấy cũng có thể được”.

Tăng rất mừng, liền đứng dậy đi theo Thần. Không bao xa, thấy nhà ngục cháy đỏ rực. Thần dắt Tăng vào một nhà, xa thấy một người đương ở trong lửa rên la nói không ra tiếng, thân thể nám đen không nhìn được, mùi thịt cháy hôi khét khiến người đau lòng.

Thần nói : “Chính ông ấy đó, Thầy còn muốn đi xem vài nơi khác chăng ?”

Tăng buồn rầu xin trở về. Giây lát đến miếu, lại cùng Thần ngồi, Tăng hỏi Thần cách cứu bạn học. Thần nói : “Có thể được lắm. Thầy nếu in ấn được cho ông ấy một bộ kinh Pháp-Hoà, thì chắc ông ấy được khỏi”.

Bấy giờ gần sáng, Thần từ biệt Tăng vào trong.

Sáng, người giữ miếu thấy khách Tăng vẫn yên lành, lấy làm lạ hỏi. Tăng thuật chuyện trong đêm lại.

Khách Tăng về chùa vì bạn in ấn kinh Pháp-Hoà, việc xong đóng bì xén cắt tử tế, lại mang kinh đến miếu. Đêm đó Thần ra chào hỏi mừng rỡ, hỏi thăm đến có việc chi. Khách Tăng đem chuyện in ấn kinh xong với Thần.

Thần nói : “Đệ tử đã biết rõ việc ấy, Thầy vì bạn in ấn kinh, lúc mới chép in đề kinh thì ông ấy đã khỏi khổ, hiện đã thác sanh vào nhân gian rồi,

chỗ này không được tinh khiết không thể thờ kinh, xin Thầy đem kinh về chùa”.

Cùng nhau đàm luận, gần sáng, Thần từ biệt khách Tăng vào trong, Tăng lại mang kinh về chùa.

Quan Biệt-Giá Trương-Đức tự nói : “Khi ông trấn nhậm ở Châu-Đuyện có biết rõ việc trên”.

(Lai-Bộ Thượng-Thơ Đường-Lâm biên)



ĐIỆU-PHÁP LIÊN-HÒA

KINH

Quyển sáu

6

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOÀ

Quyển thứ sáu

*Đời Diêu-Tần, ngài Tam-Tạng Pháp-Sư
Cưu-Ma-La-Thập phụng chiếu dịch.*

PHẨM “TÙY-HỖ CÔNG-ĐỨC” THỨ MƯỜI TÁM

1.— Lúc bấy giờ, ngài Di-Lặc Bồ-Tát bạch Phật rằng : “Thế-Tôn ! Nếu có thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn nào nghe kinh Pháp-Hoà này mà tùy hỷ đó, được bao nhiêu phước đức ? Liên nói kệ rằng :

Sau khi Phật diệt độ
Có người nghe kinh này
Nếu hay tùy hỷ đó (1)
Lại được bao nhiêu phước ?

2.— Khi đó Phật bảo ngài Di-Lặc Bồ-Tát rằng : A-Dật-Đa ! Sau khi Như-Lai diệt độ nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di và người

trí khác, hoặc lớn, hoặc nhỏ nghe kinh này mà tùy hỷ rồi, từ trong pháp hội ra đến chỗ khác, hoặc tại tăng phường, hoặc chỗ vắng vẻ hoặc thành ấp, đường xá, xóm làng, ruộng rẫy, đem pháp đúng như chỗ đã nghe mà vì cha mẹ tôn thân, thiện hữu tri thức tùy sức diễn nói. Các người đó nghe rồi tùy hỷ lại đi truyền dạy người khác, người khác nghe rồi cũng tùy hỷ truyền dạy, xoay vần như thế đến người thứ năm mươi.

3.— A-Dật-Đa ! Công đức tùy hỷ của thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn thứ năm mươi đó, ta nay nói, ông phải lắng nghe.

Nếu bốn trăm muôn ức vô số thế giới có sáu đường chúng sanh trong bốn loài sanh (2) : Noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, hoặc có hình, không hình, có tướng, không tướng, chẳng phải có tướng, chẳng

phải không tướng, không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân, tất cả trong số chúng sanh như thế, có người cầu phước tùy theo đồ ưa thích của chúng muốn đều cung cấp cho đó. Mỗi mỗi chúng sanh cho các trân bảo tốt : Vàng, bạc, lưu ly, xa-cử, mã-nã, san-hô, hổ-phách đầy cả Diêm-phù-đề và voi, ngựa, xe cộ, bảy báu, làm thành những cung điện lầu gác v.v...

Vị đại thí chủ đó bố thí như thế đủ tám mươi năm rồi mà nghĩ rằng : “Ta đã ban cho chúng sanh những đồ ưa thích tùy theo ý muốn, những chúng sanh này đều đã già suy tuổi quá tám mươi, tóc bạc mặt nhăn gần chết chẳng lâu, ta phải dùng Phật Pháp mà dạy bảo dìu dắt chúng. Liên nhóm chúng sanh đó tuyên bày pháp giáo hóa, chỉ dạy lợi ích vui mừng. Đồng thời được đạo Tu-đà-hoàn, đạo

Tư-đà-hàm, đạo A-na-hàm, đạo A-la-hán dứt hết cả hữu lậu, với những thiền định sâu đều được tự tại, đủ tám món giải thoát.

Ý ông nghĩ sao ? Công đức của vị đại thí chủ đó được, có nhiều chăng ?

Ngài Di-Lặc bạch Phật rằng : “Thế-Tôn ! Công đức của người đó rất nhiều vô lượng vô biên. Nếu vị thí chủ đó chỉ thí tất cả đồ ưa thích cho chúng sanh công đức đã vô lượng rồi, huống là làm cho đều được quả A-la-hán”.

Phật bảo ngài Di-Lặc : “Ta nay rành rẽ nói cùng ông, người đó đem tất cả đồ vui thích thí cho sáu đường chúng sanh trong bốn trăm ức vô số thế giới lại khiến được quả A-la-hán, công đức của người đó được chẳng bằng công đức của người thứ năm mươi kia nghe một bài kệ kinh Pháp-Hoa mà tùy hỷ, trăm phần nghìn

phần, trăm nghìn muôn ức phần chẳng bằng một phần, nhấn đến tính, đếm, thí dụ không thể biết được.

A-Dật-Đa ! Người thứ năm mươi như thế, xoay vần nghe kinh Pháp-Hoa, công đức tùy hỷ còn vô lượng vô biên a-tăng-kỳ, huống là người tối sơ ở trong hội nghe kinh mà tùy hỷ, phước đó lại hơn vô lượng vô biên a-tăng-kỳ không có thể sánh được.

4.— Lại A-Dật-Đa ! Nếu có người vì kinh này mà qua đến tăng phường, hoặc ngôi, hoặc đứng, trong chốc lát nghe nhận, nhờ công đức đó chuyển thân sanh ra được voi, ngựa, xe cộ, kiệu, cang bằng trân bảo tốt đẹp bậc thượng và được ở thiên cung.

Nếu có người ngồi trong chỗ giảng pháp, sau lại có người đến bèn khuyên mời ngồi nghe, hoặc chia chỗ cho ngồi, công đức của người đó chuyển thân được chỗ ngồi của Đế-

Thích hoặc chỗ ngồi của Phạm-vương, hoặc chỗ ngồi của Chuyển-luân-thánh-vương.

5.— A-Dật-Đa ! Nếu lại có người nói với người khác rằng : “Có kinh tên Pháp-Hoa nên cùng nhau qua nghe”. Liền nhận lời bảo nhân đến nghe trong giây lát, công đức của người đó, chuyển thân được với Đà-la-ni Bồ-Tát, sanh chung một chỗ, căn tánh lanh lợi, có trí huệ, trăm nghìn muôn đời, trọn chẳng ngọng câm, hơi miệng chẳng hôi, lưỡi thường không bệnh, miệng cũng không bệnh, răng chẳng đen dơ, chẳng vàng, chẳng thưa, cũng chẳng thiếu rụng, chẳng so le, chẳng sứt gãy, môi chẳng trớt, cũng chẳng rút túm, chẳng thô rít, chẳng ghẻ mụn, cũng chẳng sứt hư, cũng chẳng cong vẹo, chẳng dày chẳng lớn, cũng chẳng đen nám, không có các tướng đáng chê.

Mũi chẳng xẹp giẹp, cũng chẳng cong gãy, sắc mặt chẳng đen, chẳng hẹp dài, cũng chẳng hóm gãy, không có tất cả tướng chẳng đáng ưa, môi lưỡi răng nướu thủy đều nghiêm tốt, mũi lớn cao thẳng, diện mạo tròn đầy, mày cao mà dài, trán rộng bằng thẳng, tướng người đầy đủ, đời đời sanh ra thấy Phật, nghe pháp tin nhận lời dạy bảo.

A-Dật-Đa ! Người hãy xem khuyên nơi một người khiến qua nghe pháp mà công đức như thế, huống là một lòng nghe, nói, đọc, tụng, lại ở trong đại chúng vì người phân biệt, đúng như lời dạy mà tu hành.

Khi đó đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

6.— Nếu người trong pháp hội
Được nghe kinh điển này
Nhân đến một bài kệ

Tùy hỷ vì người nói
Xoay vần dạy như thế
Đến người thứ năm mươi
Người rớt sau được phước
Nay sẽ phân biệt đó.
Như có đại thí chủ
Cung cấp vô lượng chúng
Đầy đủ tám mươi năm
Tùy ý chúng ưa muốn
Thấy chúng : Tướng già suy
Tóc bạc và mặt nhăn
Răng thưa, thân khô gầy
Nghĩ họ sắp phải chết
Ta nay phải nên dạy
Cho chúng được đạo quả
Liên vì phương tiện nói
Pháp Niết-bàn chân thật
Đời đều chẳng bền chắc
Như bọt bóng ánh nắng
Các người đều nên phải
Mau sanh lòng nhàm lìa.
Các người nghe pháp đó

Đều được A-la-hán
Đầy đủ sáu thần thông
Ba minh tám giải thoát.
Người năm mươi rớt sau
Nghe một kệ tùy hỷ
Người này phước hơn kia.
Không thể thí dụ được
Xoay vẫn nghe như thế.
Phúc đó còn vô lượng
Hướng là trong pháp hội
Người tùy hỷ ban đầu.
Nếu có khuyên một người
Dắt đến nghe Pháp-Hoà
Rằng : Kinh này rất mầu
Nghìn muôn kiếp khó gặp
Liên nhận lời qua nghe
Nhấn đến nghe giây lát
Phước báo của người đó.
Nay nên phân biệt nói.
Đời đời miệng không bệnh
Răng chẳng thưa, vàng, đen,
Môi chẳng dày teo thiếu

**Không có tướng đáng chê.
Lưỡi chẳng khô đen ngấn
Mũi cao lớn mà ngay
Trán rộng và bằng thẳng
Mắt mắt đều đoan nghiêm
Được người thấy ưa mến
Hơi miệng không hôi nơ
Mùi thơm hoa ưu-bát
Thường từ trong miệng ra.
Nếu cố đến tăng phường
Muốn nghe kinh Pháp-Hoa
Giây lát nghe vui mừng
Nay sẽ nói phước đó :
Sau sanh trong trời người
Được voi, ngựa, xe tốt
Kiệu, cang, bằng trân báu,
Cùng ở cung điện trời.
Nếu trong chỗ giảng pháp
Khuyên người ngồi nghe kinh
Nhân vì phước đó được
Tòa Thích, Phạm, Chuyển Luân
Huống là một lòng nghe**

**Giải nói nghĩa thú kinh
Đúng như pháp mà tu
Phước đó chẳng lường được.**



KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOÀ

PHẨM “PHÁP-SƯ CÔNG-ĐỨC”
THỨ MƯỜI CHÍN

1.- Lúc bấy giờ, Phật bảo ngài Thường-Tĩnh-Tán đại Bồ-Tát rằng :
“Nếu có thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn thọ trì kinh Pháp-Hoà này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, người đó sẽ được tám trăm công đức nơi mắt, một nghìn hai trăm công đức nơi tai, tám trăm công đức nơi mũi, một nghìn hai trăm công đức nơi lưỡi, tám trăm công đức nơi thân, một nghìn hai trăm công đức nơi ý, dùng những công đức này trang nghiêm sáu căn đều được thanh tịnh.

Thiện-nam-tử và thiện-nữ-nhơn đó, nhục nhãn thanh tịnh của cha mẹ sanh ra, thấy khắp cõi tam-thiên đại-thiên, trong ngoài có những núi,

rừng, sông, biển, dưới đến địa-ngục A-tỳ, trên đến cõi trời Hữu-Đánh, cũng thấy tất cả chúng sanh trong đó và nghiệp nhân duyên quả báo chỗ sanh ra thấy đều thấy biết.

Khi đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

2.— Nếu người ở trong chúng
 Dùng tâm không sợ sệt
 Nói kinh Pháp-Hoa này
 Ông nghe công đức đó
 Người đó được tám trăm
 Công đức thù thắng nhãn
 Do dùng dây trang nghiêm
 Mắt kia rất thanh tịnh
 Mắt thịt cha mẹ sanh
 Thấy cả cõi tam thiên
 Trong ngoài núi Di-lâu
 Núi Tu-di, Thiết-vi
 Và các núi rừng khác
 Biển lớn nước sông ngòi
 Dưới đến ngục A-tỳ

**Trên đến trời Hữu-Đánh
Chúng sanh ở trong đó
Tất cả đều thấy rõ
Dầu chưa được thiên nhân
Sức nhục nhân như thế.**

**3.— Lại nữa, Thường-Tinh-Tán !
Nếu người thiện-nam-tử, thiện-nữ-
nhơn thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc
 tụng, hoặc biên chép, hoặc giải nói,
 được một nghìn hai trăm nhĩ công
 đức, dùng tai thanh tịnh đó, nghe
 khắp cõi tam thiên, dưới đến địa-
 ngục vô gián, trên đến trời Hữu-
Đánh, trong ngoài các thứ lời lẽ
 giọng tiếng.**

Tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng xe,
tiếng trâu, tiếng khóc la, tiếng buồn
than, tiếng ốc ; tiếng trống, tiếng
chuông, tiếng linh, tiếng cười, tiếng
nói, tiếng trai, tiếng gái, tiếng đồng-
tử, tiếng đồng-nữ, tiếng pháp, tiếng
phi pháp, tiếng khổ, tiếng vui, tiếng

phàm phu, tiếng thánh nhân, tiếng đáng ưa, tiếng chẳng đáng ưa, tiếng trời, tiếng rồng, tiếng Dạ-xoa, tiếng Càn-thát-bà, tiếng A-tu-la, tiếng Ca-lâu-la, tiếng Khẩn-na-la, tiếng Ma-hầu-la-dà, tiếng lửa, tiếng nước, tiếng gió, tiếng địa-ngục, tiếng súc sanh, tiếng ngạ-quỷ, tiếng Tỳ-kheo, tiếng Tỳ-kheo-ni, tiếng Thanh-văn, tiếng Bích-chi-Phật, tiếng Bồ-Tát, tiếng Phật.

Nói tóm đó, trong cõi tam-thiên đại-thiên, tất cả trong ngoài có các thứ tiếng, dầu chưa được thiên nhĩ dùng tai tâm thường thanh tịnh của cha mẹ sanh thủy đều nghe biết, phân biệt các thứ tiếng tâm như thế, mà chẳng hư nhĩ căn.

Lúc đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

4.— Tai cha mẹ sanh ra

Trong sạch không đục như

Dùng tai thường này nghe
Cả tiếng cõi tam thiên
Tiếng voi, ngựa, trâu, xe
Tiếng chung linh loa cổ
Tiếng cầm, sắt không hầu
Tiếng ống tiêu, ống địch
Tiếng ca hay thanh tịnh
Nghe đó mà chẳng ham.
Tiếng vô số giống người
Nghe đều hiểu rõ được
Lại nghe tiếng các trời
Tiếng ca rất nhiệm mầu
Và nghe tiếng trai, gái,
Tiếng đồng-tử, đồng-nữ
Trong núi sông hang hiểm
Tiếng Ca-lăng-tần-già
Cộng-mạng các chim thấy
Đều nghe tiếng của nó.
Địa ngục các đau đớn
Các thứ tiếng độc khổ
Ngạ quỷ đói khát bức
Tiếng tìm cầu uống ăn

Các hàng A-tu-la
Ở nơi bên biển lớn
Lúc cùng nhau nói năng
Vang ra tiếng tăm lớn
Như thế người nói pháp
At trụ ở trong đây
Xa nghe các tiếng đó
Mà chẳng hư nhĩ căn
Trong cõi nước mười phương
Cầm thú kêu hô nhau
Người nói kinh Pháp-Hoà
Ở đây đều nghe đó
Trên các trời Phạm-Thế
Quang-Âm cùng Biến-Tịnh
Nhấn đến trời Hữu-Đảnh
Tiếng tăm của kia nói
Pháp-sư ở nơi đây
Thảy đều được nghe đó.
Tất cả chúng Tỳ-kheo
Và các Tỳ-kheo-ni
Hoặc đọc tụng kinh điển,
Hoặc vì người khác nói

**Pháp-sư ở nơi đây
Thấy đều được nghe đó.
Lại có các Bồ-Tát
Đọc tụng nơi kinh pháp
Hoặc vì người khác nói
Soạn tập giải nghĩa kinh
Các tiếng tăm như thế
Thấy đều được nghe đó.
Các Phật đấng Đại-Thánh
Giáo hóa hàng chúng sanh
Ở trong các đại hội
Diễn nói pháp nhiệm mầu
Người trì Pháp-Hoa này
Thấy đều được nghe đó.
Cõi tam-thiên đại-thiên
Các tiếng tăm trong ngoài
Dưới đến ngục A-tỳ (3)
Trên đến trời Hữu-Đảnh (4)
Đều nghe tiếng tăm kia
Mà chẳng hư nhĩ căn
Vì tai kia sáng lẹ
Đều hay phân biệt biết**

Người trì kinh Pháp-Hoa
 Dầu chưa được thiên nhĩ
 Chỉ dùng tai sanh ra
 Công đức đã như thế.

5.— Lại nữa, Thường-Tinh-Tán !
 Nếu có thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn,
 thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng,
 hoặc giải nói, hoặc biên chép, trọn
 nên tám trăm tỷ công đức, dùng tỷ
 căn thanh tịnh đó, gửi khắp cõi
 tam-thiên đại-thiên, trên dưới trong
 ngoài các thứ mùi : Mùi hoa tu-mạn-
 na, mùi hoa xà-đề, mùi hoa mật-lợi,
 mùi hoa chiêm-bạc, mùi hoa ba-la-la,
 mùi hoa sen đỏ, mùi hoa sen xanh,
 mùi hoa sen trắng, mùi cây có hoa,
 mùi cây có trái, mùi chiên-đàn, mùi
 trầm-thủy, mùi đa-ma-la-bạt, mùi đa-
 dà-la, đến trăm nghìn thứ hòa lộn,
 hoặc là bột, hoặc là viên, hoặc là
 hương xoa, người trì kinh này ở trong
 đây đều có thể phân biệt.

Và lại rõ biết mùi chúng sanh : Mùi voi, mùi ngựa, mùi dê, trâu v.v... mùi trai, mùi gái, mùi đồng-nữ và mùi cỏ cây lùm rừng, hoặc gần, hoặc xa, bao nhiêu thứ mùi có ra, thấy đều được ngửi rõ biết chẳng nhầm.

Người trì kinh này dầu ở nơi đây cũng ngửi mùi trên các cõi trời : Mùi cây ba-lợi-chất-đa-la, cây câu-bệ-đa-la, cùng mùi hoa mạn-đà-la, hoa đại-mạn-đà-la, hoa mạn-thù-sa, hoa đại-mạn-thù-sa, mùi gỗ chiêm-đàn, trầm-thủy các thứ hương bột, mùi các hoa đẹp. Các thứ hương trời như thế hòa hợp thoảng ra mùi thơm đều ngửi biết.

Lại ngửi mùi nơi thân của các vị trời : Mùi của Thích-Đề-Hoàn-Nhơn lúc ở trên thắng điện, năm món dục vui chơi, hoặc mùi lúc ở trên Diệu-Pháp-Đường vì các vị trời Đạo-Lợi nói pháp, hoặc mùi lúc dạo chơi

trong vườn, cùng mùi nơi thân của các vị trời nam nữ khác, thấy đều xa ngửi biết. Xoay vẫn như thế nhần đến trời Phạm-Thế, trên đến mùi nơi thân các vị trời Hữu-Đánh cũng đều ngửi biết.

Và ngửi mùi hương của các vị trời đốt và mùi Thanh-văn, mùi Bích-chi-Phật, mùi Bồ-Tát, mùi nơi thân các đức Phật, cũng đều xa ngửi biết chỗ ở của đó. Dầu ngửi biết hương ấy, nhưng nơi tỷ căn không hư không sai, nếu muốn phân biệt vì người khác nói nghi nhớ không nhầm.

Lúc đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

6.— Người đó mũi thanh tịnh

Ở trong thế giới này

Hoặc vật thơm hoặc hôi

Các thứ đều ngửi biết.

Tu-mạn-na, xà-đề

Đa-ma-la, chiêm-đàn

**Trâm-thủy và mùi quế
Mùi các thứ hoa trái
Và mùi các chúng sanh :
Mùi nam-tử, nữ-nhơn
Người nói pháp ở xa
Ngửi mùi biết chỗ nào.
Đại-Thế Chuyển-luân-vương
Tiểu-chuyển-luân và con
Bây tôi, các cung nhân
Ngửi mùi biết chỗ nào.
Trân bảo đeo nơi thân
Cùng tạng báu trong đất
Bảo-nữ của Luân-vương
Ngửi hương biết chỗ nào.
Mọi người đồ nghiêm thân
Y phục và chuỗi ngọc
Các thứ hương xoa thân
Ngửi mùi biết thân kia.
Các trời hoặc đi, ngồi
Dạo chơi và thần biến
Người trì Pháp-Hoa này
Ngửi mùi đều biết được.**

Các cây hoa trái hột
Và mùi thơm dầu tô
Người trì kinh ở đây
Đều biết ở chỗ nào.
Các núi, chỗ sâu hiểm
Cây chiên-đàn nở hoa
Chúng sanh ở trong đó
Ngửi mùi đều biết được.
Núi Thiết-vi, biển lớn
Các chúng sanh trong đất
Người trì kinh ngửi mùi
Đều biết đó ở đâu.
Trai gái A-tu-la
Và quyến thuộc của chúng
Lúc đánh cãi, dạo chơi
Ngửi hương đều biết được.
Đồng trống, chỗ hiểm trở
Sư tử, voi, hùm, sói
Bò rừng, trâu nước thả
Ngửi hương biết chỗ ở.
Nếu có người ghen chửa
Chưa rõ trai hay gái

**Không cần và phi-nhơn
Ngửi mùi đều biết được.
Do vì sức ngửi mùi
Biết người mới ghen chửa
Thành tựu hay chẳng thành
An vui để con phước.
Do vì sức ngửi mùi
Biết tâm niệm trai, gái
Lòng nhiễm dục ngu, hờn
Cũng biết người tu hành
Các phục tàng trong đất
Vàng, bạc, các trân bảo
Đồ đồng chỗ đựng chứa
Nghe nói đều biết được
Các thứ chuỗi ngọc báu
Không ai biết giá mấy
Ngửi mùi biết mắc rẻ
Chỗ sản xuất ở đâu.
Các thứ hoa trên trời
Mạn-dà, mạn-thù-sa
Cây Ba-lợi-chất-đa
Ngửi mùi đều biết được.**

Các cung điện trên trời
Thượng, trung, hạ sai khác
Các hoa báu trang nghiêm
Ngửi hương đều biết được.
Thắng điện vườn rừng trời
Các nhà Diệu-Pháp-Đường
Ở trong đó vui chơi
Ngửi mùi đều biết được.
Các trời hoặc nghe pháp
Hoặc lúc hưởng ngũ dục
Lại, qua, đi, ngồi, nằm
Ngửi mùi đều biết được.
Thiên nữ mặc y phục
Hoa hương tốt trang nghiêm
Lúc quanh khắp dạo chơi
Ngửi mùi đều biết được.
Lần lượt lên như thế
Nhấn đến trời Phạm-Thế
Nhập thiền cùng xuất thiền
Ngửi mùi đều biết được.
Trời Quang-Âm, Biến-Tịnh (5)
Nhấn đến trời Hữu-Đánh

Mới sanh và lui chết
Ngửi hương đều biết được.
Các hàng Tỳ-kheo chúng
Nơi pháp thường tinh tấn
Hoặc ngồi hoặc kinh hành
Và đọc tụng kinh điển
Hoặc ở dưới rừng cây
Chuyên rỗng mà ngồi thiền
Người trì kinh ngửi mùi
Đều biết ở tại đâu.
Bồ-Tát chí bền chắc
Ngồi thiền hoặc đọc tụng
Hoặc vì người nói pháp
Ngửi mùi đều biết được.
Nơi nơi chỗ Thế-Tôn
Được mọi người cung kính
Thương chúng mà nói pháp
Ngửi mùi đều biết được.
Chúng sanh ở trước Phật
Nghe kinh đều vui mừng
Đúng pháp mà tu hành
Ngửi mùi đều biết được.

**Dầu chưa được vô lậu
 Pháp-sanh-tỷ Bồ-Tát
 Mà người trì kinh đây
 Trước được tướng mũi này.**

**7.— Lại nữa Thường-Tinh-Tấn !
 Nếu có thiện-nam-tử, cùng thiện-nữ-
 như thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc
 tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép,
 được một nghìn hai trăm thiệt công
 đức.**

Những món hoặc tốt, hoặc xấu,
 hoặc ngon, hoặc dở và các vật đắng
 chát, ở trên lưỡi của người đó đều
 biến thành vị ngon như vị cam-lồ
 trên trời không món nào là chẳng
 ngon.

Nếu được thiệt căn đó ở trong
 đại chúng nói pháp có chỗ diễn ra
 tiếng sâu mâu có thể vào tâm chúng,
 đều làm cho vui mừng sướng thích.

Lại các vị thiên-tử, thiên-nữ, các
 trời Thích, Phạm, nghe tiếng tâm

thâm diệu này diễn nói ngôn luận thứ đệ, thảy đều đến nghe. Và các hàng Long, Long-nữ, Dạ-xoa, Dạ-xoa-nữ, Càn-thát-bà, Càn-thát-bà nữ, A-tu-la, A-tu-la nữ, Ca-lâu-la, Ca-lâu-la nữ, Khẩn-na-la, Khẩn-na-la nữ, Ma-hầu-la-dà, Ma-hầu-la-dà nữ, vì để nghe pháp mà đều đến gần gũi cung kính cúng dường.

Và Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Quốc-vương, Vương-tử, quân thần quyến thuộc, tiểu Chuyển-luân-vương, đại Chuyển-luân-vương, bảy báu, nghìn người con, cùng quyến thuộc trong ngoài, ngồi cung điện đồng đến nghe pháp.

Vì vị Bồ-Tát này khéo nói pháp, nên hàng Bà-la-môn, cư-sĩ, nhân dân trong nước trọn đời theo hầu cúng dường. Lại các Thanh-văn, Bích-chi-Phật, Bồ-Tát, các đức Phật thường ưa thấy người đó, người đó ở chỗ nào,

các đức Phật đều xoay về phía đó nói pháp, người đó đều hay thọ trì tất cả Phật Pháp, lại có thể nói ra tiếng pháp sâu mầu.

Khi đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

8.— Người đó lười thanh tịnh
 Trọn không thọ vị xấu
 Người đó ăn uống chi
 Đều biến thành cam-lô.
 Dừng tiếng hay thâm tịnh
 Ở trong chúng nói pháp
 Dem các nhân duyên dụ
 Dẫn dắt lòng chúng sanh
 Người nghe đều vui mừng
 Bày đồ cúng dường tốt.
 Các trời, rồng, Dạ-xoa
 Cùng A-tu-la thấy
 Đều dùng lòng cung kính
 Mà đồng đến nghe pháp
 Người nói kinh pháp đó
 Nếu muốn dùng tiếng mầu

Khắp cùng cõi tam-thiên
Tùy ý liền được đến.
Đại, Tiểu-chuyển-luân-vương
Và nghìn con quyền thuộc
Chấp tay lòng cung kính
Thường đến nghe thọ pháp,
Các trời, rồng, Dạ-xoa
La-sát, Tỳ-xá-xà
Cũng dùng lòng vui mừng
Thường ưa đến cúng dường,
Phạm-thiên-vương, Ma-vương,
Tự-tại, Đại-tự-tại
Các chúng trời như thế
Thường đến chỗ người đó.
Các Phật cùng đệ tử
Nghe người nói tiếng pháp
Thương nhớ giữ gìn cho
Hoặc lúc vì hiện thân.

9.— Lại nữa, Thường-Tinh-Tấn !
Nếu có thiện-nam-tử cùng thiện-nữ-
nhơn thọ trì, hoặc đọc, hoặc tụng,
hoặc giải nói, hoặc biên chép được

tám trăm thân công đức, được thân thanh tịnh như lưu ly sạch chúng sanh ưa thấy. Vì thân đó trong sạch nên chúng sanh trong cõi tam-thiên đại-thiên, lúc sanh lúc chết, trên dưới, tốt xấu, sanh chỗ lành, chỗ dữ v.v... đều hiện rõ trong đó.

Và núi Thiết-vi, núi Đại-thiết-vi, núi Di-lâu, núi Đại-di-lâu v.v.. các núi cùng chúng sanh ở trong đó đều hiện rõ trong thân, dưới đến địa-ngục A-tỳ, trên đến trời Hữu-Đảnh cảnh vật cùng chúng sanh đều hiện rõ trong thân. Hoặc là Thanh-văn, Duyên-giác, Bồ-Tát cùng chư Phật nói pháp đều hiện sắc tượng ở trong thân.

Bấy giờ, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

10.— Nếu người trì Pháp-Hoa
 Thân thể rất thanh tịnh
 Như lưu ly sạch kia
 Chúng sanh đều ưa thấy.

Lại như gương sáng sạch
Đều thấy các sắc tượng
Bồ-Tát nơi tịnh thân
Thấy cả vật trong đời
Chỉ riêng mình thấy rõ
Người khác không thấy được,
Trong cõi nước tam-thiên
Tất cả các chúng sanh
Trời, người, A-tu-la
Địa-ngục, quỷ, súc-sanh
Các sắc tượng như thế
Đều hiện rõ trong thân.
Cung điện của các trời
Nhấn đến trời Hữu-Đảnh
Núi Thiết-vi, Di-lâu
Núi Ma-ha Di-lâu
Các biển nước lớn thấy
Đều hiện ở trong thân.
Các Phật cùng Thanh-văn
Phật tử Bồ-Tát thấy
Hoặc riêng, hoặc tại chúng
Nói pháp thấy đều hiện.

**Dầu chưa được diệu thân
 Pháp tánh sạch các lậu
 Dùng thân thanh tịnh thường
 Tất cả hiện trong đó.**

**11.— Lại nữa Thường-Tĩnh-Tán !
 Sau khi đức Như-Lai diệt độ, nếu có
 người thiện-nam-tử cùng thiện-nữ-
 nhưn thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc
 tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép,
 thời được một nghìn hai trăm ý công
 đức.**

**Dùng ý căn thanh tịnh đó nhấn
 đến nghe một kệ, một câu, suốt thấu
 vô lượng vô biên nghĩa, hiểu nghĩa
 đó rồi, có thể diễn nói một câu, một
 kệ đến một tháng, bốn tháng nhấn
 đến một năm. Các pháp nói ra tùy
 nghĩa thú kia đều cùng thật tướng
 chẳng trái nhau.**

**Nếu nói kinh sách trong đời, lời
 lẽ trị thế, nghề nghiệp nuôi sống v.v..
 đều thuận chánh pháp. Sáu đường**

chúng sanh trong cõi tam-thiên đại-thiên, lòng nghĩ, tưởng, lòng động tác, lòng hý luận, thấy đều biết đó.

Dầu chưa được trí huệ vô lậu mà ý căn thanh tịnh như thế, người đó có suy nghĩ, tính lường, nói năng những chi thời đều là Phật Pháp cả, không có gì là chẳng chân thật, cũng là lời trong kinh của các Phật thuở trước nói.

Bấy giờ, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

12.— Ý người đó thanh tịnh

Sáng lanh không đục như

Dùng ý căn tốt đó

Biết pháp : Thượng, trung, hạ

Nhãn đến nghe một kệ

Thông đạt vô lượng nghĩa

Thứ đệ nói đúng pháp

Tháng, bốn tháng, đến năm.

Trong ngoài của cõi này

Tất cả các chúng sanh

Hoặc trời rộng và người
Dạ-xoa, quý, thần thầy
Kia ở trong sáu đường
Nghĩ tưởng bao nhiêu điều
Phước báo trì Pháp-Hoạ
Đồng thời thầy đều biết.
Vô số Phật mười phương
Trăm phước tướng trang nghiêm
Vì chúng sanh nói pháp
Đều nghe hay thọ trì.
Suy gẫm vô lượng nghĩa
Nói pháp cũng vô lượng
Sau trước chẳng quên lộn
Bởi thọ trì Pháp-Hoạ
Trọn biết các pháp tướng
Theo nghĩa rõ thứ đệ.
Suốt danh tự ngữ ngôn
Như chỗ biết diễn nói.
Người đó có nói ra
Là pháp của Phật trước
Vì diễn nói pháp này
Ở trong chúng không sợ.

**Người trì kinh Pháp-Hoa
Ý căn tịnh như thể
Dầu chưa được vô lậu
Trước có tướng dương ấy.
Người đó trì kinh này
An trụ bậc hy hữu
Được tất cả chúng sanh
Vui mừng mà mến kính.
Hay dùng nghìn muôn ức
Lời lẽ rất hay khéo
Phân biệt mà nói pháp
Bởi trì kinh Pháp-Hoa.**



KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOÀ

PHẨM “THƯỜNG-BÁT-KHINH BỒ-TÁT”
THỨ HAI MƯỜI

1.— Lúc bấy giờ, Phật bảo ngài đại Bồ-Tát Đắc-Đại-Thế rằng : “Ông nay nên biết ! Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào thọ trì kinh Pháp-Hoà này được công đức như trước đã nói, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân cùng ý thanh tịnh, như có người nói lời thô ác mắng nhiếc chê bai, mắc tội báo lớn cũng như trước đã nói.

2.— Đắc-Đại-Thế ! Về thuở xưa quá vô lượng vô biên bất-khả tư-nghì, vô số kiếp, có Phật hiệu là Oai-Âm-Vương Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự-trượng-phu, Thiên-Nhân-Sư, Phật Thế-Tôn.

Kiếp đó tên là Ly-Suy, nước đó tên là Đại-Thành. Đức Oai-Âm-Vương Phật trong đời đó vì hàng trời, người, A-tu-la mà nói pháp, vì người cầu Thanh-văn mà nói pháp Tứ-Đế, thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, rớt ráo Niết-bàn ; vì người cầu Bích-chi-Phật mà nói pháp mười-hai-nhân-duyên ; vì các Bồ-Tát nhân vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác mà nói sáu pháp ba-la-mật, rớt ráo trí huệ của Phật.

Đắc-Đại-Thế ! Đức Oai-Âm-Vương Phật đó sống lâu bốn mươi vạn ức na-do-tha hàng-hà-sa kiếp : Chánh pháp trụ ở đời kiếp số như vi trần trong một Diêm-phù-đề ; tượng pháp trụ ở đời kiếp số như số vi trần trong bốn châu thiên hạ. Đức Phật đó lợi ích chúng sanh, vậy sau mới diệt độ, sau khi chánh-pháp tượng-pháp diệt hết, trong cõi nước đó lại có Phật ra đời, cũng hiệu là Oai-Âm-Vương, Như-

Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-Nhân-Sư, Phật Thế-Tôn, cứ thứ lớp như thế có hai muôn ức đức Phật đều đồng một hiệu.

3.— Đức Oai-Âm-Vương Như-Lai đầu hết diệt độ rồi, sau lúc chánh pháp đã diệt trong đời tượng pháp những Tỳ-kheo tăng-thượng-mạn có thế lực lớn.

Bấy giờ, có vị Bồ-Tát Tỳ-kheo tên Thường-Bất-Khinh. Đắc-Đại-Thế ! Vì có gì tên là Thường-Bất-Khinh ? Vì vị Tỳ-kheo đó phạm khi ngó thấy hoặc Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, hoặc Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, thấy đều lễ lạy khen ngợi mà nói rằng : “Tôi rất kính quý Ngài chẳng dám khinh mạn.

Vì sao ? Vì quý Ngài đều tu hành đạo Bồ-Tát sẽ được làm Phật”.

Mà vị Tỳ-kheo đó chẳng chuyên

đọc tụng kinh điển, chỉ đi lễ lạy, nhân đến xa thấy hàng tứ chúng, cũng cố qua lễ lạy khen ngợi mà nói rằng : “Tôi chẳng dám khinh quý Ngài, quý Ngài đều sẽ làm Phật”. Trong hàng tứ chúng có người lòng bất tịnh sanh giận hờn buông lời ác mắng nhiếc rằng : “Ông vô trí Tỳ-kheo này từ đâu đến đây tự nói ta chẳng khinh Ngài, mà thọ ký cho chúng ta sẽ được làm Phật, chúng ta chẳng dùng lời thọ ký hư dối như thế”.

Trái qua nhiều năm như vậy, thường bị mắng nhiếc chẳng sanh lòng giận hờn, thường nói : “Ngài sẽ làm Phật”. Lúc nói lời nói, chúng nhân hoặc lấy gậy cây ngói đá để đánh ném. Ông liền chạy tránh đứng xa mà vẫn to tiếng xưng rằng : “Ta chẳng dám khinh quý Ngài, quý Ngài đều sẽ thành Phật”. Bởi ông thường

nói lời đó, nên hàng tăng-thượng-mạn Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di gọi ông là Thường-Bất-Khinh.

4.— Vị Tỳ-kheo đó lúc sắp chết, nơi giữa hư không nghe trọn hai mươi nghìn muôn ức bài kệ kinh Pháp-Hoa của đức Oai-Âm-Vương Phật đã nói thưở trước, nghe xong đều có thể thọ trì, liền được nhãn căn thanh tịnh, nhĩ, tỹ, thiệt, thân cùng ý căn thanh tịnh như trên. Được sáu căn thanh tịnh đó rồi lại sống thêm hai trăm muôn ức na-do-tha tuổi, rộng vì người nói kinh Pháp-Hoa đó.

Lúc đó hàng tăng-thượng-mạn Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, khinh tiện vị đó đặt cho tên “Bất-Khinh” nay thấy vị đó được sức thần thông lớn, sức nhạo thuyết biện, sức đại-thiện-tịch (6) nghe vị đó nói

pháp đều tin phục tùy tùng.

Vị Bồ-Tát đó giáo hóa nghìn muôn chúng khiến trụ trong vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Sau khi mạng chung được gặp hai nghìn ức Phật đều hiệu Nhật-Nguyệt-Đăng-Minh, ở trong pháp hội đó nói kinh Pháp-Hoa này. Do nhân duyên đó lại gặp hai nghìn ức Phật đồng hiệu là Vân - Tự - Tại - Đăng - Vương, ở trong pháp hội của các đức Phật đó thọ trì, đọc tụng, vì hàng tứ chúng nói kinh điển này, cho nên được mất thanh tịnh thường trên đó, tai mũi lưỡi thân cùng ý các căn thanh tịnh, ở bốn chúng nói pháp lòng không sợ sệt.

Đắc-Đại-Thế ! Vị Thường-Bát-Khing đại Bồ-Tát đó cúng dường, bao nhiêu đức Phật như thế, cung kính tôn trọng ngợi khen, trồng các gốc lành. Lúc sau lại gặp nghìn muôn ức

Phật cũng ở trong pháp hội các đức Phật nói kinh điển này, công đức thành tựu sẽ được làm Phật.

5.— Đắc-Đại-Thế ! Ý ông nghĩ sao ? Thường-Bất-Khinh Bồ-Tát thuở đó đâu phải người nào lạ, chính là thân ta. Nếu ta ở đời trước chẳng thọ trì đọc tụng kinh này, vì người khác giải nói đó, thời chẳng có thể mau được vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Do ta ở chỗ các đức Phật thuở trước thọ trì đọc tụng kinh này vì người khác nói, nên mau được vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

6.— Đắc-Đại-Thế ! Thuở đó bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, do lòng giận hờn khinh tiện ta, nên trong hai trăm ức kiếp thường chẳng gặp Phật, chẳng nghe pháp, chẳng thấy Tăng, nghìn kiếp ở địa ngục A-tỳ chịu khổ não lớn. Hết tội đó rồi lại gặp Thường-Bất-Khinh

Bồ - Tát giáo hóa đạo vô - thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Đắc-Đại-Thế ! Ý ông nghĩ sao ? Bốn chúng thường khinh vị Bồ-Tát thưở đó đâu phải người nào lạ chính là nay trong hội này bọn ông Bạt-Đà-Bà-La năm trăm vị Bồ-Tát, bọn ông Sư-Tử-Nguyệt năm trăm vị Tỳ-kheo, bọn ông Ni-Tư-Phật năm trăm Ưu-bà-tắc, đều bất thối chuyển ở nơi đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Đắc-Đại-Thế ! Phải biết kinh Pháp-Hoa này rất lợi ích các vị đại Bồ-Tát, có thể làm cho đến nơi đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Cho nên các vị đại Bồ-Tát sau khi Phật diệt độ phải thường thọ trì đọc tụng, giải nói, biên chép kinh này.

Khi đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

**7.— Thuở quá khứ có Phật
Hiệu là Oai-Âm-Vương**

Sức trí thần vô lượng
Điêu dặt tất cả chúng
Hàng trời, người, long, thần
Đều chung nhau cúng dường.
Sau khi Phật diệt độ
Lúc pháp muốn dứt hết
Có một vị Bồ-Tát
Tên là Thường-Bất-Khinh.
Bấy giờ hàng tứ chúng
Chấp mê nơi các pháp
Thường-Bất-Khinh Bồ-Tát
Qua đến chỗ của họ
Mà nói với đó rằng :
Ta chẳng dám khinh Ngài
Quý Ngài tu đạo nghiệp
Đều sẽ được làm Phật.
Những người đó nghe rồi
Khinh chê thêm mắng nhiếc
Thường-Bất-Khinh Bồ-Tát
Đều hay nhẫn thọ đó.
Tội Bồ-Tát hết rồi
Đến lúc gần mạng chung

**Được nghe kinh pháp này
Sáu căn đều thanh tịnh
Vì sức thần thông vậy
Sống lâu thêm nhiều tuổi
Lại vì các hạng người
Rộng nói kinh pháp này.
Các chúng chấp nói pháp
Đều nhờ Bồ-Tát đó
Giáo hóa được thành tựu
Khiến trụ nơi Phật đạo.
Thường-Bất-Khinh mạng chung
Gặp vô số đức Phật
Vì nói kinh này vậy
Được vô lượng phước đức
Lần lần đủ công đức
Mau chúng thành Phật đạo.
Thuở đó Thường-Bất-Khinh
Thời chính là thân ta
Bốn bộ chúng khi ấy
Những người chấp nơi pháp
Nghe Thường-Bất-Khinh nói :
Ngài sẽ được làm Phật**

Do nhờ nhân duyên đó
Mà gặp vô số Phật,
Chính trong pháp hội này
Năm trăm chúng Bồ-Tát
Và cùng bốn bộ chúng
Thanh tín nam nữ thấy
Nay ở nơi trước ta
Nghe kinh Pháp-Hoa đó.
Ta ở trong đời trước
Khuyên những hạng người đó
Nghe thọ kinh Pháp-Hoa
Là pháp bậc thứ nhất
Mở bày dạy cho người
Khiến trụ nơi Niết-bàn
Đời đời thọ trì luôn
Những kinh điển như thế.
Trải ỨC ỨC MUÔN KIẾP
Cho đến bất-khả-nghì
Lâu lắm mới nghe được
Kinh Diệu-Pháp-Hoa này,
Trải ỨC ỨC MUÔN KIẾP
Cho đến bất-khả-nghì

**Các đức Phật Thế-Tôn
Lâu mới nói kinh này
Cho nên người tu hành
Sau khi Phật diệt độ
Nghe kinh pháp như thế
Chớ sanh lòng nghi hoặc.
Nên phải chuyên một lòng
Rộng nói kinh điển này
Đời đời được gặp Phật
Mau chứng thành Phật đạo.**



KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOÀ

PHẨM “NHƯ-LAI THẦN-LỰC”
THỨ HAI MƯƠI MỐT

1.— Lúc bảy giờ, các vị đại Bồ-Tát như số vi trần trong nghìn thế giới từ dưới đất vọt lên đó, đều ở trước đức Phật một lòng chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của Phật mà bạch cùng Phật rằng : “Thế-Tôn ! Sau khi Phật diệt độ, ở nơi cõi nước của đức Thế-Tôn phân thân diệt độ, chúng con sẽ rộng nói kinh này. Vì sao ? Chúng con cũng tự muốn được pháp lớn thanh tịnh này để thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép mà cúng dường đó”.

2.— Lúc đó, Thế-Tôn ở trước ngài Văn-Thù Sư-Lợi v.v... vô lượng trăm nghìn muôn ức vị đại Bồ-Tát cứu trụ ở nơi cõi Ta-bà và các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, trời,

rông, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhơn, phi-nhơn v.v... trước tất cả chúng, hiện sức thần thông lớn : Bày tướng lưỡi rộng dài lên đến trời Phạm-Thế, tất cả lỗ chân lông phóng ra vô lượng vô số tia sáng đủ màu sắc, thảy đều khắp soi cả cõi nước trong mười phương. Các đức Phật ngồi trên tòa sư-tử dưới cây báu cũng lại như thế : Bày tướng lưỡi rộng dài phóng vô lượng tia sáng.

Lúc đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật và các đức Phật dưới cây báu hiện sức thần thông mãn trăm nghìn năm vậy sau mới hoàn nhiếp tướng lưỡi, đồng thời tăng háng cùng chung khảy móng tay, hai tiếng vang đó khắp đến cõi nước của các đức Phật trong mười phương, đất đều sáu điệu vang động, chúng sanh trong đó : Trời, Rông, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-

la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhưn cùng phi-nhơn v.v... nhờ sức thần của Phật đều thấy trong cõi Ta-bà này vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức các đức Phật ngồi trên tòa sư-tử dưới những cây báu và thấy đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật cùng đức Đa-Bảo Như-Lai, ngồi trên tòa sư-tử trong tháp báu.

Lại thấy vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vị đại Bồ-Tát và hàng tứ chúng cung kính vây quanh đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, đã thấy thế rồi đều rất vui mừng được điều chưa từng có.

Tức thời hàng chư Thiên ở giữa hư không lớn tiếng xưng rằng : “Cách đây vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vô số thế giới có nước tên Ta-bà trong đó có Phật hiệu Thích-Ca Mâu-Ni hiện nay vì các đại Bồ-Tát nói kinh Đại-thừa tên “Diệu-

Pháp Liên-Hoa” là pháp giáo hóa Bồ-Tát được chư Phật hộ niệm, các ông phải thâm tâm tùy hỷ, cũng nên lễ bái cúng dường đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật”.

Các chúng sanh đó nghe tiếng nói giữa hư không rồi, chấp tay xoay về cõi Ta-bà nói thế này : “**Nam-mô Thích - Ca Mâu - Ni Phật, Nam-mô Thích-Ca Mâu-Ni Phật**”. Dùng các món hoa hương, chuỗi ngọc, phan, lọng và các đồ trang nghiêm nơi thân, những vật tốt bằng trân báu, đều đồng với rải vào cõi Ta-bà.

Các vật rải đó từ mười phương đến thí như mây nhóm, biến thành màn báu trùm khắp trên các đức Phật ở trong đây. Bảy giờ mười phương cõi nước thông đạt không ngại như một cõi Phật.

4.— Khi đó, Phật bảo đại chúng bậc thượng hạnh Bồ-Tát thấy : “**Thần**

lực của các đức Phật vô lượng vô biên bất-khả tư-nghì như thế ; nếu ta dùng thần lực đó trong vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vô số kiếp, vì để chúc lữ mà nói công đức của kinh này vẫn chẳng hết được.

Tóm nói đó, tất cả pháp của Như-Lai có, tất cả thần lực tự tại của Như-Lai, tất cả tạng bí yếu của Như-Lai, tất cả việc rất sâu của Như-Lai, đều tuyên bày rõ nói trong kinh này, cho nên các ông sau khi Như-Lai diệt độ, phải một lòng thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép, đúng như lời nói mà tu hành.

Cõi nước chỗ nào nếu có người thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép đúng như lời tu hành, hoặc là chỗ có quyển kinh, hoặc trong vườn, hoặc trong rừng, hoặc dưới cây, hoặc Tăng phường, hoặc nhà bạch-y (7) hoặc ở điện đường, hoặc núi hang đồng

trống, trong đó đều nên dựng tháp cúng dường.

Vì sao ? Phải biết chỗ đó, chính là đạo tràng, các đức Phật ở đây mà được vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, các đức Phật ở đây mà chuyển-pháp-luân, các đức Phật ở đây mà nhập Niết-bàn”.

Lúc đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

5.— Các Phật, đáng cứu thế

Trụ trong thân thông lớn

Vì vui đẹp chúng sanh

Hiện vô lượng thân lực :

Tướng lười đến Phạm-thiên

Thân phóng vô số quang

Vì người cầu Phật đạo

Hiện việc ít có này.

Tiếng tăng-hắng của Phật

Cùng tiếng khảy móng tay

Khấp vang mười phương cõi

Đất đều sáu món động.

Sau khi Phật diệt độ
Người trì được kinh này
Các Phật đều vui mừng
Hiện vô lượng thần lực.
Vì chúc lữ kinh này
Khen ngợi người thọ trì
Ở trong vô lượng kiếp
Vẫn còn chẳng hết được.
Công đức của người đó
Vô biên vô cùng tận
Như mười phương hư không
Chẳng thể được ngần mé.
Người trì được kinh này
Thời là đã thấy Ta
Cũng thấy Phật Đa-Bảo
Và các Phật phân thân.
Lại thấy ta ngày nay
Giáo hóa các Bồ-Tát
Người trì được kinh này
Khiến ta và phân thân
Phật Đa-Bảo diệt độ
Tất cả đều vui mừng.

Mười phương Phật hiện tại
Cùng quá khứ vị lai
Cũng thấy cũng cúng dường
Cũng khiến được vui mừng.
Các Phật ngồi đạo tràng
Pháp bí yếu đã được.
Người trì đọc kinh này
Chẳng lâu cũng sẽ được
Người trì được kinh này
Nơi nghĩa của các pháp
Danh tự và lời lẽ
Ưu nói không cùng tận.
Như gió trong hư không
Tất cả không chướng ngại.
Sau khi Như-Lai diệt
Biết kinh của Phật nói
Nhân duyên và thứ đệ
Theo nghĩa nói như thật.
Như ánh sáng nhật nguyệt
Hay trừ các tối tăm
Người đó đi trong đời
Hay dứt tối chúng sanh

**Dạy vô lượng Bồ-Tát
Rất ráo trọi nhưt thừa.
Cho nên người có trí
Nghe công đức lợi này
Sau khi ta diệt độ
Nên thọ trì kinh này
Người đó ở Phật đạo
Quyết định không có nghi.**

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOÀ

PHẨM "CHÚC-LUY" THỨ HAI MƯƠI HAI

1.— Lúc bấy giờ, đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật từ nơi pháp tòa đứng dậy, hiện sức thần thông lớn : Dùng tay mặt xoa đánh của vô lượng đại Bồ-Tát mà nói rằng : "Ta ở trong vô lượng trăm nghìn muôn ức vô số kiếp tu tập pháp vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác khó được này, nay đem phước cho các ông, các ông nên phải một lòng lưu bố pháp này làm cho thêm nhiều rộng.

Phật ba phen xoa đánh các đại Bồ-Tát như thế mà nói rằng : "Ta ở trong vô lượng trăm nghìn muôn ức vô số kiếp tu tập pháp vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác khó được này, nay đem phước cho các ông ; các ông phải thọ trì, đọc tụng rộng tuyên nói pháp này cho tất cả chúng

sanh đều được nghe biết”.

Vì sao ? Đức Như-Lai có lòng từ bi lớn, không có tánh bòn sẻn, cũng không sợ sệt, có thể cho chúng sanh trí huệ của Phật, trí huệ của Như-Lai, trí huệ tự nhiên. Như-Lai là vị đại thí chủ cho tất cả chúng sanh, các ông cũng nên thọ học pháp của Như-Lai, chớ sanh lòng bòn sẻn. Ở đời vị lai nếu có người thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn nào tin trí huệ của Như-Lai, thời các ông phải vì đó diễn nói kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa này khiến đều được nghe biết, vì muốn cho người đó được trí huệ của Phật vậy.

Nếu có chúng sanh nào chẳng tin nhận thì phải ở trong pháp sâu khác của Như-Lai chỉ dạy cho được lợi ích vui mừng, các ông nếu được như thế thì là đã báo được ơn của các đức Phật.

2.— Lúc đó, các vị đại Bồ-Tát nghe Phật nói thế rồi, đều rất vui mừng khắp đầy nơi thân càng thêm cung kính, nghiêng mình cúi đầu chấp tay hướng Phật, đồng lên tiếng bạch rằng : “Như lời Thế-Tôn dạy, chúng con sẽ vâng làm đầy đủ, kính xin Thế-Tôn chớ có lo”.

Các chúng đại Bồ-Tát ba phen như thế, đều lên tiếng bạch rằng : “Như lời Thế-Tôn dạy, chúng con sẽ vâng làm đầy đủ, kính xin đức Thế-Tôn chớ có lo”.

Khi đó đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật khiến các đức Phật phân thân ở mười phương đến, đều trở về bốn độ mà nói rằng : “Các Phật đều về yên chỗ, tháp của Phật Đa-Bảo được hoàn như cũ”.

3.— Phật nói lời đó rồi, vô lượng các đức Phật phân thân ở mười phương ngồi trên tòa sư-tử dưới cây

báu, và Phật Đa-Bảo, cùng vô biên vô số đại chúng Bồ-Tát, bậc thượng hạnh thầy, ngài Xá-Lợi-Phất v.v... bốn chúng hàng Thanh-văn và tất cả trong đời : Trời, người, A-tu-la v.v... nghe Phật nói rồi đều rất vui mừng.



KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOÀ

PHẨM “DƯỢC-VƯƠNG BỒ-TÁT BỔN-SỰ”
THỨ HAI MƯỜI BA

1.— Lúc bấy giờ, ngài Tú-Vương-Hoa Bồ-Tát bạch Phật rằng : “Thế-Tôn ! Ngài Dược-Vương Bồ-Tát dạo đi nơi cõi Ta-bà như thế nào ? Thế-Tôn ! Ngài Dược-Vương Bồ-Tát đó, có bao nhiêu nghìn muôn ức na-do-tha hạnh khổ khó làm ? Hay thay Thế-Tôn ! Nguyện giải nói cho một ít, các hàng trời, rồng, thần, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhưn cùng phi-nhơn v.v... và các vị Bồ-Tát ở các nước khác đến, cùng chúng Thanh-văn đây nghe đều vui mừng”.

2.— Lúc đó, Phật bảo ngài Tú-Vương-Hoa Bồ-Tát rằng : “Về thuở quá khứ vô lượng hằng-hà-sa kiếp trước, có Phật hiệu Nhật - Nguyệt-

Tịnh-Minh-Đức Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự-trượng-phu, Thiên-Nhân-Sư, Phật-Thế-Tôn.

Phật đó có tám mươi ức đại Bồ-Tát, bảy mươi hai hằng-hà-sa chúng đại Thanh-văn. Phật sống lâu bốn muôn hai nghìn kiếp, Bồ-Tát sống lâu cũng bằng Phật. Nước đó không có người nữ, địa-ngục, ngạ-quỷ, súc-sanh, A-tu-la v.v... và với các khổ nạn. Đất bằng như bàn tay, chất lưu ly làm thành, cây báu trang nghiêm, màn báu trùm lên, thông các phan báu đẹp, bình báu, lò hương khắp cùng cả nước, bảy món báu làm đài, một cây có một đài, cây đó cách đài đều một lần tên. Các cây báu đó đều có Bồ-Tát, Thanh-văn ngồi ở dưới. Trên các đài báu đều có trăm ức chư thiên trời kỹ nhạc trời, ca khen đức

Phật để làm việc cúng dường.

3.— Bấy giờ, đức Phật đó vì ngài Nhứt-Thiết Chúng-Sanh Hỷ-Kiến Bồ-Tát cùng chúng Bồ-Tát và chúng Thanh-văn nói kinh Pháp-Hoa.

Ngài Nhứt-Thiết Chúng-Sanh Hỷ-Kiến Bồ-Tát đó ưa tu tập khổ hạnh, ở trong pháp hội của đức Nhật-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật, tinh tấn kinh hành, một lòng cầu thành Phật, mãi một muôn hai nghìn năm được “Hiện-nhứt-thiết-sắc-thân tam-muội”.

Được tam-muội đó rồi lòng rất vui mừng, liền nghĩ rằng : “Ta được “Hiện-nhứt-thiết-sắc-thân tam-muội” này đều là do sức được nghe kinh Pháp-Hoa, ta nay nên cúng dường Nhật-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật và kinh Pháp-Hoa”.

Tức thời nhập tam-muội đó, ở giữa hư không rưới hoa mạn-đà-la, hoa ma-ha mạn-đà-la, cùng bột kiên-

hắc chiên-dàn đây trong hư không như mây mà rưới xuống. Lại rưới hương hải-thử-ngạn chiên-dàn, sáu thù (8) hương này giá trị cõi Ta-bà để cúng dường Phật.

Cúng dường thế đó rồi, từ tam-muội dậy mà tự nghĩ rằng : “Ta dầu dùng thân lực cúng dường nơi Phật, chẳng bằng dùng thân cúng dường”. Liên uống các chất thơm ; chiên-dàn, huân-lục, đầu-lâu-bà, tất-lực-ca, trăm-thủy-giao-hương ; lại uống dầu thơm các thứ hoa chiêm-bặc v.v... mãi một nghìn hai trăm năm, rồi lấy dầu thơm xoa thân ở trước đức Nhật-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật dùng y báu cõi trời mà tự quán thân, rưới các thứ dầu thơm, dùng sức nguyện thân thông mà tự đốt thân.

Ánh sáng khắp soi cả tám mươi ức hàng-hà-sa thế giới, các đức Phật trong đó đồng thời khen rằng : “Hay

thay ! Hay thay ! Thiện-nam-tử ! Đó là chân thật tinh tấn gọi là chân pháp cúng dường Như-Lai. Nếu dùng hoa hương chuỗi ngọc hương đốt, hương bột, hương xoa, phan, lọng, bằng lụa cõi trời và hương hải-thử-ngạn chiên-đàn, dùng các món vật cúng dường như thế đều chẳng bằng được.

Giả sử quốc thành thê tử bố thí cũng chẳng bằng. Thiện-nam-tử ! Đó gọi là món thí thứ nhất, ở trong các món thí rất tôn rất thượng, bởi dùng pháp cúng dường các đức Như-Lai vậy”, các đức Phật nói lời đó rồi đều yên lặng. Thân của Bồ-Tát lửa cháy một nghìn hai trăm năm, qua sau đó lúc đó thân Bồ-Tát mới hết.

4.— Ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh Hỷ-Kiến Bồ-Tát làm việc pháp cúng dường như thế xong, sau khi mạng chung, lại sanh trong nước của Nhật-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật, ở nơi

nhà vua Tịnh-Đức bỗng nhiên ngồi xếp bằng hóa sanh ra, liền vì vua cha mà nói kệ rằng :

Đại-vương nay nên biết !
 Tôi kinh hành chốn kia
 Tức thời được nhứt thiết
 Hiện chư thân tam-muội
 Siêng tu rất tinh tấn
 Bỏ thân thể đáng yêu
 Cúng dường đức Thế-Tôn
 Để cầu huệ vô thượng.

Nói kệ đó rồi thưa vua cha rằng : “Đức Nhật-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật nay vẫn hiện còn, tôi trước cúng dường Phật xong, được “Giải-nhứt-thiết chúng-sanh ngữ-ngôn đà-la-ni” lại nghe kinh Pháp-Hoa này tám trăm nghìn muôn ức na-do-tha, chân-ca-la, tần-bà-la, a-súc-bà (A) các bài kệ.

Đại-Vương ! Tôi nay lại nên cúng dường đức Phật đó”. Thưa xong, liền

ngôi đài bảy báu, bay lên hư không cao bằng bảy cây đa-la, qua đến chỗ Phật đầu mặt lạy chân, chấp tay nói kệ khen Phật :

Dung nhan rất đẹp lạ
Ánh sáng soi mười phương
Con vừa từng cúng dường
Nay lại về thân thấy.

5.— Lúc đó, ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-Tát nói kệ xong mà bạch Phật rằng : “Thế-Tôn ! Đức Thế-Tôn vẫn còn ở đời ư ?”

Bấy giờ, đức Nhật-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật bảo ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-Tát rằng : “Thiện-nam-tử ! Giờ ta nhập Niết-bàn đã đến, giờ diệt tận đã đến, ông nên sắp đặt giường tòa. Ta trong đêm nay sẽ nhập Niết-bàn”.

Phật lại bảo ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-Tát rằng : “Thiện-nam-tử ! Ta đem Phật Pháp

giao phó cho ông, và các Bồ-Tát đại đệ tử cùng pháp vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, cũng đem cõi thất bảo tam-thiên đại-thiên, các cây báu, đài báu và hàng chư thiên cung cấp hầu hạ đều giao phó cho ông.

Sau khi ta diệt độ có bao nhiêu xá-lợi cũng phó chúc cho ông, nên làm lưu bố rộng bày các việc cúng dường, nên xây bao nhiêu nghìn tháp”.

Đức Nhật-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật bảo ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-Tát như thế rồi, vào khoảng cuối đêm nhập Niết-bàn.

6.— Lúc đó, ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-Tát thấy Phật diệt độ buồn cảm sâu khổ, luyến mộ nơi Phật, liền dùng hải-thử-ngạn chiêm-đàn làm giàn để cúng dường thân Phật mà thiêu đó.

Sau khi lửa tắt, thâu lấy xá-lợi

đựng trong tám muôn bốn nghìn bình báu, để xây tám muôn bốn nghìn tháp cao ba thế giới, chưng dọn trang nghiêm thòng các phan lọng treo các linh báu.

Bấy giờ, ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ - Tát lại tự nghĩ rằng : “Ta dẫu làm việc cúng dường đó lòng còn chưa đủ, ta nay lại nên cúng dường xá-lợi”. Liền nói với các Bồ-Tát đại đệ tử và trời, rồng, Dạ-xoa v.v., tất cả đại chúng rằng : “Các ông phải một lòng ghi nhớ, tôi nay cúng dường xá-lợi của đức Nhật-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật”. Nói xong liền ở trước tám muôn bốn nghìn tháp đốt cánh tay trăm phước trang nghiêm, mãn bảy muôn hai nghìn năm để cúng dường. Khiến vô số chúng cầu Thanh-văn, vô lượng vô số người phát tâm vô - thượng chánh - đẳng chánh-giác, đều làm cho trụ trong

“Hiện-nhứt-thiết-sắc-thân tam-muội”.

Lúc đó, các Bồ-Tát, trời, người, A-tu-la v.v., thấy Ngài không có tay bèn sầu khổ buồn thương mà nói rằng : “Ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-Tát này là thầy chúng ta, giáo hóa chúng ta, mà nay dốt tay, thân chẳng đầy đủ”.

Lúc ấy, ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-Tát ở trong đại chúng lập lời thề rằng : “Tôi bỏ hai tay ắt sẽ được thân sắc vàng của Phật, nếu thật không dối, thời khiến hai tay tôi hoàn phục như cũ”. Nói lời thề xong, hai tay tự nhiên hoàn phục, đó là do phước đức trí huệ thuận hậu của Bồ-Tát cảm nên.

Đương lúc đó cõi tam-thiên đại-thiên thế giới sáu điệu vang động, trời rưới hoa báu, tất cả người, trời được việc chưa từng có.

7.— Đức Phật bảo ngài Tú-

Vương-Hoa Bồ-Tát : “Ý ông nghĩ sao ? Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-Tát đâu phải người nào lạ, chính nay là ông Dược-Vương Bồ-Tát đó. Ông ấy bỏ thân số nhiều vô lượng trăm nghìn muôn ức na-do-tha như thế.

Tú-Vương-Hoa ! Nếu người phát tâm muốn được đạo vô - thượng chánh-đẳng chánh-giác, có thể đốt một ngón tay nhân đến một ngón chân để cúng dường tháp của Phật, hơn đem quốc thành, thê tử và cõi tam-thiên đại-thiên : Núi, rừng, sông, ao, các vật trân báu mà cúng dường.

Nếu lại có người đem bảy thứ báu đầy cả cõi tam-thiên đại-thiên cúng dường nơi Phật, cùng đại Bồ-Tát, Duyên-giác và A-la-hán, công đức của người đó được, chẳng bằng người thọ trì kinh Pháp-Hoa này nhân đến một bài kệ bốn câu, phước của người này rất nhiều.

8.— Tú-Vương-Hoa ! Thí như trong các dòng nước : Sông, ngòi, kinh, rạch thì biển là lớn thứ nhất ; kinh Pháp-Hoa này cũng như thế ở trong các kinh của đức Như-Lai nói rất là sâu lớn.

Lại như trong các núi non : Thổ-sơn, Hắc-sơn, núi tiểu Thiết-vi, núi đại Thiết-vi, cùng mười núi báu thì núi Diệu-Cao bậc nhất, kinh Pháp-Hoa này cũng như thế, ở trong các kinh rất là bậc thượng.

Lại như trong các ngôi sao, mặt trăng là bậc nhất, kinh Pháp-Hoa này cũng như thế ở trong nghìn muôn ức các kinh pháp rất là sáng.

Lại như mặt trời hay trừ các chỗ tối tăm, kinh này cũng thế, hay phá tất cả sự tối bất thiện.

Lại như trong các vua nhỏ, vua Chuyển-luân-thánh-vương rất là bậc nhất, kinh này cũng như thế ở trong

các kinh là bậc tôn kính hơn cả.

Lại như Đế-Thích là vua trong ba mươi ba cõi trời (9), kinh này cũng thế, là vua trong các kinh.

Lại như trời đại Phạm-Thiên-Vương là cha của tất cả chúng sanh, kinh này cũng thế, là cha của tất cả hiền thánh : Bạc hữu-học vô-học cùng hàng phát lòng Bồ-đề.

Lại như trong tất cả phàm phu thời bậc Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-lai, Vô-sanh, Duyên-giác, (10) là bậc nhất. Kinh này cũng thế, tất cả Như-Lai nói, hoặc Bồ-Tát nói, hoặc Thanh-văn nói, trong các kinh pháp là bậc nhất hơn cả, có người thọ trì được kinh điển này cũng lại như thế, ở trong tất cả chúng sanh cũng là bậc nhất.

Trong tất cả Thanh-văn cùng Duyên-giác, Bồ-Tát là bậc nhất, kinh này cũng thế trong tất cả các kinh pháp rất là bậc nhất.

Như Phật là vua của các pháp, kinh này cũng thế là vua của các kinh.

9.— Tú-Vương-Hoa ! Kinh này có thể cứu tất cả chúng sanh, kinh này có thể làm cho tất cả chúng sanh xa rời các khổ não, kinh này có thể lợi ích cho tất cả chúng sanh, đây mãi chỗ mong cầu của chúng như ao nước trong mát có thể đầy đủ cho những người khát nước, như kẻ lạnh được lửa, như kẻ trần trụi được y phục, như người buôn được chủ (11), như con gặp mẹ, như qua sông gặp thuyền, như người bệnh gặp thầy thuốc, như tối được đèn, như nghèo gặp của báu, như dân gặp vua (12), như khách được biển (13), như đước trừ tối. Kinh Pháp-Hoà này cũng thế, có thể làm cho chúng sanh xa rời tất cả khổ, tất cả bệnh tật đau đớn, có thể mở sự trắng trối của tất cả sanh

tử.

Nếu người được nghe kinh Pháp-Hoa này, hoặc chép, hoặc bảo người chép, được công đức, dùng trí huệ của Phật tính lương nhiều ít chẳng thể được ngần mé đó. Nếu chép kinh sách này dùng hoa, hương, chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, hương xoa, phan, lọng, y phục, các thứ đèn : Đèn nến, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm, đèn dầu chiêm-bạc, đèn dầu tu-mạn-na, đèn dầu ba-la-la, đèn dầu bà-lợi-sư-ca, đèn dầu na-bà-ma-lợi đem cúng dường được công đức cũng là vô lượng.

10.— Tú-Vương-Hoa ! Nếu có người nghe phẩm “Dược-Vương Bồ-Tát Bốn-Sự” này cũng được vô lượng vô biên công đức.

Nếu có người nữ nghe phẩm “Dược-Vương Bồ-Tát Bốn-Sự” này mà có thể thọ trì, thì sau khi dứt báo

thân đàn bà đó không còn thọ lại nữa.

Sau khi Như-Lai diệt độ, năm trăm năm sau, nếu có người nữ nghe kinh điển này, đúng như lời mà tu hành, thì khi ở đây chết liền qua cõi An-Lạc, chỗ trụ xứ của đức A-Di-Đà Phật (14) cùng chúng đại Bồ-Tát vây quanh, mà sanh trên tòa báu trong hoa sen.

Chẳng còn bị lòng tham dục làm khổ cũng lại chẳng bị lòng giận dữ, ngu si làm khổ, cũng lại chẳng bị lòng kiêu mạn ghen ghét các tánh như làm khổ, được thần thông vô-sanh pháp-nhãn của Bồ-Tát, được pháp-nhãn đó thì nhãn căn thanh tịnh. Do nhãn căn thanh tịnh đó thấy bảy trăm muôn hai nghìn ức na-do-tha hằng-hà-sa các đức Phật Như-Lai.

Bấy giờ, các đức Phật đồng nói khen rằng : “Hay thay ! Hay thay !

Thiện-nam-tử ! Ông có thể ở trong pháp hội của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật mà thọ trì đọc tụng suy gẫm kinh này vì người khác nói, ông được công đức vô lượng vô biên, lửa chẳng đốt được, nước chẳng trôi được, công đức của ông, nghìn Phật chung nói chẳng thể hết được. Ông nay đã có thể phá các giặc ma, hoại quân sanh tử, các oán địch khác thấy đều trừ diệt.

Thiện-nam-tử ! Trăm nghìn các đức Phật dùng sức thần thông đồng chung thủ hộ ông, tất cả trời người trong đời không ai bằng ông. Chỉ trừ các đức Như-Lai, bao nhiêu thiên định trí huệ của các Thanh-văn, Duyên-giác, nhân đến Bồ-Tát không có ai bằng ông.

Tú-Vương-Hoa ! Vị Bồ-Tát đó thành tựu sức công đức trí huệ như thế.

11.— Nếu có người nghe phẩm “Được-Vương Bồ-Tát Bổn-Sự” này mà có thể tùy hỷ khen ngợi, thì người đó trong đời hiện tại trong miệng thường thoảng ra mùi thơm hoa sen xanh ; trong lỗ chân lông nơi thân, thường thoảng ra mùi thơm ngưu-đầu chiên-dàn, được công đức như đã nói ở trên.

Tú-Vương-Hoa ! Vì thế ta đem phẩm “Được-Vương Bồ-Tát Bổn-Sự” này chúc lữ cho ông. Năm trăm năm sau khi ta diệt độ phải tuyên nói lưu bố rộng truyền ở cõi Diêm-phù-đề, chớ để dứt mất. Chớ cho hàng ác ma, dân ma, các trời, rồng, Dạ-xoa, Cư-bàn-trà v.v... phá quấy đặng.

Tú-Vương-Hoa ! Ông hãy dùng sức thần thông giữ gìn kinh này. Vì sao ? Vì kinh này là món lương được của người bệnh trong cõi Diêm-phù-đề ; nếu người có bệnh được nghe

kinh này bệnh liền tiêu diệt, chẳng già, chẳng chết.

Tú-Vương-Hoa ! Nếu ông thấy có người thọ trì kinh này, phải dùng hoa sen xanh đựng đầy hương bột rải trên người đó. Rải xong nghĩ rằng : “Người này chẳng bao lâu quyết sẽ lấy cỏ trái ngòi nơi đạo tràng, phá các quân ma, sẽ thổi ốc pháp, đánh trống pháp, độ thoát tất cả chúng sanh ra khỏi biển sanh, già, bệnh, chết.

Cho nên người cầu Phật đạo thấy có người thọ trì kinh điển này, nên phải sanh lòng cung kính như thế.

12.— Lúc đức Phật nói phẩm “Được-Vương Bồ-Tát Bốn-Sự” này, có tám muôn bốn nghìn Bồ-Tát được pháp “Giải nhứt-thiết chúng-sanh ngữ-ngôn đà-la-ni”.

Đức Đa-Bảo Như-Lai ở trong tháp

**báu, khen ngài Tú-Vương-Hoa Bồ-Tát
rằng : “Hay thay ! Hay thay ! Tú-
Vương-Hoa ! Ông thành tựu bất-khả
tư-nghi công đức mới có thể hỏi đức
Thích-Ca Mâu-Ni Phật việc như thế,
làm vô lượng lợi ích cho tất cả chúng
sinh”.**

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOÀ

Quyển thứ sáu

Tạm trì tùy hỷ thanh tịnh các căn kíp quên “nhân” “pháp”, thể thường còn, thần lực khắp căn khôn trao phó ân cần : Liễu thân mạng để báo ân rộng lớn.

NAM-MÔ PHÁP-HOÀ HỘI-THƯỢNG-PHẬT
BỒ-TÁT. (3 lần)



Ngài Di-Lặc Bồ-Tát so lường kinh nhân, sáu căn thanh tịnh hiện thiên-chân, Bất-Khinh thể thường còn, vì pháp thiêu thân cúng dường Phật Tịnh-Minh. (*)

NAM-MÔ TÚ-VƯƠNG-HOÀ BỒ-TÁT. (3 lần)

(*): *Nhật-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật*

THÍCH NGHĨA

- (1) Tùy hỷ : Vui theo, vui mừng ưng thuận tán thành.
- (2) 1) Loài từ trứng sanh ra như chim v.v...
2) Loài từ bào thai sanh ra như người v.v...
3) Loài từ ẩm ướt sanh ra như trùng, đom đóm v.v...
4) Loài từ biến hóa sanh ra như trời, địa-ngục v.v...
- (3) Vô-gián địa-ngục, người ở trong địa-ngục này một ngày một đêm muôn lần chết muôn lần sống, bị khổ hình không có giây phút nào ngớt nghỉ nên gọi là Vô-gián.
- (4) Cõi trời cùng tột, cũng là chót của ba cõi.
- (5) Quang-âm-thiên là một trong ba tầng trời nhị-thiên, cũng là tầng thứ ba, Biến-tịnh-thiên là một trong ba tầng tam-thiên, cũng là tầng thứ ba.
- (6) Thiện — lành ; Tịch — vắng bật. Tức là môn thiên định vô lậu lớn.
- (7) Người thế tục ưa mặc y phục sắc trắng nên gọi là “bạch-y”.
- (8) Hai mươi bốn “thù” làm một lượng.
- (9) Trên chót núi Tu-di (*Diệu-cao-son*) bằng phẳng 4 phương có 32 cõi trời, mỗi cõi đều có một vị Thiên-vương quản trị. Trung ương, có một cõi trời, ông Thích-Đề-Hoàn-Nhơn (*Đế-Thích, ở trong đây, quyền quản lãnh cả 33 cõi trời, hợp lại gọi là trời “Đao-Lợi”*).
- (10) Người tu hành theo Phật Pháp phá 88 món “kiến-sở-đoạn-hoặc” thì rời phàm phu dự vào hàng Thánh nên gọi “Dự-Lưu”. Cõi dục có 9 phẩm “tư-hoặc”, cõi sắc có 36 phẩm “Tư-Hoặc”. Cõi vô sắc có 36 phẩm “tư-hoặc”. Cộng là 81 phẩm “tư-hoặc”. Sau khi phá hết 88 món “kiến-hoặc”, tu hành lần lần phá “tư-hoặc”. Trong 9 phẩm cõi dục, phá được 6 phẩm trước thì chứng bậc “Tư-đà-hàm” (*Nhất-Lai*) nghĩa là còn

một lần sanh xuống nhân gian. Phá cả 9 phẩm thì không còn sanh xuống nhân gian nữa nên gọi “Bát-Lai” (*A-na-hàm*). Phá cả 81 phẩm tư hoặc thì dứt hẳn sanh tử luân hồi nên gọi “Vô-Sanh” (*A-La-Hán*).

- (11) THƯƠNG CHỦ : Người dẫn đạo cho các con buôn.
- (12) VUA : Vị cai trị một nước, người đem lại sự an ninh cho dân chúng.
- (13) Xưa các người buôn châu báu thường ra biển tìm châu báu.
- (14) AN-LẠC tức là nước Cực-Lạc ở Tây-phương, của đức Giáo-Chủ A-Di-Đà Phật.
- (A) Tên những con số lớn của xứ Ấn-Độ xưa. Từ nghìn muôn ức sắp lên. Như một *Chân-ca-la* : Một nghìn muôn ức.

Sự Tích

TỤNG KINH THOÁT NỮ THÂN

Đời Tùy, huyện Bắc-Lăng, có ông Thôi-Ngạn-Võ niên hiệu Khai-Hoàng làm quan Thứ-Sử châu Ngụy. Một hôm, nhân đi thanh tra trong địa phận mình quản trị, đến một ấp nọ, bỗng ngạc nhiên vừa sợ vừa mừng ; bảo kẻ tùng giả rằng : “Ta xưa từng làm vợ người ở trong ấp này, nay vẫn biết nhà cũ”. Liền cỡi ngựa đi vào đường hẻm trong ấp, quanh quẹo đến một nhà, sai người gõ cửa. Ông chủ nhà đó đã già chạy ra lạy chào.

Ông Ngạn-Võ vào nhà, chỉ trên vách phía đông cách đất chừng năm sáu thước (thước tàu) có chỗ lồi cao lên mà bảo chủ nhà rằng : “Chỗ trên cao đó là chỗ mà ta xưa kia cất năm đôi thoa vàng, với bộ kinh Pháp-Hoa của ta đọc hàng ngày. Bộ kinh ấy cuối quyển bảy, lửa cháy xem mất chữ hết một tờ. Vì cố đó nên hiện nay mỗi khi ta tụng kinh Pháp-Hoa đến trang đó, thường quên lãng không ghi nhớ được”. Nói xong sai người đục chỗ vách đó ra, quả thật được hộp đựng kinh ; thoa vàng cùng quyển thứ bảy cháy xem một tờ cuối quyển như lời nói trước.

Ông chủ nhà rơi nước mắt khóc rằng : “Thoa vàng và cùng kinh thật là vật của vợ tôi, ngày còn sanh tiền, vợ tôi thường đọc bộ kinh Pháp-Hoa này”.

Ông Ngạn-Võ lại nói : “Cây hòe trước sân kia ngày trước khi ta sắp đẻ, tự cởi đầu tóc mượn để vào bông cây đó”. Nói xong bảo người thử lại tìm,

thật quả được tóc.

Chủ nhà thấy việc như thế, biết chính quan Thứ-sử hiện nay, là vợ của mình ngày trước tái sanh, vừa buồn vừa mừng.

Thôi-Ngạn-Võ để đồ vật vàng bạc lại, hậu cấp cho ông chủ nhà mà đi.

(Lai-Bộ Thượng-Thơ Đường-Lâm biên)

“Trong phẩm “Dược-Vương Bồ-Tát Bốn-Sự” có nói : Nếu có người nữ nào nghe kinh này mà có thể thọ trì, thời sau khi bỏ báo thân đàn bà đó, không còn thọ lại nữa”. Chuyện của ông Thôi-Ngạn-Võ trên đây đủ chứng thật lời trong kinh. Làm cho chúng ta lại càng kính tin đức Như-Lai là đáng chơn-thật ngữ.

Một người đàn bà vợ tên dân quê ở trong ấp cùng đọc kinh Pháp-Hoa mà đã sớm khởi thân hèn khổ chuyển thành thân quan cao tước lớn, trong khi ấy người chồng vẫn còn là tên dân quê. Chồng lại rước vợ, nào biết đó là vợ cũ của mình ngày xưa.

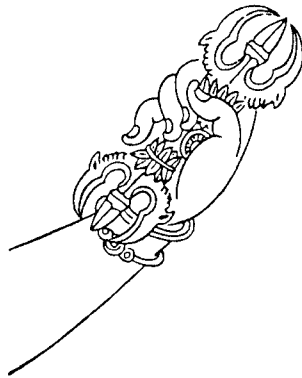
Tên dân quê đó cùng một ít kẻ lân cận, khi người đàn bà đọc kinh Pháp-Hoa chết, hoặc giả lại có niệm nghĩ rằng : “Tụng kinh không phước, trái lại bị chết yếu. Niệm ngu si, lòng chê kinh ấy, khi gặp Thôi-Ngạn-Võ, như tuyết gặp nước sôi vậy.

Ôi ! Công đức bất-khả tư-nghì của người trì kinh, diệu dụng bất-khả tư-nghì của kinh, cùng lý

nhân quả nhiệm mầu, kẻ tâm vụng về, trí thức thô thiển có thể nào mà thấu đáo được. Tôi rất lo ngại cho hạng người bác nhân quả, hủy báng kinh Đại-thừa và thiết tha mong sao những hạng người ấy không nên quá nông nổi.

Vì khổ báo của người hủy báng kinh, đức Phật Thế-Tôn đấng vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác như thật ngữ, đã có huyền ký rõ ràng.

(Xem đoạn cuối phẩm Thí-Dụ - Quyển 2)



DIỆU-PHÁP LIÊN-HÒA

KINH

Quyển bảy

7

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Quyển thứ bảy

*Đời Diêu-Tần, ngài Tam-Tạng Pháp-Sư
Cưu-Ma-La-Thập phụng chiếu dịch.*

PHẨM “DIỆU-ÂM BỒ-TÁT”
THỨ HAI MƯỜI BỐN

1.— Lúc bảy giờ, đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật từ nhục kế (1) tướng đại nhân phóng ra ánh sáng, và phóng ánh sáng nơi tướng lông trắng giữa chận mày, soi khắp tám trăm muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa các cõi Phật ở phương Đông.

Qua khỏi số cõi đó có thế giới tên Tịnh-Quang Trang-Nghiêm. Nước đó có Phật hiệu : Tịnh - Hoa Tú - Vương-Trí Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-Nhân-Sư, Phật

Thế-Tôn (2), được vô lượng vô biên đại chúng Bồ-Tát cung kính vây quanh, mà vì chúng nói pháp.

Ánh sáng lông trắng của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật soi khắp cõi nước đó.

2.— Lúc đó trong nước Nhứt-Thiết Tịnh-Quang Trang-Nghiêm có một vị Bồ-Tát tên là Diệu-Âm, từ lâu đã trồng các gốc công đức, cúng dường gần gũi vô lượng trăm nghìn muôn ức các đức Phật mà đều được trọn nên trí huệ rất sâu, được môn Diệu-tràng-tướng tam-muội, Pháp-hoa tam-muội, Tịnh-đức tam-muội, Tú-vương-hý tam-muội, Vô-duyên tam-muội, Trí-ấn tam-muội, Giải-nhứt-thiết chúng-sanh ngữ-ngôn tam-muội, Tập-nhứt-thiết công-đức tam-muội, Thanh-tịnh tam - muội, Thần-thông du-hý tam-muội, Tuệ-cự tam-muội, Trang-nghiêm-vương tam-muội, Tịnh-

quang-minh tam - muội, Tịnh-tạng tam-muội, Bất-cộng tam-muội, Nhứt-triền tam-muội, v.v... được trăm nghìn muôn ức hằng-hà-sa các đại tam-muội như thế.

Quang-Minh của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật soi đến thân vị Bồ-Tát đó, liền bạch cùng đức Tịnh-Hoa Tú-Vương-Trí Phật rằng : “Thế-Tôn ! Con phải qua đến cõi Ta-bà để lễ lạy gần gũi cúng dường đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, cùng để ra mắt ngài Văn-Thù Sư-Lợi Pháp-Vương-Tử Bồ-Tát, Dược-Vương Bồ-Tát, Đông-Thí Bồ-Tát, Tú-Vương-Hoa Bồ-Tát, Thượng-Hạnh-Ý Bồ-Tát, Trang-Nghiêm-Vương Bồ-Tát, Dược-Thượng Bồ-Tát”.

Khi đó, đức Tịnh-Hoa Tú-Vương-Trí Phật bảo ngài Diệu-Âm Bồ-Tát : “Ông chớ có khinh nước Ta-bà sanh lòng tưởng là hạ liệt. Thiện-nam-tử ! Cõi Ta-bà kia cao thấp không bằng,

các núi đất đá đầy dẫy sự dơ xấu, thân Phật kém nhỏ, các chúng Bồ-Tát thân hình cũng nhỏ, mà thân của ông cao đến bốn muôn hai nghìn do-tuần, thân của ta sáu trăm tám mươi muôn do-tuần. Thân của ông tốt đẹp thứ nhất trăm nghìn muôn phước sáng rõ đẹp lạ, cho nên ông qua chớ khinh nước kia hoặc ở nơi Phật, Bồ-Tát cùng cõi nước mà sanh lòng tưởng cho là hạ liệt”.

Ngài Diệu-Âm Bồ-Tát bạch với Phật đó rằng : “Thế-Tôn ! Con nay qua cõi Ta-bà đều là do sức thần của Như-Lai, do thần thông du hí của Như-Lai, do công đức trí huệ trang nghiêm của Như-Lai”.

3.— Lúc đó, ngài Diệu-Âm Bồ-Tát chẳng rời khỏi tòa, thân chẳng lay động mà vào trong tam-muội, dùng sức tam-muội ở nơi núi Kỳ-Xà-Quật cách pháp tòa chẳng bao xa hóa làm

tám muôn bốn nghìn các hoa sen báu : Vàng Diêm-phù-dàn làm cọng, bạc làm cánh, kim-cang làm nhụy, chân-thúc-ca-bảo làm đài.

Bấy giờ, ngài Văn-Thù Sư-Lợi Pháp-vương-tử thấy hoa sen bèn bạch cùng Phật rằng : “Thế-Tôn ! Đây do nhân duyên gì mà hiện điềm tốt này, có ngần ấy nghìn vạn hoa sen : Vàng Diêm-phù-dàn làm cọng, bạc làm cánh, kim-cang làm nhụy, chân-thúc-ca-bảo làm đài ?

Khi ấy đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật bảo ngài Văn-Thù Sư-Lợi rằng : “Đó là Diệu-Âm-Đại Bồ-Tát từ cõi nước của đức Tịnh-Hoa Tú-Vương-Trí Phật muốn cùng tám muôn bốn nghìn Bồ-Tát vây quanh mà đến cõi Ta-bà này để cúng dường gần gũi lễ lạy nơi ta, cũng muốn cúng dường nghe kinh Pháp-Hoa”.

Ngài Văn-Thù Sư-Lợi bạch Phật

rằng : “Thế-Tôn ! Vị Bồ-Tát đó trông gốc lành gì, tu công đức gì mà có được sức đại thần thông như thế ? Tu tam-muội gì ? Mong Phật vì chúng con nói danh tự của tam-muội đó. Chúng con cũng muốn siêng tu hành đó. Tu hành môn tam-muội này mới thấy được sắc tướng lớn nhỏ oai nghi tấn chỉ của vị Bồ-Tát đó. Cúi mong đức Thế-Tôn dùng sức thần thông khi vị Bồ-Tát đó đến khiến chúng con được thấy”.

Lúc ấy đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật bảo ngài Văn-Thù Sư-Lợi : “Đức Đa-Bảo Như-Lai đã diệt độ từ lâu, nay sẽ vì các ông mà hiện bày thân tướng của Bồ-Tát đó”. Tức thời đức Đa-Bảo Phật bảo Bồ-Tát đó rằng : “Thiện-nam-tử đến đây ! Văn-Thù Sư-Lợi Pháp-vương-tử muốn thấy thân của ông”.

4.— Bây giờ, ngài Diệu-Âm Bồ-

Tát nơi cõi nước kia ẩn mặt, cùng với tám muôn bốn nghìn Bồ-Tát đồng nhau qua cõi Ta-bà, ở các nước trải qua, sáu điệu vang động, thấy đều rười hoa sen bằng bảy báu, trăm nghìn nhạc trời chẳng trở tự kêu, mắt của vị Bồ-Tát đó như cánh hoa sen xanh rộng lớn. Giả sử hòa hợp trăm nghìn muôn mặt trăng, diện mạo của Ngài tốt đẹp lại hơn nơi đây, thân sắc vàng ròng vô lượng trăm nghìn công đức trang nghiêm oai đức rất thịnh, ánh sáng chói rực, các tướng đầy đủ như thân Na-La-Diên (3) bền chắc.

Ngài vào trong đài thất bảo bay lên hư không cách đất bằng bảy cây đa-la. Các chúng Bồ-Tát cung kính vây quanh mà đồng đến núi Kỳ-Xà-Quật ở cõi Ta-bà này, đến rồi xuống đài thất bảo, dùng chuỗi ngọc giá trị trăm nghìn, đem đến chỗ Thích-Ca

Mâu-Ni Phật, đầu mặt lễ chân Phật dâng chuỗi ngọc lên mà bạch Phật rằng : “Thế-Tôn ! Đức Tịnh-Hoa Tú-Vương-Trí Phật hỏi thăm đức Thế-Tôn ít bệnh, ít khổ, đi đứng thơ thới, sở hành an vui chẳng ? Bốn đại điều hòa chẳng ? Việc đời nhần được chẳng ? Chúng sanh dễ độ chẳng ? Không có người nhiều tham dục, giận hờn ngu si, ghen ghét, bòn sẻn, kiêu mạn chẳng ? Không kẻ chẳng thảo cha mẹ, chẳng kính Sa-môn (4) tà kiến tâm chẳng lành, chẳng nhiếp năm tình (5) chẳng ?

Thế-Tôn ! Chúng sanh hàng phục được các ma oán chẳng ? Đức Đa-Bảo Như-Lai diệt độ từ lâu ở trong tháp bảy báu có đến nghe pháp chẳng ? Lại hỏi thăm đức Đa-Bảo Như-Lai : An ổn, ít khổ, kham nhẫn ở lâu được chẳng ? Thế-Tôn ! Nay con muốn thấy thân đức Đa-Bảo Phật, cúi

mong Thế-Tôn chỉ bày cho con được thấy”.

Lúc đó, đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật nói với Phật Đa-Bảo rằng : “Ông Diệu-Âm Bồ-Tát này muốn đặng ra mắt Phật”.

Đức Đa-Bảo Phật liền nói với Diệu-Âm Bồ-Tát rằng : “Hay thay ! Hay thay ! Ông có thể vì cúng dường đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật và nghe kinh Pháp-Hoa cùng ra mắt Văn-Thù Sư-Lợi v.v... nên qua đến cõi này”.

5.— Lúc bấy giờ, ngài Hoa-Đức Bồ-Tát bạch Phật rằng : “Thế-Tôn ! Ngài Diệu-Âm Bồ-Tát trông gốc lành gì, tu công đức gì, mà có sức thần thông như thế ?”

Đức Phật bảo ngài Hoa-Đức Bồ-Tát : “Thuở quá khứ có Phật hiệu Vân-Lôi Âm-Vương Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, cõi nước tên là Hiện-Nhứt-Thiết-Thế-Gian, kiếp tên

Hỷ-Kiến. Diệu-Âm Bồ-Tát ở trong một vạn hai nghìn năm, dùng mười muôn thứ kỹ nhạc cúng dường đức Vân-Lôi-Âm-Vương Phật cùng dâng lên tám muôn bốn ngàn cái bát bằng bảy báu. Do nhân duyên quả báo đó nay sanh tại nước của đức Tịnh-Hoa-Tú-Vương-Trí Phật, có sức thần như thế.

Hoa-Đức ! Ý ông nghĩ sao ? Thuở đó, nơi chỗ đức Vân-Lôi-Âm-Vương Phật, Diệu-Âm Bồ-Tát cúng dường kỹ nhạc cùng dâng bát báu lên đó, đâu phải người nào lạ, chính nay là Diệu-Âm đại Bồ-Tát đây.

Hoa-Đức ! Diệu-Âm Bồ-Tát này đã từng cúng dường gần gũi vô lượng các đức Phật, từ lâu trồng gốc công đức, lại gặp hằng-hà-sa trăm nghìn muôn ức na-do-tha đức Phật”.

6.— Hoa-Đức ! Ông chỉ thấy Diệu-Âm Bồ-Tát thân hình ở tại đây, mà

Bồ-Tát đó hiện các thứ thân hình, nơi nơi vì hàng chúng sanh nói kinh điển này.

Hoặc hiện thân Phạm-Vương, hoặc hiện thân Đế-Thích, hoặc hiện thân Tự-Tại-Thiên, hoặc hiện thân Đại-Tự-Tại-Thiên, hoặc hiện thân Thiên-Đại Tướng-Quân, hoặc hiện thân Tỳ-sa-môn Thiên-Vương, hoặc hiện thân Chuyển-Luân-thánh-vương, hoặc hiện thân các Tiểu-vương, hoặc hiện thân Trưởng-giả, hoặc hiện thân Cư-sĩ, hoặc hiện thân Tế-quan, hoặc hiện thân Bà-la-môn, hoặc hiện thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hoặc hiện thân phụ nữ của Tế-quan, hoặc hiện thân phụ nữ của Bà-la-môn, hoặc hiện thân đồng-nam đồng-nữ, hoặc hiện thân Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhưn cùng phi-nhơn v.v... mà nói kinh này.

Bao nhiêu địa-ngục, ngạ-quỷ, súc-sanh và các chỗ nạn đều có thể cứu giúp, nhân đến trong hậu cung của vua biến làm thân người nữ mà nói kinh này.

7.— Hoa-Đức ! Diệu-Âm Bồ-Tát này, hay cứu hộ các chúng sanh trong cõi Ta-bà, Diệu-Âm Bồ-Tát này biến hóa hiện các thứ thân hình như thế ở tại cõi Ta-bà này vì chúng sanh mà nói kinh Pháp-Hoa ở nơi thân thông biến hóa không hề tổn giảm. Vì Bồ-Tát này dùng ngân ấy trí huệ sáng soi cõi Ta-bà, khiến tất cả chúng sanh đều được hiểu biết, ở trong hàng-hà-sa cõi nước trong mười phương cũng lại như thế.

Nếu chúng sanh đáng dùng thân Thanh-văn được độ thoát, liền hiện thân hình Thanh-văn mà vì đó nói pháp.

Đáng dùng thân hình Duyên-giác

được độ thoát, liền hiện thân hình Duyên-giác mà vì đó nói pháp, đáng dùng thân hình Bồ-Tát được độ thoát, liền hiện thân hình Bồ-Tát mà vì đó nói pháp.

Đáng dùng thân hình Phật được độ thoát, liền hiện thân hình Phật mà vì đó nói pháp.

Theo chỗ đáng độ mà vì chúng hiện các thứ thân hình như thế, nhĩn đến đáng dùng diệt độ mà được độ thoát liền thị hiện diệt độ.

Hoa-Đức ! Diệu-Âm đại Bồ-Tát trọn nên sức đại thần thông trí huệ, việc đó như thế.

Lúc ấy ngài Hoa-Đức Bồ-Tát bạch cùng Phật rằng : “Thế-Tôn ! Ngài Diệu-Âm Bồ-Tát sâu trông căn lành. Thế-Tôn ! Bồ-Tát đó trụ tam-muội gì mà có thể ở các nơi biến hiện thân hình độ thoát chúng sanh như thế ?”

Phật bảo ngài Hoa-Đức Bồ-Tát :
“Thiện-nam-tử ! Tam-muội đó tên là
“Hiện-nhứt-thiết-sắc-thân”.

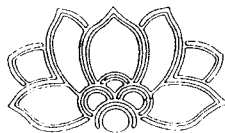
“Diệu-Âm Bồ-Tát trụ trong tam-
muội đó có thể giúp ích vô lượng
chúng sanh như thế”.

8.— Lúc nói phẩm “Diệu-Âm Bồ-
Tát” nầy những Bồ-Tát cùng đi chung
với Diệu-Âm Bồ-Tát tám muôn bốn
nghìn người đều được : “Hiện-nhứt-
thiết-sắc-thân tam-muội”. Vô lượng
Bồ-Tát trong cõi Ta-bà này cũng
được tam-muội đó và Đà-la-ni.

Khi ngài Diệu-Âm đại Bồ-Tát
cúng dường đức Thích-Ca Mâu-Ni
Phật và tháp của Đa-Bảo Phật xong
rồi, trở về bốn độ, các nước đi trải
qua đều sáu diệu vang động, rưới
hoa sen báu, trời trăm nghìn muôn
ức các thứ kỹ nhạc đã đến bốn quốc
cùng tám muôn bốn nghìn Bồ-Tát
vây quanh đến chỗ đức Tịnh-Hoa Tú-

Vương-Trí Phật mà bạch rằng : “Thế-Tôn ! Con đến cõi Ta-bà lợi ích chúng sanh, ra mắt đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật và ra mắt tháp đức Đa-Bảo Phật lễ lạy cúng dường, lại ra mắt Văn-Thù Sư-Lợi Pháp-Vương-Tử Bồ-Tát, Dược-Vương Bồ-Tát, Đắc-Cần Tinh-Tấn-Lực Bồ-Tát, Đông-Thí Bồ-Tát cũng làm cho tám muôn bốn nghìn vị Bồ-Tát này được “Hiện-nhứt-thiết-sắc thân tam-muội”.

Lúc nói phẩm “Diệu-Âm Bồ-Tát Lai-Vãng” này, bốn muôn hai nghìn vị Thiên-tử được vô-sanh pháp-nhãn. Hoa-Đức Bồ-Tát được “Pháp-Hoa tam-muội”.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “QUÁN-THẾ-ÂM BỒ-TÁT PHỔ-MÔN”
THỨ HAI MƯƠI LĂM

1.— Lúc bấy giờ, ngài Vô-Tận-Ý Bồ-Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy trịch áo bày vai hữu, chấp tay hướng Phật mà bạch rằng : “Thế-Tôn ! Ngài Quán-Thế-Âm Bồ-Tát do nhân duyên gì mà tên là Quán-Thế-Âm ?”

Phật bảo ngài Vô-Tận-Ý Bồ-Tát : “Thiện-nam-tử ! Nếu có vô lượng trăm nghìn muôn ức chúng sanh chịu các khổ não, nghe Quán-Thế-Âm Bồ-Tát này một lòng xưng danh. Quán-Thế-Âm Bồ-Tát tức thì xem xét tiếng tăm kia, đều được giải thoát.

Nếu có người trì danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát này, dầu vào trong lửa lớn, lửa chẳng cháy được, vì do sức uy thần của Bồ-Tát này được như vậy.

Nếu bị nước lớn làm trôi, xưng danh hiệu Bồ-Tát này liền được chỗ cạn.

Nếu có trăm nghìn muôn ức chúng sanh vì tìm vàng, bạc, lưu ly, xa-cử, mã-nã, san-hô, hổ-phách, trân châu, các thứ báu, vào trong biển lớn, giả sử gió lớn thổi ghe thuyền của kia trôi tấp nơi nước quỷ La-sát, trong ấy nếu có nhân đến một người xưng danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, thì các người đó đều được thoát khỏi nạn quỷ La-sát. Do nhân duyên đó mà tên là Quán-Thế-Âm.

2.— Nếu lại có người sắp sẽ bị hại, xưng danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, thì đao gậy của người cầm liền bị gãy từng khúc, người ấy liền được thoát khỏi.

Nếu quỷ Dạ-xoa cùng La-sát đây trong cõi tam-thiên đại-thiên muốn đến hại người, nghe người xưng hiệu

Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, thì các qui dữ đó còn không có thể dùng mắt dữ mà nhìn người, huống lại làm hại được.

Dầu lại có người hoặc có tội, hoặc không tội, gông cùm xiềng xích trói buộc nơi thân, xưng danh hiệu **Quán-Thế-Âm Bồ-Tát** thấy đều đứt rã, liền được thoát khỏi.

Nếu kẻ oán tặc đầy trong cõi tam-thiên đại-thiên, có một vị thương chủ dắt các người buôn đem theo nhiều của báu, trải qua nơi đường hiểm trở, trong đó có một người xưng rằng : “Các Thiện-nam-tử ! Chớ nên sợ sệt, các ông nên phải một lòng xưng danh hiệu **Quán-Thế-Âm Bồ-Tát**, vị **Bồ-Tát** đó hay đem pháp vô-úy thí cho chúng sanh, các ông nếu xưng danh hiệu thì sẽ được thoát khỏi oán tặc này”.

Các người buôn nghe rồi, đều lên tiếng xưng rằng : “Nam-mô **Quán-**

Thế-Âm Bồ-Tát !” vì xưng danh hiệu Bồ-Tát nên liền được thoát khỏi.

Vô-Tận-Ý ! Quán-Thế-Âm Bồ-Tát sức oai thần cao lớn như thế.

3.— Nếu có chúng sanh nào nhiều lòng dâm dục, thường cung kính niệm Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, liền được ly dục.

Nếu người nhiều giận hờn, thường cung kính niệm Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, liền được lìa lòng giận.

Nếu người nhiều ngu si, thường cung kính niệm Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, liền được lìa ngu si.

Vô-Tận-Ý ! Quán-Thế-Âm Bồ-Tát có những sức oai thần lớn, nhiều lợi ích như thế, cho nên chúng sanh thường phải một lòng tưởng nhớ.

Nếu có người nữ, giả sử muốn cầu con trai, lễ lạy cúng dường Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, liền sanh con trai phước đức trí huệ ; giả sử muốn cầu

con gái, bèn sanh con gái có tướng xinh đẹp, trước đã trồng gốc phước đức, mọi người đều kính mến.

Vô-Tận-Ý ! Quán-Thế-Âm Bồ-Tát có sức thần như thế.

4.— Nếu có chúng sanh cung kính lễ lạy Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, thì phước đức chẳng lường mất. Cho nên chúng sanh đều phải thọ trì danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.

Vô-Tận-Ý ! Nếu có người thọ trì danh tự của sáu mươi hai ức hằng-hà-sa Bồ-Tát lại trọn đời cúng dường đồ ăn uống, y phục, giường nằm, thuốc thang. Ý ông nghĩ sao ? Công đức của người thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn đó có nhiều chăng ?

Vô-Tận-Ý thưa : “Bạch Thế-Tôn ! Rất nhiều”. Phật nói : “Nếu lại có người thọ trì danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, nhẫn đến một thời lễ lạy cúng dường, thì phước của hai người

đó bằng nhau không khác, trong trăm nghìn muôn ức kiếp không thể cùng tận.

Vô-Tận-Ý ! Thọ trì danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát được vô lượng vô biên phước đức lợi ích như thế”.

5.— Ngài Vô-Tận-Ý Bồ-Tát bạch Phật rằng : “Thế-Tôn ! Quán-Thế-Âm Bồ-Tát dạo đi trong cõi Ta-bà như thế nào ? Sức phương tiện việc đó thế nào ?”

Phật bảo Vô-Tận-Ý Bồ-Tát : “Thiện-nam-tử ! Nếu có chúng sanh trong quốc độ nào đáng dùng thân Phật được độ thoát, thời Quán-Thế-Âm Bồ-Tát liền hiện thân Phật mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Duyên-giác được độ thoát, liền hiện thân Duyên-giác mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Thanh-văn được độ thoát, liền hiện thân

Thanh-văn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Phạm-vương được độ thoát, liền hiện thân Phạm-vương mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Đế-Thích được độ thoát, liền hiện thân Đế-Thích mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tự-tại-thiên được độ thoát, liền hiện thân Tự-tại-thiên mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Đại-tự-tại-thiên được độ thoát, liền hiện thân Đại-tự-tại-thiên mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Thiên-đại-tướng-quân được độ thoát, liền hiện thân Thiên-đại-tướng-quân mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tỳ-sa-môn được độ thoát, liền hiện thân Tỳ-sa-môn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tiểu-vương được độ thoát, liền hiện thân

Tiểu-vương mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Trưởng-giả được độ thoát, liền hiện thân Trưởng-giả mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Cư-sĩ được độ thoát, liền hiện thân Cư-sĩ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tế-quan được độ thoát, liền hiện thân Tế-quan mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Bà-la-môn được độ thoát, liền hiện thân Bà-la-môn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di được độ thoát, liền hiện thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân phụ nữ của Trưởng-giả, Cư-sĩ, Tế-quan, Bà-la-môn được độ thoát, liền hiện thân phụ nữ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân đồng-nam, đồng-nữ được độ thoát, liền hiện thân đồng-nam, đồng-nữ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân trời, rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhưn cùng phi-nhơn được độ thoát, liền đều hiện ra mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Chấp-Kim-Cang thân được độ thoát, liền hiện Chấp-Kim-Cang thân mà vì đó nói pháp.

Vô-Tận-Ý ! Quán-Thế-Âm Bồ-Tát đó thành tựu công đức như thế, dùng các thân hình, dạo đi trong các cõi nước để độ thoát chúng sanh, cho nên các ông phải một lòng cúng dường Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.

Quán-Thế-Âm đại Bồ-Tát đó ở trong chỗ nạn gấp sợ sệt hay ban sự vô-úy, cho nên cõi Ta-bà này đều gọi

Ngài là vị Thí-vô-úy”.

6.— Vô-Tận-Ý Bồ-Tát bạch Phật :
“Thế-Tôn ! Con nay phải cúng dường Quán-Thế-Âm Bồ-Tát”. Liên mở chuỗi ngọc bằng các châu báu nơi cổ giá trị trăm nghìn lạng vàng, đem trao cho Ngài Quán-Thế-Âm mà nói rằng :
“Xin Ngài nhận chuỗi trân bảo pháp thí này”.

Khi ấy Quán-Thế-Âm Bồ-Tát chẳng chịu nhận chuỗi. Ngài Vô-Tận-Ý lại thưa cùng Quán-Thế-Âm Bồ-Tát rằng :
“Xin Ngài vì thương chúng tôi mà nhận chuỗi ngọc này”.

Bấy giờ Phật bảo Quán-Thế-Âm Bồ-Tát :
“Ông nên thương Vô-Tận-Ý Bồ-Tát này và hàng tứ chúng cùng trời, rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhơn và phi-nhơn v.v... mà nhận chuỗi ngọc đó.

Tức thời Quán-Thế-Âm Bồ-Tát

thương hàng tứ chúng và trời, rồng, nhơn và phi-nhơn v.v... mà nhận chuỗi ngọc đó chia làm hai phần : Một phần dâng đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, một phần dâng tháp của Phật Đa-Bảo.

- Vô-Tận-Ý ! Quán-Thế-Âm Bồ-Tát có sức thần tự tại như thế, dạo đi nơi cõi Ta-bà”.

Lúc đó, ngài Vô-Tận-Ý Bồ-Tát nói kệ hỏi Phật rằng :

7.— Thế-Tôn đủ tướng tốt !

Con nay lại hỏi kia

Phật tử nhân duyên gì ?

Tên là Quán-Thế-Âm ?

Đấng đầy đủ tướng tốt

Kệ đáp Vô-Tận-Ý :

Ông nghe hạnh Quán-Âm

Khéo ứng các nơi chỗ

Thệ rộng sâu như biển

Nhiều kiếp chẳng nghĩ bàn

Hầu nhiều nghìn đức Phật

**Phát nguyện thanh tịnh lớn.
Ta vì ông lược nói
Nghe tên cùng thấy thân
Tâm niệm chẳng luống qua
Hay diệt khổ các cõi.
Giả sử sanh lòng hại
Xô rớt hầm lửa lớn
Do sức niệm Quán-Âm
Hầm lửa biến thành ao.
Hoặc trôi dạt biển lớn
Các nạn quỷ, cá, rồng
Do sức niệm Quán-Âm
Sóng mòi chẳng chìm được.
Hoặc ở chót Tu-di
Bị người xô rớt xuống
Do sức niệm Quán-Âm
Như mặt nhật treo không
Hoặc bị người dữ rượt
Rớt xuống núi Kim-Cang
Do sức niệm Quán-Âm
Chẳng tổn đến mấy lông.
Hoặc gặp oán tặc vây**

Đều cầm dao làm hại
Do sức niệm Quán-Âm
Đều liền sanh lòng lành.
Hoặc bị khổ nạn vua
Khi hành hình sắp chết
Do sức niệm Quán-Âm
Dao liền gãy từng đoạn.
Hoặc tù cấm xiềng xích
Tay chân bị gông cùm
Do sức niệm Quán-Âm
Tháo rã được giải thoát
Nguyên rửa các thuốc độc
Muốn hại đến thân đó
Do sức niệm Quán-Âm
Trở hại nơi bốn-nhân. (6)
Hoặc gặp La-sát dữ
Rồng độc các loài quỷ
Do sức niệm Quán-Âm
Liền đều không dám hại.
Hoặc thú dữ vây quanh
Nanh vuốt nhọn đáng sợ
Do sức niệm Quán-Âm

Vội vàng bỏ chạy thẳng.
Rắn độc cùng bò cạp
Hơi độc khói lửa đốt
Do sức niệm Quán-Âm
Theo tiếng tự bỏ đi.
Mây sấm nổ sét đánh
Tuôn giá (7), xối mưa lớn
Do sức niệm Quán-Âm
Liên được tiêu tan cả.
Chúng sanh bị khổ ách
Vô lượng khổ bức thân
Quán-Âm sức trí diệu
Hay cứu khổ thế gian
Đầy đủ sức thần thông
Rộng tu trí phương tiện
Các cõi nước mười phương
Không cõi nào chẳng hiện.
Các loài trong đường dữ :
Địa-ngục, quỷ, súc-sanh
Sanh, già, bệnh, chết khổ
Lần đều khiến dứt hết.
Chơn-quán thanh-tịnh-quán

**Trí-huệ-quán rộng lớn
Bi-quán và từ-quán,
Thường nguyện thường chiêm
ngưỡng**

Sáng thanh tịnh không nơ

Tuệ nhật (8) phá các tối

Hay phục tai khói lửa

Khấp soi sáng thế gian.

Lòng bi răn như sấm

Ý tứ diệu dường mây (9)

Xối mưa pháp cam lồ

Dứt trừ lửa phiền não (10)

Cải kiện qua chỗ quan

Trong quân trận sợ sệt

Do sức niệm Quán-Âm

Cừ oán đều lui tan.

Diệu-Âm, Quán-Thế-Âm

Phạm-âm, Hải-triều-âm

Tiếng hơn thế gian kia,

Cho nên thường phải niệm.

Niệm niệm chớ sanh nghi

Quán-Âm bậc Tịnh-thánh

Nơi khổ não nạn chết
 Hay vì làm nường cậy.
 Đủ tất cả công đức
 Mất lành trông chúng sanh
 Biển phước lớn không lường
 Cho nên phải đánh lễ.

8.— Bấy giờ, ngài Trì-Địa Bồ-Tát
 liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước
 Phật bạch rằng : “Thế-Tôn ! Nếu có
 chúng sanh nào nghe phẩm Quán-
 Thế-Âm Bồ-Tát Đạo-Nghiệp Tự-Tại,
 Phổ-Môn Thị-Hiện sức thần thông
 này, thì phải biết công đức người đó
 chẳng ít”.

Lúc Phật nói phẩm Phổ-Môn
 này, trong chúng có tám muôn bốn
 nghìn chúng sanh đều phát tâm vô-
 đẳng-đẳng vô-thượng chánh-đẳng
 chánh-giác.

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOÀ

PHẨM “ĐÀ-LA-NI” THỨ HAI MƯƠI SÁU

1.— Lúc bấy giờ, ngài Dược-Vương Bồ-Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trích áo bày vai hữu chấp tay hướng Phật mà bạch Phật rằng :
“Thế-Tôn ! Nếu có Thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn hay thọ trì được kinh Pháp-Hoà này, hoặc đọc tụng thông lệ, hoặc biên chép quyển kinh, được bao nhiêu phước đức ?”

Phật bảo ngài Dược-Vương : “Nếu có thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn cúng dường tám trăm muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa các đức Phật. Ý ông nghĩ sao ? Người đó được phước đức có nhiều chăng ?”

- Thưa Thế-Tôn ! Rất nhiều.

Phật nói : “Nếu có thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn ở nơi kinh này có thể thọ trì hẳn đến một bài kệ bốn câu

đọc tụng giải nghĩa, đúng như lời mà tu hành thì công đức rất nhiều”.

2.— Lúc đó, ngài Dục-Vương Bồ-Tát bạch Phật rằng : “Thế-Tôn ! Con nay sẽ cho người nói kinh Pháp-Hoa chú Đà-la-ni để giữ gìn đó. Liền nói chú rằng :

“An nhĩ, mạn nhĩ, ma nễ, ma ma nễ, chỉ lệ, già lê đệ, xa mế, xa lý đa vĩ, chuyên đế, mục đế mục đa lý, ta lý, a vĩ ta lý, tang lý, ta lý xoa duệ, a xoa duệ, a kỳ nhị chuyên đế xa lý, đà la ni, a lư dà bà ta ky đá tỳ xoa nhị, nễ tỳ thế, a tiện đa la nễ lý thế, a đàn đá ba lệ thân địa, âu cứu lệ, mâu cứu lệ, a la lệ, ba la lệ, thủ ca sai, a, tam ma tam lý, Phật đà tỳ kiết lợi diệt đế đạt ma ba lợi sai đế, tăng già niết cù sa nễ bà xá bà xá thân địa, mạn đá lã, mạn đá lã xoa dạ đa, bư lâu đá, bư lâu đá kiêu xá lược, ác xoa lã, ác xoa dã đa dã, a bà lư, a ma

nhã na đa dạ ”.

Thế-Tôn ! Thần chú Đà-la-ni này là của sáu mươi hai ức hằng-hà-sa các đức Phật nói. Nếu có người xâm hủy vị Pháp-sư này, thì là xâm hủy các đức Phật rồi.

Lúc đó, đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật khen Dược-Vương Bồ-Tát rằng : “Hay thay ! Hay thay ! Dược-Vương ! Ông thương xót muốn ủng hộ vị Pháp-sư đó, nên nói chú Đà-la-ni này, được nhiều lợi ích ở nơi các chúng sanh”.

3.— Lúc bấy giờ, ngài Đông-Thí Bồ-Tát bạch Phật rằng : “Thế-Tôn ! Con cũng vì ủng hộ người đọc tụng thọ trì kinh Pháp-Hoa mà nói chú Đà-la-ni. Nếu vị Pháp-sư đó được chú Đà-la-ni này, hoặc Dạ-xoa, La-sát hoặc Phú-đan-na hoặc Cát-giá, hoặc Cửu-bàn-trà, hoặc ngạ-quỷ v.v... rình tìm chỗ dở của Pháp-sư không thể

được tiện lợi”. Liền ở trước Phật mà nói chú rằng :

“Toa lệ, ma ha toa lệ, úc chỉ, mục chỉ, a lệ, a la bà đệ, niết lệ đệ, niết lệ đa bà đệ, y trí nỉ, vi trí nỉ, chỉ trí nỉ, niết lệ trì nỉ, niết lệ trì bà đế”.

Thế-Tôn ! Thần chú Đà-la-ni này của hằng-hà-sa các đức Phật nói, cũng đều tùy hỷ. Nếu có người xâm hủy vị Pháp-sư này thì là xâm hủy các đức Phật đó rồi.

4.— Bấy giờ, Tỳ-sa-môn Thiên-vương, vị trời hộ đời bạch Phật rằng : “Thế-Tôn ! Con cũng vì thương tưởng chúng sanh ủng hộ vị Pháp-sư đó mà nói Đà-la-ni này. Liền nói chú rằng : A lệ, na lệ, nâu na lệ, a na lư, na lý, câu na lý”.

Thế-Tôn ! Dùng thần chú này ủng hộ Pháp-sư, con cũng tự phải ủng hộ người trì kinh này, làm cho trong khoảng trăm do tuần không có

các điều tai hoạn.

5.— Bây giờ Trì-Quốc Thiên-Vương ở trong hội này cùng với nghìn muôn ức na-do-tha chúng Càn-thát-bà cung kính vây quanh đến trước chỗ Phật, chấp tay bạch Phật rằng : “Thế-Tôn ! Con cũng dùng thần chú Đà-la-ni ủng hộ người trì kinh Pháp-Hoa. Liên nói chú rằng :

“A dà nễ, dà nễ, cù lợi, càn đà lợi, chiên đà lợi, ma đấng kỳ, thường cầu lợi, phù lâu sa ni, át đế”.

Thế-Tôn ! Thần chú Đà-la-ni này là của bốn mươi hai ức các đức Phật nói, nếu có người xâm hủy vị Pháp-sư này thì là xâm hủy các đức Phật đó rồi.

6.— Bây giờ có những La-sát-nữ : một, tên Lam-bà ; hai, tên Tỳ-lam-bà ; ba, tên Khúc-xỉ ; bốn, tên Hoa-xỉ ; năm, tên Hắc-xỉ ; sáu, tên Đa-phát ; bảy, tên Vô-yếm-túc ; tám, tên Trì-

anh-lạc ; chín, tên Cao-đế ; mười, tên Đọa-nhứt-thiết chúng-sanh tinh-khí. Mười vị La-sát-nữ đó cùng với quý Tử-mẫu, con và quyến thuộc đều đến chỗ Phật, đồng tiếng bạch Phật rằng : “Thế-Tôn ! Chúng con cũng muốn ủng hộ người đọc tụng thọ trì kinh Pháp-Hoa, trừ sự khổ hoạn cho người đó. Nếu có kẻ rình tìm chỗ dở của Pháp-sư, thì làm cho chẳng được tiện lợi”. Liền ở trước Phật mà nói chú rằng :

“Y đề lý, y đề dân, y đề lý, a đề lý, y đề lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, lâu hê, lâu hê, lâu hê, lâu hê, đa hê, đa hê, đa hê, đầu hê, nâu hê”.

Thà trèo lên đầu chúng con, chớ đừng nào hại Pháp-sư, hoặc Dạ-xoa, hoặc La-sát, hoặc ngạ-quỷ hoặc Phú-đan-na, hoặc Cát-giá hoặc Tỳ-đà-la, hoặc Kiên-đà hoặc Ô-ma-lặc-đà, hoặc A-bạt-ma-la, hoặc Dạ-xoa-cát-giá,

hoặc Nhân-cát-giá, hoặc quý làm bệnh nóng, hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc đến bảy ngày, hoặc làm bệnh nóng luôn, hoặc hình trai, hoặc hình gái, hoặc hình đồng-nam, hoặc hình đồng-nữ, nhân đến trong chiêm bao cũng lại chớ nã hại”.

Liên ở nơi trước Phật mà nói kệ rằng :

Nếu chẳng thuận chú ta
 Nã loạn người nói pháp
 Dầu vỡ làm bảy phần
 Như nhánh cây A-lê
 Như tội giết cha mẹ
 Cũng như họa ép dầu (15)
 Cân lường khi dối người
 Tội Điều-Đạt phá Tăng
 Kẻ phạm Pháp-sư đây
 Sẽ mắc họa như thế.

Những La-sát-nữ nói kệ đó rồi, bạch Phật rằng : “Thế-Tôn ! Chúng

con cũng sẽ tự mình ủng hộ người thọ trì, đọc tụng, tu hành kinh này, làm cho được an ổn, lìa các sự khổ hoạn, tiêu các thuốc độc”.

7.— Phật bảo các La-sát-nữ : “Hay thay ! Hay thay ! Các người chỉ có thể ủng hộ người thọ trì tên kinh Pháp-Hoa phước chẳng thể lường được rồi, huống là ủng hộ người thọ trì toàn bộ cúng dường quyển kinh, hoa hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, phan, lọng, kỹ nhạc, thắp các thứ đèn : Đèn nến, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm, đèn dầu hoa tô-na-ma, đèn dầu hoa chiêm-bạc, đèn dầu hoa bà-sư-ca, đèn dầu hoa ưu-bát-la, nghìn trăm thứ cúng dường như thế.

Cao-Đế ! Các người cùng quyển thuộc phải nên ủng hộ những Pháp-sư như thế”.

Lúc nói phẩm “Đà-La-Ni” này, có

**sáu muôn tám nghìn người được vô-
sinh pháp-nhẫn.**



KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOÀ

PHẨM “DIỆU-TRANG-NGHIÊM-VƯƠNG BỔN-SỰ”
THỨ HAI MƯỜI BẢY

1.— Lúc bảy giờ, Phật bảo hàng đại chúng rằng : “Về thuở xưa, cách đây vô lượng vô biên bất-khả tư-nghi a-tăng-kỳ kiếp, có đức Phật hiệu là Vân-Lôi-Âm Tú-Vương Hoà-Trí Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri. Nước đó tên Quang-Minh Trang-Nghiêm, kiếp tên Hỷ-Kiến.

Trong pháp hội của Phật đó có vị vua tên Diệu-Trang-Nghiêm, phu nhân của vua tên Tịnh-Đức có hai người con, một tên Tịnh-Tạng, hai tên Tịnh-Nhãn. Hai người con đó có sức thần thông lớn, phước đức trí huệ, từ lâu tu tập đạo hạnh của Bồ-Tát, những là : Thí ba-la-mật, giới ba-la-mật, nhẫn-nhục ba-la-mật, tinh-tấn ba-la-mật, thiền ba-la-mật, trí-huệ ba-

la-mật, phương-tiện ba-la-mật, từ-bi hỷ-xả nhân đến ba-mươi-bảy-phẩm trợ đạo pháp thấy đều rành rẽ suốt thấu. Lại được các môn tam-muội của Bồ-Tát : Nhứt-tinh-tú tam-muội, Tịnh-quang tam-muội, Tịnh-sắc tam-muội, Tịnh-chiếu-minh tam-muội, Trường-trang-nghiêm tam-muội, Đại-oai-đức-tạng tam-muội, ở nơi các môn tam-muội này cũng đều thấu suốt.

2.— Lúc đó, đức Phật kia vì muốn dẫn dắt vua Diệu-Trang-Nghiêm cùng thương tưởng hàng chúng sanh nên nói kinh Pháp-Hoa này.

Bấy giờ, Tịnh-Tạng, Tịnh-Nhãn, hai người con đến chỗ của mẹ chấp tay thưa mẹ rằng : “Mong mẹ đến nơi chỗ đức Phật Vân-Lôi-Âm Tú-Vương Hoa-Trí, chúng con cũng sẽ theo hầu gần gũi cúng dường lễ lạy”.

Vì sao ? Vì đức Phật đó ở trong

tất cả chúng trời người mà nói kinh Pháp-Hoa, nên phải nghe và tin nhận.

Mẹ bảo con rằng : “Cha con tin theo ngoại đạo, rất ham pháp Bà-la-môn, các con nên qua thưa với cha để cùng nhau đồng đi”.

Tịnh-Tạng, Tịnh-Nhân chấp tay thưa mẹ : “Chúng con là Pháp-vương-tử mà lại sanh vào nhà tà kiến này !”

Mẹ bảo con rằng : “Các con nên thương tưởng cha các con, mà vì đó hiển phép thần thông biến hóa, nếu cha con được thấy lòng ắt thanh tịnh, hoặc là chịu cho chúng ta qua đến chỗ Phật”.

3.— Lúc ấy, hai người con thương cha nên bay lên hư không cao bằng bảy cây đa-la, hiện các món thần biến. Ở trong hư không, đi, đứng, ngồi, nằm trên thân ra nước, dưới thân ra lửa, dưới thân ra nước, trên

thân ra lửa, hoặc hiện thân lớn đầy trong hư không rồi lại hiện nhỏ, nhỏ lại hiện lớn, ở trong hư không ẩn mất, bỗng nhiên hiện trên đất, vào đất như vào nước, đi trên nước như đi trên đất, hiện các món thần biến như thế làm cho vua cha lòng thanh tịnh tin hiểu.

Bảy giờ, cha thấy con có sức thần như thế, lòng rất vui mừng được chưa từng có, chấp tay hướng về phía con mà nói rằng : “Thầy các con là ai, con là đệ tử của ai ?”

Hai người con thưa rằng : “Đại-vương ! Đức Vân-Lôi-Âm-Tú-Vương-Hoa-Trí Phật kia nay đương ngồi trên pháp tòa dưới cây Bồ-đề bằng bảy báu, ở trong tất cả chúng trời người thế gian, rộng nói kinh Pháp-Hoa, đó là thầy chúng con, con là đệ tử”.

Cha nói với con rằng : “Ta nay cũng muốn ra mắt thầy các con, nên

cùng nhau đồng đi”. Khi đó hai người con từ trong hư không xuống, đến chỗ của mẹ chấp tay thưa mẹ rằng : “Phụ-vương nay đã tin hiểu, có thể kham phát được tâm vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, chúng con đã vì cha làm Phật sự rồi, mong mẹ bằng lòng cho chúng con, ở nơi chỗ đức Phật kia mà xuất gia tu hành Phật đạo”.

Lúc đó, hai người con muốn tuyên lại ý mình nói kệ thưa mẹ :

Mong mẹ cho các con
 Xuất gia làm Sa-môn
 Các Phật rất khó gặp
 Chúng con theo Phật học
 Như hoa Ưu-đàm-bát
 Gặp Phật lại khó hơn
 Khỏi các nạn cũng khó
 Mong cho con xuất gia.

Mẹ liền bảo con rằng : “Cho các con xuất gia. Vì sao ? Vì Phật khó

gặp vậy”.

4.— Bảy giờ, hai người con thừa cha mẹ rằng : Lành thay, cha mẹ ! Xin liền qua đến chỗ đức Vân-Lôi-Âm-Tú-Vương-Hoa-Trí Phật để gần gũi cúng dường.

Vì sao ? Vì Phật khó gặp được, như hoa Linh-thoại, như rùa một mắt gặp bông cây nổi (16) mà chúng ta do phước đời trước sâu dày, sanh đời này gặp Phật Pháp, xin cha mẹ nên cho chúng con được xuất gia.

Vì sao ? Vì các đức Phật khó gặp được, thời kỳ gặp Phật cũng khó có.

5.— Lúc đó nơi hậu cung của vua Diệu-Trang-Nghiêm có tám muôn bốn nghìn người thầy đều có thể kham thọ trì kinh Pháp-Hoa này. Tịnh-Nhãn Bồ-Tát từ lâu đã thông đạt nơi “Pháp-Hoa tam-muội”. Tịnh-Tạng Bồ-Tát đã từ vô lượng trăm nghìn muôn ức kiếp, thông đạt môn “Ly-chư-ác-

thú tam-muội”, vì muốn làm cho tất cả chúng sanh lìa các đường dữ (11) vậy.

Phu nhân của vua được môn “Chư-Phật-Tập tam-muội”, hay biết được tạng pháp bí mật của các đức Phật. Hai người con dùng sức phương tiện khéo hóa độ vua cha như thế, khiến cho lòng cha tin hiểu ưa mến Phật Pháp.

6.— Bấy giờ vua Diệu-Trang-Nghiêm cùng chung với quần thần quyến thuộc, Tịnh-Đức phu nhân cùng chung với thể nữ quyến thuộc nơi hậu cung, hai người con của vua, cùng chung với bốn muôn hai nghìn người đồng một lúc đi qua chỗ Phật. Đến rồi đầu mặt lay chân Phật, đi quanh Phật ba vòng, rồi đứng qua một phía.

Lúc đó đức Phật kia vì vua nói pháp, chỉ dạy làm cho được lợi ích

vui mừng. Vua rất vui đẹp.

Bấy giờ, vua Diệu-Trang-Nghiêm cùng phu nhân mở chuỗi trân châu giá trị trăm nghìn đeo nơi cổ, để rải trên đức Phật, chuỗi đó ở giữa hư không hóa thành đài báu bốn trụ, trong đài có giường báu lớn trải trăm nghìn muôn thiên y, trên đó có đức Phật ngồi xếp bằng phóng hào quang sáng lớn.

7.— Lúc đó vua Diệu-Trang-Nghiêm nghĩ rằng : Thân Phật tốt đẹp riêng lạ ít có, thành tựu sắc thân vi diệu thứ nhất.

Bấy giờ, đức Vân-Lôi-Âm-Tú-Vương-Hoa-Trí Phật bảo bốn chúng rằng : “Các người thấy vua Diệu-Trang-Nghiêm chấp tay đứng trước ta đó chẳng ?

Vị vua này ở trong pháp ta làm Tỳ-kheo siêng ròng tu tập các món trợ Phật đạo pháp, sẽ được làm Phật

hiệu Ta-La Thọ-Vương, nước tên Đại-Quang, kiếp tên Đại-Cao-Vương.

Đức Ta-La Thọ-Vương Phật có vô lượng chúng Bồ-Tát và vô lượng Thanh-văn, nước đó bằng phẳng công đức như thế”.

8.— Vua Diệu-Trang-Nghiêm liền đem nước giao cho em, rồi cùng phu nhân hai người con và các quyến thuộc, ở trong Phật Pháp xuất gia tu hành đạo hạnh.

Vua xuất gia rồi trong tám muôn bốn nghìn năm thường siêng tinh tấn tu hành kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa ; qua sau lúc đây, được môn “Nhứt-thiết tịnh-công-đức trang-nghiêm tam muội”.

Liền bay lên hư không cao bảy cây đa-la mà bạch Phật rằng : “Thế-Tôn ! Hai người con của con đây đã làm Phật sự dùng sức thần thông biến hóa, xoay tâm tà của con, làm

cho con được an trụ trong Phật Pháp, được thấy Thế-Tôn. Hai người con này là thiện-tri-thức của con, vì muốn phát khởi căn lành đời trước lợi ích cho con nên đến sanh vào nhà con”.

Lúc đó đức Vân-Lôi-Âm-Tú-Vương-Hoa-Trí Phật bảo vua Diệu-Trang-Nghiêm rằng : “Đúng thế ! Đúng thế ! Như lời ông nói, nếu có thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn nào trồng gốc lành thời đời đời được gặp thiện-tri-thức, vị thiện-tri-thức hay làm Phật sự, chỉ dạy cho lợi ích vui mừng, khiến vào đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Đại-vương nên biết ! Vị thiện-tri-thức đó là nhân duyên lớn, giáo hóa dìu dắt làm cho được thấy Phật phát tâm vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Đại-vương ! Ông thấy hai người

con này chẳng ? Hai người con này đã từng cúng dường sáu mươi lăm trăm nghìn muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa các đức Phật, gần gũi cung kính, nơi chỗ các đức Phật thọ trì kinh Pháp-Hoa, thương tưởng những chúng sanh tà kiến làm cho trụ trong chánh kiến.

Diệu-Trang-Nghiêm-Vương liền từ trong hư không xuống mà bạch Phật rằng : “Thế-Tôn ! Như-Lai rất ít có do công đức trí huệ nên nhục kế trên đỉnh sáng suốt chói rõ. Mắt Phật dài rộng mà sắc xanh biếc, tướng lông trắng chặn mày như ngọc kha-nguyệt, răng trắng bằng và khít thường có ánh sáng, môi sắc đỏ đẹp như trái tần-bà”.

Lúc đó vua Diệu-Trang-Nghiêm khen ngợi Phật có vô lượng trăm nghìn muôn ức công đức thế rồi, ở trước Như-Lai một lòng chấp tay lạy

bạch Phật rằng : “Thế-Tôn ! Chưa từng có vậy ! Pháp của Như-Lai đầy đủ trọn nên bất-khả tư-nghì công đức vi diệu dạy răn chỗ tu hành an ổn rất hay, con từ ngày nay chẳng còn lại tự theo tâm hành của mình chẳng sanh những lòng ác : Kiêu mạn, giận hờn, tà kiến”.

Vua thưa lời đó rồi, lạy Phật mà ra.

9.— Phật bảo đại chúng : “Ý các ông nghĩ sao ? Vua Diệu-Trang-Nghiêm đâu phải người nào lạ, nay chính là Hoa-Đức Bồ-Tát, bà Tịnh-Đức phu nhân nay chính là Quang-Chiếu Trang-Nghiêm-Tướng Bồ-Tát đang đứng trước Phật, vì thương xót vua Diệu-Trang-Nghiêm và quyến thuộc nhà vua nên vị Bồ-Tát này sanh sống trong cung. Còn hai hoàng tử nay chính là Dục-Vương Bồ-Tát và Dục-Thượng Bồ-Tát.

Dược-Vương và Dược-Thượng Bồ-Tát này thành tựu các công đức lớn như thế, đã ở chỗ vô lượng trăm nghìn muôn ức, các đức Phật trồng các gốc công đức, thành tựu bất khả tư nghì những công đức lành. Nếu có người biết danh tự của hai vị Bồ-Tát này thì tất cả trong đời, hàng trời, nhân dân cũng nên lễ lạy.

Lúc Phật nói phẩm “**Diệu-Trang-Nghiêm-Vương Bồn-Sự**” này có tám muôn bốn nghìn người xa trần lụy rời cấu nhiễm, ở trong các pháp chứng được pháp nhãn tịnh.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “PHỔ-HIỂN BỒ-TÁT KHUYẾN-PHÁT”
THỨ HAI MƯỜI TÁM

1.— Lúc bấy giờ, ngài Phổ-Hiễn Bồ-Tát dùng sức thần thông tự tại oai đức danh văn, cùng vô lượng vô biên bất-khả xưng-số chúng đại Bồ-Tát từ phương Đông mà đến ; các nước đi ngang qua khắp đều rung động, rưới hoa sen báu, trời vô lượng trăm nghìn muôn ức các thứ kỹ nhạc.

Lại cùng vô số các đại chúng : Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhơn, phi-nhơn v.v... vây quanh, đều hiện sức oai đức thần thông đến cõi Ta-bà trong núi Kỳ-Xà-Quật, đầu mặt lạy đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật đi quanh bên hữu bảy vòng, bạch Phật rằng : “Thế-Tôn ! Con ở nơi nước của đức Bảo-Oai-Đức Thượng-Vương

Phật, xa nghe cõi Ta-bà này nói kinh Pháp-Hoa, nên cùng với vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức chúng Bồ-Tát đồng đến để nghe thọ, cúi mong đức Thế-Tôn nên vì chúng con nói đó”.

Nếu Thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn sau khi Như-Lai diệt độ, thế nào mà có thể được kinh Pháp-Hoa này.

2.— Phật bảo Phổ-Hiền Bồ-Tát rằng : “Nếu Thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn thành tựu bốn pháp, thì sau khi Như-Lai diệt độ sẽ được kinh Pháp-Hoa này : Một là được các đức Phật hộ niệm ; hai là trồng các gốc công đức ; ba là vào trong chánh định ; bốn là phát lòng cứu tất cả chúng sanh.

Thiện- nam- tử, thiện- nữ- nhơn thành tựu bốn pháp như thế, sau khi Như-Lai diệt độ quyết được kinh này.

3.— Lúc đó ngài Phổ-Hiền Bồ-Tát

bạch Phật rằng : “Thế-Tôn ! Năm trăm năm sau trong đời ác trước nếu có người thọ trì kinh điển này, con sẽ giữ gìn trừ các sự khổ hoạn làm cho được an ổn, khiến không ai được tiện lợi rình tìm làm hại ; hoặc ma, hoặc con trai của ma, hoặc con gái của ma, hoặc dân ma, hoặc người bị ma dựa, hoặc Dạ-xoa, hoặc La-sát, hoặc Cư-bàn-trà, hoặc Tỳ-xá-xà, hoặc Cát-giá, hoặc Phú-đan-na, hoặc Vi-đà-la v.v... những kẻ làm hại người đều chẳng được tiện lợi.

Người đó hoặc đi, hoặc đứng, đọc tụng kinh này, bấy giờ con cười tượng-vương trắng sáu ngà cùng chúng đại Bồ-Tát đều đến chỗ người đó mà tự hiện thân ra, để cúng dường thủ hộ an ủi tâm người đó, cũng để cúng dường kinh Pháp-Hoa.

Người đó nếu ngồi suy nghĩ kinh này, bấy giờ con lại cười tượng-vương

trắng hiện ra trước người đó, người đó nếu ở trong kinh Pháp-Hoa có quên mất một câu một bài kệ, con sẽ dạy người đó chung cùng đọc tụng, làm cho thông thuộc.

Bấy giờ người thọ trì đọc tụng kinh Pháp-Hoa được thấy thân con, lòng rất vui mừng lại càng tinh tấn, do thấy thân con nên liền được tam-muội và Đà-la-ni tên là “Triền đà-la-ni”, trăm nghìn muôn ức “Triền đà-la-ni”, “Pháp-âm-phương-tiện đà-la-ni”, được những môn Đà-la-ni như thế.

4.— Thế-Tôn ! Nếu đời sau, sau năm trăm năm trong đời ác trước, hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, người cầu tìm, người thọ trì, người đọc tụng, người biên chép, mà muốn tu tập kinh Pháp-Hoa này, thời trong hai mươi mốt ngày, phải một lòng tinh tấn, mãn hai mươi mốt ngày rồi, con sẽ cưỡi voi trắng

sáu ngà, cùng vô lượng Bồ-Tát vây quanh, dùng thân mà tất cả chúng sanh ưa thấy, hiện nơi trước người đó để vì nói pháp chỉ dạy cho lợi ích vui mừng cũng lại cho chú Đà-la-ni.

Được chú Đà-la-ni này thì không có phi nơn nào có thể phá hoại được, cũng chẳng bị người nữ làm hoạc loạn. Con cũng đích thân thường hộ người đó. Cúi mong đức Thế-Tôn nghe con nói chú Đà-la-ni này, liền ở trước Phật mà nói chú rằng :

“A đàn địa, đàn đà bà địa, đàn đà bà đế, đàn đà cư xá lệ, đàn đà tu đà lệ, tu đà lệ, tu đà la bà đế, Phật đà ba chiên nễ, tát bà đà la ni a bà đa ni, tát bà bà sa a bà đa ni, tu la bà đa ni, tăng già bà lý xoa ni, tăng già niết đà đà ni, a tăng kỳ, tăng già bà đà địa, đế lệ a nọa tăng già đầu lược, a la đế ba la đế, tát bà tăng già địa,

tam ma địa dà lan địa, tát bà đạt ma tu ba lợi sát đế, tát bà tát đỏa lâu đà kiêu xá lược, a nâu dà địa, tân a tỳ cát lợi địa đế”.

Thế-Tôn ! Nếu có **Bồ-Tát** nào được nghe chú **Đà-la-ni** này, phải biết đó là sức thần thông của **Phổ-Hiến**.

5.— Nếu kinh **Pháp-Hoa** lưu hành trong **Diêm-phù-đề** có người thọ trì, thời nên nghĩ rằng : **Đều** là sức oai thần của **Phổ-Hiến**.

Nếu có người thọ trì đọc tụng ghi nhớ chân chánh hiểu nghĩa thú trong kinh đúng như lời mà tu hành, phải biết người đó tu hạnh **Phổ-Hiến**, ở nơi vô lượng vô biên các đức **Phật**, sâu trồng gốc lành, được các **Như-Lai**, lấy tay xoa đầu. Nếu chỉ in chép, người này mạng chung sẽ sanh lên trời **Đao-Lợi**.

Bấy giờ, bốn muôn tám nghìn thiên nữ trời các kỹ nhạc mà đến

rước, người đó liền đội mũ bảy báu ở trong hàng thể nữ vui chơi khoái lạc, hướng là thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ chân chánh hiểu nghĩa thú kinh, đúng như lời mà tu hành.

Nếu có người nào thọ trì, đọc tụng, giải nghĩa thú kinh, người đó khi mạng chung được nghìn đức Phật trao tay, khiến chẳng sợ sệt, chẳng đọa vào đường dữ, liền lên cung trời Đâu-Suất, chỗ Di-Lặc Bồ-Tát mà sanh vào trong hàng quyến thuộc trăm nghìn muôn ức thiên nữ, đức Di-Lặc Bồ-Tát có ba mươi hai tướng, chúng đại Bồ-Tát cùng nhau vây quanh. Có công đức lợi ích như thế cho nên người trí phải một lòng tự chép hoặc bảo người chép thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ chân chánh đúng như lời mà tu hành.

Thế-Tôn ! Con nay dùng sức thần thông giữ gìn kinh này, sau khi Như-

Lai diệt độ, làm cho rộng lưu bố trong Diêm-phù-đế khiến chẳng dứt mất.

6.— Lúc bấy giờ, đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật khen rằng : “Hay thay ! Hay thay ! Phổ-Hiền ! Ông có thể hỗ trợ kinh này làm cho nhiều chúng sanh an vui lợi ích. Ông đã thành tựu bất-khả tư-nghi công đức, lòng từ bi sâu lớn, từ lâu xa đến nay phát tâm vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, mà có thể thực hành nguyện thần thông đó, để giữ gìn kinh này.

Ta sẽ dùng sức thần thông giữ gìn người hay thọ trì danh hiệu Phổ-Hiền Bồ-Tát.

Phổ-Hiền ! Nếu có người thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ chân chánh tu tập biên chép kinh Pháp-Hoà này, phải biết người đó thì là thấy đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, như từ miệng Phật mà nghe kinh điển này. Phải biết

người đó cúng dường cho đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, phải biết người đó được Phật khen lành thay, phải biết người đó được Thích-Ca Mâu-Ni Phật lấy tay xoa đầu. Phải biết người đó được đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật lấy y trùm cho. Người như thế chẳng còn ham ưa sự vui trong đời, chẳng ưa kinh sách viết chép của ngoại đạo, cũng lại chẳng ưa gán gũ ngoại đạo và các kẻ ác, hoặc kẻ hàng thịt, hoặc kẻ nuôi heo, dê, gà, chó, hoặc thợ săn, hoặc kẻ buôn bán sắc gái. Người đó tâm ý ngay thật có lòng nghĩ nhớ chơn chánh có sức phước đức. Người đó chẳng bị ba món độc làm não hại, cũng chẳng bị tánh ghen ghét, ngã mạn, tà mạn, tăng thượng mạn làm não hại. Người đó ít muốn biết đủ, có thể tu hạnh Phổ-Hiền.

7.— Phổ-Hiền ! Sau khi Như-Lai

diệt độ, năm trăm năm sau, nếu có người nào thấy người thọ trì đọc tụng kinh Pháp-Hoa phải nghĩ rằng : Người này chẳng bao lâu sẽ đến đạo tràng, phá các chúng ma thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, chuyển pháp luân, đánh pháp cổ, thổi pháp loa, rưới pháp vũ, sẽ ngồi trên pháp tòa sư-tử trong đại chúng trời người.

Phổ-Hiên ! Nếu ở đời sau, có người thọ trì đọc tụng kinh điển này, người đó chẳng còn ham ưa y phục, giường nằm, những vật nuôi sống, chỗ mong cầu chẳng luống, cũng ở trong hiện đời được phước báo đó.

Nếu có người khinh chê đó rằng : “Ông là người điên cuồng vậy, luống làm hạnh ấy trọn không được lợi ích”. Tội báo như thế sẽ đời đời không mất. Nếu có người cúng dường khen ngợi đó, sẽ ở trong đời này

được quả báo hiện tại.

Nếu lại thấy người thọ trì kinh này mà nói bày lỗi quấy của người đó, hoặc thực, hoặc chẳng thực, người này trong hiện đời mắc bệnh bạch-lại (12). Nếu khinh cười người trì kinh sẽ đời đời răng nướu thưa thiếu, môi xấu, mũi xẹp, tay chân cong queo, mắt lé, thân thể hôi dơ, ghẻ dữ máu mủ, bụng thũng, hơi ngán, bị các bệnh nặng dữ.

Cho nên Phổ-Hiền ! Nếu thấy người thọ trì kinh điển này phải đứng dậy xa rước, phải như kính Phật.

8.— Lúc Phật nói phẩm Phổ-Hiền Bồ-Tát khuyến phát này có hằng-hà-sa vô lượng vô biên Bồ-Tát được trăm nghìn muôn ức môn “Triền đà-la-ni”, tam-thiên đại-thiên thế giới vi trần số các đại Bồ-Tát, đủ đạo Phổ-Hiền.

Lúc Phật nói kinh này, Phổ-Hiền

**v.v... các vị Bồ-Tát, Xá-Lợi-Phất v.v...
các vị Thanh-văn và hàng trời, rồng,
nhơn, phi-nhơn v.v... tất cả đại chúng
đều rất vui thọ trì lời Phật làm lễ mà
đi.**

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOÀ

Quyển thứ bảy

I.- Diệu-Âm hạnh khắp, thành trước nên sau, hồng dương kinh này, toàn nhờ công tổng-trì (17), tà ma ngoại đạo theo hơi gió lánh xa, đạo chơn thường lưu thông, muôn pháp đều viên dung.

NAM-MÔ PHÁP-HOÀ HỘI-THƯỢNG-PHẬT
BỔ-TÁT MA-HA-TÁT. (3 lần)



II.- Pháp-Hoa Hải-Hội (13) đức Phật thân tuyên, ba chu (14) chín dụ nghĩa kính mầu, bảy cuốn gồm bao trùm hơn sáu muôn lời, xứng tụng lợi người, trời.

NAM-MÔ PHÁP-HOÀ HẢI-HỘI CHƯ PHẬT, CHƯ
ĐẠI BỔ-TÁT, CHƯ HIỂN-THÁNH-TĂNG. (3 lần)

III.- Một câu nhiệm tâm thân

Đều giúp đến bờ kia
Nghĩ suy ròng tu tập
Hẳn dùng làm thuyền bè
Tùy hỷ thấy cùng nghe
Thường làm chủ với bạn
Hoặc lấy hay là bỏ
Qua tai đều thành duyên
Hoặc thuận cùng với nghịch
Trọn nhân đây được thoát.
Nguyện ngày tôi giải thoát.
Y-báo cùng chánh-báo
Thường tuyên kinh mẫu này
Một cõi đến một trần
Đều là vì lợi vật
Cúi mong các đức Phật
Thâm nhờ hỗ trợ cho
Tất cả hàng Bồ-Tát
Kín giúp sức oai linh
Nơi nơi chưa nói kinh
Đều vì chúng khuyến tỉnh
Phàm chỗ có nói pháp

**Đích thân thờ cúng dường
Một câu cùng một kệ
Tặng tiến đạo Bồ-đề
Một sắc và một hương
Trọn không hề thối chuyển.**

IV.- Trời, A-tu-la, Dạ-xoa thấy

**Đến nghe pháp đó nên chí tâm :
Ứng hộ Phật Pháp khiến thường
còn**

**Mỗi vị siêng tu lời Phật dạy
Bao nhiêu người nghe đến chốn
này**

**Hoặc trên đất liền hoặc hư không
Thường với người đời sanh lòng từ
Ngày đêm tự mình nương pháp ở
Nguyện các thế giới thường an ổn
Phước trí vô biên lợi quần sanh
Bao nhiêu tội nghiệp thấy tiêu
trừ**

Xa lìa các khổ về viên tịch.

**Hằng dùng giới hương xoa vóc
sáng**

**Thường trì định phục để giúp
thân**

**Hoa mầu Bồ-đề khắp trang
nghiêm**

Tùy theo chỗ ở thường an lạc.

NAM-MÔ HỘ-PHÁP CHƯ TÔN BỔ-TÁT (3 lần)

THÍCH NGHĨA

- (1) Trên đầu đức Phật, thịt đùn cao lên như hình búi tóc, 1 tướng tốt trong 32 tướng tốt của thân Phật.
- (2) Mỗi vị Phật đều có đủ 10 hiệu này, phải đủ 10 hiệu này mới phải là Phật :
 1. NHƯ-LAI: Toàn thể như như bất động, tùy duyên hóa độ mà đến trong muôn loài - đến trong muôn loài mà vẫn như như bất động.
 2. ỨNG-CỨNG: Ruộng phước vô lượng vì lợi quần sanh nên đến thọ sự cúng dường của chín giới.
 3. CHÁNH-BIỆN-TRI: Hiểu biết suốt thấu khắp tất cả pháp một cách chơn chánh đúng như thực.
 4. MINH-HẠNH-TỨC: Minh: trí huệ ; Hạnh: công hạnh lợi mình lợi người. - Trí huệ và công hạnh đều hoàn bị.
 5. THIÊN-THỆ: Khéo qua. Qua Niết-bàn nhưng vẫn thường độ sanh, nhưng vẫn không rời Niết-bàn.
 6. THẾ-GIAN-GIẢI: Rành rẽ tất cả pháp của thế-gian và xuất-thế-gian.
 7. VÔ-THƯƠNG-SĨ: Đấng vô thương, không còn ai trên.
 8. ĐIỀU-NGỰ-TRƯỢNG-PHU: Bậc trượng phu hay điều hòa hóa độ chúng sanh nhu hòa, và hay ngự phục hóa độ chúng sanh cương cường.
 9. THIÊN-NHÂN-SU: Thầy của tất cả trời, người, v.v...
 10. PHẬT: Đấng vô-thương chánh-đẳng chánh-giác.
“THẾ-TÔN” hiệu chung của 10 hiệu trên. Nếu được đủ 10 đức hiệu trên thời là bậc tôn quý của thế-gian và xuất-thế-gian.
- (3) KIM-CANG: Một chất rất cứng rắn, không chi phá vỡ được.
- (4) Hiệu chung của tất cả người xuất gia.

- (5) NĂM CĂN: Nhãn, nhĩ, tỹ, thiệt, thân.
- (6) Người chủ, người dùng bùa chú thuốc độc để hại người khác.
- (7) Ta thường gọi là mưa đá.
- (8) Mặt trời trí huệ, ý nói trí huệ sáng chói như mặt trời.
- (9) “LÒNG BI” là lòng muốn cứu chúng sanh khỏi khổ, răn trừ các độc, như sấm vang làm khiếp vía các ma quỷ.
“Ý TỪ” là lòng muốn chúng sanh được hưởng các sự vui thỏa nên thường đem sự lợi lạc ban cho chúng sanh như mây rưới mưa đơm nhuần cỏ cây muôn vật.
- (10) Lòng tham giận, ganh, v.v... làm phiền nhiễu bứt rứt khổ não thân tâm người như lửa đốt, Bồ-Tát nói pháp trừ những tánh xấu trên đó làm cho thân tâm người thư thái mát mẻ, như rưới nước cam lồ tắt lửa.
- (11) Địa-ngục, ngạ-quỷ, súc-sanh.
- (12) Bệnh hủi (da tróc sần sùi, tóc mày đều rụng).
- (13) Hội lớn rộng rất đông như biển không thể lường biết !
- (14) 1) Thuyết-pháp chu ; 2) Thí-dụ chu ; 3) Nhân-duyên chu.
PHỤ.- Bích-Chi-Phật : Có hai hạng :
- 1). Ra đời không gặp Phật, không gặp chánh pháp, nhân thấy sự biến đổi trong đời như hoa héo lá khô, v.v... mà tự ngộ lý vô thường, dứt kiến-tư-hoặc, thoát ly sanh tử luân hồi, gọi là vị : Độc-Giác.
- 2). Ra đời gặp Phật, gặp chánh pháp, tu pháp “thập-nhị-nhân-duyên” (xem phẩm “Hóa-Thành-Dụ” thứ 7, quyển thứ ba), mà chứng ngộ vô sanh, thoát ly sanh tử luân hồi gọi là vị “Duyên-Giác”, 2 bậc : Độc-Giác cùng Duyên-Giác, cứ quả vị thì ngang với quả A-la-hán.
- (15) Người xứ Tây-Trúc ép dầu, trước già nhỏ mè hay đậu v.v... ủ

cho sanh trùng rồi sau mới ép. Ép dầu tức là sát hại nhiều trùng nên phải bị ương họa.

- (16) Để ví dụ những việc lâu xa khó gặp khó được. Kinh nói :
“Như trong biển lớn có khúc cây bọng nổi trên mặt nước 100 năm một lần trôi qua, 100 năm một lần trôi lại ; đáy biển có một con rùa đuối, 100 năm một lần nổi lên mặt nước đón một bọng cây để chui vào. Biển rộng, cây 100 năm mới một lần trôi qua, rùa đã mù mà 100 năm mới nổi lên 1 lần, chực chui được vào bọng cây, khó lắm !”
- (17) Tức là “Đà-La-Ni”.



KINH

ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG NGHĨA

*Sa-môn Đàm-Ma Già-Đà Da-Xá, đời Tiêu-Tề,
nước Thiên-Trúc, dịch chữ Phạm ra chữ Hán.
- Tỳ-kheo Thích-Tuệ-Hải dịch chữ Hán ra chữ Việt.*

PHẨM THỨ NHẤT “ĐỨC HẠNH”

Chính tôi được nghe, một thời bấy giờ, đức Phật cùng với chúng đại Tỳ-kheo một vạn hai ngàn người đều hội họp ở trong núi Kỳ-Xà-Quật, nơi thành Vương-Xá. Các vị Bồ-Tát và đại Bồ-Tát tám vạn người, cùng với bộ Thiên, bộ Long, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà. Các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di cũng đều hội họp trong đó. Vua đại Chuyển-Luân, vua tiểu Chuyển-Luân, vua Kim-Luân, vua Ngân-Luân, cùng các vua Luân khác. Các vị quốc-vương, vương-tử ; các hàng quốc-thần, quốc-dân, quốc-sĩ,

quốc-nữ ; các đại trưởng-giả trong nước cùng với họ hàng số đông hàng trăm ngàn muôn đều cùng nhau tự đi đến chốn Phật, đầu mặt lễ dưới chân, nhiều trăm nghìn vòng, đốt hương rải hoa và các món cúng dường khác. Khi cúng dường xong thì lui ngôi về một bên.

Các vị Bồ-Tát tên là : Văn-Thù Sư-Lợi Pháp-vương-tử, Đại-Oai Đức-Tạng Pháp-vương-tử, Vô-Uu-Tạng Pháp-vương-tử, Đại-Biện-Tạng Pháp-vương-tử ; Bồ-Tát Di-Lặc, Bồ-Tát Đạo-Thủ, Bồ-Tát Dược-Vương, Bồ-Tát Dược-Thượng, Bồ-Tát Hoa-Tràng, Bồ-Tát Hoa-Quang, Bồ-Tát Đà-La-Ni Tự-Tại-Vương, Bồ-Tát Quán-Thế-Âm, Bồ-Tát Đại-Thế-Chí, Bồ-Tát Thường-Tinh-Tấn, Bồ-Tát Bảo-Ấn-Thủ, Bồ-Tát Bảo-Trượng, Bồ-Tát Việt-Tam-Giới, Bồ-Tát Tỳ-Ma-Bạt-La, Bồ-Tát Hương-Tượng, Bồ-Tát Đại-Hương-Tượng, Bồ-

Tát Sư-Tử Hống-Vương, Bồ-Tát Sư-Tử Du-Hí, Bồ-Tát Sư-Tử Phấn-Tấn, Bồ-Tát Sư-Tử Tinh-Tấn, Bồ-Tát Dũng-Duyệt-Lực, Bồ-Tát Oai-Mãnh-Phục, Bồ-Tát Trang-Nghiêm, Bồ-Tát Đại-Trang-Nghiêm v.v...

Những vị Bồ-Tát và đại Bồ-Tát tám vạn người cũng đều tề tựu. Các vị Bồ-Tát này ai nấy đều là pháp thân Đại-sĩ, đã được thành tựu giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, nơi tâm thiên tịnh lặng lẽ, thường ở trong cảnh chánh định an nhiên điềm đạm, không có sợ hãi, là người vô lậu, vô dục, không còn điên đảo loạn tưởng xen lẫn vào được. Tịnh tĩnh lắng trong, chí huyền diệu láng láng, giữ chí bất động, hàng trăm nghìn muôn ức kiếp bao nhiêu pháp môn đều hiện rõ ở trước. Được trí huệ lớn, thông suốt các pháp, phân biệt rõ ràng, tánh, tướng chơn

thực, không có vấn dài, tỏ rõ phân minh.

Lại hay biết mọi căn tánh khéo léo, dùng môn tổng-trì vô-ngại biện-tài của chư Phật chuyển xe diệu pháp mà tùy thuận những người năng chuyển. Trước hết vẩy giọt nước pháp để tưới tắt dục trần ; mở cửa Niết-bàn, quạt gió giải thoát trừ mọi nhiệt não nơi đời, được mọi pháp mát mẻ. Thứ lại, ban cho mười hai món nhân duyên rất sâu để gột rửa vô minh, cho đến già, bệnh, chết v.v... đốt cháy bập bùng ; những sự khổ não gom góp như ánh sáng mặt trời vừa mới tụ lại. Pháp Đại-thừa vô-thượng làm cho chúng sanh được thấm nhuần ; những nơi có thiện căn thì đều gieo hạt giống tốt ở khắp các ruộng công đức và đều khiến cho phát khởi mầm móng Bồ-đề. Lấy trí huệ làm ngày tháng, lấy phương tiện

làm thời tiết mà giúp cho sự nghiệp Đại-thừa thêm lớn, khiến cho ai nấy chóng thành ngôi vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Thường trụ yên vui ở chốn vi diệu chơn thật, dùng vô lượng đại bi cứu khổ chúng sanh.

Những chúng sanh đó là người chơn thiện-tri-thức ; những chúng sanh đó là ruộng phước tốt lớn ; những chúng sanh đó là bậc thầy không phải cầu thỉnh ; những chúng sanh đó là chốn vui vẻ yên ổn, là nơi cứu độ, là nơi giúp đỡ, và là nơi nương tựa lớn. Nơi nơi đều vì chúng sanh làm đại lương-đạo, làm đạo-sư, làm đại đạo-sư ; hay làm nhân mục cho những chúng sanh mù lòa ; hay làm tai, mũi, lưỡi cho những người câm, ngọng, điếc. Những người mọi căn hư thiếu thì đều khiến cho được đầy đủ. Làm đại chánh niệm cho những kẻ điên cuồng hoang loạn ;

làm thuyền trưởng và đại thuyền trưởng vận tải chúng sanh qua bể khổ sanh tử đến bờ Niết-bàn ; làm bậc Y-vương và đại Y-vương phân biệt từng bệnh tướng, hiểu rõ tánh dược, tùy bệnh cho thuốc, khiến cho chúng sanh thích uống ; là bậc Điều-ngự và đại Điều-ngự, không làm mọi việc buông lung.

Ví như người quản tượng hay điều phục khéo léo những loài voi mà không ai điều phục nổi ; làm sư tử mạnh mẽ có oai đức điều phục những loài thú khác mà không nát hoại ; làm Du-Hí Bồ-Tát dùng các pháp Ba-la-mật ở chốn đức Như-Lai kiên cố bất động an trụ vào nguyện lực rộng tịnh cõi Phật, chẳng bao lâu được thành ngôi vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Các vị Bồ-Tát và đại Bồ-Tát đó, đều có công đức bất-khả tư-nghì như thế.

Các vị Tỳ-kheo ở trong pháp hội này tên là : Đại-trí Xá-Lợi-Phát, Thần thông Mục-Kiền-Liên, Tuệ-mạng Tu-Bồ-Đề, Ma-ha Ca-Chiên-Diên, Di-Đà-La Ni-Tử, Phú-Lâu-Na, A-Nhã Kiều-Trần-Như, Thiên-nhãn A-Na-Luật, Trì-luật Ưu-Ba-Li, Thị-giả là ông A-Nan, Phật-tử La-Vân Ưu-Ba Nan-Đà, Ly-Bà-Đa, Kiếp-Tân-Na, Bạc-Câu-La, A-Chu-Đà-Sa-Già-Đà ; Đâu-đà Đại-Ca-Diếp, Ưu-Lâu Tần-Loa Ca-Diếp, Già-Da Ca-Diếp, Na-Đề Ca-Diếp. Những vị Tỳ-kheo như thế một muôn hai ngàn người đều là bậc A-la-hán, đã được giải thoát chơn chánh hết mọi kiết-sử lậu-nghiệp, không còn bị ràng buộc chấp trước.

Bấy giờ ngài Đại-Trang-Nghiêm Bồ-Tát ma-ha-tát quan sát khắp hết tòa ngòai ai nấy đều đã tịnh ý rồi, thì cùng với tám vạn vị Bồ-Tát ma-ha-tát ở trong chúng, đều từ tòa ngòai đứng

dậy đi đến chỗ Phật, đầu mặt lễ dưới chân Phật, rồi nhiễu trăm nghìn vòng, và đốt hương rải hoa cõi trời, dâng áo cõi trời, tràng anh-lạc cõi trời, ngọc vô giá cõi trời, từ trong hư không dần dần rơi xuống bốn phương như mây tụ lại mà dâng cúng đức Phật. Các thức ăn trời đựng trong bình bát cõi trời, trăm vị thơm ngon cõi trời đều tràn đầy sung mãn. Mỗi khi thấy sắc ngửi hương thì tự nhiên no đủ. Phướn trời, phan trời, tàn lọng cõi trời, nơi nơi đặt bày nhạc cụ vi diệu cõi trời, và ở chốn đức Phật hòa tấu nhạc trời để dâng cúng. Liền ở trước Phật quỳ gối chấp tay, ai nấy một lòng đồng thanh nói kệ khen ngợi rằng :

**Quý hóa thay ! Đại-thánh, đại ngộ
Không nhiệm nhơ, không dăm dục**

trần

Đấng Điều-ngự, trời, người, tượng, mã

**Tam-minh, lục-thông, đạo phẩm phát
Thập-lực, từ-bi vô-úy khởi**

**Chúng sanh nghiệp tốt nhân duyên
sanh**

**Hiện thân trượng sáu vàng rực rỡ
Đẹp đẽ phương phi chiếu sáng ngời
Tướng đẹp vành trăng ánh mặt trời
Tóc xoáy biếc xanh đầu nhục kế
Mắt sáng gương trong mi mấp máy
Lông mày biếc, thẳng miệng, má
vuông**

**Môi, lưỡi đỏ đẹp như quả đỏ
Răng trắng bốn mươi tựa Kha-tuyệt
Trán rộng mũi thẳng diện tròn đầy
Ngực nêu chữ vạn ức sư tử
Chân tay mềm mại đủ nghìn khoáy
Nách, tay liền nhau nắm trong ngoài
Bắp vế, ngón tay dài thon thẳng
Da dẻ nhỏ mịn lông xoáy hữu
Gót, gôi chằng hiện âm mã kín
Gân nhỏ xương lăm tựa ruột hươu
Biểu lý trong suốt sạch láng láng**

Nước trong chẳng nhiễm chút bụi
trần

Tất cả ngàn ấy bắm hai tướng
Tám mươi vẻ đẹp dường nên thấy
Mà thực không tướng, không sắc
tướng

Hết thấy có tướng mắt đối không
Cái tướng vô tướng có tướng thân
Thân tướng chúng sanh tướng giống
nhau

Hay khiến chúng sanh vui mừng lễ
Dốc lòng thành kính biểu ân cần
Nhân đó ngã mạn, tự cao hết
Thành tự sắc thân đẹp như thế
Đệ tử chúng con hơn tám vạn
Cùng nhau cúi đầu đều kính lễ
Đáng diệt tư tướng, tâm ý thức
Điều-ngự, ngựa voi vô trước thánh
Cúi đầu nương về pháp, sắc thân
Giới, định, huệ hợp giải-tri-kiến
Cúi đầu nương về bao tướng đẹp
Cúi đầu nương về khó nghĩ bàn

**Tiếng sấm phạm âm vang tám hướng
 Nhiệm mầu thanh tịnh rất sâu xa
 Tứ đế, lục độ, mười hai duyên
 Tùy thuận chúng sanh tâm chuyển
 nghiệp**

**Ai nghe mà chẳng mở tâm ý
 Dứt hết ràng buộc khổ sanh tử
 Người nghe hoặc được Tu-đà-hoàn
 Tư-đà, A-na, A-la-hán
 Vô lậu, vô vi ngôi Duyên-giác
 Vô sanh vô diệt ngôi Bồ-Tát
 Hoặc được vô lượng Đà-la-ni
 Biện tài vô ngại lời khéo léo
 Diễn nói kệ mầu nhiệm sâu xa
 Suối pháp trong thảnh thơi tám gội
 Hoặc hóa hiện thân tức bay nhảy
 Mình ra vào nước, lửa tự do
 Tướng như thế, pháp luân như thế
 Thanh tịnh vô biên khó nghĩ bàn
 Chúng con cùng nhau lại cúi đầu
 Quy y vào lúc xe pháp chuyển
 Cúi đầu nương về tướng phạm âm**

Cúi đầu nương về Duyên, Đế, Độ
Bao nhiêu kiếp xưa đức Thế-Tôn
Cần khổ tu tập các đức hạnh
Vì chúng con, trời, người, long, thần
Và hết thấy các loài chúng sanh
Hay bỏ tất cả việc khó bỏ
Của báu, vợ con và thành, nước...
Với pháp trong ngoài không xén tiếc
Tủy, não, dầu, máu đều đem cho
Phụng trì tịnh giới của chư Phật
Dù phải mất mạng chẳng hủy thương
Nếu người dao gậy lại hại thêm
Lời ác nhục mạ đều không giận
Nhiều kiếp ép mình không lười biếng
Đêm ngày nhiếp tâm thường thiền
định
Học hết tất cả các đạo pháp
Trí huệ vào sâu căn chúng sanh
Cho nên nay được sức tự tại
Trong pháp tự tại làm vua pháp
Con lại cùng nhau cúi đầu lạy
Đấng hay làm những việc khó làm.

PHẨM THỨ HAI “THUYẾT PHÁP”

Bấy giờ ngài Đại-Trang-Nghiêm Bồ-Tát ma-ha-tát cùng với tám vạn vị Bồ-Tát ma-ha-tát nói bài kệ khen ngợi Phật rồi, đều bạch Phật rằng :
“Bạch đức Thế-Tôn ! Hàng Bồ-Tát chúng con tám vạn người, nay muốn được ở trong giáo pháp của đức Như-Lai, hoặc có chỗ còn phải hỏi han, không hiểu đức Thế-Tôn có rủ lòng thương chỉ giáo cho chăng ?”

Đức Phật bảo Bồ-Tát Đại-Trang-Nghiêm và tám vạn vị Bồ-Tát rằng :
“Hay lắm ! Phải lắm ! Nầy Thiện-nam-tử ! Các ông khéo biết đúng thời, vậy tha hồ các ông cứ hỏi, Như-Lai chẳng bao lâu nữa sẽ vào Niết-bàn. Sau khi vào Niết-bàn rồi thì đều khiến cho hết thấy ai nấy không còn nghi ngờ gì nữa. Vậy ai muốn hỏi chỗ nào thì nói ngay đi”.

Bấy giờ Bồ - Tát Đại - Trang -

Nghiêm cùng tám vạn vị Bồ-Tát liền đồng thanh bạch Phật rằng : “Bạch đức Thế-Tôn ! Bồ-Tát ma-ha-tát muốn chóng được thành đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác thì phải tu hành những pháp môn nào ? Và những pháp môn nào có thể khiến cho Bồ-Tát ma-ha-tát chóng được đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác ?”

Đức Phật bảo Bồ-Tát Đại-Trang-Nghiêm và tám muôn vị Bồ-Tát rằng : “Nầy Thiện-nam-tử ! Có một pháp môn hay làm cho Bồ-Tát Ma-ha-tát chóng được đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Nếu có Bồ-Tát nào, học pháp môn đó thì có thể chóng thành được đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác”.

Bạch đức Thế-Tôn ! “Pháp môn đó tên hiệu là gì ? Nghĩa lý ra sao ? Bồ-Tát phải tu hành như thế nào ?”

Đức Phật bảo : “Nầy Thiện-nam-

tử ! Một pháp môn đó tên là “Vô-Lượng-Nghĩa”, Bồ-Tát nào muốn được tu học Vô-Lượng-Nghĩa đó, thì phải nên quán sát hết thấy các pháp, từ trước đến nay, tánh tướng nó bản lai rỗng lặng, không lớn, không nhỏ, không sanh, không diệt, không trụ, không động, không tiến, không lui, ví như hư không, không có hai pháp, chỉ vì chúng sanh mê chấp lấy cái giả dối, mà cho là cái này, cái kia, là được, là mất, khởi ra tâm niệm chẳng lành, tạo ra mọi điều ác nghiệp, loanh quanh trong sáu ngả, chịu đủ mọi khổ độc, hàng vô lượng ức kiếp, mà không tự biết để tìm lối ra.

Bồ-Tát ma-ha-tát, quán sát kỹ lưỡng như thế rồi sanh ra lòng lân mẫn, phát khởi ý đại-từ-bi, hầu mong cứu vớt. Vả lại, thâm nhập vào hết thấy các pháp : Pháp tướng như thế, pháp sanh như thế ; Pháp tướng như

thế, pháp trụ như thế ; Pháp tướng như thế, pháp dị như thế ; Pháp tướng như thế, pháp diệt như thế ; Pháp tướng như thế, hay sanh ra ác nghiệp ; Pháp tướng như thế, hay sanh ra thiện pháp. Tướng Trụ, Dị, Diệt, kia cũng lại như thế.

Bồ-Tát quán sát kỹ lưỡng nguồn gốc của bốn tướng như thế, đều biết cả rồi. Thứ lại quán sát kỹ lưỡng hết thảy các pháp niệm niệm chẳng ngừng luôn luôn sanh diệt. Lại quán sát ngay nơi Sanh, Trụ, Dị, Diệt. Quán sát như thế rồi, mà vào mọi căn tánh ham muốn của chúng sanh ; vì tánh ham muốn vô lượng, cho nên thuyết pháp cũng vô lượng ; vì thuyết pháp vô lượng cho nên nghĩa cũng vô lượng. Mà vô lượng nghĩa đó, do từ một pháp mà sanh một pháp, đó tức là “vô tướng” vậy. “Vô tướng như thế, tức là vô tướng mà

chẳng tướng, chẳng tướng mà vô tướng, thì mới gọi là thật tướng” vậy.

Bồ-Tát ma-ha-tát trụ vào tướng chân thật như thế rồi thì từ bi phát khởi rõ ràng chẳng rối. Đối với chúng sanh hay đem lòng chân thật cứu khổ, khi đã cứu khổ cho rồi lại vì những chúng sanh đó mà nói pháp, khiến cho các chúng sanh được hưởng khoái lạc.

Nầy Thiện-nam-tử ! Bồ-Tát Ma-ha-tát nếu hay tu hành được một pháp môn “Vô-Lượng-Nghĩa” như thế, thì tất nhiên chóng được thành đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Nầy Thiện-nam-tử ! “Kinh Đại-Thừa Vô-Lượng-Nghĩa” văn lý cao siêu mầu nhiệm như thế, không có kinh nào là tôn quý hơn. Chư Phật trong ba đời cũng đều gìn giữ, không có chúng ma quần đạo nào xâm nhập vào được, không bị hết thảy tà kiến

sanh tử phá hoại. Vì vậy Thiệ-nam-tử ! Bồ-Tát ma-ha-tát muốn chóng được thành đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, phải nên tu học kinh Đại-thừa rất cao siêu sâu xa này”.

Bấy giờ Bồ - Tát Đại - Trang - Nghiêm lại bạch Phật rằng : Bạch đức Thế-Tôn ! Đức Thế-Tôn thuyết pháp bất-khả tư-nghì, mà căn tánh của chúng sanh cũng bất-khả tư-nghì, và pháp môn giải thoát cũng bất-khả tư-nghì ; chúng con ở chốn đức Phật được nghe nói các pháp thì không còn nghi nan gì nữa, nhưng vì các chúng sanh lại sanh ra tâm mê hoặc, vì thế, con lại kính hỏi đức Thế-Tôn, từ khi đức Như-Lai đắc đạo đến nay hơn bốn mươi năm, thường vì chúng sanh diễn nói các pháp, nghĩa của bốn tướng : “Nghĩa của khổ, nghĩa của không, vô thường, vô

ngã, vô đại, vô tiểu, vô sanh, vô diệt, nhất tướng, vô tướng, pháp tánh, pháp tướng bản lai rỗng lặng ; không tới không lui, không ra không vào”. Nếu có người được nghe ấy, hoặc giả được pháp Noãn, pháp Đánh, pháp Nhân, pháp Thế-đệ-nhất, quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-dà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, ngôi Bích-chi-Phật, người phát tâm Bồ-đề thì lên ngôi nhất-địa, nhị-địa, tam-địa, đến ngôi thập-địa Bồ-Tát. Những nghĩa của các pháp Ngài nói trước kia, so với những chỗ Ngài nói ngày nay có sai khác chỗ nào chăng ? Mà nói là kinh “Đại-Thừa Vô-Lượng-Nghĩa” rất cao siêu mầu nhiệm sâu xa, Bồ-Tát tu hành ắt chóng được thành đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, việc đó thế nào, kính xin đức Thế-Tôn rủ lòng lành thương rộng vì hết thấy chúng sanh mà phân biệt cho, khắp

khiến đời hiện tại và đời vị lai có ai được nghe pháp này thì không còn mắc phải lưới nghi ngờ nữa.

Bấy giờ đức Phật bảo Bồ-Tát Đại-Trang-Nghiêm rằng : “Hay lắm ! Phải lắm ! Đại Thiện-nam-tử mới có thể hỏi Như-Lai nghĩa Đại-thừa rất cao siêu mầu nhiệm sâu xa như thế, thì nên biết rằng ông là người hay làm nhiều điều lợi ích cho cõi nhân, cõi thiên, và cứu bạt khổ não cho chúng sanh, đúng là đại từ đại bi tin thật không dối. Vì nhân duyên ấy mà sẽ chóng được thành đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, và cũng khiến cho hết thảy chúng sanh đời này, đời sau được thành vô-thượng Bồ-đề.

Này Thiện-nam-tử ! Từ khi ta đến đạo tràng tới nay, sáu năm ngồi tư duy ở dưới gốc cây Bồ-đề được thành đạo vô-thượng chánh-đẳng

chánh-giác. Ta dùng Phật nhãn xem thấy các pháp mà không thể nói ra được là vì các chúng sanh tánh ham muốn bất đồng, vì tánh ham muốn bất đồng cho nên phải dùng hết thảy các sức phương tiện thuyết pháp hơn bốn mươi năm mà không hiểu được lý chơn thật, cho nên chúng sanh đắc đạo có sai khác, mà không được chóng thành đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Nầy Thiện-nam-tử : “Giáo pháp cũng ví như nước hay rửa sạch mọi thứ cấu uế ; dù là nước giếng, nước ao, nước sông, nước ngòi, nước khe, nước suối hay nước biển lớn cũng đều hay rửa sạch mọi thứ cấu uế, thì nước pháp cũng giống như vậy. Nó hay rửa sạch những cấu uế phiền não cho chúng sanh.

Nầy Thiện-nam-tử ! “Tánh của nước kia vẫn chỉ là một, dù là nước

sông, nước ngòi, nước giếng, khe suối, bể lớn, tuy đều có khác, thì pháp tánh kia cũng giống như thế, mà sự công dụng rửa sạch trần lao của nó đều không sai khác. Bởi vậy ba pháp bốn quả, hai đạo chẳng là một ư ?”

Nầy Thiện-nam-tử ! “Nước tuy đều là để rửa, mà nó ở giếng chẳng phải ao ; ở ao chẳng phải ở ngòi ; ở sông, ở khe, ở suối chẳng phải ở bể. Như-Lai là bậc đại hùng ở thế gian, ở ngôi pháp tự tại, diễn nói các pháp cũng lại như thế, lúc ban đầu, khoảng giữa và sau cùng cũng đều hay rửa sạch phiền não cho các chúng sanh, mà trước chẳng phải khoảng giữa, khoảng giữa chẳng phải khoảng sau ; trước giữa và sau lời vẫn nói ra tuy chỉ là một mà ý nghĩa đều có sai khác”.

Nầy Thiện-nam-tử ! “Lúc ban

đầu ta từ chốn Phụ-vương, đi đến thành Ba-La-Nại, trong vườn Lộc-dã-uyển, vì các ông A-Nhã-Câu-Lân năm người ; khi quay bánh xe pháp Tứ-đế, cũng nói các pháp bản lai rỗng lặng, tàn tạ thay đổi không ngừng. Trong thời gian ấy, và những nơi chốn khác, cũng vì các hàng Tỳ-kheo, các hàng Bồ-Tát, phô bày diễn nói mười hai pháp nhân duyên, sáu pháp Ba-la-mật, cũng nói các pháp bản lai rỗng lặng, tàn tạ thay đổi không ngừng, niệm niệm sanh diệt. Nay ở nơi đây lại diễn nói : “Kinh Đại-Thừa Vô-Lượng-Nghĩa” và cũng nói các pháp bản lai rỗng lặng, tàn tạ thay đổi không ngừng, niệm niệm sanh diệt”.

Nầy Thiện-nam-tử ! “Vì vậy lời nói ban đầu, lời nói chặng giữa và lời nói ngày nay vẫn tự tuy là một, nhưng ý nghĩa có khác. Vì ý nghĩa có

khác cho nên sự hiểu ngộ của chúng sanh cũng sai khác ; vì hiểu ngộ sai khác cho nên đặc pháp, đặc đạo đặc quả cũng sai khác”.

Này Thiện-nam-tử ! Lúc ban đầu ta vì người cầu quả Thanh-văn nói ra pháp Tứ-Đế, tám ức chư Thiên đi đến nghe pháp mà phát tâm Bồ-đề ; ở trong khắp nơi khắp chốn vì người cầu ngôi Bích-chi-Phật nói ra pháp mười-hai-nhân-duyên sâu xa, vô lượng chúng sanh phát tâm Bồ-đề ; hoặc có người trụ vào hàng Thanh-văn ; thứ đến nói kinh Phương-Đẳng mười hai bộ kinh, kinh Đại-Bát-Nhã, kinh Hoa-Nghiêm, ở nơi không hải diễn nói lịch kiếp tu hành của các Bồ-Tát mà trăm nghìn Tỳ-kheo, muôn ức trời, người, vô lượng chúng sanh được quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, trụ vào ngôi Bích-chi-Phật ở trong pháp

nhân duyên”.

Nầy Thiện-nam-tử ! “Vì lấy nghĩa đó, cho nên biết rằng lời nói đồng nhau mà ý nghĩa sai khác. Vì ý nghĩa sai khác, cho nên chúng sanh hiểu ngộ khác nhau, vì chỗ hiểu ngộ khác nhau cho nên đắc pháp, đắc quả, đắc đạo cũng khác nhau.

Vì thế, nầy Thiện-nam-tử ! Từ khi ta đắc đạo, ban đầu nói pháp cho đến ngày nay diễn nói kinh “Đại-Thừa Vô-Lượng-Nghĩa” chưa lúc nào là không nói thuyết “khổ không, vô thường, vô ngã, phi chơn, phi giả, phi đại, phi tiểu, bản lai bất sanh, nay cũng bất diệt một tướng vô tướng, pháp tướng, pháp tánh, không tới, không lui, mà bốn tướng của chúng sanh thường phải biến thiên”.

Nầy Thiện-nam-tử ! Vì lấy nghĩa đó cho nên chư Phật không có chỗ nào nói hai lời, chỉ dùng một âm

thanh để ứng hợp tất cả giọng tiếng và chỉ dùng một thân mà thị hiện trăm nghìn muôn ức na-do-tha vô lượng, vô số hằng-hà-sa thân ; trong mỗi một thân lại thị hiện ra bao nhiêu trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ hằng - hà - sa chủng loại hình ; trong mỗi một hình lại thị hiện ra bao nhiêu trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ hằng-hà-sa hình nữa.

Nầy Thiện-nam-tử ! Đó là cảnh giới rất sâu xa bất-khả tư-nghì của chư Phật, chẳng phải chỗ hay biết của hàng nhị thừa, và cũng chẳng phải chỗ theo kịp của ngôi thập-trụ Bồ-Tát, chỉ có Phật với Phật mới hay hiểu thấu rốt ráo.

Nầy Thiện-nam-tử ! Vì thế mà nói kinh “Đại-Thừa Vô-Lượng-Nghĩa” rất cao siêu mầu nhiệm sâu xa, văn lý chân chánh, không kinh nào tôn

hơn. Chư Phật trong ba đời đều cùng gìn giữ, không có chúng ma ngoại đạo nào xâm nhập vào được ; không bị hết thảy tà kiến sanh tử làm nát hoại. Bồ-Tát ma-ha-tát nếu muốn chóng được thành đạo vô thượng Bồ-đề thì phải tu học kinh “Đại-Thừa Vô-Lượng-Nghĩa” rất cao siêu mầu nhiệm sâu xa như thế.

Đức Phật nói như thế rồi, khi ấy cõi tam-thiên đại-thiên thế giới sáu lần rung động ; tự nhiên ở trong hư không mưa xuống các thứ hoa trời : Hoa thiên-ưu-bát-la, hoa bát-đàm-ma, hoa câu-vật-đầu, hoa phân-đà-lợi. Lại rải xuống các thứ hương thơm cõi trời, áo đẹp cõi trời, tràng anh lạc cõi trời, ngọc vô giá cõi trời, ở trên không trung vòng quanh rơi xuống cúng dường đức Phật và các vị Bồ-Tát, đại chúng Thanh-văn, món ăn cõi trời, bình bát cõi trời, trăm vị cõi

trời sung mãn rạt rào ; phan trời, phướn trời, tán lọng cõi trời, những đồ âm nhạc vi diệu cõi trời, bày đặt khắp nơi, hòa tấu nhạc trời để cúng dường và khen ngợi đức Phật.

Lại nữa những thế giới của chư Phật về phương Đông như số cát sông Hằng sáu lần rung động, cũng rải hoa trời, hương trời, áo trời, tràng anh lạc cõi trời, ngọc vô giá cõi trời, món ăn cõi trời, bình bát cõi trời, trăm vị thơm ngon cõi trời, phan trời, phướn trời, tàn tán cõi trời, những đồ âm nhạc vi diệu cõi trời, đặt ở khắp nơi để hòa tấu cúng dường và khen ngợi đức Phật kia, và các vị Bồ-Tát, đại chúng Thanh-văn cõi đó. Phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn phương bàng, và phương trên, phương dưới cũng đều như thế.

Bấy giờ trong đại chúng có một muôn hai nghìn vị Bồ-Tát ma-ha-tát

được Vô-Lượng-Nghĩa tam-muội, một muôn bốn nghìn vị Bồ-Tát Ma-ha-tát được vô lượng vô số Đà-la-ni môn, có thể chuyển hết thảy xe pháp bất thoái chuyển của tam thế chư Phật. Còn các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, bộ Thiên, bộ Long, quý Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, vua Đại-chuyển-luân, vua Tiểu-chuyển-luân, vua Ngân-luân, vua Thiết-luân, và các vị vua Luân khác. Các vị quốc-vương, vương-tử, quốc-thần, quốc-dân, quốc-sĩ, quốc-nữ, các đại trưởng-giả trong nước và các họ hàng trăm nghìn muôn người đều tề tựu nghe Phật nói Pháp.

Khi nói kinh này rồi, hoặc có người chứng được pháp Noãn, pháp Đảnh, và pháp Thế-đệ-nhất ; quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, ngôi Bích-chi-

Phật. Lại chúng được Bồ-Tát vô- sanh pháp-nhãn lại được một Đà-la-ni, hai Đà-la-ni, ba Đà-la-ni, bốn Đà-la-ni, năm Đà-la-ni, sáu bảy tám chín mười Đà-la-ni ; lại được trăm nghìn muôn ức Đà-la-ni ; lại được vô lượng vô số hằng-hà-sa a-tăng-kỳ Đà-la-ni, đều hay tùy thuận chuyển xe pháp bất thoái chuyển, và vô lượng chúng sanh phát tâm vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.



PHẨM THỨ BA “MƯỜI CÔNG ĐỨC”

Bấy giờ ngài Đại-Trang-Nghiêm Bồ-Tát ma-ha-tát lại bạch Phật rằng : Bạch đức Thế-Tôn ! Đức Thế-Tôn nói kinh Đại-Thừa Vô-Lượng-Nghĩa rất cao siêu mầu nhiệm, rất sâu xa chân thật, và rất sâu xa tuyệt vời.

Sở dĩ vì sao ? Trong chúng nơi đây, các vị Bồ-Tát ma-ha-tát, và hàng tứ chúng bộ Thiên, bộ Long, các quý thần v.v... các vị quốc-vương, các quan đại thần, và người dân thứ ; có các chúng sanh được nghe kinh “Đại-Thừa Vô-Lượng-Nghĩa” này, không ai là không phát tâm Bồ-đề, chứng được Đà-la-ni môn, tam pháp, tứ quả, thì nên biết pháp đó văn lý chân thật không có pháp nào tôn hơn ; được tam thế chư Phật gìn giữ, không bị chúng ma quần đạo xâm nhập vào được, không bị hết thấy tà kiến sanh tử làm nát hoại.

Sở dĩ vì sao ? Vì người được nghe một câu thì hay giữ được hết thấy các pháp. Nếu có chúng sanh nào được nghe kinh này thì người đó được lợi ích rất lớn. Vì sao ? Vì người đó nếu hay tu hành tất sẽ chóng được thành đạo vô thượng Bồ-đề. Còn có những chúng sanh chẳng được nghe kinh này, thì nên biết những chúng sanh đó làm mất lợi ích lớn. Qua vô lượng vô biên bất-khả tư-nghi a-tăng-kỳ kiếp quyết chẳng được thành đạo vô thượng Bồ-đề.

Tại vì sao ? Vì những người ấy chẳng biết đi thẳng đến đạo vô thượng Bồ-đề, lại đi vào đường tắt hiểm trở mắc nhiều tai nạn.

Bạch đức Thế-Tôn ! “Kinh điển này là bất-khả tư-nghi, cúi xin đức Thế-Tôn rộng vì đại chúng rủ lòng lành thương, diễn nói những việc rất sâu xa bất-khả tư-nghi của kinh này.

Bạch đức Thế-Tôn ! Kinh điển này do từ nơi nào tới ? Sẽ đi về nơi nào ? Và trụ ở nơi chốn nào ? Mà có vô lượng năng lực bất-khả tư-nghi như thế ? Khiến cho chúng sanh chóng được thành đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác”.

Bấy giờ đức Thế-Tôn bảo Bồ-Tát Đại-Trang-Nghiêm rằng : Này Thiện-nam-tử ! Hay lắm ! Phải lắm. Đúng thế, đúng thực như lời ông nói.

Này Thiện-nam-tử ! Ta nói kinh này rất cao siêu mầu nhiệm, rất chân thật sâu xa là tại vì sao ? Là vì muốn cho hết thảy chúng sanh chóng được thành đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Người nghe một câu có thể thọ trì được tất cả các pháp ; vì các chúng sanh mà làm lợi ích lớn ; vì đi trên con đường thẳng lớn, không còn vướng mắc tai nạn gì nữa.

Này Thiện-nam-tử ! Ông hỏi kinh

này do từ nơi nào mà tới ? Sẽ đi về nơi nào ? Và trụ ở nơi chốn nào ? Vậy ông hãy lắng nghe cho rõ, ta sẽ nói cho nghe.

Nầy Thiện-nam-tử ! Kinh này vốn nó từ trong nơi nhà chư Phật mà tới, nó đi đến chỗ hết thảy chúng sanh phát tâm Bồ-đề, và trụ ở nơi các vị Bồ-Tát sở trụ.

Nầy Thiện-nam-tử ! Kinh này đến là như thế, đi là như thế, và trụ là như thế. Vì vậy cho nên kinh này hay có vô lượng năng lực bất-khả tư-nghi công đức khiến cho chúng sanh chóng được thành đạo vô-thượng chánh-đẳng Bồ-đề.

Nầy Thiện-nam-tử ! Há ông có muốn được nghe kinh này lại có mười năng lực bất-khả tư-nghi công đức chăng ?

Bồ-Tát Đại-Trang-Nghiêm bạch Phật rằng : Bạch đức Thế-Tôn ! Con

muốn được nghe lắm.

Đức Phật bảo : “Nầy Thiện-nam-tử ! Kinh nầy : Một là, hay khiến cho các Bồ-Tát chưa phát tâm, thì phát tâm Bồ-đề ; không có lòng nhân từ, thì khởi ra lòng nhân từ ; người hay sát hại, thì khởi ra tâm đại bi ; người hay ghen ghét, thì khởi ra tâm tùy hỷ ; người tham ái chấp trước, thì khởi ra tâm hỷ xả ; người sèn tham, thì khởi ra tâm bố thí ; người kiêu mạn nhiều, thì khởi ra tâm giữ giới ; người giận dữ nhiều, thì khởi ra tâm nhẫn nhục ; người hay lừa dối, thì khởi ra tâm tinh tấn ; người hay tán loạn, thì khởi ra tâm thiên định ; với người si mê, thì khởi ra tâm trí huệ ; người chưa hay độ người, thì khiến cho phát tâm độ người ; người hay làm thập ác, thì khiến cho phát tâm làm thập thiện ; người tu pháp hữu vi, thì khiến cho

chí cầu đạo vô vi ; người tâm có thoái chuyển, thì khiến cho tâm bất thoái ; người làm hạnh hữu lậu, thì khiến cho phát tâm vô lậu ; người nhiều phiền não, thì khiến cho phát tâm trừ diệt. Nầy Thiện-nam-tử ! Đó là năng lực thứ nhất bất-khả tư-nghi công đức của kinh nầy vậy”.

Nầy Thiện-nam-tử ! “Năng lực thứ hai bất-khả tư-nghi công đức của kinh nầy là : Nếu có chúng sanh nào được nghe kinh nầy rồi, dù chuyển đọc một lượt, một bài kệ cho đến một câu thì có thể thông đạt trăm nghìn muôn ức nghĩa. Đến vô số kiếp mà chẳng hay diễn nói những pháp đã thọ trì. Vì sao ? Vì pháp đó là Vô-Lượng-Nghĩa vậy”.

Nầy Thiện-nam-tử ! “Kinh nầy cũng ví như từ một hạt giống mà phát sanh ra trăm nghìn muôn ; trong trăm nghìn muôn hạt giống

kia, thì mỗi một hạt lại phát sanh ra hàng trăm nghìn muôn nữa. Cứ như thế dần dần cho đến vô lượng, thì kinh này cũng lại như thế. Từ một pháp sanh ra trăm nghìn nghĩa ; trong trăm nghìn nghĩa, thì mỗi một nghĩa lại sanh ra trăm nghìn muôn số, cứ thế dần dần cho đến vô lượng vô biên nghĩa. Vì vậy cho nên kinh này gọi là Vô-Lượng-Nghĩa.

Này Thiện-nam-tử ! Đó là năng lực thứ hai bất-khả tư-nghì công đức của kinh này vậy.

Này Thiện-nam-tử ! Năng lực thứ ba bất-khả tư-nghì công đức của kinh này là : Nếu có chúng sanh nào được nghe kinh này, dù chuyển đọc một lượt, một bài kệ cho đến một câu, thông đạt trăm nghìn muôn ức nghĩa rồi. Tuy có phiền não thì cũng như không có phiền não, ra vào chốn sanh tử không có tư tưởng sợ sệt ;

đối với chúng sanh thì sanh ra tư tưởng thương xót ; đối với nhứt-thiết-pháp thì được tư tưởng mạnh mẽ ; như người tráng sĩ hay mang hay giữ những món nặng nề, người trì kinh này cũng lại như thế, hay gánh trọng trách của đạo vô-thượng chánh-đẳng Bồ-Đề ; hay mang đội chúng sanh ra khỏi đường sanh tử. Tuy chưa độ được mình mà đã hay độ cho người.

Ví như thuyền trưởng, tuy mình mắc bệnh nặng, bốn thể chẳng đều, yên nghỉ ở bờ bên đây ; nhưng có thuyền bè bền chắc, và thường sắm những dụng cụ để cung cấp cho mọi người đi sang qua bờ bên kia. Người trì kinh này cũng lại như thế, tuy thân này còn vướng mắc mọi nghiệp hữu-lậu nơi ngũ-đạo ; một trăm nghìn tám bệnh nặng nó thường hằng ràng buộc ở bờ bên này là : “Vô minh già chết”, mà có kinh Đại-Thừa bền chắc

này, trang biện Vô-Lượng-Nghĩa để cứu độ chúng sanh. Nếu chúng sanh theo đúng lý thuyết mà tu hành thì được qua khỏi chốn sanh tử.

Nầy Thiện-nam-tử ! Đó là năng lực thứ ba bất-khả tư-nghi công đức của kinh này vậy.

Nầy Thiện-nam-tử ! Năng lực thứ tư bất-khả tư-nghi công đức của kinh này là : Nếu có chúng sanh nào được nghe kinh này dù chuyển đọc một lượt, dù một bài kệ, cho đến một câu thì được tư tưởng mạnh mẽ. Tuy chưa độ mình mà có thể độ cho người khác, và cùng các Bồ-Tát để làm thân thuộc. Chư Phật Như-Lai thường hướng về người ấy mà diễn nói kinh pháp ; người ấy nghe rồi đều hay thọ trì, thuận theo chẳng trái, rồi lại vì người khác mà tùy nghi diễn nói rộng ra.

Nầy Thiện-nam-tử ! Người đó

cũng ví như vị phu nhân của nhà vua mới sanh ra thái tử, dù mới được một ngày, hai ngày, cho đến bảy ngày ; dù một tháng, hai tháng, cho đến bảy tháng ; dù là một năm, hai năm, cho đến bảy năm. Tuy còn thơ ấu chẳng hay lãnh trị quốc sự, mà đã được thần dân sùng kính, và cùng với các con vua khác kết làm bằng hữu. Vua và phu nhân thường nói với nhau là lòng rất mến yêu không chút thiên vị. Sở dĩ vì sao ? Vì nó hãy còn thơ ấu.

Nầy Thiện-nam-tử ! Người trì kinh nầy cũng lại như thế. Chư Phật là quốc vương, kinh nầy là phu nhân, hòa hợp cùng nhau sanh ra con là Bồ-Tát. Nếu Bồ-Tát đó được nghe kinh nầy, dù là một câu hay một bài kệ, dù chuyển đọc một lượt, hai lượt ; dù là mười lượt, trăm lượt, cho đến muôn ức vạn hằng-hà-sa vô lượng vô

số. Tuy lại chẳng hay thể nhập vào được chân lý cao siêu, và chẳng hay làm chấn động được ba nghìn đại thiên quốc độ, tiếng phạm như sấm vang, chuyển xe đại pháp ; nhưng đã được tất cả bốn chúng, tám bộ kính tin, và cùng các đại Bồ-Tát làm quyến thuộc thâm nhập vào pháp bí mật của chư Phật. Những chỗ nên diễn nói ra thì không trái không lỗi, thường được chư Phật hộ niệm, vì kẻ tân học cho nên đem lòng từ ái che chở thêm nhiều.

Nầy Thiện-nam-tử ! Đó là năng lực thứ tư bất-khả tư-nghi công đức của kinh này vậy.

Nầy Thiện-nam-tử ! Năng lực thứ năm bất-khả tư-nghi công đức của kinh này là : Nếu người thiện-nam, thiện-nữ nào, dù khi Phật còn tại thế, hay sau khi Phật diệt độ, có người thọ trì, đọc tụng, viết chép

kinh Đại-Thừa Vô-Lượng-Nghĩa rất cao siêu mâu nhiệm này, người đó tuy lại bị đủ mọi phiền não ràng buộc, cũng chưa thể xa lìa mọi việc của phàm phu, mà lại hay thị hiện đạo đại Bồ-đề thêm một ngày cho là một trăm kiếp, trăm kiếp cũng có thể chóng như một ngày, khiến cho các chúng sanh kia vui mừng tin theo.

Này Thiện-nam-tử ! Người thiện-nam, thiện-nữ đó cũng ví như là Long-tử (rồng con) mới sanh được bảy ngày, tức là cũng có thể làm cho mây nổi lên và cũng có thể làm cho mưa xuống.

Này Thiện-nam-tử ! Đó là năng lực thứ năm bất-khả tư-nghi công-đức của kinh này vậy.

Này Thiện-nam-tử ! Năng lực thứ sáu bất-khả tư-nghi công-đức của kinh này là : Nếu có người thiện-

nam, thiện-nữ nào dù khi Phật còn tại thế, hay sau khi Phật diệt độ mà thọ trì, đọc tụng kinh điển này, tuy bị đủ mọi phiền não mà vẫn vì chúng sanh nói pháp, khiến cho họ xa lìa phiền não dứt hết nỗi khổ sanh tử. Chúng sanh nghe rồi tu hành đắc pháp, đắc quả, đắc đạo, cùng với chư Phật Như-Lai đều không sai khác.

Ví như con vua tuy còn thơ ấu, nếu khi nhà vua đi tuần du hay khi bị bệnh thì nhà vua ủy thác cho thái tử lãnh trị việc nước. Thái tử khi ấy y theo mệnh lệnh của vua, theo đúng như pháp truyền lệnh cho các quần thần, bá quan văn võ, đem chánh hóa đi truyền dạy cho nhân dân khắp nước, đều tùy theo đó mà an định. Cũng như lúc nhà vua cai trị đều không sai khác.

Người thiện-nam, thiện-nữ thọ trì kinh này cũng lại như thế, dù khi

Phật còn tại thế, hay sau khi Phật diệt độ. Người thiện-nam, thiện-nữ này tuy chưa được trụ ở nơi ngôi Sơ-địa-bất-động, nhưng y theo đúng lời Phật dạy dùng để thuyết giáo phổ diễn. Chúng sanh nghe rồi một lòng tu hành để đoạn trừ phiền não mà đắc pháp, đắc quả, cho đến đắc đạo.

Này Thiện-nam-tử ! Đó là năng lực thứ sáu bất-khả tư-nghi công đức của kinh này vậy.

Này Thiện-nam-tử ! Năng lực thứ bảy bất-khả tư-nghi công đức của kinh này là : Nếu người thiện-nam, thiện-nữ nào dù khi Phật còn tại thế, hay sau khi Phật diệt độ, được nghe kinh này mà vui mừng tin theo, lại hay phát khởi tâm hy hữu, mà thọ trì, đọc tụng, giải nói, viết chép, theo đúng lý thuyết tu hành, phát tâm Bồ-Đề khởi ra mọi căn lành, gây ý đại bi muốn cứu độ cho hết chúng

sanh khổ não mà chưa được tu hành sáu pháp ba-la-mật, thì sáu pháp ba-la-mật tự nhiên hiện ra ở trước, và ở ngay thân này được vô-sanh-pháp-nhãn. Sanh tử phiến não nhưt thời tan hoại, được lên ngôi Thất-địa đại Bồ-Tát.

Ví như người tráng sĩ trừ dẹp giặc oán cho nhà vua ; khi giặc oán kia đã dẹp xong, thì nhà vua rất vui mừng liền đem cả nửa nước mà ban thưởng cho. Người thiện-nam, thiện-nữ thọ trì kinh này cũng lại như thế, vì vậy người hành giả rất là mạnh mẽ Lục-độ Pháp-bảo không phải tìm cầu đâu xa mà tự nhiên đến, giặc oán sanh tử cũng tự nhiên tan biến, mà chứng quả vô-sanh pháp-nhãn, nửa nước báu cõi Phật phong thưởng cho được an vui.

Nầy Thiện-nam-tử ! Đó là năng lực thứ bảy bất-khả tư-nghì công đức

của kinh này vậy.

Nầy Thiện-nam-tử ! Năng lực thứ tám bất-khả tư-nghi công đức của kinh này là : Nếu người thiện-nam, thiện-nữ nào, dù khi Phật còn tại thế, hay sau khi Phật diệt độ, có người nào hay được nghe kinh này, mà kính tin coi như thân Phật đều không có khác. Ham thích kinh này mà thọ trì, đọc tụng, viết chép, đầu đội kính mến theo như pháp vâng làm, kiên trì giới hạnh, nhẫn nhục, gồm làm những việc bố thí, phát tâm từ bi sâu rộng. Lại đem kinh “Đại-Thừa Vô-Lượng-Nghĩa” cao siêu này, vì người diễn nói rộng ra. Nếu những người đến trước mà họ đều chẳng tin là có tội phước ấy, thì đem kinh này chỉ bảo cho họ, rồi bày ra các thứ phương tiện khuyến hóa cho họ tin theo. Dùng oai lực của kinh này khiến tâm người đó được sáng tỏ mà

quay về chánh đạo ; khi lòng tin của họ đã phát khởi thì dũng mãnh tinh tấn. Vì vậy người hay được nghe kinh này là có uy đức thế đức, đắc đạo, đắc quả.

Cho nên người thiện-nam, thiện-nữ, vì nhờ công đức giáo hóa mà người thiện-nam thiện-nữ kia ở ngay thân này được vô-sanh-pháp-nhẫn, và được đến ngôi thượng-địa, cùng với các vị Bồ-Tát làm quyến thuộc, chóng được thành tựu chúng sanh ; cõi Phật thanh tịnh, và chẳng bao lâu được thành đạo vô-thượng chánh-đẳng Bồ-đề.

Nầy Thiện-nam-tử ! Đó là năng lực thứ tám bất-khả tư-nghi công đức của kinh này vậy.

Nầy Thiện-nam-tử ! Năng lực thứ chín bất-khả tư-nghi công đức của kinh này là : Nếu người thiện-nam, thiện-nữ nào, dù khi Phật còn tại

thế, hay sau khi Phật diệt độ, có người được nghe kinh này mà vui mừng được điều chưa từng có, rồi thọ trì, đọc tụng, cúng dường, lại vì người khác giải nói phân biệt nghĩa của kinh này rộng ra, thì những nghiệp chướng nặng nề xưa kia còn lại, nhất thời liền phải tiêu tan, mà được thanh tịnh. Và lại được biện tài lớn, lần lượt trang nghiêm các pháp ba-la-mật. Được các môn tam-muội : Thủ-lăng-nghiêm tam-muội ; và môn Tổng-trì được sức cần tinh tấn, chóng được lên ngôi thượng-dịa, phân thân rải thể khéo léo ở khắp mười phương quốc độ để cứu vớt hết thảy chúng sanh đang bị khổ cực ở trong hai mươi lăm cõi, đều khiến cho được giải thoát. Vì vậy mà kinh này có năng lực như thế.

Nầy Thiện-nam-tử ! Đó là năng lực thứ chín bất-khả tư-nghì công

đức của kinh này vậy.

Nầy Thiện-nam-tử ! Năng lực thứ mười bất-khả tư-nghi công đức của kinh này là : Nếu người thiện-nam, thiện-nữ nào, dù khi Phật còn tại thế, hay sau khi Phật diệt độ, nếu được nghe kinh này mà phát khởi tâm đại hoan hỷ rất hiếm có, tự mình liền thọ trì, đọc tụng, viết chép, cúng dường, theo đúng lý thuyết tu hành. Lại hay khuyên người tại gia, xuất gia thọ trì, đọc tụng, viết chép cúng dường, và giải nói rộng ra, rồi cũng theo đúng lý thuyết tu hành.

Vì đã khiến người khác nhờ năng lực của kinh này mà tu hành đắc đạo, đắc quả, là đều do nhờ sức người thiện-nam, thiện-nữ đó phát khởi từ tâm khuyến hóa, cho nên người thiện-nam, thiện-nữ ấy ngay thân này liền được các môn Đà-la-ni. Ở chốn phàm phu mà tự nhiên ngay

lúc ban đầu hay phát khởi ra vô số a-tăng-kỳ đại thế sâu rộng. Lại hay phát tâm cứu độ hết thảy chúng sanh thành tựu đại bi, rộng hay bạt khổ, huân tập nhiều căn lành, làm lợi ích cho hết thảy, mà diễn bày các pháp thanh tịnh để thấm nhuần các chốn khô khan.

Lại đem những phương pháp đã được này mà ban cho hết thảy chúng sanh được yên vui, rồi dần dần thấy được vượt lên ngôi pháp vân-địa, ân đức thấm nhuần khắp cả, lòng từ cứu giúp không bờ bến, tiếp dắt chúng sanh khổ não, khiến cho thâm nhập vào con đường đạo. Vì vậy người đó chẳng bao lâu được thành đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Nầy Thiện-nam-tử ! Đó là năng lực thứ mười bất-khả tư-nghi công đức của kinh nầy vậy.

Nầy Thiện-nam-tử ! Như vậy thì

kinh “Vô-Thượng Đại-Thừa Vô-Lượng-Nghĩa” này có sức đại oai thần, không gì là tôn hơn, hay khiến cho những kẻ phàm phu đều được chứng thánh quả, vĩnh viễn xa lìa sanh tử, được vui tự tại. Vì vậy mà kinh này gọi là “Vô-Lượng-Nghĩa”.

Kinh này hay làm cho hết thảy chúng sanh ở ngay nơi mảnh đất phàm phu mà phát sanh nảy nở ra vô lượng mầm mống các Bồ-Tát đạo ; khiến cho cây công đức lớn thêm và tươi tốt sum sê. Vì vậy mà kinh này gọi là “Năng lực bất-khả tư-nghi công đức” vậy.

Bấy giờ ngài Đại-Trang-Nghiêm Bồ-Tát và tám vạn vị Bồ-Tát ma-ha-tát đều đồng thanh bạch Phật rằng : “Bạch đức Thế-Tôn ! Như lời Phật dạy: Kinh “Đại-Thừa Vô-Lượng-Nghĩa” rất cao siêu mầu nhiệm sâu xa, văn lý chân chánh, không gì tôn hơn,

được tam thế chư Phật cùng gìn giữ, không có chúng ma quỷ đạo nào xâm nhập vào được, không bị hết thảy tà kiến, sanh tử làm nát hoại. Vì vậy cho nên kinh này mới có mười năng lực bất-khả tư-nghì công đức vậy”.

Làm vô lượng đại lợi ích cho hết thảy chúng sanh, khiến cho hết thảy các vị Bồ-Tát đều được “Vô-lượng-nghĩa tam-muội” ; hoặc được trăm nghìn môn Đà-la-ni ; hoặc được các ngôi các pháp nhẫn của các Bồ-Tát, hoặc được ngôi Duyên-giác, A-la-hán và chứng bốn đạo quả. Đức Thế-Tôn rủ lòng từ mẫn vui vì lũ chúng con nói ra pháp đó khiến cho chúng con được pháp lợi lớn thật là thời gian rất kỳ diệu chưa từng có vậy.

Bạch đức Thế-Tôn ! Lòng từ mẫn và ân đức của Ngài, chúng con thật khó có thể báo đáp được.

Khi nói như thế rồi, lúc bấy giờ cõi tam-thiên đại-thiên thế-giới sáu diệu đều rung động. Ở trên không trung lại mưa xuống các thứ hoa thơm : Hoa Thiên-ưu-bát-la, hoa Bát-dàm-ma, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lợi v.v... Lại mưa xuống vô số các thứ hương trời, áo báu cõi trời, tràng anh lạc cõi trời, ngọc vô giá cõi trời ở trong hư không dần dần rơi xuống để cúng dường đức Phật và các vị Bồ-Tát đại chúng Thanh-văn. Món ăn cõi trời, bình bát cõi trời, sung mãn rạt rào, trăm vị thơm ngon cõi trời, mỗi khi thấy sắc nghe hương thì tự nhiên no đủ. Phướn trời, phan trời, tàn lọng cõi trời các đồ âm nhạc vi diệu cõi trời đặt bày ở khắp nơi hòa tấu nhạc trời để cúng dường và khen ngợi đức Phật.

Lại nữa, hằng-hà-sa số các cõi chư Phật ở phương Đông cũng sáu

lân rung động, và cũng mưa xuống các thứ hoa trời, hương trời, áo báu cõi trời, tràng anh lạc cõi trời, ngọc vô giá cõi trời, món ăn trăm vị thơm ngon cõi trời. Bình bát cõi trời, mỗi khi thấy sắc nghe hương thì tự nhiên no đủ. Phướn trời, phan trời, tán lọng cõi trời những đồ âm nhạc vi diệu cõi trời và hòa tấu kỹ nhạc cõi trời, để cúng dường và khen ngợi đức Phật kia, cùng các vị Bồ-Tát, đại chúng Thanh-văn. Phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn phương bàng, phương trên, phương dưới cũng đều như thế.

Bấy giờ đức Phật bảo ngài Đại-Trang-Nghiêm Bồ-Tát ma-ha-tát và tám vạn vị Bồ-Tát ma-ha-tát rằng : “Các ông đối với kinh này phải nên đem hết lòng cung kính sâu xa, theo đúng như pháp mà tu hành, và khuyến hóa hết thảy làm cho lưu

truyền rộng ra, lòng thương siêng năng tinh tấn giữ gìn ngày đêm khiến chúng sanh đều được sự lợi ích của giáo pháp.

Các ông thật là người đại từ đại bi lập nguyện lực thần thông, kính mến giữ gìn kinh này đừng để cho ngừng trệ. Và về đời mai sau phải lưu hành rộng khắp cả cõi Nam-diêm-phù-đề, khiến cho hết thấy chúng sanh được thấy, được nghe, đọc tụng, viết chép, cúng dường. Vì những lẽ đó mà khiến các ông chóng được thành đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác”.

Bấy giờ ngài Đại-Trang-Nghiêm Bồ-Tát ma-ha-tát cùng với tám vạn vị Bồ-Tát ma-ha-tát liền từ tòa ngồi đứng dậy, đi đến chỗ Phật đầu mặt lễ dưới chân Phật, rồi nhiễu trăm nghìn vòng, và quỳ xuống trước Phật đều đồng thanh bạch rằng : Bạch đức

Thế-Tôn ! Chúng con rất lấy làm vui mừng, đức Thế-Tôn đã rủ lòng lành thương, vì chúng con mà nói kinh “Đại-Thừa Vô-Lượng-Nghĩa” rất cao siêu mầu nhiệm này, chúng con xin cung kính tin theo lời Phật dạy. Sau khi đức Như-Lai diệt độ, chúng con sẽ truyền bá kinh này làm cho lan rộng khắp nơi, đều khiến cho ai nấy thọ trì, đọc tụng, viết chép, cúng dường. Cúi xin đức Thế-Tôn đừng đem lòng buồn lo, chúng con sẽ dùng nguyện lực khắp khiến cho ai nấy đều được nhờ oai thần lực của kinh điển này vậy.

Khi ấy đức Phật khen rằng : “Quý hóa thay ! Quý hóa thay ! Các Thiện-nam-tử ! Các ông ngày nay thật là Phật tử chơn chánh, lòng đại từ đại bi sâu xa của các ông hay bạt khổ cứu ách, là ruộng phước tốt cho hết thảy chúng sanh, rộng vì hết

thầy. Làm người dẫn đường tốt, làm nơi nương tựa lớn cho hết thầy chúng sanh ; làm đại thí chủ cho hết thầy chúng sanh, thường đem lợi ích của giáo pháp rộng ban cho hết thầy.

Khi đức Phật nói kinh này xong, thì hết thầy đại chúng trong pháp hội đều vui mừng thọ trì, rồi làm lễ Phật mà xin lui.

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA TÂM KINH

Quán-Tự-Tại Bồ-Tát, hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhứt thiết khổ ách.

Xá-Lợi-Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệp phục như thị.

Xá-Lợi-Tử ! Thị chư pháp không tướng, bất sanh bất diệt, bất cấu bất tịnh, bất tăng bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý ; vô sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp ; vô nhãn-giới, nãi chí vô ý-thức-giới, vô vô-minh diệp, vô vô-minh tận, nãi chí vô lão-tử, diệp vô lão-tử tận ; vô khổ, tập, diệt, đạo ; vô trí diệp vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề tát-đỏa y Bát-nhã ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái ngại ; vô quái ngại cố, vô hữu khủng

bố, viễn ly diên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn. Tam thế chư Phật y Bát-nhã ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu-tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã ba-la-mật-đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết :

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế Bồ-đề Tát-bà-ha.

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA (3 lần)

VĂNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHƠN NGÔN

Nam-mô A di đa bà dạ. Đa tha dà da dạ. Đa diệt dạ tha.

A di rị đô bà tỳ.

A di rị đa, tất đam bà tỳ.

A di rị đa, tì ca lan đế.

A di rị đa, tỳ ca lan đa.

Già di nị, dà dà na.

Chỉ đa ca lệ, ta bà ha.

☆☆☆

**Khể thủ Tây-phương An-Lạc quốc,
Tiếp dẫn chúng sanh đại Đạo-Sư,
Ngã kim phát nguyện nguyện vãng
sanh,**

**Duy nguyện từ bi ai nhiếp thọ,
Ngã kim phổ vị tứ ân tam hữu,
Cập pháp giới chúng sanh cầu chư
Phật,**

**Nhứt thừa vô thượng Bồ-đề đạo cố
Chuyên tâm trì niệm A-Di-Đà Phật,
Vạn đức hồng danh kỳ sanh Tịnh-độ.
Duy nguyện Từ-Phụ A-Di-Đà Phật,
Ai lân nhiếp thọ từ bi gia hộ.**

☆☆☆

**A-Di-Đà Phật thân kim sắc
Tướng hảo quang minh vô đẳng luân
Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu-Di
Cám mục trừng thanh tứ đại hải
Quang trung hóa Phật vô số ức
Hóa Bồ-Tát chúng diệc vô biên
Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh**

Cửu phẩm hàm linh đẳng bí ngạn.

- Nam-mô Tây-Phương Cực-Lạc Thế-Giới Đại-Từ Đại-Bi Tiếp-Dẫn Đạo-Sư A-Di-Đà Phật.

- Nam-mô A-Di-Đà Phật. (108 lần)

- Nam-mô Quán-Thế-Âm Bồ-Tát (1 lần)

- Nam-mô Đại-Thế-Chí Bồ-Tát (1 lần)

- Nam-mô Địa-Tạng-Vương Bồ-Tát (1 lần)

- Nam-mô Thanh-Tịnh Đại-Hải-Chúng Bồ-Tát (1 lần)

HỒI HƯỚNG

Đệ tử chúng đẳng, hiện thị sanh tử phàm phu, tội chướng thâm trọng, luân hồi lục đạo, khổ bất khả ngôn ; kim ngộ tri thức, đắc văn A-Di-Đà danh hiệu, bốn nguyện công đức, nhứt tâm xưng niệm, cầu nguyện vãng sanh, nguyện Phật từ bi bất xả, ai lân nhiếp thọ, đệ tử chúng đẳng, bát thức Phật thân, tướng hảo quang minh, nguyện Phật thị hiện, linh ngã đắc kiến, cập kiến Quán-Âm Thế-Chí chư Bồ-Tát chúng, bí thế giới trung,

thanh tịnh trang nghiêm, quang minh
 diệu tướng đấng, linh ngã liễu liễu đặc
 kiến, A-Di-Đà Phật.

Ngã kim trì niệm A-Di-Đà

Tức phát Bồ-đề quảng đại nguyện

Nguyện ngã định huệ tốc viên minh

Nguyện ngã công đức giai thành tựu

Nguyện ngã thắng phước biến trang

nghiêm

Nguyện cộng chúng sanh thành Phật

đạo

Vãng tích sở tạo chư ác nghiệp

Giai do vô thí tham sân si

Tùng thân ngũ ý chi sở sanh

Nhứt thiết ngã kim giai sám hối.

Nguyện ngã lâm dục mạng chung thời

Tận trừ nhứt thiết chư chướng ngại

Diện kiến bỉ Phật A-Di-Đà

Tức đắc vãng sanh An-Lạc sát.

Ngã ký vãng sanh Cực-Lạc dĩ

Hiện tiền thành tựu thử đại nguyện

Nhứt thiết viên mãn tận vô dư

Lợi lạc nhứt thiết chúng sanh giới.

Ngã Phật chúng hội hàm thanh tịnh
Ngã thời ư thắng liên-hoa sanh
Thân đố Như-Lai Vô-Lượng-Quang
Hiện tiền thọ ngã Bồ-đề ký
Mong ngã Như-Lai thọ ký dĩ
Hóa thân vô số bách cu-chi
Trí lực quảng đại biến thập phương
Phổ lợi nhứt thiết chúng sanh giới.
Chúng sanh vô-biên thệ nguyện độ,
Phiên não vô-tận thệ nguyện đoạn,
Pháp môn vô-lượng thệ nguyện học,
Phật đạo vô-thượng thệ nguyện thành
Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ
trung

Cửu phẩm liên-hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh
Bất thối Bồ-Tát vi bạn lữ.
Nguyện dĩ thử công đức
Trang nghiêm Phật Tịnh-độ
Thượng báo tứ trọng ân
Hạ tế tam đồ khổ.
Nhược hữu kiến văn giả
Tức phát Bồ-đề-tâm

**Tận thử nhứt báo thân
 Đồng sanh Cực-Lạc quốc,
 Tận thử nhứt báo thân
 Đồng sanh An-Dưỡng quốc.**

NGUYỆN

**A-Di-Đà Phật, thường lai hộ trì,
 linh ngã thiện căn, hiện tiền tinh tấn,
 bất thất tịnh nhưn, lâm mạng chung
 thời, thân tâm chánh niệm, thị thính
 phân minh, diện phụng Di-Đà, dĩ chư
 thánh chúng, thủ chấp hoa đài, tiếp
 dẫn ư ngã.**

**Nhứt sát na khoảnh, sanh tại Phật
 tiền, cụ Bồ-Tát đạo, quảng độ chúng
 sanh, đồng thành chủng trí.**

— CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ:

— Nam-mô A-Di-Đà Phật Thế-Tôn.

Nguyện ngã Tội-chướng tất tiêu diệt

(1 lay)

Nguyện ngã Thiện-căn nhứt tăng

trưởng (1 lay)

Nguyện ngã Thân-tâm hàm thanh tịnh

(1 lạy)

Nguyện ngã Nhứt-tâm tảo thành tựu

(1 lạy)

Nguyện ngã Tam-muội đặc hiện tiền

(1 lạy)

Nguyện ngã Tịnh-nhơn tốc viên mãn

(1 lạy)

Nguyện ngã Liên-dài tự tiêu danh

(1 lạy)

Nguyện ngã Kiến Phật ma đánh ký

(1 lạy)

Nguyện ngã Dự-tri mạng chung thời

(1 lạy)

Nguyện ngã Vãng-sanh Cực-Lạc quốc

(1 lạy)

Nguyện ngã Viên-mãn Bồ-Tát đạo

(1 lạy)

Nguyện ngã Quảng-độ chư chúng

sanh *(1 lạy)*

- Chí tâm quy mạng đánh lễ :
**Nam-mô Tây-Phương Cực-Lạc Thế-Giới
Giáo-Chủ, thọ quang thể tướng vô**

lượng vô biên, từ thệ hoằng thâm, tứ thập bát nguyện độ hàm linh, đại-từ đại-bi tiếp-dẫn Đạo-Sư A-Di-Đà Như-Lai Biến-Pháp-Giới Tam-Bảo. (1 lạy)

HỒI HƯỚNG

Phúng kinh công đức thù thắng hạnh
 Vô biên thắng phước giai hồi hướng
 Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
 Tốc vãng vô-lượng-quang Phật sát.
 Nguyện tiêu tam chướng trừ phiền não
 Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu
 Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ
 Thế thế thường hành Bồ-Tát đạo.
 Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-dộ
 trung,
 Cửu phẩm Liên-Hoa vi phụ mẫu,
 Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
 Bất thối Bồ-Tát vi bạn lữ.
 Nguyện dĩ thử công đức,
 Phổ cập ư nhứt thiết,
 Ngã đẳng dĩ chúng sanh,
 Giai cộng thành Phật đạo.

TAM QUY Y

- Tự quy y Phật,
đương nguyện chúng sanh,
thể giải đại đạo,
phát vô thượng tâm. *(1 lạy)*

- Tự quy y Pháp,
đương nguyện chúng sanh,
thâm nhập kinh tạng,
trí huệ như hải. *(1 lạy)*

- Tự quy y Tăng,
đương nguyện chúng sanh,
thống lý đại chúng,
nhứt thiết vô ngại. *(1 lạy)*

CHUNG

PHÁP-HOÀ KINH

Cương Yếu

LỜI NÓI ĐẦU

Kinh “PHÁP-HOÀ” là một bộ kinh lớn mà từ xưa đến nay, sau khi đức Phật diệt độ, được lưu thông và được nhiều người tụng trì nhất trong các bộ kinh lớn ; phải chăng do bộ kinh này hợp cơ duyên với chúng sanh đời ngũ trược, hay là nhờ oai thần ủng hộ truyền trì của quý ngài Phổ-Hiền, Dược-Vương cùng vô lượng hàng-sa Bồ-Tát ; hay cũng vì tất cả quần sanh đều sẵn đủ tự tâm Phật-tri-kiến.

Cổ đức đua nhau giải thích kinh này rất nhiều, nào Huyền-nghĩa, Văn-cú, nào Thông-nghĩa, Cú-giải v.v... Bộ thời hiển-lý, bộ thời giải-vấn, làm cho kinh Pháp-Hoà đã chói sáng càng thêm chói sáng, làm cho tiếng Pháp-Hoà đã vang dội càng thêm vang dội. Người tụng được lợi, người trì được nghiệm, hoặc hiện tiền thâm nhập tam-muội, hay lai thế siêu thăng thánh địa, hoặc tiêu tai hoặc giải nạn v.v... đó là diệu lực bất-tư-nghì của kinh, mà cũng là công cố võ của Cổ đức.

Tụng trì kinh Pháp-Hoà có hai môn : 1- SỰ TỤNG TRÌ ; 2- LÝ TỤNG TRÌ.

Nếu chỉ một mặt về sự tụng trì, nghĩa là chỉ biết đọc kinh văn, hoặc mặt chữ hoặc thuộc lòng, thời dầu phước đức vô lượng nhưng đối với người

kiêm cả sự lý tụng trì, nghĩa là chẳng những chuyên đọc tụng kinh văn mà cũng rõ thấu chỉ-thú của kinh, thời nghìn muôn phần không kịp một, bởi vì Phật-tri-kiến mà được khai thị, được ngộ nhập là ở nơi lý tụng trì vậy, do đây nên người trì tụng muốn công đức viên mãn phải nghiên tầm chỉ-thú của kinh.

Trọn bộ kinh “PHÁP-HOÀ” bảy quyển, 28 phẩm trên sáu vạn lời, nghĩa lý đã sâu, văn tự lại quá rộng. Nghĩa lý đã sâu thời khó hội khó lãnh, văn tự rộng rất khó tóm phăng. Tóm phăng đã không được, tất không thể nắm lấy cương lãnh của toàn kinh. Đã không được cương lãnh thì có thể nào lãnh hội lý thú, lại thêm trong kinh “PHÁP-HOÀ” này lý thú rất sâu, rất nhiệm. Đọc tụng kinh “PHÁP-HOÀ” mà không lãnh hội được lý thú, thời huệ giải không do đâu phát sanh, đại thiện công đức không từ đâu thành tựu, chỉ được phần phước lành hữu lậu cùng là viễn như Phật chủng mà thôi.

Tôi từ lâu thường trì tụng “PHÁP-HOÀ” mãi gian lao vì văn rộng nghĩa sâu, đối với kinh vẫn chưa có chút phần gì đáng gọi là lãnh hội. Tự mình đã vậy, tất lại có nhiều người cũng thế, hoặc hiện tại, hoặc tương lai. Nghĩ mình lo người, nhân đó mới sưu đông tầm tây, phỏng theo các bốn chú-sớ của Cổ đức, gắng gổ chép quyển “CƯƠNG-YẾU” này lược chỉ cương lãnh của kinh văn, tóm bài yếu chỉ của phẩm-mục. Ngõ hầu nhân đây làm trợ duyên, người trì tụng “PHÁP-HOÀ” tự phát trí huệ lãnh hội lý mầu đạt Phật-tri-kiến, thành tựu đại thiện công đức.

Trong bộ “CƯƠNG-YẾU” này về phần phân thuộc phẩm-mục cùng lược giải yếu chỉ là nương theo Hải-Ấn Đại-sư, đem toàn kinh này phân hợp bốn phần Khai, Thị, Ngộ, Nhập Phật-Tri-Kiến.

Như đoạn trên đã nói quyển “CƯƠNG-YẾU” này lược chỉ cương lĩnh của kinh văn, tóm bày yếu chỉ của phẩm-mục, thì đủ biết nội dung đại thể của quyển này rồi.

Trong kinh nói: “KINH TẠNG” “PHÁP-HOA” này rất sâu xa thâm kín. Lại nói: “Trí huệ của chư Phật, rất sâu vô lượng môn trí huệ đó khó hiểu khó vào”. Rất sâu thâm kín, đó là yếu chỉ của kinh này rất sâu xa, phần nhiều ở ngoài lời nói, chẳng phải chỉ dùng tai mắt mà có thể rõ biết được. Người tụng trì muốn thâm nhập lý kinh cần phải lóng thân lặng lòng quan sát kinh văn rộng thấu tâm ý của đức Phật, quyển “CƯƠNG-YẾU” này là một tài liệu giúp vào công việc đây vậy.

Trông mong người đọc lãnh ý quên lời, nếu có sơ sót nhờ các bậc cao minh bổ đính.

Viết tại LIÊN-HẢI PHẬT-HỌC-ĐƯỜNG
Phật-Lịch 2492 (1948) - An-Cư năm Mậu-Tý
 HÂN-TỊNH TỶ-KHEO
 THÍCH-TRÍ-TỊNH

CHƯƠNG THỨ NHỨT

TỔNG TỰ

Ba mươi tuổi thành đạo, tám mươi tuổi nhập Niết-bàn, ngót năm mươi năm đức Phật trải qua hơn ba trăm hội, từ hội thứ nhất nơi Bồ-Đề Đạo-Tràng, đến hội rốt sau nơi rừng Ta-La, thuận theo cơ sai khác của chúng mà nói pháp giáo hóa, tất cả đều chỉ mục đích lợi sanh, một mục đích tối cao thượng. Còn gì cao thượng bằng khẳng khít một lòng cố làm sao cho tất cả chúng đều được dứt hẳn sanh tử khổ, thành tựu quả vị viên-mãn-giác hoàn toàn giải thoát an vui như đức Phật đã được.

Trong kinh đức Phật tự nói : “Ta hằng nghĩ thế này : Làm sao cho chúng sanh được vào huệ Vô-thượng, mau thành tựu Phật thân”. Đức Phật lại nói : “Ta trước lập thế rằng : Muốn cho tất cả chúng đồng như ta không khác”. Lại nói : “Bốn nguyện của các Phật, khắp muốn cho chúng sanh cũng đồng đặng Phật đạo, như của Phật tu hành”.

Cao quý thay ! Tôn trọng thay ! Nếu không phải một đấng đã cứu cánh, lòng đại từ bi, đại bình đẳng, tất không thể có bốn nguyện cao thượng ấy.

Vì bốn nguyện vô thượng bình đẳng, sau khi chúng quả đại Bồ-đề, đức Phật liền diễn nói kinh Hoa-Nghiêm phô bày pháp giới duyên khởi viên dung quả hải, đó là thật-giáo (Phật thừa chơn thật). Trong hội Hoa-Nghiêm, vô lượng chúng, hạng căn tánh viên thừa, siêu nhập Phật huệ, ngoài ra hạng người căn tánh chậm lụt hẹp nhỏ, chướng sâu,

ngiệp nặng, khó lòng đảm nhận được giáo lý tối thâm tối thượng, đến như các hàng tiểu Thánh đại đức Thanh-văn, chính thân dự đại hội mà còn như đui như điếc, huống nữa là phàm phu.

Muốn độ hạng sau này, đức Phật phải tự hạ thấp mình chiều theo chúng chỉ dạy lần lần, nào nói pháp Tứ-đế, nào nói pháp nhân duyên, hoặc tướng, hoặc tánh, lúc úc, lúc dương, khi hiển có, lúc hiển không, song khiến v.v... dắt dìu chúng từ thấp lần lên cao, từ cạn lần vào sâu đó là quyền-giáo (tam thừa phương tiện).

Trong kinh đức Phật tự nói : “Nếu ta gặp chúng sanh, đều đem Phật đạo dạy, kẻ vô trí rồi lắm, mê tối không lãnh thọ”. Lại nói : “Ta biết các chúng sanh, chưa từng tu cội lành, ham miết theo ngũ dục... Chấp chặt pháp hư vọng, bền giữ không bỏ được, ngã mạn tự khoe cao, đua dối tâm không thật ... Người như thế khó độ, cho nên, Xá-Lợi-Phất ! Ta bày chước phương tiện nói đạo pháp dứt khổ, chỉ cho họ Niết-bàn, ta dầu nói Niết-bàn, cũng chẳng phải thật diệt... Ta có sức phương tiện chỉ bày pháp tam-thừa ...”

Trong các đoạn kinh văn dẫn trên đây, trước nói duyên do ẩn thật, kế bày căn tánh chúng sanh, cuối sau chỉ đầu mối có quyền thừa. Xem đây thấy rõ quyền-giáo không phải chính bốn ý của đức Phật, mà là những phương tiện bất đắc dĩ phải tạm dùng để dụ dẫn chúng sanh thôi. Quyền-giáo là gì ? Là những giáo lý ngoài việc chỉ thẳng đến Phật huệ,

ngay về Phật-tri-kiến, chúng vào cảnh giới cứu cánh Phật quả, mà đức Phật chiều theo căn tánh chúng sanh tạm thời dùng để dìu dắt uốn nắn. Dìu dắt hạ tầng căn tánh thấp hèn lần lên bậc cao thắng, uốn nắn cơ duyên-thừa trở thành pháp khí viên thật. Vì thế nên sau hội Hoa-Nghiêm, từ vườn Lộc nói pháp Tứ-đế độ bọn ông Kiều-Trần-Như nhấn lại, trên bốn mươi năm, là thời kỳ uốn nắn dắt dìu của đức Phật.

Như trên đã nói bốn nguyện của đức Phật chỉ một mục đích duy nhất là muốn cho tất cả chúng đều được như Phật, đều đồng với Phật. Chúng sanh được đồng với Phật tức là đồng một trí huệ cứu cánh hoàn toàn của Phật. Muốn chúng sanh đủ trí huệ đó thì phải dạy ngay con đường chơn thật cho chúng sanh vào, đức Phật đã sẵn sàng, chỉ còn chờ chúng sanh có đủ tư cách, đủ năng lực đi vào con đường ấy.

Nhờ trải qua một thời gian dài dắt dìu uốn nắn, một số lớn trong chúng hiện tại, dưới sự dạy dỗ của đức Phật, đã có đủ tư cách cùng năng lực đi vào con đường chơn thật, kham lãnh giáo pháp thẳng đến trí huệ cứu cánh, đức Phật liền nói kinh Pháp-Hoa.

Trong kinh đức Phật nói : “Các đức Phật Thế-Tôn chỉ vì một đại sự nhân duyên mà hiện ra trong đời. Xá-Lợi-Phất ! Thế nào gọi là các đức Phật Thế-Tôn hiện ra trong đời chỉ vì một đại sự nhân duyên ư ?

Các đức Phật Thế-Tôn vì muốn cho chúng sanh

khai hiển Phật-tri-kiến để được thanh tịnh mà hiện ra trong đời. Vì muốn chỉ thị Phật-tri-kiến cho chúng sanh mà hiện ra trong đời. Vì muốn làm cho chúng sanh tỏ ngộ Phật-tri-kiến mà hiện ra trong đời. Vì muốn làm cho chúng sanh chứng nhập Phật-tri-kiến mà hiện ra trong đời. Xá-Lợi-Phất ! Đó là các đức Phật Thế-Tôn vì một đại sự nhân duyên mà hiện ra trong đời vậy”.

Xem lời đức Phật dạy, thì rõ ràng tất cả các đức Phật Thế-Tôn ra đời chỉ vì muốn cho chúng sanh khai thị ngộ nhập Phật-tri-kiến. Chúng sanh được khai thị ngộ nhập Phật-tri-kiến, lòng của đức Phật mới há, nguyện của đức Phật mới hoàn toàn, đại sự nhân duyên ra đời của đức Phật mới xong. Lòng há, nguyện hoàn toàn, duyên xong, chính là hoàn xong khi mãn hội Pháp-Hoa vậy. Nhân đây cũng có thể dự rõ được một vài phần đại ý nội dung của kinh Pháp-Hoa, tức là không ngoài ý thú:

Khai bày Phật-tri-kiến,

Chỉ thị Phật-tri-kiến.

Tỏ ngộ Phật-tri-kiến.

Chúng nhập Phật-tri-kiến.

Chỉ có nhưt chơn Phật-thừa không hai cũng không ba.

CHƯƠNG THỨ HAI

ĐỀ KINH

Phàm đầu đề của kinh tức là cương lĩnh của

toàn bộ, như giềng lưới, như bầu áo, nắm cương lãnh mà phăng, thì chi tiết lần lần tuần tự theo về.

Ta quen gọi “Pháp-Hoa” đó là gọi tắt của bốn chữ “Diệu-Pháp Liên-Hoa”. Diệu-Pháp thuộc về pháp, Liên-Hoa là dụ dùng “dụ” để hiển “pháp”.

Diệu-Pháp là gì ? Chính là Phật-tri-kiến đã nói ở đoạn trên vậy. Phật-tri-kiến chính là bốn giác diệu tâm. Tâm vi diệu linh giác này là bốn tánh chơn thường bình đẳng của tất cả Thánh, phàm, của cả pháp giới, Phật cùng chúng sanh bốn lai vẫn đồng một tâm thể vẫn không hai tánh. Thể tánh dầu đồng, nhưng mê thể tánh đó là chúng sanh, còn ngộ thể tánh đó là Phật. Ngộ thì thuận tánh, thuận tánh thì hưởng dụng thường lạc ngã tịnh bốn đức chơn thường an vui, vì tánh là thể chơn thật viên thường vậy. Mê thời xa tánh theo trần, theo trần thì sanh tử luân hồi đảo điên khổ sở, vì trần lao là cảnh hư vọng vô thường vậy.

Vì lòng đại bi thương xót quần sanh, đức Phật ra đời dùng đủ cách phương tiện để điều luyện ngự phục tâm mê vọng của quần sanh, để đưa chúng sanh đến trí huệ cứu cánh của đức Phật, đó là mục đích duy nhất của đức Phật ra đời.

Trong kinh đức Phật nói : “Ta lập phương tiện đó khiến được vào Phật huệ”. “Sở dĩ Phật ra đời vì nói Phật huệ vậy, nay chính là phải thời”.

Đức Phật lại nói : “Chưa từng nói các ông sẽ được thành Phật đạo, sở dĩ chưa từng nói vì chưa

phải lúc nói, nay chính đã phải lúc quyết định nói Đại-thừa”.

Phải lúc, phải thời, tức là thời kỳ nói kinh Pháp-Hoa. Đại-thừa đây tức là Phật-huệ, Phật-tri-kiến, là tâm thể của tất cả chúng sanh, là chơn tánh của pháp giới, cũng gọi là diệu pháp. Vì diệu pháp này là tự tâm sẵn đủ của chúng sanh, nên đức Phật nói kinh này để làm cho chúng sanh được khai thị ngộ nhập tự tâm ấy mà đổi phàm thành Thánh, như trong kinh đức Phật nói : “Nếu có người nào nghe “Pháp”, không một ai chẳng thành Phật”. Pháp nghĩa dường ấy há lại không phải “Diệu” ư !

Bậc đại căn nghe “Diệu-Pháp” liền ngộ tự tâm, liễu giải “tự tánh Pháp-Hoa tam-muội”. Những hạng trung hạ không thể lãnh hội ngay “Diệu-Pháp” nên mượn Liên-Hoa để tỷ dụ diệu lý thanh tịnh, nhân dụ mà trực nhận bốn tâm diệu pháp, chính cũng là ý tam-căn kiêm lợi vậy.

Hoa sen đại khái có hai phần : Cánh nhị là hoa thuộc nhân, gương hột là quả. Có cánh nhị là có gương hột, đó là lý nhân cùng quả đồng thời, quả không ngoài nhân, nhân không ngoài quả, quả tức nhân, nhân tức quả, nên gọi là Liên-Hoa. Tự tánh bốn tâm cũng thế, trong khi tu nhân vẫn tự viên mãn cụ túc, nên gọi là giác tâm bốn cụ. Như thế thì tất cả chúng sanh hiện tiền đã tự đủ tự tánh quả giác như Phật không khác, nhưng ngật vì mê bỏ không tự nhận, nên không tự thọ dụng được, vì đó mà đức Phật phải ra đời. Kinh nói : “Vì muốn cho

chúng sanh khai Phật-tri-kiến để được thanh tịnh nên Phật Thế-Tôn hiện ra nơi đời”. Phật-tri-kiến chính là tự tánh quả giác sẵn có của chúng sanh vậy.

Lại hoa để dụ quyền-giáo, quả dùng chỉ chơn thừa có ba nghĩa :

1.- Hàng trung hạ căn tánh ám độn không kham lãnh chơn thừa, nên phải quyền lập tam thừa để dụ dẫn. Như trong kinh nói : “Chúng sanh căn tánh độn làm thế nào được độ. Ta nay đã đắc đạo nên vì nói tam-thừa”. Lập tam thừa chính là phương tiện để đem về nhứt-thừa, đó là vì chơn thừa mà lập quyền-giáo vậy. Trong kinh nói : “Dầu nói trăm ngàn ức vô số các pháp môn, kỳ thật vì nhứt-thừa”. Như hoa sen, vì gương hột mà sanh hoa vậy.

2.- Dụ dẫn đã lâu, căn tánh đã thuần, liền chỉ ngay quyền-giáo phương tiện trước kia đều là nhứt-thừa chơn thật. Trong kinh nói : “Hạnh của quý Ngài tu là đạo của Bồ-Tát, đều sẽ đặng thành Phật”. Đó là điểm thị hạnh tu quyền-giáo chính là thành Phật chơn thừa. Kinh lại nói : “Các Ngài nên biết, đây là con ta”. Gã cùng tử làm thuê chính thật đích tử của Phật. Đó là khai bày quyền-giáo hiển lộ thật-thừa. Như hoa sen, hoa nở được thấy gương hột.

3.- Chúng đã thành đại căn, Phật liền phế bỏ danh tự quyền-giáo giả nói trước, chỉ nói thẳng giáo lý nhứt-thừa chơn thật vô-thượng-đạo, để chúng được tự trụ. Như kinh nói : “Chính lúc bỏ phương

tiện chỉ nói đạo vô-thượng, khắp mười phương cõi Phật, chỉ có một Phật-thừa, không hai cũng không ba”. Đó là phước quyền tồn thật. Như hoa sen, cánh nhụy rụng sạch chỉ còn gương hột.

Ba nghĩa trên đây là ước về căn cơ của chúng mà thi thiết quyền và thật, nếu ước nơi Giáo-Chủ là Phật mà luận, thì hoa dùng lệ đức Phật, thị hiện tích-môn, còn quả lệ bốn môn của đức Phật, tích và bốn đây cũng có ba nghĩa :

1.- Vì bốn thật mà thi thiết quyền tích. Kinh nói : “Ta lúc nhỏ xuất gia chứng được quả vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác”. Như gì gương hột mà có hoa sen.

2.- Khai bày quyền tích hiển lộ bốn thật. Kinh nói : “Thật từ khi ta thành Phật đến nay, thọ mạng vô lượng vô số kiếp”. Như hoa sen nở lộ bày gương hột.

3.- Bỏ tích tồn bốn. Kinh nói : “Vì độ chúng sanh vậy, hiện có diệt độ không diệt độ, thật thì chẳng diệt độ, thường ở tại đây nói pháp”. Như hoa rụng chỉ còn gương hột.

Đủ các nghĩa như trên, cả pháp lẫn dụ, nên gọi là “Diệu-Pháp Liên-Hoa”. Bậc lợi căn nghe để kinh bốn chữ ấy, liền chứng ngộ “Diệu lý Pháp-Hoa tam-muội”, không cần giải dụ. Hàng độn tánh không thể nghe danh ngộ lý, cần phải suy dụ để hiểu pháp, từ hoa sen thường mà thể ngộ Diệu lý Pháp-Hoa, nên gọi là “Tam căn kiêm lợi” vậy.

CHƯƠNG THỨ BA

TỔNG PHÁN PHẨM MỤC

Như ở trong chương Tổng-Tự đã lược chỉ nội dung của toàn kinh Pháp-Hoa không ngoài lý thú “khai bày, chỉ thị tỏ ngộ, chứng nhập Phật-tri-kiến”. Toàn kinh là 28 phẩm, nội dung của toàn kinh tức là nội dung của 28 phẩm, như thế 28 phẩm liệt bày để cùng hiển lộ lý thú “khai, thị, ngộ, nhập” vậy.

Ngài Hải-Ấn Đại-Sư y theo ý này mà phán thuộc các phẩm, phẩm “Tự” là tổng hiển sự tướng của pháp giới ; “Phương-tiện, Thí-dụ, Tín-giải, Dược-thảo, Thọ-ký, Hóa-thành, Ngũ-bá-đệ-tử, Học-vô-học-nhơn, Pháp-sư”, cả thảy chín phẩm là khai Phật-tri-kiến. Kế đến một phẩm “Hiện-bảo-tháp” là thị Phật-tri-kiến. Phẩm “Đề-Bà-Đạt-Đa, trì phẩm, An-lạc-hạnh, Dõng-xuất, Thọ-lượng”, năm phẩm là ngộ Phật-tri-kiến, cùng với sáu phẩm kế “Phân-biệt, Tùy-hỷ, Pháp-sư Công-đức, Thường-bất-khinh, Thần-lực, Chúc-lụy”, là diệu ngộ cùng cực, hợp chung lại là về phần ngộ Phật-tri-kiến thì có 11 phẩm. Kế đến sáu phẩm “Dược-Vương, Diệu-Âm, Quán-Âm, Đà-la-ni, Diệu-Trang-Nghiêm, Phổ-Hiền” là nhập Phật-tri-kiến. Cuối phẩm Phổ-Hiền từ câu “Phật thuyết thị kinh thời” đến câu “tác lễ nhi khứ” là phần lưu thông.

Đã tổng phán toàn kinh trước sau tuần thứ sáu suốt bốn môn “khai, thị, ngộ, nhập Phật-tri-kiến”, người thọ trì kinh nhân đây dư rõ bốn ý của đức Phật vì một đại sự nhân duyên mà hiện ra nơi đời,

nhân đây mà khi trì kinh cảnh giới nhất chơn pháp giới hiện bày trước mặt, nếu người trì kinh chuyên chú tư duy để quán.

CHƯƠNG THỨ TƯ ĐẠI Ý MỖI PHẨM

A.- PHẦN TỔNG HIỂN

1.- TỰ PHẨM

Trong phẩm này tổng hiển nhất chơn bình đẳng pháp giới, nhất chơn pháp giới chính là bốn giác diệu tâm bình đẳng của thánh phàm, của tất cả. Tổng hiển nhất chơn pháp giới để chỉ rõ đức Phật hiện ra nơi đời từ trước đến sau vẫn không ngoài “**Phổ-quang-minh-trí-sát-na-tế tam-muội**”. Trước chính là hội Hoa-Nghiêm nơi Bồ-Đề-Đạo-Tràng, sau là hội Pháp-Hoa nơi Linh-Thứu sơn này. Trước sau đức Phật vẫn trụ tam-muội đó mà chuyển pháp độ sanh. “**Phổ-quang-minh-trí**” tức là “**Phật-tri-kiến**” vậy. Chẳng những đức Phật tự trụ mà cũng muốn cho chúng sanh liễu ngộ chơn cảnh thật tướng này, nên trong kinh nói : “**Vì muốn cho chúng sanh khi thị ngộ nhập Phật-tri-kiến mà đức Phật hiện ra trong đời**”, liễu ngộ chơn cảnh thật tướng này để làm chánh nhân chơn thật thành tựu Phật quả.

Trước khi chỉ bày Phật-tri-kiến, đức Phật nói kinh “**Vô-Lượng-Nghĩa**”, rồi tự nhập “**Vô-lượng-nghĩa**-

xứ tam-muội” đó là ý gì ? Chính để chỉ rõ rằng tất cả những sự đi đứng nói nín v.v... của đức Phật không phải cảnh giới tâm thức tư lương của phàm tình. Không thể dùng tâm thức tư lương mà suy bàn đến được.

Đức Phật tự trụ trong tam-muội mà trời rưới bốn thứ hoa, đất lay sáu điệu. Đó là chỉ rõ sức “vô-tác diệu-lực” của đức Phật chấn động hang sâu vô minh mê tối của chúng sanh, suốt trừ tất cả sự chướng ngại của bốn đại sáu căn vậy. Tướng lông trắng phóng hào quang chiếu thấu một vạn tám nghìn thế giới ở phương đông đó, chính chỉ rằng : Căn, trần, thức động loạn của chúng sanh không rời Phổ-quang-minh-trí. Phương đông là nguồn động hóa, 18 nghìn thế giới là lệ 6 căn, 6 trần, 6 thức: “18 giới”, 18 giới đây không ngoài Phổ-quang- minh-trí, cũng như 18 nghìn thế giới lộ ra trong bạch-hào tướng-quang của đức Phật. Trong quang minh hiện ra sự tướng của pháp giới, dưới thấu địa-ngục A-tỳ, trên suốt cõi trời Hữu-Đánh ; nào Phật ra đời, thuyết pháp, Niết-bàn, nào Bồ-Tát tu tập đạ hạnh ; y-báo chánh-báo đồng hiện, cả Thánh lẫn phàm chung bày, đó là gì ? Là Phật cùng chúng sanh, tất cả đồng một tánh thể không hai không khác. Chỉ khác là đức Phật chứng ngộ nơi đó, an trụ nơi đó, tự tại giải thoát, thuyết pháp độ sanh, còn chúng sanh, mê nơi đó, dầu rằng không bao giờ rời được đó, nhưng không tự nhận mà phải lưu chuyển. Dầu lưu chuyển nhưng vẫn không một phút xa rời nên chính cảnh

giới thường ngày trước mắt chúng sanh là thật tướng chơn cảnh, nếu có thể phản tỉnh xoay về, liễu ngộ tánh thể thật tướng này thì đó là chánh nhân thành Phật mà Phật quả không xa vậy. Đức Như-Lai hiện ra đời chính là vì việc này đó là đại sự nhân duyên, đó là nhất thừa chơn thật. Trên 40 năm thuyết pháp vẫn nói không hết những việc nhất thời hiện ra trong bạch-hào quang-minh. Trên 40 năm qua, đức Phật chưa từng hiển phát cảnh giới này là vì căn cơ của chúng sanh chưa thuần thực còn phải đợi thời tiết, đến nay đã phải lúc nên đức Phật hiển phát.

Ngài Di-Lặc Bồ-Tát sanh lòng nghi không quyết, phải hỏi ngài Văn-Thù Bồ-Tát, đó là ý chỉ rằng cảnh giới thật tướng này không phải tâm thức có thể biết thấu đáo được, phải dùng chơn trí mới tương ứng. Đại-Trí Văn-Thù dẫn việc sau trước của Cổ Phật Nhật-Nguyệt Đăng-Minh, chứng thối tướng hôm nay cũng thế, để rõ rằng Phật Phật đạo đồng, xưa cùng nay vẫn một lý thôi.

Do những nghĩa trên nên phẩm “Tự” này là tổng hiển cảnh tượng một đại sự nhân duyên vì đó mà đức Phật hiện ra trong đời vậy.

B.- PHẦN KHAI PHẬT-TRI-KIẾN

2.- PHƯƠNG TIỆN PHẨM

Vừa rồi, đức Phật nhập Vô-lượng-nghiã-xứ tam-muội, phóng bạch-hào quang minh hiện chân cảnh

diệu minh ý muốn chúng hội đương cơ, hiện tiền mục kích, khế ngộ biểu tượng chân thuyên, khởi cần phải nói phô bày vẽ.

Nhưng ngặt vì cơ liệt, mắt chậm, trí mờ, không thấu được đạo tịch diệt ly ngôn, chẳng đạt được thể tánh chơn vô niệm, nên đức Phật từ tam-muội dậy, lại phải dùng lời nói phô bày, tự tán tự dương, trước khích động sau chỉ bày, mở mối tri kiến, gọi đó là phương tiện, vì phạm hễ xen vào vòng nói năng tức là phương tiện vậy.

Cứ theo trong lời sơ kinh Hoa-Nghiêm về phương tiện có hai : 1.- **Viễn phương tiện**

2.- **Cận phương tiện.**

Suy cùng về trước, các kinh của đức Phật tuyên nói trong hơn 40 năm, đều là phương tiện của kinh Pháp-Hoa. Kinh nói : “Dầu là chỉ bày các đạo hạnh, nhưng chính thật vì một Phật-thừa”, đó là viễn phương tiện. Còn luận về hiện tại, thời tất cả các việc, như nhập định, phóng quang, động địa, khai phát v.v... đều là phương tiện của đương hội. Kinh nói : “Nay đức Phật phóng quang minh để trợ phát nghĩa thật tướng”, đó là cận phương tiện.

Bởi từ trước, vì căn cơ của chúng chưa thuần, nên mục đích hiện ra nơi đời, đức Phật chưa từng thổ lộ.

Hiện nay khí tánh của chúng đã thuần thực, đã phải lúc phải thời, đức Phật cùng tận phơi bày chủ ý ra đời, phế ba thừa quyền-giáo để hiển nhứt-thừa chân thật. Do đó mà sau khi xuất định, đức Phật

cùng cực khen ngợi trí huệ rộng sâu của Phật, ngoài Phật cùng Phật ra, không một ai có thể suy lường thấu đáo được, để làm cho chúng hội sanh lòng hâm mộ. Kinh nói : “Trí huệ của Phật rất sâu vô lượng, môn trí huệ đó khó hiểu khó vào”. Lại nói : “Trí kiến của Như-Lai rất rộng lớn sâu xa, vô lượng cũng vô ngại, thập lực, tứ vô úy, thiền định, giải thoát, tam-muội đều sâu xa không ngần mé, trọn nên tất cả pháp vị-tàng-hữu”. Lại nói : Pháp ít có thứ nhất rất khó hiểu của đức Phật trọn thành. Chỉ có Phật cùng Phật mới có thể rõ thấu cùng tận thật tướng của các pháp”.

Sau khi tán thán công đức trí huệ của Phật, đức Phật còn chưa vội chỉ thị thật bày, vì e rằng trong chúng bồng nhiên nghe pháp chơn thừa cao sâu, khó lãnh hội nổi, e ngại sanh lòng kinh hãi. Đức Phật đợi ngài Xá-Lợi-Phất thay mặt chúng hội ba phen thưa thỉnh, lòng cầu khẩn đã thiết, ý khí đã thuận tòng, rồi sau mới nói. Đức Phật nói những gì ? Đức Phật thận trọng dạy rằng : “Mọi người rồi sẽ thành Phật cả”. Kinh nói : “Nếu có loài chúng sanh, gặp các Phật quá khứ, hoặc nghe pháp, bố thí, hoặc trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền trí thấy, tu các món phước huệ, tất cả hạng người đó đều đã thành Phật đạo. Những người xây tháp Phật, người đắp tượng, dựng chùa, cho đến đồng-tử chơi, vun cát làm tháp Phật, các hạng người như thế đều đã thành Phật đạo ... Hoặc người lòng vui mừng ca ngâm khen đức Phật ... cho đến đem một bông cúng dường

nơi tượng vẽ ... Hoặc có người lễ bái, hoặc lại chỉ chấp tay, dơ tay cùng cúi đầu, để cúng dường tượng Phật, lần thấy vô lượng Phật tự thành đạo vô thượng ... Nếu có người nghe pháp, không một ai chẳng thành Phật..”

Đức Phật thuật lại ngày trước, khi đức Phật mới thành đạo, trong 21 ngày suy nghĩ phương thế độ đời, độ mọi loài trong đời đều thành Phật như Phật. Dầu bốn nguyện của đức Phật muốn khắp cả chúng sanh thẳng vào Phật huệ, song vì căn trí chúng sanh ám độn, nên đức Phật phải chiều theo, dùng phương tiện quyền xảo dẫn dắt dụ dỗ lần lần. Kinh nói : “Lúc ta ngồi đạo tràng, xem cây cùng kinh hành, trong khoảng hăm mốt ngày suy nghĩ việc như vậy : “Trí huệ của ta đặng, vì diệu tốt thứ nhất, chúng sanh các căn độn, bị tham si làm mù, các hạng người thế này, làm sao độ đặng đó ... ngày nay ta được đạo, cũng nên nói ba thừa”. Mười phương chư Phật cũng nói : “Chúng ta cũng đều được pháp thứ nhất rất mầu, vì các hạng chúng sanh, phân biệt nói ba thừa, trí hèn ưa pháp nhỏ, chẳng tin mình làm Phật, nên Phật dùng phương tiện, phân biệt nói các quả, dầu lại nói ba thừa chỉ để dạy Bồ-Tát”. Kinh lại nói : “Ta lại nghĩ như vậy : Ta hiện ra nơi đời ác trược, cũng nên tùy thuận làm theo như lời của các đức Phật ở mười phương vừa nói”.

Như thế ba thừa là quyền giả, gốc từ nhất thừa mà ra, như kinh nói : “Chư Phật dùng sức phương

tiện nơi một Phật-thừa, phân biệt nói thành ba”.

Mặc dầu là phương tiện dẫn dụ, nhưng kỳ thật là đưa đến con đường chơn thật đạo, con đường thẳng đến quả vô thượng. Trong kinh nói : “Sở dĩ Phật ra đời vì để nói Phật huệ, nay chính đã đến giờ ... Nay Ta vui mừng không lo sợ, ở nơi trong chúng hội Bồ-Tát, bỏ phương tiện trước, chánh trực tuyên bày, chỉ nói đạo giáo nhưt-thừa vô thượng ... nghìn hai trăm La-hán, cũng đều sẽ làm Phật, sanh lòng rất vui mừng tự biết sẽ làm Phật”.

Bắt đầu từ phẩm “Phương-Tiện thứ 2” này đến phẩm “Pháp-Sư thứ 10”, chính là khai hiển chơn-tri-kiến của Như-Lai, nên thuộc về phần “khai Phật-tri-kiến”.

3.— THÍ-DỤ PHẨM

Nhân vì trong phẩm Phương-tiện trước, đức Thế-Tôn thẳng một mực thổ lộ chơn thừa, mục đích duy nhất của đức Phật hiện ra đời, ngài Xá-Lợi-Phất, bậc trí huệ thượng-thủ trong chúng hội Thanh-văn, nghe pháp chơn thừa liền lãnh hội tỏ ngộ trước nhất, nghĩ nhớ lại từ trước mê lầm không tự nhận, nên tự trách tự hờn, đến nay mới tin chắc rằng sẽ được làm Phật không còn nghi ngờ. Kinh nói : “Nhưng vì chúng con không hiểu rằng Phật phương tiện tùy cơ nghi nói pháp, vừa nghe Phật nói pháp liền tin nhận nghĩ suy chứng quả. Bạch Thế-Tôn ! Con từ trước đến nay trọn ngày mãn đêm thường tự khắc trách ... Ngày nay mới biết mình thật là Phật

tử, từ miệng Phật nói mà sanh ra, từ pháp Hóa-sanh, đặng phần Phật Pháp ... Lòng con rất vui mừng, nghi hối đã trừ hẳn, an trụ trong Phật trí. Con quyết sẽ làm Phật, được trời người cung kính, chuyển-pháp-luân vô thượng, giáo hóa các Bồ-Tát”. Vì ngài Xá-Lợi-Phất đã tự tin nhận làm Phật, đã lãnh hội chơn thừa, nên liền đặng đức Thế-Tôn thọ ký, sẽ thành Phật hiệu Hoa-Quang ở cõi nước Ly-Cấu rộng độ vô lượng chúng. Hàng Thanh-văn từ lâu trầm trệ nơi quyền thừa, nay một phen nghe thật-giáo sanh tín tâm liền được thọ ký, đó chính là “rõ tất cả pháp tức tâm tự tánh thành tựu huệ thân tổ ngộ chẳng phải do người khác”. Dầu vậy, song còn phải trải qua nhiều kiếp số tu hành mới được thành, vì vô minh chưa hết, phải cần lâu dài theo Phật, tu tập dứt trừ đến khi vô minh hết hẳn, mới thật chứng Phật quả. Thọ ký, ý nghĩa đại khái như thế.

Trong chúng hội tiểu-thừa, từ trước tình chấp sâu nặng nghi ngờ không tin, mỗi người đều tự cho rằng : Mình quyết không được dự phần làm Phật, cũng không có chí mong cầu. Nay chính tai nghe, tận mắt thấy ngài Xá-Lợi-Phất được đức Thế-Tôn thọ ký sẽ làm Phật, ngài Xá-Lợi-Phất đã vậy, chắc mình cũng thế, nên cả thấy đều sanh lòng rất vui mừng, đều cõi y tung lên cúng dường đức Thế-Tôn, để tiêu biểu ý hướng thượng giải thoát. Kinh nói : “Thế-Tôn nói pháp đó, chúng con đều tùy hỷ, đại trí Xá-Lợi-Phất, nay được Phật thọ ký, chúng con như thế, quyết sẽ được làm Phật, trong tất cả thế gian,

rất tôn quý vô thượng”. Dầu tự mình đã quyết định tin chắc nhưng còn lo trong chúng hội chỗ tin nhận chưa hoàn toàn thấu đáo, nên ngài Xá-Lợi-Phất, lại ân cần cầu thỉnh đức Thế-Tôn vì tứ chúng mà nói rõ : Sở nhưn vì sao thuở trước Phật lại nói quyền, nay lại bỏ quyền nói thật, để dứt hẳn lòng nghi của toàn chúng hội.

Đức Thế-Tôn nói nhà lửa để tỷ dụ.

Tả cảnh nhà cửa hư sụp nguy hiểm, đầy những ác quỷ, trùng độc, thú dữ, lại thêm lửa dậy tứ bề, để lộ vòng sanh tử khốn khổ trong tam giới.

Các con ngu dại, tự thân ở trong chỗ hiểm nguy họa diệt vong ập đến, mà vẫn mê say vui đùa không hay không biết, để lộ sự mê đắm tham chấp của chúng sanh.

Trưởng-giả vì cứu con mà phải tự mình vào nhà lửa, đôi ba phen kiệt tâm tư tìm phương dụ dẫn để đem các con ra khỏi nạn chết : Trước nói thật trạng hiểm nguy, mà các con không hiểu, không nghe theo, sau cực chẳng đã phải quyền nói hứa cho ba thứ xe để ngoài cửa. Trúng tâm bịnh, các con ham xe mà ra khỏi nhà lửa. Để lộ đức Thế-Tôn lòng từ tha thiết vì độ quần sanh mà phải vào trong đời ác trước khốn nguy, phải kiệt tâm tư suy tầm phương thế cứu vớt, nói thật không hiểu, không tin, bất đắc dĩ phải nói quyền giáo ba thừa để dụ dẫn.

Trước hứa ba xe, mà lúc sau, khi các con đã ra khỏi chốn khổ nguy, đồng ban cho một thứ xe trân báu cao rộng đẹp nhất trong đời. Chính chỉ rõ ý

nghĩa ngày nay đức Phật lập thật-giáo phế quyền thừa, mọi người sẽ được cứu cánh Phật quả.

Kinh nói : “Xá-Lợi-Phất ! Như ông Trưởng-giá đó, ban đầu dùng ba thứ xe để dụ dẫn các con, nhưng về sau chỉ cho đồng một thứ xe lớn vật báu trang nghiêm an ổn hạng nhất, mà ông Trưởng-giá đó không có lỗi hư vọng. Đức Như-Lai cũng lại như thế, không có hư vọng ban đầu nói ba thừa dẫn dắt chúng sanh, về sau chỉ dùng Đại-thừa mà độ thoát đó. Bởi vì sao ? Vì đức Như-Lai có vô lượng trí huệ, thập lực, tứ vô-sở-úy tạng các pháp mầu, có thể ban cho tất cả chúng sanh pháp Đại-thừa, chỉ vì chúng sanh không thể lãnh thọ được hết. Xá-Lợi-Phất ! Do vì nhân duyên đó, nên phải biết rằng các đức Phật, dùng sức phương tiện nơi một Phật-thừa phân biệt nói ba”.

4.- TÍN GIẢI PHẨM

Ngài Ma-ha Ca-Diếp v.v... bốn vị đại đệ tử, nhân thấy ngài Xá-Lợi-Phất đã lãnh hội tỏ ngộ, được thọ ký thành Phật, lại nhân nghe lời thí dụ vừa rồi của đức Thế-Tôn : “Phương tiện nói ba thừa hội quy về một Phật-thừa”, cho nên sanh lòng vui mừng vô lượng, hiểu rõ quả vị của mình đã chứng trước kia là quyền, tin chắc Phật-thừa được nghe hôm nay là chơn ; hối hận ngày xưa si mê, vừa được tiểu quả Thanh-văn thoát ly tam giới đã tự lấy làm đủ, không lập chí hướng thượng, không mong cầu đại quả, như kinh nói : “Chúng con ở đầu hàng

chúng tăng, tuổi đều già suy tự cho rằng đã được Niết-bàn, không còn kham nhiệm tu pháp đại-thừa, nên chẳng tiến cầu đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác”. Hôm nay nghe đức Phật thọ ký cho Thanh-văn thành Phật, từ lâu tưởng rằng : Đối với Phật-thừa mình đã tuyệt phần, nay bỗng nhiên lại được, mừng này còn mừng nào hơn, như kinh : “Nay chúng con ở trước Phật nghe thọ ký đạo vô thượng cho Thanh-văn, lòng chúng con rất vui mừng, được điều từ hồi nào chưa từng có, chẳng ngờ hôm nay bỗng nhiên được pháp mầu hy hữu, mừng rỡ chẳng xiết, được lợi lành lớn, vô lượng trân bảo chẳng cầu mà được”.

Rồi bốn Ngài ở trước đức Phật tự nói dụ “cùng tử” nào bỏ cha trốn đi, nào gặp cha không nhận mà trở lại sợ, nào chỉ ham hốt rửa phân nhơ để được tiền công từng ngày, cho đến trên mấy mươi năm sau, một ngày kia bỗng nhiên được hưởng cả gia tài to lớn của cha. Bốn Ngài mượn việc của cùng tử để dụ cho cảnh huống của mình, mà cũng là của mọi người, thơ ngây xa Phật lưu lạc trong luân hồi, nổi trôi trong sanh tử ; đến ngày gặp được Phật lại không biết chính là cha lành mà trở lại sợ, nhờ Phật phương tiện cho ở quả tiểu thừa, tự an phần nơi đó, không tin mình chính là con của Phật, có phần ở Phật đạo, sợ hãi pháp chơn thừa, mãi đến ngày nay mới tự hiểu tự tin. Kinh nói : “Thế-Tôn ! Chúng con vì ba món khổ ở trong sanh tử bị các nhiệt não, mê lầm không biết, ham ưa pháp nhỏ, ngày nay Thế-

Tôn bảo chúng con suy nghĩ dứt trừ phần nhơ hý luận của các pháp. Chúng con ở trong pháp đó siêng năng tinh tấn, được đến Niết-bàn tiền công một ngày. Đã được đó rồi lòng rất vui mừng tự cho đã đủ.

Chúng con từ xưa nhấn lại chính thật là Phật tử, mà chỉ ưa pháp tiểu thừa, nếu chúng con có lòng ưa mến pháp Đại-thừa thì đức Phật vì chúng con nói pháp Đại-thừa, ở nơi hội nói kinh Pháp-Hoa này, đức Phật chỉ nói pháp nhứt-thừa ... cho nên chúng con nói từ trước không lòng mong cầu, hôm nay Pháp-Vương Đại-Bảo tự nhiên mà đến ...”

Hiểu trước quyền, tin nay thật nên gọi phẩm này là “TÍN GIẢI”.

5.- DƯỢC THẢO DỤ PHẨM

Nhân vì vừa rồi bốn vị đại đệ tử đã tín giải, lập dụ để tự trần đã hiểu nơi quyền tin nơi thật của mình, đức Thế-Tôn liền ứng chứng cho. Song do vì còn chưa có thể biết thấu sức tri kiến bình đẳng thâm diệu của đức Như-Lai, hoặc giả những hàng chấp tướng lại cho rằng : Đức Như-Lai thật có tác ý tùy cơ, do đức Như-Lai tác ý tùy cơ nói ba thừa sai khác, và thật có quả vị ba thừa nên chúng và đáng được. Nếu chấp cho như thế thời thành có thật Niết-bàn cùng thật Pháp. Niệm Niết-bàn cùng chấp pháp không tiêu thì có thể nào triệt suốt nguồn đáy của các pháp, đáy nguồn của các pháp không triệt thì tất là PHẬT-TRI-KIẾN khó khai hiển được. Dầu đức

Như-Lai nói pháp ba thừa, nói quả vị, nói Niết-bàn, nhưng kỳ thật đức Như-Lai bao giờ cũng vẫn vô tâm hành bình đẳng thuyết pháp, viên âm nhất vị vang khắp, chỉ vì chúng sanh chủng tánh không đồng, nên theo căn, tùy theo tánh, tùy theo loại mà tự thành lãnh thọ sai khác thôi.

Vì muốn giải quyết nghĩa bình đẳng thuyết pháp để ngừa sự nhận lầm, nên đức Như-Lai nói dụ “DƯỢC THẢO” : Mây đầy khắp trời che trùm muôn vật, đồng một loạt mưa xuống chỉ rưới một thứ nước, cũng không chỗ ít nhiều. Mặc dầu một trận mưa không mấy mún riêng tư, nhưng ba thứ cỏ cùng hai loại cây tùy phận được đượm nhuận mỗi mỗi riêng khác. Cứ xem nơi cỏ cây thì thấy sự hấp thụ không đồng, như không đồng là tự nơi cỏ cây giống loại khác nhau, chớ nước mưa chỉ một vị thôi.

Đức Như-Lai thuyết pháp cũng thế, lòng từ rộng lớn bao bọc cả quần sanh, dùng viên âm ban cho phép nhất vị bình đẳng. Pháp của Như-Lai vốn không sai khác, mà có sai khác là tự ở nơi cơ của chúng không đồng. Do đây mà thấy rõ ý thú “chỉ có một Phật-thừa, không hai cũng không ba”. Làm cho người nghe xong dụ “Dược thảo”, liền trừ chấp kiến, có thể sâu vào pháp huệ bình đẳng của Như-Lai, chính là khai hiển PHẬT-TRI-KIẾN vậy.

Kinh nói : “Đức Như-Lai làm vua trong các pháp, nơi tất cả pháp dùng trí phương tiện mà diễn ra đó, pháp nói ra đó thấy đều đến bậc nhất-thiết-trí”.

Kinh lại nói : “Mây kia tuôn ra nước thuần một vị, cỏ cây lùm rừng tùy phận thọ nhuần. Tất cả các cây hạng lớn, vừa, nhỏ, xứng theo lớn nhỏ đều đặn sanh trưởng, gốc, thân, nhánh, lá, bông, trái, tươi sáng, một trận mưa rưới đến đều được tốt tươi. Xứng như thể tướng của cỏ cây kia, tánh loại chia ra lớn nhỏ, mưa nhuần vẫn một vị mà mỗi thứ đều sum sê. Đức Phật cũng thế, hiện ra nơi đời ví như mây lớn khắp che cả. Ta là đấng tôn trọng nhất trong đời không ai có thể sánh bằng, vì muốn làm cho chúng sanh được an ổn mà hiện ra đời, vì hàng đại chúng nói pháp cam-lồ thanh tịnh, pháp đó thuần một vị giải thoát Niết-bàn. Dùng một thứ diệu âm diễn thông nghĩa đó, thường vì Đại-thừa mà làm nhân duyên. Ta đều bình đẳng khắp xem chúng sanh không có lòng bỉ thử ưa ghét, ta không tham chấp, cũng không hạn cuộc trệ ngại, hàng vì tất cả chúng sanh mà bình đẳng nói pháp ... Tất cả chúng sanh nghe ta nói pháp, tùy theo sức mình mà lãnh thọ, an trụ nơi các địa vị, hoặc ở nơi nhơn, thiên, vua Chuyển-luân-thánh-vương, Đế-thích, Phạm-vương, như giống cỏ thuốc nhỏ hoặc được Niết-bàn, chứng quả Duyên-giác như cỏ thuốc bậc trung. Hoặc hạng cầu quả Phật, ta sẽ làm Phật, là cỏ thuốc lớn. Lại có các Phật tử chuyên lòng cầu Phật đạo, thường hành đạo từ bi tự biết mình làm Phật quyết định không nghi, đó gọi là hạng cây nhỏ. Bậc an trụ thần thông chuyển-pháp-luân bất thối, độ vô lượng ức trăm nghìn chúng sanh, Bồ-Tát như thế gọi là đại thọ.

Đức Phật bình đẳng nói pháp như mưa một vị, tùy nơi tánh chúng sanh mà tự bẩm thọ không đồng ... Đạo hạnh của các ông tu chính là đạo Đại-thừa Bồ-Tát, lần lần tu học đều sẽ thành Phật.

6.- THỌ KÝ PHẨM

Do ngài Ma-ha Ca-Diếp v.v... bốn vị đệ tử trong phẩm trước lãnh ngộ ý chỉ bình đẳng, nhứt vị, đã hiểu ba thừa vốn không thật. Phật tri-kiến bốn hữu khai hiển, thời chánh nhân chơn thật thành Phật đã đủ, nên đức Thế-Tôn tuần tự thọ ký cho bốn Ngài.

7.- HÓA THÀNH DỤ PHẨM

Nghe “pháp thuyết” khai quyền hiểu thật, ngài Xá-Lợi-Phất đã sớm lãnh ngộ chơn thừa. “DU THUYẾT” vừa tuyên bày, bốn vị đại đệ tử tin sâu hiểu chắc, mà đều được thọ ký.

Trong pháp hội còn có một loại Thanh-văn căn chậm lụt, từ lâu cho rằng quả vị đại giác của Phật, không phải trí phần của mình, không thể đến, không thể chứng. Đến nay thói quen kém hèn vẫn chưa dứt, hoặc giả toan cho rằng : Năm Ngài là bậc đệ tử của Phật, là bậc đạo thủ trong chúng, nên đáng đặng thọ ký, còn chúng ta chắc khó đặng dự phần. Nhân thế nên vẫn còn ôm lòng tuyệt phận.

Đức Thế-Tôn dự biết lòng chúng, bèn dẫn việc mười sáu vị Vương-tử giáo hóa vô lượng chúng, trong thời kỳ Phật Đại-Thông-Trí-Thắng, trải qua vi trần số kiếp về trước, để cho chúng hội biết rằng : Đức Phật

với đại chúng đã cùng kết thiện duyên với nhau từ lâu xa. Vì trần số kiếp trước, đức Phật, vị Vương-tử thứ mười sáu, đã từng gieo duyên chủng Pháp-Hoa nhứt-thừa vào tâm diển của đại chúng rồi. Từ đó về sau, đời đời vẫn không rời Phật, đều được đức Phật tiếp tục giáo hóa. Nay cơ duyên đã thuận thực chính là đã đến lúc ấn hứa làm Phật để phá nghi tình chấp trước của đại chúng, làm cho chúng phát khởi lòng hâm mộ Đại-thừa, quyết định Phật tri-kiến. Đức Phật nhắc việc Đại-Thông Trí-Thắng thuở xưa, dẫn việc mười sáu vị Vương-tử giảng kinh Pháp-Hoa ngày trước, để hiển rõ duyên nhân Phật tánh. Phật tri-kiến đã sẵn, duyên nhân Phật tánh lại đã đủ, thì liễu nhân tự thành.

Bổn ý của đức Phật bao giờ cũng muốn đưa toàn chúng thẳng một đường đến quả vị giác mãn của Phật, ngặt vì chúng sức kém, chí chúng lự, tánh chúng chậm, nguyện chúng yếu, ngó quả cao xa sanh lòng chán nản sợ sệt, bất đắc dĩ đức Phật phải quyền lập tam thừa Niết-bàn để cho chúng tạm thời an nghỉ, để cho lòng chúng hết sợ hết nhàm. Lòng sợ nhàm đã hết, đức Phật liền dắt chúng thẳng bước đến mục đích chánh của Phật đã định.

Muốn hiểu rõ nghĩa tam thừa Niết-bàn rất ráo là quyền, tạm lập ra chỉ để trừ lòng chán nản sợ sệt của chúng mà thôi, nên đức Phật nói dụ “HÓA THÀNH”. Đức Phật là vị Đạo-Sư tài trí, dẫn đường, đưa chúng vượt qua con đường hiểm trở dài xa vô minh hoặc chướng, để đến bảo-sở chơn thường. Nửa

đường chúng mệt chúng sợ, chúng muốn trở lại. Đạo-Sư phải dùng thần lực hóa ra thành trì để cho chúng có chỗ tạm nghỉ khỏi phải trở lui. Thành trì do thần lực biến hóa chớ nào phải thật. Chúng hết mệt hết sợ. Đạo-Sư liền nhiếp thần lực diệt tiêu hóa thành, lại đưa chúng tiến lên con đường thẳng đến bảo-sở, trước sau cũng chỉ là một con đường phải noi theo để đến bảo-sở thôi.

Tam thừa Niết-bàn nào khác hóa-thành, tạm thời trụ nơi đó rồi lại phải rời ra mà thẳng đến trước, vì nào phải là cơ sở chân thật mà ở mãi được, thì chung rồi cũng chỉ một Phật thừa là chơn thật, một con đường duy nhất đến quả vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Kinh nói : “Các vị Sa-di đó ... mỗi vị ngồi pháp tòa nói kinh Đại-thừa này ... mỗi vị Sa-di đó độ các hàng chúng sanh có sáu trăm muôn ức hàng-hà-sa các chúng ... Chúng được nghe pháp đó nơi trong các cõi Phật thường cùng Thấy sanh chung ... Ta trong số mười sáu, cũng từng vì các ông nói kinh Pháp-Hoa cho nên dùng phương tiện dẫn các ông đến Phật huệ, do nhân duyên trước đó nên nay lại nói kinh Pháp-Hoa đưa các ông vào Phật đạo, cần thận chớ sanh kinh sợ ...

Mọi người đều mỗi mệt mà thưa cùng Đạo-Sư rằng : Nay chúng tôi mỗi mệt, nơi đây muốn trở lại. Đạo-Sư nghĩ như vậy : Bọn này đáng thương, làm sao lại muốn trở lại mà đành mất trân bảo lớn. Liền nghĩ chước phương tiện, nên dùng sức thần thông

hóa làm thành quách lớn các nhà cửa trang nghiêm ... Hóa xong rồi bảo chúng : Chớ sợ, các người vào thành này đều được tùy ý ưa muốn... Vị Đạo-Sư biết chúng nghỉ ngơi xong bèn nhóm chúng mà bảo rằng : Đây chỉ là thành quách biến hóa đó thôi, các người nên đi tiến đến trước, để đồng nhau đến bảo-sở.

Ta cũng lại như thế, là Đạo-Sư của tất cả, thấy những người cầu đạo giữa đường mà trễ bỏ, chẳng có thể vượt qua các đường hiểm sanh tử phiền não, ta dùng sức phương tiện nói Niết-bàn để chúng nghỉ ngơi : Biết đã đến Niết-bàn đều dạng A-la-hán, bèn nhóm đại chúng lại vì đó nói pháp chơn thật. Các đức Phật có sức phương tiện phân biệt nói ba thừa, vì để tạm nghỉ ngơi nên nói hai, kỳ thật chỉ có một Phật-thừa ...”

8.- NGŨ BÁ ĐỆ TỬ THỌ KÝ PHẨM

Năm trăm vị đệ tử trước kia nghe năm vị thượng-thủ được thọ ký, vừa rồi lại được nghe việc nhân duyên đời trước, đốn ngộ tích nhân, mới biết rằng đức Phật dùng vô lượng thần thông phương tiện dẫn dắt chúng sanh, tự tin chắc mình quyết định thành Phật. Lòng nghi ngờ đã dứt, mối lo lắng đã tan cho nên nói rằng : “Tâm tịnh”, chí hâm mộ được đức Phật thọ ký nên nói rằng : “Dũng dức”, tự biết đã kham đảm đương gia nghiệp Phật thừa, cho nên nói rằng : “Chỉ có đức Phật Thế-Tôn biết rõ được thâm tâm bốn nguyện chúng ta”. Phật huệ đã hiển, tri kiến đã khai, nên đức Thế-Tôn tuân tự thọ ký

cho cả.

Được thọ ký xong, năm trăm vị nói dụ “hệ châu”, để tỏ chỗ mê lầm của mình ngày trước, bày ý ngộ tức nhân ngày nay, từ lâu không hề rời Phật thừa nửa bước mà trước không tự nhận, đến nay mới tin chắc.

9.- THỌ HỌC VÔ-HỌC NHƠN KÝ PHẨM

Do từ trước, đức Thế-Tôn nhiều lần khai thị, nào “pháp”, nào “dụ”, nào “nhân duyên” ba phen nói bày đã cùng, đã khắp, mọi người trong pháp hội đều tin, ở nơi lời Phật dạy, chẳng còn nghi ngờ đều đã nhận thật, cho nên các vị đại đệ tử, từ bậc thượng-thủ, năm trăm đệ tử nhứt đến cả một nghìn hai trăm A-la-hán đều được thọ ký. Như thế là đã an ủi lòng đại chúng rồi. Nhưng còn hàng tân học Thanh-văn, như các ngài A-Nan, La-Hầu-La v.v... đều muốn được thọ ký để toại lòng trông mong của chúng, mà cũng là chủ ý để thấy rằng Phật Pháp không hề thừa sót. Nhân đó mà đức Phật đều thọ ký cho.

Luận về Phật tánh, có ba thứ nhân, tức là : “chánh nhân”, “duyên nhân”, và “liễu nhân”. Ba nhân nếu đầy đủ thì quyết định thành Phật không nghi vậy. Tự tánh Phật mọi người đều sẵn đủ đó là “chánh nhân Phật-tánh”. Cần phải nhờ giáo pháp của Phật, các thiện-tri-thức v.v... trợ giúp cho khai phát, đó là “duyên nhân Phật-tánh”. Còn tự tin liễu ngộ đó là “liễu nhân Phật-tánh”, các ngài Xá-Lợi-

Phất v.v... mau tổ ngộ, đó là chính vì “chánh nhân Phật-tánh” thâm hậu vậy.

Với năm trăm vị A-la-hán, đức Phật rộng dẫn duyên xưa để thấy rằng các vị đã được đức Phật giáo hóa từ lâu xa, đó là duyên nhân Phật-tánh dạng thuần thực vậy. Trong duyên nhân lại có hai phần, tức là thân duyên cùng sơ duyên. Các hữu-học, vô-học gần kề bên đức Phật, dự pháp hội của Phật đó là thân duyên, vả lại A-Nan là em, La-Hầu-La là con, thì lại là tối thân trong thân duyên, có lý nào không dạng độ, nên đều được thọ ký cả. Mới thấy rõ rằng lòng từ bi của đức Phật thật là rất ráo bình đẳng vậy.

10.- PHÁP SƯ PHẨM

Do vì về trước đức Thế-Tôn cùng cực rộng khen pháp nhứt-thừa nhiệm mầu rất sâu, người nào có thể tin thì liền được thành Phật. Các đại đệ tử đã tin, đã nhận, nên đều đã được thọ ký làm Phật ở tương lai.

Pháp nhứt-thừa này chính là chánh nhân Phật-tánh bốn lai sẵn đủ của tất cả chúng sanh. Nay nhờ đức Như-Lai lòng từ bình đẳng khai thị phương tiện, nói Diệu-Pháp Liên-Hoa này, để làm duyên nhân trợ giúp cho chánh nhân hiển phát, đức Phật là duyên thân nhất, Diệu-Pháp là duyên thắng nhất, được gặp duyên nhân thân thắng, không một ai là không liễu ngộ trọn thành liễu nhân Phật-tánh, ba nhân đã đủ bèn có thể kham đảm đương sự nghiệp nhà Phật.

Xem kết quả của chúng hội hiện nay, chứng rõ việc gieo mầm trong vi trần số kiếp trước, dầu lâu xa, thay đổi nhiều thân, trải qua nhiều đời, nhưng chỉ càng tăng trưởng nẩy nở, vẫn không một mảy bớt hao.

Đã biết rõ bốn nhân của đức Phật thuở đức Đại-Thông-Trí-Thắng Như-Lai, trong tâm điền một phen đã huân nạp thắng pháp, thời rất ráo thuận thực ở pháp hội ngày nay.

Suy quá khứ, chứng hiện tại. Xưa đã thế thời nay cũng thế. Một hội pháp duyên hiện nay lại là chủng tử thắng diệu vô tận mãi mãi, để rồi sẽ rất ráo thuận thực ở tương lai, đó chính là “nếu có người nào nghe pháp không một ai chẳng thành Phật” : Nhấn đến “chỉ một niệm vui theo thì cũng đều nên Phật quả” : Vì thế nên dùng hai chữ “Pháp-Sư” nêu tên phẩm này. Đây là chú ý rằng chánh nhân Pháp-Hoa ngày nay, cần nhờ các vị Pháp-sư để khai hiển, để truyền đăng làm thắng duyên vô tận cùng kiếp vị lai. Dầu rằng tất cả chúng sanh, đều có chánh nhân Phật-tánh, nhưng nếu không có “diệu pháp” để làm thắng duyên giúp cho phát lộ, thời tất khó mong chóng thành giác quả. Vì có “nhân” mà không có “duyên” thì tất không sanh “liễu”, liễu nhân đã không, làm thế nào được cứu cánh. Do các nghĩa như thế, nên chủng tử Phật-tánh cần phải nhờ “duyên” huân khởi. “Duyên” huân có hai phần : “Tân huân” và “cựu huân”. Thuở Phật Đại-Thông Trí-Thắng, mười sáu vị Vương-tử khai hóa

đó là “cự huân”. Hiện pháp hội hôm nay là “tân huân” vậy.

Pháp-Sư có 5 hạng :

- 1.- Tùy hỷ Pháp-sư
- 2.- Đọc tụng Pháp-sư
- 3.- Thọ trì Pháp-sư
- 4.- Thơ tả Pháp-sư
- 5.- Giảng thuyết Pháp-sư.

Trong 5 hạng trên đây, nếu có thể hoàn toàn một tức là vị Pháp-Hoa Pháp-Sư.

Kinh Pháp-Hoa này là toàn thân của Như-Lai, gánh vác kinh này chính là gánh vác đức Như-Lai, vì thế nên phải kính trọng Pháp-sư xem như đức Phật, để hiểu rõ pháp mầu thù thắng, cần phải nhờ nơi người hoằng truyền, có hoằng truyền thì giống Phật không dứt mất, đó là “Pháp thâm diệu như thế, nếu không người tuyên nói, dầu có trì cũng không hiểu biết”. Kính trọng thì phước đức vô lượng, còn nếu hủy báng mắc tội báo rất nặng, vì kính trọng là nối giống Phật, còn hủy báng là dứt giống Phật vậy.

Đến đây thấy rằng bốn tâm hiện ra nơi đời của đức Phật cũng có thể gọi rằng là đã vừa khắp đủ.

Kinh nói : “Đức Phật bảo ngài Dược-Vương Bồ-Tát : Tất cả đại chúng trong pháp hội này, từ hàng tứ chúng đến thiên, long, bát bộ v.v... đều ở trước đức Phật nghe kinh “Diệu-Pháp Liên-Hoa”, một bài kệ một câu, nhấn đến một niệm tùy hỷ đó, ta đều thọ ký cho những người ấy sẽ được đạo vô thượng Bồ-đề ... Sau khi ta diệt độ cũng thế, nếu có người

nào nghe kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa, nhấn đến một câu, một niệm tùy hỷ đó, ta cũng thọ ký đạo vô thượng Bồ-đề cho những người ấy ... Nếu lại có người thọ trì, đọc tụng, giải nói, in chép kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa, nhấn đến một bài kệ, đối kinh quyển này kính xem như Phật, các thứ cúng dường ... Phải biết những hạng người như trên đó đã từng cúng dường mười muôn ức đức Phật, nơi các đức Phật đã thành tựu nguyện lớn, vì thương chúng sanh mà sanh trong nhân gian. Dục-Vương ! Nếu có người hỏi, chúng sanh nào sẽ làm Phật ở tương lai ? Thì nên chỉ những hạng người trên đó, ở đời vị lai chắc được làm Phật ... Nếu có trai lành gái tín nào, sau khi ta diệt độ có thể riêng vì một người giảng nói kinh Pháp-Hoa này nhấn đến một câu phải biết người đó là sứ thần của đức Như-Lai, đức Như-Lai sai làm việc Phật, huống lại là người ở trong đại chúng rộng vì người mà nói.

Dục-Vương ! Nếu có người ác dùng tâm chẳng lành nơi trong một kiếp, hiện ở trước Phật thường mắng nhiếc Phật, tội đó còn nhẹ. Nếu có người dùng một lời ác chê mắng người tại gia hay xuất gia đọc tụng kinh Pháp-Hoa này, tội đây rất nặng ...

Dục-Vương nên biết ! Sau khi Như-Lai diệt độ, người nào có thể in chép, thọ trì, đọc tụng, cúng dường kinh này vì người khác diễn nói, thì đức Như-Lai lấy y trùm người đó, lại được các đức Phật hiện tại ở mười phương hộ niệm ... Thì được đức Như-Lai tay xoa nơi đầu ... Nếu sau khi ta diệt độ người nào

có thể giảng thuyết kinh này, ta liền sai hóa tứ chúng cúng dường vị Pháp-Sư đó, dẫn dắt các chúng sanh nhóm lại nơi đó... nghe pháp ...

Từ phẩm Pháp-Sư này trở về trước thì thuộc về phần khai Phật-tri-kiến”.

Khai có hai ý nghĩa :

1- Ở nơi đức Phật, thì đức Phật vì chúng khai thị, khai hiển, khai phát, cốt yếu làm cho người nghe ... tự hiểu tự tin Phật tri-kiến.

2- Ở nơi người nghe pháp thì ... khai ngộ Phật tri-kiến, bởi chúng từ lâu mê lầm không tin, nay được đức Phật giảng nói thì bỗng nhiên liễu ngộ. Chính là liễu ngộ tự tâm, ví như hoa sen nở.

C.- PHẦN THỊ PHẬT-TRI-KIẾN

11.- HIỆN-BẢO-THÁP PHẨM

Trong phẩm này hiển thị pháp thân thường trú của Như-Lai, cùng cảnh tịnh tịch thật tướng chơn thật muốn làm cho chúng sanh biết và thấy. Pháp thân cùng chơn cảnh đồng hiện bày trước mắt đại chúng đó là nghĩa “Thị” vậy.

Trong pháp hội Pháp-Hoa đây trước nhất đức Phật phóng quang soi thấu phương đông, hiện đủ sự tướng trong pháp giới, chúng sanh, cùng Phật v.v... trước sau đều khắp, đó chính là chung hiển thị tâm cảnh Phật-tri-kiến thâm diệu của chúng sanh. Do vì chúng hội đương cơ chưa ngộ được diệu tâm lại

dùng tình thức suy nghĩ so lường ; phàm hể tình thức sanh, thì trí huệ bị cách ngại, chính trước mắt mà không tự đạt được, lại chọ là không phải trí phần của mình. Sau đó đức Như-Lai dùng đủ cách khai thị, nào tuyên pháp thuyết, nào dẫn “dụ thuyết”, nào thuật “nhân duyên” nhờ thế mà chúng hội đương cơ đã tin lời của đức Phật, tự nhận mình sẽ làm Phật nên đều được đức Phật thọ ký.

Mặc dầu đã được thọ ký, nhưng đó chỉ mới tin tự tâm thôi, còn chưa nhận rõ pháp thân chơn cảnh. Đây thì là niệm chấp chặt nghĩa sanh diệt chưa trừ, lòng cho có tịnh uest chưa dứt. Vì thế nên đức Như-Lai toan hiển pháp thân thường trú mà tháp đẹp báy báu từ dưới đất vọt lên, đức Đa-Bảo Như-Lai đã diệt độ từ lâu toàn thân hiện còn nguyên vẹn, để làm tiêu tan niệm chấp sanh diệt của chúng. Rồi chính cõi Ta-bà uest độ này, ba phen biến thành Tịnh-độ cực kỳ trang nghiêm, để dứt trừ lòng lăm cho thật uest thật tịnh của đương hội.

Vả lại vô lượng chư Phật ở mười phương đồng câu hội nơi thế giới này, để chỉ bày trong pháp giới, không luận một trần hay một cõi phàm chạm mắt đến đều là chân cảnh thật tướng cả, đây chính là tri kiến chơn thật của Phật vậy.

Tháp cao năm trăm do tuần, trong tháp toàn thân của đức Đa-Bảo Như-Lai y nhiên chẳng rã, để chỉ rõ cho chúng sanh biết rằng, chính thân ngũ uẩn sanh diệt của mọi người là nhà ở của pháp thân thường trú. Đến như cõi Ta-bà ba lần biến thành

Tịnh-độ, để chỉ rõ : Hoa-Tạng chơn cảnh thật báo trang nghiêm chẳng rời ngoài nghiệp dụng ngũ trước vậy.

Nơi đây đức Thế-Tôn chỉ bày pháp thân thường trú y chánh trang nghiêm, là chủ ý muốn cho chúng hội đương cơ biết nghĩa vi diệu của tự tâm cảnh, ngộ hầu liền nơi trước mặt mà hiện chứng, chẳng sanh lòng lo sợ rằng Phật đạo dài xa, như bọn người đến bảo-sở sợ đường hiểm trở, nhàm mỗi nẻo dài xa trong phẩm trước.

Thâm ý dẫn quyền thừa của Phật rõ thấy nơi phẩm này. Do đâu mà rõ thấy ư ?

Như trong kinh thường nói : “Khai môn phương tiện hiển thị tướng chơn thật” chơn thật tướng là gì ? Chính là pháp thân chơn thật đức Tỳ-Lô-Giá-Na do nhiều kiếp tu nhân chứng được, cùng cõi Thường-Tịch-Quang chơn độ của Phật trụ. Rồi từ pháp-thân hiện báo thân Lô-Xá-Na ở nơi Tịnh-độ Thật-báo-trang-nghiêm ; những thân cùng độ trên đây đều chơn thật, cho nên là chơn thật tướng.

Còn đức Thích-Ca Mâu-Ni Thế-Tôn là từ báo-thân mà hiện ứng-thân, vì tùy cơ duyên nên cõi của đức Phật ở cũng đồng với chúng sanh, tức là cõi uế độ Ta-bà ngũ trước này, thân cùng độ này đều là giả, vì giả nên phạm giáo pháp của đức ứng-thân Phật thi thiết ra đều thuộc về quyền, bởi tùy theo quyền cơ của uế chúng, quyền là danh từ khác của phương tiện vậy.

Nhân vì đức Phật Tỳ-Lô-Giá-Na khi thành

chánh-giác, hiện thân Lô-Xá-Na ngồi tòa kim cương nơi Bồ-Đề-Đạo-Tràng cùng vi trần pháp tánh Đại-sĩ nói kinh Hoa-Nghiêm, đây là cả thân cùng độ đều chân mà giáo pháp cũng thật. Ngặt vì trong hội Hoa-Nghiêm chỉ lợi cho bậc viên căn Đại-thừa thôi, còn hàng căn khí tiểu thừa cùng bậc tích hạnh Bồ-Tát tuyệt phần, nên có câu : “Hàng nhị thừa đích thân ngồi tại tòa trong hội mà như đui như điếc”.

Vì thế nên đương lúc đức Lô-Xá-Na thuyết Hoa-Nghiêm, chẳng ngại gì hiện thân ứng hóa Thích-Ca Mâu-Ni tám tướng thành đạo, bắt đầu từ pháp hội nơi vườn Lộc ; đem đạo nhứt-thừa mà phân biệt nói thành ba thừa, để tiếp dẫn cơ hạng trung và tiểu. Dùng sức phương tiện nói pháp Tứ-chơn-đế, pháp thập-nhị-nhân-duyên, sự lực-độ v.v... đồng hóa độ ba căn. Mặc dầu cũng có nói pháp giáo hóa Bồ-Tát nhưng đều thuộc về quyền giáo. Như ông Trưởng-giả trong phẩm Thí-Dụ hứa ba thứ xe để quyền cứu các con, chẳng phải là có thật. Ngày nào trong toàn chúng hội, hàng đệ tử của Phật, còn chưa chứng thấy pháp thân chơn cảnh, thời là ngày đức Thế-Tôn, đáng đại bi bình đẳng chưa toại lòng. Như nói : “Ta vốn lập thế nguyện rằng : Muốn làm cho tất cả chúng sanh đồng như Ta không khác”. Ý của đức Thế-Tôn vẫn muốn cho chúng sanh, mau chứng chơn cảnh pháp thân của Như-Lai để thẳng đến thật quả Hoa-Tạng trang nghiêm. Ngặt vì chúng hội hạ liệt một mực chấp quyền là thật mà chẳng chịu thẳng đến trước, vả lại đối với chơn thuyên của đức

Thế-Tôn đúng thật tuyên bày lại nghi ngờ không tin nhận. Làm cho đức Thế-Tôn phải hao sức nhọc lòng, hơn bốn mươi năm dùng đủ phương tiện uốn nắn đào thải.

Đến nay căn tánh của chúng hội đã thuần thực, mà cơ duyên giáo hóa của Thế-Tôn cũng sắp xong, cho nên trong hội Pháp-Hoa này, đức Thế-Tôn thổ lộ bốn hoài khai trừ cả ba thừa quyền giáo ngày trước, để hiển nhứt-thừa chơn thật, Trưởng-giả gia nghiệp giàu lớn, chính là dụ cho pháp nhứt-thừa viên diệu của hội Hoa-Nghiêm. Hàng Thanh-văn chỉ nhận ứng thân Thích-Ca Mâu-Ni Phật là chơn, mà chẳng biết chính còn có chơn Phật. Chỉ thấy cõi uế độ Ta-bà đáng nhàm mà không thể đạt được chân cảnh thật tướng. Vì thiên nhận thiên kiến như thế nên khư khư một mực nắm chặt chỗ chấp sanh diệt, cùng niệm cho tịnh uế không chịu rời bỏ, bởi do không đạt lý “duy tâm sở hiện” nên đến đổi thế đó.

Sắp sửa nói kinh này, đức Thế-Tôn trước phóng quang minh soi suốt mười tám nghìn thế giới phương đông, chỉ toàn chân cảnh của pháp giới chính là trong hằng ngày của chúng sanh chớ không đâu khác. Cảnh trí này không phải dùng tâm tư mà có thể đến được, nên liền sau đó, đức Thế-Tôn từ tam-muội dậy, lại dùng ngôn thuyết phương tiện, nhiều cách chỉ bày. Trong đại chúng đều tin tự bốn tâm, đức Thế-Tôn liền thọ ký làm Phật cho cả. Đúng như trong kinh Hoa-Nghiêm nói: “Lúc mới phát tâm biết tất cả pháp chính là Tâm-tự-tánh. Thành tự

Huệ thân tử ngộ chẳng do người khác”. Đây chỉ mới rõ tự tâm chơn, còn chưa đạt được tự cảnh thật. Tâm cùng cảnh chưa dung thông thì chưa phải chơn nhân thành Phật, còn thuộc về tri kiến của chúng sanh chớ chưa phải là tri kiến của Phật. Các phẩm trước đức Phật thọ ký cho chúng hội, đã khai hiển tâm chơn, nên nói phẩm này để chỉ cảnh thật, để thị Phật-tri-kiến.

Trong phẩm này ý nghĩa rất sâu xa, nếu không chín chắn tham cứu thời rất khó lãnh hội diệu chỉ. Dem dung hội với Hoa-Nghiêm lại càng rõ quy thú trong phẩm này thật là thâm huyền vậy.

D.- PHẦN NGỘ PHẬT TRI KIẾN

12.- ĐỀ-BÀ ĐẠT-ĐA PHẨM

Trong phẩm này chỉ bày ngộ Phật-tri-kiến có khó có dễ, khó để chúng hội sanh lòng trân trọng hy hữu, dễ để chúng khởi sợ sệt dài xa, nhắc tức nhân của đức Phật cùng Đạt-Đa, nhân đây mà đặt tên phẩm.

Do vì trước kia các hàng Thanh-văn từ xưa ôm lòng sợ sệt Phật đạo dài xa cho nên không lòng ưa muốn. Đến nay dầu đã nhờ đức Phật thọ ký, nhưng còn phải trải qua nhiều kiếp, mới được Phật quả, sợ rằng trong thời gian đó tức tập phát khởi, nửa chừng ngưng trệ không khứng siêng cầu, nếu rời diệu pháp nhứt-thừa này thời Phật đạo không do đâu thành

tự.

Đức Thế-Tôn tự dẫn việc đời trước của mình, dẫn việc một đời để dụ cho vô lượng đời khác, cầu kinh Diệu-Pháp nhứt-thừa, không màng giàu sang, không sợ nhọc nhằn, không tiếc thân mạng, dầu làm vua mà cũng phủi bỏ, xả thân để cầu Tiên-nhơn, tiền thân của Đề-Bà-Đạt-Đa, truyền cho Diệu-Pháp, nhờ đó mà nay mới được viên thành quả vị Bồ-đề, lại đem Diệu-Pháp đó tuyên dạy cho chúng hội hiện tại. Đức Phật lãnh thọ Pháp-Hoa, Đề-Bà-Đạt-Đa tuyên truyền Pháp-Hoa, một hiện thành Phật, một sẽ thành Phật, để hiển rõ thành Phật chung quy không ngoài Diệu-Pháp Liên-Hoa. Như thế há lại không nên cố gắng cầu cầu tu tập ư ? Há lại không nên phát tâm kính trọng hy hữu ư !

Đức Phật từ lâu khổ nhọc cầu Diệu-Pháp mới đặng thành Phật, đó là biểu nghĩa “Ngộ Phật-tri-kiến” rất khó vậy. Và sợ rằng hàng đệ tử hạ liệt vì thấy khó mà không gắng tẩn, cho nên kể đó hiển bày việc giáo hóa của ngài Văn-Thù Sư-Lợi ở Long-cung, chưa bao lâu mà đã có vô lượng chúng thành Bồ-Tát vị, cũng có người trước kia là Thanh-văn mà nay tu tập hạnh Bồ-Tát. Lại thêm Long-nữ mới tám tuổi đầu mà trong khoảng hiển bảo châu, bỗng nhiên biến thành nam tử, qua thế giới Vô-Cấu ở phương nam thành bậc Đẳng-chánh-giác giáo hóa chúng sanh. Tất cả những kết quả vĩ đại mau chóng như trên đều nhờ sức của “Diệu-Pháp Liên-Hoa”.

Vả lại biến là chốn sanh tử trầm nịch, rộng là

dầu đọc tam độc, người nữ là căn khí ám nhu cấu trước, Long-nữ đủ cả ba điều ty tệ này mà trong một thời gian ngắn, liền có thể hiện chứng Bồ-đề. Sao lại quá dễ thế ! Nhân vì gần gũi bậc đại trí để làm chỗ y quy vậy. Cũng là chủ ý bảo chúng hội đương cơ sau khi Phật diệt độ nên gần gũi bậc tối thắng tri thức, có thể chắc chắn được rốt ráo diệu ngộ, trọn không còn phải lui vào hàng nhị thừa nữa.

Kinh nói : “Lúc bấy giờ đức Phật bảo các vị Bồ-Tát cùng thiên, nhơn, tứ chúng rằng : Ta ở trong vô lượng kiếp về quá khứ cầu kinh Pháp-Hoa không có trễ nải mỗi mạt, ở trong nhiều kiếp thường làm Quốc-vương phát nguyện cầu đạo vô thượng Bồ-đề-tâm không lui sụt, vì muốn trọn đủ sáu pháp Ba-la-mật nên siêng năng thật hành hạnh bố-thí trong lòng không chút lẩn tiếc, từ cửa cải vợ con đến dầu mắt tay chân không tiếc thân mạng ...

Khấp vì các chúng sanh, cần cầu pháp Đại-thừa, cũng chẳng vì thân mình ... Do đó bèn được thành Phật, nên nay vì các ông mà diễn nói ...

Ngài Trí-Tích Bồ-Tát hỏi ngài Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát rằng : “Kinh Pháp-Hoa này rất sâu vi diệu, là báu thứ nhất trong các kinh. Trong đời rất ít có, và có chúng sanh nào siêng năng tinh tấn tu hành kinh này mau được thành Phật chẳng ?”

Ngài Văn-Thù Sư-Lợi đáp : “Có con gái của Ta-Kiệt-La Long-vương mới tám tuổi mà lợi căn trí huệ, hay biết các căn tánh hành nghiệp của chúng sanh, được đà-la-ni ... trong khoảng sát na phát tâm Bồ-đề

được trụ bậc bất-thối-chuyển, biện tài vô ngại, thương nhớ chúng sanh dường như con đỏ, công đức đầy đủ... có thể đến bậc Bồ-đề"... Đương lúc đó cả chúng hội đều thấy Long-nữ bỗng nhiên biến thành nam-tử, đủ đạo hạnh Bồ-Tát, liền qua thế giới Vô-Cấu phương Nam ngồi tòa sen báu thành bậc Đẳng-chánh-giác đủ 32 tướng đẹp, 80 hình tốt, khắp vì mười phương tất cả chúng sanh diễn nói Diệu-Pháp".

13.- TRÌ PHẨM

Do về trước chúng hội đương cơ đã khai ngộ, dầu được thọ ký, nhưng còn phải trải qua nhiều kiếp mới thành Phật, đức Thế-Tôn sợ rằng tập quán hẹp hòi hèn yếu, sợ khó, ngại xa, hoặc giả giữa đường lại sanh lòng lo sợ Phật đạo dài xa, nên đức Thế-Tôn tự thuật tiền thân cầu pháp dầu khó nhọc đủ điều nhưng vẫn không một niệm nhằm mỗi, để làm gương cho chúng hội phấn khởi, để cho tập quán yếu hèn tiêu tan. Rồi lại việc Long-nữ thành Phật trong khoảnh khắc, để thấy lực dụng thù thắng của Pháp-Hoa, làm chúng dứt kiến chấp xa gần mau chậm. Lòng phấn khởi không yếu hèn, quên bật gần xa, thì có thể an trụ nơi Phật đạo.

Chúng hội đương cơ đã được đủ nhân đủ duyên như thế, còn chúng sanh sau khi đức Phật diệt độ thì thế nào mà được trụ nhứt-thừa, do vấn đề sau đây nên có phẩm "Trì" này.

Kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa này là huệ mạng của

chư Phật, là chánh nhân Phật-tánh của chúng sanh. Trong thời kỳ sau khi đức Phật diệt độ, người nhiều tệ ác, tội nặng, phước mỏng, chướng sâu, huệ kém, khó có thể phụng trì được. Nếu không có người phụng trì thì giống Phật phải dứt mất, đây là chỗ của đức Phật Thế-Tôn thâm lo vậy. Các vị Bồ-Tát cũng thâm hiểu ý của đức Thế-Tôn, mới cung kính an ủi xin đức Thế-Tôn chớ lo, các Ngài đều nguyện phụng trì kinh này ở đời vị lai rộng bày diễn nói chẳng quản khổ nhọc, chẳng tiếc thân mạng.

Năm trăm vị đệ tử cùng hàng học vô-học, tất cả chúng hội vừa được thọ ký, cũng lãnh hội ý đức Thế-Tôn, nên đều nguyện rộng tuyên diễn ở tương lai, song lại nguyện truyền pháp ở các thế giới phương khác, vì người cõi nước Ta-bà này phần nhiều tệ ác thượng mạn, các Ngài tự lượng sức mình chẳng kham hóa độ được.

Các vị đại Tỳ-kheo-ni như Đại-Ái-Đạo, Liên-Hoa-Sắc v.v... từ giờ vẫn tự cho thân phụ nữ nhiều cấu chướng không dám vọng cầu Phật quả, nhân vừa rồi tận mắt thấy Long-nữ thành Phật, cũng nên tự tin rằng mình cũng có phần được làm Phật, mới khao khát trông mong đức Thế-Tôn thọ ký, sau khi đã được thọ ký, liền phát nguyện tuyên truyền kinh Pháp-Hoa ở tha phương thế giới, để tự tỏ bày tâm chí, không lui sụt trễ nải.

Bấy giờ đức Thế-Tôn bèn ngó tám mươi ức na-do-tha chúng Bồ-Tát mà vẫn chẳng thốt lời. Chính ý đức Thế-Tôn sợ rằng : Chúng Thanh-văn dầu nguyện

trì kinh mà chưa quen những công hạnh thiệp tục lợi sanh, pháp lực không đủ, e lại bị chướng nạn mà làm cho pháp duyên khó rộng, nên muốn nhờ các vị Bồ-Tát hộ trợ, các vị Bồ-Tát hội ý của đức Thế-Tôn đồng phát nguyện trong thời kỳ Phật đã diệt độ, các Ngài sẽ qua lại khắp mười phương thế giới, dùng sức nhấn nại giúp cho chúng sanh thọ trì kinh này, song không dám tự phụ sức mình, nên nói hộ trì được đó là nhờ thần lực của Như-Lai.

Kinh nói : “Bấy giờ Dục-Vương Bồ-Tát và Đại-Nhạo-Thuyết Bồ-Tát cùng hai vạn Bồ-Tát đều ở trước đức Phật thệ rằng : “Cúi xin đức Thế-Tôn chớ lấy thế làm lo, sau khi Ngài diệt độ, chúng con sẽ phụng trì đọc tụng diễn nói, kinh này. Chúng sanh trong đời ác sau này căn lành càng ít, nhiều tăng-thượng-mạn, tham lợi cúng dường, thêm căn chướng lành, xa lìa giải thoát, dầu khó giáo hóa được, chúng con sẽ khởi sức đại nhấn đọc tụng kinh này, phụng trì, biên chép, các thứ cúng dường chẳng tiếc thân mạng ...

Lại có hàng học vô-học tám nghìn người được thọ ký cũng phát thệ rằng : “Thế-Tôn ! Chúng con cũng sẽ ở cõi nước khác rộng diễn thuyết kinh này. Vì trong quốc độ Ta-bà nầy người nhiều tánh tệ ác, ôm lòng tăng-thượng-mạn, công đức cạn mỏng, sân trước dua dối, tâm không thật vậy ...

Na-do-tha chúng Bồ-Tát bạch Phật : “Chúng con chẳng mền thân mạng chỉ tiếc đạo vô thượng. Chúng con nơi đời sau hộ trì diệu pháp của đức

Phật phó chúc. Trong các tụ lạc, thành, ấp, có người cầu đại pháp, chúng con là sứ thần của đức Phật, ở trong chúng con sợ sệt. Chúng con sẽ khéo nói pháp, mong đức Phật an lòng.

14.- AN-LẠC-HẠNH PHẨM

Nhân vì vừa rồi hàng Thanh-văn cùng chúng Bồ-Tát phát nguyện trì kinh, Thanh-văn thì nguyện ở tha phương, Bồ-Tát thì nói dùng sức nhẫn nại để đương lại với những điều hoạn nạn khó khăn ở thời mạt thế, ý của ngài Văn-Thù cho rằng : Dầu dùng nhẫn lực để trì kinh cũng đã hay, song không bằng làm thế nào để cho khỏi có xảy ra những điều hoạn nạn khó khăn thì ổn thỏa hơn, nên Ngài bèn thưa thỉnh cùng đức Thế-Tôn. Đức Thế-Tôn liền nói bốn hạnh an lạc, các vị Pháp-Sư trì kinh Pháp-Hoa ở đời ác sau, nếu có đủ bốn hạnh này thời có thể vì chúng sanh nói kinh Pháp-Hoa khỏi các chướng nạn, thường thường được an vui.

Bốn hạnh an lạc là :

1.- Hành-xú và thân-cận-xú. Chỗ sở hành và chỗ thân cận của Bồ-Tát phải thường tương ưng với tánh giới, bề trong thì an trụ nơi đệ-nhút-nghĩa thật tướng, bề ngoài thì xa những mầm nạn những ác hạnh, tránh tất cả những điều cơ hiểm.

Tương ưng tánh giới ; an trụ thật tướng thì tâm an, xa tránh ác hạnh, cơ hiểm, mầm nạn thì tâm an, thân và tâm an thì vì chúng sanh nói kinh Pháp-Hoa tất khỏi bị chướng ngại.

Cũng có vị Cổ đức cho rằng hành-xứ cùng thân-cận-xứ là thân nghiệp an lạc hạnh. Lấy ý mà suy thì cùng với nghĩa trên vẫn cùng tương đồng.

2.- Ngừa lỗi nơi khẩu nghiệp và khéo nói pháp, làm cho mọi người đều hoan hỷ thì khỏi chướng nạn mà được an vui, chính là khẩu nghiệp an-lạc-hạnh vậy.

3.- Dứt trừ những tánh đê hèn, như dua dối, ghét ganh v.v... tức là nơi tâm xa rời tất cả phiền não cấu trược, kính trọng người trên, không khinh kẻ dưới, được như thế thì không xúc ngộ tâm mọi người, khỏi những điều oán hận mà tự mình được an vui. Đây thuộc về ý nghiệp an-lạc-hạnh.

4.- Bồ-Tát ở đời sau phải sanh lòng từ bi thế độ tất cả, như thế thì không xa bỏ chúng sanh thường nguyện giáo hóa, không sanh niệm mới mẻ nhàm chán. Đây tức là thế nguyện an-lạc-hạnh vậy.

Đủ bốn hạnh trên đây thì có đủ sức thủ hộ giảng thuyết kinh Pháp-Hoa ở đời ác trược vị lai, khỏi chướng nạn, được an ổn vui vẻ.

Bốn hạnh này là phép tắc của đức Thế-Tôn truyền dạy để giữ gìn gia nghiệp vĩ đại của đấng Đại-giác-ngộ cứu thế. Tất cả luật hạnh oai nghi đều gồm nhiếp trong 4 hạnh này, người xuất gia trong đời mạt pháp, nếu có thể giữ hạnh này hoàn toàn, thì có thể gọi là chẳng phụ ân sâu của đức Thế-Tôn vậy.

15.- TÙNG ĐỊA DỒNG XUẤT

Trong phẩm này đại ý là để hiểu rõ tự tâm khi phát ngộ, thì hằng-sa tánh đức hiện tiền, mới cùng tốt đến chỗ cực diệu trì kinh Pháp-Hoa vậy.

Dẫu rằng đã có rất nhiều Thanh-vấn cùng Bồ-Tát phát nguyện trì kinh, nhưng Thanh-vấn tự lượng sức không đủ, chẳng kham ở Ta-bà mà nguyện truyền diệu pháp ở tha phương, các vị Bồ-Tát dẫu đông nhưng vẫn hữu hạn. Thế giới vô biên, chúng sanh vô tận, kinh Pháp-Hoa lại khó trì thứ nhất, như trong phẩm Hiện-Bảo-Tháp nói : “Nếu có người để cỡi đại địa trên móng chân mà bay lên cỡi Phạm-thiên cũng chưa lấy làm khó, sau khi đức Phật diệt độ, trong đời ác, người đọc tụng kinh này, đây là rất khó ... nếu có người trì tám muôn bốn nghìn pháp tạng, mười hai bộ kinh vì người diễn nói, làm cho những người nghe pháp đều được sáu món thần thông hiển đến chúng A-la-hán cũng chưa lấy là khó, sau khi Phật diệt độ, nếu có người phụng trì kinh điển này thì là rất khó ...”

Xứ rộng vô biên người đông vô lượng, pháp lại khó trì thứ nhất, mà người hoằng pháp có số hạn thì thật là khó nổi hoàn toàn, tất phải có một số đại Bồ-Tát vô lượng vô hạn, công việc trì kinh mới được trọn vẹn, mà đức Thế-Tôn mới thật an lòng. Vì cơ này nên các vị Bồ-Tát ở hạ phương đúng thì đồng xuất để ứng tâm của đức Thế-Tôn.

Đức Phật trước khước từ lời nguyện hộ trì kinh nơi cõi Ta-bà của tám hằng-hà-sa Bồ-Tát ở tha phương, chính để hiển rõ ý từ ngoài đến không quý

bằng tự nhà có sẵn. Cho nên đức Phật nói : “Cõi Ta-bà của ta tự có sáu vạn hằng-hà-sa chúng Đại Bồ-Tát, mỗi vị Bồ-Tát đó đều có sáu vạn hằng-hà-sa quyến thuộc, những người đó có thể lúc sau khi ta diệt độ, kham hộ trì đọc tụng giảng nói kinh này ...” Ứng theo lời đức Phật đại địa rúng nứt, vô lượng nghìn muôn ức Bồ-Tát từ dưới đất vọt lên, đến tháp báu lễ Phật ...

Đến đây thì kiến chấp sanh diệt dứt, lâu mau đồng thời, cho nên năm mươi tiểu kiếp mà cho như trong khoảng bữa ăn. Do vì xứng tánh đức mà thành hạnh, nên bốn vị thượng-thủ trong vô lượng Bồ-Tát đều dùng chữ “Hạnh” đặt tên. Chính là ý dùng tánh đức thành hạnh này trì kinh, mới đúng với bốn hoài của Phật.

Tánh đức hiện tiền trọn chẳng phải là tâm thức có thể lường biết được, cho nên ngài Di-Lặc Bồ-Tát cùng tám hằng-hà-sa Bồ-Tát đều sanh lòng nghi. Nhấn đến không biết được một người ; các vị thị-giã của mười phương chư Phật cũng đồng thưa hỏi.

Đây không phải duyên sự nhỏ, không phải là dễ tin, cho nên đức Phật trân trọng răn gắng, bảo trước khi nghe lời đức Phật tuyên bày, phải mặc giáp tinh tấn, phát ý kiên cố, mới khỏi sanh lòng nghi sợ.

Đức Như-Lai nói : “Nay đức Như-Lai muốn hiển phát tuyên thị trí huệ của chư Phật, sức thần thông tự tại của chư Phật, sức sư tử phấn tấn của chư Phật, sức oai mãnh đại thế của chư Phật”. Tất

cả công đức quảng đại thâm diệu của chư Phật đều gồm đủ trong những lời sẽ nói của đức Như-Lai há lại là việc nhỏ thay ! Xét đây thì thấy rằng ý chỉ trong đoạn văn của đức Phật sắp tuyên bày rất sâu, không thể dùng tri kiến thông thường mà đến được, mà đúng thật như thế, nên lúc đức Phật nói các đại chúng Bồ-Tát từ đất vọt lên đó, đều là từ khi đức Như-Lai thành đạo giáo hóa khiến cho đó phát tâm, thời ngài Di-Lặc và chúng hội đều sanh lòng nghi. Bởi vì chính mắt các Ngài thấy đức Như-Lai từ khi thành đạo đến nay mới trải qua hơn 40 năm. Những người được đức Phật giáo hóa đều đủ mặt tại hội Linh-Sơn.

Còn đại chúng Bồ-Tát đó, chúng hội không biết mặt được một người, huống nữa là đại chúng Bồ-Tát đó đều đã nhiều đời nhiều kiếp vun trồng cội đức căn lành mới được đầy đủ thần thông đạo hạnh như thế, đức Như-Lai mới thành đạo đây, sao lại nói các vị đó ban đầu do đức Phật giáo hóa mà phát tâm. Vì vậy nên các Ngài nói dụ “cha trẻ con già” thuật lòng nghi ngờ của mình, để cầu đức Như-Lai giải quyết, chẳng những để quyết nghi cho đương hội, mà cũng để quyết nghi cho chúng sanh ở đời vị lai. Phẩm kế đức Như-Lai tự nói thọ lượng để quyết nghi vậy.

16.- NHƯ-LAI THỌ-LƯỢNG PHẨM

Do vì vừa rồi ngài Di-Lặc cùng chúng hội nghi việc đức Thế-Tôn mới thành Phật trong thời gian

ngắn mà thế nào giáo hóa thành tựu được vô lượng đại Bồ-Tát từ nhiều kiếp huân tu công đức, cho nên đức Thế-Tôn tự nói thọ lượng của Phật. Vì tùy cơ duyên giáo hóa, đức Như-Lai dùng sức bí mật thần thông hiện thân ra nơi đời, tất cả chúng sanh đều cho rằng : Nay đức Thế-Tôn Thích-Ca Mâu-Ni Phật giáng sanh nơi cung vua dòng họ Thích, ngồi nơi Đạo-Tràng thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Đây là chúng sanh chỉ biết một phần tích môn quyền hiện của đức Thế-Tôn. Nhưng kỳ thật về bốn môn chơn thật, thì từ khi đức Thế-Tôn thành Phật đến nay trải qua vô lượng vô biên trăm ngàn muôn ức na-do-tha kiếp.

Đức Thế-Tôn hiển bày tự bốn và tích để phá kiến chấp sanh diệt của hàng nhị thừa, để hiển pháp thân thường trú, tùy cơ duyên khắp ứng để giáo hóa, hoặc ẩn hoặc hiện đều vô ngại. Đủ thấy trí huệ của Như-Lai phương tiện độ sanh rất sâu vô lượng, khó hiểu, khó vào.

Người ngộ đạo tu hành, nếu chẳng đạt pháp thân thì trọn chẳng phải chơn ngộ, đều còn thuộc về tri kiến chúng sanh, chớ chưa phải Phật-tri-kiến.

Phẩm “Hiện-Bảo-Tháp” ở trước, mượn đức Đa-Bảo Như-Lai để hiển bày pháp thân chân cảnh, mà trong chúng hàng hội chỉ tin Đa-Bảo mà chưa tin Thích-Ca đồng là một thân một sức trí huệ ; mặc dầu từ khi tháp báu hiện ra đến đây, hai đức Như-Lai đồng ngồi chung một tòa sư tử trong tháp. Bởi hàng Thanh-văn cố chấp sanh diệt pháp, tập quán

quá sâu, chỉ nhận đức Phật nói pháp bắt đầu từ vườn Lộc nơi thành Ba-la-nại đó là chơn thật Thích-Ca Mâu-Ni Như-Lai thôi, chẳng còn lại biết Chơn Phật bốn thật. Lại nghe đức Như-Lai nói sắp sẽ diệt độ, thì càng tăng trưởng kiến giải sanh diệt. Dầu đã được thọ ký, nhưng chỉ mới tin lời của đức Như-Lai chớ chưa thấy được tâm của đức Như-Lai, chưa thấy Phật tâm thì thật khó thành tựu Phật quả vậy, vì còn chưa phải chơn ngộ thì chỗ tu hành cũng chẳng phải chơn tu, ngộ cùng tu không phải chơn làm thế nào kết chơn quả được. Cứ đây mà suy, thì thấy rằng từ trước, những phương pháp khai thị của đức Thế-Tôn thì biết đó đều thuộc về tùy cơ phương tiện, dầu cũng có lúc ám chỉ chơn thường cùng thác sự hiển thật tướng, song chưa lộ bày rõ rệt, đến phẩm Thọ-Lượng này thì thật là đức Thế-Tôn trải hết bốn tâm bày hết thần lực, chỉ rõ toàn thể pháp thân, mà nói thọ lượng vô lượng.

Pháp thân chơn thường là chỗ mà tất cả chúng sanh khó hiểu khó vào, mặc dù Phật có hết cách trải bày, nên trước khi tuyên nói, đức Như-Lai ba phen đĩnh ninh dặn bảo đại chúng nên gắng tin lời nói chắc thật của đức Như-Lai, rồi lại chờ chúng hội ba phen cần cầu thưa thỉnh, lòng khát ngưỡng đã thiết, rồi sau đức Như-Lai mới nói. Vì nếu trong lòng chưa quyết chắc lời Phật thì tình thức phân biệt dễ sanh, mà tình thức phân biệt là bức trường thành ngăn cách pháp thân, là con đường đi ngược hướng của thật tướng. Và cũng vì pháp thân của Như-Lai

thường trú, hiện diệt độ mà không thật diệt độ khó hiểu khó vào, nên tiếp đó đức Như-Lai nói dụ “Thầy thuốc” vì chữa bệnh cho các con mà phương tiện nói chết, kỳ thật thì vẫn còn.

Ngộ được pháp thân chơn thường này thời mới là chơn ngộ, chơn ngộ mà tu thời tu là chơn tu, chơn ngộ chơn tu là chơn nhân, dùng chơn nhân mới kết thành chơn quả được.

Đến phẩm đây thì đức Như-Lai hiển lý đã viên mãn, mà cũng là đã thổ lộ hết cả bốn hoài vậy.

Kinh nói : “Tất cả người, trời, A-tu-la trong đời đều nói đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, sanh trong cung vua dòng họ Thích, ngồi nơi đạo tràng cách thành Già-da không bao xa mà chứng thành đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Nhưng thật thì từ Ta thành Phật đến nay, đã vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức na-do-tha kiếp ... Ta tùy theo chúng sanh, nên dùng phép gì để được độ, nơi nơi nói danh tự không đồng, niên kỷ lớn nhỏ, cũng lại hiện nói sẽ vào Niết-bàn... Vì muốn cho chúng sanh sanh các căn lành nên dùng ngàn ấy nhân duyên thí dụ ngôn từ nhiều cách nói pháp, chỗ làm Phật sự chưa từng tạm bỏ. Ta thành Phật đến nay rất là lâu xa như thế, thọ mạng vô lượng vô số kiếp thường trú bất diệt ... Nhưng nay chẳng phải thật diệt độ mà bèn xưng rằng sẽ diệt độ, đức Như-Lai dùng phương tiện đó để giáo hóa chúng sanh ... Vì nếu đức Phật ở lâu trong đời, những chúng sanh hạ tiện thấy đức Như-Lai thường

còn không diệt bèn sanh lòng kiêu tứ biếng trễ ... Nay nghe đức Phật nhập diệt, tất sẽ sanh ý tưởng khó gặp gỡ, ôm lòng luyến mộ khát ngưỡng nơi Phật bèn vun trồng căn lành, cho nên đức Như-Lai dầu thật chẳng diệt độ mà nói diệt độ ... Như thầy thuốc chước khéo vì để trị cuồng-tử, thật còn mà nói chết... Ta thường tự nghĩ rằng : Lấy gì cho chúng sanh được vào đạo vô thượng mau thành tựu thân Phật”.

17.- PHÂN BIỆT CÔNG ĐỨC PHẨM

Do nghe đức Phật nói thọ mạng dài xa, đã ngộ pháp thân thường trú, cùng trước thấy ba phen biến cảnh Tịnh-độ, đã rõ ba cõi duy tâm sở hiện, đây bèn là dùng chơn tín giải để làm chơn nhân, có thể khế hợp nhân quả thường trú của Như-Lai, dùng đây trì kinh mới được diệu lợi. Bởi pháp thân vẫn thường trú ở thế gian, cảnh Tịnh-độ không rời cõi trước, nên đức Thế-Tôn khuyên gắng trong chúng hội : Nếu có người quán được như thế, phải biết đó là tướng thâm tín giải. Thâm tín giải là tin và hiểu pháp thân thường trú duy tâm chơn cảnh. Thân và cảnh đây rất sâu rất diệu, tin hiểu được thì công đức vô lượng vô biên, nên sau khi đức Phật nói thọ lượng rồi, tuyên nói có đến vi trần số Bồ-Tát đắc pháp lợi, để chứng thành công đức diệu ngộ pháp thân thường trú. Diệu ngộ đã cùng tốt, thì mới thật là chơn trì kinh.

Do đây nên biết rằng : Chơn trì kinh chính tại

diệu ngộ, chẳng phải chỉ một mặt thế gian văn tự, cho nên đức Như-Lai phân biệt công đức trì kinh bất-khả tư-nghì siêu việt tất cả hữu vi công đức vậy.

18.- TÙY HỸ CÔNG ĐỨC PHẨM

Dầu rằng vừa rồi đức Thế-Tôn phân biệt công đức của người trì kinh đã là thù thắng vô lượng, nhưng còn muốn cho rõ thêm công đức lợi ích bất-khả tư-nghì, nên trong phẩm này lấy công đức một niệm tùy hỷ của người lần lượt nghe pháp thứ năm mươi, còn gấp bội hơn phước đức của nhà đại thí-chủ trải tám mươi năm đem thất bảo và đồ tư sanh, bố thí cho tất cả bốn loài chúng sanh trong bốn trăm muôn ức vô số thế giới, cùng giáo hóa cho cả thấy đều chứng tứ Thánh quả. Huống là công đức của người ban đầu nghe pháp mà sanh tâm tùy hỷ, có thể nào nghĩ hay bàn đến được.....

Đại khái trong phẩm đây cùng tột hiển bày sự lợi ích rộng lớn thù thắng của kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa này, chủ ý để làm cho tâm nguyện của hàng nhị-thừa và sơ tâm Bồ-Tát được bền vững chắc chắn vậy.

19.- PHÁP-SƯ CÔNG ĐỨC PHẨM

Trước đã rộng khen công đức trì kinh, nay trong phẩm này nói vị Pháp-Sư trì kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa liền được sáu căn thanh tịnh, để chỉ rõ sự lợi ích thù thắng của Pháp-Hoa tam-muội, chính đương hiện tiền lên bậc bất-thối, để phát khởi lòng

ting tấn không nhằm mỗi cho đương hội và vị lai.

Về phẩm Pháp-Sư trước trong phần khai Phật-tri-kiến, chỉ nói nhiệm vụ của năm cách trì kinh Pháp-Hoa. Đến phẩm này mới chánh chỉ rõ công đức trì kinh của Pháp-Sư được diêu đức thù thắng tại hiện tiền. Bởi chúng tử Phật-tánh cần phải nhờ duyên huân mới sanh trưởng phát hiện, Phật tánh sanh phát thì huệ mạng chẳng dứt. Huân trưởng nhờ nơi Pháp-Sư nên công đức rất là thù thắng vô lượng.

Nhưng kinh nói : “Nếu có người thiện-nam, thiện-nữ thọ trì kinh Pháp-Hoa này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, người đó sẽ được tám trăm nghìn công đức, một nghìn hai trăm nghìn công đức, tám trăm tỷ công đức, một nghìn hai trăm triệu công đức, tám trăm ngàn công đức và một nghìn hai trăm ý công đức.

Mắt thường của người đó thanh tịnh thấy suốt cả vật sắc trong tam-thiên đại-thiên thế giới ; tai thường của người đó thanh tịnh nghe rõ cả tiếng trong đại-thiên thế-giới, mũi thường của người đó thanh tịnh ngửi biết cả mùi trong đại-thiên thế-giới ; lưỡi thường của người đó thanh tịnh nói thông vô lượng pháp ; thân thường của người đó thanh tịnh ảnh hiện cả vạn vật trong đại-thiên thế giới ; tâm ý của người đó thanh tịnh rõ biết vô lượng pháp, thông đạt vô lượng nghĩa, biết tất cả tâm niệm của mọi loài, kham lãnh thọ tất cả pháp của tất cả đức Phật ...

20.- THƯỜNG-BẤT-KHINH BỒ-TÁT PHẨM

Từ trước, trong nhiều phẩm nói công đức trì kinh rất thù thắng, đến đây đức Phật chỉ rõ công hạnh trì kinh bền vững như thế nào, kết quả như thế nào, nên đức Phật tự thuật tiền thân của đức Phật để chứng thật.

Đức Phật tự nói thưở quá khứ lâu xa vô lượng kiếp về trước, trong thời tượng pháp của Phật Oai Âm-Vương, đức Phật là một vị Bồ-Tát tên Thường-Bất-Khinh, trì kinh Pháp Hoa này chỉ chuyên đem Phật huệ bình đẳng giáo hóa chúng sanh. Nhẫn đến nhiều phen bị hủy nhục, nào bị mắng nhiếc, nào bị đánh đập v.v... mà vẫn tuyệt nhiên không hề móng một niệm chán nản, cũng không chút giận hờn, cũng không biết mỗi nhục.

Do đức nhẫn nại trì kinh kiên cố như thế mà hiện thân trong đời đó được sáu căn thanh tịnh, biện tài vô ngại, thần thông quảng đại, tuổi thọ thêm dài, vì mọi người mà nói kinh Pháp-Hoa, những người trước kia khinh hủy Bồ-Tát, lúc thấy Bồ-Tát được đạo lực thần thông như thế đều trở lại kính tin. Nhờ công hạnh trì kinh Pháp-Hoa thưở xưa như thế, nên hiện ngày nay mới được thành Phật.

Công hạnh trì kinh Pháp-Hoa kết thành diệu quả rộng lớn hiện thật của đức Phật, đủ để khuyến tấn hàng nhị thừa cùng sơ tâm Bồ-Tát nếu tuân theo quy phạm đó mà trì kinh Pháp-Hoa trong thời mạt thế sau này, thì dầu có gặp muôn nghìn nghịch

duyên chương ngại, cũng có thể không nhàm không nản, mà tâm chí không bị thối đọa.

Kinh nói : Bất-Khinh Bồ-Tát qua đến chỗ của tứ chúng cố chấp nơi pháp kia mà bảo đó rằng : “Ta chẳng dám khinh quý Ngài, quý Ngài hành đạo đều sẽ được thành Phật”. Những người đó nghe Bồ-Tát nói thế, thì khinh hủy mắng nhiếc. Bất-Khinh Bồ-Tát hay nhẫn thọ. Khi tội Bồ-Tát hết rồi, đến lúc mạng chung được nghe kinh này, sáu căn thanh tịnh, do sức thần thông thêm dài thọ mạng, lại vì mọi người mà rộng nói kinh này... Vì diễn nói kinh này được vô lượng phước, lần lần đủ công đức mau thành Phật đạo. Bất-Khinh Bồ-Tát thọ đó thì chính là thân ta ...

Úc ức muôn kiếp đến bất-khả-nghị lâu mới được nghe kinh Pháp-Hoa này. Úc ức muôn kiếp đến bất-khả-nghị, các Phật Thế-Tôn mới nói kinh này, đời đời gặp Phật, mau thành Phật đạo.

Từ phẩm Đề-Bà-Đạt-Đa đến đây đều lo những việc về sự tỏ ngộ trì kinh, nay tuân theo công hạnh của đức Phật vậy sau mới là trì kinh được tinh thuần vậy.

21.- NHƯ-LAI THẦN LỰC PHẨM

Từ trước đức Thế-Tôn rộng nói công đức trì kinh lại thuật công hạnh trì kinh của Phật, đây là đương cơ pháp hội chỗ viên ngộ đã cùng tột, bốn nguyện xuất thế của đức Thế-Tôn đã thỏa mãn. Kế lại vô lượng chúng Bồ-Tát từ đất vọt lên phát thệ trì

kinh. Chúng hội hiện tiền đã viên ngộ, quần sanh ở vị lai, cũng sẽ được bảo vệ vững vàng, cho nên đức Như-Lai vui lòng bèn tận hiện thần lực mà ấn chúng, và cũng chỉ pháp giới bình đẳng cho đương cơ, làm cho chúng hội, hiện tiền thấy Phật cảnh, đương hạ nhận Tịnh-độ, để hiển bày sự lợi ích của diệu pháp đã trọn vẹn, đức Thế-Tôn sắp sẽ đem gia nghiệp của Pháp-vương mà phó chúc vậy.

Chúng Bồ-Tát từ đất vọt lên phát thệ làm duyên khởi phát đó, chính để chỉ rằng, tánh đức nơi tự tâm đầy đủ mới thật là toàn thể của Pháp-Hoa.

Đức Như-Lai liền hiện sức thần thông khắp thân tất cả chân lông đều phóng ánh sáng soi khắp mười phương thế giới, lưới rộng dài đến trời Phạm-thế, tiếng vang khắp mười phương, cõi đất sáu diệu vang động, đó là toàn thân thổ lộ, triệt để khích dương vậy. Đương hội chư Phật, tất cả cũng đều phóng ánh sáng hiện tướng lưới rộng dài, tiếng vang khắp mười phương đó là hiểu rõ nghĩa “Phật Phật đạo đồng” vậy.

Thập phương chúng sanh đều ở tại cõi mình mà đồng thấy cõi Ta-bà, thấy bảo tháp, thấy các đức Như-Lai, thấy chúng hội v.v... đó là chỉ rằng : Hễ tình mê cố chấp thì tri kiến chỉ hạn cuộc trong gang tấc, nay nhờ thần lực của đức Phật tình chấp tạm thông nên chỗ thấy triệt thấu.

Thập phương xướng truyền đức Phật, cùng kinh Pháp-Hoa, chúng sanh mười phương cũng đồng quy kính, đó là biểu nghĩa : Phật, tâm và chúng sanh

cùng tương ứng, tất cả mọi loài đồng đủ tự tánh Phật-tri-kiến vậy.

Mười phương thế giới thông đạt không ngại như một cõi Phật ; chính là soi rỗng pháp thân chơn cảnh, để tiêu tâm hẹp hòi hữu hạn của sơ tâm và nhị thừa vậy.

Thần lực của đức Phật quảng đại tự tại như thế, mà đức Như-Lai còn nói rằng : Dầu ta có dùng thần lực trải qua vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vô số kiếp cũng không thể nói hết công đức của kinh Pháp-Hoa này, đó chính bởi vì kinh này gồm nhiếp tất cả pháp của Như-Lai, tất cả thần lực của Như-Lai, tất cả tạng bí yếu của Như-Lai cùng tất cả sự vụ của Như-Lai.

Cũng vì thế nên ý nghĩa của kinh này rất rộng sâu vi diệu, vì rộng sâu vi diệu nên khó tin khó hiểu, vì khó tin khó hiểu nên từ lâu đức Như-Lai vẫn không tuyên nói, đến nay thời cơ đã phải lúc nên đức Như-Lai mới hiển bày.

Vì ý nghĩa của kinh rộng sâu vô hạn, nên người tìm hiểu tỏ ngộ phụng trì diệu pháp này thì công đức cũng rộng sâu vô hạn chẳng thể nghĩ bàn được.

Kinh nói : “Chư Phật trụ nơi đại thần thông, vì để vui đẹp lòng chúng mà hiện vô lượng thần lực ; tương lười đến Phạm-thiên thân phóng vô số quang minh ... Tiếng tăng-hắng cùng tiếng khảy móng tay của Phật vang khắp cả mười phương, cõi đất sáu diệu vang động. Bởi sau khi đức Phật diệt độ, các

Bồ-Tát trì được kinh này, nên các đức Phật đều vui mừng hiện vô lượng thần lực...

Sau khi đức Như-Lai diệt độ phạm chỗ nào có người thọ trì đọc tụng, giải nói, biên chép kinh này, đều nên dựng tháp cúng dường. Phải biết chỗ đó chính là Đạo-tràng, các đức Phật ở nơi đây chuyển-pháp-luân, các đức Phật ở nơi đây nhập Niết-bàn”.

22.- CHÚC-LỤY PHẨM

Đức Phật từ trước đã nhiều phen khai thị hiển lý đã viên mãn, chúng hội ngộ tự bốn tâm đã thấu đáo, lòng tín giải đã chơn, như thế thời chân nhân thành Phật đã đầy đủ. Vô lượng đại Bồ-Tát thế quyết dốc lòng trì kinh ở vị lai, đức Như-Lai đã hiện đại thần thông ấn chứng để cho tâm chí kia vững chắc. Đến đây, đức Như-Lai đem kinh này hai ba phen đĩnh ninh thận trọng phó thác dặn dò các đại Bồ-Tát gắng gổ hộ trì ở tương lai để cho Phật chúng khỏi tổn dứt. Nếu có thể hộ pháp lợi sanh thì là báo ơn các đức Phật.

Kinh nói : “Bấy giờ đức Phật từ pháp tòa đứng dậy hiện đại thần lực, lấy tay hữu xoa đánh của vô lượng đại Bồ-Tát mà bảo rằng : Ta trải qua vô lượng trăm nghìn muôn ức vô số kiếp, tu tập pháp vô-thượng khó được này nay đem phó chúc cho các ông, các ông phải dốc lòng thọ trì đọc tụng tuyên nói rộng truyền pháp này làm cho khắp tất cả chúng sanh đều được nghe biết ...”

Các ông nếu được như vậy thì là đã báo ơn các

đức Phật...

Từ phẩm “Chúc Lụy” này về trước gồm có 11 phẩm thuộc về phần “Ngộ Phật-tri-kiến”. Sau khi nhờ đức Như-Lai chỉ thị pháp thân chân cảnh trong phần “Thị Phật-tri-kiến” mà được tỏ ngộ, lần đến phẩm “Dõng Xuất”, “Thọ Lượng” chỗ tỏ ngộ mới chơn, đến phẩm “Thần Lực” chỗ tỏ ngộ được viên cực, mà phẩm “Chúc Lụy” là ngộ trì hoàn mãn vậy. “Ngộ Phật-tri-kiến” tức là ngộ tự pháp thân tự pháp thân chính là thể tánh bình đẳng, chúng sanh và Phật vẫn đồng, mình người không khác.

Mình người đã đồng không khác, thì người tức là mình do đây mà có sự trì kinh ở vị lai. Trì từ nơi ngộ mà khởi, nên toàn trong phần “ngộ Phật-tri-kiến” này, phần nhiều nói về việc trì kinh. Tự ngộ chính là tự trì, ngộ tha tức là vị tha trì. Trì từ ngộ khởi thì trì mới tinh, ngộ có trì ngộ mới diệu. Như thế thì tự độ độ tha, độ tha chính là tự độ, đó là chơn thật Bồ-Tát hạnh vậy.

Gồm cả ba phần : Khai, thị, ngộ, 22 phẩm thuộc về phần “Tín Giải” trong “Tín Giải Hạnh Chứng” đều là hiển lý nên thuộc về “nhân” trong “nhân quả”.

E.- PHẦN NHẬP PHẬT-TRI-KIẾN

23.- DƯỢC-VƯƠNG BỒ-TÁT BỔN-SỰ PHẨM

Từ trước hiển “lý” đã viên, nay sẽ hiện “hạnh”

để chỉ rõ “chứng nhập Phật tri-kiến” vậy.

Trong phẩm đây nói bốn sự của ngài Dược-Vương để hiển “hạnh”, chính là chủ ý rằng dầu đã ngộ hiển lý, nhưng vào tục lợi sanh, ắt cần nhờ thuốc hay chỉ quán phương thuật điều trị, để trị sạch vô minh phiền não phá ngã chấp và pháp chấp, thành “diệu hạnh” mới có thể thật “chứng nhập” vậy.

Tú-Vương-Hoa trước đem việc khổ hạnh của ngài Dược-Vương hỏi đức Phật, để chỉ rõ rằng : Chánh hạnh của Bồ-Tát phải trừ phiền não vô minh, mà muốn trừ phiền não vô minh phải dứt ngã chấp và pháp chấp, muốn trừ hai món chấp ấy phải nhờ định huệ, muốn có định huệ phải gắng công nơi chỉ quán. Chỉ quán viên thành, định huệ viên phát không gì thù thắng bằng nương kinh Pháp-Hoa.

Ngài Hỷ-Kiến Bồ-Tát, tiền thân của Dược-Vương nhân nghe kinh Pháp-Hoa, cần khổ tinh hành mà được “Hiện-nhứt-thiết-sắc-thân tam-muội”, phá ngã và pháp hai món chấp, do đâu mà biết hai chấp phá, vì dùng thần lực cúng dường đức Phật vậy. Do phá pháp chấp nên đối với pháp được tự tại, mà có thể hiện ra các thứ đồ cúng dường thù thắng. Ngã tùy pháp sanh, pháp chấp phá thì ngã chấp cũng tùy phá. Thiêu thân cúng Phật là biểu tượng phá pháp chấp. Hai môn chấp được phá đó là nhờ diệu lực của kinh Pháp-Hoa, để chỉ rõ sự lợi ích của kinh rất thù thắng. Phàm người nào chuyên tinh tu hành theo, không một ai mà chẳng được thắng

quả vậy.

Ngã và pháp đều có phân biệt chấp cùng câu-sanh-chấp. Ban đầu phá hai món phân-biệt-chấp thời lên sơ-địa rồi sau phá hai món câu-sanh-chấp cứu cánh thì lên Phật-địa.

Phá xong hai món chấp phân biệt tức là diệu hạnh bước lên Thánh-địa Bồ-Tát, đến phẩm Dục-Vương này mới rõ ràng nghĩa đó. Thập-địa Bồ-Tát là bậc phần phá hai món chấp câu-sanh, phần thân chứng pháp thân, vì thế nên phân định từ phẩm này về sau thuộc về “nhập Phật-tri-kiến” vậy.

Trong Lăng-Già kinh nói : Bồ-Tát dùng sức chỉ quán tấn phá hai món chướng, thật chứng chân lý. Bắt đầu từ Sơ-địa đến đệ Thất-địa liền bỏ tàng thức vào đệ Bát-địa nhằm đi chứng được ba môn ý sanh thân : 1.- Tam-muội nhạo-ý sanh-thân ; 2.- Giác-pháp tự-tánh tánh-ý sanh-thân ; 3.- Chủng-loại câu-sanh vô-hành tác-ý sanh-thân. Trong phẩm này nói rõ ngài Hỷ-Kiến Bồ-Tát mới bắt đầu được “Hiện nhứt-thiết-sắc-thân tam-muội” thì chính là đệ Bát-địa Bồ-Tát được món “tam-muội nhạo-ý sanh-thân”. Bởi môn ý-sanh-thân này lúc nhập định thì có, lúc xuất định thì không nên gọi là “Tam-muội-nhạo”.

Hai phẩm kế là “Diệu-Âm” cùng “Quán-Thế-Âm” theo thứ tự phối thuộc hai món ý-sanh-thân thứ hai và thứ ba.

Được ba môn ý-sanh-thân này thì là chứng nghiệm thật chứng vậy.

24.- DIỆU-ÂM BỒ-TÁT PHẨM

Trong phẩm này, đại ý chỉ rõ do diệu lực của Pháp-Hoa tam-muội mà thật lên đệ Bát-địa, đệ Bát-địa đã chứng “bình đẳng chơn như” tấn lên đệ Cửu-địa phát “chơn như dụng”, sắc tâm tự tại được Như-huyền tam-muội, trụ Pháp-sư-vị, nhấn đến Đẳng-giác, phân thân thuyết pháp khắp mười phương để độ sanh, nên gọi “Diệu-Âm”.

Từ nhục kế cùng bạch hào của đức Như-Lai đồng phóng quang minh, nhục kế là đánh tướng biểu “quả giác”, bạch hào biểu “trung đạo như tâm”, hai tướng đồng ánh sáng để biểu lộ nhân cùng quả khế hội.

Cõi nước tên Tịnh-Quang là biểu thức tạng thanh tịnh còn Phật hiệu Tịnh-Hoa-Tú-Vương-Trí là biểu trí hải thanh tịnh khế hội thanh tịnh khế hội quả giác.

Diệu-Âm Bồ-Tát diệu khế Phật tâm cho nên nhân cúng dường Phật mà được vô lượng môn tam-muội.

“Đem quả hội nhân”, nên quang minh của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật suốt chiếu thân Bồ-Tát. Từ thể khởi dụng, nên nguyện qua Ta-bà đem nhân hội quả, nên Bồ-Tát muốn qua ra mắt Phật.

Thật hành Phật sự, chính là dùng vô tác diệu lực nên chẳng rời những hoa sen báu hiện ra trước núi Kỳ-Xà-Quật.

Diệu-Âm cùng tám muôn bốn nghìn Bồ-Tát

đồng qua Ta-bà, đó chính là Bồ-Tát trụ trong địa vị này, trí thanh tịnh đã diệu viên, chuyển tám muôn bốn nghìn trần lao làm thành tám muôn bốn nghìn diệu hạnh.

“Dem nhân hiệp quả” nên đánh lễ hỏi han đức Thế-Tôn. “Diệu kế pháp thân” nên cùng Phật Đa-Bảo ra mắt nhau.

Toàn kinh Pháp-Hoa này dùng chánh trí để lập thể, nên trong “Tự Phẩm”, tổng tướng pháp giới vừa hiện thì ngài Văn-Thù phát biểu, đó là lấy quả giác làm bốn nhân tâm ; nay đã chứng chân thỉ giác nhân hiệp nơi bốn giác quả, cho nên Diệu-Âm cũng ra mắt Văn-Thù. Diệu nhân, diệu quả kế hợp liền có thể hiện thân trong mười phương để nói pháp. Tuy loại hiện thân ấy chính là môn “Giác-pháp tự-tánh tánh-ý sanh-thân” vậy.

Tùy loại hiện thân trong đây cùng với ứng thân của đức Quán-Thế-Âm khác hẳn nhau, vì đây là còn tác ý xuất nhập tam-muội cho nên có qua có lại, còn về Quán-Âm thì là Phổ-Môn Thị-Hiện không khứ lai, không xuất nhập vậy.

25.- QUÁN-THẾ-ÂM BỒ-TÁT PHỔ-MÔN PHẨM

Do Pháp-Hoa tam-muội mà thỉ giác nhân viên, diệu kế bốn giác quả hải, hiện thập-giới-thân, không tư niệm, không tác ý mà không chỗ nào không ứng, đây là Thánh-chủng-loại-thân đồng thời đều hiện, là biểu tượng của “chủng loại câu-sanh vô-hành tác-ý sanh-thân” vậy.

Bởi diệt căn bốn vô minh, đại-viên cảnh-trí bình-đẳng hiển hiện cho nên nói rằng Phổ-môn thị-hiện.

Do ngài Quán-Âm Đại-Sĩ khi ban sơ dùng như huyền văn huân, văn tu kim-cang tam-muội, nên sanh diệt dã diệt, tịch diệt hiện tiền, bỗng nhiên siêu việt thế xuất-thế-gian, liền được trên cùng mười phương chư Phật đồng một sức từ, dưới cùng lục đạo chúng sanh đồng một bi ngưỡng. Dùng một thân khắp ứng tất cả, hiện ba mươi hai tướng, mười bốn vô úy, mười chín loại thuyết pháp, tám món nạn, hai điều cầu thấy đều cảm ứng. Đây là diệu hạnh viên mãn. Sự thành công của Pháp-Hoa tam-muội diệu cực nơi đây, dùng ba món ý-sanh-thân chứng hạnh thành đức vậy.

Dẫu rằng đến đây, diệu hạnh dã viên, mà còn lo chướng tập của người tu hành đời vị lai khó điều khó phục, nên kế tiếp sau đây nói ba món “gia trì” bèn chắc chắn khắc thành diệu quả, cho nên đến ba phẩm kế thì chung kết pháp hội vậy.

26.- ĐÀ-LA-NI PHẨM

Dầu trước đã hiển diệu hạnh, y diệu hạnh, sẽ thành diệu quả, ngặt vì tạng thức kín sâu, nhiễm huân dã nhiều kiếp tập khí tiềm phục nhiều đời nếu không nhờ sức gia trì, để gia hộ chỉ quán, chống vững định huệ, thời khó trừ tận tuyệt, vì thế nên phẩm này cùng hai phẩm kế để hiển biểu tượng của ba món gia trì. Ba môn gia trì là :

- 1.- Thần lực gia trì ;
- 2.- Pháp lực gia trì ;
- 3.- Hiện thân diện ngôn thuyết gia trì.

Thần lực gia trì chính là phẩm này.

Bởi vì thức tạng là hang vực của hai loại sanh tử rất sâu rất kín. Tập khí tiềm phục trong đó, sức chỉ cùng sức quán khó có thể vào đến, vào còn không đến được thì thế nào dứt trừ được, dứt trừ không được thì bị nó làm tổn. Do đó nên cần phải nhờ sức tổng trì thần chú để công phạt tập khí, vì tổng trì là tâm ấn bí mật của chư Phật vậy.

Kinh Lăng-Nghiêm nói : “Nếu người tu hành tập khí chưa trừ, nên phải chuyên lòng tụng thần chú của Ta”.

Kinh Lăng-Già nói : “Nếu không dùng thần lực kiến lập đó thì đọa vào vọng tưởng ác-tri-kiến ngoại đạo ...”

Cho nên từ đệ Thất-địa trở lại mà không gia trì thì lạc ngoại đạo ; đệ Bát-địa không gia trì thì trụ nhị-thừa ; đệ Cửu-địa đến Đẳng-giác không gia trì thì không thể nhập Diệu-giác. Cho nên cần phải gia trì vậy.

27.- DIỆU-TRANG-NGHIÊM-VƯƠNG BỔN-SỰ PHẨM

Phẩm này đại ý hiển bày biểu tượng chuyển thức thành trí để chỉ rõ môn “pháp lực gia trì” vậy.

Diệu-Trang-Nghiêm-Vương là biểu tượng Như-Lai-Tạng tại triển, mà toàn thể thành đệ Bát-thức tâm-vương.

Tịnh-Tạng cùng Tịnh-Nhân là biểu tượng đệ lục và đệ thất, hai thức có công lực chuyển nhiễm làm cho tịnh.

Tịnh-Đức phu-nhân nhu thuận nội trợ, làm biểu tượng chỉ quán nội huân, trị sạch vô minh nên gọi Tịnh-Đức.

Hai người con xin xuất gia trước, đó là đệ lục cùng đệ thất hai thức trong khi tu nhân đã trước chuyển thành trí.

Hai người con chuyển tâm tà của Phụ-vương, làm cho Phụ-vương rồi cũng đồng xuất gia, chính là hiển biểu tượng bốn giác xuất trần vậy.

Sức chỉ cùng sức quán trong đây, là pháp thân Bồ-Tát được vô phân biệt tâm, tương ứng với trí dụng của chư Phật, nương pháp lực tự nhiên tu hành, chơn như nội huân diệt vô minh cho nên gọi là pháp lực gia trì vậy.

28.- PHỔ-HIỂN BỒ-TÁT KHUYẾN PHÁT PHẨM

Trong phẩm này đại khái chỉ rõ “hạnh” thành “đức”, chính là môn “hiện thân diệu ngôn thuyết gia trì” vậy.

Kinh Pháp-Hoa này dùng chánh trí lập thể, cho nên đầu tiên ngài Văn-Thù phát thỉ, để chỉ nghĩa “khai thị Phật-tri-kiến”. Mà kinh này lại dùng “hạnh” thành “đức” cho nên ngài Phổ-Hiền thành chung, để rõ nghĩa “nhập Phật-tri-kiến”.

Phổ-Hiền có hai :

1.- Đạo-tiền Phổ-Hiền, thuộc nhân-hạnh,

2.- Đạo-hậu Phổ-Hiền, thuộc quả đức.

Hạnh khắp pháp giới là “Phổ”, ngôi kê Đại-thánh là “Hiền” đây là hạnh của bậc Đăng-giác Bồ-Tát thuộc nhân”.

Xứng chơn pháp giới là “Phổ”, cứu vớt muôn loài là “Hiền”, đây là Diệu-giác thuộc “quả”.

Bởi Phổ-Hiền đây là toàn thể pháp giới, là nguyện thân trong mười thân của đức Tỳ-Lô-Giá-Na. Cho nên Bồ-Tát nương toàn thể pháp giới tu hành rồi chứng pháp thân chơn thể, cho nên có câu “Không có gì chẳng từ pháp giới lưu ra, không có gì chẳng trở về pháp giới”.

Bồ-Tát nhân hạnh đã viên, đến bậc Đăng-giác mà còn phải gia trì, đó là vì sao, bởi đến bậc này tất phải nhờ quả Giác tiếp hộ mới được nhập Diệu-giác.

Cho nên Phổ-Hiền Bồ-Tát, là chung kết chứng nhập vậy.

Người tu hành nếu được nguyện lực của ngài Phổ-Hiền thủ hộ ắt thọ trì được kinh này. Vì thế nên Ngài hỏi đức Thế-Tôn như thế nào mà có thể được kinh này. Đức Thế-Tôn nói thành tựu bốn pháp thì được kinh Pháp-Hoa này.

Bốn pháp là :

- 1.- Các đức Phật hộ niệm.
- 2.- Vun trồng cội công đức.
- 3.- Vào vị chánh định.
- 4.- Phát tâm cứu hộ tất cả chúng sanh.

Bốn pháp này cùng ba món “Tín thành tựu”

trong luận Khởi-Tín rất đồng. Luận nói :

1.- Trực tâm, vì chánh niệm chơn như pháp vậy. Trong kinh đây nói “Chư Phật hộ niệm”.

2.- Thâm tâm, vì ưa chứa nhóm tất cả công đức lành vậy. Trong kinh đây nói vun trồng cội đức.

3.- Đại-từ bi-tâm, vì muốn cứu khổ cho tất cả chúng sanh vậy. Trong kinh đây nói : Phát tâm cứu độ tất cả chúng sanh.

Trong luận lại nói : “Tín tâm thành tựu đặng phát tâm như thế đó, thì vào chánh định tụ vậy”.

Trong phẩm khuyến phát này là hiển nghĩa chứng nhập, mà lại nói Tín-thành-tựu đó, là vì ban sơ do ngài Văn-Thù phát tín nương tín sanh giải, nương giải phát hạnh, hạnh khởi giải tuyệt thành chứng-nhập, chính là viên mãn thành tựu tín tâm vậy. Nên có câu : “Phát tâm cùng cứu cánh, hai mà không khác, hai tâm như thế tâm trước khó”. Do những nghĩa trên đây, nên cần phải nhờ Phổ-Hiển khuyến phát được bốn pháp, thì tất được kinh này.

Trong Khởi-Tín Luận y nơi tối sơ phát tâm mà nói ba tâm. Còn kinh này ước nghĩa thành tựu mà nói bốn pháp, cho nên luận là ở ban đầu mà kinh là ở rốt sau vậy.

Phàm có người đúng pháp thọ trì kinh này, ngài Phổ-Hiển Bồ-Tát liền tự hiện thân, đó là hiện thân diệu ngôn thuyết gia trì, có gia trì thì chắc chắn chứng quả, cho nên phần này cũng thuộc về phần “nhập Phật-tri-kiến”.

Một “đại sự nhân duyên” của đức Phật hiện ra

nơi đời là muốn làm cho chúng sanh : Khai phát, chỉ thị ngộ trì, chứng nhập Phật-tri-kiến. Trong 6 phẩm trên đây, 3 phẩm trước nhân nơi hạnh khắc quả, thành tựu ba môn “ý-sanh-thân”, ba phẩm sau dùng ba môn “gia trì” thủ hộ thì quả địa chắc chắn chứng thành, như thế thì phần “nhập Phật-tri-kiến” đã hoàn mãn, “đại sự” ra đời của đức Phật cũng cáo thành, nên vào lưu thông để chung kết “Diệu-Pháp Liên-Hoa Đại-Hội”.

CHUNG

SỰ TÍCH TRÌ TỤNG
KINH PHÁP HOA
ĐƯỢC LINH NGHIỆM



I.- CUỐNG LƯỖI KHÔNG RA

1.- ĐỒNG TỬ

Về đời nhà Tống, khi ông Thích-Đạo sanh ở xứ Bán-Đường tụng kinh Pháp-Hoa, có gã đồng tử theo ông xuất gia, cũng tụng kinh Pháp-Hoa, không bịnh hoạn chi, bỗng chết đi, mới đem chôn trong cạnh rừng. Ít lâu sau, một đêm kia xảy nghe có tiếng tụng kinh cạnh rừng ấy, người trong làng lấy làm lạ, đào lên xem coi, bèn gặp một cái lưõi mọc hoa sen xanh. Nhân đó người làng mới dựng tháp phụng thờ, đến sau sửa sang lại trở thành một ngôi chùa đồ sộ.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Tri-Nghiệm)

2.- ĐẦU-LÂU TỤNG KINH

Nhà Đường, niên hiệu Trinh-Quán có ông Thầy ở chùa Ngô-Chơn trên núi Vương-Thuận. Ban đêm đi qua đất Lam-Khê, bỗng nghe tiếng người tụng kinh Pháp-Hoa văng vẳng ở đằng xa. Lúc ấy trăng sao tỏ rạng, Thầy mới ngó trông ra bốn phía xa xa dài mười dặm, vẫn im lìm vắng vẻ, không thấy ai cả. Trong tâm Thầy bắt đầu nao nao rùng sợ.

Về đến chùa rồi, Thầy tường thuật lại với chúng Tăng. Qua đêm sau, chúng Tăng đồng đến Lam-Khê để nghe. Bèn nghe tiếng tụng kinh từ dưới đất phát lên, mới lấy cây cắm nêu làm dấu chỗ ấy.

Rạng ngày, qua đào chỗ ấy gặp đặng một bộ xương sọ (đầu lâu) trong gò đất. Xương ấy đã khô, duy còn cái môi trên môi dưới và cuống lưỡi hồng đỏ tươi thắm, bèn đem về chùa đựng trong hộp đá để dưới hiên phía tây điện Thiên Phật.

Từ đó về sau mỗi đêm thường có tiếng tụng kinh Pháp-Hoa ở trong hộp đá. Kẻ nam nữ ở Trường-An đến xem rất đông có đến số nghìn.

Sau có ông Thầy ở nước Tân-La đến ngụ trong chùa vừa hơn một năm. Ngày kia, chúng tăng trong chùa có việc xuống núi hết, chỉ còn ông Thầy nước Tân-La ở lại, ông bèn trộm lấy hộp đá mà đi. Chúng Tăng theo tìm thời đã đem về miền Hải-Đông rồi.

(Rút trong bộ Tuyên-Thất-Chi)

3.- THÍCH-ĐẠO-TỤC

Nhà Đường, ông Thích-Đạo-Tục, không biết do lai ở đâu, ở trên núi Lệ-Tuyền chuyên rông tụng kinh Pháp-Hoa đến vài nghìn biến.

Trong niên-hiệu Trinh-Quán, nhân bệnh sắp chết, dặn người bạn là ông Huệ-Khoách thiên-sư rằng : “Tôi ở đây, dù rằng tụng kinh, nhưng ý trông mong có sự hiệu nghiệm. Vậy sau khi tôi chết rồi, sẽ hẹn chừng mười năm thử đào mả lên xem coi,

nếu cưỡng lười tiêu rã, biết rằng tụng kinh không công hiệu nếu lười còn nguyên xin dựng một cái tháp để cho người đời sanh lòng kính tin”. Nói rồi liền tịch.

Đến mười một năm sau, Thiên-Sư y lời đào má lên coi thân thịt đều tiêu hết, chỉ còn cưỡng lười không mục rã, mà lại tươi thắm như của người sống. Bấy giờ cả huyện ấy, kẻ nam người nữ đều khen ngợi, mới đem lười dựng vào hộp đá, dựng tháp thờ ở trên gò Cam-Cốc.

(Rút trong bộ Pháp-Uyển-Châu-Lâm)

II.- VÃNG SANH

1.- THÍCH-HUỆ-TẤN

Niên hiệu Vĩnh-Minh xứ Dương-Đô chùa Cao-Tòa, ông Thích-Huệ-Tấn, lúc niên thiếu rất mạnh mẽ, thích giao du, có chí hào hiệp, đến tuổi bốn mươi bỗng ngộ lý vô thường, bèn đi xuất gia học đạo. Chỉ dùng tương rau, mặc bô vải, thệ nguyện trì tụng kinh Pháp-Hoa mà thôi.

Do ông dụng tâm quá lao khổ, nên khi cầm đến quyển kinh liền phát bệnh. Ông mới phát nguyện tạo ra (ấn tống) trăm bộ kinh để sám hối nghiệp chướng đời trước. Ông vừa quỳ tiền được một nghìn sáu trăm đồng, bỗng có bọn giặc cướp đến tra hỏi tài vật, ông bèn chỉ tiền và nói cho nó biết đó là tiền in kinh. Bọn giặc hổ thẹn bỏ đi.

Về sau, ông in thành trăm bộ kinh rồi bịnh cũ cũng lành mạnh. Ông tụng kinh đã nhiều, tâm niệm hoàn mãn hồi hướng công đức tụng kinh kia cầu sanh về nước Cực-Lạc.

Một ngày nọ bỗng nghe trên hư không bỗng có tiếng bảo rằng : “Pháp nguyện đã đủ, tất đặng vãng sanh”. Ông không bịnh hoạn chi mà chết, hưởng thọ được hơn tám mươi tuổi.

(Rút trong bộ Tường-Di-Ký)

2.- VƯƠNG-YÊM

Đời Đường, quan Huỳnh-Môn Thị-Lang tên Vương-Yêm, bình sanh căn tánh tối dốt chậm lụt. Chỉ có một bộ kinh Pháp-Hoa mà ông học lâu ngày mới tụng thông được. Sau ông phải bịnh từ trần, về mách mộng cho người em làm quan Thái-Thú ở đất Tân-An rằng : “Ta nhờ tụng kinh được sanh về Tây-phương, song vì tôi dốt nên còn ở trong thai bào hoa sen. Nay về nói cho các người biết, từ nay phải chuyên siêng trì tụng kinh điển chớ nên biếng nhác trễ nải”. Nói rồi liền từ biệt.

(Rút trong Pháp-Hoa Trì Nghiệm)

III.- KHỎI NẠN

1.- THÍCH-HUỆ-KHÁNH

Đời Tống ông Thích-Huệ-Khánh là người xứ

Quảng-Lãng, đi xuất gia ở chùa Lô-sơn, học thông kinh luật, giới hạnh tinh nghiêm thanh khiết. Ông thường trì tụng kinh Pháp-Hoa, kinh Thập-Địa, kinh Tứ-Ích, kinh Duy-Ma. Hằng đêm tụng kinh, thường nghe trên hư không có tiếng khảy móng tay khen ngợi.

Một ngày nọ ông đi thuyền bồng gập trận giông to mưa lớn, sấm sét dữ dội sóng dậy ba đào, chiếc thuyền lắc đảo gần chìm úp, mà ông Khánh cứ tụng kinh mãi không thôi. Xảy nghe thuyền ở giữa giòng sông dường như có người kéo dất nưng đỡ, phút chốc liền đến bờ.

Từ đó về sau ông Khánh lại càng gắng tinh cần hơn nữa.

(Rút trong bộ Pháp-Uyển-Châu-Lâm)

2.- THÍCH-PHÁP-LÂM

Đời Lương, thầy Thích-Pháp-Lâm họ Nghiêm, người huyện Chi-Giang, xuất gia ở chùa Ngọc-Tuyền, thường tụng kinh Pháp-Hoa, hằng ngày chỉ dùng một ngụm trai, ngồi luôn, không nằm. Thầy thích đi du phương, thường quấy gây đạo khắp các miền núi non như Lô-Sơn, Thai-Đánh, Hoành-Lãnh, La-Phù v.v... không chỗ xa nào mà Thầy không rảo bước đến ; chỉ nương đỡ nơi hang cùng gộp thẳm, một bề chuyên tu thiền định.

Thầy lại thường đến non Đại, phải đi ngang qua Châu-Từ, có quan Huyện xét hỏi để nghiệm coi

chơn giả, thấy Thầy chỉ đem theo một bộ kinh Pháp-Hoa. Quan Huyện không tin, nổi giận bắt Thầy giam lại. Bảy ngày Thầy không ăn, tụng kinh không ngắt. Quan Huyện ngủ thấy ác mộng, bèn đánh lễ xin Thầy cầu sám hối.

Sau đó, Thầy về ở ẩn nơi chốn u tịch, chuyên bẻ thiền tụng làm nghiệp. Đến khi chết, có mùi hương lạ ngào ngạt phưởng phất cả mười ngày mới tan.

(Rút trong Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

3.- SÂM-VĂN-BỐN

Đời nhà Đường có ông Sâm-Văn-Bổn, tự Cảnh-Nhơn người ở đất Lạc-Dương. Thuở nhỏ tin Phật, tụng phẩm Phổ-Môn trong kinh Pháp-Hoa. Có một lúc ông đi ghe tới sông Ngô, giữa sông ghe úp, mọi người đều bị chết chìm, ông Văn-Bổn cũng đắm trong nước, bỗng nghe có tiếng nói rằng : “Người tụng kinh Pháp-Hoa được khỏi chết”. Nói như thế ba lần, ông liền nổi lên mặt nước giây phút tấp vào bờ.

IV.- LÀNH BỊNH

1.- NGƯỜI BỊNH HỦI

Đời Đường ở Bồ-Châu ông Thích-Pháp-Triệt tuổi trẻ mà tánh siêng năng chịu khó tụng kinh Pháp-Hoa, thường đem kinh này dẫn dắt giáo hóa mọi người. Trong ấp có ngài Cô-Sơn ông Pháp-Triệt

đến y chỉ với Ngài mà tu hành, sáng lập cảnh Lan-nhã. Ông từng đi các nơi đường gặp một người bệnh hủi, dẫn về trong núi, đục một cái hang cho ở và nuôi dưỡng. Bảo tụng kinh Pháp-Hoa, nhưng người bệnh hủi ấy không biết chữ, lại thêm dần độn. Ông Pháp-Triệt dạy học từng câu, không nệ mệt mỏi. Học đến quyển thứ sáu, bệnh hủi dần lành, học rồi thì bộ lông mày và tóc mọc lại, và da cũng liền như xưa.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

2.- BÀ PHÍ-THỊ

Đời nhà Tống, bà họ Phí, vợ của ông La-Dự, người ở đất Thục-Ninh, cha tên Duyệt làm quan Thứ-sử châu Ninh. Bà Phí thuở nhỏ kính tin Tam-Bảo. Tụng kinh Pháp-Hoa được vài năm siêng năng không biết mệt.

Sau bỗng mắc bệnh đau tim. Bà đóng cửa buồn rầu lo sợ dạn dò người nhà sắp sửa đồ tẩn liệm để đợi thời, bà Phí tâm nghĩ rằng : “Mình tụng kinh siêng năng chắc là có phước lành họa may khỏi chết”. Nghĩ thế rồi an tâm ngủ chốc lát thức dậy nhưng còn mơ màng thấy Phật bên song cửa đưa tay rời chỗ trái tim mình, bệnh liền lành ngay lúc ấy, cả nhà trai gái tôi tớ đều thấy hào quang sắc vàng chói sáng khắp nhà, lại cũng nghe mùi hương sực nức. Em gái ông Dự đến thăm bệnh đương ở trước giường cũng nghe rõ hết.

Từ bấy giờ, bà Phí càng sanh tín tâm, tự răn gắng trọn đời, thường đem điều đó để sách tấn dạy dỗ con cháu.

(Rút trong bộ Di-Ký)

V.- TRỪ TÀ MA

1.- THÍCH-TẶNG-LĂNG

Ngài Thích-Tặng-Lăng, họ Hứa, người huyện Nam-Dương có nuôi một con khỉ và một con chó.

Cuối nhà Trần, bắt đầu nhà Tùy, Thầy đi du ngoạn các miền giang lãnh, nay sông này mai núi kia, chỉ mặc y phục sơ sài, song oai nghi rất nghiêm chỉnh, theo phép khát thực nuôi mình.

Thầy thường tụng tụng các kinh, nhưng chỉ thích riêng về kinh Pháp-Hoa hơn. Bình thường tiếng giọng ô ề không rõ, Thầy chí nguyện tụng kinh cho tiếng được thanh tho, nên một phen ngồi, tụng suốt đến bảy biến mới thôi. Như vậy, chẳng bao lâu tiếng nói như sấm vang, biết rằng đã có phước lực rồi. Thầy tụng kinh tất lấy số bảy biến làm chừng, tụng đến bảy mươi, bảy trăm, bảy nghìn, đến bảy muôn biến thời tiếng giọng rất thanh tho trong suốt, tự nhiên thốt ra rõ ràng trong trẻo như tiếng đờn tranh ống sáo. Vì thế, nên khi Thầy tụng kinh, môi mấp không động, chỉ chuyển hơi trong cổ mà tiếng giọng phát phù trầm lãnh lót, người đến xem nghe sững sốt quên thôi. Từ đó Thầy được nổi danh.

Đương thời, có một vị Ni-cô bị quỷ ám nhập, quỷ làm cho cô thông suốt kinh văn thấu tỏ nghĩa mầu, chuyên sự giảng kinh giáo hóa ; thính giả đến nghe rất đông, nhưng không ai lường được sức thần tài kia, thấy đều khen ngợi là bậc thông ngộ. Thầy (Tăng Lãng) nghe việc ấy, nói rằng : “Đó là tà quỷ ám nhập gia hộ chớ có gì là chánh lý, ta phải qua xét nghiệm”.

Rạng ngày, sáng sớm, con khỉ và con chó đi trước thẳng đến chùa Ni-cô. Thầy đi theo sau, vừa đến, vào lạy Phật, nhiễu tháp rồi ; mới tới trước giảng đường, lúc ấy Ni-cô còn đương giảng thuyết trên pháp-tòa. Thầy bèn nạt lớn quả rằng : “Tiểu-tỳ! Ta đã đến đây, sao chẳng chịu xuống pháp-tòa, còn đợi gì nữa ?” Ni-cô nhân nghe tiếng quả liền ngã té xuống đất, chạy đến trước giảng đường, quỳ gối trước mặt Thầy từ giờ mọo cho đến giờ thân không dám nhúc nhích, mồ hôi chảy đầm mình ngậm thình không nói được lời chi.

Thầy gạn hỏi chỗ kiến giải, cô vẫn im nhiên như ngậy như diếc. Qua trăm ngày sau, tâm tánh cô mới hoàn phục lại như cũ. Đương thời những việc thanh hành linh thông cảm ứng giống với loài ma này nhiều lắm.

(Rút trong bộ Cao-Tăng-Truyện)

2.- THÍCH-ĐẠO-LÂM

Đời nhà Lương, Thích-Đạo-Lâm người huyện

Sơn-Âm, có giới hạnh nghiêm khiết, giỏi về kinh Pháp-Hoa và kinh Niết-bàn, ông Trương-Tự ở nước Ngô rất mực kính thờ Thầy.

Niên hiệu Thiên-Giám, chùa Tuyên-Lâm ở huyện Phú-Dương có quý quái nổi lộng quấy nhiễu người, khi Thầy đến, quý đều tiêu hết.

Ông Huệ-Thiếu là đệ tử của Thầy bị nhà sập dè, cúi đầu queo cúp vào ngực. Thầy bèn tụng kinh Pháp-Hoa cầu nguyện cho ông Thiếu nằm chiêm bao thấy có hai vị đạo nhưn người Tây-Vức kéo cái đầu ông thẳng ra, sáng ngày mạnh như thường, ai nấy cũng đều khâm phục sự linh cảm thần dị của Thầy.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

VI.- SIÊU ĐỘ

1.- CON NGỰA CỦA THẦY TÂY-LÂM

Triều Minh, niên hiệu Gia-Tĩnh, Thầy trụ trì chùa Bảo-Ấn tên là Vĩnh-Ninh biệt hiệu Tây-Lâm có nuôi một con ngựa. Mỗi khi Thầy đi phó trai nơi dinh quan Lễ-Bộ đều cỡi con ngựa ấy. Từ chùa, bắt đầu lên lưng ngựa, Thầy thắm tụng kinh Pháp-Hoa cho đến khi tới dinh xuống ngựa thì vừa rồi một quyển, lần nào đi cũng thường tụng như thế.

Ít lúc sau có một người đàn bà chữa ở ngang cửa chùa ban đêm nằm mộng thấy con ngựa ấy vào nhà bèn sanh được một đứa con trai. Sáng ấy, đến

chùa hỏi thăm, thời té ra con ngựa chết cũng đúng giờ đó.

Đến sau, nhà ấy cho con theo làm đệ tử Thầy Tây-Lâm, tính nó rất đần độn, Thầy dạy nó học, một chữ cũng không thuộc, duy truyền miệng cho nó một quyển kinh Pháp-Hoa nó bèn thuộc lòng. Do đó Thầy tin rằng : Ngựa nghe kinh được thoát thân thú vậy.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

2.- THÔI QUỶ

Đời Đường, ông Vương-Hoàng-Chi trong niên hiệu Trung-Quán, làm quan Lệnh ở huyện Hòa-Xuyên, châu Thám, có con gái gả cho ông Thôi-Quý ở đất Bác-Lãng.

Ông Quý đi qua huyện Hòa-Xuyên (bên vợ) xảy lâm bệnh chết. Trái qua vài mươi ngày, trong nhà ấy (nhà ông Vương) bỗng nửa đêm nghe tiếng nói của ông Thôi-Quý. Ban đầu cả nhà đều sợ hãi, sau lần quen coi là sự thường. Ông Quý nói rằng : Tôi là bốn phận con rể, dầu rằng không phải cách lập bàn linh ở bên nhà vợ, song vì khổ không chỗ nương dựa, xin vì tôi mà lập vậy". Vợ ông bèn theo lời lập bàn linh, mai chiều đều cúng kiếng, ông về không cho cúng thịt, duy phải cúng đồ chay thôi. Thường khuyên niệm Phật, lại nói việc trong ngục rằng : "Người ta một đời thường khó khỏi tội sát sanh và bất hiếu là nặng hơn hết, ngoài ra các tội

khác nhẹ hơn”. Lại nói rằng : Tôi tuy không tội chi, song phải cần nhờ phước lực giúp trợ, vậy xin vì tôi thiết trai cúng dường Tam-Bảo, và in kinh Pháp-Hoa, kinh Kim-Cang, kinh Quán-Âm, mỗi thứ 2, 3 bộ, thì từ đây về sau, tôi không còn trở lại nữa”.

Nhà họ Vương đều y lời yêu cầu, mượn in kinh, thiết trai cúng dường. Bỗng một hôm, ông Quý lại đến có vẻ thẹn thuồng tạ ơn. Nhân nói rằng : “Từ nay xin từ biệt”. Cả nhà đều buồn khóc mà đưa đi. Ông Quý lúc chết có để lại một đứa con, nay đã năm sáu tuổi rồi. Ông Quý lại dặn rằng : “Đứa con tôi đó, sau tất có danh trong trường quan hoạn, xin khéo nuôi nấng giùm”. Từ đó bật luôn không còn trở lại nữa.

(Rút trong bộ Pháp-Uyên-Châu-Lâm)

3.- BÀ LÝ-THỊ

Đời Đường, Châu-Kỳ, huyện Phong-Khưu có bà lão mẫu họ Lý, tuổi đã bảy mươi, không con cái chi, một thân già cô quạnh, chỉ có một tứ trai và một tứ gái. Bà làm nghề bán rượu ở thành phố rất lạnh xảo, rượu thời pha thêm với nước và đong thiếu lượng hực.

Đến niên hiệu Trinh-Quán, bà nhân bệnh chết trải qua hai ngày, đồ tang táng đã sắm đủ, nhưng chưa tẩn liệm, vì trên ngực bà còn hơi ấm. Bỗng bà sống lại nói rằng : “Ban đầu có hai người toàn mặc áo đỏ, đứng ngoài cửa kêu tôi ra, nói rằng : Có lệnh

trên đời. Tôi lật đật đi theo, đến một cái thành kia giống như cái thành ngoài cửa Châu này. Sứ giả dẫn tôi đến dinh bên cạnh, thấy một ông quan đội mũ mặc áo tay rộng dựa ghế mà ngồi, hai bên tả hữu hầu hạ rất đông, dưới thêm lại có người mang gong xiêng, lính canh giữ như chốn quan trên này. Ông quan ấy hỏi tôi rằng : “Tại sao bán rượu làm những việc gian lận để ham lấy của người cho nhiều, còn việc tính in tạo kinh Pháp-Hoa đã mười năm rồi sao không làm ? Tôi thưa rằng : “Rượu thì tôi bảo thợ gái làm, đồng cũng đưa thợ đồng, còn kinh kia tôi đã đưa tiền một ngàn đồng cho ngài Ấn-Sư rồi”. Quan liền sai sứ đến bắt đưa thợ, giầy lát đưa thợ đến, liền đánh bốn chục trượng rồi thả về : Lại sai người đến hỏi ngài Ấn-Sư, trả lời là có thật. Quan bèn bảo tôi rằng : “Nay thả cho người về bảy ngày, tạo kinh xong rồi, sẽ đến đây sanh về cõi lành”. Nhân đó được sống lại.

Xét khi bà lão mẫu mới chết, đưa thợ bồng mắc bệnh ác nghịch chết ngang, giầy lâu tính lại nơi lưng sưng bầm, đó là lần vết bị đòn bốn chục trượng vậy. Còn ngài Ấn-Sư là vị khách Tăng, tuổi đã sáu mươi bảy, từ khi xuất gia, liền tu hạnh đầu-đà đi khát thực, thường ngày dùng một bữa trai chưa từng tạm thôi, các vị Đại-Đức xa gần đều kính mộ. Đêm bà lão mẫu bệnh chết, ngài Ấn-Sư nằm mộng thấy có người mặc áo đỏ đến hỏi. Trong mộng đáp rằng : “Việc tả kinh có thiệt”.

Lúc ấy, bà lão mẫu mời cả bà con chòm xóm

và ngài Ấn-Sư đến làm Phật sự, lại mượn nhiều người tả kinh, nhờ đông tay nên đúng trong bảy ngày kinh tả đã xong. Bà lại thấy hai người sứ trước kia đến nữa. Bà nói rằng : “Sứ nhơn đã đến rồi, xin bà con ở lại mạnh giỏi”. Vừa dứt tiếng liền chết.

Ngài Ấn-Sư hiện còn, kẻ đạo người tục đều khâm kính.

(Rút trong bộ Minh-Tường-Ký)

4.- TIÊU THỊ

Đời Đường, quan Thiếu-Thường-Bá Thôi-Nghĩa-Khởi, cha vợ là ông Tiêu-Văn-Khanh bình sanh chuyên trì kinh Pháp-Hoa được vài nghìn biển, bỏ hẳn rượu thịt, chỉ dùng trai tố. Vợ của ông Khởi là họ Tiêu đến niên hiệu Long-Xóc năm thứ ba, tháng năm phải bệnh chết. Trong nhà luôn ba tuần thất làm Phật sự, tu trai cúng dường, bổng cô tứ gái tên Tố-Ngọc nói tiếng phu nhân rằng : “Ta hồi còn sống không tin Tam-Bảo, nay thọ khổ không thể nói được, do nhờ các ông vì ta tụng kinh, tu trai thiết cúng mới được thả về. Đến ngày thứ 20 sẽ trở lại đem Tố-Ngọc đi xem ta thọ tội”. Đúng kỳ hẹn, Tố-Ngọc thật quả chết. Ba ngày sống lại nói rằng : “Thấy cung phủ trong thành lớn kia, phu nhân vào cái nhà riêng, giây lát có vạc lửa giường sắt tự nhiên đem đến hành tội, chịu đủ sự khổ sở thảm độc. Chợt thấy ông Khanh ngồi trên đài hoa sen nói với tôi (Tố-Ngọc) rằng : “Con ta hồi còn sống tánh hay sân

hận tật đó, không tin nhân quả, nay phải chịu nỗi khổ đó, ta cũng không thể gì cứu được. Người về nói lại với người nhà bảo phải gắng tu công đức, họa may mới thoát khỏi”. Lại thấy ông Phạm Tăng từ trên hư không bay xuống, dạy tôi tụng kinh Pháp-Hoa, bảo rằng : “Người phải ghi nhớ kinh này vì người trong cõi Diêm-phù-đề mà truyền tụng, sẽ có người tin”.

Niên hiệu Lân-Đức năm đầu tháng giêng, nhà quan Tiết-Tướng-Quân thiết lập trai đàn, rước nàng Tố-Ngọc đến thử tụng Minh Kinh, có ông Phạm Tăng nghe rồi, chấp tay khen rằng : “Thật đúng như bốn bên Tây-quốc, không khác chút nào”. Ai nấy đều kính phục.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

VII.- CẢM ĐỘNG THÁNH LINH

1.- ĐỨC PHỔ-HIỂN GIẢI BỊNH

Trong bộ Trí-Độ-Luận quyển chín của ngài Long-Thọ Bồ-Tát có nói : Có một người bệnh hủi đến trước tượng Phổ-Hiễn Bồ-Tát chí tâm quy y chiêm lễ, xưng niệm công đức đức Phổ-Hiễn Bồ-Tát cầu nguyện cho hết bệnh. Lúc ấy tượng Phổ-Hiễn Bồ-Tát liền duỗi tay bên hữu hào quang sáng chói rờ xoa trên thân người kia bệnh liền trừ hết.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

2.- ĐỨC PHỔ-HIỂN HIỆN THÂN

Trong nước kia có thầy Tỳ-kheo ở A-lan-nhã chuyên đọc tụng kinh Đại-thừa, ông vua trong nước thường trải tóc cho thầy đi qua, có thầy Tỳ-kheo khác bạch với vua rằng : “Ông ấy ngu dốt, đọc tụng kinh điển không bao nhiêu, sao Đại-vương lại cúng dường long trọng như thế ?”

Vua đáp rằng : “Ta một ngày kia vừa lúc nửa đêm muốn yết kiến thầy Tỳ-kheo ấy, liền đi đến chỗ của thầy ở, thấy Thầy ở trong hang đá tụng kinh Pháp-Hoa có một người thân ánh hào quang sắc vàng chói chói con bạch tượng chấp tay cúng dường, ta đi lần tới liền biến mất. Ta mới hỏi vị Đại-đức : “Tại sao tôi vừa đến, người thân có hào quang sắc vàng kia biến mất đi ?”

Thầy Tỳ-kheo đáp rằng : “Đó tức là ngài Phổ-Hiển Bồ-Tát. Ngài Phổ-Hiển Bồ-Tát tự nói rằng : Nếu có người nào đọc tụng kinh Pháp-Hoa, ta sẽ cõi voi trắng sáu ngà đến dạy bảo nhắc nhở cho. Do tôi tụng kinh Pháp-Hoa nên ngài Phổ-Hiển Bồ-Tát hiện thân đến đây”.

3.- THÂN THỈNH GIẢNG KINH

Đời Tấn, thầy Thích-Đàm-Thúy, không rõ người quê quán ở đâu thuở nhỏ đi xuất gia, tu ở chùa Bạch-Mã, huyện Hà-Âm, tương rau qua bữa, bố vải che thân, thường mỗi ngày tụng một bộ kinh Pháp-Hoa, lại tinh thông kinh giáo, cũng hằng giải nói cho

người nghe.

Ban đêm, bỗng nghe có tiếng gõ cửa nói rằng : “Muốn thỉnh Pháp-Sư thuyết pháp trong chín tuần”. Thấy Thúy không hứa, nhưng cũng cố cầu thỉnh, Thầy bèn chịu đi, lúc đó vẫn còn mơ màng trong giấc ngủ, chùng thức dậy, thân Thầy đã ở trong miếu thần nơi đảo Bạch-Mã và một người đệ tử của Thầy. Từ đó, hàng ngày âm thầm đi qua không ai hay biết.

Sau, các Thầy trong chùa có việc đi ngang qua miếu ấy, thấy có hai cái pháp tòa rất cao, ông Thúy ở tòa phía Bắc, đệ tử ở tòa phía Nam, dường như có tiếng giảng kinh thuyết pháp lại nghe có mùi hương lạ ngào ngạt. Bấy giờ kẻ đạo người tục, truyền nhau cho là việc thần dị.

Đến mãn Hạ, vị thần trong miếu cúng dường cho ông một con ngựa bạch, năm con dê trắng và chín mươi xấp lụa. Thấy chú nguyện xong, cùng nhau từ biệt không còn qua lại nữa.

(Rút trong bộ Lương-Cao-Tăng-Truyện)

VIII.- CẢM CÁCH DỊ LOẠI

1.- THÍCH-TRÍ-THÔNG

Đời Đường, thầy Thích-Trí-Thông ở chùa Thê-Hà, non Nhiếp đất Nhuận-Châu, từng qua ở chùa An-Lạc xứ Dương-Châu.

Đến niên hiệu Đại-Nghiệp, trong nước loạn ly,

Thầy nghĩ muốn về xứ nhưng không có cách chi đi được, mới ở ẩn trong đám lau rậm dựa bờ sông tụng kinh Pháp-Hoa, bảy ngày không ăn, thường thấy có cọp đi nhiễu xung quanh. Thầy nói rằng : “Mạng ta chỉ còn trong giây phút vậy các người hãy ăn đi”. Cọp bỗng phát tiếng nói rằng : “Từ tạo thiên lập địa đến nay, chưa từng có lẽ đó”. Xảy có một ông già chèo ghe đến nói rằng : “Thầy muốn qua sông về chùa Thê-Hà, hãy mau lên thuyền đây”. Lúc ấy con cọp đồng sa nước mắt. Thầy hỏi rằng : “Các người cùng ta có duyên chằng ?” liền dắt bốn con cọp đồng xuống thuyền, qua sông rất nhanh. Đã đến bờ phía Nam, trông lại chiếc thuyền và ông già đầu mất. Thầy mới dẫn bốn con cọp về chùa Thê-Hà, ở phía Tây tháp Xá-Lợi mà đi kinh hành và thiền tọa.

Đồ chúng trong chùa có đến tám mươi vị đều không ai dám ra cả. Hoặc khi có việc cần, thời một vị cọp vào chùa gặm kê, lấy đó để làm thường lệ.

Thầy đến niên hiệu Trịnh-Quán thời tịch, hưởng thọ được chín mươi chín tuổi.

(Rút trong bộ Tông-Cao-Tăng Truyện)

IX.- LINH CẢM

1.- PHÁP TÍN NI

Đời Đường, niên hiệu Võ-Đức, có cô ni hiệu là Pháp-Tín thường tụng kinh Pháp-Hoa. Cô cất một gian tịnh thất, muốn một người viết chữ tốt để tả

kinh Pháp-Hoa, trả tiền công rất mắc, bội hơn giá thường.

Phàm mỗi khi vào tịnh thất tả kinh, phải mỗi lần tắm gội sạch sẽ, thay đổi y phục, xông ướp hương trầm. Lại nơi vách tịnh thất xoi trống một lỗ đặt ống trúc thông ra phía ngoài, để cho người tả kinh mỗi khi muốn thở ra thời kê vào ống trúc mà thở, vì khi tả kinh cần phải nín hơi mà viết mới thanh khiết tinh nghiêm. Như vậy tám năm tả mới xong bảy quyển. Cô hết lòng cung kính, cúng dường rất long trọng.

Ngày kia, có ông Thầy ở chùa Long-Môn hiệu là Pháp-Đoan thường nhóm chúng giảng kinh Pháp-Hoa. Cho bộ kinh của cô Ni đó là đúng hơn hết, không bộ nào bằng, Thầy mới sai người qua mượn, cô Ni cố chối từ không cho, vì e mất sự thanh khiết. Thầy Pháp-Đoan phiền trách. Cô không biết làm sao, bất đắc dĩ phải đưa cho mượn. Đem về, thầy Pháp-Đoan và cả đồ chúng dỡ ra đọc, chỉ thấy toàn là giấy vàng, không có chữ nào hết, lại dỡ quyển khác coi, cũng đều như vậy cả. Thầy và đồ chúng hổ thẹn và lo sợ, liền đem trả lại cho cô Ni. Cô buồn bã khóc lóc mà lãnh lấy, dùng nước hương thơm rửa kỹ hộp đựng kinh. Rồi cô tắm gội sạch sẽ, lễ bái, nhiễu Phật cầu nguyện đến bảy ngày đêm không nghỉ. Bấy giờ mở quyển kinh ra xem thời nét chữ hiện bày như cũ.

Nên biết rằng sao tả kinh Pháp-Hoa là cần phải hết sức chí thành làm cho tinh khiết nghiêm

ting mới có sự linh cảm hiện tiền. Đời này, không có linh nghiệm, chỉ vì không chuyên lòng cung kính đó thôi.

(Rút trong bộ Minh-Báo-Ký)

2.- TRỜI RƯỚI HOA HƯƠNG

Đời Tùy, châu Ích, nơi chùa Chiêu-Đề có thầy Thích-Huệ-Cung cùng bạn đồng học là ông Huệ-Viễn kết bạn tâm đầu ý hiệp. Lúc sau, ông Huệ-Viễn qua xứ Dương-Châu tầm sư học đạo xong trở về.

Thời gian ba mươi năm xa cách, một đêm cùng nhau trò chuyện ông Huệ-Viễn thời bàn bàn luận luận, ngôn ngữ như lưu, còn thầy Huệ-Cung thời lặng thinh không đối đáp chi, ông Huệ-Viễn hỏi : “Ngài mấy mươi năm không được chi sao ?” Thầy Huệ-Cung đáp : “Tôi vì tánh tối dốt nên không biết chi nhiều”. Ông Huệ-Viễn nói : “Sao chẳng chuyên tụng một bộ kinh ư ?” Thầy nói : “Thường ngày tôi chỉ có tụng một quyển Phổ-Môn trong kinh Pháp-Hoa”, nay tôi tụng, nhưng Ngài phải chí thành lắng nghe. Nói rồi thì Thầy kiết lập đàn tràng, lên tòa cao thầy Huệ-Cung vừa cất tiếng xưng đề kinh, liền nghe có mùi hương thơm bát ngát, giây lâu lại nghe trên hư không nhạc trời reo trời, mưa hoa tấp nập rơi xuống, đến khi tụng kinh rồi mới hết. Ông Huệ-Viễn thấy sự linh cảm như vậy biết mình không có đạo lực bằng Thầy, trong lòng hổ thẹn, mới cung kính đánh lễ mà tạ lỗi.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

3.- CHÍCH MÁU CHÉP KINH

Cuối đời nhà Đường, Châu-Hoành, ngài Thích-Sở-Vân đi xuất gia ở non Hoành-Nhạc, từng chích thân lấy máu chép một bộ kinh Pháp-Hoa, bể dài bảy tấc, bể rộng bốn tấc, bể dày hai tấc (tấc Tàu) làm hộp chiên-đàn dựng cất ở tằng Tam-Sanh chùa Phước-Nghiêm. Lại trên mặt hộp có khắc tám chữ : “Nhược kha thử, kinh thệ đồng từ thị”.

Niên hiệu Hoàng-Hựu có vị quới nhưn đi du lịch trên núi. Thấy đó nghi cho là dối không thật, mới bảo người lấy kèm mở ra coi, thấy có một lần máu chảy ra. Bỗng chốc, sấm nổi gió dậy rung động hang núi, khói mây xông tỏa vào nhà ấy mù mịt ngửa bàn tay không thấy, đến suốt ngày không thôi, quới nhưn kinh khủng bèn chí thành đánh lễ cầu sám hối.

Đến đời Tống, thầy Giác-Phạm chùa Thạch-Môn, ở đất Huân-Kê từng du lịch qua đó, cung kính đánh lễ, nhìn coi kỹ lần máu ấy vẫn còn y nguyên. Đồng thời ấy, thầy Thiên-Nguyệt-Quán-Hư có làm bài thi tặng việc chép kinh đó rằng :

“Rạch da lấy máu khó không ngần.

Vì tả Linh-Sơn chín hội vẫn.

Mười ngón chảy khô rong bày quyển,

Đời nay cầu pháp mấy ai bằng !”

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

4.- TRẦN-TẾ-SANH

Đời nhà Minh, huyện Ngô-Môn, Trần-Tế-Sanh hiệu Hoàng-Sĩ con trưởng nam của ông Trang-Công, bình sanh dốc chí làm lành tất cả hạnh lành lời hay Trần-Sanh đều tự tay sưu tập biên chép chất đống đầy nhà. Ông rất ưa thích kinh điển nhà Phật, thường kết Liên-Xã trì tụng kinh Pháp-Hoa, nhiều năm vẫn không bê trễ. Bỗng một đêm nằm mộng thấy ông già diện mạo phi thường, phong nghi thần dị, tay cầm kinh Pháp-Hoa chữ vàng và những bộ sự tích nhân quả trao cho, Trần-Sanh vụt dậy đánh lễ lãnh lấy. Sáng ngày quả có người chở bộ Pháp-Hoa Cẩm-Thông-Lục của họ Các ở Lộc-Thành khắc bản đưa đến nhà Viễn-Diệu-Đường của Trần-Sanh để lưu thông. Lại một người bạn đem một bộ kinh Pháp-Hoa thếp vàng đến cầm cho ông cũng đồng trong ngày ấy.

Chưa bao lâu, Trần-Sanh đi đường lại gặp bộ kinh Pháp-Hoa thếp vàng của ông Lý-Chánh-Khanh ở Tân-An chép ra, ông mua đem về cúng dường để thành hiệp bích (chiếu đối), thờ phượng trang nghiêm cực kỳ rực rỡ, người xem ai cũng khen là việc hy hữu.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

X.- GIẢI OAN NGHIỆT

1.- LỤC ÔNG

Đời nhà Tống, ở Hồ-Châu, đất Thành-Nam có người hàng thịt tên Lục-Ông. Khi Lục-Ông được 23 tuổi, một hôm có một ông Tăng du phương đến trước cửa nói rằng : “Ta đến đây để giáo hóa người có duyên”. Lục-Ông nghe nói không hiểu chi cả.

Ông Tăng nói rằng : “Ông giết trâu bò vô số, tại sao không bỏ nghiệp ấy đi ?”.

Lục-Ông thưa rằng : “Tôi vì theo nghiệp của ông cha để lại rất khó bỏ quá !”

Ông Tăng nói rằng : “Nếu ông không bỏ, đời sau quyết phải đọa làm loài ấy, đọa rồi thì luôn luôn bị oan báo chẳng biết lúc nào thoát khỏi.

Tôi xem ông đời trước có căn lành, thế nên bỏ nghiệp ác đi, mà chuyên tâm thọ trì kinh Pháp-Hoa và kinh Kim-Cang thì nghiệp ác tiêu trừ, phước lành thêm lớn”. Nói xong ông Tăng bỗng biến mất.

Lục-Ông trở người ra đứng một mình, tâm rất hổ thẹn vì những việc làm trước mà tỉnh ngộ lại, liền bỏ mặn ăn chay và phát nguyện thể từ đây về sau không tạo nghiệp sát hại nữa. Vẽ một bức tượng đủ cả ba vị Thánh : Phật Di-Đà và Quán-Âm, Thế-Chí hết lòng thành kính cúng dường, lại đến Thầy học tụng cả hai bộ kinh ấy chưa được năm năm thì đã thuộc lòng.

Hằng ngày ở trước bàn Phật dâng hương lễ bái, tụng một quyển Pháp-Hoa và một quyển Kim-Cang cầu sám hối, nguyện những chúng sanh bị mình giết mau sanh về Tịnh-độ.

Năm Lục-Ông được 81 tuổi lúc sắp từ trần,

trước nửa tháng đến các bạn hẹn rằng : “Đến mừng chín tháng 11 tôi có sắp tiệc trai để từ biệt nhau, đến chừng đó xin mời mấy anh đến dự trai với tôi”. Tới kỳ, các ông bạn y theo lời đến dự trai. Khi mãn tiệc ông liền xin đi tắm gội, thay y phục chỉnh tề, ngồi ngay thẳng viết một bài tụng mà tịch. Tụng rằng :

“Sáu mươi dư tuổi mới hồi đầu.

Rời hẳn con dao sát nghiệp sâu.

Nẻo lộ Bồ-đề nay được đến.

Hoa sen trong lửa trở thêm màu.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Tri-Nghiệm)

2.- PHAN QUẢ

Đời nhà Đường, đất Kinh-Sư, có ông Phan-Quả, tuổi vừa hai mươi, nhậm chức Tiểu-Lại ở Đô-Thị, huyện Phú-Bình.

Khi về nhà cùng với vài gã thiếu niên, đi dạo chơi ngoài đồng trống, thấy một con dê ăn cỏ. Phan-Quả cùng hai gã thiếu niên bắt đem về. Vừa về mới nửa đường con dê bỗng kêu lên, Phan-Quả sợ chủ nghe được thì khó, liền móc lưỡi dê, đem dê về làm thịt ăn. Qua năm sau lưỡi ông Phan-Quả lần teo lần thụt vào, không nói năng được. Bèn dâng đơn lên xin thôi chức quan. Quan huyện Trịnh-Du-Khánh nghi ông nói dối, bảo ông há miệng ra coi, quả nhiên thấy lưỡi chỉ còn như hột đậu. Quan huyện hỏi tại sao như thế ? Phan-Quả lấy bút giấy trả lời

những việc của mình đã làm. Quan-Huyện bảo rằng : “Ông muốn khỏi, phải chép kinh Pháp-Hoa để cầu siêu cho vong hồn con dê”.

Phan-Quả y theo lời Quan-Huyện phát tâm chép kinh và thọ trì trai giới không hề biếng trễ. Năm sau, lười ông Phan-Quả lần lần dài ra như cũ. Khi lành bệnh liền đến Quan-Huyện dâng đơn trần tố, Quan-Huyện bố cho làm chức Lý-Chánh.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

3.- THÍCH-MINH-HUÂN

Đời nhà Minh, thầy Thích-Minh-Huân nguyên danh là Hồ-Văn-Trụ, người ở xứ Huy. Thời Thiên-Khải thầy làm quan Trung-Thơ-Xã, vì không tuân theo mệnh lệnh của ông Ngụy-Đang nên bị lột chức. Đến năm Bính-Tuất bỗng bị ghẻ mặt người đau nhức không thể chịu nổi. Mùa đông Tân-Mão, nhức quá xiu ngắt, trong khi hoảng hốt nghe một ghẻ thốt ra tiếng người rằng : “Tôi là Lô-Chiêu-Dung đời Lương đây. Lúc ở trong cung Lạc-Vương bị giặc giết, nay đã sáu trăm năm rồi mà còn mắc ở trong loài quỷ. Mà ông chính là người giết tôi trong lúc ấy. Nay đã chuyển được thân nam tử, phải chép kinh Pháp-Hoa và các kinh khác để tự cứu ông và cứu tôi. Ông Trụ khẩn cầu cho bớt đau nhức sẽ tả kinh. Lúc ấy đương triều Nghi-Chơn, ông sắm đủ giấy bút, tả kinh Pháp-Hoa, Hoa-Nghiệm, Kim-Cang, Lăng-Nghiệm và Thủy-Sám. Mỗi khi chép kinh thì hết đau nhức, hễ dừng

bút thì đau nhức lại. Như vậy hơn một năm tả mới hết các bộ kinh thì bình cũng được lành mạnh.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

XI.- THIÊN THÂN GIA HỘ

1.- THÍCH-PHÁP-THÀNH

Đời Tùy, non Trung-Nam chùa Ngô-Chơn ngài Thích-Pháp-Thành là người họ Phàn ở Châu-Ung, chuyên tụng kinh Pháp-Hoa, và ngày thường mang tráp kinh du lịch khắp nơi danh sơn thắng cảnh. Ngài lập nguyện chuyên tu về phép “Pháp-Hoa tam-muội”, cảm đến đức Phổ-Hiền Bồ-Tát, ứng mộng cõi bạch tượng sáu ngà đến khuyên Ngài chép các kinh Đại-thừa.

Ngài bèn mượn người chép kinh Bát-Nhã tám bộ, lại tạo một cái nhà “Hoa-Nghiêm-Đường”, hết lòng chuyên tinh về việc thơ tả thọ trì.

Lúc bấy giờ có ông Hoàng-Văn Học-Sĩ là Trương-Tịnh, trước kia rất giỏi về văn chương. Ngài thỉnh ông ấy về am trên núi để viết kinh, khi viết thì ngậm các thứ hương. Vừa chép xong hết bộ, lại cảm đến một con chim lạ bay đến bàn kinh, bộ nó tự nhiên quen dạng dường như đã nuôi lâu rồi.

Niên hiệu Trinh-Quán năm đầu, chính tay ngài Pháp-Thành có chép kinh Pháp-Hoa mà ngồi ở ngoài trời trống trải. Nhân có việc đi qua chỗ khác chưa kịp dẹp cát, kế gặp trận mưa to lai láng. Khi

về tới xem lại, cả bàn chỗ tả kinh đều khô ráo mà nơi khác đều bị trôi ngập hết.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

2.- THÍCH-PHÁP-THÁI

Đời Tùy, ngài Thích-Pháp-Thái, người ở Long-Sơn, Châu-My, thường thường trì tụng kinh Pháp-Hoa. Chính tay ngài có chép một bộ kinh, có nhiều điềm linh ứng hiện. Khi chép xong bộ, đem đến Châu-Ích để sơn thếp, đi ngang qua cầu Xạ-Kiều, bỗng xẩy tay rớt xuống sông, tìm kiếm mãi không được. Ngài quá buồn bã ghen ngào khóc không ra tiếng, cứ quanh quẩn mãi, trên bờ rồi dưới mé sông cũng chẳng thấy gì. Bỗng trông thẳng dưới bãi bùn, thấy có một cái dây, liền bảo người tới lấy coi thử té ra đây kinh của Ngài nhờ để cỏ nưng đỡ nên không thấm ướt. Ngài vui mừng chẳng xiết, lập tức đến thành đô sơn thếp, rồi dùng cây đàn-hương làm bìa và trang nghiêm rất đẹp.

Sau Ngài đem về cúng vào chùa. Mỗi đêm mùi hương lạ bay khắp chùa ... Ngài chuyên cần trì tụng cứ hằng đêm một bộ Pháp-Hoa.

Lúc bấy giờ có ngài Bưu Pháp-Sư giảng kinh ở đó, tối lại đến chỗ Ngài tụng kinh, thấy có nhiều người âm thầm hiện đến, đều quỳ gối chấp tay trước bàn Ngài, Bưu Pháp-Sư thấy thế liền toát mồ hôi mà lui ra.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa trì nghiệm)

3.- THÍCH-ĐÀM-VẬN

Ngài Thích-Đàm-Vận người ở Định-Châu, xuất gia thuở còn nhỏ, thường tụng kinh Pháp-Hoa. Ngài từng dạo khắp non Ngũ-Đài thấy đủ các tướng linh dị, bỗng dừng chân ở lại đài phía Bắc nơi chùa Mộc-Quai trải qua thời gian hơn hai mươi năm, chuyên tu thiền quán niệm tụng không dứt.

Cuối đời Tùy, quốc gia rối loạn ; Ngài đã bảy mươi tuổi, ở ẩn trong non Tỳ-Can, luôn ngày đêm tinh tấn nhiếp tâm, chuyên tu không hề trễ nải. Ngài thường có chí nguyện chép kinh Pháp-Hoa, mãi tới mấy năm chưa được như ý muốn. Bỗng đâu có chàng thư sinh đến bạch rằng : “Bạch Thầy con rất giỏi về việc chép kinh, vậy con xin ở đây làm việc để mãn chí nguyện của Thầy”. Bèn dọn một gian tịnh thất tinh nghiêm, chàng thư sinh vào thất ngậm hương ngồi yên lặng mà chép kinh. Khi ra ngoài thì dè dặt giữ ba nghiệp, lúc vào thất thì tắm gội sạch sẽ. Chưa đầy một tuần, bộ kinh đã chép xong, liền đem cúng dường cho ngài Đàm-Vận, thoạt nhiên không thấy chàng thư sinh đâu nữa.

Sau nhân giặc Hồ nổi loạn xâm nhiễu, Ngài bèn đem kinh giấu trong hang núi, rồi chạy trốn đến mấy năm khi giặc đã yên, trở về kiếm kinh, bèn thấy trong lùm cỏ dưới ven núi. Rương tráp đều hư nát, mà quyển kinh màu sơn còn tốt như xưa.

Chuyện này chính mắt ngài Tuyên-Luật-Sư thấy, vào khoảng niên hiệu Trinh-Quán năm thứ 11.

4.- NGƯỜI VỢ HẦU ÔNG TÔ-TRƯỜNG

Trong niên hiệu Võ-Đức, có quan Thứ-sử tên Tô-Trường. Lúc đi trấn nhậm, đến sông Gia-lâm bỗng gặp trận sóng to gió lớn nên thuyền bị úp. Người nhà của ông bị chết chìm hơn sáu mươi chỉ có một người vợ hầu của ông, vì thường chuyên tụng kinh Pháp-Hoa, nên khi nước tràn vào thuyền, nàng liền đội tráp kinh phát thệ rằng : “Thà chịu chết chìm với kinh này, chớ quyết định không rời”.

Trong cơn bấp bênh theo làn sóng hãi hùng, không ngờ có thần lực gia hộ, phút chốc nàng được tấp vào bờ. Vì nương theo kinh được thoát nạn chết chìm, nàng vội vàng mở tráp ra xem, kinh vẫn khô như trước không bị ướt tờ nào.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

MƯỜI CÔNG ĐỨC ẨM TỔNG KINH, TƯỢNG PHẬT

- Một là, những tội lỗi đã tạo từ trước, nhẹ thì được tiêu trừ, nặng thì chuyển thành nhẹ.
- Hai là, thường được các thiện thần ủng hộ, tránh được tất cả tai ương hoạn nạn, ôn dịch, nước, lửa, trộm cướp, đao binh, ngục tù.
- Ba là, vĩnh viễn tránh khỏi những quả báo phiền khổ, oán cừu oan trái của đời trước cũng như đời này.
- Bốn là, các vị hộ pháp thiện thần thường gia hộ nên những loài dạ xoa ác quỷ, rắn độc hùm beo tránh xa không dám hãm hại.
- Năm là, tâm được an vui, ngày không gặp việc nguy khốn, đêm ngủ không thấy ác mộng. Diện mạo hiền sáng, mạnh khỏe an lành, việc làm thuận lợi, được kết quả tốt.
- Sáu là, chí thành hộ pháp, tâm không cầu lợi, tự nhiên y phục đầy đủ, gia đình hòa thuận, phước lộc đời đời.
- Bảy là, lời nói việc làm trời người hoan hỷ, đến đâu cũng được mọi người kính mến ngợi khen.
- Tám là, ngu chuyển thành trí, bệnh lành mạnh khỏe, khốn nghèo chuyển thành thịnh đạt. Nhàm chán nữ thân, mệnh chung liền được nam thân.
- Chín là, vĩnh viễn xa lìa đường ác, sanh vào cõi thiện, tướng mạo đoan nghiêm, tâm trí siêu việt, phước lộc tròn đầy.
- Mười là, hai vì tất cả chúng sinh trồng các căn lành. Lấy tâm cầu của chúng sinh làm ruộng phước điền cho mình. Nhờ công đức ấy đạt được vô lượng phước quả thù thắng. Sanh ra nơi nào cũng thường được thấy Phật, nghe Pháp, phước huệ rộng lớn, chứng đạt lục thông, sớm thành Phật quả.

ẨM QUANG TỔ SƯ DẠY :— Ẩn tống Kinh, tượng Phật được công đức thù thắng như vậy, nên gặp khi chúc thọ, thành hôn, cầu phước, thoát nạn, sám hối, cầu tiêu trừ tật bệnh, cầu siêu độ hương linh, hãy tinh tấn phát tâm Bồ-Đề ẩn tống, để trồng cội phước đức cho chính mình và thân bằng quyến thuộc.

NAME OF SPONSOR

助印功德芳名

Document Serial No : 101162

委印文號:101162

書名：越南文：大乘妙法蓮華經、無量義經、法華綱要

Book Serial No.,書號：VI079

N.TDollars :

80,000 Nguyễn Thị Chi pháp danh Diệu Tần
Quan Công Trí, M.D. pháp danh Hoàng Tùng
Quan Minh Thu pháp danh Diệu Đan
Quan Công Henry pháp danh Hoàng Thời
Quan Kim Diana

Nguyện đem công đức ấn tống kinh này, hồi hướng
Hương Linh Ông Bà Cha Mẹ và thân nhân quá cố,
Đều được vãng sanh Tây Phương Cực Lạc .

Nguyện đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật Đạo.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

100,400 佛陀教育基金會。

Total:N.T.Dollars 182,400 ; 1600 copies.

以上合計:新台幣 182,400 元；恭印 1600 冊。

DEDICATION OF MERIT

May the merit and virtue
accrued from this work
adorn Amitabha Buddha's Pure Land,
repay the four great kindnesses above,
and relieve the suffering of
those on the three paths below.

May those who see or hear of these efforts
generate Bodhi-mind,
spend their lives devoted to the Buddha Dharma,
and finally be reborn together in
the Land of Ultimate Bliss.
Homage to Amita Buddha!

NAMO AMITABHA

南無阿彌陀佛

【越南文：大乘妙法蓮華經、無量義經、法華綱要】

財團法人佛陀教育基金會 印贈
台北市杭州南路一段五十五號十一樓

Printed and donated for free distribution by
The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation
11F., 55 Hang Chow South Road Sec 1, Taipei, Taiwan, R.O.C.

Tel: 886-2-23951198, Fax: 886-2-23913415

Email: overseas@budaedu.org

Website: <http://www.budaedu.org>

This book is strictly for free distribution, it is not for sale.

KINH AN TÔNG KHÔNG ĐƯỢC BÁN

Printed in Taiwan

1,600 copies; May 2012

VI079-10332